

Phương Pháp Học Tiếng Anh Của Người Do Thái

NGUYỄN ANH ĐỨC (CHỦ BIÊN)

NGUYỄN ANH TUẤN / TS. BEN WILLIAMS



Tặng kèm thẻ học E-LEARNING
trị giá 150.000 VND

Luyện

SỰ GIẢI TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

★ Nhằm chinh phục 1500 từ vựng tiếng Anh
và toàn bộ 13 chuyên đề TOEIC trong 13 tuần
★ Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi tư duy



LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

Bản quyền thuộc © Công ty Cổ phần sách MCBooks. Theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần sách MCBooks và tác giả - Anh Đức chủ biên. Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm luật xuất bản Việt Nam, luật bản quyền quốc tế và công ước Berne về bản quyền sở hữu trí tuệ.

Với phương châm "Knowledge Sharing - Chia sẻ tri thức" chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các tác giả trong nước để chia sẻ những phương pháp học, những cuốn sách hay và chất lượng đến với độc giả Việt Nam.

Các tác giả viết sách có nhu cầu xuất bản xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email:

- contact@mcbooks.vn
- lienhebanquyen@mcbooks.vn
- Hoặc bạn có thể liên hệ trực tiếp với chúng tôi qua:
➤ ĐT: 04.3792.1466 Số máy lẻ 103 - Phòng Kế Hoạch

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách: thewindy@mcbooks.vn

Liên hệ về bản thảo và bản dịch: contact@mcbooks.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: project@mcbooks.vn

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: copyright@mcbooks.vn

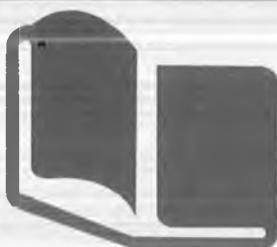
NGUYỄN ANH ĐỨC (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN ANH TUẤN / TS. BEN WILLIAMS

Luyện **SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG Tiếng Anh**

Tái bản lần thứ nhất có chỉnh sửa và bổ sung



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



CUỐN SÁCH NÀY DÀNH CHO AI?

Nhiều người học tiếng Anh luôn có cảm giác bức bối khi mà từ vựng đã học thuộc nhưng rồi hay quên, từ tiếng Anh cứ như mắc kẹt trong đầu mỗi khi cần dùng. Nhiều người nhớ từ nhưng lại không dùng đúng bối cảnh, hoặc ghép từ với từ (word-by-word) khi giao tiếp khiến cho người nghe cảm thấy khó hiểu tiếng Anh của người nói... Trong một thế giới thông tin bùng nổ, cứ mỗi hai hoặc ba năm thì tri thức nhân loại lại tăng lên gấp đôi, mà hầu hết các thông tin khoa học, công nghệ, kinh tế, tài chính, thương mại... lại được viết bằng tiếng Anh hoặc có phiên bản tiếng Anh. Ngay ở Việt Nam, giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh dần trở thành hơi thở của cuộc sống, khi mà chúng ta hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Nhu cầu tìm ra một phương pháp hiệu quả để học từ vựng với các tiêu chí ghi nhớ nhanh, nhớ lâu, thuộc sâu, và giao tiếp được ngay trong đúng bối cảnh ngôn ngữ trở nên ngày càng bức thiết với toàn bộ những người học tiếng Anh ở trình độ thấp hoặc trung cấp.

Cuốn sách **Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** được viết với mục tiêu giới thiệu **phương pháp** học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho những người muốn tăng cường khả năng ghi nhớ để vừa thuộc nhanh, thuộc sâu, nhớ được nhiều và nhớ

lâu, sau đó có thể sử dụng đúng và nhạy bén những gì mình nhớ trong giao tiếp thực tế. Về mặt **nội dung**,

- cuốn sách cũng tập trung vào nền tảng các chuyên đề của bài thi TOEIC⁽¹⁾ để tự biến mình thành công cụ hữu ích cho những người học tiếng Anh và sử dụng nó trong công việc. Khi viết, nhóm tác giả luôn cố gắng mở rộng phạm vi nội dung và cách tiếp cận để phục vụ được nhiều đối tượng độc giả hơn, nhưng qua thực tế giảng dạy và tiếp xúc với người học tiếng Anh, cũng như nhờ những trao đổi chân thành với các đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy cuốn sách này hữu dụng nhất cho những bạn đọc như sau:

13 chuyên đề TOEIC

Thuộc ngay
hơn 1000 từ vựng



SIÊU TRÍ NHỚ

(1) TOEIC là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh Test Of English for International Communication có nghĩa là bài kiểm tra tiếng Anh giao tiếp quốc tế do Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) phát triển và khảo thí. Tuy có cái tên hướng về giao tiếp nói chung như vậy, nhưng thực chất bài thi TOEIC kiểm tra nội dung giao tiếp tiếng Anh thương mại tổng quát dành cho người đi làm.



1. Thứ nhất, cuốn sách hữu ích cho những người có trình độ tiếng Anh từ sơ cấp (elementary) trở lên và có nhu cầu tìm hiểu phương pháp học tiếng Anh và phương pháp ghi nhớ ngoại ngữ hiệu quả. Những người không có một chút vốn tiếng Anh nào, hoặc có ít hơn 1000 từ vựng cơ bản của tiếng Anh sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi đọc cuốn sách này vì nội dung bài học được trình bày trong sách này hướng tới 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC, một bài thi chuẩn hóa tiếng Anh giao tiếp quốc tế dành cho môi trường công sở. Những độc giả có trình độ tiếng Anh dưới sơ cấp mà vẫn quyết tâm đọc cuốn sách này thì nên tìm sự hỗ trợ và đồng hành từ những người có trình độ cao hơn để cùng đọc và hướng dẫn thì mới hiệu quả.



2. Thứ hai là những người cần học nhanh chóng tiếng Anh để phục vụ cho buổi phỏng vấn xin việc, hoặc dùng tiếng Anh cho công việc. **Nội dung cốt lõi** của các bài học tiếng Anh trong sách này là **chương trình luyện thi TOEIC theo chuyên đề nội dung**, nên nó phục vụ trực diện cho nhu cầu giao tiếp tiếng Anh trong công sở. Ngoài ra, cuốn sách cũng hữu ích cho người học tiếng Anh giao tiếp nói chung, và cả những người luyện thi các bài thi IELTS, TOEFL iBT, GRE, GMAT, ... vì tất cả những bài thi vừa nêu đều có một phần nội dung là tiếng Anh thương mại, tương tự như nội dung chính của bài thi TOEIC được đề cập trong sách này.



3. Thứ ba là cuốn sách sẽ hữu ích cho những giáo viên tiếng Anh và những người nghiên cứu phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. Cuốn sách này cũng có thể sử dụng như một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích về mặt phương pháp, làm tài liệu hướng dẫn học sinh, sinh viên, hoặc giúp làm phong phú thêm các cách luyện tập và các bài giảng của mình dành cho học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, những giáo viên hay nhà nghiên cứu khi ứng dụng các kỹ thuật được nêu trong sách này cần phải có sự nghiên cứu nghiêm túc, tỉ mỉ và trích dẫn trọng vị một bài học để đảm bảo tính khoa học của phương pháp, và đầy đủ về nội dung. Chúng tôi khuyến khích trích dẫn nội dung cuốn sách trong phạm vi một chương duy nhất, nhưng nếu độc giả muốn sao chép toàn bộ nội dung của cuốn sách mà không được sự đồng ý bằng văn bản của nhóm tác giả thì việc sao chép toàn bộ cuốn sách như vậy được coi là bất hợp pháp.

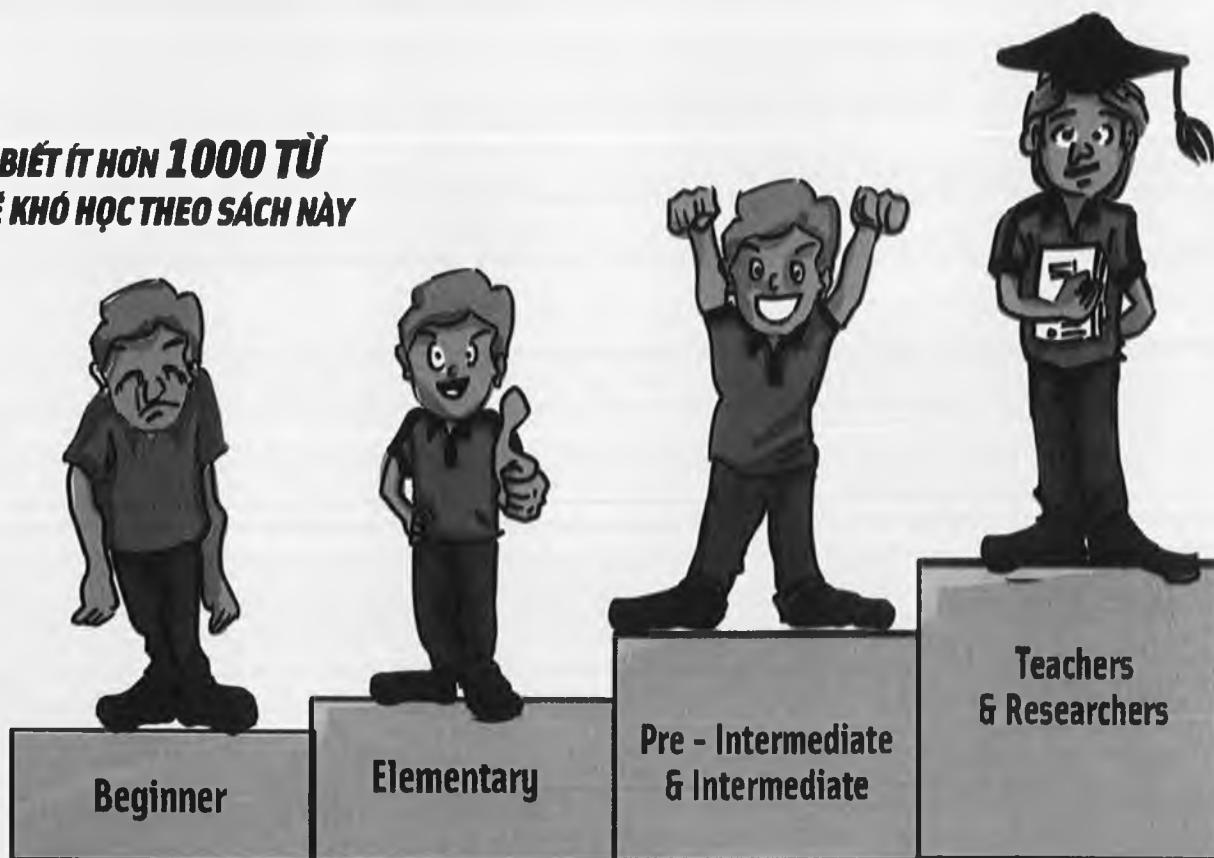


4. Thứ tư, cuốn sách này đặc biệt hiệu quả cho những người luyện thi TOEIC. Vì cuốn **Luyện siêu trí nhớ từ vựng** này sẽ trình bày toàn diện các nội dung thiết yếu là 13 chuyên đề mà bài thi TOEIC kiểm tra. Các từ vựng khi được trình bày theo cụm từ và mẫu câu thiết yếu, lại được hỗ trợ bằng các phương tiện hiện đại gồm **online learning** (học trực tuyến) và **mobile learning** (học trên điện thoại di động) thì người học sẽ dễ

học hơn rất nhiều nhờ có thêm âm thanh, minh họa cùng với bối cảnh của từ vựng. Hãy tưởng tượng nếu bạn làm bài thi TOEIC mà không gặp từ mới thì bài thi sẽ trở nên dễ dàng thế nào? Chính vì vậy, chúng tôi mong bạn hãy cố gắng học triệt để những từ vựng được gợi ý trong cuốn sách này, vì đơn giản là chúng sẽ giúp bạn thấy bài thi TOEIC trở nên dễ hiểu hơn rất nhiều do lượng từ mới của bạn sẽ tăng mạnh, kỹ năng đọc và nghe của bạn sẽ được cải thiện rất đáng kể.

Chúc các bạn gặt hái được nhiều tri thức bổ ích, nâng cao một cách ấn tượng vốn tiếng Anh của mình, đạt điểm cao trong bài thi TOEIC và đặc biệt là rèn luyện được khả năng ghi nhớ từ vựng xuất sắc cho bản thân sau khi hoàn thành cuốn sách **Luyện siêu trí nhớ từ vựng này**.

**BIẾT ÍT HƠN 1000 TỪ
SẼ KHÓ HỌC THEO SÁCH NÀY**



CẢM HỨNG TỪ MỘT CÂU CHUYỆN CÓ THẬT !



NGƯỜI DO THÁI HỌC NGOẠI NGỮ “SIÊU NHANH”

Một buổi sáng mùa hè năm 2012, khi tôi, tác giả chủ biên của cuốn sách mà bạn đang cầm trên tay, đang ngồi chờ đến giờ vào lớp của buổi học đầu tiên trong chương trình đào tạo lãnh đạo của trường Kinh doanh Harvard trong một sự háo hức cao độ, một anh chàng trẻ tuổi và thân thiện chủ động bước đến bàn tôi ngồi làm quen. Tôi đưa tay ra để bắt tay anh ấy thì chợt giật mình nhận ra anh ta chỉ còn một cánh tay trái. Đưa tay trái ra bắt tay tôi, anh ấy giới thiệu tên là Shimon Yakir, đến từ Jerusalem - Israel. Tôi lấy làm thú vị vì thấy mình đang nói chuyện với một anh chàng Do Thái. Sau một hồi trò chuyện tôi biết được Yakir là quân nhân đã giải ngũ và anh ta mất cánh tay phải trong khi làm nhiệm vụ ở trong quân đội Israel. Hiện giờ anh là một nhà khoa học máy tính, đồng thời là CEO (tổng giám đốc điều hành) của công ty đa quốc gia mà anh ta đang làm việc. Thật tình cờ là anh ấy sẽ là bạn học của tôi trong chương trình đào tạo lãnh đạo đang chuẩn bị diễn ra.

Kể từ cuộc gặp đó, tôi và Yakir thường xuyên nói chuyện với nhau hơn trong suốt khóa học. Yakir kể cho tôi nghe về công việc của anh ta, và cả về thời gian anh ta phục vụ quân đội với một sự say mê kỳ lạ. Theo như Yakir thì hầu hết 7 triệu người dân Israel đều phục vụ cho quân đội không trực tiếp thì gián tiếp, và đó là niềm tự hào của họ. Chính vì vậy mà họ hầu như đều biết nhau. Thấy Yakir nói tiếng Anh thành thạo như một người bản ngữ, khó tìm thấy một dấu hiệu nào cho thấy tiếng Anh chỉ là ngoại ngữ của Yakir, tôi tò mò hỏi về việc học tiếng Anh của Yakir. Câu trả lời của Yakir còn làm tôi bất ngờ hơn khi anh ta nói rằng ở Israel mọi người nói tiếng Do Thái và tiếng Ả-Rập là ngôn ngữ chính thức, nhưng hầu hết dân Israel đều nói tốt tiếng Anh hoặc tiếng Đức, đó là chưa kể không ít người dùng tốt tới bốn hay có thể là năm ngôn ngữ khác nhau. Khi thấy tôi thắc mắc vì sao mà các anh phải học nhiều thứ tiếng như vậy, thì Yakir trả lời rằng người Do Thái làm việc với khắp nơi trên thế giới ngay từ Israel, và khi cần làm việc với nơi nào thì họ học ngôn ngữ của quốc gia đó một cách nhanh chóng, chính vì vậy mà một người Do Thái thường biết và sử dụng tốt

nhiều ngôn ngữ khác nhau. Yakir giải thích thêm rằng người Do Thái ngay từ bé thường đã có thể nói từ hai ngôn ngữ trở lên, gồm có tiếng Do Thái cổ của tổ tiên họ và tiếng Ả-Rập hoặc tiếng Anh. Và một người Do Thái, nếu cần, họ có thể học và sử dụng tốt 100 từ mới của một ngoại ngữ mỗi ngày. Lịch sử của đất nước Do Thái rất đặc biệt: Với 2000 năm mất nước, người Do Thái bị đánh đuổi khỏi miền đất quê hương của mình và phải đi khắp nơi trên thế giới để sinh sống. Vì thế việc học ngoại ngữ để hòa nhập vào xã hội mới là một yêu cầu bức thiết đối với họ để có thể tồn tại và phát triển trong cộng đồng mới. Yakir tự hào nói thêm rằng sau 2000 năm vong quốc, hàng nghìn thế hệ sinh ra và mất đi ở nơi đất khách quê người, nhưng tiếng Do Thái (Hebrew) thì không hề mất đi, mà khi quay trở lại quê hương Israel của họ (năm 1948 nhà nước Israel độc lập ra đời) tất cả những người Do Thái dễ dàng nói chuyện với nhau, cầu kinh cùng nhau bằng tiếng Do Thái cổ của cha ông họ từ hàng nghìn năm về trước. Đến Israel bạn sẽ dễ dàng thấy những bà mẹ trò chuyện với con cái của mình bằng tiếng Đức, nhưng đứa trẻ lại nói lại với mẹ nó bằng tiếng Ả-Rập hoặc tiếng Do Thái, mà câu chuyện diễn ra thông suốt, không một chút hiểu nhầm nào.



Nghe tới đây, tôi vô cùng thắc mắc với hàng loạt câu hỏi: - Tại sao người Do Thái vẫn nói được tiếng Do Thái cổ của 2000 năm trước dù hàng nghìn thế hệ đã phải lưu vong, rồi sinh ra và chết đi nơi đất khách quê người? – Tại sao người Do Thái học và nói được nhiều ngoại ngữ một cách nhanh chóng và dễ dàng đến vậy? – Tại sao những đứa trẻ Do Thái lại có thể nói tới hai hay ba ngôn ngữ một cách tự nhiên và đơn giản thế? Và sau những buổi trò chuyện với Yakir, cùng với việc dành nhiều công sức để tìm hiểu, tôi đã thấy được cách mà người Do Thái học một ngôn ngữ mới, đầy sức mạnh tư duy, nhiều năng lượng sống và thú vị như thế nào.

Trong cuốn sách Trí tuệ Do Thái (Jerome becomes a genius) của Eran Katz, một tác giả người Do Thái đã lập kỷ lục Guiness về khả năng ghi nhớ được một dãy số có 500 chữ số sau khi nghe chỉ một lần, ông đã mô tả một đoạn người Do Thái học một ngôn ngữ mới như sau: "Nhờ một phương pháp độc đáo mà những người Do Thái khắp nơi trên thế giới đã sử dụng: ở mỗi cộng đồng, người ta đều phát minh ra một ngôn ngữ mới là sự kết hợp giữa tiếng Do Thái thiêng liêng và tiếng địa phương nơi đó. Họ hòa trộn tiếng địa phương với những từ tiếng Do Thái để giữ ngọn lửa của tiếng Do Thái rực cháy mãi." Và từ đó, người ta thấy xuất hiện những hiện tượng ngôn ngữ thú vị như: tiếng Ba Tư Do Thái, tiếng Do Thái Tây Ban Nha, và cả tiếng Đức Do Thái mà ngày nay còn gọi là tiếng Yiddish, một thứ tiếng có hai phần ba là tiếng Đức và một phần ba còn lại là tiếng Do Thái... Bạn có thể xem một ví dụ đơn giản là khi người Do Thái gốc Tây Ban Nha muốn dạy con mình tiếng Do Thái, họ sẽ phối trộn một vài từ tiếng Do Thái vào tiếng Tây Ban Nha như sau: "Kada uno es sadik en sus ojos" – câu này có nghĩa là: "mỗi người đều có quyền là một sadik" trong đó từ sadik là từ tiếng Do Thái, có nghĩa là *người ngay thẳng*.

Với việc trộn tiếng mẹ đẻ vào những ngôn ngữ mới mà người Do Thái muốn học, ngôn ngữ mới đó trở nên không còn xa lạ, người học không còn cảm thấy ái ngại nữa, mà thay vào đó là một cảm giác chủ động, bộ não ngôn ngữ được kích thích bởi nhiều thách thức thú vị. Hơn thế nữa, việc học ngôn ngữ mới theo cách lồng ghép này sẽ trở thành một cuộc đua trí tuệ đầy hấp dẫn của người Do Thái, khi họ luôn thách thức bản thân phải nhớ được nhiều hơn, nói được dài hơn và nhuần nhuyễn hơn những câu ngoại ngữ mà họ đang học, đồng thời thể hiện được sự kiên nhẫn cao hơn trong mỗi lần học tập. Sau cùng phần thưởng cho những lần tập luyện hào hứng và kiên trì này sẽ là việc tận hưởng cảm giác tự do và độc lập trong việc giao tiếp bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng.

This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp** please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke **theo số máy lẻ** 71. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi một bức thư điện tử** at brianjames@smartcom.vn. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.



“CHỈ CẦN NÓI TO NHỮNG CỤM TỪ TIẾNG VIỆT LÒNG GHÉP ĐÓ THÀNH TIẾNG ANH”

Vốn là người thầy dạy tiếng Anh đã hơn 10 năm, tôi chợt nghĩ sẽ tốt biết bao nếu người Việt Nam cũng học tiếng Anh bằng cách của người Do Thái, với tinh thần của cuộc đua trí tuệ quyết liệt, cùng sự kiên trì đến kinh ngạc của họ vẫn làm khi học ngoại ngữ. Hơn nữa, nếu áp dụng phương pháp này trên nền tảng của một nội dung tiếng Anh thực dụng mà bất cứ ai đi làm việc hay giao tiếp quốc tế cơ bản đều phải dùng đến, đó là 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC thì việc học sẽ thú vị và trúng đích hơn rất nhiều. Còn gì tốt hơn khi mà bạn vừa khám phá một cách ghi nhớ từ vựng hiệu quả, vừa có thể học và làm chủ trọng vẹn 13 chuyên đề nội dung toàn diện của bài thi TOEIC, để có thể giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả và độc lập trong công việc hay trong môi trường công sở quốc tế.

Với những mong muốn đó, tôi cùng những đồng nghiệp tài năng của mình tại Smartcom đã viết cuốn sách **Luyện siêu trí nhớ từ vựng** này nhằm giúp các bạn học tiếng Anh với nhiều đột phá bất ngờ để chinh phục trọng vẹn 13 chuyên đề nội dung của bài thi TOEIC với việc học thuộc dễ dàng từ mới chỉ trong vòng 13 tuần. Cả cuốn sách là một tác phẩm trọn vẹn trình bày đầy đủ nội dung tiếng Anh giao tiếp thương mại phổ thông theo nội dung bài thi TOEIC, đồng thời nó cũng là cuộc hành trình chinh phục tiếng Anh của bạn theo cách thông minh và thực tế của những người Do Thái. Ở hành trình đó bạn sẽ từng bước nhận ra bản thân có khả năng ghi nhớ tiếng Anh tốt hơn bạn tưởng nhiều lần; hơn nữa bạn sẽ thấy học nhóm là một điều tuyệt vời; trong từng bài học bạn sẽ được truyền một nguồn năng lượng dồi dào để hành động ngay và thậm chí là hành động cuồng nhiệt với những mục tiêu quan trọng đối với từng trang sách, và sau đó là với mục tiêu cuộc sống thực tế của bạn.

Cuốn sách được trình bày dưới dạng một câu chuyện khám phá. Ở đó, những nội dung của từng chương sẽ được chuyển thể sang dạng kể chuyện được màu sắc cổ xưa của một cô gái gốc Do Thái kể cho một chàng trai Việt Nam. Bạn hãy thả tâm hồn mình tự do trôi theo từng câu chuyện nhỏ của cô gái Do Thái, và bạn sẽ thấy đó là cách hiệu quả nhất để bạn luôn có được nguồn năng lượng trí tuệ dồi dào trên hành trình rèn luyện một trí nhớ từ vựng tiếng Anh xuất sắc. Sau câu mỗi chuyện mang tính dẫn dắt tư duy và truyền động lực học tập sẽ là những bài học tiếng Anh cụ thể nhằm cung cấp kiến thức và từ vựng cho từng chuyên đề TOEIC. Hy vọng cách tiếp cận này sẽ tạo hứng thú hơn cho bạn khi phải chinh phục hàng nghìn từ vựng, cụm từ và câu tiếng Anh ở mức độ dễ thì ít mà khó thì nhiều.

Trong lần xuất bản đầu tiên, những sai sót là điều khó tránh khỏi, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến từ các độc giả và đồng nghiệp. Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn những sự góp ý của bạn đọc để nâng cao hơn nữa chất lượng cuốn sách cho những lần xuất bản sau.

Thay mặt nhóm tác giả
NGUYỄN ANH ĐỨC



TRANG PHẢI ĐỌC TRƯỚC KHI VÀO NỘI DUNG CHÍNH

QUÀ TẶNG ĐẶC BIỆT DÀNH CHO CHỦ NHÂN CUỐN SÁCH

Cuốn sách Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng được viết theo lối kể chuyện và đối thoại để giúp người đọc tiếp thu nội dung cuốn sách dễ hơn. Nhưng việc học hàng trăm từ mới ở mỗi chương là một công việc không đơn giản. Chính vì vậy, chúng tôi đã tích hợp nhiều công cụ điện tử hỗ trợ ghi nhớ đặc biệt hiệu quả để giúp bạn thực sự làm chủ được những gì trình bày trong cuốn sách. Các công cụ đó chính là món quà quý báu mà chúng tôi muốn tặng bạn. Bạn hãy đọc kỹ hơn những hướng dẫn dưới đây để biết cách sử dụng đúng và hiệu quả các công cụ học trực tuyến và học qua điện thoại di động để có thể học thuộc từ vựng nhanh và sâu hơn.



01. Tài khoản học trực tuyến dành riêng cho chủ nhân của cuốn sách:

Bạn hãy tìm trong chiếc túi đựng DVD gắn sau cuốn sách này để có được thẻ học đã ghi sẵn tên tài khoản và mật khẩu truy cập vào trang web www.smartcom.vn để học các bài học tiếng Anh gồm 13 chuyên đề của bài thi TOEIC được trình bày trong sách. Công cụ học trực tuyến có nhiều ứng dụng thông minh giúp bạn học thuộc rất nhanh các từ vựng, cụm từ và câu tiếng Anh phức tạp nhưng quan trọng mà bạn phải biết. Tài khoản học này chỉ dành riêng cho chủ nhân của cuốn sách. Bạn không nên chia sẻ cho bất cứ ai tài khoản này vì: tài khoản này có trị giá 150.000đ, và mỗi ngày truy cập sử dụng sẽ bị trừ đi 15.000đ trong tài khoản. Chính vì thế, bạn chỉ có được sử dụng tổng cộng là 10 ngày (chỉ tính ngày đăng nhập và học tập, những ngày không đăng nhập sẽ không bị trừ tiền trong tài khoản). 10 ngày học có thể sẽ chưa đủ để học hết chương trình luyện thi TOEIC trực tuyến theo phương pháp Do Thái với tổng cộng 20 bài học của Smartcom, bạn cần nạp thêm tiền vào tài khoản của bạn tại website www.smartcom.vn để có thể học triệt để toàn bộ khóa học này.



02. Ứng dụng học thuộc từ vựng trên điện thoại di động: Nếu bạn dùng các điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng chạy hệ điều hành iOS hoặc Android thì bạn có thể truy cập vào Google Play (với hệ điều hành Android) hoặc Apple Store (với hệ điều hành iOS) rồi tìm kiếm từ khóa **Smartcom English**. Bạn sẽ thấy một ứng dụng để học thuộc từ vựng nhanh kèm theo công nghệ luyện phát âm trong phần mềm cài trên điện thoại này. Hãy tải ứng dụng đó và cài đặt trên máy điện thoại hoặc máy tính bảng của bạn để luyện tập thêm trí nhớ từ vựng, cụm từ và câu khi bạn di chuyển hoặc không thể truy cập được vào Internet. Lưu ý là khi cài đặt xong ứng dụng Smartcom English, bạn mới chỉ được cài sẵn bài học mẫu. Để có thể tiếp tục tải các nội dung và các chuyên đề tiếp theo về điện thoại, bạn cần phải học xong bài học trực tuyến trước, rồi sau đó bạn mới có thể cập nhật những từ và cụm từ cần thuộc của bài học trực tuyến mà bạn đã học xong vào ứng dụng **Smartcom English** trong điện thoại của bạn. Tài khoản để cập nhật bài học mới cũng chính là tài khoản mà bạn đã được cung cấp trong cuốn sách này.



03. DVD đính kèm: Bạn có thể sử dụng DVD đính kèm theo sách này để nghe các từ, cụm từ và câu mẫu bằng tiếng Anh giọng Mỹ bản ngữ của tất cả các bài luyện tập có trong cuốn sách này. DVD đính kèm là phương thức cũ, nhưng nó có tác dụng tích cực đối với những ai không thể truy cập Internet. Nếu bạn có thể truy cập vào trang web www.smartcom.vn để học trực tuyến thì DVD này không còn quan trọng nữa.

Ngoài ra, độc giả cũng cần lưu ý rằng mỗi một chương của cuốn sách này được tổ chức rất chặt chẽ về ý đồ sư phạm. Do đó bạn cần tuyệt đối tuân thủ trình tự nội dung của từng chương và thực hành đúng theo hướng dẫn để đạt hiệu quả cao nhất. Với nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy và luyện thi TOEIC, nhóm tác giả khuyến khích người đọc nên học khoảng từ **2 ngày** (đối với người học nhanh hoặc những ai có thể dành từ 3h trở lên trong một ngày) đến **7 ngày** (đối với người có trình độ tiếng Anh chưa cao hoặc không thể dành nhiều hơn 45 phút mỗi ngày để học) **để hoàn thành một Bí Mật** (tương đương một chuyên đề) của cuốn sách. Bạn cần nhớ là cuốn sách này vừa có mục đích huấn luyện khả năng ghi nhớ từ vựng nhưng cũng vừa là giáo trình dạy luyện thi TOEIC theo 13 chuyên đề nội dung. Nên nếu bạn đọc nhanh để lấy thông tin như những cuốn sách khác thì bạn sẽ hầu như không

"...cuốn sách
 này vừa có mục
 đích huấn luyện
 khả năng ghi
 nhớ từ vựng
 nhưng cũng
 vừa là giáo
 trình dạy luyện
 thi TOEIC theo
 13 chuyên đề
 nội dung..."

năm bắt được phần tiếng Anh, mà chỉ có thể hiểu được các nguyên tắc học tập ở bề nổi của nó mà thôi. Đây là cuốn giáo trình đào tạo đúng nghĩa, nên bạn cần thực hành đúng theo các bài luyện tập theo trình tự mà chúng đã được sắp xếp. Việc thực hành kỹ lưỡng từng bài tập luôn mất nhiều thời gian, khác hoàn toàn với việc đọc để lấy thông tin vốn có thể làm nhanh và không cần lặp lại nhiều lần. Khi thực sự rèn luyện nghiêm túc với các bài học ở từng chương, bạn sẽ có được sự thấu hiểu về cách học và thúc đẩy mạnh mẽ hơn khả năng ghi nhớ của mình. Ngược lại, nếu bạn chỉ xem qua loa phần bài thực hành thì cuốn sách này sẽ trở nên vô dụng, và mọi công cụ công nghệ mà chúng tôi dày công xây dựng cũng chẳng giúp ích được nhiều cho bạn. Bạn cần thực sự kiên trì thực hành các bài tập và chuẩn bị một khoảng thời gian hợp lý cho bản thân mình thực hành theo cuốn sách này mỗi ngày để có thể đi đến trang cuối cùng một cách trọn vẹn và thành công.

Còn bây giờ, nếu bạn đã sẵn sàng, xin mời bạn cùng khám phá cuốn sách theo những câu chuyện tình cờ mà lý thú giữa hai người bạn trẻ.



Đọc sách



Thực hành Online



Sang bài học mới



Tải về điện thoại những gì
Bạn cần học thuộc



LIVE SUPPORT
from 8 a.m to 9.30 p.m

**ONLINE VIRTUAL CLASS
ONCE A WEEK**

**FACE-TO-FACE
SEMINARS & TRAINING**

ONLINE LEARNING
Download from
online lessons

MOBILE LEARNING

**TESTING REPORTS
& FEEDBACK**



SỰ KỲ DIỆU ĐẾN TỪ NGƯỜI BẠN DO THÁI VÀ CUỐN SÁCH CỔ



KHỞI ĐỘNG!

CUỘC GẶP TÌNH CỜ

Một tháng nữa thôi là chàng trai trẻ sẽ cầm tăm bằng đại học trong tay. Cũng chỉ một tháng nữa là anh phải đối diện với cuộc sàng lọc khắc nghiệt của thị trường lao động, với những cuộc phỏng vấn việc làm căng thẳng. Điều chàng trai lo lắng nhất đó là vốn tiếng Anh quá kém cỏi của mình. Nhà tuyển dụng nào cũng yêu cầu tiếng Anh, thậm chí là việc phỏng vấn tuyển dụng bằng tiếng Anh cũng được coi là điều đương nhiên nữa.

Nhưng chàng trai thừa biết tiếng Anh chưa bao giờ là thế mạnh của mình. Bao lâu nay chàng chỉ có thể giao tiếp theo kiểu ghép từng từ vào nhau, và cũng chỉ mình chàng hiểu bản thân nói gì, còn người đối thoại thì không thể hiểu thứ tiếng Anh mà chàng trai sử dụng. Chàng phát âm sai, câu cũng ghép sai, và dùng từ vựng cũng chẳng ăn nhập gì với bối cảnh giao tiếp cả... Với chàng, tiếng Anh luôn là một biển cả mênh mông, khó nắm bắt, khó học, và gần như là không thể ghi nhớ...



Nếu không tính môn tiếng Anh, chàng trai có một bảng điểm tốt nghiệp khá ấn tượng cùng với sự am hiểu sâu sắc về chuyên ngành mà chàng theo đuổi. Chàng biết mình sẽ làm tốt công việc và hoàn toàn tin tưởng vào khả năng phát triển của mình trong tổ chức nếu được tuyển dụng. Chỉ có điều là làm cách nào thể hiện được tất cả năng lực và tâm nguyện cống hiến cho công việc của mình trong buổi phỏng vấn tuyển dụng bằng tiếng Anh mới là vấn đề nan giải. Chàng luôn băn khoăn liệu có cách nào để nhanh chóng nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh trong một tháng trước mắt, đủ để trả lời các câu hỏi của nhà tuyển dụng không? Chàng lên mạng tìm kiếm, đọc mọi loại tài liệu... nhưng hầu như chỉ thu được những thông tin rời rạc, không đáng tin cậy về một vài phương pháp... mà thực ra nó mang tính quảng cáo cho các lớp học nào đó nhiều hơn là một chương trình

đào tạo có hệ thống. Không nản chí, anh đi lang thang ở những nơi có nhiều người nước ngoài để tìm cách trò chuyện trực tiếp càng nhiều càng tốt với hy vọng việc trực tiếp trò chuyện sẽ giúp ích được chút gì đó.

Sau nhiều lần tiếp xúc với người nước ngoài thất bại, cuối cùng chàng trai cũng gặp một cô bạn người Mỹ trẻ tuổi, vui tính đang ở Hà Nội thực tập về chuyên ngành nghiên cứu văn hóa phương Đông. Cô gái người Mỹ này có đôi mắt màu xanh, sống mũi cao, mái tóc màu nâu tối và trên mặt luôn thường trực một nụ cười xinh xắn và nhân hậu. Điều thú vị nhất là cô gái Mỹ này có nguồn gốc Do Thái.

Cô bạn mới quen rất kiên nhẫn nghe chàng trai khổ sở diễn đạt những ý tưởng hết sức đơn giản bằng tiếng Anh theo cách không thể khó khăn hơn. Anh cố gắng nói và theo dõi những diễn biến trong đôi mắt cô gái xem cô ta có vẻ gì là cảm nhận được ý anh đang diễn đạt không. Mỗi khi thấy cô gái thể hiện sự khó hiểu, anh lại khổ sở dùng tay, nét mặt rồi thậm chí là mọi thứ đồ đạc anh với tới được để minh họa cho cái ý tưởng mà anh ta đang cố sức trình bày. Nhưng thật bất ngờ khi cô gái ấy lại có thể nói tiếng Việt với chàng trai mỗi khi anh gặp khó khăn trong việc diễn đạt tiếng Anh, dù tiếng Việt của cô bạn người Mỹ gốc Do Thái này không hoàn toàn thành thạo. Vậy là họ hiểu được nhau bằng một thứ ngôn ngữ pha trộn nửa Anh nửa Việt. Kể từ đó, họ trở thành bạn, và thường xuyên hẹn gặp nhau để trao đổi ngôn ngữ. Anh dạy cho cô gái tiếng Việt và ngược lại cô gái người Mỹ dạy cho chàng trai tiếng Anh. Họ trở thành bạn thân từ đó.

Sau buổi học đầu tiên vui vẻ giữa hai người bạn, buổi học thứ hai diễn ra hoàn toàn khác lạ so với những gì mà chàng trai tưởng tượng. Ở buổi học thứ hai này, có điều rất lạ là cô gái không đợi cho anh chàng chuẩn bị tài liệu hay giáo trình tiếng Việt để dạy cho cô ấy, mà cô gái đã chuẩn bị sẵn vài trang báo hoặc sách viết bằng tiếng Việt với nội dung mà cô cảm thấy hứng thú. Khi sang phần học tiếng Việt, không đợi chàng trai kịp hướng dẫn gì nhiều, cô gái đã chủ động lấy mẫu báo mà cô ấy đã chuẩn bị sẵn ra, đưa cho chàng trai và hỏi nội dung trong tờ báo tiếng Việt ấy có thú vị và phù hợp với những gì cô ấy sẽ giao tiếp bằng tiếng Việt trong cuộc sống hay không. Khi câu trả lời của chàng trai là có thì cô gái sẽ giữ lại những mẫu báo hay trang sách đó rồi hỏi ý nghĩa của từng từ, từng cụm từ và câu mà cô gái không hiểu trong tài liệu, rồi tập phát âm những từ và cụm từ đó nhiều lần. Cô gái Do Thái rất lắng nghe chàng phát âm, và kiên nhẫn luyện tập với một sự nghiêm túc đến kỳ lạ và một sự tập trung cao độ. Sau đó, cô gái nhanh tay đánh máy lại bài báo đó với sự đan xen ngôn ngữ gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt rồi đưa cho chàng trai và nói chúng ta sẽ cùng học tiếng Anh và tiếng Việt trên những mẫu báo này.

Nhìn vào những mẫu báo được đánh máy cẩn thận nhưng ngôn ngữ thì **trộn lẫn nửa Anh, nửa Việt**, chàng trai không khỏi ngạc nhiên và hỏi: chúng ta học trên cái này ư? Cô gái mỉm cười khẳng định đó là cách học rồi khuyến khích chàng trai cứ đọc to trang báo nửa Anh nửa Việt đó lên với nguyên tắc là chàng trai chỉ được đọc bằng tiếng Anh, đọc với sự tập trung cao, mỗi khi gặp từ tiếng Việt thì phải nói to cụm từ đó thành tiếng Anh. Nói rồi cô làm mẫu cho chàng xem. Cô mở mẫu báo ra và đọc thật to từng câu một.

Mỗi lần gặp cụm từ bằng tiếng Anh (tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của cô gái người Mỹ), cô gái lại cố gắng nói to nó thành tiếng Việt (tiếng Việt là ngoại ngữ đối với cô gái). Với những cụm từ mà cô gái quên hoặc phát âm sai, cô lại nhờ chàng trai sửa, rồi đọc to lại cụm đó rất nhiều lần. Chỉ khoảng 20 phút sau, cô gái bắt đầu kể lại cho chàng trai tất cả nội dung của mẫu báo mà cô gái vừa đọc bằng tiếng Việt với một sự chính xác về cả nội dung và phát âm tiếng Việt đến mức ngạc nhiên mà không cần nhìn lại bài báo. Chàng trai chưa từng thấy ai có thể học một ngôn ngữ mới với tốc độ nhanh và khả năng diễn đạt có thể chính xác như vậy. Vẫn biết ngôn ngữ viết trong báo chí thường khó hơn so với những gì viết trong các sách học ngoại ngữ (sách học ngoại ngữ thường đơn giản hóa ngôn ngữ để cho người học dễ học), vậy mà cô bạn người Mỹ lại có thể kể lại một cách đơn giản với vẻ am hiểu nội dung đó một cách sâu sắc, các cụm từ diễn đạt rất thuần Việt, và đặc biệt là không có dấu hiệu chắp ghép các từ vựng. Như vậy là cô gái đã học được khoảng gần 100 cụm từ tiếng Việt từ mẫu báo cô đã chọn, mà chỉ học trong một thời gian rất ngắn đã có thể phát âm đúng, dùng được ngay trong giao tiếp thực tế với người bạn Việt Nam của mình.



Nhìn ánh mắt kinh ngạc của chàng trai, cô gái bật mí cách học đó là của tổ tiên cô. Những người Do Thái từ hàng nghìn năm trước đây đã sáng tạo ra cách học này trên con đường đi tới các miền đất mới trên khắp thế giới. Tất cả những kỹ thuật quan trọng để có thể ghi nhớ và sử dụng được ngay khoảng 100 từ và cụm từ ngoại ngữ sau mỗi ngày học được ghi chép trong một **cuốn sách cổ của người Do Thái**. Cách học đặc biệt này thực ra rất đơn giản. Nó dựa trên sự lồng ghép các cụm từ của ngoại ngữ mà người Do Thái muốn học với chính tiếng Do Thái. Người học chỉ cần

đọc to những từ lồng ghép và cố gắng chơi trò chơi của trí nhớ cụm từ với âm thanh, tức là phải nói to ra... thì một khả năng giao tiếp với ngôn ngữ mới sẽ được hình thành rất nhanh và dễ hiểu.

Cách học này **ưu tiên cao nhất là cho học từ vựng** với việc tập trung vào những cụm từ mang nghĩa chính, được lồng ghép trong các câu tiếng Anh có sẵn. Ngữ pháp không phải là đối tượng được đề cao trong cách học này, vì chúng được coi là chất keo để kết dính những cụm từ mang nghĩa chính của câu mà thôi. Khi thành thạo các cụm từ, và nói to các câu có từ lồng ghép thì ngữ pháp tự nhiên được hình thành, vì ngữ pháp là những quy luật tạo ra câu, được lặp đi lặp lại nhiều lần. Do đó, chỉ cần nói to thường xuyên là ngữ pháp sẽ tự thấm vào người học.

...Cách học này ưu tiên cao nhất là cho học từ vựng...

Khi thành thạo các cụm từ, và nói to các câu có từ lồng ghép thì ngữ pháp tự nhiên được hình thành, vì ngữ pháp là những quy luật tạo ra câu, được lặp đi lặp lại nhiều lần..."

Việc thuần túy tập trung học các cụm từ tuy đơn giản, nhưng giống như mọi việc học khác trên đời, người học cần **phải kiên trì và làm đúng theo phương pháp từ đầu cho tới cuối**. Kiên trì và làm đúng hướng dẫn là điều kiện tiên quyết để đi tới thành công của việc rèn luyện trí nhớ từ vựng. Cuốn sách cổ ấy tuy viết những điều đơn giản, nhưng nó đã hàm chứa tất cả những kỹ thuật cần thiết để bất cứ ai làm đúng theo hướng dẫn đều có thể học một ngoại ngữ mới một cách nhanh chóng.

Cô gái mở máy tính chỉ cho chàng trai cuốn sách cổ được lưu trữ cẩn thận trong máy tính của cô. Nhìn cuốn sách trên máy tính, chàng trai không giấu nổi sự xúc động và tò mò của bản thân. Từ trang bìa màu vàng cũ kỹ nhưng được trình bày rất trang trọng và đẹp đẽ, cho đến những trang chứa nội dung bên trong như có sức mạnh linh thiêng thu hút người xem đến kỳ lạ. Chỉ có điều, chàng trai không đọc được những ký tự Do Thái cổ ghi trên cuốn sách, mà phải nhờ cô bạn hướng dẫn lại theo từng trang sách thì chàng trai mới có thể thực hành và làm theo những nguyên tắc rèn luyện một trí nhớ từ vựng ngoại ngữ xuất sắc cho mình. Lật mở những trang đầu tiên của cuốn sách cổ, cô gái gốc Do Thái nêu ra **bốn nguyên tắc thiết yếu** để học theo cách Do Thái:

BỐN NGUYỄN TẮC THIẾT YẾU PHẢI TUÂN THỦ KHI HỌC THEO CÁCH DO THÁI

- 1** **Thứ nhất:** Học từ vựng là ưu tiên số 1. Ngữ pháp sẽ tự nhiên hình thành sau đó.
- 2** **Thứ hai:** Phải tìm hiểu cẩn kẽ ý nghĩa của từng câu tiếng Anh.
- 3** **Thứ ba:** Phải học theo cụm từ và học trong bối cảnh của bài nghe hoặc bài đọc.
- 4** **Thứ tư:** Nhất thiết phải đọc to cả câu tiếng Anh mà bạn thấy. Khi gặp từ lồng ghép bằng tiếng Việt, bạn phải đọc to sang tiếng Anh.

Cô gái tiếp tục bật mí: Cách học này thực chất là những biện pháp tâm lý kèm theo những hiểu biết về trí nhớ khi học ngoại ngữ. Những điều đó được ghi chép ngắn gọn thành 13 điều bí mật về cách học để rèn luyện một trí nhớ ngoại ngữ **vừa nhanh vừa sâu**. Và đây là 13 bí mật đó:

- 1 Bí mật thứ nhất:** Trí nhớ tốt bắt nguồn từ mục tiêu rõ ràng.
- 2 Bí mật thứ hai:** Trí nhớ xuất sắc hoàn toàn là do rèn luyện.
Bất cứ ai cũng đều có thể rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ xuất sắc.
- 3 Bí mật thứ ba:** Nhớ sâu từ vựng là do lặp lại trong nhiều bối cảnh.
- 4 Bí mật thứ tư:** Giao tiếp tích cực với bản thân là thuốc bổ cho trí tuệ.
- 5 Bí mật thứ năm:** Cảm xúc mạnh giúp nhớ sâu, nhớ lâu.
- 6 Bí mật thứ sáu:** Cam kết làm đến cùng mới là người xuất sắc.
- 7 Bí mật thứ bảy:** Tập trung để đột phá.
- 8 Bí mật thứ tám:** Học cùng bạn bè để nhân đôi sức mạnh.
- 9 Bí mật thứ chín:** Hình mẫu tiếp thêm năng lượng cho trí tuệ.
- 10 Bí mật thứ mười:** Dám sai nhiều để nhanh đúng.
- 11 Bí mật thứ mười một:** Thi thoảng xuyên để phá vỡ giới hạn của chính mình.
- 12 Bí mật thứ mười hai:** Xuất chúng là vượt ra khỏi đám đông.
- 13 Bí mật thứ mười ba:** Dạy lại người khác khiến trí tuệ càng thêm xuất sắc.

BA CAM KẾT PHẢI THỰC HIỆN!

Vốn dĩ bất cứ việc gì có ý nghĩa trên đời này đều đòi hỏi người ta phải thực hiện kiên trì đến cùng thì mới thực sự đem lại kết quả. Và việc học ngoại ngữ cũng vậy, nó đòi hỏi những cam kết. Nên tuy thấy vẻ tò mò lộ rõ trên khuôn mặt của chàng trai, nhưng cô gái Do Thái vẫn khẳng khái yêu cầu chàng trai thực hiện ba lời cam kết như cô hay cha ông cô khi học ngoại ngữ đều phải thực hiện. Cô nói:

- Chúng tôi có **những lời cam kết và tuyệt đối không thể phá vỡ khi bắt đầu học ngoại ngữ**. Nếu bạn muốn bắt đầu học theo phương pháp của chúng tôi thì bạn cũng phải chắc chắn rằng bạn sẽ tuân thủ những cam kết đó. Bạn có cam kết không?

Chàng trai quả quyết:

- Tôi sẽ tuân thủ nghiêm túc những cam kết. Hãy cho tôi biết 3 lời cam kết đó.

Cô gái Do Thái liền nói:

- Ba cam kết này nghe rất đơn giản thôi, nhưng thực hiện chúng không phải là chuyện dễ đâu. Đó là: 1 – Bạn phải cam kết học tập đến cùng các bí mật một cách nghiêm túc; 2 – Bạn phải tuyệt đối tuân thủ các hướng dẫn được đưa ra trong phương pháp của chúng tôi; 3 – Bạn nhất thiết phải coi học tiếng Anh là việc quan trọng và thường trực nhất trong suy nghĩ hàng ngày của bạn cho đến khi làm chủ được tiếng Anh. Nếu bạn đồng ý thực hiện đầy đủ cả 3 điều cam kết tôi vừa nói thì tôi mới giúp bạn được. Tiếng Anh có câu thành ngữ "**Handsome is but handsome does**" có nghĩa là đừng tin vẻ bề ngoài của người khác, hãy xem những gì người ta làm mới hiểu rõ con người của họ. Bạn phải có hành động thể hiện cam kết của mình giống như chúng tôi, đó là hãy viết tên của mình ra cùng với những lời cam kết thì mới được.

Chàng trai tiếp lời:

- Giống như tiếng Việt có câu lời nói gió bay vậy. Tôi sẵn sàng thể hiện cam kết của mình bằng hành động. Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ 3 nguyên tắc mà bạn vừa nêu ra đến cùng. Tôi xin viết cam kết của tôi ở đây.

Khi đặt bút viết chàng nhận thấy một cảm giác nghiêm túc và trách nhiệm với những lời mình nói dâng lên mạnh mẽ, dào dạt, khác hẳn với những lời nói thông thường. Đúng là khi viết ra những lời cam kết, người ta trở nên nghiêm túc và trách nhiệm hơn với từng con chữ đang chảy ra từ bàn tay và ngòi bút của mình. Nó khác hẳn với những lời hứa mà

chàng trai đã từng nói. Những lời cam kết được viết ra ở đây dường như chứa đựng cả danh dự và sự tự trọng của chàng trai về những gì anh sẽ làm. Viết những lời cam kết này, anh biết anh không thể học cho vui nữa, anh sẽ bắt buộc phải học với một tinh thần nghiêm túc và ý chí bền bỉ của mình.

Bạn đọc thân mến. Böyle giờ thì tới lượt BẠN! Nếu bạn **thực sự muốn đi đến tận cùng** những bí mật mà cuốn sách này hướng dẫn và chinh phục được điều bạn hằng mơ ước là một khả năng ghi nhớ từ vựng xuất sắc vượt bậc, bạn cần phải viết tên của bạn và ký vào ô cam kết ở dưới đây. Và kể từ giờ phút bạn cam kết theo 3 nguyên tắc học tập này, bạn bắt buộc phải thực hiện đầy đủ nó mà không bao giờ được tìm những lý do để trì hoãn hay bào chữa cho việc không thực hiện nghiêm túc lời cam kết của mình.

Chữ ký: _____

Tôi là:(viết cả họ và tên của bạn)

CAM KẾT



1. Tôi sẽ học kiên trì đến cùng theo các bí mật được ghi trong cuốn sách này.
2. Tôi tuân thủ tuyệt đối và làm đúng theo các hướng dẫn và bài tập trong sách này.
3. Tôi luôn coi tiếng Anh là quan trọng nhất và luôn suy nghĩ về tiếng Anh cũng như cuốn sách này trong những ngày tiếp theo đây cho đến khi thành thạo tiếng Anh.

Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã viết tên và ký vào những dòng cam kết tích cực ở trên. Mọi thành công trên đời này không đến tình cờ, mà nó bắt nguồn từ thái độ nghiêm túc và tích cực của người thực hiện. Thái độ đó và đặc biệt là có cam kết đi đến cùng con đường chắc chắn sẽ mang lại thành công cho bạn trong mọi việc. Học tiếng Anh hay đọc cuốn sách này cũng vậy mà thôi. Một thái độ học tập tốt sẽ tạo ra một trạng thái đầy năng lượng cho bộ não của bạn, nó khiến hành động của bạn sẽ mạnh mẽ, quả quyết hơn. Nó khiến thành công đến nhanh hơn và chắc chắn hơn.

Cảm phục thái độ quả quyết và hành động dứt khoát của chàng trai, cô gái Do Thái thầm cảm nhận được một trách nhiệm lớn hơn đang đặt lên vai mình. Cô sẽ không để chàng trai thất vọng. Cô sẽ nghiêm túc hướng dẫn cho người bạn đã trở nên đặc biệt hơn của mình những kỹ thuật quan trọng để anh có thể nhanh chóng làm chủ tiếng Anh và có một trí nhớ từ vựng xuất sắc, một khả năng ứng dụng trong giao tiếp nhạy bén.

KHÔNG PHẢI LÀ BÍ MẬT: XÁC ĐỊNH RÕ NHU CẦU VÀ HỌC NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN TRƯỚC

*Hãy học những gì mà bạn cần nhất để có thể giao tiếp ngay.
Chỉ khi biết rõ bạn cần học cái gì và tại sao bạn phải học nó,
thì trí tuệ của bạn mới có lý do thường trực để luôn hào hứng
tiếp thu mọi vấn đề ngôn ngữ đó.*

Cô gái kể cho chàng trai câu chuyện ngày xưa tổ tiên cô bị đánh đuổi khỏi quê hương Israel và bị săn đuổi ở khắp mọi nơi bởi những người xâm lược, cách đầu tiên để tránh bị tàn sát đó là họ phải tập nói ngôn ngữ khác thay vì tiếng Do Thái để giấu đi gốc gác của mình. Chính vì vậy, khi đến miền đất nào và có ý định sinh sống ở đó, những người Do Thái cổ xưa đã phải tìm mọi cách thật nhanh để học tiếng địa phương để có thể vừa giao tiếp với người bản địa, vừa giấu được nguồn gốc Do Thái của họ. Chính vì vậy, học ngôn ngữ mới gần như trở thành bản năng sinh tồn của người Do Thái. Họ học nhanh chóng những câu nói thường nhật trong cuộc sống, những câu nói để giao tiếp về những nhu cầu thiết thân và thường xuyên nhất. Họ lắng nghe người địa phương nói, sau đó họ âm thầm nhầm lại từng câu và liên tục tập nói theo cho thật thành thạo ngay sau đó. Về tới nhà, họ lồng ghép những cụm từ, những câu mới học được đó vào tiếng Do Thái mà họ vẫn bí mật giao tiếp với nhau hàng ngày sau cánh cửa khép kín của gia đình họ. Chính vì học ngay những gì cần thiết nhất và thường xuyên sử dụng nhất, những người Do Thái cổ xưa luôn học ngoại ngữ một cách dễ dàng. Còn gì hiệu quả hơn khi học cái mà mình có nhu cầu sử dụng hàng ngày.

Tiếp đến cô gái phân tích cho chàng trai rằng những người học ngoại ngữ chậm tiến bộ như anh thường mắc phải một sai lầm cơ bản đó là không học theo **nhu cầu thường trực** nhất của bản thân, mà chỉ học theo những gì được viết trong giáo trình. Không xác

định rõ nhu cầu sử dụng tiếng Anh của mình thì bạn sẽ không tìm được **lý do thuyết phục** để học. Và khi không có lý do để buộc phải học thì bạn sẽ nhanh chóng gạt bỏ việc học tiếng Anh khi những thú vui khác kéo đến hoặc những công việc quan trọng hơn xuất hiện. Như vậy bạn cần xác định rõ ràng bạn cần giao tiếp cái gì với tiếng Anh. Bạn không thể học theo cảm hứng. **Bạn cần lý do học tập rõ ràng và không thể trì hoãn.**

Chàng trai cảm thấy rất có lý vì từ trước tới nay anh luôn học tiếng Anh một cách thụ động vì những cuốn giáo trình luôn lặp đi lặp lại những câu chào hỏi đơn điệu hay những bài viết về những đất nước xa xôi, những anh chàng vận động viên nào đó... mà có lẽ cả cuộc đời anh chẳng bao giờ nói đến khi sử dụng tiếng Anh. Chàng trai thắc mắc tại sao giáo trình trong nhà trường không dạy về phỏng vấn xin việc, không dạy cách viết đơn xin việc phù hợp với chuyên ngành của anh theo đuổi, và càng không dạy ngôn ngữ của công việc tương lai anh sẽ phải làm tới... Chàng trai hỏi cô gái Do Thái về nguồn ngôn ngữ nào thực tế nhất phục vụ đích xác nhu cầu giao tiếp của anh trong hiện tại và tương lai gần. Có được nguồn ngôn ngữ tốt đó, anh sẵn sàng học ngày học đêm để có thể làm chủ nó. Anh cần lăm khắp năng nói tiếng Anh thành thạo trong buổi phỏng vấn xin việc làm. Và anh cũng biết anh sẽ còn cần hơn nữa khi anh bắt tay vào công việc thực tế trong tương lai khi mà anh muốn bay cao, bay xa trong thế giới công việc đang phơi phới trong trí tưởng tượng, anh muốn đặt chân đến thật nhiều đất nước trên thế giới này, anh muốn giao tiếp với nhiều người thành đạt trên thế giới...

Hiểu được nhu cầu của chàng trai, cô gái liền gợi ý tới một nghiên cứu của **Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ ETS** (Educational Testing Service) từ những năm 1970 theo đề nghị của Nhật Bản về một chương trình đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp của những người Nhật làm việc trong môi trường quốc tế. Sau nhiều năm khảo sát và nghiên cứu những nội dung tiếng Anh và bối cảnh giao tiếp mà những người làm việc trong môi trường công sở quốc tế cần, năm 1979 Tổ chức khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - ETS đã cho ra đời bài thi TOEIC (Test Of English for International Communication) để đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo yêu cầu của người Nhật. Càng ngày bài thi TOEIC càng được củng cố nhiều hơn về mặt nội dung và trở thành một thước đo đánh giá một cách chính xác và tin cậy về khả năng sử dụng tiếng Anh của người đi làm. Hiện nay TOEIC đã trở thành một thước đo tiếng Anh quốc tế được hàng trăm nghìn tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục và cả các chính phủ tin cậy sử dụng để đánh giá trình độ tiếng Anh. Qua nhiều khảo sát thực tế, cùng với nhiều năm tiếp tục nghiên cứu và phát triển, ETS đã tổng kết và chỉ ra 13 chuyên đề nội dung mà bất cứ một người nào muốn sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong môi trường công việc đều phải nắm vững. Người nào thành thạo 13 chuyên đề nội dung này cùng với khoảng 3500 từ vựng toàn diện của 13 chuyên đề đó sẽ có thể hiểu và giao tiếp một cách độc lập với bất cứ ai bằng tiếng Anh khi làm việc.

Kể từ năm 2006, TOEIC đã có bài thi cho cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, và ở Việt Nam cũng có bài thi TOEIC 4 kỹ năng này.

Trước thông tin về TOEIC như vậy, chàng trai cảm thấy vui mừng và phấn chấn hơn rất nhiều, và hỏi ngay cô gái về 13 chuyên đề và 3500 từ vựng của bài thi TOEIC để chàng có thể nghiên cứu và học tập. Cô bạn người Mỹ gốc Do Thái nhanh chóng tổng hợp tài liệu về 13 chuyên đề nội dung để đưa cho chàng trai. Một danh sách toàn diện và giàu thách thức về những chủ đề nội dung được bày ra trước mặt chàng trai.

01. Offices (“Trong” văn phòng): Nói về những cuộc họp của nhân sự và của ban giám đốc, những vấn đề như gọi điện thoại, gửi fax, tin nhắn, giấy nhắn nội bộ, trang thiết bị văn phòng, thư điện tử, thư tín, và các giao tiếp chung trong văn phòng...

02. General Business (Các vấn đề thương mại tổng quát): Nói về các vấn đề cơ bản của công việc gồm bán hàng, tiếp thị, lập kế hoạch công việc, đàm phán, hợp đồng, các mối quan hệ của con người trong công việc...

03. Technical Areas (Các vấn đề kỹ thuật): Nói về công nghệ, máy tính, thiết bị điện tử, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị của nó...

04. Travel (Đi lại và công tác): Nói về việc đi lại bằng các phương tiện giao thông phổ biến gồm xe ô tô, tàu hỏa, máy bay, thuyền, phà... và những vấn đề trong quá trình đi công tác như mua vé, lịch trình di chuyển, thuê xe, đặt phòng nghỉ, hoãn hủy chuyến...

05. Entertainment (Giải trí và chiêu đãi khách): Nói về các rạp hát, xem phim, thăm bảo tàng, dự các buổi triển lãm, xem các gian trưng bày nghệ thuật...

06. Purchasing (Mua sắm trong doanh nghiệp): Nói về các vấn đề gồm đặt mua hàng, cung ứng sản phẩm, hóa đơn mua bán hàng, và cả việc đi mua sắm thông thường...

07. Dining Out (Đi ăn nhà hàng): Nói về những bữa ăn với khách gồm cả trang trọng và thân mật, đặt bàn, lễ tân, khánh tiết trong nhà hàng, khách sạn...

08. Personnel (Nhân sự): Nói về tuyển dụng, thuê mướn nhân sự, ưu trí, lương bổng, thăng tiến, đơn xin việc, quảng cáo việc làm...

09. Finance and Budgeting (Tài chính và dự thảo ngân sách): Nói về những vấn đề như ngân hàng, đầu tư, kế toán, hóa đơn, thuế...

10. Corporate Development (Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp): Nói về các vấn đề nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

11. Manufacturing (Sản xuất): Nói về dây chuyền sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý nhà xưởng...

12. Housing/Corporate Property (Nhà đất và tài sản doanh nghiệp): Nói về các vấn đề gồm mua bán, thuê mướn tài sản, các dịch vụ điện và gas, các vấn đề xây dựng, và các chi tiết kỹ thuật có liên quan...

13. Health (Sức khỏe và Y tế): Nói về các vấn đề như thăm khám bác sĩ, bảo hiểm y tế, tới bác sĩ nha khoa, tới bệnh viện...



Big picture first

Trước khi học bất cứ điều gì, bạn cần biết bức tranh tổng thể của nó.

Nhìn vào danh sách và những mô tả của 13 chuyên đề nội dung của TOEIC, chàng trai thừa nhận chúng rất hữu ích cho mục đích sử dụng tiếng Anh trong tuyển dụng và làm việc trong tương lai của mình, nhưng anh cũng không khỏi lo lắng khi nhìn thấy có nhiều chuyên đề nội dung mà anh không am hiểu hoặc hoàn toàn không có kiến thức về nó.

Cô bạn Do Thái trấn an chàng trai ngay rằng các nội dung tiếng Anh trong 13 chuyên đề trên chỉ được đề cập ở mức độ chung chung, tổng quan, theo những gì mà một người bình thường đều có thể hiểu và dùng được mà không đòi hỏi bất cứ một chút kiến thức chuyên ngành sâu nào. Phạm vi ngôn ngữ của bài thi TOEIC chỉ dừng ở mức độ sử dụng phổ thông của bất cứ ai khi đi làm và phải giao tiếp bằng tiếng Anh. Ví dụ như việc đến bác sĩ khám sức khỏe, hay việc đến giao dịch ở các ngân hàng... đều là việc làm rất bình thường của một người trong thế giới công việc, nó không đòi hỏi bất cứ sự am hiểu sâu về nghề y hay lĩnh vực ngân hàng.

Nói đến đây chàng trai tuy cảm thấy một chút hoang mang trong lòng nhưng cũng phấn chấn lên phần nào. Do đã cam kết học tập nghiêm túc đến cùng, chàng trai gạt đi những băn khoăn mà mạnh dạn đi sâu vào 13 chuyên đề TOEIC để học tiếp với một sự nghiêm túc cao độ.

Đến đây, cô gái bắt đầu hé lộ những bí mật đơn giản mà sâu sắc cho chàng trai để luyện

“Siêu trí nhớ từ vựng” theo cách mà hàng nghìn năm qua tổ tiên cô đã làm và truyền lại.

THEME #1: OFFICES

(CHUYÊN ĐỀ 1: "TRONG" VĂN PHÒNG)



Để bắt đầu buổi học với chuyên đề đầu tiên của TOEIC là Offices, cô gái chia sẻ kinh nghiệm hơn cho chàng trai bí mật đầu tiên của trí nhớ xuất sắc thông qua một câu chuyện nhỏ giống như cách mà cha ông cô vẫn hay làm khi dạy con cháu.

CÂU CHUYỆN: CUỘC THI BƠI CỦA NGƯỜI THẦY DO THÁI

Ngày xưa, tại một trường Do Thái, thầy giáo đưa các học trò của mình tới một vịnh nhỏ để thi bơi trong một ngày trời lặng gió. Thầy bảo các nam sinh khỏe mạnh và giỏi bơi lội hãy thi bơi ra biển xem ai có thể bơi xa nhất. Một số nam sinh liền lao mình vào dòng nước và bắt đầu bơi, còn một số không nhô thì bối rối đứng lại trên bờ mà không tham gia thử thách của thầy. Thầy giáo Do Thái bơi một chiếc thuyền lớn theo sau những nam sinh dũng cảm đang bơi trong dòng nước biển xanh ngắt. Bơi chưa đầy nửa dặm, những chàng trai vốn bơi rất giỏi lại dần bỏ cuộc mà trèo lên thuyền của thầy. Tất cả đều cảm thấy kiệt sức và không thể bơi tiếp. Người thầy chỉ cười và tiếp tục chèo thuyền ra xa bờ hơn. Khi cách bờ khoảng một dặm thì thầy đột ngột dừng thuyền và ra lệnh cho tất cả các học sinh của mình nhảy ra khỏi thuyền và bơi vào bờ ngay vì thuyền sắp chìm. Thầy con thuyền nặng nề chở cả nhóm người đồng đúc như muốn chìm thật, các học trò liền nhảy ngay xuống biển và cố hết sức bơi vào bờ mà không ngoại đâu trở lại... Người thầy chậm rãi chèo con thuyền nhẹ từ từ theo sau nhưng luôn giữ một khoảng đủ để vừa quan sát và hỗ trợ khi cần, nhưng vừa không để học trò biết con thuyền vẫn nổi sau lưng họ.

Một lát sau, tất cả các học trò đều bơi vào đến bờ bình an vô sự, người thầy mới lên bờ gấp học trò của mình và hỏi từng nhóm học trò. Nhìn những học trò không dám bơi, thầy rằng tại sao các em không tham gia? Các học trò đó trả lời vì họ thấy biển mênh mông, không biết bơi đi đâu nên họ cảm thấy bối rối, sợ hãi mà bỏ cuộc ngay từ đầu. Thầy hỏi những học sinh đã dũng cảm bơi ra biển rằng tại sao các em sớm dừng lại khi bơi ra biển vì thầy kiệt sức, nhưng khi bơi vào bờ thì các em lại bơi được quãng đường còn dài hơn gấp hai lần quãng đường đã bơi ra, khi sức

lực cũng đã mệt? Các học trò đều nói rằng khi bơi từ bờ ra biển, tâm lý hoang mang khi bơi ra biển khơi mênh mông đã làm họ lo sợ, trong khi chiếc thuyền của thầy ở phía sau như một cái phao cứu sinh mời gọi. Chính vì thế, họ nhanh cảm thấy kiệt sức nên bỏ cuộc. Họ bỏ cuộc vì sợ hãi nhiều hơn là vì kiệt sức. Lúc đó, con thuyền của thầy là lựa chọn an toàn hơn rất nhiều so với việc bơi tiếp mà không biết sẽ đến đâu. Nhưng khi bơi vào bờ, dù xa hơn và sức đã mệt, nhưng họ vẫn có thể về đến nơi là vì bờ biển thuộc phía trước mặt là đích đến an toàn, nhìn thấy bờ biển trước mắt, họ càng bơi càng háo hái, và về đích rất nhanh.

Nghe xong các câu trả lời của học trò, người thầy Do Thái mới nói: Như các em vừa trải qua, bờ biển là mục tiêu rõ ràng. Khi có mục tiêu rõ ràng để vươn tới, tất cả các em đã bơi được một quãng xa một cách dễ dàng. Mục tiêu rõ ràng trong tầm mắt đã truyền cho các em sức mạnh, sự bền chí và niềm tin để chinh phục mọi khó khăn. Hơn nữa, khi các em bơi vào bờ với suy nghĩ rằng con thuyền của thầy đang chìm, các em không còn có thể dựa vào con thuyền nữa ngoài chính sức lực còn lại của các em, nên các em đã dốc sức bơi vào cho bằng được. Có mục tiêu rõ ràng, và không còn đường lùi hay bất cứ sự hỗ trợ nào khác, các em đã dựa vào chính mình và đã về đích ngoạn mục. Còn khi các em bơi từ trong bờ ra biển khơi vô tận, các em không thấy được mục tiêu phía trước mặt, nên các em nhanh chóng rơi vào cảm giác hoang mang, rồi dần trở nên tuyệt vọng... Không có mục tiêu rõ ràng để vươn tới, các em đều dễ dàng bỏ cuộc. Chắc chắn lúc ấy các em cùng cho rằng mình đã cố hết sức rồi và chỉ được đến thế thôi. Hôm nay biển lặng, chúng ta lại ở trong vịnh nên không có con sóng nào lớn cản trở các em khi bơi ra biển, và cũng chẳng có con sóng xuôi chiều nào giúp các em bơi nhanh hơn vào bờ. Nhưng các em đều tự mình vượt được quãng đường xa hơn nhiều quãng đường mà ngay trước đó không lâu các em đã cho rằng mình đã bơi hết khả năng. Mục tiêu rõ ràng chính là sự khác biệt. Nó giúp chúng ta chiến thắng mọi nỗi sợ hãi và vượt qua được chính mình để chinh phục khó khăn một cách phi thường. Có mục tiêu rõ ràng để phấn đấu, mọi khó khăn trở thành chuyện nhỏ. Khi làm việc không có mục tiêu, mọi việc dù nhỏ cũng trở thành khó khăn không thể vượt qua.



BÍ MẬT THÚ NHẤT: TRÍ NHỚ TỐT BẮT NGUỒN TỪ MỤC TIÊU RỘ RÀNG

Kể xong câu chuyện, cô gái tiếp tục phân tích cho chàng trai: "Mục tiêu đối với những học trò tham gia cuộc thi bơi trong câu chuyện vừa rồi cũng giống như việc lập ra mục tiêu rõ ràng đối với người học tiếng Anh vậy. **Khi không biết rõ mình phải ghi nhớ cái gì thì bạn sẽ chẳng thể ghi nhớ.** Những người học không xác định một mục tiêu cụ thể cho mình thường bị rơi vào tình trạng cả thèm chóng chán, và hay bỏ học giữa chừng. Và khi không học với một mục tiêu rõ ràng thì ngay cả những người có cố gắng theo đến cuối mỗi khóa học cũng không cảm thấy tiến bộ được nhiều sau khóa học cho dù họ đã tham gia tất cả các buổi học. Học ngoại ngữ không có mục tiêu, người học sẽ dễ rơi vào trạng thái tâm lý là học cho xong, chứ không đạt được trạng thái khát khao chinh phục thật nhiều bài khó và thuộc thật nhiều từ vựng. Không có mục tiêu, trí nhớ của chúng ta không có đích để vươn tới, và nó trở nên kém cỏi, tầm thường. Khi mục tiêu đã rõ ràng, nó sẽ trở thành cảm xúc đến từ con tim, nó thúc giục cơ bắp của bạn hành động, não bộ của bạn sáng suốt, và ý chí vượt khó của bạn trở nên phi thường. Lúc ấy trí não của bạn sẽ làm việc đầy tham vọng để nhớ nhiều hơn, nhớ nhanh hơn, nhớ lâu hơn, và phản xạ nhạy bén hơn."

Chính vì mục tiêu có sức ảnh hưởng lớn tới tâm lý, trí nhớ và sức phán đoán của người học như vậy, nên những người học tiếng Anh trong các khóa luyện thi như IELTS, TOEFL hay TOEIC thường đạt kết quả cao hơn và luôn thấy mình tiến bộ rõ rệt hơn so với khi học những khóa học những khóa học không có mục tiêu cụ thể. Vì điểm số bài thi IELTS, TOEFL hay TOEIC là những cột mốc cụ thể mà đầy động lực, luôn thôi thúc người học lao vào các bài học và tích cực nghe giảng hơn trong tất cả những giờ lên lớp. Mỗi khi có từ vựng mới xuất hiện, người học theo các chương trình luyện thi luôn cố gắng và sẵn sàng học thuộc các từ vựng mới đó hơn nhiều so với người không theo chương trình luyện thi. Nỗi lo xa xôi rằng khi thi, những từ vựng mới này có thể xuất hiện trong bài thi khiến cho người học luôn cố gắng học ngay để tránh những vướng mắc về sau này.



*Mục tiêu là động lực,
là nguồn năng lượng cho TRÍ NHỚ*

Tới đây nhóm tác giả cuốn sách này xin gửi lời chúc mừng bạn đọc vì bạn đã chọn **TOEIC**, một lựa chọn có mục tiêu rõ ràng. Hơn cả một mục tiêu rõ ràng, **TOEIC** là lựa chọn thiết yếu và thực dụng nhất cho bất cứ ai muốn sử dụng tiếng Anh như một phương tiện làm việc và giao tiếp quốc tế của mình. Còn gì tốt hơn khi học có mục tiêu, và mục tiêu ấy lại có tính ứng dụng cao vào công việc, và suy rộng ra là có tác động tích cực tới tương lai của bạn.

Bạn đọc thân mến, đến đây bạn nhận thấy để bản thân học tập hiệu quả hơn thì bạn cần có mục tiêu rõ ràng cho việc học của mình. Nhưng cách lựa chọn mục tiêu, thiết lập và quản lý nó như thế nào lại ảnh hưởng rất lớn tới việc thành công nhanh hay chậm của bạn. Để biết cách lựa chọn đúng và quản lý hiệu quả mục tiêu của mình, bạn cần tìm hiểu **Khoa học thiết lập và quản lý mục tiêu** dưới đây.

KHOA HỌC THIẾT LẬP VÀ QUẢN LÝ MỤC TIÊU

Trở lại với việc học tiếng Anh, người học không có mục tiêu rõ ràng cũng giống như việc bơi từ bờ ra biển mênh mông vô định vậy. Thông thường người học tiếng Anh muốn trở nên “giỏi tiếng Anh”. Nhưng bạn cần lưu ý rằng “giỏi tiếng Anh” không phải là mục tiêu, mà nó là mong muốn. **Mong muốn** khác **mục tiêu** ở chỗ **mong muốn** thường mông lung, xa xôi và không cụ thể. Còn **mục tiêu** thì luôn cụ thể với một cái tên rõ ràng, có tính khả thi đối với người thực hiện, có một khối lượng công việc phải làm rõ ràng, và một quỹ thời gian để hoàn thành rõ ràng.

Mục tiêu đặt ra dù cao hay thấp, khi bạn nghĩ trong đầu thì nó vẫn chỉ là một ý nghĩ, nhưng khi bạn **viết nó ra** giấy hay viết vào bất cứ thiết bị điện tử nào như máy tính hay điện thoại thông minh, thì nó trở thành mục tiêu. Hãy nhớ rằng mục tiêu là cái mà bạn phải nhìn thấy được. Nó (tiêu – tức là đích đến) phải trong tầm mắt (mục) của bạn. Nếu chỉ là một ý nghĩ, nó có thể bị lãng quên rất nhanh, và rồi bạn sẽ chẳng đạt được cái gì cả. Khi bạn viết mục tiêu với đầy đủ tên, số lượng phải đạt được và thời gian phải hoàn thành, thì nó sẽ hiện hình trên giấy rõ ràng, và bạn sẽ lại nhìn thấy nó trong những ngày tiếp theo khiến bạn thực sự phải suy nghĩ về nó, mong muốn đạt được nó, lòng tự tôn của bạn bị thúc giục khiến bạn phải làm việc để biến mục tiêu thành hiện thực. Một mục tiêu được viết ra cũng đồng nghĩa với một lời cam kết. Viết mục tiêu ra là bạn **đã cam kết với bản thân** về một kết quả mà bản thân mình phải đạt được.

Do đó, thay vì mong muốn trở nên "giỏi tiếng Anh", hãy đặt mục tiêu rằng:



Mục tiêu đạt 900 điểm TOEIC sau 6 tháng là một ví dụ rất thú vị. Xin mời bạn cùng phân tích để xem nó có phải mục tiêu thực sự không hay nó là mong muốn. Để phân tích sâu mục tiêu này, chúng ta cần trả lời lần lượt các câu hỏi **S.M.A.R.T** sau:

- **Specific (cụ thể):** Mục tiêu này có cụ thể không?

Trả lời: Mục tiêu này cụ thể, vì nó có một cái tên, một số lượng và một thời hạn rõ ràng: **900 điểm** cho bài thi **TOEIC** trong **6 tháng**.

- **Motivational (giàu động lực):** 900 điểm có khiến bạn cảm thấy hứng thú không?

Trả lời: 900 trên tổng số 990 điểm là một số điểm TOEIC rất cao mà bất cứ ai cũng cảm thấy tự hào với kết quả đó. Hãy nhắm mắt vào mà tưởng tượng bạn cầm trên tay chứng nhận điểm TOEIC quốc tế đạt 900 điểm, bạn sẽ thấy sung sướng và tự hào như thế nào. Nó đủ sức khiến cho bộ não của bạn trở nên tham vọng hơn. Nó là cơ sở để bạn mơ ước lớn hơn cho các mục tiêu khác.

- **Achievable (có thể đạt được):** Mục tiêu này có khả thi với người thực hiện không?

Trả lời: Mục tiêu này nhìn vào thì có vẻ như quá sức, nhưng nó có thể thực hiện được vì những lý do như sau: Để đạt trên 900 điểm đồng nghĩa với việc người làm bài thi TOEIC phải biết khoảng 3500 từ vựng được đề cập tới trong bài thi TOEIC, và khoảng 70 cấu trúc và mô hình câu hay được sử dụng. 3500 từ vựng khi viết ra sẽ tương đương với 7 trang A4, vì mỗi trang A4 trung bình viết được 500 từ vựng tiếng Anh. Học sinh và sinh viên Việt Nam thường hay phải học thuộc lòng,

và 7 trang giấy không phải là điều khó khăn khi chúng ta thường xuyên phải học thuộc hàng chục trang giấy, thậm chí là thuộc một vài cuốn sách cho mỗi kỳ thi. Chỉ 7 trang từ vựng mà nâng ta tới một tầm cao đáng tự hào về tiếng Anh thì chúng rất **đáng để ta cố gắng**. Bạn hãy truy cập vào chương trình luyện thi TOEIC trong website www.smartcom.vn để biết rõ 3500 từ vựng và hơn 70 cấu trúc và mô hình câu mà bài thi TOEIC kiểm tra này. Còn trong phạm vi cuốn sách này, chúng tôi sẽ giúp bạn học thuộc hơn **1000 từ vựng** khó và hay được kiểm tra nhất trong bài thi TOEIC bằng phương pháp của người Do Thái. Mỗi bài học sẽ giúp bạn thuộc và sử dụng tốt ít nhất là từ **80 từ và cụm từ** quan trọng trở lên.

- **Realistic (có tính thực tế):** Mục tiêu này có thực tế với người thực hiện không?

Trả lời: Sự thật là rất nhiều người đạt được trên 900 điểm trong bài thi TOEIC sau 6 tháng rèn luyện. Một khi nhiều người khác làm được thì bạn cũng hoàn toàn có thể làm được. Đó là một thực tế. Một thực tế khác là 900 điểm mới thực sự gây ấn tượng với chính bạn và với nhà tuyển dụng. Nó tạo ra hứng thú và sự kích thích với người học tiếng Anh và luyện thi TOEIC.

- **Time-based (có thời hạn rõ ràng):** Mục tiêu này phải hoàn thành trong bao lâu?

Trả lời: 6 tháng! Đối với một người có trình độ tiếng Anh sơ trung cấp (pre-intermediate), tương đương với phần lớn những người đã học xong chương trình tiếng Anh ở bậc phổ thông, thì 6 tháng là một khoảng thời gian tuy ngắn nhưng vẫn đủ để kịp học và đạt điểm thi TOEIC mơ ước là trên 900 điểm. Chỉ cần bạn có một cuốn sách tốt, công cụ học tốt, và một chương trình đào tạo thật tốt là bạn hoàn toàn có thể đạt được điểm số đó trong 6 tháng.

Như vậy việc “PHẢI ĐẠT 900 ĐIỂM TOEIC TRONG 6 THÁNG” là **mục tiêu** chứ không phải là **mong muốn**, vì nó trả lời được các câu hỏi cơ bản của khoa học thiết lập mục tiêu với 5 tiêu chí gọi tắt là **SMART** gồm: **S**pecific (cụ thể), **M**otivational (giàu động lực), **A**chievable (có thể đạt được), **R**ealistic (có tính thực tế), và **T**ime-based (có thời hạn rõ ràng). Dĩ nhiên 900 điểm TOEIC chỉ là mục tiêu đối với người đã có nền tảng tiếng Anh từ trình độ sơ trung cấp trở lên. Còn những người chưa thực sự vững vàng với tiếng Anh cơ bản thì chỉ nên đặt mục tiêu đạt tới 600 điểm sau 6 tháng đã là một điều đáng tự hào rồi.

QUẢN LÝ MỤC TIÊU ĐƠN GIẢN LÀ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU

Lý do mà nhiều người ái ngại việc đặt ra một mục tiêu cụ thể khi học tiếng Anh cũng như khi làm bất cứ việc gì, đó là vì người ta sợ bản thân không đạt được. Việc đặt ra mục tiêu rồi không đạt được thực sự là một nỗi xấu hổ đối với chính bản thân mình và với những người xung quanh. Và sự thật là không ít người không đạt được mục tiêu mình đặt ra. Ví dụ như việc đặt mục tiêu đơn giản là thiết lập một chương trình rèn luyện sức khỏe bằng việc chạy bộ mỗi buổi sáng sớm: nhiều người bắt đầu ngày thứ nhất rất háng hái, nhưng sự háng hái ấy chỉ kéo dài được vài ngày ngắn ngủi, rồi sau đó người ta viện đủ thứ lý do để trì hoãn việc nhảy ra khỏi giường mỗi sáng sớm để mà chạy; kết quả là mục tiêu rèn luyện sức khỏe trở thành một thử thách thất bại. Tương tự như vậy, nhiều người đặt mục tiêu học tiếng Anh rất to tát và bắt đầu một cách rất háng hái, nhưng chỉ vài ngày sau người ta học ít dần rồi bỏ hẳn. Lý do nào mà làm cho người ta hay bỏ cuộc giữa chừng vậy? Có hai lý do cơ bản như sau:

- Thứ nhất đó là vì người ta **không nghiêm túc trong việc đặt mục tiêu**. Tức là người ta đặt mục tiêu không rõ ràng, hoặc không phân tích một cách khoa học, phù hợp với sức lực bản thân. Những người đó thường **không viết mục tiêu** ra rõ ràng, và càng **không viết lời cam kết** với chính bản thân, nên khi bỏ cuộc người ta cũng chẳng cảm thấy có gì to tát cả. Chỉ khi hậu quả tiêu cực đến như sức khỏe suy giảm, hay không xin được việc hoặc không được thăng tiến chỉ vì tiếng Anh quá kém thì những người ấy mới cảm thấy nuối tiếc vì đã bỏ cuộc. Đám đông những **người trung bình thường mắc phải cạm bẫy này**.
- Thứ hai là vì những người ấy **không biết cách chia mục tiêu lớn thành chỉ tiêu nhỏ** và thực hiện từng bước nhỏ mỗi ngày. Khi đối mặt với một mục tiêu lớn, đồng nghĩa với một khối lượng lớn công việc phải hoàn thành trong một thời gian xác định nào đó. Người bỏ cuộc thường là những người không bình tĩnh nhìn vào mục tiêu để phân bổ công việc ra thành những gói công việc nhỏ hơn trong từng khoảng thời gian nhỏ hơn để thực hiện, mà

họ lao vào thực hiện mục tiêu lớn ngay với một sự vội vàng, và khi thấy không thể “nuốt trôi” khối lượng công việc quá lớn đó, người ta cảm thấy chán nản và bỏ cuộc vì cảm thấy cố gắng của bản thân là vô nghĩa.

Cách vượt qua vấn đề như đã nêu ở lý do thứ nhất thì đã được đề cập ở phần trên khi bàn về việc thiết lập mục tiêu là phải viết ra và phải cam kết thực hiện đến cùng. Cam kết cũng nhất thiết phải được viết ra. Ở đây chúng tôi muốn cung cấp cho bạn một tư duy hiệu quả hơn nữa để luôn hoàn thành mục tiêu một cách xuất sắc nhất trong khả năng của bạn. Và thực hiện điều này đều đặn thì bạn sẽ nâng được bản thân lên một tầm cao mới, thành công hơn bản thân hiện tại rất nhiều. Đó là nguyên tắc **Chia chỉ tiêu và Đếm thành tựu**.

Chia chỉ tiêu: Người thành công có thể là người bắt đầu chậm, nhưng chắc chắn là người đi đến cùng với một chiến lược rõ ràng. Đơn giản là họ không vội vàng hành động, mà họ lập kế hoạch hành động (action plan) thật tốt cho mục tiêu đã đặt ra, để có thể đi đến kết quả cuối cùng một cách tối ưu nhất. Đối với một mục tiêu trong một thời hạn rõ ràng, người thành công cần dành thời gian để đánh giá khối lượng công việc

phải làm, và sau đó là chia đều vào quỹ thời gian họ có, thường là chia theo ngày hoặc theo tuần, đôi khi với những mục tiêu quá lớn thì họ chia theo tháng và theo quý. Với mục tiêu cá nhân như việc học tiếng Anh và luyện thi TOEIC thì không phải là mục tiêu quá lớn nhưng đòi hỏi thực hiện đều đặn, nên nó được chia theo ngày. Ví dụ như chúng ta có khoảng 1800 từ vựng và phải học trong vòng 90 ngày. Đơn giản là ta chia 1800 từ vựng cho 90 ngày, và mỗi ngày ta cần phải học thuộc đều đặn 20 từ vựng mới. Điều này gọi là: **Chia mục tiêu thành chỉ tiêu**. Như vậy thay vì cảm giác choáng ngợp với 1800 từ vựng, ta chỉ cần hoàn thành chỉ tiêu học mỗi ngày là 20 từ vựng mới đều đặn trong 90 ngày là



*Mở sách ra và học đều mỗi ngày để
hoàn thành mọi chỉ tiêu!*

xong. Dĩ nhiên người thành công không nhìn vào danh sách 20 từ mới để tìm cách học thuộc lòng một cách vội vàng và sống sượng, vì cách học đó là cách học chẳng mang lại kết quả lâu dài: ngày mai sẽ quên hết từ vựng học hôm nay mà thôi. 20 từ vựng mới không tồn tại một mình, chúng có trong các bối cảnh ngôn ngữ cụ thể, hay nói chính xác là chúng có trong các bài đọc và bài nghe. Và cũng chỉ trong bài đọc và bài nghe thực tế thì các từ vựng mới thật sự sống. Như vậy, thay vì ngồi nhìn danh mục 20 từ mới để đọc, người thành công sẽ cầm cuốn sách lên và mở bài học của ngày hôm đó lên mà đọc các bài đọc, nghe các bài nghe, rồi học thuộc chính những từ vựng có trong bài nghe và bài đọc ở trang sách ấy. Việc cầm sách lên và đọc là một việc dễ chịu hơn rất nhiều so với việc nghĩ cách làm thế nào để không quên 20 từ mà bản thân mình thậm chí còn chưa học phải không? Lão Tử, một nhà tư tưởng nổi tiếng trong xã hội Trung Quốc cổ đại, nói rằng “*con đường vạn dặm bắt đầu bằng một bước nhỏ*”, việc cầm cuốn sách **Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** này lên, mở trang bài học của ngày hôm nay ra để học chính là bước nhỏ đầu tiên mà ta phải làm để chinh phục con đường tiếng Anh mà ta đã định ra. Việc chia mục tiêu thành chỉ tiêu hàng ngày, và chia chỉ tiêu hàng ngày thành các bước nhỏ hơn nữa để hành động, và luôn tìm thấy điểm bắt đầu của mọi chỉ tiêu nhỏ cần phải thực hiện là gì sẽ khiến cho mọi sự trì hoãn và ái ngại tan biến. Có bước đi thứ nhất thì dĩ nhiên chúng ta sẽ bước đến bước thứ hai và cứ thế ta đi về đích.

Cho điểm đổi với khả năng hoàn thành chỉ tiêu của bản thân: Chúng ta cần một chút “**thuốc tăng lực**” cho ý chí của mình. Thứ thuốc tăng lực đó chính là **cho điểm cho khả năng thực hiện khi hoàn thành từng chỉ tiêu**. Một điều rất thú vị mà các giáo sư ở trường Kinh doanh Harvard rất hay sử dụng để biến mọi thứ định tính, khó xác định trở thành việc dễ đánh giá đó là **cho điểm vào mọi công việc**. Ví dụ như khi đánh giá một người lãnh đạo thành công, để cụ thể hóa mức độ thành công của vị lãnh đạo đó, các giáo sư liền hỏi học viên rằng thành công này trong thang điểm 10 (1 là ít thành công, và 10 là thành công nhất) thì các bạn cho điểm mấy? Điểm số mà học viên đánh giá sẽ làm cho mức độ thành công của lãnh đạo được đánh giá đó trở nên dễ so sánh với những thành công của người khác hơn rất nhiều. Với việc học tiếng Anh, thay vì việc chỉ dừng lại ở ý nghĩ phải học thuộc 20 từ vựng của ngày hôm nay thật nhanh, bạn hãy **cho điểm bản thân** về việc đọc thật tập trung, hay nghe thật nghiêm túc với thang điểm từ 1 đến 10 (điểm 1 cho sự kém tập trung nhất, và điểm 10 cho sự tập trung hiệu quả nhất mà bạn cảm thấy hài lòng tuyệt đối với sức tập trung ấy khi làm xong bài đọc hoặc bài nghe). Và như vậy bạn sẽ có thể tạm quên đi con số 20 từ vựng, mà thay vào đó là bản chỉ tiêu với điểm số như sau:

Chuyên đề 1 - Bài 1: Đọc và nghe

- (10đ) Đọc và nghe tập trung cao độ để hiểu ngay, xem từ mới nghiêm túc để hiểu đúng
- (5đ) Đọc và nghe tập trung trung bình và không nỗ lực xem từ mới
- (1đ) Đọc và nghe nhiều lần, nhưng không xem từ mới, nên không hiểu

Và khi bạn luôn hoàn thành các bài tập với điểm 9 hay điểm 10 thì dĩ nhiên 20 từ mới đã nằm trong trí nhớ dài hạn của bạn một cách ổn định và bền vững rồi. Thậm chí bạn thường học hơn 20 từ mới rất nhiều sau một vài bài luyện tập với sự tập trung nghiêm túc ở thang điểm 10. Kết quả là ngày hôm sau của bạn trở nên rất nhàn hạ. Còn hiện tại học tập của bạn trở nên rất hứng khởi và giàu thách thức. Thực hiện theo chỉ tiêu với điểm số liên tục sau một vài ngày bạn chợt nhận ra bản thân bạn trở nên hiệu quả hơn rất nhiều trong mọi công việc, và bạn sẵn sàng hơn cho những thách thức mới, và dần khám phá nhiều hơn sức mạnh tiềm ẩn bấy lâu mà bạn không biết về bản thân. Hãy thực hiện việc cho điểm số mỗi ngày thực hành một cách nghiêm túc và đều đặn đi, bạn sẽ tiến bộ rất nhanh, và hơn thế nữa là bạn **trở thành nhà quản lý cừ khôi cho chính bản thân** bạn để bạn trở nên hiệu quả ngoài mong đợi.

Đếm thành tựu: Một hành động mà bất cứ ai cũng sung sướng và hạnh phúc cao độ khi thực hiện đó là ôn lại những thành công và nói về thành quả của chính mình. Nếu nhìn vào danh mục những công việc phải thực hiện cho một ngày thì quả là ta sẽ cảm thấy áp lực. Nhưng thay vì bắt đầu việc học tập ngay bằng việc nhìn vào đống công việc đồ sộ phải thực hiện, bạn hãy xem lại điểm số của những bài học mà bạn đã cho điểm rất cao cho bản thân, dĩ nhiên là cho điểm một cách nghiêm túc. Nhìn vào những thành tựu đã đạt được, xem những điểm số cao mà bạn đã cố gắng, bạn thấy năng lượng bản thân để thực hiện công việc tăng lên dồi dào hơn hẳn phải không? Và bằng cách nghĩ về thành tựu và tập trung vào thành tựu, bạn sẽ hăng hái thực hiện chỉ tiêu của mình trong việc học tập hay cũng như bất cứ việc gì khác mỗi ngày hơn rất nhiều. Vì đơn giản là bạn không muốn mình thụt lùi so với ngày hôm qua, và bạn cũng cảm thấy mình giá trị hơn khi ngày hôm nay mình đạt thành quả cao. **Hãy liên tục vươn đến điểm 10**, rồi cuộc đời của bạn sẽ tưởng thưởng xứng đáng cho bạn khi mà những điểm 10 thành quả khác cứ rủ nhau kéo đến cuộc đời bạn. Vì người điểm 10 sẽ chơi và làm việc với những người điểm 9 hay điểm 10 khác, và cứ như vậy họ thu hút những người thành công về với mình, và thế giới thành công của những người điểm 10 một cách tự nhiên được thiết lập rộng khắp và bền vững. Người điểm 10 sẽ mang lại cho bạn những công việc và thành tựu điểm 10 khác.



Nhưng ngược lại, bạn hãy nhớ rằng **người điểm 10** không thích làm việc cùng những **người điểm 7 trở xuống**. Và người điểm 7 không dám làm việc với người điểm 9 hay điểm 10, mà người điểm 7 có xu hướng chọn những người điểm 5, điểm 6... để hợp tác. Một cách tự nhiên, những người điểm 7 trở xuống tự thiết kế cho mình một sân chơi của những người trung bình hoặc trung bình khá. Đạt điểm 10 ngay cho những lần rèn luyện đầu tiên không phải là dễ, nhưng dù bạn chỉ đạt điểm 8 thì đó là những khởi động quý giá và những kinh nghiệm cần thiết để bạn thiết lập được ý chí và cách thức để vươn đến điểm 9, rồi 10 cho lần thực hành sau. Và ngay cả khi bạn đạt điểm thấp hơn, ví dụ như chỉ đạt 6 điểm chặng hạn, nhưng ý chí vươn đến sự hoàn hảo cho những lần cố gắng sau vẫn còn rực cháy trong bạn, thì sớm muộn gì bạn cũng vươn lên điểm 10 thôi. Chỉ cần bạn thực sự có ý chí vươn đến kết quả cao nhất cho mỗi lần tập luyện, bạn sẽ tập trung cao độ khi học, rồi điểm 10 sẽ đến. Và khi đã quen với điểm 9, điểm 10, bạn sẽ quen với cảm giác thành công. Một khi bạn đã nếm **món ăn mang tên thành công** rồi, bạn sẽ **nghiện** nó. Điều này thật tốt!

Bây giờ là mục tiêu của bạn!

Bạn hãy viết rõ mục tiêu và đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cho bản thân
vào bảng thiết lập và quản lý mục tiêu dưới đây.



- Số điểm TOEIC mà **TÔI PHẢI ĐẠT ĐƯỢC** là: điểm.
- Tôi sẽ học thuộc: từ và cụm từ sau chương trình này.
- Thời hạn tôi phải hoàn thành mục tiêu là: ngày.
Chính xác là đến ngày tháng năm tôi sẽ đạt được điểm số tôi viết ở trên đây.
- Tôi sẽ đọc và học theo cuốn sách này trong: ngày, tương đương mỗi chủ đề TOEIC tôi sẽ luyện trong ngày.
- Số thời gian mỗi ngày tôi dành cho việc luyện tập theo cuốn sách này là: phút.
- Tôi nghiêm túc cho điểm bản thân sau mỗi lần học tập.

Tôi cam kết sẽ luôn đạt điểm 10 trong mỗi lần học tập. Điểm 10 không phải là bài làm đúng tuyệt đối, mà điểm 10 là sự cố gắng tuyệt đối của bản thân tôi.

Bắt đầu học tiếng Anh nào!

Sau một hồi phân tích về bí mật đầu tiên về thiết lập mục tiêu rõ ràng để có một động lực mạnh mẽ cho trí nhớ, cô gái Do Thái đưa cho chàng trai một mẩu giấy nhỏ với vài dòng tóm tắt như sau:



Để rèn luyện một trí nhớ từ vựng xuất sắc, bạn phải thiết lập mục tiêu rõ ràng và giàu tham vọng

- Mục tiêu của bạn cần phải được viết ra như một cam kết. Mục tiêu mà bạn luôn nhìn thấy trước mắt sẽ khiến cố gắng của bạn bền bỉ.
- Mục tiêu của bạn phải cụ thể với số điểm và thời gian hoàn thành.
- Bạn phải chia mục tiêu lớn thành những chỉ tiêu nhỏ để nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu hàng ngày.
- Rèn trí nhớ từ vựng đơn giản chỉ là cầm sách lên và học. Đọc đều bài đọc và nghe đều sẽ khiến trí nhớ của bạn mạnh dần. Đừng học từ vựng theo danh sách.
- Hãy cho điểm những cố gắng của bạn. Đừng buồn vì bạn chưa đạt điểm 10 trong những lần nỗ lực đầu tiên, mà hãy luôn quyết tâm trong những lần tiếp theo để đạt điểm 10 cho những cố gắng học tập không mệt mỏi.
- Luôn nhớ điểm 10 sẽ chơi với điểm 9 và điểm 10. Tự bạn sẽ tạo ra mạng lưới thành công cho bạn khi bạn luôn là điểm 9, điểm 10.

Sau đó cô gái khuyến khích chàng trai tập luyện ngay tiếng Anh với chuyên đề đầu tiên của bài thi TOEIC là Offices (Trong văn phòng). Chuyên đề này hay được nhắc đến nhiều nhất trong bài thi TOEIC và cũng là chuyên đề chính trong công việc hàng ngày.

Bạn hãy bắt đầu nghiên cứu những nội dung tiếng Anh theo chuyên đề Offices ("Trong" văn phòng) ở trang tiếp theo và làm đúng hướng dẫn với nỗ lực cao và tập trung nghiêm túc. Bạn phải thực hành đúng theo trình tự, và đừng ngại việc học lặp đi lặp lại một nội dung. Rồi bạn sẽ hiểu tại sao phải lặp đi lặp lại nội dung nhiều lần khi những bí mật tiếp theo được hé mở.

Lưu ý quan trọng: Ở phần thực hành trong phần tiếp theo đây, bạn nên truy cập vào website www.smartcom.vn để nghe bài nghe và làm bài thực hành để đạt hiệu quả cao hơn. Sau khi làm xong bài tập, hãy tải các cụm từ cần học thuộc của bài học này về điện thoại của bạn để có thể học thuộc chúng ở bất cứ nơi nào bạn muốn. Hãy luôn nghe trước rồi mới nói theo. Khi đã nói thì phải nói to và luôn cố gắng phát âm thật giống những gì mình nghe thấy.



THEME #1: OFFICES

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 1: "TRONG" VĂN PHÒNG)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



* **Đọc và nghe:** Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 03 - Listening 1.1)

This familiar theme will occur in all seven sections of the TOEIC test. It is generally about office situations such as meetings, conferences, office equipment, policies and procedures and is related directly to both the Personnel and Purchasing themes (see 'things in the office' in the Purchasing section).

In the office, situations will be about all kinds of meetings, memos, letters, faxes, emails, departments, all kinds of equipment that has to be looked after such as photocopiers, fax machines, computers, air conditioners, telephones. It is helpful to understand collocations such as 'to hold a meeting', 'to downsize a department', or idiomatic/slang expressions such as 'to sack someone', 'to fire someone' or 'show someone the door' or 'let someone go' all of which mean to terminate (end) someone's employment. To repeat an earlier point, single words and their synonyms are not enough to do well on the TOEIC test, this is particularly the case in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses verbal announcements and written memos to communicate important news to the employees, these would tend to be more formal and thus less difficult to comprehend than face-to-face conversations.



Từ vựng cần nắm vững

- Familiar /fə'miliər/ (adj): Quen thuộc
- Memo /'memoo/ (n): Thông báo nội bộ
- Occur /ə'kɔ:sər/ (v): Xuất hiện
- Letter /'letər/ (n): Thư tín
- Section /'sekʃən/ (n): Phần, mục
- Fax /fæks/ (n) : Bản fax
- Office situation /'ɑ:fɔ:s ˌsɪtʃu'eisən/ (np): Tình huống văn phòng
- Email /'i:meɪl/ (n): Thư điện tử
- Meeting /'mi:tɪŋ/ (n): Cuộc họp
- Department /dɪ'pa:tment/ (n): Phòng ban
- Conference /'ka:nfərəns/ (n): Hội nghị
- Kind /kaɪnd/ (n): Loại, hạng
- Office equipment /'ɑ:fɔ:s ɪ'kwɪpmənt/ (np): Thiết bị văn phòng
- Equipment /ɪ'kwɪpmənt/ (n): Trang thiết bị
- Policy /'pa:lɔsi/ (n): Chính sách
- Look after /lʊk 'æftər/(vp): Quan tâm, chăm sóc
- Procedure /prə'si:dʒər/ (n): Quy trình
- Photocopier /'foutə,kə:pɪər/ (n): Máy phô-tô
- Personnel /pɜ:rsə'nel/ (n): Nhân sự
- Fax machine /fæks mə'ʃi:n/ (np): Máy fax
- Purchasing theme /'pɜ:rtʃəsɪŋ θi:m/ (np): Chuyên đề Mua sắm trong doanh nghiệp
- Computer /kəm'pjutər/ (n): Máy tính
- Air-conditioner /erkən'dɪʃənər/ (n): Máy điều hòa
- Telephone /'telɪfəʊn/ (n): Máy điện thoại
- Collocations /ka:lə'keɪʃənz/ (n): Các cách kết hợp từ
- Hold a meeting /hoould ə 'mi:tɪŋ/ (vp): Tổ chức một buổi họp
- Downsize a department /'daʊnsaɪz ə dɪ'pa:tment/ (vp): Cắt giảm nhân sự ở một phòng ban
- Idiomatic expressions /'idiə'mætɪk ɪk'spreʃənz/ (np): Các cách diễn đạt mang tính thành ngữ
- Slang /slæŋ/ (n): Tiếng lóng
- Sack /sæk/ (v): Sa thải, đuổi việc ai
- Fire /faɪr/ (v): Sa thải, đuổi việc ai
- Show someone the door /ʃəʊ 'sʌmwʌn ðə dɔ:r/ (vp): sa thải, tống khứ ai
- Let someone go /let 'sʌmwʌn gou/ (vp): Sa thải, đuổi việc ai
- Terminate /tɜ:rmɪneɪt/(v): Chấm dứt, kết thúc
- To repeat an earlier point /tu: ri'pi:t ən 'ɜ:rlɪər pɔɪnt/ (adv.p): Như đã nói trước đây
- Synonyms /'sɪnənɪmz/ (n): Những từ đồng nghĩa
- Verbal announcements /'vɜ:rbəl ə'naʊnmənts/ (np): Những thông báo bằng lời nói
- Formal /fɔ:rməl/ (adj): Nghi thức, trang trọng
- Informal /ɪn'fɔ:rməl/ (adj): Thân mật, suông sã
- Comprehend /kə:mpri'hend/ (v): Hiểu
- Face-to-face conversations /feis tu: feis ,ka:inver'seisənz/ (np): Các cuộc hội thoại trực tiếp

Sách được chia sẻ miễn phí tại thichtienganh.com

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be related directly to (vp): Liên quan trực tiếp đến

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cẩn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện.

Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được

This familiar theme will occur in all seven sections of the TOEIC test. It is generally about office situations such as meetings, conferences, office equipment, policies and procedures and is related directly to both the Personnel and Purchasing themes, (see 'things in the office' in the Purchasing section).

In the office, situations will be about all kinds of meetings, memos, letters, faxes, emails, departments, all kinds of equipment that has to be looked after such as photocopiers, fax machines, computers, air conditioners, telephones. It is helpful to understand collocations such as 'to hold a meeting', 'to downsize a department', or idiomatic/slang expressions such as 'to sack someone', 'to fire someone' or 'show someone the door' or 'let someone go' all of which mean to terminate (end) someone's employment. To repeat an earlier point, single words and their synonyms are not enough to do well on the TOEIC test, this is particularly the case in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses verbal announcements and written memos to communicate important news to the employees, these would tend to be more formal and thus less difficult to comprehend than face-to-face conversations.

Chủ đề quen thuộc này sẽ xuất hiện ở tất cả bảy phần của bài thi TOEIC. Chủ đề này nói về các tình huống trong văn phòng nói chung như là các cuộc họp, hội nghị, trang thiết bị trong văn phòng, các chính sách và các quy trình công việc trong công ty, và liên quan trực tiếp tới các chuyên đề Nhân sự và chuyên đề Mua sắm trong doanh nghiệp (xem thêm phần nói về các đồ dùng trong văn phòng ở chuyên đề Mua sắm trong doanh nghiệp).

Trong văn phòng, các tình huống sẽ là về các vấn đề gồm họp hành, thông báo nội bộ, thư tín, bản fax, thư điện tử, các phòng ban, tất cả các loại thiết bị văn phòng mà cần được quan tâm như là máy phô-tô, máy fax, máy tính, máy điều hòa, hay điện thoại. Sẽ rất hữu ích khi hiểu về các cách kết hợp từ, chẳng hạn như 'to hold a meeting' (tổ chức một buổi họp), 'to downsize a department' (cắt giảm nhân viên của một phòng ban), hoặc các cách diễn đạt mang tính thành ngữ hoặc tiếng lóng như 'to sack someone', 'to fire someone', hoặc 'show someone the door', hay 'let someone go', tất cả đều có nghĩa là sa thải hoặc cho ai đó thôi việc. Để nhắc lại vấn đề đã nêu, các từ vựng đơn lẻ và từ đồng nghĩa của chúng là không đủ để giúp bạn làm tốt trong bài thi TOEIC. Điều này đặc biệt đúng trong các đoạn hội thoại có tính chất thân mật khi khả năng chúng ta nghe thấy kiểu ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ mang tính thành ngữ tăng lên. Chuyên đề Văn phòng này cũng sử dụng các thông báo bằng lời và các thông báo nội bộ dưới dạng viết để truyền tải những tin tức quan trọng tới nhân viên. Những thông báo kiểu này thì có xu hướng sử dụng ngôn ngữ trang trọng hơn và do đó dễ hiểu hơn so với các cuộc hội thoại trực tiếp.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This familiar theme **sẽ xuất hiện** in **tất cả bảy phần** of the TOEIC test. It is generally about **các tình huống văn phòng** such as **các cuộc họp**, conferences, **thiết bị văn phòng**, policies and **các quy trình** and **có liên quan trực tiếp đến** both the Personnel and Purchasing themes, (see 'things in the office' in the Purchasing section).

Ở trong văn phòng, situations will be about all kinds of meetings, **các thông báo nội bộ**, letters, faxes, emails, **các phòng ban**, **tất cả các loại thiết bị** that has to **được quan tâm chăm sóc** such as **những chiếc máy phô-tô**, **những chiếc máy fax**, computers, **các máy điều hòa**, telephones. It is helpful to understand **các cách kết hợp từ** such as 'to **tổ chức** a meeting', 'to downsize a department', or idiomatic/slang **các cách diễn đạt** such as 'to sack someone', 'to fire someone' or '**tống khứ ai**' or 'let someone go' all of which mean to **chấm dứt** (end) someone's employment. **Để nhắc lại vấn đề đã nêu**, single words and their **các từ đồng nghĩa** are not enough to do well on the TOEIC test, **điều này đặc biệt đúng** in conversations of an informal nature where the chance of hearing 'common' or idiomatic language increases. The office theme also uses **các thông báo bằng lời nói** and written memos to communicate **những tin tức quan trọng** to the employees, these would **có xu hướng** to be **trang trọng hơn** and thus less difficult **để hiểu** than **các cuộc hội thoại trực tiếp**.



Answers

- Sẽ xuất hiện - will occur
- Tất cả bảy phần - all seven sections
- Các tình huống văn phòng - office situations
- Các cuộc họp - meetings
- Thiết bị văn phòng - office equipment
- Các quy trình - procedures
- Có liên quan trực tiếp đến - is related directly to
- Ở trong văn phòng - In the office
- Các thông báo nội bộ - memos
- Các phòng ban - departments
- Tất cả các loại thiết bị - all kinds of equipment
- Được quan tâm chăm sóc - be looked after
- Những chiếc máy phô-tô - photocopies
- Những chiếc máy fax - fax machines
- Các máy điều hòa - air-conditioners
- Các cách kết hợp từ - collocations
- Tổ chức - hold
- Các cách diễn đạt - expressions
- Tống khứ ai - show someone the door
- Chấm dứt - terminate
- Để nhắc lại vấn đề đã nêu - To repeat an earlier point
- Các từ đồng nghĩa - synonyms
- Điều này đặc biệt đúng - this is particularly the case
- Các thông báo bằng lời nói - verbal announcements
- Những tin tức quan trọng - important news
- Có xu hướng - tend
- Trang trọng hơn - more formal
- Để hiểu - to comprehend
- Các cuộc hội thoại trực tiếp - face-to-face conversations

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 04 – Listening 1.2)

1. Why is the woman calling the man?

- (A) To place an order
- (B) To ask about a report
- (C) To arrange an interview
- (D) To ask for assistance with a broken machine

3. What does the man offer to do?

- (A) Buy a new fax machine
- (B) Send someone in the afternoon
- (C) Do the repairs all on his own
- (D) Give the office a discount

2. Why can't the man send a technician right now?

- (A) They are all very busy.
- (B) It is a national holiday.
- (C) They are on a weekend trip.
- (D) The office is too far away.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 05 – Listening 1.3)

1. Where is Mr. James this week?

- (A) On vacation
- (B) In his office
- (C) At a conference
- (D) Visiting Ms. Clarke

3. What is Ms. Clarke's extension number?

- (A) 71
- (B) 17
- (C) 117
- (D) 171

2. What is probably Mr. James' job?

- (A) Teacher
- (B) Office assistant
- (C) Telephone operator
- (D) Mail carrier



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 06 – Listening 1.4)

1. Where is the speech being made?

- (A) In a bank
- (B) In a school
- (C) In an office
- (D) In a library

3. What is the audience asked to do?

- (A) Move to a different room
- (B) Get rid of unneeded books
- (C) Move desks to the back of the room
- (D) Move the meeting area to another room

2. Why is space limited?

- (A) Because the new room is too small.
- (B) Because there are five new employees.
- (C) Because the meeting area is too large.
- (D) Because the extra desks have not been removed yet.

3. Practice 3: 1 - C 2 - B 3 - B

2. Practice 2: 1 - C 2 - A 3 - A

1. Practice 1: 1 - D 2 - A 3 - C

Answers

BUỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

W: Hello, this is Jane from Accounting. I'm calling to report a broken photocopier in our office on the 6th floor. Are there any technicians from the maintenance department available? Do you think that you could send one over to fix it right now?

M: I'm sorry, but all our technicians are on jobs right now and none of them are in the office. Can it wait until tomorrow morning?

W: I'm afraid that is not possible because it's the only photocopier we have here, and we have a lot of copies to make this afternoon.

M: In that case, I guess I will have to go there and fix it myself. I will be over there in about 30 minutes.

W: Xin chào, đây là Jane ở phòng kế toán. Tôi gọi điện để báo một chiếc máy phô-tô trong phòng của chúng ta ở tầng 6 bị hỏng. Ở đó có còn kỹ thuật viên nào của phòng bảo trì không? Anh có nghĩ rằng có thể cho một kỹ thuật viên tới sửa máy ngay bây giờ không?

M: Tôi xin lỗi, nhưng tất cả các kỹ thuật viên đang bận việc bây giờ rồi, và giờ chắc có kỹ thuật viên nào ở trong phòng cả. Liệu để nó tới sáng mai sửa được không?

W: Tôi e là không thể được bởi vì đây là cái máy phô-tô duy nhất mà chúng tôi có ở đây, và chúng tôi có rất nhiều tài liệu phải phô-tô chiều nay.

M: Trong trường hợp này tôi nghĩ là tôi phải tự tới đó để sửa thôi. Tôi sẽ lên đó trong khoảng 30 phút tới nhé.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- **W:** Hello, *đây là* Jane from Accounting. I'm *đang gọi* to report *một máy phô tô bị hỏng* in *văn phòng* *của chúng ta* on the 6th floor. Are there *kỹ thuật viên nào* from *phòng bảo trì không bận*? Do you think that you *có thể gửi một người qua* to fix it *ngay lập tức*?
- **M:** I'm sorry, but *tất cả các kỹ thuật viên của chúng tôi* are *đang bận* right now and *không ai trong số họ* are *trong văn phòng*. Can it *chờ đến sáng mai*?
- **W:** I'm *e ngại* that is not possible because it's *chiếc máy phô tô duy nhất* we have, and here we *có rất nhiều bản phô tô* to make this afternoon.
- **M:** *Trong trường hợp đó*, I guess I will *phải tới đó* and *tự mình sửa nó*. I will be *qua đó* in about 30 minutes.



Answers

- Đây là - this is
- Đang gọi - calling
- Một máy phô tô bị hỏng - a broken photocopier
- Văn phòng của chúng ta - our office
- Kỹ thuật viên nào - any technicians
- Phòng bảo trì - the maintenance department
- Không bận - available
- Có thể gửi một người qua - could send one over
- Ngay lập tức - right now
- Tất cả các kỹ thuật viên của chúng tôi - all our technicians
- Đang bận - on jobs

- Không ai trong số họ - none of them
- Trong văn phòng - in the office
- Chờ đến sáng mai - wait until tomorrow morning
- E ngại - afraid
- Chiếc máy phô tô duy nhất - the only photocopier
- Có rất nhiều bản phô tô - have a lot of copies
- Trong trường hợp đó - In that case
- Phải tới đó - have to go there
- Tự mình sửa nó - fix it myself
- Qua đó - over there



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

This is the voice mail of Brian James at Smartcom Training Center. I will be out of the office all week at a teachers' conference. If it is an emergency, please call my teaching assistant Ms. Clarke at extension 71. Ms. Clarke will take care of all of my daily work until I'm back in the office this weekend. If you need my personal responses before the end of the week, feel free to send me an email at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you as soon as possible. Thank you.

Đây là hộp thư thoại của Brian James ở trung tâm đào tạo Smartcom. Tôi sẽ không có ở văn phòng cả tuần này để tham dự hội nghị giáo viên. Nếu có việc khẩn cấp, xin vui lòng gọi cho trợ lý giáo vụ của tôi là chị Clarke ở số máy lẻ 71. Chị Clarke sẽ đảm nhiệm mọi công việc hàng ngày của tôi cho tới khi tôi trở lại văn phòng vào cuối tuần này. Nếu bạn cần chính tôi trả lời trước cuối tuần, đừng ngần ngại gửi email cho tôi vào hộp thư brianjames@smartcom.vn. Tôi sẽ trả lời ngay khi có thể. Xin cảm ơn.



Từ vựng cần nắm vững

- The voice mail /ðə vɔɪs meɪl/ (np): Hộp thư thoại
- Teachers' conference /'ti:tʃəz 'ka:nfərəns/ (np): Hội nghị (hợp) giáo viên
- An emergency /æn ɪ'mɜ:rdʒənsi/ (np): Một tình huống khẩn cấp
- Teaching assistant /'ti:tʃɪŋ ə'sɪstənt/ (n): Trợ lý giáo vụ
- At extension /æt ɪk'stenʃən/ (prep.p): Theo số máy lẻ
- Take care of /teɪk ker əv/ (vp): Phụ trách, chăm sóc
- Daily work /'deɪli wɜ:k/ (np): Công việc hàng ngày
- Personal response /'pɜ:rsənəl rɪ'spa:s/ (np): Câu trả lời cá nhân
- Email /'i:meɪl/ (n): Thư điện tử
- As soon as possible /æz su:n æz 'pa:səbəl/ (adv.p): Sớm nhất có thể

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be out of the office: Vắng mặt khỏi văn phòng
- Please (do sth): Vui lòng làm gì
- Back in the office: Trở lại văn phòng
- Reply to sb: Trả lời cho ai, hồi âm cho ai
- Feel free to do sth: Đừng ngại làm gì
- Send sb sth: Gửi cho ai cái gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp**, please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke **theo số máy lẻ** 71. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **các công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi** an email at **brianjames@smartcom.vn**. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.



Answers

- Hộp thư thoại - the voice mail
- Không có ở văn phòng - be out of the office
- Một hội nghị giáo viên - a teachers' conference
- Một tình huống khẩn cấp - an emergency
- Trợ lý giáo vụ của tôi - my teaching assistant
- Theo số máy lẻ - at extension
- Phụ trách - take care of
- Các công việc hàng ngày của tôi - my daily work
- Trở lại văn phòng - back in the office
- Các câu trả lời cá nhân - personal responses
- Đừng ngại gửi cho tôi - feel free to send me
- Trả lời cho - reply to
- Sớm nhất có thể - as soon as possible



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good afternoon everybody. We are here this afternoon to discuss the lack of space in our office. As you all know, at the beginning of this month, we added 5 new members to the marketing team, which increases the number of staff members working on the third floor of the building to 20 people. This has made it really difficult for us to hold weekly group meetings as there are too many chairs and desks. Therefore, in order to create more space for everybody, we will need to get rid of all the files and books that we no longer need. Those things are taking up all of our space in the office. The old table at the back of the office should also be moved to the second floor so that we can move more freely around here.



Từ vựng cần nắm vững

- Discuss /dɪ'skʌs/ (v): Bàn bạc, thảo luận
- Space /speɪs/ (n): Không gian trống, khoảng trống
- The marketing team /ðə 'ma:kɪtɪŋ tی:m/ (np): Đội/ nhóm marketing
- Increase /ɪn'kri:s/ (v): Tăng lên, gia tăng
- Staff members /stæf 'membəz/ (np): Nhân viên
- Hold /hould/ (v): Tổ chức (một buổi họp)
- Weekly group meetings /'wi:kli gru:p 'mi:tɪŋz/ (np): Các cuộc họp nhóm hàng tuần
- Move /mu:v/ (v): Di chuyển, di rời
- Freely /'fri:li/ (adv): Một cách dễ dàng, một cách thoải mái
- Around here /ə'raund hі:ru/ (adv.p): Quanh đây, nơi này
- Therefore /'ðerfɔ:rə/ (conj): Do đó
- Chair /tʃeɪr/ (n): Ghế (tựa)
- Desk /desk/ (n): Bàn
- In order to /ɪn 'ɔ:rdər tu:/ (conj): Để làm gì
- Create /kri'eɪt/ (v): Tạo ra
- Get rid of /get rid əv/ (vp): Loại bỏ, từ bỏ
- File /faɪl/ (n): Tài liệu
- No longer /noo 'la:ŋgər/ (adv): Không ... còn nữa
- Take up /teɪk ʌp/ (vp): Chiếm

Xin chào tất cả mọi người. Chúng ta ở đây chiều nay để bàn về vấn đề thiếu không gian trong văn phòng của chúng ta. Như các bạn đều biết, vào đầu tháng này chúng ta có thêm 5 thành viên mới trong nhóm marketing, điều này làm tăng số lượng nhân viên làm việc trên tầng 3 của tòa nhà lên 20 người. Việc này đã khiến chúng ta gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức các buổi họp nhóm hàng tuần vì có quá nhiều bàn ghế trong văn phòng. Do vậy, để có thêm không gian cho tất cả mọi người, chúng ta cần loại bỏ tất cả các tài liệu và sách mà chúng ta không cần sử dụng nữa. Đó là những thứ mà hiện tại đang chiếm quá nhiều không gian trong văn phòng của chúng ta. Cái bàn cũ ở phía cuối văn phòng cũng cần được chuyển xuống tầng 2 để chúng ta có thể di chuyển dễ dàng hơn ở trên này.

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- a the lack of sth: Sự thiếu hụt, thiếu thốn (cái gì)
- As you all know: Như tất cả các bạn đã biết
- At the back of sth: Phía cuối, phía sau
- Make it really difficult (for sb to do sth): Thực sự gây khó khăn (cho ai để làm gì)
- Set a goal: Đặt ra mục tiêu

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good afternoon everybody. We **có mặt ở đây** this afternoon to discuss **sự thiếu không gian** in our office. As you all know, at the beginning of this month, we **đã thêm** 5 new members **vào nhóm tiếp thị**, which **làm tăng** the number of staff members working on the third floor of the building **lên tới 20 người**. This **đã khiến cho nó thật sự khó khăn** for us to hold **các buổi họp nhóm hàng tuần** as there are **quá nhiều ghế** and desks. Therefore, **để tạo ra** more space **cho mọi người**, we will need to **loại bỏ** all the files and books that we **không còn cần nữa**. Those things **đang chiếm** all of **không gian của chúng ta** in the office. The old table at the back of the office **cũng nên được chuyển đi** to the second floor so that we can **di chuyển thoải mái hơn** around here.



Answers

- Có mặt ở đây - are here
- Sự thiếu không gian - the lack of space
- Đã thêm - added
- Vào nhóm tiếp thị - to the marketing team
- Làm tăng - increases
- Lên tới 20 người - to 20 people
- Đã khiến cho nó thật sự khó khăn - has made it really difficult
- Các buổi họp nhóm hàng tuần - weekly group meetings
- Quá nhiều ghế - too many chairs
- Để tạo ra - in order to create
- Cho mọi người - for everybody
- Loại bỏ - get rid of
- Không còn cần nữa - no longer need
- Đang chiếm - are taking up
- Không gian của chúng ta - our space
- Cũng nên được chuyển đi - should also be moved
- Di chuyển thoải mái hơn - move more freely

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 1: OFFICES

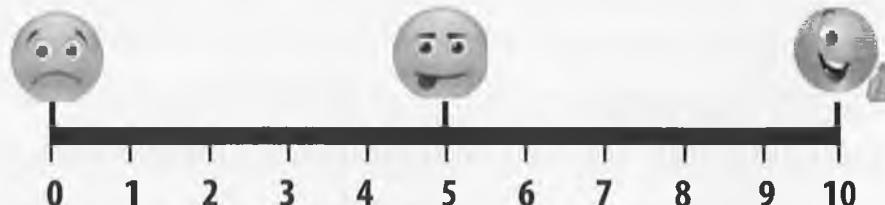
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 2



TRÍ NHỚ XUẤT SẮC HOÀN TOÀN LÀ DO RÈN LUYỆN

Bất cứ ai cũng có thể rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ xuất sắc



BỐN NGUYÊN TẮC THIẾT YẾU ĐỂ GHI NHỚ SÂU VÀ NHỚ LÂU TỪ VỰNG CỦA MỘT NGOẠI NGỮ

Ánh nắng chiều nhẹ chiếu qua cánh cửa báo hiệu giờ gặp mặt của hai người bạn cho buổi học tiếp theo đã tới. Khi chàng trai bước chân vào quán cà phê như đã hẹn thì cô gái người Mỹ gốc Do Thái đã có mặt ở đó rồi. Chàng trai rất ngạc nhiên vì cô bạn mình lại có thể đến sớm như vậy. Hỏi ra chàng trai mới biết người Mỹ luôn đến sớm 10 phút cho bất cứ cuộc hẹn nào. Điều này làm chàng trai cảm thấy chút suy nghĩ vì bản thân chàng dù rất cố gắng cũng chỉ có thể đến đúng vừa kịp giờ mà thôi, chứ chẳng mấy khi chàng có ý thức đến sớm hơn để chuẩn bị cho công việc chứ đừng có nói đến việc đến chỉ để ngồi đợi ai đó. Nhìn cô bạn Do Thái đã sẵn sàng cho buổi học, chàng thầm cam kết với bản thân rằng sẽ học tập đức tính tốt về giờ giấc này của cô gái. Chàng sẽ đến sớm hơn trong mọi cuộc hẹn. Không chỉ có vậy, chàng còn quyết tâm sẽ làm sớm mọi việc lên một chút. Và ngay trong việc học tiếng Anh cũng thế, chàng sẽ bắt đầu ngay khi có thể mà không chần chờ trì hoãn, học sớm hơn để luôn có được sự chủ động và tự tin.



**CHẦN CHỪ vài phút...
LỞ HẸN với THÀNH CÔNG cả đời!**

Biết cô bạn mình có khả năng nghe tiếng Việt rất tốt, mở đầu buổi học chàng trai chia sẻ một cách chậm và rõ ràng bằng tiếng Việt cho cô bạn về những suy nghĩ và cảm xúc của mình về buổi học đã qua và việc chàng tự học lại bài học ở nhà:

- Buổi học hôm trước thật là ngoài mong đợi. Tôi vừa học được các nguyên tắc thiết lập và quản lý mục tiêu từ bạn, lại vừa học được tiếng Anh. Tôi cảm thấy cách học đó thực sự rất dễ thuộc và giúp tôi nhớ được rất nhiều từ vựng ngay tại chỗ. Thú vị hơn nữa là nó khiến tôi luôn nghĩ về các từ tiếng Anh đã học theo cách lồng ghép với tiếng Việt như vậy. Tuy nhiên, những từ vựng đó có vẻ hơi khó đối với tôi, vì có vẻ như kiến thức tiếng Anh của tôi chưa đủ để học tới mức độ khó như vậy thì phải. Tôi đã phải rất mất công học lại ở nhà mới nhớ được thực sự những cụm từ trong bài hôm trước đấy. Cũng may là tôi đã viết ra cam kết của mình trước mặt bạn rồi. Những dòng cam kết ấy đã khiến tôi phải học vì đó là tự trọng của bản thân tôi. Dù việc tự học lại tại nhà mà không có sự giúp đỡ của bạn là rất vất vả, nhưng tôi quyết tâm học lại hết tất cả các bài học tiếng Anh mà bạn đã chia sẻ.

Nói rồi chàng trai kể lại cho cô bạn Do Thái nghe những bài tiếng Anh mà chàng đã học bằng một thứ tiếng Anh còn ngượng nghịu và chậm chạp.

Nghe xong, cô gái nói:

- Cậu thấy học được như thế là rất tốt rồi. Tôi rất mừng vì cậu đã ôn bài nghiêm túc ở nhà. Vì dù phương pháp học có kỳ diệu đến đâu chăng nữa, nếu không có sự ôn luyện nghiêm túc thì cậu cũng chẳng thu được kết quả gì đáng kể. Ngoài ra việc cậu thấy bài học hôm qua khó là điều rất bình thường, vì bất cứ ai học theo cách học này đều bị choáng ngợp bởi mức độ phức tạp của ngôn ngữ và số lượng cụm từ phải thuộc là rất lớn. Nhưng cậu hãy cố gắng kiên trì, rồi cậu sẽ thấy mọi thứ dễ dàng hơn rất nhiều khi đã hình thành được thói quen học này.

Nói xong cô gái Do Thái mở trang tiếp theo trong cuốn sách cổ của cô được lưu trữ ở dạng bản điện tử trên máy tính. Những dòng chữ xa lạ nhưng ngắn gọn hiện ra trên trang giấy màu ngả vàng cổ kính mà thiêng liêng. Cô gái ôn tồn hướng dẫn chàng trai về những nguyên tắc học tập tiếp theo mà người học một ngôn ngữ mới cần nắm vững. Đó là khi học ngoại ngữ, người học nhất thiết phải hiểu **4 nguyên tắc thiết yếu** để ghi nhớ từ vựng mới của một ngoại ngữ một cách sâu sắc và bền vững gồm:



*Bước đi đầu tiên
chẳng bao giờ dễ dàng*

BỐN NGUYÊN TẮC THIẾT YẾU ĐỂ GHI NHỚ SÂU VÀ NHỚ LÂU

- 1 Trí nhớ ngôn ngữ bắt nguồn từ **âm thanh**.
- 2 Không phải từ vựng rời rạc, **cụm từ** mới là công cụ chứa đủ ý để ghi nhớ.
- 3 Cách nhớ từ vựng tốt nhất là nhớ **theo bối cảnh**.
- 4 Học bằng một **cảm xúc mạnh mẽ** sẽ nhớ sâu và bền vững.

Thấy chàng trai có vẻ chưa hiểu hết ý của bốn nguyên tắc vừa nêu, cô gái ôn tồn giải thích một cách ngắn gọn các nguyên tắc cho chàng trai.

01

Nguyên tắc trí nhớ từ vựng bắt nguồn từ âm thanh

Đó là vì âm thanh là công cụ cơ bản và đầu tiên để truyền đạt ngôn ngữ. Từ ngàn xưa con người truyền ngôn ngữ từ thế hệ này đến thế hệ khác là bằng nói và nghe. Và dù bạn có đọc thẩm bẳng mắt các từ vựng ở bất cứ ngôn ngữ nào đi chăng nữa, thì cái vang lên trong đầu bạn là âm thanh chứ không phải là các chữ viết sẽ nhảy ra trong đầu bạn. Chính vì thế bạn nhất thiết phải học ngôn ngữ bằng tai và bằng miệng. Tức là bạn phải nghe và nói theo. Chúng tôi khi học ngoại ngữ hay nói một câu vui thế này: "Sau khi nghe, hãy mở mồm ra mà nói cho to vào. Chừng nào chưa mở mồm ra, chừng đó bạn còn chưa thể học ngoại ngữ tốt được."

02

Nguyên tắc học theo cụm từ chứ không học từ vựng rời rạc

Bởi vì từ vựng rời rạc thì mang **Nghĩa**, và mỗi từ tiếng Anh có thể **có nhiều nghĩa khác nhau** khi chúng đi theo bối cảnh khác nhau và cụm từ khác nhau. Các từ vựng ghép với nhau thành cụm từ, và cụm từ thì diễn đạt được yếu tố quan trọng bậc nhất trong giao tiếp đó là **Ý**. Chỉ khi bạn nói ra được một ý thì người nghe mới thực sự hiểu bạn. Còn nếu bạn chỉ nói một từ rời rạc thì người nghe sẽ phải đoán ý bạn thông qua bối cảnh giao tiếp. Hơn nữa, khi diễn đạt được một ý thì bạn sẽ không còn cảm giác mông lung lo lắng về các nghĩa khác nhau của một từ vựng, mà bạn sẽ tìm thấy sự ổn định về nghĩa của từ đó trong cụm từ. Chỉ khi bạn nhớ cả cụm từ, việc giao tiếp của bạn bằng tiếng Anh mới trở nên đơn giản. Đó là lý do tại sao cách học này bạn được hướng dẫn học theo **cả cụm từ**.



NGHE thật KỸ & NÓI thật TO!

03**Cách nhớ từ vựng tốt nhất là nhớ theo bối cảnh:**

Sẽ là một sai lầm lớn nếu bạn viết từ mới ra một danh sách riêng để học thuộc. Bạn sẽ quên rất nhanh. Nhưng nếu bạn học ngay nghĩa của từ mới trong các bài đọc, bài nghe... thì bạn sẽ dễ dàng nhớ nó. Bối cảnh và nội dung của bài đọc và bài nghe giúp trí nhớ của bạn nhanh chóng liên kết và gợi lại những gì mà bạn đã cố gắng ghi nhớ. Khi bạn mở ra xem từ mới mà bạn đã học trong các bài đọc, bài nghe, hay bài thơ, bài hát... bạn sẽ dễ dàng nhớ ra nghĩa của từ vựng mà bạn đã học mà không phải vất vả lục tung trí nhớ của mình lên. Hơn nữa, bạn còn dễ dàng hiểu đúng nghĩa của từ vựng đó, và tốc độ đọc hay tốc độ nghe của bạn sẽ tăng lên đáng kể vì từ vựng của bạn có liên kết mạnh mẽ tới bối cảnh sử dụng chúng. Hãy dùng bút chì viết nghĩa của từ vựng ngay vào bài đọc hay lời bài nghe của bạn và học thuộc chúng trong chính bài đó. Đừng vì giữ cho tờ giấy sạch sẽ mà viết từ vựng ra một cuốn sổ khác, rồi bạn có thể sẽ quên cả cuốn sổ đó để ở chỗ nào nữa đấy.

04**Học bằng một cảm xúc mạnh mẽ sẽ nhớ sâu và bền vững:**

Bạn có thấy người ta thường rất nhớ lần đầu tiên tỏ tình, nơi trao nụ hôn đầu... hay cả những cảm xúc tiêu cực như những lần cău giận, những sự kiện buồn, những lần cãi cọ không? Đó là vì cảm xúc làm thông tin hàn sâu hơn trong trí nhớ của bạn. Và trong bối cảnh tương tự, những thông tin đó rất dễ được gợi lại hoặc bật ra ngay trong đầu chúng taven nguyên. Chính vì vậy, để kích thích trí nhớ ngôn ngữ, bạn hãy nói thật to, và cho phép mình nói giàu cảm xúc cứ như thế là bạn đang giao tiếp trong cuộc sống thật sự vậy. Bạn đừng ngần ngại, mà hãy diễn đạt mạnh mẽ những ý tứ của bản thân, những cảm hứng, những suy tư, trăn trở, v.v... trong từng lời bạn nói. Cách học này sẽ khiến bạn có sự nhạy bén kỳ lạ trong giao tiếp và trí nhớ của bạn luôn có một nguồn năng lượng dồi dào thúc đẩy. Nó còn loại bỏ sự nhảm chán, giúp bạn kiên trì hơn trong việc học. Đừng học chỉ bằng chất xám, bạn hãy học bằng cả trái tim giàu cảm xúc của mình.



LƯƠNG HỌC ĐẰNG CẢ CON TIM GIÀU CẢM XÚC!

Kết luận quan trọng: Với 4 nguyên tắc nêu trên, ba nguyên tắc thiết yếu ban đầu đó là học bằng âm thanh, học cả cụm từ và học trong bối cảnh đã có sẵn trong cách học Do Thái, còn nguyên tắc thứ tư lại do bạn quyết định, vì cảm xúc thuộc về bạn. Thật hiếm có cách học nào trên đời này có được cách tiếp cận trong việc học ngoại ngữ đa diện, hiệu quả và thú vị như vậy. Nhưng chính bạn mới là người đóng vai trò quan trọng nhất để thành công thực sự đến với bạn.

Đến đây chàng trai chợt nhận ra bấy lâu nay chàng vẫn mắc nhiều sai lầm trong cách học. Chàng chỉ học từ vựng bằng mắt đọc thầm. Chính vì thế chàng thấy từ vựng khó nhớ và hoàn toàn vô dụng khi giao tiếp tiếng Anh. Chàng chỉ học từng từ vựng rời rạc. Cho nên chàng cảm thấy từ vựng tiếng Anh thật là đa nghĩa và khó nắm bắt. Và tệ hơn nữa là khi nói hay viết tiếng Anh chàng thường ghép từ theo từ vào với nhau để diễn đạt ý nghĩ của mình, nhưng người nghe thường không hiểu chàng nói gì. Chàng thường viết từ vựng ra cuốn sổ ghi từ, nhưng chẳng bao giờ chịu đọc lại các bài đọc, nghe lại các bài nghe. Cho nên khi đọc bài đọc tiếng Anh chàng luôn cảm thấy lờ mờ biết nghĩa của các từ nhưng thực sự không chắc chắn chúng có nghĩa là gì. Lạ nhất là khi chàng học từ vựng theo danh mục những từ đã viết ra trong sổ ghi từ vựng thì khi đọc từ này chàng lại nhớ ngay ra từ tiếp theo, vậy mà khi đọc vào bài đọc thì đầu óc chàng như bị mắc kẹt dù gặp những từ mà chàng đã học vài lần trước đó. Đó chỉ là vì chàng không đưa chúng vào bối cảnh, và không nhận thức được giá trị quan trọng của việc đọc đi đọc lại nhiều lần bài đọc và bài nghe là tăng cường khả năng sử dụng từ vựng trong bối cảnh cụ thể. Chàng thường học tiếng Anh một cách vô cảm, và luôn ái ngại thể hiện thái độ tương ứng trong các câu giao tiếp. Chính vì thế việc học tiếng Anh cũng nhảm chán và vô vị theo.

English is FUN!!!



Hãy học hồn nhiên như con trẻ!

Nghe xong bốn nguyên tắc thiết yếu để ghi nhớ từ vựng tích cực và bền vững, chàng trai cảm thấy tâm đắc lắm. Anh hạ quyết tâm phá vỡ lớp vỏ bọc lãnh đạm của mình bằng được, chàng sẽ học bằng một thứ cảm xúc tinh khôi, hồn nhiên như con trẻ. Chàng sẽ học bằng cả trái tim của mình. Anh sẽ nói to những từ vựng phải học thuộc với đầy cảm xúc. Anh sẽ thường xuyên đọc lại các bài đọc và nghe lại bài nghe để ôn lại từ mới đã học.

Bạn đọc thân mến. Còn bạn thì sao? Chúng tôi rất mong bạn hãy tưởng tượng mình trẻ trung và hồn hậu như một đứa trẻ, hãy học tiếng Anh đầy hào hứng và cảm xúc để có thể nhớ lâu, nhớ sâu và phản xạ nhạy bén với tiếng Anh bạn nhé.

BẤT CỨ AI CŨNG CÓ THỂ RÈN LUYỆN ĐƯỢC MỘT TRÍ NHỚ XUẤT SẮC

T_rở lại với buổi học của hai người bạn của chúng ta, chàng trai liền hỏi cô gái Do Thái về điều mà chàng mong chờ bấy lâu, đó là bí mật tiếp theo mà cuốn sách cổ đề cập tới trong việc luyện một trí nhớ từ vựng xuất sắc là gì. Vì chàng trai rất sợ chỉ vài hôm nữa những từ vựng mà hôm nay chàng ghi nhớ được sẽ lại bị quên như những lần học trước đây. Vì có vẻ chàng là một người có trí nhớ không được xuất sắc cho lắm.

Hiểu được nỗi lo lắng của chàng trai, cô gái Do Thái liền nói: "Bạn cũng như tôi, nếu quyết tâm bạn có thể rèn luyện một trí nhớ xuất sắc." Nói rồi cô gái kể cho chàng nghe một câu chuyện mà cha cô đã từng dạy cô về trí nhớ khi cô còn nhỏ.



Câu chuyện người nghệ sĩ mù có trí nhớ siêu đẳng

Ở góc phố nọ, trong một ngôi nhà giản dị có một nghệ sĩ chơi đàn người Do Thái bị mù. Ông ấy khá nổi tiếng khi mà có rất nhiều người mến mộ tài chơi đàn của ông lão. Những người nghe ông lão chơi đàn đều khen tiếng đàn của ông đẹp, quyến rũ và tươi tắn, khi thì như những tâm hồn của những người đang yêu say đắm, khi thì triết lý, khi lại như kể chuyện. Có thể vì thế mà học trò theo học ông rất đông. Ông lão chơi một thứ âm nhạc khá phức tạp, nó đòi hỏi sự chính xác cao độ, cầu kỳ và có những chuẩn mực nghiêm khắc. Nhưng thật kỳ lạ là ông lão nhớ được hàng trăm bản nhạc như vậy một cách tuyệt đối chính xác. Học trò của ông khâm phục trí nhớ của ông lão lắm, vì khi mà họ chỉ chơi sai một nốt nhạc thôi, ông cũng biết rõ họ đã sai ở nốt nào, dòng nhạc nào, và chỉ chính xác cha học trò của mình trong từng bản nhạc. Không chỉ có trí nhớ kỳ diệu với những bản nhạc, mà cả những thứ vô hồn, rối rắm cũng có thể đi vào trí nhớ ông và ở lại đó rất lâu. Ông nhớ được tên, tuổi, giọng nói và cả nơi ở của từng học trò của mình mà không cần dùng bất cứ cuốn sổ ghi chép nào. Mỗi khi học trò mới tới xin học, ông chỉ cần bảo họ nói tên tuổi và các thông tin về học trò một lần duy nhất... và thế là đủ. Ông nhớ chính xác tất cả: thói quen chơi đàn của từng học trò, giọng nói của từng người, và thậm chí là cả nơi mà thầy trò lần đầu gặp mặt... Ngoài ra ông còn có thể giao tiếp với học trò bằng tiếng vài thứ tiếng khác nhau mà không nhất thiết phải dùng tiếng Do Thái của ông. Ông có khả năng ghi nhớ được rất nhiều từ và câu tiếng nước ngoài.



Khi Trí Nhớ là
chỗ dựa duy nhất còn lại thì bạn sẽ làm gì?

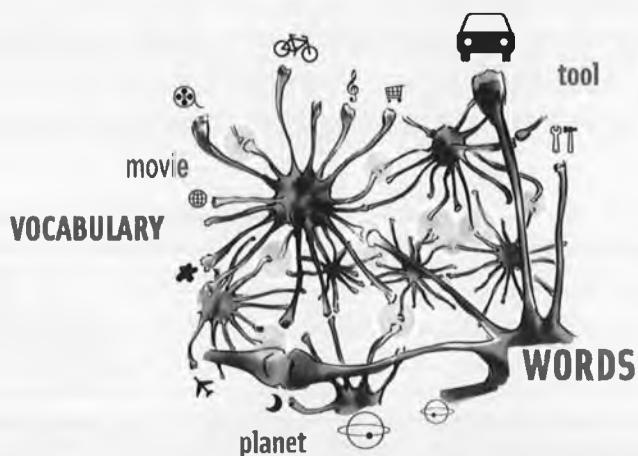
Thấy trí nhớ của người thầy dạy đàn đặc biệt, người hiểu kỹ hỏi ông rằng có phải trời phú cho ông trí nhớ siêu phàm đến vậy? Thật bất ngờ khi ông trả lời trí nhớ tốt của ông không phải do trời sinh, mà là do rèn luyện. Thậm chí trước khi bị mù ông cũng tự thấy mình có một trí nhớ rất xoàng. Nhưng kể từ khi bị mù sau một trận ốm nặng khi ông mới ngoài hai mươi, ông bắt đầu ghi nhớ tốt và trí nhớ của ông càng ngày càng tốt hơn theo năm tháng. Lý do chỉ là vì ông bị mù: Ông không còn đôi mắt để dựa vào, nên việc ghi chép và giấy bút trở nên vô dụng; Cái duy nhất ông còn để dựa vào đó là trí nhớ. Và khi chỉ còn trí nhớ là thứ duy nhất để dựa vào, thì ông đã ghi nhớ rất tốt và nhạy bén với mọi thông tin ông quan tâm. Ông tập trung luyện tập ghi nhớ hàng ngày, vì trí nhớ giờ đây thay cho đôi mắt. Và khi đã tập trung ghi nhớ liên tục, thì nó phát triển rất nhanh. Theo thời gian nó đã trở nên nhạy bén như một chiếc máy đánh chữ, khiến ông có thể viết lên trí nhớ của mình bất cứ điều gì mà ông muốn nhớ.

“DUNG LƯỢNG” GHI NHỚ KHÔNG TƯỞNG CỦA BỘ NÃO

Kết thúc câu chuyện, trước vẻ mặt xúc động của chàng trai, cô gái Do Thái cung cấp cho chàng trai một vài thông tin khoa học về khả năng ghi nhớ vô tận của bộ não người mà chàng trai cũng sở hữu như bất kỳ thiên tài nào trên đời này.

Trí nhớ xuất sắc không nhất thiết phải do bẩm sinh. Nếu bạn bẩm sinh đã có một trí nhớ tốt thì tôi xin chúc mừng bạn, vì bạn thuộc về số rất ít người có được may mắn đó. Còn phần lớn chúng ta đều có khả năng ghi nhớ tự nhiên không chênh lệch nhau nhiều lắm. Nếu bạn thất vọng về trí nhớ của mình thì hãy xem lại câu chuyện của người nghệ sĩ chơi đàn mù ở trên mà gạt đi tâm trạng thất vọng, thay vào đó là thiết lập một chương trình rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ với một quyết tâm đặc biệt như thể bạn không còn bất cứ thứ gì để ghi chép ngoài bộ não của bạn.

Bạn có biết rằng khối não nhỏ xíu nặng khoảng 200 gram nằm giữa hai tai của chúng ta là một thế giới kỳ diệu bậc nhất mà khoa học hiện đại ngày nay vẫn còn chưa khám phá hết không? Bộ não của bạn cũng như của tôi hay của bất cứ một người Do Thái nào đều có khoảng 100 tỉ sợi nơ-ron thần kinh, và mỗi sợi có khoảng 20.000 nhánh để kết nối với các nơ-ron thần kinh khác. Bạn ạ, với con số 100 tỉ, nếu bạn có nhiều hơn hay ít hơn người khác vài ngàn sợi nơ-ron thì cũng chẳng có khác biệt gì đáng kể đâu. Tạo hóa thật công bằng khi cho mỗi người một số vốn vào đời là như nhau, chỉ khác là chúng ta dùng nó hiệu quả khác nhau mà thôi.



LUẬN SIÊU TRÍ NHỚ TIẾNG ANH NGAY HÔM NAY!

Mỗi khi một thông tin đi vào bộ não của con người, các nhánh của nơ-ron rung lên và chạm vào nhánh của nơ-ron khác, chúng gắn kết với nhau bằng một lớp protein trên vỏ của nơ-ron tan ra giúp các nhánh của các nơ-ron dính vào nhau. Mỗi một liên kết bằng cách nhánh của sợi này dính vào nhánh của sợi khác tạo ra một kết nối thông tin, tức là **một ghi nhớ** được tạo ra. Bạn hãy tưởng tượng xem 100 tỉ sợi nơ-ron, mà mỗi sợi có tới 20.000 nhánh để kết nối với 20.000 nhánh của sợi nơ-ron khác, thì con số kết nối được tạo ra trong bộ não sẽ là

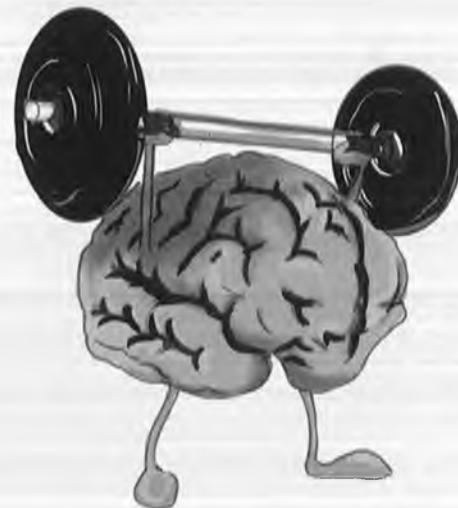
bao nhiêu? Con số đó là khoảng $10^{6\text{triệu}}$ kết nối. Một con số khổng lồ phải không? Để hiểu hơn là bộ não của ta như một ổ cứng của máy tính, mà cần tới **300 năm** phát sóng truyền hình để ghi liên tục vào ổ cứng là bộ não của ta thì mới có thể đầy được nó đấy. Như vậy là cả một cuộc đời con người với tuổi thọ trung bình chưa đầy 100 năm, chúng ta không bao giờ dùng hết khả năng ghi nhớ của mình được.

Còn một điều quan trọng nữa mà bạn cần phải nhớ đó là sợi nơ-ron thần kinh của ta có thể liên kết mạnh mẽ hơn, bền bỉ hơn, hay nói cách khác là ta có thể nhớ nhanh hơn và lâu hơn là do ta rèn luyện. Các nhà khoa học ví sợi nơ-ron thần kinh giống như sợi cơ vân của bắp thịt của lực sĩ, luyện càng nhiều thì chúng càng khỏe, càng đẹp. Do đó khi bạn luôn có ý thức ghi nhớ thông tin ở bất cứ lĩnh vực gì, bạn sẽ dần dần nhớ tốt hơn và nhiều hơn thông tin ở lĩnh vực ấy. Càng quyết tâm ghi nhớ và càng quan tâm hơn tới thông tin ở lĩnh vực đó, sau một thời gian trí nhớ của ta sẽ trở nên đặc biệt nhạy bén và có thể nhớ ngay mọi thông tin có liên quan tới lĩnh vực mà ta đặc biệt quan tâm. Vì các nơ-ron thần kinh sẽ kết nối thông tin từ chỗ ít ỏi, lỏng lẻo và thưa thớt ban đầu... theo thời gian và nhất là do quyết tâm ghi nhớ cao độ của bạn, kết nối thần kinh sẽ dày hơn, bền hơn và sâu hơn, rồi đến một ngày chúng trở nên đặc biệt nhạy cảm và có thể ghi nhớ ngay vào trí nhớ dài hạn sau chỉ một lần duy nhất tiếp xúc với thông tin thuộc lĩnh vực mà bạn quan tâm đó.

Và trí nhớ từ vựng tiếng Anh cũng vậy. Ban đầu khi mới học bạn chưa quen với những ngôn từ và âm thanh lạ lẫm của nó, bạn cảm thấy việc ghi nhớ tiếng Anh là một điều rất khó khăn. Nhưng sau nhiều lần tiếp xúc với tiếng Anh, trí nhớ của ta thấy nó trở nên quen thuộc dần và cảm thấy nhớ tiếng Anh dễ dần lên. Từ chỗ nhớ ít từ ban đầu, nhưng càng tiếp xúc nhiều, càng sử dụng nhiều tiếng Anh, mạng lưới liên kết của nơ-ron thần kinh của ta về từ vựng và các mẫu câu tiếng Anh càng được hình thành và lan rộng dần, dày đặc dần... Từ đó hình thành nên khả năng ghi nhớ tiếng Anh ngày càng dễ dàng và hiệu quả. Nếu bạn có **ý chí ghi nhớ từ vựng đặc biệt cao**, thì sau nhiều ngày rèn luyện bạn sẽ **có khả năng ghi nhớ đặc biệt nhanh**. Nhưng bạn cũng cần nhớ rằng: bạn nạp cái gì vào đầu bạn thì bạn sẽ có liên kết

13 chuyên đề TOEIC

**Thuộc ngay
hơn 1000 từ vựng**



SIÊU TRÍ NHỚ

“...100 tỉ sợi nơ-ron với 20.000 nhánh tạo ra $10^{6\text{triệu}}$ kết nối... Cần tới 300 năm phát sóng truyền hình mới ghi hết “dung lượng” của bộ não bạn!...”



**Nghệ thuật ghi nhớ chính là
khả năng tập trung**

nơ-ron thần kinh loại đó. Nếu bạn chỉ nạp bằng chữ viết, tức là học tiếng Anh bằng mắt, thì bạn chỉ có một thứ tiếng Anh "câm" tĩnh lặng trong đầu bạn. Đó là một thứ tiếng Anh không thể dùng trong giao tiếp. Còn nếu bạn nạp tiếng Anh bằng âm thanh, tức là bạn học bằng tai (nghe) và mắt (đọc và xem hình ảnh) rồi học bằng miệng (nhại lại và nói ra) thì bạn sẽ có một mạng lưới liên kết trong bộ não của bạn về một thứ tiếng Anh sống động bằng âm thanh và cả chữ viết, nó sẵn sàng phục vụ bạn một cách hiệu quả trong cuộc sống và công việc hàng ngày của bạn.

**Tiếng Anh chỉ là
THÓI QUEN
của chuỗi âm thanh mới.
Chỉ làm đều 30 NGÀY là có
thói quen!**

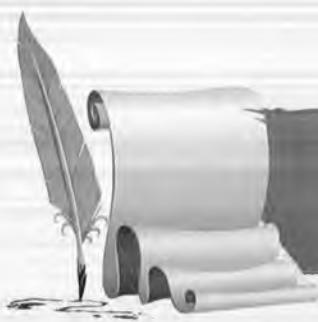


Đừng tiết kiệm trí nhớ. Bạn càng dùng nhiều, nó càng trở nên giàu có và nhạy bén. Chỉ có điều là bạn phải kiên trì, vì **mọi thói quen trên đời này đều cần tối thiểu 30 ngày lặp lại liên tục và đều đặn** mới thực sự hình thành ổn định. Thói quen ghi nhớ từ vựng tiếng Anh cũng vậy mà thôi. Bạn thực hành ghi nhớ đều đặn sau 30 ngày liên tục thì bạn sẽ cảm thấy việc ghi nhớ tiếng Anh trở nên rất đơn giản mà bền vững.

GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..



Bây giờ hãy bắt đầu một ngày ghi nhớ kỳ diệu tiếp theo của bạn với chuyên đề số 2 mang tên **General Business (Các vấn đề thương mại tổng quát)**. Bạn hãy làm theo một cách nghiêm túc các hướng dẫn của từng phần học của chuyên đề này. Đừng ngại sự lặp lại của một bài đọc hay một bài nghe. Vì chính sự lặp lại đó sẽ giúp bạn hiểu sâu, nhớ lâu và chắc chắn từ vựng tiếng Anh. Hãy nhớ nói đủ to để tai bạn nghe thấy rõ tiếng Anh của bạn, kể cả khi bạn chỉ có một mình. Hãy nói bằng tất cả cảm hứng và khả năng diễn đạt của bạn. Hãy bắt chước thái độ và giọng điệu của âm thanh mẫu một cách hồn hậu và không ngần ngại. Hãy học bằng cả trái tim!



THEME #2: GENERAL BUSINESS

(CHUYÊN ĐỀ 2: CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI TỔNG QUÁT)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 07 – Listening 2.1)

This theme is anything but 'general'. As in finance, there are a lot of specific terms that need to be learned. The terms are related to 'corporate' business rather than small entrepreneurial businesses. This theme will introduce negotiations, mergers, acquisitions, legal contracts, guarantees and warranties, marketing strategies, sales performance, labour relations, franchises, consultancy, buy-outs, take-overs. There will often be references to the legal profession such as lawyer, solicitor, legal counsel. Other common general nouns: subsidiary, headquarters, chief executive officer, chief financial officer, chairman, board of directors, mutual funds, bonds, stock options.

Corporate business tends to be national and international rather than local and students will need to understand such terms as divisions, departments, branches, chain, and how a large enterprise works. Small business conversations will also be heard but these usually come under different themes such as 'Retailing' or 'Offices' and relate to local businesses. Conversations here are usually about small meetings, computers or photocopiers that need fixing, small advertisements for local newspapers, flyers and brochures, and buying office supplies. Shopping is involved, usually at local markets, supermarkets, small retail shops as well as department stores.



Từ vựng cần nắm vững

- Theme /θi:m/ (n): Chuyên đề
- General /'dʒenərəl/ (adj): Tổng quát, chung
- Finance /fɪ'næns/ (n): Tài chính
- Specific /spɪ'sifik/ (adj): Cụ thể
- Term /tɜ:rm/ (n): Thuật ngữ
- Relate /rɪ'læt/ (v): Liên quan tới
- Corporate /'kɔ:rپərə't/ (adj): Thuộc tập đoàn, thuộc doanh nghiệp
- Business /'bɪzn̩s/ (n): Kinh doanh, doanh nghiệp
- Entrepreneurial /ˌa:ntrəprə'nɔ:rɪəl/ (adj): Mang tính doanh nhân
- Introduce /ɪntrə'du:s/ (v): Giới thiệu
- Negotiation /nɪ'gəʊʃeɪ'eɪʃən/ (n): Cuộc đàm phán
- Mergers & Acquisitions /'mɜ:rdʒərz ənd ækwə'zɪʃənz/: Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
- Bond /ba:nd/ (n): Trái phiếu
- Legal /'li:gəl/ (adj): Pháp lý
- Contract /'ka:ntrækt/ (n): Hợp đồng
- Warranty /'wɔ:rənti/ (n): Bảo hành
- Strategy /'stræt̩'dʒɪ/ (n): Chiến lược
- Labour /'leɪbər/ (n): Lao động
- Franchise /'fræntʃaɪz/ (n): Nhượng quyền thương mại

- Mutual fund /'mju:tʃuəl fʌnd/ (np): Quỹ tương hỗ
- Consultancy /kən'saltənsi/ (n): Tư vấn
- Buy-out /'baʊt/ (n): Thôn tính toàn bộ doanh nghiệp
- Take-over /'teɪk'ouvər/ (n): Thôn tính một phần lớn doanh nghiệp
- Reference /'refərəns/ (n): Sự tham chiếu
- Solicitor /sə'lɪsɪtər/ (n): Luật sư đại diện
- Counsel /'kaʊnsəl/ (n): Cố vấn
- Subsidiary /sə'b'sɪdieri/ (n): Chi nhánh
- Headquarters /'hed'kwɔ:rtərz/ (n): Trụ sở chính
- Chief Executive Officer /tʃi:f'ek'sekjʊtɪv'a:fɪsər/: Tổng giám đốc điều hành
- Chief Finance Officer /tʃi:f'fainəns'a:fɪsər/: Giám đốc tài chính
- Stock /sta:k/ (n): Cổ phiếu
- Division /dɪ'veɪʒən/ (n): Ban (trong tổ chức)
- Chain /tʃeɪn/ (n): Chuỗi
- Enterprise /'entəprɪz/ (n): Doanh nghiệp
- Retail /'ri:təl/ (n): Bán lẻ
- Advertisement /ædvə'rtaɪzmənt/ (n): Mục quảng cáo

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Rather than sth: Hơn là cái gì
- Such as: Như là (dùng để liệt kê các danh từ sau nó)
- Need doing sth: Cần được làm gì (cấu trúc mang tính bị động) = need to be pp/done



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện.

Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is anything but 'general'. As in finance, there are a lot of specific terms that need to be learned. The terms are related to 'corporate' business rather than small entrepreneurial businesses. This theme will introduce negotiations, mergers, acquisitions, legal contracts, guarantees and warranties, marketing strategies, sales performance, labour relations, franchises, consultancy, buy-outs, take-overs. There will often be references to the legal profession such as lawyer, solicitor, legal counsel. Other common general nouns: subsidiary, headquarters, chief executive officer, chief financial officer, chairman, board of directors, mutual funds, bonds, stock options.

Corporate business tends to be national and international rather than local and students will need to understand such terms as divisions, departments, branches, chain, and how a large enterprise works. Small business conversations will also be heard but these usually come under different themes such as 'Retailing' or 'Offices' and relate to local businesses. Conversations here are usually about small meetings, computers or photocopiers that need fixing, small advertisements for local newspapers, flyers and brochures, and buying office supplies. Shopping is involved, usually at local markets, supermarkets, small retail shops as well as department stores.

Chuyên đề này đề cập tới mọi chủ đề nhưng chỉ ở mức độ tổng quát. Như khi nói về tài chính, sẽ có rất nhiều các thuật ngữ cụ thể cần được học. Các thuật ngữ liên quan tới các doanh nghiệp lớn nhiều hơn là những doanh nghiệp nhỏ hay hộ kinh doanh. Chuyên đề này sẽ giới thiệu các nội dung về đàm phán, sáp nhập doanh nghiệp, mua bán doanh nghiệp, hợp đồng pháp lý, bảo hành và bảo dưỡng, chiến lược marketing, việc bán hàng, các quan hệ nhân sự, nhượng quyền thương mại, dịch vụ tư vấn, thôn tính doanh nghiệp. Chúng ta cũng sẽ gặp những từ về nghề luật như luật sư, luật sư đại diện, cố vấn pháp lý. Những danh từ phổ biến hay dùng có thể là: chi nhánh, trụ sở chính, tổng giám đốc điều hành, tổng giám đốc tài chính, chủ tịch, ban giám đốc, quỹ tương hỗ, trái phiếu, quyền chọn cổ phiếu.

Các doanh nghiệp ở đây thường có phạm vi quốc gia và quốc tế hơn là các công ty địa phương, và người đọc sẽ cần phải hiểu những thuật ngữ như các bạn, các phòng, chi nhánh, chuỗi, và cách mà một doanh nghiệp lớn hoạt động. Bạn cũng có thể nghe những hội thoại trong doanh nghiệp nhỏ nhưng những hội thoại này thường xuất hiện ở những chuyên đề khác như Bán lẻ hay Văn phòng mà có liên quan tới doanh nghiệp địa phương. Các hội thoại đó thường nói về các cuộc họp nhỏ, máy tính hay máy phô-tô mà cần sửa chữa, những mẫu quảng cáo nhỏ cho báo địa phương, tờ rơi, tờ giới thiệu, và mua sắm đồ văn phòng. Việc đi mua sắm cũng được nhắc đến, nhưng thường ở chợ địa phương hay siêu thị, cửa hàng bán lẻ nhỏ và cửa hàng hách hóa.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

This theme **là về bất cứ điều gì** but 'general'. As **trong lĩnh vực tài chính**, there are a lot of **các thuật ngữ đặc trưng** that **cần được học**. The terms are **liên quan tới** 'corporate' business **hơn là** small entrepreneurial businesses. This theme will introduce **các cuộc đàm phán**, mergers, acquisitions, **các hợp đồng pháp lý**, guarantees and **các vấn đề bảo hành**, marketing strategies, **hiệu quả bán hàng**, labour relations, **việc nhượng quyền kinh doanh**, consultancy, **thôn tính doanh nghiệp**, take-overs. There will often be references to the **nghề luật** such as **luật sư**, solicitor, **cố vấn pháp lý**. Other common general nouns: **chi nhánh**, headquarters, **tổng giám đốc điều hành**, chief financial officer, chairman, **ban giám đốc**, mutual funds, bonds, **quyền mua cổ phiếu**.

Doanh nghiệp lớn tends to be national and **quốc tế** rather than local and students will need to understand **những thuật ngữ như là** divisions, **các phòng ban**, branches, **chuỗi**, and how **một doanh nghiệp lớn** works. Small business conversations will **cũng sẽ được nghe thấy** but these usually come under different themes such as '**Bán lẻ**' or '**Văn phòng**' and relate to **các doanh nghiệp địa phương**. Conversations here **thường là về** small meetings, computers or photocopiers that **cần được sửa**, small advertisements for **các tờ báo địa phương**, flyers and brochures, and buying **các đồ dùng văn phòng**. Shopping is involved, usually **tại các chợ địa phương**, supermarkets, small **các cửa hàng bán lẻ** as well as department stores.



Answers

- Là về bất cứ điều gì - is anything
- Trong lĩnh vực tài chính - in finance
- Các thuật ngữ đặc trưng - specific terms
- Cần được học - need to be learned
- Liên quan tới - related to
- Hơn là - rather than
- Các cuộc đàm phán - negotiations
- Các hợp đồng pháp lý - legal contracts
- Các vấn đề bảo hành - warranties
- Hiệu quả bán hàng - sales performance
- Việc nhượng quyền kinh doanh - franchises
- Thôn tính doanh nghiệp - buy-outs
- Nghề luật - legal profession
- Luật sư - lawyer
- Cố vấn pháp lý - legal counsel
- Chi nhánh - subsidiary
- Tổng giám đốc điều hành - chief executive officer
- Ban giám đốc - board of directors
- Quyền mua cổ phiếu - stock options
- Doanh nghiệp lớn - Corporate business
- Quốc tế - international
- Những thuật ngữ như là - such terms as
- Các phòng ban - departments
- Chuỗi - chain
- Một doanh nghiệp lớn - a large enterprise
- Cũng sẽ được nghe thấy - will also be heard
- Bán lẻ - Retailing
- Văn phòng - Offices
- Các doanh nghiệp địa phương - local businesses
- Thường là về - are usually about
- Cần được sửa - need fixing
- Các tờ báo địa phương - local newspapers
- Các đồ dùng văn phòng - office supplies
- Tại các chợ địa phương - at local markets
- Các cửa hàng bán lẻ - retail shops

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Nay giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 08 – Listening 2.2)

1. What is this conversation about?

- (A) A clarification of the terms of the contract
- (B) A fight about a contract in a court of law
- (C) A desire to cancel a contract
- (D) A discussion to terminate a contract

3. What is true about the contract?

- (A) It can be cancelled given 30 days of prior notice.
- (B) A breach of terms will result in a penalty.
- (C) It will be renewed next year.
- (D) It has been missing for a week.

2. What does the woman want to know?

- (A) The duration of the contract
- (B) The consequences of breaking the contract
- (C) The procedure of making changes
- (D) The probability of cancelling the contract



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 09 – Listening 2.3)

1. What will the company do to improve their sales?

- (A) Produce better quality products
- (B) Train their staff to do a better job
- (C) Hold a sales event every three months
- (D) Hire more sales staff

3. When do they hope to obtain their sales target?

- (A) By the end of the month
- (B) In three months
- (C) In six months
- (D) By the end of the year

2. How often will the training sessions be held?

- (A) Once a week
- (B) Once a month
- (C) Once every three months
- (D) Once a year



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 10 – Listening 2.4)

1. Who is most likely the audience of this speech?

- (A) School teachers
- (B) Shopkeepers
- (C) Corporation employees
- (D) New immigrants

3. According to the talk, what is true about Lee Kim?

- (A) She is from Korea.
- (B) She speaks many languages.
- (C) She spent many years abroad.
- (D) She is now running an auditing company.

2. What is the subject of the workshop?

- (A) How to travel in Asian countries
- (B) How to break into the Chinese market
- (C) How to learn Asian languages
- (D) How to converse with Asians

3. Practice 3:	1 - C	2 - D	3 - C
2. Practice 2:	1 - B	2 - C	3 - D
1. Practice 1:	1 - A	2 - B	3 - B

ANSWERS

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phân dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

W: Excuse me, Mr. Luis. I have a few questions I need to ask before I sign this contract. Can you help me clear up a few things? There are some important points that seem to be missing.

M: Sure. It is necessary to know what we are agreeing to before we sign anything. So, what seems to be the problem?

W: Well. I just want to know if one party fails to do what it has agreed to do, will there be any penalties imposed?

M: Of course there are. It says here that if one side fails to uphold the contract, the other side may seek compensation.

W: Xin lỗi, ông Luis. Tôi có một vài thắc mắc cần hỏi trước khi tôi ký hợp đồng này. Ông có thể giúp tôi làm rõ một vài điều không? Có một vài điểm quan trọng có vẻ như còn thiếu sót.

M: Chắc chắn rồi. Việc chúng ta biết rõ mình đồng ý với những điều gì trước khi ký kết bất kỳ cái gì là điều cần thiết. Vậy thì, có vẻ như vấn đề ở đây là gì vậy?

W: Ô vâng. Tôi chỉ muốn biết liệu rằng khi một bên tham gia hợp đồng không thể làm theo những gì đã thỏa thuận, sẽ có bất kỳ hình phạt nào được áp dụng hay không?

M: Dĩ nhiên là có rồi. Ở đây có nói rằng nếu một bên không tuân thủ hợp đồng, bên kia có thể đòi bồi thường.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- W: Excuse me, Mr. Luis. I have **một vài câu hỏi** I need to ask before I **ký hợp đồng này**. Can you help me **làm rõ** a few things? There are **vài điểm quan trọng** that seem to be **còn thiếu**.
- M: Sure. It is **cần thiết** to know what we are agreeing to before we **ký bất kỳ cái gì**. So, what seems to be **vấn đề**?
- W: Well. I just want to know if **một bên** fails to do what it **đã đồng ý** to do, will there be **bất cứ hình phạt nào** imposed?
- M: Of course there are. It says here that if one side **không tuân thủ** the contract, **bên còn lại** may seek compensation.



Answers

- | | |
|---|--|
| - Một vài câu hỏi - a few questions | - Vấn đề - the problem |
| - Ký hợp đồng này - sign this contract | - Một bên - one party |
| - Làm rõ - clear up | - Đã đồng ý - has agreed |
| - Vài điểm quan trọng - some important points | - Bất cứ hình phạt nào - any penalties |
| - Còn thiếu - missing | - Không tuân thủ - fails to uphold |
| - Cần thiết - necessary | - Bên còn lại - the other side |
| - Ký bất kỳ cái gì - sign anything | |



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention everybody. I have an important announcement to make. In a meeting with the other managers yesterday, we came to the conclusion that we must do everything to increase our sales this year. It is a known fact that a strong sales team is the force behind any successful company, especially companies like us. What good is a great product if the salespeople do not roll up their sleeves and sell it? Therefore, we have decided to do something to help you get the sales you want. From now to the end of the year, you will be going to the head office for a week at the beginning of every quarter to get the proper training you need to improve your sales performance. You will be trained by the top sales experts in the industry to get the skills you need, and I believe that will make all the difference. We are hoping that by December of this year, we will be able to reach the goal we set for ourselves at the beginning of this year.



Từ vựng cần nắm vững

- Attention /ə'tenʃən/ (n): Sự chú ý
- Announcement /ə'naʊnsmənt/ (n): Thông báo
- Manager /'mænɪdʒər/ (n): Người quản lý
- Conclusion /kən'klju:ʒən/ (n): Kết luận
- Increase /ɪn'kri:s/ (v): Tăng lên, nâng cao
- Fact /fækts/ (n): Thực tế
- Team /tē:m/ (n): Nhóm, đội
- Force /fɔ:rs/ (n): Sức mạnh, lực lượng
- Behind /bɪ'haind/ (prep): Đằng sau
- Especially /'espeʃəli/ (adv): Đặc biệt là
- Salespeople /'seilz,pip:pəl/ (n): Những người bán hàng
- Roll up /roul ʌp/ (v): Xắn lén, cuộn lén
- Sleeve /sliv/ (n): Ông tay áo
- Sell /sel/ (v): Bán
- Therefore /ðerfɔ:r:/ (conj): Do đó
- Decide /dɪ'saɪd/ (v): Quyết định
- Head office /hed 'a:fɔ:s/ (n): Trụ sở chính
- Quarter /'kwɔ:tər/ (n): Quý (1/4 năm)
- Proper /'prɔ:pər/ (adj): Phù hợp, thích hợp
- Training /'treɪnɪŋ/ (n): Việc huấn luyện
- Improve /ɪm'pru:v/ (v): Nâng cao, cải thiện

Xin mọi người chú ý. Tôi có một thông báo quan trọng. Trong một cuộc gặp với các nhà quản lý khác hôm qua, chúng tôi đã đi đến kết luận là chúng ta phải làm mọi việc để nâng cao doanh số của chúng ta năm nay. Một sự thật mà ai cũng biết đó là một đội ngũ bán hàng mạnh là nguồn sức mạnh đằng sau bất cứ một công ty thành công nào đặc biệt là những công ty như công ty chúng ta. Liệu các sản phẩm có trở nên thành công không nếu đội ngũ bán hàng không xắn tay áo lên mà bán nó? Do đó, chúng tôi đã quyết định làm cái gì đó để giúp các bạn đạt doanh số mong muốn. Từ giờ tới cuối năm, các bạn sẽ phải tới trụ sở chính trong một tuần vào tuần đầu hàng quý để nhận được những huấn luyện phù hợp mà các bạn sẽ cần để nâng cao khả năng bán hàng. Các bạn sẽ được huấn luyện bởi những chuyên gia bán hàng hàng đầu trong ngành để đạt được các kỹ năng các bạn cần, và tôi tin rằng điều đó sẽ tạo ra tất cả sự khác biệt. Chúng tôi hy vọng rằng vào tháng 12 năm nay chúng ta sẽ đạt được doanh số mục tiêu mà chúng ta đã tự đặt ra đầu năm nay.

- Top /tu:p/ (adj): Đỉnh cao, hàng đầu
- Expert /'ekspɔ:rt/ (n): Chuyên gia
- Industry /'indəstri/ (n): Ngành, nền công nghiệp
- Skill /skil/ (n): Kỹ năng
- Reach /ri:tʃ/ (v): Đạt được
- Goal /gouł/ (n): Mục tiêu
- Set /set/ (v): Đặt trước, để ra

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Attention everybody: Mọi người chú ý (kêu gọi, thu hút đám đông)
- Make an announcement: Đưa ra một thông báo (cách nói khác: Have an announcement to make)
- Come to a conclusion: Đi đến kết luận
- Make a difference: Tạo ra sự khác biệt
- Set a goal: Đặt ra mục tiêu



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



*Xin mọi người hãy chú ý. I have **một thông báo quan trọng** to make. In a meeting with các **nha quan ly khac** yesterday, we **da di den ket luon** that we must do everything to **tang doanh so ban hang** của chúng ta this year. It is **mot thuc te ro rang** that **mot doi ngu ban hang manh** is **suc manh** behind any successful company, especially companies like us. What good is a great product if **nhung nguoi ban hang** do not **xan tay ao ho len** and sell it? Therefore, we have **da quyet dinh** to do something to help you **dat doanh so ban hang** you want. From now to the end of the year, you will be going to **tru so chinh** for a week **vao dau moi qui** to **nhận được sự huấn luyện thích hợp** you need to improve **thanh tích ban hang** của bạn. You will be trained by **nhung chuyen gia ban hang hang dau** in the industry to get the skills you need, and I believe that will **tao ra moi su khac biet**. We are hoping that by December of this year, we **se co the dat duoc muc tieu** we set for ourselves at the beginning of this year.*



Answers

- Xin mọi người hãy chú ý - Attention everybody
- Một thông báo quan trọng - an important announcement
- Các nhà quản lý khác - other managers
- Đã đi đến kết luận - came to the conclusion
- Tăng doanh số bán hàng của chúng ta - increase our sales
- Một thực tế rõ ràng - a known fact
- Một đội ngũ bán hàng mạnh - a strong sales team
- Sức mạnh - the force
- Những người bán hàng - the salespeople
- Xắn tay áo họ lên - roll up their sleeves
- Đã quyết định - decided
- Đạt doanh số bán hàng - get the sales
- Trụ sở chính - the head office
- Vào đầu mỗi quý - at the beginning of every quarter
- Nhận được sự huấn luyện thích hợp - get the proper training
- Thành tích bán hàng của bạn - your sales performance
- Những chuyên gia bán hàng hàng đầu - the top sales experts
- Tao ra moi su khac biet - make all the difference
- Se co the dat duoc muc tieu - will be able to reach the goal



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good morning, everybody and welcome all of you to today's workshop. Before we start, I would like to remind you that we are going to be very busy for the next three days and I hope everyone will have something new and useful to take away to improve your performance in negotiating international contracts. Over the next three days, we will be working on international business communications, and will be focusing on effective communication with business people in Asia, especially those who come from Japan, India, and China. Some of you might think you already know how to communicate effectively in whatever situation you are in, but I know for sure, everyone will be surprised by something we learn over the next few days. Lee Kim, an expert on international business communication will be our keynote speaker and trainer in this workshop. Ms. Kim has more than 15 years of experience in international business and has worked in various cities including Beijing, Jakarta, Adelaide, Seoul and Hiroshima just to name a few. She is now working for ADC Corporation, a leading consulting firm located in Tokyo.

Chào tất cả mọi người và chào mừng quý vị đến với buổi hội thảo ngày hôm nay. Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi muốn lưu ý các bạn rằng chúng ta sẽ rất bận rộn trong vòng 3 ngày tới và tôi hy vọng mọi người sẽ có cái gì đó mới mẻ và hữu ích để mang về để nâng cao hiệu quả cá nhân trong việc đàm phán các hợp đồng quốc tế. Trong suốt 3 ngày tới, chúng ta sẽ thảo luận về vấn đề giao tiếp thương mại quốc tế và sẽ tập trung vào việc giao tiếp hiệu quả với người ở châu Á, đặc biệt là những người đến từ Nhật, Ấn Độ và Trung Quốc. Một số người có lẽ đã nghĩ rằng bạn biết giao tiếp một cách hiệu quả trong bất cứ tình huống nào mà bạn tham gia, nhưng tôi biết chắc rằng mọi người sẽ ngạc nhiên với những gì mà chúng ta sẽ học trong vài ngày tới. Bà Lee Kim, một chuyên gia về giao tiếp thương mại quốc tế sẽ là diễn giả chính và là người huấn luyện trong chương trình hội thảo này. Bà Kim có hơn 15 năm kinh nghiệm về thương mại quốc tế và đã làm ở nhiều thành phố bao gồm Bắc Kinh, Jakarta, Adelaide, Seoul và Hiroshima và đó chỉ là điểm qua vài cái tên tiêu biểu thôi. Bà ấy hiện đang làm việc cho tập đoàn ADC, một tập đoàn tư vấn hàng đầu có trụ sở tại Tokyo.



Từ vựng cần nắm vững

- Remind /rɪ'maɪnd/ (v): Nhắc nhở, lưu ý
- Workshop /wɜːrkʃɔːp/ (n): Hội thảo
- Busy /'bɪzɪ/ (adj): Bận rộn
- Useful /'juːsfl/ (adj): Hữu ích
- Take away /teɪk ə'weɪ/ (vp): Mang về
- Improve /ɪm'pruːv/ (v): Nâng cao, cải thiện
- Performance /pə'fɔːrməns/ (n): Thành tích, sự thể hiện
- Negotiate /nə'gəʊʃeɪt/ (v): Đàm phán
- Contract /kən'trækt/ (n): Hợp đồng
- Work on /wɜːk ən/ (vp): Làm việc về cái gì
- Business communication /'bɪzn̄s ˌkɒmm̄n̄ɪkeɪʃn̄/ (n): Giao tiếp thương mại
- Focus on /'fəʊkəs ən/ (vp): Tập trung vào
- Effectively /'efektɪvi/ (adv): Một cách hiệu quả
- Business people /'bɪzn̄s ˈpiːpl/ (np): Doanh nhân
- Asia /ə'zɪə/ (n): Châu Á
- Communicate /kə'mju:nɪkeɪt/ (v): Giao tiếp
- Especially /'espeʃəli/ (adv): Đặc biệt là, nhất là
- Come from /kʌm fra:m/ (vp): Đến từ
- In whatever situation /ɪn wə:t'evər ˌsɪtu'eɪʃn̄/ (n): Trong bất kỳ tình huống nào
- Know for sure /nou fə:r ʃur/: Biết chắc chắn

- Keynote speaker /'ki:nəut 'spi:kər/ (np): Diễn giả chính
- Trainer /'treɪnər/ (n): Người dạy, người huấn luyện
- 15 years of experience /fɪf'ti:n̄ jɜːz əv ɪk'spiːriəns/: 15 năm kinh nghiệm
- Work for /wɜːrk fɔːr/ (vp): Làm việc cho
- Corporation /kɔːrpɔ'rēʃn̄/ (n): Công ty lớn, tập đoàn
- A leading consulting firm /ə 'li:dɪŋ konsalting fɜːrm/ (np): Một công ty tư vấn hàng đầu
- Be located in /bi: 'loukeɪt id ɪn/ (vp): Có trụ sở tại, nằm ở

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Expert (n) (on sth): Chuyên gia (về lĩnh vực gì)
- Surprised (adj) (by sth/sb): Ngạc nhiên, bất ngờ, kinh ngạc
- Just to name a few: Đó chỉ là một vài ví dụ



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good morning, everybody and welcome all of you to *buổi hội thảo ngày hôm nay*. Before we start, I *muốn lưu ý* you that we are going to be busy *trong ba ngày tới* and I hope everyone will *có được điều gì đó mới mẻ và hữu ích* to take away to *nâng cao thành tích của bạn* in *đàm phán các hợp đồng quốc tế*. Over the next three days, we will be working on *giao tiếp thương mại quốc tế*, and will be focus on *việc giao tiếp hiệu quả* with business people in Asia, *đặc biệt là* those who come from Japan, India, and China. Some of you might think you already know how to *giao tiếp một cách hiệu quả* in whatever situation you are in, but I *biết chắc chắn*, everyone will *bị ngạc nhiên* by something we learn over the next few days. Lee Kim, *một chuyên gia về* international business communication will be *diễn giả chính của chúng ta* and trainer in this workshop. Ms. Kim has more than 15 years of experience in *kinh doanh quốc tế* and has worked *ở nhiều thành phố* including Beijing, Jarkarta, Adelaide, Seoul and Hiroshima *chỉ là vài ví dụ*. She is now *đang làm việc cho* ADC Corporation, *một công ty tư vấn hàng đầu* located in Tokyo.



Answers

- Buổi hội thảo ngày hôm nay - today's workshop
- Muốn lưu ý - would like to remind
- Trong ba ngày tới - for the next three days
- Có được điều gì đó mới mẻ và hữu ích - have something new and useful
- Nâng cao thành tích của bạn - improve your performance
- Đàm phán các hợp đồng quốc tế - negotiating international contracts
- Giao tiếp thương mại quốc tế - international business communications
- Việc giao tiếp hiệu quả - effective communication
- Đặc biệt là - especially
- Giao tiếp một cách hiệu quả - communicate effectively
- Biết chắc chắn - know for sure
- Bị ngạc nhiên - be surprised
- Một chuyên gia về - an expert on
- Diễn giả chính của chúng ta - our keynote speaker
- Ở nhiều thành phố - in various cities
- Kinh doanh quốc tế - international business
- Chỉ là vài ví dụ - just to name a few
- Đang làm việc cho - working for
- Một công ty tư vấn hàng đầu - a leading consulting firm

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 2:

GENERAL BUSINESS

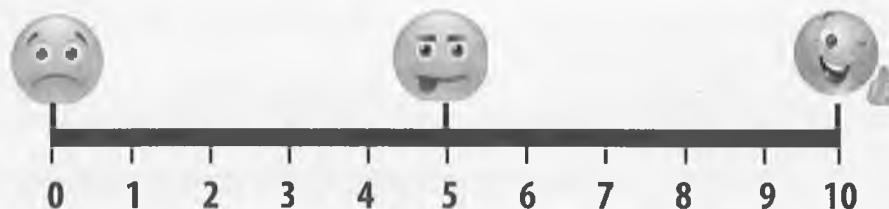
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là

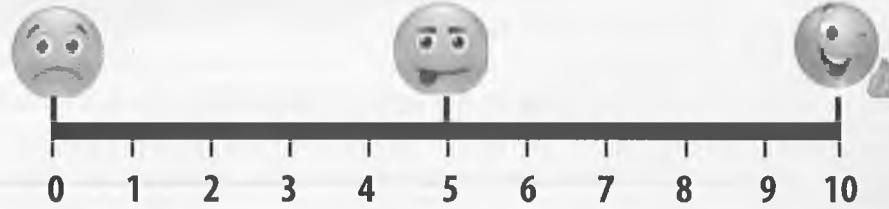


Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 3



NHỚ SÂU TỪ VỰNG LÀ DO LẶP LẠI TRONG NHIỀU BỐI CẢNH



Một thói quen mới đã hình thành với cả hai bạn trẻ. Mỗi khi buổi chiều đến, họ lại gặp nhau ở quán cà phê nay đã thành quen thuộc để học ngoại ngữ. Sau phần học tiếng Việt mà chàng trai đóng vai trò làm thầy giáo, đến giờ học tiếng Anh thì anh lại về vai học trò.



Chưa kịp để cô gái Do Thái bắt đầu, chàng trai vội hỏi tại sao một bài học dù nhỏ hay lớn anh đều phải học đi học lại nó nhiều lần vậy. Lần đầu tiên thì thường là đọc và nghe để hiểu nội dung tiếng Anh. Lần thứ hai thì là vừa nghe vừa dịch sang tiếng Việt. Và lần thứ ba mới là lần học thực sự bằng cách lồng ghép từ vựng theo cách Do Thái. Chưa hết, về nhà chàng cũng lại phải học lại từng bài học lồng ghép mà đã thực hành với nhau “trên lớp”.

“Những gì lặp đi lặp lại nhiều lần là những gì bạn làm nhanh nhất...

Sự thành thạo kỹ năng Nghe & Nói tiếng Anh suy cho cùng chỉ là sự lặp đi lặp lại của những chuỗi âm thanh mà thôi”

Cô gái liền nói một câu vui vui mà khiến chàng trai nhớ mãi. Đó là: "Những gì lặp đi lặp lại là những gì bạn làm nhanh nhất." Nhưng trước khi giải thích sâu hơn cho bạn về vai trò của việc lặp lại, tôi muốn hỏi bạn về một điều quan trọng hơn:

- Bạn đã cảm nhận được vai trò của những cụm từ mà bạn phải nói sang tiếng Anh bằng phương pháp lồng ghép cụm từ này chưa?

Chàng trai trả lời:

- Thực sự là khi đã học thuộc các cụm từ theo đúng nguyên tắc nghe trước rồi nói sau và nói to nhiều lần thì kết quả kỳ diệu đã đến: đó là tôi không còn cảm thấy khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng nữa, dường như ngữ pháp cũng dần trở nên dễ hơn và tôi đã bắt đầu cảm thấy nghe và hiểu được tiếng Anh một cách thực sự.

Cô gái Do Thái phân tích thêm:

- Bạn nói rất đúng. Vì chính những cụm từ chứa nội dung chính mới quyết định việc nói tốt và nghe tốt. Ngữ pháp chỉ là những **mối nối ngôn ngữ** để dự đoán khi nghe, và chỉ là thói quen hình thành câu khi nói. Ngữ pháp không phải là rào cản khi học tiếng Anh, mà chính những cụm từ mang ý nghĩa chính của câu mới là vấn đề lớn. Tôi xin đúc kết lại một điều quan trọng bậc nhất trong cách học ngoại ngữ của chúng tôi cho bạn một lần nữa nhé.

NGUYÊN TẮC CỐT LÕI MÀ BẤT CỨ AI HỌC NGOẠI NGỮ CẦN BIẾT



"Không phải là ngữ pháp, mà sự Thành Thạo các CỤM TỪ chứa nội dung chính mới quyết định thành công trong việc học tiếng Anh."

CHÌA KHÓA CỦA MỌI BÀI NGHE LÀ CỤM TỪ

Với một người có trình độ tiếng Anh từ trung cấp trở xuống, việc nghe một bài độc thoại dài khoảng một phần tám trang giấy thôi chắc cũng là một điều khủng khiếp vì hầu như chúng ta sẽ chẳng thể nghe và nhớ nổi một bài độc thoại tiếng Anh dài như vậy với tốc độ nói thông thường của người bản ngữ. Liệu có phải là không có cách nào khắc phục được vấn đề nan giải này?

Câu trả lời là hoàn toàn có thể, thậm chí chúng ta có cách thực hiện nó đầy thú vị.

Bạn hãy nghe lại bài nghe **Listening 1.3** trong CD của chúng ta.

This is the voice mail of Brian James at Smartcom Training Center. I will be out of the office all week at a teachers' conference. If it is an emergency, please call my teaching assistant Ms. Clarke at extension 71. Ms. Clarke will take care of all of my daily work until I'm back in the office this weekend. If you need my personal responses before the end of the week, feel free to send me an email at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you as soon as possible. Thank you.

Bạn nghe xong và sẽ thấy việc nghe bài nghe này rất đơn giản và dễ hiểu rồi phải không?

Đó là bài nghe của bài học chuyên đề Offices mà bạn vừa trải qua. Bài nghe này dễ với bạn không phải là vì bạn đã nghe nó và học nó rồi. Hôm nay bạn nghe lại nó bạn thấy rất dễ hiểu, rõ ràng mọi ý đúng không? Có phải là vì bạn giỏi ngữ pháp hơn không? Hay nguyên nhân đơn giản chỉ là vì bạn đã nắm chắc các cụm từ mang ý chính của từng câu?

Bây giờ bạn hãy nhìn vào những từ in đậm và tưởng tượng là chúng biến mất khỏi bài nghe mà bạn vừa nghe. Những từ còn lại có làm bạn cảm thấy khó khăn nữa không?

This is the voice mail of Brian James at Smartcom Training Center. I will be out of the office all week at a teachers' conference. If it is an emergency, please call my teaching assistant Ms. Clarke at extension 71. Ms. Clarke will take care of all of my daily work until I'm back in the office this weekend. If you need my personal responses before the end of the week, feel free to send me an email at brianjames@smartcom.vn. I'll reply to you as soon as possible. Thank you.

Những từ in đậm biến mất, còn lại trước mắt bạn chỉ là hầu hết các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc như This is..., I will..., hay If it is... Những cấu trúc này không làm khó bạn một cách đáng kể trong việc hiểu nội dung bài nghe. Nhưng các cụm từ in đậm thì lại là chuyện khác. Chúng sẽ thực sự làm bạn lạc hướng nếu bạn nghe không rõ hoặc chúng bị nói quá nhanh. Nên khi bạn thuộc sạch sẽ những cụm từ in đậm đó thì bài nghe này không còn khả năng thách thức bạn nữa. Vậy là bạn nghe được bài nghe này dễ dàng vì bạn đã hiểu rõ và nhớ được các cụm từ in đậm. Quan trọng nhất là bạn phải nhớ chúng bằng cả âm thanh chữ không chỉ nhớ bằng chữ viết. Trở lại với bài học cũ của ta, bạn hãy **luôn thực hành đúng trình tự sau khi học các cụm từ**: **1 – Nghe các cụm từ cần học thuộc bằng tiếng Anh bản ngữ** (bạn có thể nghe nhiều lần nếu thấy cần và nên tải các cụm từ này về điện thoại để nghe); **2 – Đọc to những cụm từ tiếng Anh tương ứng với cụm từ in nghiêng khi nhìn vào bài tập lồng ghép từ vựng** (bạn nên đọc cả câu bằng tiếng Anh, và khi gặp cụm từ tiếng Việt thì hãy đọc to cụm từ tiếng Anh tương ứng chứ không đọc cụm từ tiếng Việt).

This is **hộp thư thoại** of Brian James at Smartcom Training Center. I will **không có ở văn phòng** all week at **một hội nghị giáo viên**. If it is **một tình huống khẩn cấp**, please call **trợ lý giáo vụ của tôi** Ms. Clarke theo số máy lẻ 71. Ms. Clarke will **phụ trách** all of **công việc hàng ngày của tôi** until I'm **trở lại văn phòng** this weekend. If you need my **các câu trả lời cá nhân** before the end of the week, **đừng ngại gửi cho tôi một bức thư điện tử** at brianjames@smartcom.vn. I'll **trả lời cho** you **sớm nhất có thể**. Thank you.

Bạn đọc thân mến! Sau những trải nghiệm thực sự ở hai chuyên đề trước, chúng tôi hy vọng bạn đã thích nghi được với cách học thú vị này, và đã cố gắng nói những cụm từ tiếng Việt lồng ghép trong bài tiếng Anh một cách nghiêm túc. Nếu thực sự hai chuyên đề vừa rồi bạn đã nỗ lực thực hành đúng theo hướng dẫn, chúng tôi tin chắc bây giờ bạn đã có một sự thuần thạo đáng kể khi nói các cụm từ tiếng Anh và trí nhớ từ vựng đã bắt đầu hình thành một cách sâu sắc và bền vững hơn.

Từ chuyên đề số ba này trở đi, chúng tôi muốn bạn thực hành nâng cao hơn về độ khó với các bước như sau:

- 1 Bước 1:** Làm bài tập đọc, nghe, và dịch theo hướng dẫn.
- 2 Bước 2:** Nghe lại cụm từ tiếng Anh tương ứng với các cụm từ tiếng Việt được lồng ghép.
- 3 Bước 3:** Nói theo từng cụm từ để luyện phát âm. Hãy sử dụng điện thoại và phần mềm Smartcom English cài đặt trong đó để luyện phát âm chuẩn hơn nhờ công nghệ nhận dạng giọng nói.
- 4 Bước 4:** Nhìn vào bài tập lồng ghép từ vựng theo cách Do Thái và nói to nghĩa tiếng Anh tương ứng với các cụm từ tiếng Việt.
- 5 Bước 5:** Tập nói lại toàn bộ bài nghe sau khi đã luyện tập với cụm từ. Bạn hãy nói cả câu bằng tiếng Anh, khi gặp cụm từ tiếng Việt thì hãy ngay lập tức nói tiếng Anh tương ứng.

Bước 5 này chính là bước nâng cao hơn so với việc thực hành ở hai chuyên đề trước, nhưng là một việc làm quan trọng để bạn thấm sâu hơn bối cảnh ngôn ngữ để luôn dùng đúng cụm từ tiếng Anh. Quan trọng hơn là việc nói cả câu sau khi đã nhớ các cụm từ sẽ khiến bạn nâng cao khả năng nói tiếng Anh lên rất nhiều, và từ đó khả năng nghe cũng cải thiện theo một cách đáng kể.



Luôn thực hành đủ 5 bước để thành công bền vững

Trở lại câu chuyện giữa chàng trai và cô gái. Sau khi nghe hướng dẫn của cô bạn Do Thái về vai trò quan trọng của cụm từ mang nghĩa chính của câu, chàng trai đã giải đáp được lý do tại sao mà người ta học tiếng Anh không nhất thiết cứ phải học ngữ pháp thật giỏi, mà **chỉ cần biết nguyên tắc ngữ pháp** mà thôi. Quan trọng hơn là **nắm được thật nhiều CỤM TỪ** và **nói thật tốt chúng**. Chỉ cần biết sơ bộ về ngữ pháp, nhưng nắm được thật nhiều cụm từ bằng âm thanh, khả năng nói và nghe tiếng Anh sẽ tăng lên rất nhiều.

Chàng trai cảm thấy tâm đắc lắm. Càng hào hứng với việc dần khám phá ra những bí mật học ngoại ngữ xuất sắc của cô bạn Do Thái bao nhiêu, chàng trai càng tò mò hơn bấy nhiêu về những bí mật tiếp theo mà cô gái chưa giải thích. Chàng trai liền hỏi.

- Vậy bí mật thứ ba nói về vai trò của việc lặp lại nhiều lần thì sao?

Cô gái trả lời:

- Vâng. Böyle giờ tôi sẽ giải thích cho bạn sâu hơn về vai trò của việc lặp lại ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh. Việc lặp lại đó để nhớ sâu và nhớ lâu từ vựng, đồng thời để dùng đúng và nhạy bén từ mới trong học ngoại ngữ. Để bạn hiểu hơn bí mật này, tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện mà ngày tôi còn bé, khi bắt đầu học ngoại ngữ, thầy giáo của tôi đã cho chúng tôi một bài học rất hay. Tôi tin bạn sẽ thích câu chuyện này đấy.

Nói rồi cô gái kể cho chàng trai nghe câu chuyện mà ngày đầu đi học ngoại ngữ thầy giáo của cô đã thử thách cả lớp.

~~GRAMMAR~~

"Chỉ cần biết nguyên tắc xây dựng logic" của ngữ pháp là đủ. Học quá nhiều ngữ pháp không giúp ích gì nhiều cho nghe và nói tiếng Anh...

Để nghe & nói giỏi, bạn cần thành thạo các cụm từ và âm thanh của chúng!"

Nguyễn Anh Đức

(1): Nguyên tắc xây dựng logic ngữ pháp tiếng Anh trên 5 đầu ngón tay, sẽ được trình bày trong cuốn sách tiếp theo của tác giả Nguyễn Anh Đức.

CÂU CHUYỆN: BUỔI NHẬP MÔN NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI THẦY DO THÁI

Trong buổi học đầu tiên ở một trường học Do Thái của tôi, lớp học chào đón những học sinh mới nhập trường và họ đến từ nhiều vùng khác nhau nên các học sinh trong lớp chưa quen nhau. Buổi học đầu tiên của lớp lại là buổi học ngoại ngữ. Như để không khí lớp học trở nên thân tình, thầy giáo Do Thái ấy không vội vàng dạy ngay vào ngoại ngữ, mà thầy yêu cầu toàn bộ 30 học sinh trong lớp đó làm quen và cố gắng thuộc tên của nhau bằng chính tiếng mẹ đẻ của mình là tiếng Anh. Sau một hồi cho học sinh làm quen và hỏi han tên tuổi nhau, thầy giáo Do Thái hỏi ai nhớ được tất cả 30 cái tên tương ứng với 30 khuôn mặt mới mẻ ở đây thì giơ tay. Kết quả là chẳng học sinh nào dám giơ tay lên vì tất cả đều biết chắc mình không thể nhớ hết tất cả 30 cái tên một cách chính xác cùng với 30 gương mặt mà họ vừa làm quen. Sau đó, thầy giáo hỏi từng em để xem học sinh nào nhớ được nhiều cái tên nhất, và kết quả là em nhớ được nhiều nhất sau một lần làm quen đầu tiên chỉ là 16 cái tên. Và đó cũng là một kết quả tuyệt vời rồi.

Sau bài tập làm quen và thuộc tên nhau đó, người thầy Do Thái mới giải thích cho học trò của mình: "Các em thấy đấy, chúng ta không thể thuộc ngay 30 cái tên trong lần làm quen đầu tiên. 30 cái tên theo tiếng mẹ đẻ rất thân thuộc mà chúng ta còn không thể nhớ nổi, thì việc học 30 từ vựng mới trong một thứ tiếng nước ngoài còn khó nhớ hơn nhiều. Chính vì thế các em đừng thất vọng khi em học một danh sách 30 từ mới rồi sau đó lại bị quên rất nhanh. Đơn giản là vì chẳng mấy ai trên đời này có thể nhớ một danh sách dài những từ vựng rời rạc mà không qua khổ luyện cả. Những người bình thường khi học tên nhiều người thì dù có tập trung và cố gắng, chúng ta cũng cần tới những lần gấp khác ở bối cảnh khác thì mới thực sự nhớ hết tên nhau. Ví dụ như sau buổi học này, các em sẽ gặp lại nhau ngoài sân chơi, ở ký túc xá, hay trong thư viện, hoặc ngay trong lớp học này khi các em thay đổi nhóm học tập với nhau... và các em sẽ thuộc tên nhau thực sự sau những lần gặp lại ở những bối cảnh khác nhau ấy. Việc học từ mới trong môn ngoại ngữ mà chúng ta đang học ở đây cũng vậy, lần đầu học một danh sách từ mới chỉ giúp em cảm thấy an tâm vì đã từng biết đến chúng thôi. Các em chỉ nhớ được thật sự khi các em gặp lại các từ mới ấy trong các cuộc giao tiếp, trong các bài nghe, hay bài đọc mà các em sẽ đọc... Chính vì vậy, những ai có ý chí đọc các bài đọc hay nghe các bài nghe của ngoại ngữ mà ta đang học một cách thường xuyên và đều đặn thì người đó sẽ nhớ được nhiều từ vựng nhất và giỏi vận dụng từ vựng mới vào giao tiếp nhất. Những ai chỉ tập trung học danh sách từ mới mà không chịu bỏ sức ra đọc hay nghe tài liệu đều đặn hàng



ngày thì sẽ không nhớ được từ mới nhiêu đâu, mà thậm chí là rất hay quên nghĩa của từ, và càng không có khả năng vận dụng từ mới vào giao tiếp. Chỉ học danh sách từ mới không khác gì việc em muốn thuộc tên các bạn nhưng lại chỉ ngồi nhìn vào danh sách lớp để học thuộc mà nhất quyết không chịu ngẩng đầu lên để nhìn mặt người ta, hay tiến tới làm quen và trò chuyện với bạn mới của mình... Làm như vậy thì dù nỗ lực thật nhiều em cũng không nhớ hết được từ mới và dễ rơi vào tình trạng hoang mang, rối loạn từ vựng khi em phải học nhiều từ mới hơn nữa... Học từ vựng một lần để nhớ được ngay là ảo tưởng. Điều hiện thực là hãy đọc và nghe nhiều và đều đặn. Đọc nhiều, nghe nhiều sẽ khiến từ vựng mới xuất hiện nhiều và lặp lại cũng nhiều trong các bài học khác nhau. Lặp lại tạo ra trí nhớ dài hạn. Rồi đến một ngày không xa, các em sẽ trở thành một cuốn từ điển sống."



**Lặp lại nhiều lần.. tạo ra trí nhớ dài hạn.
Lặp lại nhiều từ tiếng Anh trong nhiều bối cảnh...
Bạn sẽ trở thành từ điển sống**

Chàng trai nghe xong câu chuyện như ngộ ra đòi hỏi quá cao của bản thân về việc học ngoại ngữ. Chàng đã từng tự cho rằng mình có một trí nhớ tồi và không có năng khiếu về học ngoại ngữ khi mà chàng học trước quên sau. Việc chàng đòi hỏi bản thân phải ghi nhớ được ngay từ vựng sau lần học đầu tiên là một đòi hỏi vô lý. Ban đầu, khi học từ vựng chàng đã học thật sự cố gắng và dường như là đã thuộc chúng. Nhưng sau đó chàng đã không tích cực mở các tài liệu tiếng Anh ra để đọc, và lại càng không nghe tiếng Anh, dù là bất cứ loại tài liệu dễ hay khó gì đi nữa. tệ hơn là chàng trai của chúng ta đã không bao giờ đọc lại những bài tiếng Anh mà chàng đã mất công tra từ. Với mỗi bài học tiếng Anh, chàng chỉ đọc, nghe, làm bài tập và tra từ vựng chưa biết. Đối với chàng làm như thế là xong. Nhưng sự thực là học tiếng Anh như thế mới chỉ được coi như "cười ngựa xem hoa".

TỪ MỚI – TỪ ĐÃ BIẾT – TỪ DÙNG ĐƯỢC

Bạn đọc thân mến, **việc học tiếng Anh thực sự bắt đầu từ khi bạn kết thúc phần làm bài tập.** Tức là khi bạn mở tài liệu tiếng Anh ra và đọc lại những gì mà bạn vừa đọc hay vừa nghe trong phần bài tập mà bạn hoàn thành thì đó mới là lúc bạn chính thức học tiếng Anh. Còn việc làm bài tập thì mới chỉ là giai đoạn “xem bài học tiếng Anh” khó dễ ra sao mà thôi. Làm bài tập xong, bạn hãy mở bài học đó ra một lần nữa để đọc kỹ, sau đó bạn tra từ mới, và cố gắng đọc hiểu thật sâu và rõ ràng những gì được viết trong bài đọc hay trong phần lời của bài nghe. Khi gặp từ mới, hãy tra cứu chúng và ghi chú ngay trên tài liệu bạn đang đọc.



**Đừng ngần ngại tra từ mới và
chú thích ngay trong tài liệu đang học.
Nó sẽ giúp bạn ghi nhớ tốt hơn nhiều.**

Nếu bạn có thói quen chỉ học từ mới theo một danh sách mà bạn đã mất công tra từ điển rồi viết nó ra, thì bạn cần thay đổi thói quen đó ngay, vì nó sẽ làm bạn luôn cảm thấy hay quên từ vựng. Từ vựng không sống một cách rời rạc một mình, mà nó sống trong cụm từ của nó, và quan trọng hơn là nó sống trong những văn cảnh của bài đọc hay bối cảnh giao tiếp nhất định như bạn thấy trong bài nghe. Do đó khi bạn đã đọc một bài đọc, hay nghe một bài nghe, bạn cần viết ra từ mới của bài đọc hay bài nghe đó. Hãy viết từ mới ra ngay chính tài liệu bạn đang học, dù nó sẽ làm bẩn cuốn sách của bạn. Nếu số từ mới quá nhiều khiến trang sách đó không còn đủ chỗ chứa, bạn có thể viết ra một tờ giấy khác, nhưng hãy kẹp tờ giấy đó vào chính trang sách mà bạn đã tra từ. Đừng tách riêng từ vựng ra khỏi bối cảnh của nó. Hãy để chúng ở thật gần bối cảnh là bài đọc và bài nghe. Nó sẽ giúp bạn nhớ từ vựng chính xác hơn, dùng chúng tốt hơn, và sau này khi phải đọc lại các bài học tiếng Anh đó bạn cũng dễ dàng gợi nhớ tất cả từ mới mà không mất công ngẫm nghĩ và lục lọi trong trí nhớ về chúng.

“...Đừng thất vọng khi mình hay quên từ vựng! Vì đơn giản là chẳng ai nhớ hết các từ mới sau lần học đầu tiên cả, ngay cả với những người học ngoại ngữ nhanh nhất...”

Đừng dừng lại ở việc tra từ mới, bạn cần phải đọc lại và nghe lại chính bài đọc hay bài nghe đấy thêm một vài lần nữa để thực sự ghi nhớ toàn bộ danh mục từ vựng đó trong bối cảnh của nó là chính bài đọc và bài nghe ấy. Đừng thất vọng khi mình hay quên từ vựng! Vì đơn giản là chẳng ai nhớ hết các từ mới sau lần học đầu tiên cả, ngay cả với những người học ngoại ngữ nhanh nhất. Việc học từ vựng rồi quên không phải là chuyện của riêng bạn, nó xảy ra đối với bất kỳ ai học ngoại ngữ. Cái khác biệt nằm ở chỗ: Bạn cần đọc thật đều và nghe thật đều đặn hàng ngày, gấp từ mới bạn hãy tra từ và học nghĩa ngay, nhưng quan trọng hơn là bạn tiếp tục đọc những bài đọc mới, nghe những bài nghe mới một cách kiên trì hàng ngày. Từ mới của ngày hôm nay bạn tra sẽ lại xuất hiện trong bài đọc và bài nghe của ngày mai hoặc những ngày sau đó nữa... Và khi bạn gặp lại chúng ở những ngày học sau, khi ấy chính là lúc bạn thuộc sâu thẳm sự những từ mới đó. Vì vậy, bạn cần kiên trì đọc và nghe tiếng Anh trong cuốn sách này đều đặn mỗi ngày, và tuyệt đối không bỏ cuộc. Học danh mục từ mới hôm nay mới chỉ tạm thời đưa chúng vào trí nhớ ngắn hạn, ngày mai nếu bạn không xem lại chúng thì bạn sẽ quên. Hãy dành ra ít phút, dù bạn bận rộn đến mấy, để đọc lại hay nghe lại những bài của hôm nay. Vì nếu trì hoãn, thì trong tương lai bạn lại phải học lại chúng mà thôi, khi ấy sẽ mất thời gian hơn nhiều bạn ạ. Việc đọc lại và nghe lại giúp khởi động lại các ghi nhớ bạn đã thực hiện, và kích hoạt trí nhớ từ vựng dài hạn hoạt động. Tốt hơn hết là bạn hãy tiếp tục đọc và nghe bài mới một cách kiên trì, và gạt bỏ cảm giác ái ngại khi thấy thêm từ mới nữa lại xuất hiện ở những bài đọc và bài nghe mới. Từ vựng mới chẳng qua chỉ là những từ bạn chưa biết. Gặp chúng một lần thì bạn đã chuyển từ trạng thái **từ mới thành từ đã biết**. Và đọc đều, nghe đều thì bạn chuyển được những **từ đã biết** nhưng có thể quên, thành những **từ vựng mà bạn nhớ sâu**. Tiếp tục đọc và nghe, bạn lại gặp lại những **từ bạn đã nhớ** đó, và lúc này chúng sẽ biến thành từ mà **đã dùng được** một cách nhạy bén. Từ chỗ là từ mới đến chỗ biến thành từ dùng được chỉ cách nhau vài lần đọc và nghe tài liệu mà thôi. Bạn đừng lo là mỗi từ mới bạn phải học với nhiều công sức như vậy. Ngược lại, mỗi bài đọc hay bài nghe tiếng Anh đều có nhiều từ mới, và bạn học một lúc rất nhiều từ chứ không phải là chỉ học một từ. Học từ mới bằng cách đọc đều các bài đọc hay nghe đều các bài nghe sẽ giúp mọi từ mới trở thành từ vựng thân thuộc. Chúng sẽ đi vào trí nhớ dài hạn của bạn như là điều đương nhiên.

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

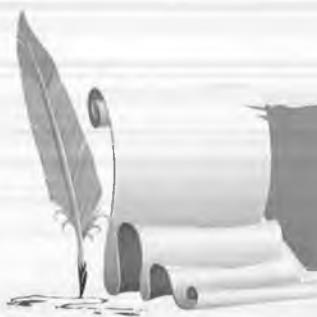
Bây giờ bạn đã hiểu tại sao các bài học tiếng Anh trong cuốn sách này luôn yêu cầu bạn lặp lại chúng nhiều lần ở nhiều trạng thái khác nhau. Từ chỗ đọc hiểu và dịch sang theo cách bạn hiểu rồi làm các bài tập, đến chỗ vừa đọc vừa nghe vừa so sánh phân dịch, và cuối cùng là phần lồng ghép từ vựng để học thuộc lòng các cụm từ theo cách của người Do Thái... Tất cả mục đích thiết kế bài học đó là nhằm giúp bạn học sâu từng bài học tiếng Anh.

Trước khi bước vào bài học tiếng Anh với chuyên đề nội dung số ba là **Technical Areas (Các lĩnh vực kỹ thuật)**, chúng tôi muốn nhắn một thông điệp quan trọng rằng: "Học từ mới là điều bình thường. Điều phi thường là bạn lặp lại tích cực các bài đọc và bài nghe nhiều lần hơn người, nghiêm túc hơn người. Từ đó bạn sẽ có thành công hơn người bạn g."





GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!...



THEME #3: TECHNICAL AREAS

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 3: CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 11 - Listening 3.1)

This theme is often related to both the Housing/ Corporate Property and the Manufacturing themes.

In addition to the items described in the previous themes, technical areas will include references to laboratories, technical personnel, specialized equipment, some specifications, computers, electronics and technology. More than likely, the majority of technical issues will be about company computer systems and often about the need to resolve problems with software and hardware.

Common vocabulary: scientist, lab technician, flask, test tube, research, hazard, programmer, malfunction, glitch, microscope, 'crash' (to describe a computer that stops functioning), virus, anti-virus, applications (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of the TOEIC tests that reflect current and common terminology like platform, support (meaning compatible), scan, purge, reboot.



Từ vựng cần nắm vững

- Technical areas /'teknikəl 'erɪəz/ (np): Các lĩnh vực kỹ thuật
- Housing /'haʊzɪŋ/ (n): Nhà đất
- Previous /'pri:vɪəs/ (adj): Trước đó
- Include /ɪn'klu:d/ (v): Bao gồm, gồm có
- Laboratory /'laɪbrətɔ:ri/ (n): Phòng thí nghiệm
- Technical personnel /'teknikəl pɜ:rsə'nel/ (np): Nhân viên kỹ thuật
- Specialized equipment /'speʃəlaɪzd ɪ'kwɪpmənt/ (np): Thiết bị chuyên dụng
- Specification /'spesɪfɪ'keɪʃən/ (n): Đặc điểm kỹ thuật, chi tiết kỹ thuật
- Electronics /'elɪk'tra:nɪks/ (n): Điện tử
- Technology /tek'nau:lədʒi/ (n): Công nghệ
- Technical issues /'tek'mkəl 'ɪʃu:z/ (np): Các vấn đề về kỹ thuật
- Resolve /rɪ'za:lɪv/ (v): Giải quyết (một vấn đề)
- Software /'sa:ftwər/ (n): Phần mềm
- Hardware /'ha:rdwər/ (n): Phần cứng
- Scientist /'saɪəntɪst/ (n): Nhà khoa học
- Lab technician /læb tek'nɪʃən/ (np): Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm
- Flask /flæsk/ (n): Bình giữ nhiệt
- Test tube /test tu:b/ (np): Ống nghiệm
- Research /'ri:sə:s/ (n): Nghiên cứu
- Hazard /'hæzərd/ (n, v): Rủi ro, mối nguy hiểm, mạo hiểm
- Programmer /'prəʊgræmər/ (n): Lập trình viên
- Malfunction /mæl'fʌŋkʃən/ (n): Lỗi kỹ thuật
- Glitch /glɪtʃ/ (n): Sự cố kỹ thuật nhỏ
- Microscope /'maɪkroskəʊp/ (n): Kính hiển vi
- Crash /kræʃ/ (v, n): Sập, hỏng, ngừng hoạt động
- Application /æplɪ'keɪʃən/ (n): Ứng dụng
- Platform /'pla:tform/ (n): Nền tảng
- Support /sə:pɔ:t/ (v): Hỗ trợ
- Compatible /kəm'pætɪbəl/ (adj): Tương thích
- Scan /skæn/ (v): Quét (virus)
- Purge /pɜ:rdʒ/ (v): Dọn dẹp
- Reboot /rɪ'bū:t/ (v): Khởi động lại

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be (often) related to: (Thường) liên quan đến
- Both ... and ...: Cả ... và ...
- In addition to + sb/ sth: Ngoài ai/ cái gì
- Reference (n) + to sb/ sth: Việc nói đến, nhắc đến ai, cái gì; Sự liên quan đến

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is often related to both the Housing/Corporate Property and the Manufacturing themes.

In addition to the items described in the previous themes, technical areas will include references to laboratories, technical personnel, specialized equipment, some specifications, computers, electronics and technology. More than likely, the majority of technical issues will be about company computer systems and often about the need to resolve problems with software and hardware.

Common vocabulary: scientist, lab technician, flask, test tube, research, hazard, programmer, malfunction, glitch, microscope, 'crash' (to describe a computer that stops functioning), virus, anti-virus, applications (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of TOEIC tests that reflect current and common terminology like platform, support (meaning compatible), scan, purge, reboot.

Chuyên đề này thường liên quan tới cả hai chuyên đề Tài sản trong doanh nghiệp và chuyên đề Sản xuất.

Ngoài những vật dụng đã được đề cập đến ở các chuyên đề trước đó, chuyên đề Các lĩnh vực kỹ thuật sẽ bao gồm các vấn đề liên quan tới phòng thí nghiệm, nhân viên kỹ thuật, thiết bị chuyên dụng, một số đặc điểm kỹ thuật, máy tính, đồ điện tử và công nghệ. Thường thì đa số các vấn đề về kỹ thuật sẽ liên quan đến các hệ thống máy tính của một công ty và hay đề cập tới nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan đến phần mềm và phần cứng máy tính.

Từ vựng thông dụng: nhà khoa học, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm, bình giữ nhiệt, ống nghiệm, nghiên cứu, rủi ro, lập trình viên, lỗi kỹ thuật, sự cố kỹ thuật nhỏ, kính hiển vi, sập (để mô tả việc một chiếc máy tính ngừng hoạt động), vi-rút, diệt vi-rút, các ứng dụng (còn được viết tắt là apps, chứ không liên quan đến việc nộp hồ sơ xin việc), và các từ ngữ khác trong các bài thi TOEIC gần đây mà có đề cập đến các thuật ngữ về kỹ thuật phổ biến hiện nay như nền tảng, hỗ trợ (tương thích), quét, dọn dẹp, khởi động lại máy.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme *thường liên quan đến* both the Housing/ Corporate Property and the Manufacturing themes.

Bên cạnh the items described in *các chuyên đề trước đó*, technical areas *sẽ bao gồm* references to *các phòng thí nghiệm*, technical personnel, *thiết bị chuyên dụng*, some specifications, *những chiếc máy tính*, electronics and *công nghệ*. *Thường thì*, the majority of *các vấn đề kỹ thuật* will be about *các hệ thống máy tính công ty* and often about the need to *giải quyết* problems with *phần mềm và phần cứng*.

Common vocabulary: scientist, *kỹ thuật viên phòng thí nghiệm*, flask, *ống nghiệm*, research, *rủi ro*, programmer, *lỗi kỹ thuật*, glitch, *kính hiển vi*, 'crash' (to describe a computer that *ngừng hoạt động*), virus, anti-virus, *các ứng dụng* (not related to the verb 'applying' for a job, but a noun also known as apps) and other words in the newer versions of TOEIC tests that reflect current and *thuật ngữ thường gặp* like *nền tảng*, support (meaning *tương thích*), scan, purge, *khởi động lại*.



Answers

- Thường liên quan đến – is often related to
- Bên cạnh - In addition to
- Các chuyên đề trước đó - the previous themes
- Sẽ bao gồm - will include
- Các phòng thí nghiệm - laboratories
- Thiết bị chuyên dụng - specialized equipment
- Những chiếc máy tính - computers
- Công nghệ - technology
- Thường thì - More than likely
- Các vấn đề kỹ thuật - technical issues
- Các hệ thống máy tính công ty - company computer systems
- Giải quyết - resolve
- Phần mềm và phần cứng - software and hardware
- Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm - lab technician
- Ống nghiệm - test tube
- Rủi ro - hazard
- Lỗi kỹ thuật - malfunction
- Kính hiển vi - microscope
- Ngừng hoạt động - stops functioning
- Các ứng dụng - applications
- Thuật ngữ thường gặp - common terminology
- Nền tảng - platform
- Tương thích - compatible
- Khởi động lại - reboot

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 12 – Listening 3.2)

1. What is the woman's problem?

- (A) Her computer won't start.
- (B) Her computer got a virus.
- (C) Her computer takes a long time to start.
- (D) She doesn't know how to use e-mail.

3. What does the man offer to do?

- (A) Help the woman run a virus check
- (B) Call a computer expert
- (C) Buy a new computer for the woman
- (D) Help the woman find out the problem with her computer

2. What does the man say about the woman's computer?

- (A) It is too old.
- (B) It probably got a virus.
- (C) It should be replaced by a new computer.
- (D) It uses the newest operating system available.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 13 – Listening 3.3)

1. Who is this message aimed at?

- (A) Telephone operators
- (B) Maintenance workers
- (C) Sales representatives
- (D) The company's customers

3. In which language is this message available besides English?

- (A) Vietnamese
- (B) Japanese
- (C) French
- (D) Spanish

2. What will happen if you press 2?

- (A) You may explain the computer problem.
- (B) You may listen to the message in Chinese.
- (C) You may wait to talk to an operator.
- (D) You may end this recorded message.



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 14 – Listening 3.4)

1. What are these instructions about?

- (A) How to fix broken computers
- (B) How to access the company's network
- (C) Procedures for upgrading computers
- (D) How to choose a good computer

3. Why would the listeners need to use the hard disk?

- (A) It is the cheapest way to store data.
- (B) The central computer might be down.
- (C) It is the most reliable method.
- (D) The network is not working properly.

2. What are the listeners asked to do?

- (A) Fix the broken computers
- (B) Buy a new computer
- (C) Save the files on the central computer
- (D) Delete all data

3. Practice 3: 1 - C 2 - C 3 - B
2. Practice 2: 1 - D 2 - A 3 - D
1. Practice 1: 1 - C 2 - D 3 - D

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

W: This computer is driving me crazy. The programs run really fast but when I first start it, it seems to take forever before it is actually ready and I can use it. Do you think it's been affected with a virus or something?

M: Of course it's fast. It has the latest operating system available. You aren't online so it's not a virus. Maybe the reason is that there are too many background programs loading when you start. That slows it down a lot.

W: I'm not sure I know what you mean by background programs and loading. I'm not so good at these things. I know how to use a word processing program and do e-mail and that's it.

M: OK. Why don't I have a look? I'm no expert either but I hope I can help you figure it out.

W: Cái máy tính này đang làm tôi phát điên. Các chương trình chạy rất nhanh nhưng khi tôi mới khởi động nó, nó có vẻ như mất rất nhiều thời gian trước khi nó thực sự sẵn sàng để tôi có thể sử dụng nó. Anh có nghĩ nó bị vi-rút hay cái gì đó không?

M: Dĩ nhiên là nó nhanh. Nó sử dụng hệ điều hành mới nhất hiện có. Cô không online vì vậy nó không phải là vi-rút. Có lẽ lý do là có quá nhiều chương trình nền đang chạy khi cô khởi động. Điều đó làm nó chậm hơn rất nhiều.

W: Tôi không chắc là tôi hiểu rõ ý anh về các chương trình nền và việc tải các chương trình. Tôi không rành lắm về những thứ này. Tôi biết sử dụng chương trình xử lý văn bản và sử dụng thư điện tử và chỉ có thế thôi.

M: Được rồi. Để tôi xem nào. Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì nhưng tôi hi vọng tôi có thể giúp cô tìm ra vấn đề.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- W: This computer *đang làm tôi phát điên*. The programs *chạy thực sự nhanh* but when I *mới khởi động nó* it seems to *mất rất nhiều thời gian* before it is *thực sự sẵn sàng* and I can use it. Do you think it's been affected with *một loại vi rút* or something?
- M: *Dĩ nhiên* it's fast. It has *hệ điều hành mới nhất* available. You aren't online so it's not a virus. Maybe the reason is that there are *quá nhiều chương trình nền* loading when you start. That *làm nó chậm lại* a lot.
- W: I'm *không chắc* I know *ý bạn là gì* by background programs and *việc tải chương trình*. I'm not so good at these things. I know how to use *một chương trình xử lý văn bản* and *soạn thư điện tử* and that's it.
- M: OK. Why don't I *xem qua*? *Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì* but I hope I can help you *tìm ra vấn đề*.



Answers

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Đang làm tôi phát điên - is driving me crazy - Chạy thực sự nhanh - run really fast - Mới khởi động nó - first start it - Mất rất nhiều thời gian - take forever - Thực sự sẵn sàng - actually ready - Một loại vi rút - a virus - Dĩ nhiên - Of course - Hệ điều hành mới nhất - the latest operating system - Quá nhiều chương trình nền - too many background programs - Làm nó chậm lại - slows it down | <ul style="list-style-type: none"> - Không chắc - not sure - Ý bạn là gì - what you mean - Việc tải chương trình - loading - Một chương trình xử lý văn bản - a word processing program - Soạn thư điện tử - do e-mail - Xem qua - have a look - Tôi cũng chẳng phải là chuyên gia gì - I'm no expert either - Tìm ra vấn đề - figure it out |
|--|--|



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là một đoạn ghi âm điện thoại tự động với nội dung rất đơn giản và cấu trúc quen thuộc. Đây là dạng bài nghe mà bạn đã gặp nhiều trong kỳ thi TOEIC.

Thank you for calling the Big Apple Computers Maintenance Hotline. We value your call. Unfortunately, all of our operators are busy at the moment with other calls. Because your call is fifteenth in line, you may have to wait as long as 10 minutes for your turn. Please press 1 if you wish to stay on the line and wait for the next available operator. Press 2 to leave a message for the operator with a description of your problem, your computer model number and your customer account number. Your message will be replied to within the next 2 hours. Press 3 to have this message repeated in Chinese. Press 4 to have this message repeated in Japanese. Press 5 to have this message repeated in Korean. Thank you.



Từ vựng cần nắm vững

- Maintenance Hotline /'meintənəns 'ha:tlaɪn/ (np): Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật
- Value /'vælju:/ (v): Đánh giá cao, coi trọng
- Operator /'ɑ:pəreɪtər/ (n): Người trực tổng đài, tổng đài viên
- At the moment /æt ðə 'moumənt/ (prep.p): Hiện tại, hiện thời
- Call /kɔ:l/ (v, n): Gọi điện, cuộc gọi
- In line /ɪn laɪn/ (prep.p): Xếp hàng, đang đợi
- For your turn /fɔ:rjɔ:r tɜ:n/ (prep.p): Để đến lượt mình
- The next available operator /ðə nekst ə'veiləblə 'ɑ:pəreɪtər/ (np): Tổng đài viên tiếp theo
- Press /pres/ (v): Ấn, nhấn
- Description /dɪ'skrɪpʃən/ (n): Sự miêu tả
- Computer model number /kəm'pjʊ:tər 'ma:dəl 'nʌmbər/ (np): Mã số máy tính
- Customer account number /'kʌstəmər ə'kaʊnt 'nʌmbər/ (np): Mã số tài khoản khách hàng

Cảm ơn quý khách đã gọi tới đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật của công ty Big Apple Computers. Chúng tôi đánh giá cao cuộc gọi của quý khách. Thật đáng tiếc vào lúc này tất cả các tổng đài viên của chúng tôi đang bận với các cuộc gọi khác. Vì cuộc gọi của quý khách là cuộc gọi thứ 15 nên có thể quý khách phải đợi khoảng 10 phút để tới lượt mình. Xin vui lòng ấn phím 1 nếu quý khách muốn chờ máy và đợi tổng đài viên tiếp theo. Ấn phím 2 để để lại lời nhắn cho tổng đài viên cùng với mô tả vấn đề bạn gặp phải, mã số máy tính, và số tài khoản khách hàng. Lời nhắn của bạn sẽ được trả lời trong vòng hai giờ tiếp theo. Ấn phím 3 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Trung. Ấn phím 4 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Nhật. Ấn phím 5 để nghe lời nhắn lặp lại bằng tiếng Hàn. Xin cảm ơn quý khách.

- Will be replied to /wɪl bi rɪ'plaɪd tu:/ (vp): Sẽ được trả lời
- Within /wɪθ'ɪn/ (prep) (+ period of time): Trong vòng (+ khoảng thời gian)
- Repeat /rɪ'pi:t/ (v): Nhắc lại, lặp lại

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Wait (v) + for sth/ sb: Chờ, đợi (ai/ điều gì)
- Wish (v) + to do sth: Mong muốn (làm gì)
- Stay on the line: Giữ máy, chờ máy
- Leave a message: Để lại lời nhắn
- Have sth done (V-ed): Làm cho việc gì đó được thực hiện
- Have this message repeated: Nghe lời nhắn này được lặp lại



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Cảm ơn bạn đã gọi tới the Big Apple Computers *đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật*. We *đánh giá cao* your call. Unfortunately, all of *các tổng đài viên của chúng tôi* are busy at the moment with other calls. Because your call is *xếp thứ 15*, you may have to wait as long as 10 minutes *để đến lượt của bạn*. Please *ấn (phím) 1* if you *muốn giữ máy* and wait for *tổng đài viên sẵn sàng hỗ trợ tiếp theo*. Press 2 to *để lại lời nhắn* for the operator with a *sự mô tả* of your problem, *mã số mẫu máy tính của bạn* and *mã số tài khoản khách hàng của bạn*. Your message *sẽ được trả lời* within the next two hours. Press 3 to *nghe lời nhắn này được lặp lại* in Chinese. Press 4 to have this message repeated in Japanese. Press 5 to have this message repeated in Korean. Thank you.



Answers

- Cảm ơn bạn đã gọi tới - Thank you for calling
- Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật - maintenance hotline
- Đánh giá cao - value
- Các tổng đài viên của chúng tôi - our operators
- Xếp thứ 15 - fifteenth in line
- Để đến lượt của bạn - for your turn
- Ấm (phím) - press
- Muốn giữ máy - wish to stay on the line
- Tổng đài viên sẵn sàng hỗ trợ tiếp theo - the next available operator
- Để lại lời nhắn - leave a message
- Sự mô tả - description
- Mã số mẫu máy tính của bạn - your computer model number
- Mã số tài khoản khách hàng của bạn - your customer account number
- Sẽ được trả lời - will be replied to
- Nghe lời nhắn này được lặp lại - have this message repeated



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention everybody, as you all know, a lot of our computers in the office have been breaking down recently, so we decided that now is a good time to get rid of these computers. Tomorrow morning, the technicians will be here to replace the entire computer system with the latest models to make it easier for you to do your jobs. However, we need to make sure that we don't lose any important data during the process. Therefore, you are required to strictly follow the following procedures. First of all, you must locate your important data in your computer and then transfer them to the central computer. This is pretty simple. All you need to do is to open the central computer folder on your desktop, create a sub-folder under your name within the main folder, and then transfer all your files into that new sub-folder. These folders will not be lost when the computers are replaced.

Second of all, just in case of a central computer failure, you are also asked to back up those files by copying them from your computer to the hard disk that we have here. It is essential that each and every one of you attempt to do both in order to preserve the integrity of all data.

Xin mọi người chú ý, như tất cả các bạn đã biết, rất nhiều máy tính của chúng ta trong văn phòng gần đây đã bị hỏng, vì vậy chúng tôi đã quyết định rằng bây giờ là thời điểm tốt để loại bỏ những chiếc máy tính này. Sáng ngày mai, các kỹ thuật viên sẽ tới đây để thay thế toàn bộ hệ thống máy tính bằng mẫu mới nhất để các bạn làm việc dễ dàng hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần chắc chắn rằng chúng ta không làm mất bất kỳ dữ liệu quan trọng nào trong suốt quá trình đó. Vì vậy, các bạn được yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt các trình tự sau. Trước hết, các bạn phải xác định vị trí dữ liệu quan trọng trong máy tính của các bạn và sau đó chuyển chúng tới máy tính trung tâm. Việc này khá đơn giản. Tất cả những gì các bạn cần làm là mở thư mục máy tính trung tâm trên màn hình máy tính của bạn, tạo một tiểu thư mục với tên của các bạn bên trong thư mục chính, và sau đó chuyển tất cả tài liệu của các bạn vào tiểu thư mục mới đó. Những thư mục này sẽ không bị mất khi các máy tính được thay thế.

Thứ hai là, phòng trường hợp máy tính trung tâm bị hỏng, các bạn cũng được yêu cầu sao lưu những tài liệu đó bằng việc sao chép chúng từ máy tính của các bạn sang ổ cứng mà chúng ta có ở đây. Điều nhất thiết là mỗi người trong chúng ta phải cố gắng làm cả hai việc này để bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu.



Từ vựng cần nắm vững

- Break down /breɪk daʊn/ (vp): Bị hỏng
- Get rid of /get rɪd əv/ (vp): Bỏ, loại bỏ
- Technician /teknɪʃən/ (n): Kỹ thuật viên
- Replace /rɪ'pleɪs/ (v): Thay thế
- Entire /ɪn'taɪər/ (adj): Toàn bộ
- Computer system /kəm'pjju:tər 'sɪstəm/ (np): Hệ thống máy tính
- Latest model /'leɪt̩ ɔ:l / 'ma:dəl/ (np): Mẫu mới nhất
- Lose /lu:z/ (v): Mất, làm mất
- Process /præ:ses/ (n): Quá trình
- Procedure /prə'si:dʒər/ (n): Trình tự, thủ tục, quy trình
- Locate /'loʊkeɪt/ (v): Xác định, định vị
- Transfer /tra:n'sfə:r/ (v): Chuyển sang
- Data /'deɪtə/ (n): Dữ liệu
- Computer folder /kəm'pjju:tər 'fooldər/ (n): Thư mục máy tính
- Central computer /'sentrəl kəm'pjju:tər/ (np): Máy tính trung tâm
- Pretty /'prɪti/ (adv): Khá, tương đối
- Create /kri'eɪt/ (v): Tạo mới
- Sub-folder /səb 'fooldər/ (n): Tiểu thư mục, thư mục con

- Desktop /'deskta:p/ (n): Màn hình máy tính
- File /faɪl/ (n): Tài liệu
- Failure /'feɪljur/ (n): Sự hỏng hóc
- Back up /bæk ʌp/ (vp): Sao lưu dữ liệu, phòng bị
- Hard disk /ha:rd dɪsk/ (np): Ổ cứng
- Essential /ɪ'senʃəl/ (adj): Rất quan trọng, thiết yếu
- Preserve /pri'zɜ:rve/ (v): Bảo toàn
- Integrity /ɪn'tegrɪti/ (n): Sự toàn vẹn, tính nguyên vẹn

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- As you all know: Như tất cả các bạn đã biết
- (To) Make it easier for sb to do sth: Làm cho ai đó có thể làm gì dễ dàng hơn
- Be required to do sth: Được yêu cầu làm gì
- In case of + V-ing/NP: Trong trường hợp
- Be asked to do sth: Được yêu cầu phải làm gì
- (To) Attempt to do sth: Cố gắng/ nỗ lực làm gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention everybody, **như tất cả các bạn đã biết**, a lot of our computers in the office **đã bị hỏng** recently, so we decided that now is a good time **để loại bỏ** these computers. Tomorrow morning, **các kỹ thuật viên** will be here to **thay thế toàn bộ hệ thống máy tính** with the latest models to make it easier for you **để thực hiện công việc của bạn**. However, we need to **chắc chắn rằng** we don't lose **bất kỳ dữ liệu quan trọng nào** during the process. Therefore, you **được yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt** the following procedures. First of all, you must **xác định vị trí** your important data in your computer and then transfer them to **máy tính trung tâm**. This is pretty simple. **Tất cả những gì bạn cần làm** is to **mở thư mục máy tính trung tâm** on your desktop, **tạo một tiểu thư mục** under your name **bên trong thư mục chính**, and then transfer **tất cả tài liệu của bạn** into that new sub-folder. These folders **sẽ không bị mất** when the computers are replaced.

Second of all, **chỉ để phòng trường hợp có** a central computer failure, you **cũng được yêu cầu sao lưu** those files by copying them from your computer to **cái ổ cứng** that we have here. It is essential that each and every one of you **cố gắng làm cả hai việc** in order to **bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu**.



Answers

- Như tất cả các bạn đã biết - as you all know
- Đã bị hỏng - have been breaking down
- Để loại bỏ - to get rid of
- Các kỹ thuật viên - the technicians
- Thay thế toàn bộ hệ thống máy tính - replace the entire computer system
- Để thực hiện công việc của bạn - to do your jobs
- Chắc chắn rằng - make sure that
- Bất kỳ dữ liệu quan trọng nào - any important data
- Được yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt - are required to strictly follow
- Xác định vị trí - locate
- Máy tính trung tâm - the central computer
- Tất cả những gì bạn cần làm - All you need to do
- Mở thư mục máy tính trung tâm - open the central computer folder
- Tạo một tiểu thư mục - create a sub-folder
- Bên trong thư mục chính - within the main folder
- Tất cả tài liệu của bạn - all your files
- Sẽ không bị mất - will not be lost
- Chỉ để phòng trường hợp có - just in case of
- Cũng được yêu cầu sao lưu - are also asked to back up
- Cái ổ cứng - the hard disk
- Cố gắng làm cả hai việc - attempt to do both
- Bảo toàn sự nguyên vẹn của tất cả dữ liệu - preserve the integrity of all data

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vụng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 3:

TECHNICAL AREAS

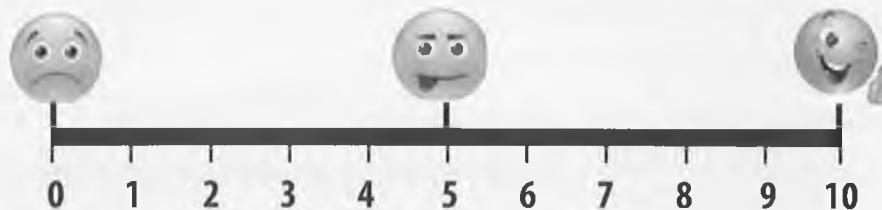
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là

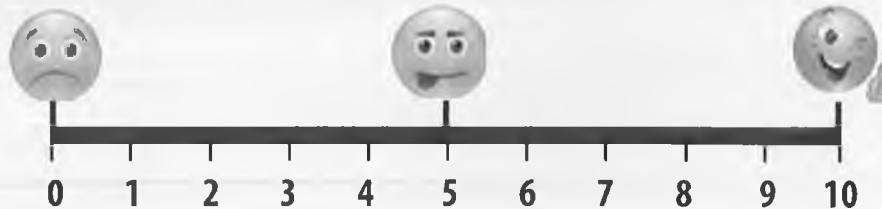


Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

BÍ MẬT THỨ 4



LIỀU THUỐC BỔ CHO TRÍ NHỚ: GIAO TIẾP TÍCH CỤC VỚI CHÍNH MÌNH



Chiều nay chàng trai đến với buổi học bằng một tâm trạng bất an. Đó là vì nhiều bạn bè của anh đã đi dự buổi phỏng vấn tuyển dụng của một tập đoàn lớn, và tất cả họ đều đã bị loại. Anh chưa tham dự buổi phỏng vấn việc làm nào, nhưng những chia sẻ của bạn bè về câu chuyện bị loại khỏi cuộc phỏng vấn xin việc làm tâm trạng anh rối bời. Trong số những người bị loại đó anh biết có nhiều người giống anh: bảng điểm học tập tốt, nhưng tiếng Anh cũng chỉ ở mức trung bình. Mấy ngày học vừa qua có vẻ như đã giúp tiếng Anh của anh khá lên đáng kể, nhưng ngày mà chàng trai phải tham gia các cuộc phỏng vấn xin việc cũng chẳng còn xa nữa. Chàng trai cảm thấy có vẻ như việc học tiếng Anh của mình không thể chạy đua kịp với thời gian. Nỗi lo lắng xâm chiếm hết suy nghĩ của chàng trai, nó khiến anh không thể tập trung vào việc học được.



Nếu bạn cho phép những suy nghĩ tiêu cực đi vào đầu bạn, chúng sẽ bám riết lấy bạn và nhấn chìm bạn

Nhận thấy thái độ bất an của chàng trai, cô gái Do Thái gặng hỏi nguyên nhân. Sau khi nghe những lời nói tiêu cực với những lo lắng xa xôi và đặc biệt là suy nghĩ của chàng trai về việc chàng không thể kịp hoàn thiện tiếng Anh của mình cho kịp lịch phỏng vấn xin việc trong tháng sau, cô gái Do Thái chuyển sang một thái độ nghiêm khắc và cứng rắn kỳ lạ.

Cô gái nói:

- Chúng tôi thực sự không thích từ "**không thể**". Đó là một từ mà chúng tôi không bao giờ dùng để giao tiếp với bản thân và với những thành viên khác trong cộng đồng của mình. Chúng tôi cũng không bao giờ để cảm giác bi quan và bất an xâm chiếm mọi suy nghĩ như bạn. Vì sự bi quan, tuyệt vọng là một liều thuốc độc cho tinh thần, ý chí và chính cơ thể chúng ta theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Bạn cần phải cự tuyệt cách giao tiếp tiêu cực với chính mình, và tập thói quen lạc quan, tích cực trong mọi tình huống và với mọi hoàn cảnh đi bạn ạ. Nó sẽ giúp bạn biến mọi khó khăn thành thử thách thú vị để chinh phục đấy. Tôi và bạn bè mình cũng đã gặp rất nhiều khó khăn và cả những thứ không mong muốn xảy ra với mình khi học ngoại ngữ. Nhưng với **cam kết** của bản thân rằng **phải coi ngoại ngữ là ưu tiên số 1** trong những suy nghĩ thường trực của mình mỗi ngày **cho tới khi thành thạo**, chúng tôi lao vào học tập với ý chí còn cao hơn nữa để cho quên hẳn những nghịch cảnh của cuộc sống, hay những lo lắng tiêu cực đang tìm cách xâm chiếm nội tâm. Tôi muốn kể cho bạn nghe một câu chuyện của một người cha Do Thái dạy con khi đứa trẻ mất động lực để học ngoại ngữ nhé.

Nói rồi cô gái liền chia sẻ một câu chuyện khiến chàng trai bừng tỉnh.

to đâ
bạn

CÂU CHUYỆN: "KHÔNG THỂ" LÀ MỘT TỪ XẤU XÍ

Đứa con cặm cụi học cả tuần cho mấy bài ngoại ngữ. Cậu bé sắp phải thi ngoại ngữ. Càng học cậu càng thấy rối rắm và rất nhanh quên, điều này khiến cậu ta trở nên lo lắng... Thấy con trai căng thẳng, người cha Do Thái tiến đến con và hỏi: "Tại sao con hay thở dài vậy?" Cậu bé nói: "Con không thể học ngoại ngữ giỏi được bố ạ. Đơn giản là vì con không có năng khiếu. Con xin lỗi bố, nhưng con thực sự là không thể."

Nghe những lời nói ấy, ông bố Do Thái trả lời: "Con đã tự cho phép bản thân thất bại rồi. Khi con nói với con là không thể tức là con tìm cảm xúc tiêu cực cho trí tuệ của con, nó đóng sập cánh cửa tư duy, khiến bộ não con chán nản. Ngày trước, bố cũng từng nghĩ là bố không thể làm điều này hay điều kia, và kết quả là bố chỉ cố gắng theo chiều hướng tiêu cực: bố cố làm vài lần để chứng tỏ mình cũng đã thử và... không thể làm được. Nhưng từ khi có con sinh ra, bố không còn cách nào khác là phải làm hết việc này đến việc khác để đảm bảo cuộc sống cho gia đình, và để con được ăn học đầy đủ như bao đứa trẻ khác. Bố phải làm cả những việc trước đây bố từng cho rằng mình không thể làm được. Khi không còn đường lùi nữa, bố buộc phải nghĩ xem mình có thể làm được gì. Và chữ có thể khiến bố làm được rất nhiều điều, vượt qua được mọi khó khăn trong cuộc đời con ạ."

Nhìn sâu vào đôi mắt con, ông bố giảng giải tiếp: "Trên đời này không có gì là không thể. Ngày xưa, người ta đã từng nghĩ con người không thể bay, thì nay chúng ta đã bay đi bay lại bất cứ nơi nào trên thế giới. Người ta đã từng nghĩ con người không thể xuống tới đáy biển thì nay chúng ta không chỉ xuống đáy biển mà còn xây đường đi dưới đáy biển. Người ta đã nghĩ đất nước Israel của chúng ta khô cằn, nhỏ bé và kiệt quệ tới mức không thể sống nổi... thì nay chúng ta đã xây dựng cả một nền nông nghiệp dư thừa ngay trên mảnh đất khô cằn này, chúng ta có thể nuôi cá biển ở trên sa mạc với năng suất cao hơn cả những nơi có nguồn nước và thức ăn dồi dào bậc nhất, chúng ta còn tổng hợp được nước uống ngay từ trong không khí với chi phí rẻ mạt, điều mà con người vẫn cho là hoang đường... Chỉ một ít từ vựng hay một chút câu ngoại ngữ mà con cho là không thể thì chính con đã tự dán chữ KHÔNG THỂ to đúng vào mọi việc con làm trong suốt cuộc đời con. Chữ "không thể" đó đã đóng sập cánh cửa, không cho bất cứ cơ hội nào đến với con nữa. Và thành công với con sẽ là điều KHÔNG THỂ. Con cần biết rằng "không thể" là từ dùng để ngụy biện cho sự yếu hèn, hoặc là lời nói dối đối với chính mình.

Hãy nhớ con sinh ra khác biệt với bất cứ ai trên đời này, kể cả cha. Con có cách của riêng con để biến những gì con muốn thành có thể. Hãy bắt đầu từ bài học ngoại ngữ này đi con. Nếu đã từng có rất nhiều người chinh phục được ngoại ngữ này thì không có lý do gì mà con không thể thành công. Và ngay cả những việc mà chỉ có một số ít người thành công, cũng có nghĩa là đã có người thành công, thì con cũng có thể bắt chước họ để có thể thành công. Ngay cả những việc chỉ có rất rất ít người thành công, thì nó cũng có nghĩa việc đó có thể làm

được. Và con cũng có thể sao chép công thức thành công của họ để luyện tập và cố gắng. Hãy để những điều có thể, và cự tuyệt với từ "không thể". Bằng cách tìm kiếm những gì có thể, con sẽ tạo ra sự khác biệt và thành công theo cách của riêng con. Trong bài học tiếng Anh của con, chữ không thể là IMPOSSIBLE phải không? Hãy kéo lùi tiền tố IM ra một chút, rồi treo cái mõ Do Thái của cha lên bên phải chữ I đi và đọc xem nào.

Cậu con trai trả lời: "Đó là I'M-POSSIBLE thưa cha !
Nó có nghĩa là Tôi có thể.



Câu chuyện như truyền vào trong suy nghĩ thăm sâu của chàng trai một dòng năng lượng tươi sáng kỳ lạ. Vậy là từ trước tới nay chàng trai đã tự đào những hố sâu ngăn cách bản thân với mọi cơ hội và thành công. Chàng trai đã không đủ dũng khí để làm những việc giàu ý nghĩa với bản thân khi mà khó khăn xuất hiện. Khó khăn đã khiến

chàng chần chừ trước mọi cơ hội cả trong học tập cũng như trong công việc mà chàng đã từng đi làm thêm. Chữ Không Thể đã kéo lùi ý chí của chàng lại. Chàng chợt thấy bản thân có phần bạc nhược trước khó khăn của cuộc sống. Xung quanh chàng những ai đang ở mức trung bình đều như vậy. Họ không chấp nhận vượt qua khó khăn, họ hài lòng với hiện tại dù cho hiện tại đó chẳng có gì đáng tự hào cả. Họ tự tìm sự hanh diện viển vông cho mình bằng việc ngồi tán ngẫu, bình phẩm và "chém gió" về những chuyện lớn lao của quốc gia và thậm chí là của thế giới bên... ly trà đá ven đường, hay thậm chí là

mượn chén rượu để thể hiện 'chí khí' suông... rồi họ lại trở về cuộc sống trung bình của họ vốn nghèo ước mơ, và thiếu hẳn ý chí và khát vọng vươn lên tầm cao mới. Nhưng mỗi khi có công việc gì cần bàn tay họ thực hiện, thì họ tìm đủ thứ lý do để biện minh rằng điều đó là "không thể"... và thế là họ lại tiếp tục ngồi bình phẩm mà không hề làm gì cả.

Như vậy là chính từ "không thể" vô tình đã trở thành rào cản kìm hãm chàng trai. Mỗi khi cơ hội kéo đến, chàng trai đã tự gạt mình ra khỏi cuộc chơi ngay từ đầu khi mà trong tâm thức của chàng vang lên từ "không thể" một cách tự động. Chàng đã "cài đặt" một chương trình tự tư duy động cho chính bộ não của mình, nên từ trong sâu thẳm nó đã trở nên quá cẩn trọng đến mức nhút nhát, bạc nhược và hèn yếu. Nó triệt tiêu hành động của chàng trai. Và tệ hơn, nó làm khô cạn cả ước mơ của chàng, khiến chàng trai co mình vào trong vỏ ốc yên ả tới mức yếu đuối nơi ký túc xá của nhà trường với những sách vở chỉ toàn lý thuyết.



Từ "không thể" làm ta yếu đuối và nhút nhát

Chàng trai quyết định ngay lúc này đây anh phải vượt qua hai chữ ‘không thể’. Anh sẽ tuyệt đối nói không với sự yếu đuối và lười nhác của bản thân. Anh thực hiện ngay ý chí đó bằng chính những bài học tiếng Anh này. Vì chỉ cần có tiếng Anh, chàng trai đã có thể mở toang cánh cửa thành công, và có được công việc huy hoàng cho bản thân. Chỉ cần có tiếng Anh, chàng trai không còn phải ái ngại trong giao thiệp xã hội. Chỉ cần có tiếng Anh chàng trai sẽ đọc được, nghe được các tài liệu nghiên cứu quan trọng khác nhau trên mạng Internet và trong những tạp chí khoa học, những cuốn tài liệu của nước ngoài. Chỉ cần có tiếng Anh, chàng có thể bước ra thế giới để đi khắp nơi, thỏa nguyện ước mơ bay bổng của tuổi trẻ...



Chàng quyết định hỏi ngay cô bạn người Do Thái của mình bí quyết vượt qua từ ‘không thể’ trong chính bài học tiếng Anh với toàn bộ 13 chuyên đề TOEIC trong thời gian ngắn này. Và cô gái Do Thái tiếp tục nói sâu hơn về nguyên tắc sử dụng ngôn từ khẳng định tích cực của tổ tiên cô.



NGƯỜI DO THÁI TIN TƯỞNG TUYỆT ĐỐI VÀO TRÍ NHỚ

Để vượt qua hai chữ 'không thể' bạn phải học cách giao tiếp thực sự tích cực với bản thân. Hãy luôn nói bằng câu khẳng định, tuyệt đối đừng giao tiếp với bản thân bằng cách nói phủ định hoặc nghi ngờ chính mình. Vì ngay khi bạn nói phủ định điều gì đó thì cái bạn vừa phủ định sẽ hiện ra ngay trong đầu bạn, và ám ảnh lấy bạn đấy. Bạn nghe thử ví dụ này nhé: Không vượt đèn đỏ! Khi nghe thấy cụm từ phủ định là 'không vượt đèn đỏ' thì trong đầu bạn hình ảnh gì đã hiện ra?

Chàng trai trả lời: Tôi thấy hình ảnh một người vượt đèn đỏ hiện ra.

Cô gái nói tiếp: Thấy chưa, dù tôi nói với từ 'không' thì trong đầu bạn vẫn hiện ra hình ảnh tiêu cực đó đấy chứ. Cũng tương tự như vậy, tôi nói: 'không đổ rác bừa bãi' hay 'không được quên đi điều này hay điều khác' thì bạn cũng chỉ thấy những hình ảnh như đổ rác bừa bãi, hoặc một cảnh chính bản thân mình đang tung trí nhớ lên rồi tinh như một kẻ dăng trí... hiện ra mà thôi. Chính vì vậy mà trong Kinh Torah của người Do Thái chúng tôi, có tới hơn 170 lần từ 'nhớ' được nhắc đến với một sự khẳng định tích cực mạnh mẽ bằng các cụm từ như: nhớ, hãy nhớ, luôn nhớ, nhớ rằng, phải nhớ, hãy khắc ghi, cần nhớ, v.v... chứ không thấy những từ có hàm ý tiêu cực, kìm hãm trí nhớ như: đừng quên, cần thận kéo quên, hay... nhớ đừng quên... Cách nói khẳng định đối với những điều mình mong muốn làm cho trí tuệ của chúng ta trở nên mạnh mẽ và luôn sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh tích cực của chúng ta. Bí mật ở đây đơn giản là cách nói khẳng định với những điều tích cực mà bản thân ta mong muốn, chứ không nói những điều tiêu cực mà bản thân ta lo lắng.

“... Trong Kinh Torah của người Do Thái, từ NHỚ được nhắc đến tới hơn 170 lần với một sự khẳng định mạnh mẽ...”

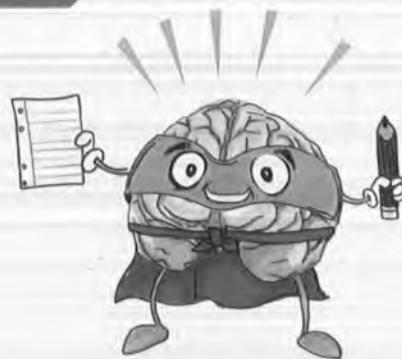
Rồi cô gái kể thêm nguồn gốc sâu xa mà người Do Thái phải dựa vào trí nhớ của mình như là lựa chọn cuối cùng và duy nhất. Chính vì thế mà họ đã rèn luyện trí tuệ xuất sắc và trở nên thông minh hơn người.

Lịch sử dân tộc Do Thái rất đau khổ. Khoảng 2000 năm trước, đất nước họ bị xâm lược, dân tộc Do Thái bị đánh đuổi khỏi quê hương, thậm chí còn bị săn đuổi, sát hại không thương tiếc. Kinh Do Thái vì thế mà cũng bị đốt nhiều lần. Từ đó, người Do Thái coi việc học thuộc lòng Kinh Torah là điều đương nhiên, vì cũng chỉ có học thuộc thì Kinh Torah mới không bị đốt. Kinh Torah là niềm tin bất diệt của người Do Thái, là lời tâm sự mà người Do Thái gửi gắm tới Chúa Trời, là lời khẳng định sự trường tồn của người Do Thái. Bằng cách nói khẳng định tuyệt đối về trí nhớ và khả năng ghi nhớ, người Do Thái đã tự hình thành nên một phản xạ ghi nhớ rất nhạy bén cho mình. Do đó bạn phải nhớ và luôn thường trực một suy nghĩ rằng bạn có thể ghi nhớ bất cứ điều gì khi bạn tin tưởng vào trí nhớ của bạn và luôn quả quyết rằng bạn sẽ ghi nhớ được những điều bạn quan tâm.

Cô gái lại gợi lại câu chuyện người nghệ sĩ mù có trí nhớ siêu đẳng và nói với chàng trai rằng: việc ghi chép ra giấy tờ không có nghĩa là sẽ làm chúng ta ghi nhớ tốt hơn, mà nó chỉ là công cụ để giúp chúng ta xem lại khi quên thôi. Người nghệ sĩ mù ghi nhớ tốt và nhạy bén là vì ông ấy không bao giờ dựa vào bút và vở ghi. Ông ấy tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ của mình và chỉ dựa vào trí nhớ của mình mà thôi. Có thể bài học đấy cho tới khi mù ông lão chỉ phải học vì ông không còn lựa chọn nào khác. Nhưng chúng ta may mắn hơn khi có cơ hội để lựa chọn: vừa ghi nhớ chủ động để có trí nhớ tốt, vừa có ghi chép để lưu trữ và tham khảo khi cần. Vậy khi ta đã chọn chủ động ghi nhớ thì hãy ghi nhớ với toàn bộ quyết tâm và khả năng của mình. Ta ghi nhớ mà không nhất thiết phải có vở ghi hay giấy viết. Vì tác dụng tiêu cực của ghi chép là khi ghi chép ra tức là ta đã sẵn sàng để quên rồi. Vì trí nhớ ta sẽ ỷ lại vào cuốn sổ hay mẩu giấy mà ta đã ghi, nó không còn cần phải cố gắng để nhớ nữa. Ngược lại, khi chúng ta không đặt hoàn toàn niềm tin vào cuốn sổ hay mẩu giấy để ghi nhớ, chúng ta chỉ tin vào trí nhớ của mình và liên tục rèn luyện khả năng ghi nhớ tại chỗ và ngay tức thì với những thông tin ta quan tâm... dĩ nhiên trí nhớ sẽ chẳng còn chỗ dựa nào khác ngoài chính nó, và sau nhiều lần cố gắng, trí nhớ sẽ trở nên nhạy bén và hiệu quả.

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VŨNG TIẾNG

Khi bạn đã nhất quyết dựa vào trí nhớ để lưu trữ thông tin thì lúc đó việc ghi chép mới trở nên tích cực. Nó hỗ trợ ghi nhớ cho bạn tốt hơn, tránh mất thời gian lục tìm lại thông tin trong trí nhớ. Nhưng bạn phải nhớ rằng chỉ khi bạn quyết tâm ghi nhớ ngay thông tin rồi thì việc ghi chép mới trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả đấy nhé. Nó khác hẳn với việc ghi chép mà không chủ động ghi nhớ. Vì khi bạn không chủ động ghi nhớ, dù bạn có ghi chép ra sổ hay ra giấy thì bạn cũng có thể quên mất rằng mình đã từng ghi chép điều đó, hoặc có nhớ ra mình đã chép thông tin đó ở đâu đó rồi, thì bạn cũng cuống cuồng đi tìm quyển sổ hay tờ giấy đã ghi ở đâu, mất nhiều thời gian vô ích mà thôi, vì có thể bạn cũng quên luôn bạn đã để quyển sổ hay tờ giấy đó ở chỗ nào rồi.



Chỉ khi ta chủ động ghi nhớ thì việc ghi chép mới là bạn tốt của trí nhớ

Nghe tới đây chàng trai nhoẻn miệng cười vì chính chàng trai vẫn thường mắc phải rắc rối đó. Chàng đã không biết bao nhiêu lần mất thời gian đi tìm cuốn sổ hay mẫu giấy mà chàng đã vội ghi số điện thoại hay ngày sinh nhật hay một lịch học nào đó... mà tìm mãi cũng chẳng thấy để rồi chàng đành thất vọng với chính mình. Chàng tâm đắc với chia sẻ của cô gái Do Thái lắm. Những câu chuyện thuộc về lịch sử đã giải quyết mối băn khoăn của chàng về lý do tại sao người Do Thái nổi tiếng là thông minh như vậy. Hóa ra cuộc sống khắc nghiệt và lựa chọn tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ của họ đã làm trí tuệ của họ luôn phải rèn luyện. Chính vì thế mà họ hơn người.

Chàng lấy bút ghi lại mấy dòng tâm đắc, nhưng lần này chàng không ghi với vàng và tạm bợ ở góc vở hay bìa sách nữa, mà chàng ghi riêng ra một cuốn sổ nhỏ mà từ nay chàng sẽ luôn mang nó bên mình để rèn luyện trí nhớ. Cuốn sổ này chàng sẽ thường xuyên mở ra xem mỗi khi chờ xe buýt, hay khi ngồi rảnh rỗi. Trước khi ghi, chàng đã chủ động nhẩm lại thông tin đó trong đầu nhiều lần để tập khả năng ghi nhớ chủ động. Vì chỉ khi chủ động ghi nhớ, cuốn sổ ghi chép mới có giá trị.

Để rèn luyện trí nhớ tốt, ta phải tuyệt đối tin tưởng vào trí nhớ, và luôn dựa vào trí nhớ trước tiên. Chỉ khi ta chủ động ghi nhớ và tích cực ghi nhớ thì việc ghi chép mới hỗ trợ tích cực cho trí nhớ của ta.

GIAO TIẾP TÍCH CỰC VỚI BẢN THÂN LÀ THUỐC BỔ CHO TRÍ NHỚ

Trở lại với thực tế ngổn ngang những lo lắng của mình, chàng trai hỏi cô gái Do Thái làm cách nào để vượt qua những lo lắng lộn xộn trong lòng mình để có thể tập trung vào bài học và có thể ghi nhớ được. Vì những cảm xúc tiêu cực khi nghĩ về việc bạn bè đã bị đánh trượt trong những buổi phỏng vấn việc... và rồi cũng chỉ vài tuần nữa là tới lượt mình phải trả lời những câu hỏi hóc búa bằng tiếng Anh... vẫn bám riết lấy chàng trai.

Cô gái liền phân tích rằng việc chọn suy nghĩ và chọn cách nói chuyện với chính bản thân mình cũng giống như việc mình chọn quần áo để mặc vậy. Tốt hay xấu là do mình lựa chọn. Trong cùng một giây phút này đây, bạn chọn những suy nghĩ lo lắng thì bạn mất đi những suy nghĩ lạc quan. Bạn chọn suy nghĩ buồn chán thì bạn mất đi năng lượng tích cực cho bộ não của bạn. Bạn chọn suy nghĩ về thất bại thì bạn mất đi những ý nghĩ về hy vọng... Tin vui là bạn là người chủ động và toàn quyền trong việc đưa ra lựa chọn đó.

Nguyên nhân học ngoại ngữ thất bại của hầu hết mọi người đó là **không** chọn những suy nghĩ tích cực như liều thuốc tăng lực cho bộ não và cho việc học ngoại ngữ. Họ chọn những lo lắng, chán nản, hay tìm những lý do để tự nói với bản thân rằng mình không có khả năng học ngoại ngữ, hay việc học điều này điều nọ trong bài học ngoại ngữ là chưa cần thiết... Tiếp đến là họ sẽ đổ

Iỗi cho phương pháp, cho thầy cô, hay cho bất cứ thứ gì liên quan như bạn đi dự tiệc, bạn sinh nhật của bạn thân, hay với các môn học khác chiếm rất nhiều thời gian, rồi có thể là kỳ thi đã tới gần, hoặc công việc còn quá nhiều nên không thể thu xếp học ngoại ngữ được... Và bằng cách đó, những người này sẽ nhanh chóng và âm thầm bỏ giữa chừng những khóa học ngoại ngữ họ đang theo học. Để rồi sau đó lại ân hận và tiếc nuối thời gian và tiền bạc đã lãng phí. Chúng tôi biết chắc những người này dù có tiếp tục đăng ký khóa học ngoại ngữ khác thì họ cũng bỏ giữa chừng với những nguyên nhân giống hệt như lần trước mà thôi...

Tình huống thực tế :

Chúng ta cùng xem thử một tình huống nhé. Một người học từ vựng tiếng Anh, hôm sau anh ta thấy mình bị quên mất quá nửa số từ vựng đã học. Vậy anh ta sẽ phản ứng thế nào về tình trạng quên từ này của bản thân?

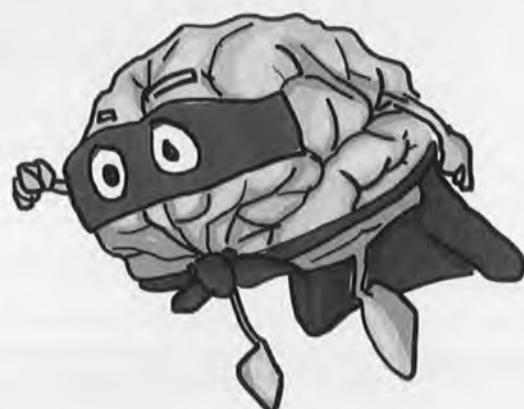
Câu trả lời rất rõ ràng. Có hai loại phản ứng tiêu biểu, tương ứng với hai loại suy nghĩ như sau: 1 – **Người suy nghĩ tiêu cực** thì ngay lập tức sẽ trách móc tiếng Anh thật là rồ rảm và khó nhớ, hoặc anh ta đổ lỗi cho bản thân rằng trí nhớ của mình kém cỏi; 2 – **Người suy nghĩ tích cực** và luôn tin tưởng vào trí nhớ của mình thì lại nghĩ rằng lần này mình quên chỉ là tạm thời, rồi mình sẽ nhớ hết chúng trong những lần học sau thôi. Và người tiêu cực sẽ thường bỏ cuộc với việc học tiếng Anh ở chỗ đó. Ngược lại, người suy nghĩ tích cực thì lại học quyết tâm hơn nữa, học nhiều hơn nữa để ghi nhớ bằng được. Vì trong suy nghĩ của người có niềm tin tuyệt đối vào trí nhớ của mình là phải tìm cách nào đó để ghi nhớ bền vững, và trước khi có cách tốt hơn thì hãy cố gắng ghi nhớ một cách quyết tâm hơn.

Khi bạn luôn có suy nghĩ rằng bạn có khả năng ghi nhớ từ vựng và thậm chí sẽ nhớ rất tốt chúng sau nhiều lần tập luyện thì bạn hoàn toàn đúng. Vì bất cứ ai học tiếng Anh thành công cũng đều có suy nghĩ như bạn. Vì những người học tiếng Anh thành công nhất là những người tin tưởng mạnh mẽ và giàu cảm xúc nhất đối với việc ghi nhớ từ vựng và các cấu trúc câu. Họ luôn tin tưởng tuyệt đối rằng mình ghi nhớ được từ vựng này hay cấu trúc kia là điều đương nhiên. Thậm chí họ tự tin nghĩ rằng: "Nếu mình mà còn quên thì trên đời này chẳng ai nhớ được cả." Vì khi người ta tin tưởng tuyệt đối điều gì, thì dĩ nhiên người ta cống hiến toàn bộ suy nghĩ và năng lượng hàng ngày cho điều duy nhất ấy.

“...Sự thật là bạn có thể nhớ hàng triệu từ vựng tiếng Việt, thì vài nghìn từ tiếng Anh để giao tiếp trong công việc chẳng thàm tháp gì so với ‘thành tích’ ghi nhớ tiếng Việt của bạn cả...”

Khi bạn dùng sức lực để chỉ làm một việc duy nhất thì rõ ràng là bạn trở nên đặc biệt mạnh mẽ trong công việc ấy rồi.

Bạn có thể chọn suy nghĩ tin tưởng vào trí nhớ một cách duy ý chí cũng chẳng sao, dù bạn cảm thấy mình thật liều lĩnh khi mình tin rằng mình có thể nhớ nhiều từ vựng đến như vậy. Vì sự thật là bạn có thể nhớ hàng triệu từ vựng tiếng Việt, thì vài nghìn từ tiếng Anh để giao tiếp trong công việc chẳng thàm tháp gì so với “thành tích” ghi nhớ



Chỉ cần tin tưởng tuyệt đối vào trí nhớ!

tiếng Việt của bạn cả. Chỉ có điều nó hơi khó khăn ở những bước đầu tiên mà thôi. Và ai cũng gặp phải khó khăn khi bắt đầu tập luyện ghi nhớ từ vựng, kể cả những người giỏi nhất. Chỉ khác là khi bạn có suy nghĩ tuyệt đối rằng bạn phải ghi nhớ thì suy nghĩ ấy sẽ dẫn đến việc bạn phải hành động. Và thế là bạn lao vào học tiếng Anh và tìm cách sử dụng nó thường xuyên hơn để ghi nhớ. Điều này cũng chẳng khác mấy so với những đứa trẻ 2 hay 3 tuổi ở Việt Nam phải học tiếng Việt. Chúng cố gắng ghi nhớ những gì người lớn nói và nhắc lại. Sau đó chúng hỏi, hỏi và hỏi... vì đơn giản là chúng muốn dùng tiếng Việt một cách cuồng nhiệt nhất.

Việc tự tin ghi nhớ sẽ biến bạn thành con người tự tin hành động. Bạn sẽ luôn muốn trở lại với việc học tiếng Anh, với lớp học, giáo viên, bạn bè và những trang sách tiếng Anh mà bạn đã quyết tâm đầu tư thời gian, tâm sức và cả tiền của để làm chủ nó. Dù khó khăn hay bận rộn đến mấy, trong cuộc sống và công việc hàng ngày, bạn chỉ cần nhắc nhở bản thân luôn tìm cách diễn đạt những tình huống đang diễn ra, những câu nói đang nói, những mẩu thông tin đang đọc, những lời trao đổi của những người xung quanh... **bằng tiếng Anh**. Như vậy là bạn đã kích thích tiếng Anh của bạn sống động cùng với suy nghĩ của bạn dù bạn đang phải đối mặt với những khó khăn và bận rộn cỡ nào đi chăng nữa. Điều tuyệt vời nhất đó là bạn đã **sống với tiếng Anh**. Nó sẽ làm cho khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của bạn một ngày không xa sẽ trở nên cực kỳ nhạy bén. Ban đầu có thể bạn sẽ cười thầm khi số lượng những gì bạn có thể diễn đạt sang tiếng Anh còn ít ỏi, nhưng dù sao bạn cũng đang kích thích 100 ti nơ-ron thần kinh của bạn kết nối tích cực. Rồi sau nhiều lần tìm cách diễn đạt các câu nói, các tình huống, các cụm từ bạn gặp hoặc nảy ra trong đầu bạn thành tiếng Anh, bạn sẽ diễn đạt được nhiều dần, tiếng Anh vì thế mà trở nên phong phú, bền vững hơn trong bộ não vô địch của bạn. Lúc ấy, phương pháp Do Thái trộn tiếng mẹ đẻ với ngoại ngữ này sẽ làm cho tiếng Anh rất dễ được kích thích và ứng dụng nhạy bén trong cuộc sống thường nhật. Vì đơn giản là những cụm từ bằng tiếng Việt và tiếng Anh mà bạn đã từng học sẽ vang lên trong đầu bạn khi tình huống tương tự xảy ra. Cứ làm đều việc này đi, rồi một ngày gần đây bạn sẽ diễn đạt được hầu hết mọi thứ thôi.

Bạn đọc thân mến, sẽ còn tối ưu hơn nữa khi bạn luôn học tập theo tài khoản trực tuyến trên website của Smartcom. Việc thực hành trí nhớ bằng âm thanh sẽ khiến cho bạn nhớ tiếng Anh bền vững và nhạy bén hơn nhiều lần. Bạn nhớ tải những cụm từ cần học của những bài học tương ứng mà bạn đã thực hành trực tuyến xong về điện thoại của bạn. Khi đã có các cụm từ cần nhớ trong điện thoại, thì dù cho ở đâu, bạn vẫn luôn có công cụ tiện lợi nhất là điện thoại để có thể vừa ôn lại bài học đã qua, vừa luyện phát âm và vừa rèn được chính tả.



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO !

Bây giờ bạn hãy tiếp tục học tập với chuyên đề số 4 mang tên Travel có nghĩa là **Đi lại và công tác**. Vốn dĩ chữ Travel chỉ có nghĩa là **Đi lại** mà thôi, nhưng trong nội dung mà bài thi TOEIC đề cập thì nó còn có nghĩa là đi công tác nữa.

Hãy thực hành chuyên đề 4 với tất cả niềm tin vào trí nhớ xuất sắc của bạn. Hãy luôn giao tiếp tích cực với bản thân và luôn nói những lời khẳng định về khả năng ghi nhớ đặc biệt của bạn. Có như thế, mọi khó khăn sẽ được đẩy lùi, tiếng Anh sẽ là thế mạnh đáng tự hào của bạn khi đã làm chủ toàn bộ 13 chuyên đề trong cuốn sách này.



THEME #4: TRAVEL

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 4: ĐI LẠI VÀ CÔNG TÁC)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 15- Listening 4.1)

Travel includes all kinds of transportation, schedules, ticket purchasing, station and airport announcements, and many items related to the hospitality industry such as travel agents, travel agency, hotels, restaurants, reservations, bookings, delays, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes in schedules, trying to re-schedule a trip at the last minute, making alternate arrangements for travel, delivering people to and picking people up from the airport.

Common vocabulary: fare, coupon, arrivals, departures, cab, coach, security, passport, immigration, customs, vouchers, stop-over, cabin crew, pilot, flight attendant, first/business/economy class, aisle or window seat, cruise. Terms such as one-way or return trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both a type of bus as well as a description that means the same as "economy class".

Common transport: taxi, car, bus, train, airplane, ferry, ship, limousine, shuttle bus. The travel theme is often associated with the Dining Out and Entertainment themes.



Từ vựng cần nắm vững

- Schedule /'skedʒəl/ (n): Lịch trình
- Station /'steɪʃən/ (n): Trạm, nhà ga
- Airport /'erpɔ:t/ (n): Sân bay
- Announcement /ə'nounsmənt/ (n): Thông báo
- The hospitality industry /ðə 'ha:spl'tæl'iti 'ɪndəstri/ (np): Ngành/ lĩnh vực kinh doanh Nhà hàng-khách sạn
- Travel agent /'trævəl 'eɪdʒənt/ (np): Nhân viên đại lý du lịch
- Travel agency /'trævəl 'eɪdʒənsi/ (np): Hãng du lịch
- Reservation /rɪ'zɛr'veɪʃən/ (n): Việc đặt (chỗ) trước
- Booking /'bʊkɪŋ/ (n): Việc đặt mua vé trước
- Delay /dɪ'læi/ (n): Sự trì hoãn
- Cancellation /kænsə'læfɪʃən/ (n): Sự huỷ bỏ
- Re-schedule /rɪ'skedʒəl/ (v): Sắp xếp lại, lên lịch trình lại
- Alternate /'a:lternət/ (adj): Luân phiên, xen kẽ; được dùng để thay thế, dự phòng
- Fare /fer/ (n): Giá vé
- Coupon /'ku:pɔ:n/ (n): Phiếu giảm giá
- Arrivals /ə'rɔɪvəlz/ (n): Khu đến (sân bay)
- Departures /dɪ'pa:rtʃərz/ (n): Khu khởi hành
- Cab /kæb/ (n): Xe taxi
- Coach /kəʊtʃ/ (n): Xe khách
- Security /sɪ'kjʊrɪti/ (n): An ninh
- Passport /'pæspɔ:t/ (n): Hộ chiếu
- Immigration /ɪm'migrəʃən/ (n): Sự nhập cư, nhập cảnh

- Customs /'kʌstəmz/ (n): Hải quan
- Voucher /'vau:tʃər/ (n): Phiếu mua hàng
- Stop-over /'stɔ:p ouvər/ (n): Sự quá cảnh
- Cabin crew /'kæbɪn kru:/ (np): Phi hành đoàn
- Pilot /'paɪlət/ (n): Phi công
- Flight attendant /flaɪt ə'tendənt/ (np): Tiếp viên hàng không
- First class /fɜ:rst klæs/ (np): Khoang hạng nhất
- Business class /'bɪzn̄s klæs/ (np): Khoang hạng thương gia
- Economy class /'ekə:nəmi klæs/ (np): Khoang hạng thường
- Aisle /aɪl/ (n): Lối đi giữa các dãy ghế
- Aisle seat /aɪl si:t/ (np): Chỗ ngồi cạnh lối đi
- Window seat /'wɪndəʊ si:t/ (np): Chỗ ngồi cạnh cửa sổ
- Cruise /kru:z/ (n): Chuyến du ngoạn trên biển
- One-way /wʌn wei/ (adj): Một chiều
- Return /rɪ'tɔ:rn/ (adj): Khứ hồi
- Transport /trænspo:t/ (n): Phương tiện giao thông
- Train /treɪn/ (n): Tàu hỏa
- Airplane /'erpleɪn/ (n): Máy bay
- Ferry /'feri/ (n): Phà
- Ship /ʃɪp/ (n): Tàu biển lớn
- Limousine /lɪmə'zi:n/ (n): Xe li-mô (loại xe con có kích thước dài và sang trọng)
- Shuttle bus /'ʃʌtl bʌs/ (np): Xe buýt con thoi (chạy đi chạy lại trên tuyến cố định)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make an arrangement: Bố trí, sắp xếp
- Deliver sb to somewhere: Đưa ai tới đâu
- Be about sth: Nói về cái gì
- Pick sb up: Đón ai đó
- Be (often) associated with: (Thường) gắn liền với/ có liên quan tới

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nên tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cẩn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện.

Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể bị quên.

Travel includes all kinds of transportation, schedules, ticket purchasing, station and airport announcements, and many items related to the hospitality industry such as travel agents, travel agency, hotels, restaurants, reservations, bookings, delays, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes in schedules, trying to re-schedule a trip at the last minute, making alternate arrangements for travel, delivering people to and picking people up from the airport.

Common vocabulary: fare, coupon, arrivals, departures, cab, coach, security, passport, immigration, customs, vouchers, stop-over, cabin crew, pilot, flight attendant, first/business/economy class, aisle or window seat, cruise. Terms such as one-way or return trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both a type of bus as well as a description that means the same as 'economy class'.

Common transport: taxi, car, bus, train, airplane, ferry, ship, limousine, shuttle bus. The travel theme is often associated with the Dining Out and Entertainment themes.

Chuyên đề "Đi lại và công tác" bao gồm tất cả các loại hình giao thông vận tải, các lịch trình đi lại, việc mua vé, các thông báo ở nhà ga và sân bay, và rất nhiều nội dung liên quan tới ngành kinh doanh nhà hàng-khách sạn chẳng hạn như nhân viên đại lý du lịch, hãng du lịch, khách sạn, nhà hàng, việc đặt chỗ trước, việc đặt mua vé, việc hoãn, và huỷ chuyến.

Rất nhiều bài đọc và bài nghe có nội dung về sự trì hoãn và thay đổi trong lịch trình, việc cố gắng để sắp xếp lại lịch trình một chuyến đi vào phút chót, đưa ra các phương án thay thế cho việc đi lại, đưa ai đó tới sân bay và đón họ từ sân bay về.

Từ vựng thường gặp: giá vé, phiếu giảm giá, ga (điểm) đến, ga (điểm) khởi hành, tắc-xi, xe khách, an ninh, hộ chiếu, việc nhập cảnh, hải quan, phiếu mua hàng giảm giá, quá cảnh, phi hành đoàn, phi công, tiếp viên hàng không, khoang hạng nhất/ hạng thương gia/ hạng thường, chỗ ngồi cạnh lối đi hay cạnh cửa sổ, chuyến du ngoạn trên biển. Các từ ngữ như chuyến đi một chiều hay khứ hồi thường được nghe thấy và có khi một từ có thể có nhiều hơn một nghĩa, chẳng hạn như từ 'coach' vừa là một loại xe buýt, vừa là một từ chỉ hạng ghế bình dân giống như từ 'economy class'.

Các phương tiện giao thông phổ biến: tắc-xi, ô-tô, xe buýt, tàu hỏa, máy bay, phà, tàu biển, xe li-mô, xe buýt con thoi. Chuyên đề "Đi lại và công tác" thường gắn liền với hai chuyên đề "Đi ăn nhà hàng" và chuyên đề "Giải trí và chiêu đãi khách".

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

Travel includes **tất cả các loại hình giao thông vận tải**, schedules, **việc mua vé**, station and airport announcements, and many items **liên quan tới** the hospitality industry such as **các nhân viên đại lý du lịch**, travel agency, **khách sạn**, restaurants, **việc đặt chỗ trước**, bookings, **sự trì hoãn**, cancellations.

Many listening and reading items are about delays and changes **trong lịch trình**, trying to **sắp xếp lại một chuyến đi** at the last minute, **đưa ra những phương án thay thế** for travel, delivering people to and **đón người từ sân bay**.

Common vocabulary: **giá vé**, coupon, **ga (điểm) đến**, departures, cab, **xe khách**, security, **hộ chiếu**, immigration, **hai quan**, vouchers, **quá cảnh**, cabin crew, pilot, **tiếp viên hàng không**, first/ business/ economy class, aisle or **chỗ ngồi cạnh cửa sổ**, cruise. Terms such as **một chiều** or **khứ hồi** trip are heard often and there are times when a word has more than one meaning such as 'coach' which is both **một loại xe buýt** as well as a description that means the same as **hạng phổ thông**.

Common transport: taxi, car, bus, **tàu hỏa**, airplane, **phà**, ship, limousine, **xe buýt con thoi**. The travel theme **thường gắn liền với** the Dining Out and Entertainment themes.



Answers

- Tất cả các loại hình giao thông vận tải - all kinds of transportation
- Việc mua vé - ticket purchasing
- Liên quan tới - related to
- Các nhân viên đại lý du lịch - travel agents
- Khách sạn - hotels
- Việc đặt chỗ trước - reservations
- Sự trì hoãn - delays
- Trong lịch trình - in schedules
- Sắp xếp lại một chuyến đi - reschedule a trip
- Đưa ra các phương án thay thế - making alternate arrangements
- Đón người từ sân bay - picking people up from the airport
- Giá vé - fare
- Ga (điểm) đến - arrivals
- Xe khách - coach
- Hộ chiếu - passport
- Hải quan - customs
- Quá cảnh - stop-over
- Tiếp viên hàng không - flight attendant
- Chỗ ngồi cạnh cửa sổ - window seat
- Một chiều - one-way
- Khứ hồi - return
- Một loại xe buýt - a type of bus
- Hạng phổ thông - economy class
- Tàu hỏa - train
- Phà - ferry
- Xe buýt con thoi - shuttle bus
- Thường gắn liền với - is often associated with

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Nay giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 16 – Listening 4.2)

1. Why does the man need to go to Farhamton?

- (A) He is going to visit a friend there.
- (B) His home is there.
- (C) He has to attend an event there.
- (D) He is going to spend his vacation there.

3. What is the man asked to do?

- (A) Pay in cash
- (B) Arrive early at the station
- (C) Stay at a convention hotel
- (D) Catch a bus to Denver

2. According to the woman, how long does the express train ride take?

- (A) One hour
- (B) One and a half hours
- (C) Two hours
- (D) Three hours



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 17 – Listening 4.3)

1. What should a client do to find out about tickets to another country?

- (A) Press 1
- (B) Press 2
- (C) Use the computer
- (D) Call back later

3. Why is there no information on special excursion rates?

- (A) The excursion rates are no longer available.
- (B) The computer system is not working properly.
- (C) The situation has changed.
- (D) The excursions have all been reserved.

2. Why would a client press three?

- (A) To make hotel reservations
- (B) To purchase airline tickets
- (C) To find out about excursion rates
- (D) To connect with the agency's computer



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 18 – Listening 4.4)

1. What are the airline passengers asked to do?

- (A) Leave their seats
- (B) Check in their luggage
- (C) Get off the plane immediately
- (D) Get ready for landing

3. What is the reason for their delay?

- (A) Bad weather
- (B) The pilot is late
- (C) Mechanical problems
- (D) An airline strike

2. What time will they arrive?

- (A) 1:00 p.m.
- (B) 3:40 p.m.
- (C) 3:45 p.m.
- (D) 4:00 p.m.

1. Practice 1: 1 - C 2 - D 3 - B
2. Practice 2: 1 - B 2 - A 3 - C
3. Practice 3: 1 - D 2 - D 3 - C

Answers



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

M: Two train tickets to Farhamton, please. I need to attend a conference at Farhamton Convention Center at 1.30 pm so I have to be there by noon. I'm not sure how long the ride will take or which train to take. Do you have any recommendations?

W: I recommend you take the 9 a.m. express train, then you will arrive in Farhamton by 12.

M: Great. I'll take the express train then. How do I pay for my tickets? Do you take credit cards?

W: Absolutely. That will be \$100 for two express train tickets on the 9 a.m. train from Denver to Farhamton. Please be at the platform at least half an hour prior to your departure time.

M: Làm ơn cho hai vé tàu tới Farhamton. Tôi cần tham dự một hội nghị ở Trung tâm Hội nghị Farhamton lúc 1.30 chiều vì vậy tôi phải ở đó trước buổi trưa. Tôi không chắc chuyến đi sẽ mất bao lâu hay sẽ đi chuyến tàu nào. Cô có lời khuyên nào không?

W: Tôi khuyên ông nên đi chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng, như thế thì ông sẽ đến Farhamton trước 12 giờ.

M: Tuyệt. Thế thì tôi sẽ đi tàu tốc hành vậy. Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào? Cô có chấp nhận thẻ tín dụng không?

W: Chắc chắn rồi. Sẽ là \$100 cho hai vé tàu tốc hành trên chuyến tàu lúc 9 giờ sáng từ Denver đến Farhamton. Ông vui lòng có mặt ở sân ga ít nhất nửa tiếng trước giờ khởi hành.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: *Hai vé tàu* to Farhamton, please. I *cần tham dự một hội nghị* at Farhamton Convention center at 1.30 pm so I have to be there *trước buổi trưa*. I'm not sure *chuyến đi sẽ mất bao lâu* or *đi chuyến tàu nào*. *Cô có lời khuyên nào không?*
- W: I recommend you *đón chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng*, then you *sẽ tới* in Farhamton by 12.
- M: Great. I'll *đi chuyến tàu tốc hành đó* then. *Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào?* Do you *chấp nhận thẻ tín dụng*?
- W: *Chắc chắn rồi*. That will be \$100 for *hai tấm vé tàu tốc hành* on the 9 a.m. train from Denver to Farhamton. Please *có mặt ở sân ga* at least half an hour *trước giờ khởi hành của quý khách*.



Answers

- Hai vé tàu - Two train tickets
- Cần tham dự một hội nghị - need to attend a conference
- Trước buổi trưa - by noon
- Chuyến đi sẽ mất bao lâu - how long the ride will take
- Đi chuyến tàu nào - which train to take
- Cô có lời khuyên nào không - Do you have any recommendations
- Đón chuyến tàu tốc hành lúc 9 giờ sáng - take the 9 a.m. express train
- Sẽ tới - will arrive
- Đi chuyến tàu tốc hành đó - take the express train
- Tôi có thể thanh toán tiền vé của tôi như thế nào - How do I pay for my tickets
- Chấp nhận thẻ tín dụng - take credit cards
- Chắc chắn rồi - Absolutely
- Hai tấm vé tàu tốc hành - two express train tickets
- Có mặt ở sân ga - be at the platform
- Trước giờ khởi hành của quý khách - prior to your departure time



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là một đoạn ghi âm điện thoại tự động với nội dung rất đơn giản và cấu trúc quen thuộc. Đây là dạng bài nghe bạn sẽ gặp nhiều trong kỳ thi TOEIC.

Thank you for calling Hanoi Travel Agency, the best place to buy airline tickets. If you wish to travel within Vietnam, press one. If your destination is in another country, press two. If you would like to make hotel reservations or travel arrangements other than purchasing airline tickets, press three. We're sorry to announce that information on special excursion rates is not available at the moment due to some problems with our computer system. Please call back later to find out if the situation has changed.



Từ vựng cần nắm vững

- Airline ticket /'erlaɪn 'tɪkɪt/ (np): Vé máy bay
- Destination /'destɪneɪʃən/ (n): Điểm đến, đích đến
- Country /'kʌntri/ (n): Đất nước, quốc gia
- Reservation /rɛzə'veɪʃən/ (n): Sự đặt chỗ trước
- Travel arrangements /'trævəl 'əreɪndʒmənts/ (np): Sự sắp xếp tour du lịch
- Purchase /'pɜːrtʃəs/ (v): Mua
- Announce /ə'naʊns/ (v): Thông báo
- Special excursion rates /'speʃəl ɪk'skɔːrɪz̩r̩ɪts/ (np): Bảng giá lữ hành đặc biệt
- Available /ə'veɪləbl̩/ (adj): Có sẵn
- Computer system /kəm'pju:tər 'sɪstəm/ (np): Hệ thống máy tính

Cảm ơn bạn đã gọi tới Công ty Lữ hành Hà Nội, nơi tôi ưu nhất để đặt vé máy bay. Nếu bạn muốn đi du lịch nội địa Việt Nam, ấn phím một. Nếu điểm đến của bạn ở một quốc gia khác, ấn phím hai. Nếu bạn muốn đặt phòng khách sạn hoặc sắp xếp cho chuyến đi của mình chứ không phải là mua vé máy bay, ấn phím ba. Chúng tôi xin lỗi phải thông báo thông tin về giá lữ hành đặc biệt hiện thời không có do sự cố với hệ thống máy tính. Xin vui lòng gọi lại sau để biết tình hình có gì thay đổi hay không.

- Call back later /kɔːl bæk 'leɪtər/ (vp): Gọi lại sau
- Find out /faɪnd aʊt/ (vp): Tìm ra, tìm hiểu để biết
- Situation /sɪtju'eɪʃən/ (n): Tình huống, tình hình
- Change /tʃeɪndʒ/ (v): Thay đổi

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make a reservation: Đặt chỗ trước
- Make hotel reservations: Đặt phòng khách sạn
- Other than (+ Np/ Gerund): Ngoài, trừ
- Due to sth (prep.p): Do, tại (việc gì, điều gì)



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.
Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Thank you for calling *Công ty Lữ hành Hà Nội*, the best place to buy *vé máy bay*. If you wish to *du lịch trong nội địa Việt Nam*, press one. If *điểm đến của bạn* is *ở một đất nước khác*, press two. If you would like to *đặt phòng khách sạn* or travel arrangements other than *mua vé máy bay*, press three. We're sorry to *thông báo* that information on *bảng giá lữ hành đặc biệt* is not available at the moment *do một vài sự cố* with *hệ thống máy tính của chúng tôi*. *Xin vui lòng gọi lại sau* to find out if the situation *đã thay đổi*.

Sách được chia sẻ miễn phí tại thichtienganh.com



Answers

- Công ty lữ hành Hà Nội - Hanoi Travel agency
- Vé máy bay - airline tickets
- Du lịch trong nội địa Việt Nam - travel within Vietnam
- Điểm đến của bạn - your destination
- Ở một đất nước khác - in another country
- Đặt phòng khách sạn - make hotel reservations
- Mua vé máy bay - purchasing airline tickets
- Thông báo - announce
- Bảng giá lữ hành đặc biệt - special excursion rates
- Do một vài sự cố - due to some problems
- Hệ thống máy tính của chúng tôi - our computer system
- Xin vui lòng gọi lại sau - Please call back later
- Đã thay đổi - has changed



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Những thông báo trên máy bay như thế này là nội dung bạn sẽ liên tục gặp phải mỗi khi máy bay hạ cánh. Tổ chức thông tin bài thông báo thường giống nhau, chỉ khác các thông tin chi tiết về điểm đến, nhiệt độ ngoài trời, hoặc một vài chi tiết đặc biệt mà thôi. Nghe quen thông báo này sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều trong việc đi lại bằng máy bay những chặng quốc tế.

Attention, ladies and gentlemen. We will shortly be arriving at Hong Kong International Airport. Please return to your seats immediately and make sure your seatbelt is securely fastened. In a few minutes, the cabin crew will be moving through the aircraft to check your seatbelts and to distribute any remaining duty free items. Please keep all hand luggage either under the seat in front of you or in the overhead bins. It is a hot and sunny afternoon in Hong Kong today and it is now 3:40 p.m. local time. We should be disembarking outside terminal 1 at about 4:00 p.m. We apologize for arriving 15 minutes behind schedule due to an engine problem. We would like to take this opportunity to thank you for flying with Air India and look forward to serving you again in the near future.



Từ vựng cần nắm vững

- Shortly /'ʃɔ:tli/ (adv): Nhanh chóng, sắp sửa
- International airport /ˌintər'næʃənəl 'erpo:t/ (np): Sân bay quốc tế
- Return /r'tɔ:rн/ (v) (+ to): Quay trở lại
- Seat /si:t/ (n): Chỗ ngồi
- Immediately /'im'i:diatli/ (adv): Ngay lập tức
- Seatbelt /'si:tbelт/ (n): Dây an toàn
- Be securely fastened /bi si:kjurəli 'fæstənd/ (vp): Được thắt một cách an toàn
- The cabin crew /ðə 'kæbən kru:/ (np): Đội tiếp viên, phi hành đoàn
- Aircraft /'erkræft/ (n): Máy bay, phi cơ
- Check /tʃek/ (v): Kiểm tra
- Remaining /ri'meɪmɪŋ/ (adj): Còn lại
- Distribute /dɪ'stribju:t/ (v): Phân phát
- Duty free item /du:tī fri: 'atəm/ (np): Mặt hàng miễn thuế
- Keep /ki:p/ (v): Giữ
- Hand luggage /haend 'lægидз/ (np): Hành lý xách tay
- Under the seat /ʌndər ðə si:t/ (prep.p): Dưới chỗ ngồi

Xin quý vị hãy chú ý! Chúng ta sắp tới sân bay quốc tế Hồng Kông. Xin quay trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức và chắc chắn là dây an toàn của quý vị được thắt một cách an toàn. Trong ít phút nữa, đội tiếp viên sẽ di chuyển dọc theo máy bay để kiểm tra dây an toàn của quý vị và phân phát các mặt hàng miễn thuế còn lại. Xin giữ tất cả hành lý xách tay dưới chỗ ngồi phía trước quý vị hoặc để trong các khoang chứa đồ ở trên đầu. Buổi chiều hôm nay ở Hồng Kông nắng và nóng và bây giờ là 3:40 phút theo giờ địa phương. Chúng ta sẽ xuống máy bay phía ngoài nhà đón khách số 1 vào khoảng 4 giờ chiều. Chúng tôi xin lỗi vì đến chậm 15 phút so với lịch trình do có một vấn đề về động cơ. Tôi muốn nhân cơ hội này cảm ơn quý khách đã bay cùng hàng không Air India và rất mong sẽ lại được phục vụ quý khách trong thời gian tới.

- In the overhead bins /ɪn ðɪ 'ou'ver'hed binz/ (prep.p): Trong các khoang cất đồ ở trên đầu
- Local time /'loukəl ta:m/ (np): Giờ địa phương
- Disembark /dɪs'bæk/ (v): Xuống (máy bay)
- Terminal /'termɪnəl/ (n): Ga (hàng không, tàu ...)
- An engine problem /ən 'endʒən 'pru:b'ləm/ (np): Một vấn đề về động cơ
- Fly with /flai wɪθ/ (vp): Bay cùng với
- Serve /sɜ:v/ (v) (sb): Phục vụ (ai)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Apologize for doing sth: Xin lỗi vì đã làm gì
- 15 minutes behind schedule: Muộn 15 phút so với lịch trình
- Take this opportunity: Nhân cơ hội này
- Look forward to (doing sth): Mong đợi làm gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention, ladies and gentlemen. We will **sắp sửa** be arriving at **sân bay quốc tế Hong Kong**. Please **trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức** and make sure your seatbelt **được thắt một cách an toàn**. In a few minutes, **đội tiếp viên** will be moving through the aircraft to **kiểm tra dây an toàn của quý khách** and to **phân phát** any remaining duty free items. Please **giữ tất cả hành lý xách tay** either under the seat in front of you or **trong các khoang chứa đồ trên đầu**. It is **một buổi chiều nắng nóng** in Hong Kong today and it is now 3:40 p.m. **giờ địa phương**. We should be **xuống máy bay** outside terminal 1 at about 4:00 p.m. We **xin lỗi** vì arriving 15 minutes behind schedule **do một vấn đề về động cơ**. We would like to **nhân cơ hội này** to thank you for **bay cùng với** Air India and **rất mong được phục vụ** you again in the near future.



Answers

- Sắp sửa - shortly
- Sân bay quốc tế Hong Kong - Hong Kong International Airport
- Trở lại chỗ ngồi của quý vị ngay lập tức - return to your seats immediately
- Được thắt một cách an toàn - is securely fastened
- Đội tiếp viên - the cabin crew
- Kiểm tra dây an toàn của quý khách - check your seatbelts
- Phân phát - distribute
- Giữ tất cả hành lý xách tay - keep all hand luggage
- Trong các khoang chứa đồ trên đầu - in the overhead bins
- Một buổi chiều nắng nóng - a hot and sunny afternoon
- Giờ địa phương - local time
- Xuống máy bay - disembarking
- Xin lỗi vì - apologize for
- Do một vấn đề về động cơ - due to an engine problem
- Nhân cơ hội này - take this opportunity
- Bay cùng với - flying with
- Rất mong được phục vụ - look forward to serving

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 4:

TRAVEL

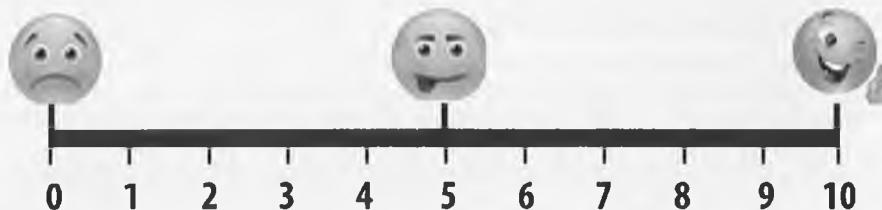
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

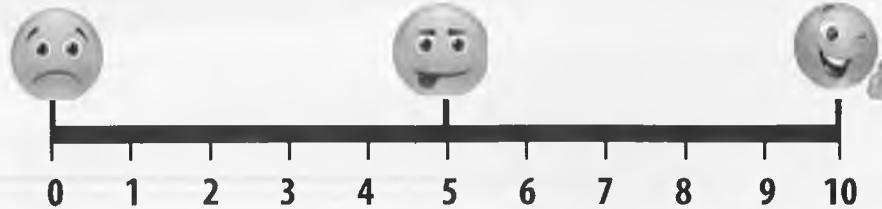
Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

BÍ MẬT THỨ 5



CẢM XÚC MẠNH GIÚP NHỚ LÂU, NHỚ SÂU



Buổi học hôm nay chàng trai đến sớm hơn thường lệ để tìm khoảnh khắc tĩnh tâm bên ly cà phê trước khi vào giờ học với cô bạn Do Thái. Thực tế vài ngày qua, dù đã cố gắng giao tiếp tích cực với bản thân, nhưng khi trở lại với đám bạn đang buồn chán vì kết quả tuyển dụng tồi tệ, chàng trai vẫn bị ảnh hưởng tiêu cực, những suy nghĩ của chàng vẫn rối bời. Chàng trai hy vọng rằng sớm đến "lớp học" của mình sẽ có ích hơn, vì chí ít chàng cũng không phải nghe những lời tiêu cực hay nhìn những gương mặt ủ dột của lũ bạn.

Khi mùi hương cà phê ngào ngạt tỏa ra, tâm trạng chàng trai bỗng trở nên nhẹ nhõm. Giai điệu hào hùng, sôi nổi và tinh tế của bản nhạc cổ điển "Phiên chợ Ba Tư" vang lên đã khiến cảm xúc của chàng trai trở nên sôi nổi và tích cực, mọi lo lắng bỗng tan biến. Một góc nhỏ với hương cà phê và âm nhạc ấy đã khiến lòng chàng trai rộn ràng, trí tuệ của chàng trở nên tươi vui và rộng mở. Chàng cảm thấy mình muốn học và có thể học được bất cứ thứ gì trong tâm trạng này.



**Hãy kích thích sự lạc quan bằng
hương thơm và những
bản nhạc cổ điển hùng tráng**

Nhấp một ngụm cà phê để cho cái ngòn ngọt đắng đắng của nó lan tỏa khắp miệng, hương thơm đầy kích thích của nó dâng tràn, đánh tan những tâm trạng buồn bã, u ám mà chàng đã trót mang tới buổi học này. Chàng chợt nghĩ tại sao những cảm xúc tiêu cực mà mình khi trước cố gắng gạt bỏ mà không được, giờ bỗng chốc biến đâu mất. Thay vào đó là sự lạc quan, phấn chấn kỳ lạ khi mình tới góc quán quen thuộc này. Có phải vì góc quán này có sức thôi miên chẳng? Tại sao cứ tới nơi này là chàng lại tìm thấy nguồn cảm hứng?

Chàng hồi tưởng lại những bài học đầy sức sống, những giây phút bừng tỉnh như thoát khỏi cơn mê u tối đã từng trói chặt mình, những lời nói đầy thuyết phục và ngập tràn năng lượng của cô bạn Do Thái, những cái nhìn thẳng thắn và như xoáy sâu vào tâm can mỗi khi cô bạn Do Thái tâm huyết chia sẻ những điều quan trọng với chàng trai... Chàng chợt khẽ à lên một tiếng khi nhận ra chính là những cảm xúc mạnh mẽ của cô bạn Do Thái đã lan tỏa sang tâm trí của chàng, và bây giờ những cảm xúc ấy đã trở nên quen thuộc, chỉ cần ngồi vào góc nhỏ này của quán cà phê là mọi cảm xúc tích cực ùa về như một dòng sinh khí tươi mới tưới tắm cho khát vọng của chàng trai.

Đang miên man suy nghĩ với những phát hiện thú vị này, bỗng cô bạn Do Thái xuất hiện ở bên cạnh. Cô lúc nào cũng như vậy, luôn đến sớm 10 phút... Chàng trai liền chia sẻ ngay sự thay đổi cảm xúc từ trạng thái tiêu cực, u ám sang lạc quan, tích cực khi bước vào góc quán cà phê này với "cô giáo" của mình. Anh bày tỏ sự cảm ơn chân thành với cô gái vì những ảnh hưởng sâu sắc ngoài sức tưởng tượng của cô đối với bản thân sau một thời gian không dài vừa qua. Cô bạn Do Thái mở rộng lòng mình đón nhận lời cảm ơn của chàng trai và chia sẻ:

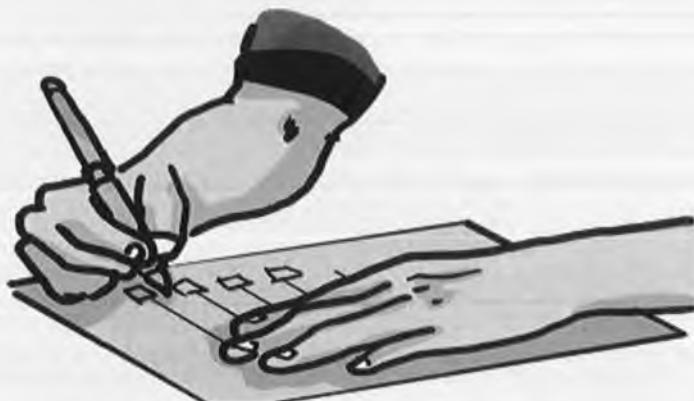
- Dân tộc Do Thái chúng tôi không bao giờ chấp nhận bao quanh mình bởi những người bi quan. Họ sẽ truyền cho ta một thứ năng lượng tiêu cực và xấu xí, khiến ta dễ dàng bị cuốn theo và trở nên bạc nhược từ lúc nào mà ta không hề hay biết. Khi cảm nhận thấy những suy nghĩ tiêu cực đến từ ai đó xung quanh, chúng tôi sẽ nhanh chóng tìm tới một không gian khác vui vẻ và lạc quan hơn. Đó

chính là cách để chúng tôi luôn tư duy hiệu quả và có trạng thái trí tuệ sung mãn để học tập bất cứ thứ gì. Chúng tôi luôn hào hứng đón nhận những suy nghĩ và lời nói tích cực từ người khác. Ví dụ như mỗi khi nhận được lời cảm ơn, chúng tôi luôn cởi mở đón nhận nó một cách trọn vẹn, vì đơn giản là cuộc đời đã hào phóng ban cho ta lời cảm ơn, thì ta chẳng có lý do gì mà không hào phóng giang tay đón nhận. Bằng cách luôn đón nhận những năng lượng sống tích cực từ mọi người và cuộc sống, ngăn cản những năng lượng tiêu cực từ xung quanh, chúng tôi đã thiết lập cho mình một bản lĩnh trong tư duy và cách lựa chọn môi trường tối ưu cả bên trong bản thân mình và bên ngoài cuộc sống để chúng tôi có thể phát triển tốt nhất. Tôi đoán chắc bạn cũng biết một câu nói logic về sự thay đổi từ bên trong ra ngoài là: "Ta gieo suy nghĩ, ta sẽ gặt hành động – Gieo hành động, ta gặt thói quen – Gieo thói quen, ta sẽ gặt tính cách – Gieo tính cách, ta gặt số phận..."

Chàng trai trả lời:

- Như vậy là số phận cuộc đời ta nằm trong chính suy nghĩ và cảm xúc của ta sao? Vì ta là người toàn quyền quyết định mình nghĩ gì, làm gì và từ đó hình thành ra thói quen gì... và suy cho cùng vận mệnh của ta là do những gì ta quen làm theo cả vô thức và có ý thức quyết định.

Cô gái Do Thái tán đồng với cách hiểu của chàng trai và nói: nếu bạn là một nhà văn, suy nghĩ, cảm xúc và hành động của bạn là bút và mực, từng ngày trôi qua là những trang giấy, thì bạn chính là tác giả của cuộc đời bạn. Không ai viết nó thay bạn. Bạn là người có quyền năng tuyệt đối với chính cuộc đời bạn.



Bạn chính là tác giả của cuộc đời bạn!

Nhưng bạn cần nhớ rằng thực tế cho thấy 90% hành động của con người chúng ta xuất phát từ cảm xúc hoặc bị cảm xúc ảnh hưởng. Cảm xúc là ở bên trong, là nguyên nhân, và là xuất phát điểm. Còn hành động là ở bên ngoài, là hệ quả và là đường đi của cảm xúc.

Một người có niềm say mê to lớn với những gì anh ta đang làm, thì người ấy luôn thực hiện công việc ấy tốt ngoài mong đợi. Và ngược lại, khi người ta bị ép làm những việc mình không thích, dĩ nhiên kết quả công việc của anh ta có tốt lắm thì cũng chỉ ở mức chấp nhận được mà thôi. Albert Einstein một người Do Thái nổi tiếng nhất mà cả thế giới đều biết, người phát minh ra thuyết tương đối và rất nhiều những khám phá vĩ đại khác về Vật lý, đã nói một câu khiến bất cứ ai cũng phải suy ngẫm đó là: “**I have no special talents, I am only passionately curious**” (tạm dịch là: **tôi không có những tài năng đặc biệt gì, tôi chỉ là người tò mò đầy đam mê mà thôi**). Với tư cách là một người cha, Einstein cũng luôn khuyên con mình sống và làm việc theo đam mê. Dưới đây là bức thư mà Einstein đã viết cho Albert, con trai cả của ông với bà vợ thứ hai, khi mà họ phải tạm xa cách nhau trong chiến tranh. Bức thư này được coi là nguồn động lực mạnh mẽ cho những ai muốn học tập thành công vượt trội:



**“I have no special talents,
I am only passionately curious”**

BÚC THƯ CỦA ALBERT EINSTEIN GỬI CHO CON TRAI

Albert thân yêu,

Ngày hôm qua cha nhận được lá thư đáng yêu của con và cha rất vui mừng vì nó. Cha đã sợ rằng con sẽ không muốn viết thư cho cha nữa. Con đã nói với cha khi cha ở Zurich rằng khi cha tới Zurich thì con cảm thấy rất là kỳ lạ. Do đó cha nghĩ rằng tốt hơn là chúng ta gặp nhau ở một nơi nào đó mà không ai làm phiền chúng ta.

Và cha sẽ thực hiện điều đó trong bất cứ hoàn cảnh nào để mỗi năm chúng ta có một tháng trọn vẹn ở bên nhau để con thấy con có một người cha thích chơi với con và yêu con như thế nào. Con cũng sẽ học được nhiều điều tốt đẹp từ cha, những điều mà người khác không dễ gì cho con được. Những thành tựu mà cha giành được từ những công việc tiêu hao nhiều trí lực không chỉ dành cho mọi người, mà chúng đặc biệt dành riêng cho các con trai của cha. Vài ngày vừa qua cha đã hoàn thành được tuyệt phẩm vĩ đại nhất của đời cha, và khi con lớn hơn cha sẽ kể cho con nghe về nó.

Cha rất vui vì con tìm được niềm vui với cây đàn piano. Piano và nghệ thuật làm đồ gỗ theo ý cha là những thứ tốt nhất với tuổi của con, thậm chí còn hơn cả trường học. Bởi vì những thứ đó là những thứ rất phù hợp với một chàng trai trẻ như con. Con nên dành nhiều thời gian chơi đàn piano, dù cho giáo viên của con không bảo con phải làm như vậy. **Đó là cách mà ta học được nhiều nhất, khi mà ta làm những điều với niềm đam mê đến mức con không nhận ra rằng thời gian đang trôi qua.** Cha cũng đôi khi mải miết với công việc mà quên mất cả bữa trưa. Con cũng nên chơi ném vòng với Tete (Tete là đứa con thứ hai của Einstein với vợ hai). Nó cũng giúp con nhanh trí hơn con ạ. Đôi khi con nhớ thăm bạn của bố là Zanger. Ông ấy là một người đàn ông đáng mến.

Khi gặp Tete hãy cho cha gửi nó nụ hôn nhé.

Cho cha gửi lời hỏi thăm mẹ.

Đọc xong bức thư của Einstein, chàng trai cảm thấy ngạc nhiên khi nhận ra nhà khoa học vĩ đại mà anh vẫn ngưỡng mộ còn là một người cha giàu tình cảm, và yêu con hết mực. Và còn ngạc nhiên hơn khi thấy bí quyết học tập của thiên tài chỉ gói gọn trong hai chữ **Đam Mê**. Chàng trai tâm đắc nhẩm lại: **Đó là cách mà con học được nhiều nhất, khi mà ta làm những điều với niềm đam mê đến mức con không nhận ra rằng thời gian đang trôi qua.** Điều này thật sự đúng với chàng trai, chàng đã có những say mê cháy bỏng với một vài môn học. Khi đã yêu nó rồi, chàng suốt ngày chỉ nghĩ về môn học đó, lục tìm mọi tài liệu ở khắp mọi nơi về môn học đó, mua tất cả các loại sách có liên quan đến môn đó để nghiên cứu mà không cảm thấy tiếc tiền, rồi thời gian học nó trôi đi quá nhanh cứ như bị ai đánh cắp... và chàng cũng chẳng tiếc công sức để đến tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm về chủ đề của môn học đó dù nó diễn ra vào thời gian nào, kéo dài bao lâu và ở xa mấy đi chăng nữa... Chính vì thế mà chàng trai như là một chuyên gia thực thụ về môn học ấy ở trên giảng đường. Mỗi khi có khó khăn, bạn bè vẫn tìm đến chàng để nhờ chàng giải đáp, và ngay cả những giảng viên cũng rất cảm mến chàng vì sự am tường kỳ lạ của anh đối với môn học... Chàng trai thừa nhận rằng khi đã học bằng đam mê thì mọi bí quyết hay kỹ thuật học tập hiệu quả cho môn học đó đều không còn quan trọng nữa. Vì đã đam mê rồi, người ta sẽ biến mình như một kẻ lần đầu biết yêu, rất si tình và mãnh liệt, sẵn sàng dâng hiến mọi thời gian, tiền bạc, trí tuệ và công sức cho tình yêu cháy bỏng của mình.

Như chợt nhận ra điều gì quan trọng, chàng trai hỏi cô bạn người Do Thái rằng có cách nào biến việc học tiếng Anh thành đam mê cháy bỏng như những môn học mà chàng đã từng dành trọn tình yêu không? Câu trả lời của cô gái khiến chàng vui mừng tột độ. Cô gái nói: "**Có!..** Hoàn toàn có cách để biến việc học tiếng Anh thành một đam mê cháy bỏng. Nhưng chỉ có điều để đam mê đó thực sự bền vững, bạn cần làm rõ câu hỏi sau: Bạn học tiếng Anh là để làm gì?"

Chàng trai trả lời: "Tôi học trước hết là để đi xin việc và kiếm tiền nuôi sống bản thân. Và khi có tiền, tôi sẽ mang về chu cấp cho cha mẹ. Người Việt Nam chúng tôi gọi đó là báo hiếu. Sau đó có tiếng Anh giỏi

tôi sẽ đi khắp nơi trên thế giới, mở rộng giao tiếp với bất cứ ai mà tôi muốn mà không phải e dè, sợ sệt."

Cô gái Do Thái rất vui vẻ khi nghe lý do mà chàng trai học tiếng Anh. Một lý do đầy trách nhiệm. Bạn có trách nhiệm với bản thân, và cao hơn là bạn rất trách nhiệm với gia đình. Kinh Torah của người Do Thái cũng rất đề cao đạo hiếu. Một khi bạn làm việc hay học tập thực sự là vì chính mình và vì gia đình mình, thì động lực làm việc của bạn luôn chân chính, mạnh mẽ và bền bỉ. Lúc đó bạn không quản ngại khó khăn, bất chấp gian khổ và bỏ qua mọi vấn đề thuộc về cái tôi của bản thân để học và để làm việc. Chắc bạn vẫn còn nhớ câu chuyện về người cha dạy con trai của mình vượt qua hai từ "**không thể**" trong buổi học trước như thế nào phải không. Ông ấy dạy con bằng chính câu chuyện của cuộc đời mình rằng: từ khi sinh con ra, ông ấy tự thấy phải có trách nhiệm nuôi con và cho con ăn học bằng bạn bằng bè... chính tinh thần trách nhiệm và tình yêu vô điều kiện của người cha dành cho con đã thúc đẩy ông làm việc, biến tất cả những việc mà ông từng cho là không thể làm hoặc những khó khăn mà ông đã từng nghĩ là không thể vượt qua, trở thành có thể. Trách nhiệm và tình yêu với con cái hay cha mẹ là bức tường giới hạn cuối cùng, chặn đứng mọi sự lười nhác, yếu đuối.

Nói xong cô gái nhìn chàng trai trìu mến, thể hiện sự đồng cảm và coi trọng lý do mà chàng trai đưa ra để học tiếng Anh là vì bản thân và vì những người thân yêu nhất. Cô phân tích tiếp.

Khi bạn không còn đường lùi, bạn bắt buộc phải học và làm chủ tiếng Anh, thì việc thổi bùng đam mê là điều không khó. Khi bắt buộc phải làm việc gì mà người thực hiện chưa chắc đã có hứng thú ngay từ ban đầu, người Mỹ hay nói câu mệnh lệnh:

Learn it. Live it. Love it!

(Tạm dịch là: **Hãy học nó đi. Sống cùng nó đi. Rồi bạn sẽ yêu nó!**)

Câu mệnh lệnh này thể hiện rất rõ quy luật của đam mê: đam mê sẽ sinh ra khi bạn vượt qua được những khó khăn đầu tiên trên con đường chinh phục một cái gì đó giàu ý nghĩa bằng những hành động quyết liệt. Bạn phải nhớ là điều bạn chinh phục phải có nhiều ý nghĩa với cuộc đời bạn đấy nhé. Ban đầu, bạn có thể không thích nó, nhưng khi bạn đã buộc phải học và thật sự học nó, và sống cùng nó trong một khoảng thời gian đủ dài, bạn sẽ yêu và đam mê thứ ấy.

Quy luật này không hề xa lạ với những người Do Thái trẻ tuổi. Lên 5 tuổi những em bé Do Thái đã bắt đầu đọc Kinh thánh, và từ 10 tuổi trở đi họ đã phải học thuộc những cuốn Kinh dày. Bạn biết đấy, chẳng ai thích việc phải học thuộc lòng những cuốn sách dày cộp cả. Nhưng đó lại là điều bắt buộc với người Do Thái. Có một điều chắc chắn bạn sẽ thấy thú vị và ngạc nhiên đó là họ nhanh chóng biến việc học Kinh thánh thành một niềm vui và một đam mê. Kỷ lục gia về trí nhớ người Do Thái tên là Eran Katz đã mô tả việc học thuộc Kinh thánh của những sinh viên Do Thái trong cuốn sách của ông có tiêu đề là **Trí tuệ Do Thái** như thế này:

“...Trong một căn phòng rộng mênh mông của một thánh đường Do Thái, khoảng hơn hai nghìn sinh viên học tập ôn ào đến mức inh tai. Sinh viên kẻ đứng, người ngồi, người đi lại lại, có những người còn đang gào vào mặt nhau... Có một cậu sinh viên tóc đỏ mặt cũng bừng bừng, có thể do cố gắng quá sức hoặc tức giận hoặc phản khích hoặc là cả ba thứ đó, đang giơ nắm đấm, giật chân thình thịch. Trước mặt cậu ta là một thanh niên cao hơn nhiều, đeo một cặp kính gọng bạc thời trang, cầm lún phún râu, đang lắng nghe cậu bạn tóc đỏ một cách thiếu kiên nhẫn, thỉnh thoảng lại lắc đầu phản đối rồi chờ đến lượt mình nói, một tay đập bàn trong khi tay kia khua loạn trong không khí đầy vẻ đe dọa. Cả căn phòng tràn ngập tiếng ôn ào...”

Chắc bạn cảm thấy **bất bình thường** lắm phải không? Nhưng đây chính là bí quyết mà sinh viên trường đạo Do Thái học thuộc lòng bất cứ vấn đề gì, kể cả Kinh thánh của họ. Họ học trong sự ôn ào, náo nhiệt, với cảm xúc dâng lên tột độ. Họ thể hiện thái độ với nhau, cả sự giận dữ, đe dọa, thậm chí là cả gào thét như phát điên... Thực ra họ chẳng quan tâm tới những người xung quanh đang làm gì đâu, các sinh viên trường đạo này chỉ quan tâm tới lời mình nói, thái độ mình thể hiện và những gì bạn học của mình phản ứng lại mà thôi. Thật vui là tất cả xung quanh đều làm như họ, chẳng ai bận tâm tới việc mọi người xung quanh nhìn mình như thế nào, vì tất cả

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

đều trở nên điên cuồng với việc học của bản thân. Môi trường ấy trở thành một thứ chất kích thích rất mạnh cho bất cứ ai có mặt ở đó. Cách họ thể hiện thái độ một cách quá mức cần thiết hóa ra lại khiến cho họ nhớ rất nhanh và rất sâu thông tin. Khi tập trung sâu vào bên trong và dồn mọi cảm xúc cho việc học của mình, họ vượt qua được những âm thanh ồn ào, sự hỗn tạp ở xung quanh, mà tập trung mọi năng lượng cho việc học tập. Sự nhiệt tình học tập tới điên cuồng của môi trường ấy là một sự cổ vũ tích cực khi mà xung quanh mình ai cũng ra sức học tập, mỗi người một vẻ nhưng sự quyết tâm thì không ai chịu thua ai.

Hóa ra học thuộc lòng bằng cách nói thật to và thể hiện thái độ mạnh mẽ đến mức quá khích khi học cùng với bạn bè mình lại là một cách hữu hiệu mà người Do Thái áp dụng bấy lâu nay. Cách học này nghe thật là điên rồ. Nhưng nếu bạn sẵn sàng “đIÊN” như vậy thì chắc chắn kết quả học thuộc của bạn cũng tốt tới mức không thể tin nổi. Dĩ nhiên, chúng ta chỉ cần điên khi học thôi, học xong ta lại trở về trạng thái bình thường: bình an, vui vẻ.



**Học như “ĐIÊN”...
nhanh thành thiên tài!**

Bí quyết quan trọng bậc nhất để nhanh thành thạo tiếng Anh cũng chính là học từ âm thanh, học bằng cách nghe rồi nói, và càng nói nhiều, càng nói mạnh mẽ thì càng nhanh thành công. Nhưng trước hết, bạn cần biết âm thanh quan trọng với việc học tiếng Anh như thế nào:

ĐỌC CÀNG TO & NÓI CÀNG NHIỀU GIÚP GHI NHỚ TỐT VÀ SỬ DỤNG ĐƯỢC NGAY TIẾNG ANH

Cách thức nguyên thủy nhất mà con người học ngôn ngữ là bằng âm thanh. Từ xa xưa, khi chữ viết chưa ra đời, phương thức mà con người giao tiếp với nhau hầu hết là chỉ bằng ngôn ngữ nói. Âm thanh cũng chính là công cụ đầu tiên và cơ bản nhất để con người truyền lại ngôn ngữ qua các thế

hệ. Đến ngày nay khi chữ viết đã ra đời và dù công nghệ giao tiếp đã trở nên cực kỳ hiện đại đến mấy đi chăng nữa, thì những đứa trẻ vẫn học tiếng mẹ đẻ của mình bằng phương thức nguyên thủy nhất, đó là âm thanh.

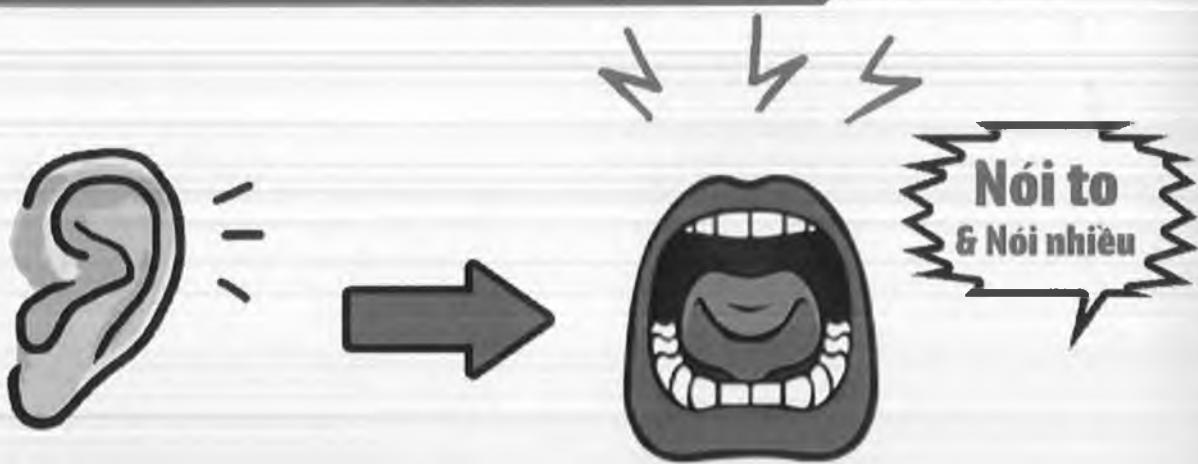
Thực tế là chúng ta nghe âm thanh của một từ vựng hay một cụm từ nào đó nhiều lần... và theo thời gian, âm thanh đó được cài đặt vào bộ não của ta, sau đó ta có xu hướng nhai lại âm thanh đó trong đầu, rồi sau đó nói nó ra giống như những gì mà ta nghe thấy để tạo lập từ vựng hay cụm từ ấy. Chuỗi âm thanh mang nghĩa là yếu tố cốt lõi hình thành nên giao tiếp. Đó là lý do tại sao những đứa trẻ không cần học một dòng ngữ pháp nào, cũng chẳng cần tra một trang từ điển nào, nhưng dễ dàng giao tiếp được tiếng mẹ đẻ của mình khi lên 3 hay 4 tuổi. Vì chúng thường xuyên nghe tiếng mẹ

để từ môi trường xung quanh: gần nhất và thường xuyên nhất là cha mẹ, anh chị em ruột, xa hơn là từ hàng xóm, hay thậm chí là người qua đường... và rộng ra là từ bất cứ nguồn phát tiếng mẹ đẻ nào gồm cả đài, TV... trong một thời gian dài. Trong vô vàn những lời nói được phát ra hàng ngày, thì có những từ và cụm được nhắc đi nháy lại nhiều lần, và **những âm thanh được lặp lại nhiều lần sẽ đi vào trí nhớ ngôn ngữ dài hạn** của đứa trẻ. Chúng sẽ nói được đầu tiên là những từ, cụm từ, và câu được lặp lại nhiều nhất, và liên quan trực tiếp tới đứa trẻ nhiều nhất.

*“...những âm thanh
được lặp lại nhiều lần
sẽ đi vào trí nhớ ngôn
ngữ dài hạn...”*

Sẽ là sai lầm lớn khi nhiều người học tiếng Anh thường không bắt đầu bằng nghe, mà thay vào đó là học ngữ pháp và tra nghĩa của những từ mới. Với việc học ngữ pháp và từ vựng thuần túy bằng mắt, thì có nghĩa là người học đã **học tiếng Anh câm**. Kết quả là nó khiến ta vừa không nắm chắc ngữ pháp vì nó rối rắm, vừa hay quên từ vựng, nên học rất nhiều năm mà không thực sự giao tiếp được bằng tiếng Anh.

Để sử dụng được tiếng Anh, học từ vựng nhớ lâu và vận dụng tốt trong giao tiếp, người học tiếng Anh đúng cách phải học bằng âm thanh và học theo cụm từ trong bối cảnh cụ thể. Dĩ nhiên là sau khi nghe, người học phải nhắc lại âm thanh, và tiếp theo là nói (Bạn cần phân biệt nhai lại âm thanh với nói: nói là quá trình sản xuất một ý hoàn thiện bằng âm thanh, còn nhai hay nhắc lại thì không cần quan tâm tới ý, mà chỉ cần bắt chước nhắc lại sao cho giống). Điểm bắt đầu của quá trình nói đúng là nghe. Với mỗi từ hay cụm từ mới, người học cần nghe từ đó, mắt nhìn vào chữ viết và phiên âm của từ hay cụm từ đó, miệng thì nói theo thật nhiều lần cho tới khi phát âm thành thạo từ hay cụm từ đang học thì mới thực sự tạo ra trí nhớ từ vựng dài hạn trong bộ não của mình.



Bắt đầu bằng NGHE

NHẠI lại & NÓI to nhiều lần

Ngày nay, với kỹ thuật y học hiện đại, các nhà khoa học đã chụp cộng hưởng từ bộ não người khi đọc thầm và đọc to. Kết quả cho thấy khi đọc to các vùng trên cả hai bán cầu não người sáng lên nhiều hơn, nó kích thích phát triển trí nhớ ngôn ngữ mạnh hơn hẳn so với khi đọc thầm. Và các nghiên cứu khác của giáo sư Howard Gardner của đại học Harvard cũng chỉ ra từ năm 1983 rằng con người có đa trí thông minh, và âm thanh của ngôn ngữ là một cấu thành quan trọng trong trí thông minh ngôn ngữ, một trong 7 loại trí thông minh mà giáo sư Howard Gardner đưa ra (sau này chính giáo sư đã bổ sung thành 8, rồi 9 loại hình trí thông minh), vì âm thanh mang thông điệp ngôn ngữ trực tiếp.



Bạn có nhớ khi còn bé, khi chúng phải học thuộc lòng các bài văn hay bài thơ, chúng ta thường đọc to nó ra để cho nhanh thuộc hơn không. Rồi sau này khi đã trưởng thành, việc đọc to các tài liệu cần thuộc làm chúng ta ái ngại vì có vẻ việc làm đó trẻ con quá, nhưng khi tập trung cao vào việc học thuộc lòng, ta không tránh khỏi việc đôi khi phải đọc thành tiếng trong miệng, chỉ có điều ta không đọc to hẵn ra như trẻ con mà thôi. Với một số người không đọc thành tiếng khe khẽ ra miệng, thì khi

**Âm thanh luôn giúp ta
để thuộc bài hơn !**

tập trung cao vào việc học thuộc cái gì đó, họ đều thấy rằng trong đầu họ đều vang lên những âm thanh của dòng chữ ấy...

Thật vô lý khi chúng ta phải tiết kiệm âm thanh, tiết kiệm cảm xúc khi học tiếng Anh. Bằng việc nghe âm thanh mẫu, nhẩm theo cho đúng phát âm rồi tập nói thật to, nói đầy cảm xúc và thái độ tương ứng với ngữ nghĩa của các cụm từ và các câu ta đang nói, nói như thể ta đang là nhân vật ở trong cuộc trò chuyện đó vậy, bằng cách đưa cảm xúc vào việc nói tiếng Anh hàng ngày theo các bài học theo cách Do Thái trong cuốn sách này, bạn sẽ dần trở nên đam mê tiếng Anh từ lúc nào không biết.

Hãy nhớ: Tinh thần trách nhiệm cao cộng với việc nói thật to tiếng Anh với cảm xúc mạnh mẽ trong từng lời nói, bạn sẽ thấy tiếng Anh rất dễ học và dễ nhớ. Và rồi bạn sẽ yêu và đam mê nó.

Chú ý:

Các bài học trong cuốn sách này sẽ phát huy hiệu quả cao nhất khi bạn đọc to. Do đó bạn cần đảm bảo sẽ thực hiện **ba việc** sau đây một cách nỗ lực và nghiêm túc:

- **Thứ nhất:** Khi nghe từ vựng và các cụm từ mới, bạn nhất thiết phải nhắc lại chúng thành lời đủ to để tai bạn nghe thấy những gì bạn nói. Hãy mở file âm thanh trong DVD gắn kèm với cuốn sách này hoặc trong chương trình trực tuyến của Smartcom mà bạn được cung cấp. Hãy nghe thật kỹ và cố gắng nói lại thật giống những từ đó. Hãy nói to, thong thả và rõ ràng.
- **Thứ hai:** Với bài luyện ghi nhớ từ bằng kỹ thuật đan xen ngôn ngữ, bạn nhất thiết phải nói to bằng tiếng Anh đối với các từ và cụm từ tiếng Việt được viết đan xen trong bài. Tuyệt đối không được nhẩm thầm trong đầu các từ hay cụm từ tiếng Anh tương ứng. Nói to đáp án của bạn là sự khẳng định của trí nhớ. Ngay cả khi bạn nhớ sai, việc nói to sẽ giúp cho trí nhớ của bạn có phản xạ tích cực

không ngờ để điều chỉnh về phương án đúng. Ví dụ câu: "I will be out of the office this week" sẽ đổi thành: "I will *không có mặt* ở văn phòng this week". Và nhiệm vụ của bạn sẽ phải nói to cụm từ "**Be out of the office**" là cụm từ tiếng Anh tương ứng với cụm từ "không có mặt ở văn phòng". Làm như vậy, bạn sẽ không chỉ thuộc nhanh, thuộc nhiều các từ và cụm từ quan trọng, mà bạn còn phát triển nhanh khả năng giao tiếp tiếng Anh với một tốc độ nhanh không ngờ.

- **Thứ ba:** Hãy sử dụng tài khoản học trực tuyến được tặng kèm theo sách này, đăng nhập tại website www.smartcom.vn để vừa nghe, vừa làm bài tập, vừa học thuộc lòng bằng các đoạn âm thanh gắn kèm với nhạc baroque kích thích ghi nhớ và vừa đánh máy theo công cụ công nghệ nhắc âm thanh liên tục giúp bạn nhớ sâu các từ, cụm từ và các câu cần thuộc. Công cụ học trực tuyến là một phát triển cao cấp và hiệu quả hơn rất nhiều so với việc chỉ nghe bằng DVD. Còn tuyệt vời hơn nữa đó là bạn có thể tải về điện thoại thông minh (dùng hệ điều hành Android hoặc iOS) các bài học bằng âm thanh với các công nghệ nhận dạng giọng nói (điện thoại sẽ viết ra thành lời những gì bạn phát âm đối với từng từ vựng) và công cụ chép chính tả. Các công cụ này sẽ giúp bạn nghe các cụm từ phải học trong sách này bằng tiếng Anh giọng Mỹ bản ngữ có khả năng kích thích ghi nhớ tối ưu. Bạn sẽ có thể học ngay khi di chuyển, hoặc ở bất cứ nơi nào mà không cần tới Internet hay 3G.

Nhắc lại một chút thôi: Để có công cụ học trên điện thoại di động, bạn hãy truy cập vào Apple Store đối với điện thoại hoặc máy tính bảng dùng hệ điều hành iOS, hoặc Google Play đối với máy tính bảng hoặc điện thoại dùng hệ điều hành Android, rồi tìm kiếm với từ khóa là Smartcom English. Bạn sẽ thấy một ứng dụng với biểu tượng hình chữ S màu đỏ và cái tên Smartcom English ở bên cạnh. Bạn chỉ cần tải về điện thoại (hoàn toàn không mất phí) và bắt đầu sử dụng. Để cập nhật bài học mới theo từng chuyên đề của cuốn sách, bạn phải đăng nhập tài khoản và mật khẩu mà bạn được cung cấp ở cuốn sách này rồi tải bài học mới mà bạn đã hoàn thành trên website www.smartcom.vn về để có thể học thuộc các cụm từ quan trọng bất cứ khi nào.



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Còn bây giờ, xin mời bạn hãy tưởng tượng mình đang ở trong trường đạo Do Thái ồn ào. Bạn cũng bị kích thích tột độ và sẵn sàng nghe vào gào to lên những cụm từ cần học thuộc với một thứ cảm xúc quá khích mà chưa bao giờ bạn thể hiện... Với trạng thái tâm lý "quá khích" ấy, hãy học chuyên đề **Entertainment** với nội dung tập trung vào **Giải trí và Chiêu đãi khách**.



THEME #5: ENTERTAINMENT

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 5: GIẢI TRÍ VÀ CHIẾU ĐÃI KHÁCH)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 19 - Listening 5.1)

This theme covers a lot of areas such as music, film, theatre, art, television, museums and media such as newspapers and magazines. Conversations are about situations such as obtaining tickets for an event, listening to times and days of performances, reading or listening to reviews, arranging to meet before or after an event. This theme also introduces a significant number of adjectives to describe the moods and emotions of both the performers and the audience.

Some specific vocabulary would be: popular, concert, symphony, critic, review, lead role, supporting actor/actress, drama, tragedy, comedy, standing ovation, moving, sentimental, thrilling, tedious, celebrity, aisle, lobby, recommend, as well as terms such as cinematography, editor, director, producer, special effects, composer, microphone, sound system and digital.

Students will also read and hear advertisements/promotions for different kinds of entertainment events and will need to listen carefully for the cost of tickets and how they can be obtained (online, by telephone or at the 'box office') and whether there are special prices for children or if there are special performances at a special date and time such as a matinee.



Từ vựng cần nắm vững

- Cover /'kʌvər/ (v): Bao gồm, phủ lên
- Area /'erɪə/ (n): Lĩnh vực
- Theatre /'θɪətər/ (n): Rạp hát
- Art /ɑ:t/ (n): Nghệ thuật
- Museum /mju:'ziəm/ (n): Bảo tàng
- Media /'mi:dɪə/ (n): Phương tiện truyền thông
- Newspaper /'nu:z,peɪpər/ (n): Báo chí
- Magazine /'mægəzi:n/ (n): Tạp chí
- Obtain /ə'b'teɪn/ (v): Kiếm được, có được
- Times and days of performances /taɪmz ænd deɪz əv pə'fɔ:rmaنسɪz/ (np): Ngày và giờ các buổi trình diễn
- Review /rɪ'vejʊ:/ (n, v): Bài phê bình, bài đánh giá; đánh giá, phê bình
- Describe /dɪ'skrəib/(v): Mô tả
- Mood /mu:d/ (n): Tâm trạng
- Emotion /ɪ'mouʃən/ (n): Cảm xúc
- Performer /pə'rfo:rmer/ (n): Người biểu diễn
- Audience /'a:diəns/ (n): Khán giả
- Concert /'ka:nsərt/ (n): Buổi hòa nhạc
- Symphony /'sɪmfəni/ (n): Bản giao hưởng
- Critic /'krɪtɪk/ (n): Nhà phê bình
- Lead role /li:d rəʊl/ (np): Vai trò lĩnh xướng, vai chính
- Supporting /sə'pɔ:rtɪŋ/ (adj): Phụ, hỗ trợ
- Actor /'æktər/ (n): Nam diễn viên
- Actress /'æktrɪs/ (n): Nữ diễn viên
- Drama /'dræmə/ (n): Vở kịch, phim truyền hình
- Tragedy /'trædʒədi/ (n): Bi kịch
- Comedy /'ka:mədi/ (n): Hài kịch
- Standing ovation/''stændɪŋ ou'veɪʃən/ (np): Sự hoan nghênh nhiệt liệt (đứng lên vỗ tay)
- Moving /'mu:vɪŋ/ (adj): Cảm động
- Sentimental /'sentɪ'mentl/ (adj): Uỷ mị, đa cảm
- Thrilling /'θrɪllɪŋ/ (adj): Gay cấn, ly kỳ
- Tedious /'ti:diəs/ (adj): Buồn tẻ, chán ngắt
- Celebrity/sə'ləbrəti/ (n): Người nổi tiếng
- Aisle /aɪl/ (n): Lối đi giữa các hàng ghế
- Lobby /'la:bɪ/ (n): Sảnh, hành lang
- Recommend /rekə'mend/ (v): Giới thiệu, gợi ý
- Cinematography /sɪnə'ma:ta:grəfi/ (n): Kỹ thuật quay phim, nghệ thuật làm phim
- Editor /'edɪtər/ (n): Chủ bút, biên tập viên
- Director /daɪ'rektər/ (n): Đạo diễn
- Producer /prə'du:sər/ (n): Nhà sản xuất
- Special effect /'speʃəl ɪ'fekt/ (np): Hiệu ứng đặc biệt
- Composer /kəm'pouzər/ (n): Nhà soạn nhạc
- Microphone /'maɪkrəfəoun/ (n): Mi-crô
- Sound system /saʊnd 'sistəm/ (np): Hệ thống âm thanh
- Digital /'dɪdʒɪtl/ (adj): Kỹ thuật số
- Advertisement /ædvə'rtaɪzmənt/ (n): Quảng cáo
- Promotion /prə'mouʃən/ (n): Sự quảng bá, quảng cáo
- The cost of tickets /ðə kɔ:st əv 'tɪkɪts/ (np): Giá vé
- Box office /ba:ks 'a:fɪs/ (np): Phòng vé
- Whether /'weðər/ (conj): Liệu rằng
- Special performance /'speʃəl pər'fɔ:rməns/ (np): Màn trình diễn đặc biệt
- A matinee /ə'mætən'eɪ/ (np): Một buổi diễn ban ngày (thường là buổi chiều)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Arrange to meet: Sắp xếp một cuộc gặp, sắp xếp để gặp gỡ
- A significant number of sth: Một số lượng đáng kể của cái gì
- Different kinds (np) (of sth): Các thể loại khác nhau

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện.

Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme covers a lot of areas such as music, film, theatre, art, television, museums and media such as newspapers and magazines. Conversations are about situations such as obtaining tickets for an event, listening to times and days of performances, reading or listening to reviews, arranging to meet before or after an event. This theme also introduces a significant number of adjectives to describe the moods and emotions of both the performers and the audience.

Some specific vocabulary would be: popular, concert, symphony, critic, review, lead role, supporting actor/actress, drama, tragedy, comedy, standing ovation, moving, sentimental, thrilling, tedious, celebrity, aisle, lobby, recommend, as well as terms such as cinematography, editor, director, producer, special effects, composer, microphone, sound system and digital.

Students will also read and hear advertisements/promotions for different kinds of entertainment events and will need to listen carefully for the cost of tickets and how they can be obtained (online, by telephone or at the 'box office') and whether there are special prices for children or if there are special performances at a special date and time such as a matinee.

Chuyên đề này đề cập tới rất nhiều lĩnh vực như là âm nhạc, phim, rap hát, nghệ thuật, truyền hình, bảo tàng và các phương tiện truyền thông gồm báo và tạp chí. Các cuộc hội thoại tập trung vào các tình huống như mua vé tham dự một sự kiện, nghe về giờ giấc và ngày của các buổi trình diễn, đọc và nghe các bài đánh giá, sắp xếp việc gặp gỡ trước hoặc sau một sự kiện. Chuyên đề này cũng giới thiệu một số lượng đáng kể các tính từ để miêu tả tâm trạng và cảm xúc của cả người biểu diễn và khán giả.

Một vài thuật ngữ đặc trưng thường được dùng là: nổi tiếng, buổi hòa nhạc, bản giao hưởng, nhà phê bình, đánh giá, vai chính, các nam/nữ diễn viên phụ, kịch, bi kịch, hài kịch, sự hoan nghênh nhiệt liệt, xúc động, ủm mê, ly kỳ, nhảm chán, người nổi tiếng, lối đi giữa các hàng ghế, sảnh, giới thiệu, cùng với những thuật ngữ như kỹ thuật quay phim, biên tập viên, đạo diễn, nhà sản xuất, các hiệu ứng đặc biệt, nhà soạn nhạc, mi-crô, hệ thống âm thanh và kỹ thuật số.

Người học cũng sẽ đọc và nghe các bài quảng cáo/ các chương trình quảng bá cho các loại hình sự kiện giải trí khác nhau và sẽ cần phải nghe kỹ về giá vé và cách thức để mua được vé (qua mạng, qua điện thoại hay tại phòng bán vé) và liệu có mức giá đặc biệt nào cho trẻ em hay có buổi biểu diễn đặc biệt vào một ngày và giờ đặc biệt nào không ví dụ như là một buổi diễn ban ngày.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme covers *rất nhiều lĩnh vực* such as music, film, *rạp hát*, art, television, *các bảo tàng* and *phương tiện truyền thông* such as *các báo và tạp chí*. Conversations are about situations such as *kiếm được vé* for an event, listening to times and days of *các buổi biểu diễn*, reading or listening to *các đánh giá*, arranging to meet before or after *một sự kiện*. This theme also introduces *một số lượng đáng kể* of adjectives to describe *các tâm trạng và tình cảm* of both the performers and *khán giả*.

Some specific vocabulary would be: *nổi tiếng*, concert, *bản giao hưởng*, critic, review, *vai chính*, supporting actor/actress, *vở kịch*, tragedy, comedy, *sự hoan nghênh nồng nhiệt*, moving, *Ủy mị*, thrilling, *Nhàm chán*, celebrity, *Lối đi giữa các hàng ghế*, lobby, recommend, *cũng như là các thuật ngữ* such as *kỹ thuật làm phim*, editor, director, *Nhà sản xuất*, special effects, *Nhà soạn nhạc*, microphone, *Hệ thống âm thanh* and digital.

Students will also read and hear *những quảng cáo hoặc chương trình quảng bá* for different kinds of *các sự kiện giải trí* and will need to listen carefully for the *giá các loại vé* and how they can be obtained (online, by telephone or *tại phòng bán vé*) and whether there are *các mức giá đặc biệt* for children or if there are *những buổi diễn đặc biệt* at a special date and time such as *một buổi diễn ban ngày*.



Answers

- Rất nhiều lĩnh vực - a lot of areas
- Rap hát - theatre/ theater
- Các bảo tàng - museums
- Phương tiện truyền thông - media
- Các báo và tạp chí - newspapers and magazines
- Kiếm được vé - obtaining tickets
- Các buổi biểu diễn - performances
- Các đánh giá - reviews
- Một sự kiện - an event
- Một số lượng đáng kể - a significant number
- Các tâm trạng và tình cảm - the moods and emotions
- Khán giả - the audience
- Nổi tiếng - popular
- Bản giao hưởng - symphony
- Vai chính - lead role
- Vở kịch - drama
- Sự hoan nghênh nồng nhiệt - standing ovation
- Ủy mị - sentimental
- Nhàm chán - tedious
- Lối đi giữa các hàng ghế - aisle
- Cũng như là các thuật ngữ - as well as terms
- Kỹ thuật làm phim - cinematography
- Nhà sản xuất - producer
- Nhà soạn nhạc - composer
- Hệ thống âm thanh - sound system
- Những quảng cáo hoặc chương trình quảng bá - advertisements or promotions
- Các sự kiện giải trí - entertainment events
- Giá các loại vé - cost of tickets
- Tại phòng bán vé - at the box office
- Các mức giá đặc biệt - special prices
- Những buổi diễn đặc biệt - special performances
- Một buổi diễn ban ngày - a matinee

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Böyle giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 20 – Listening 5.2)

1. Why will the speakers not see the play on Monday?

- (A) They are busy on Monday.
- (B) The woman has to attend a meeting on Monday.
- (C) The Monday show has been canceled.
- (D) They couldn't get the tickets.

3. What does the man suggest they do?

- (A) See the play next week
- (B) See a different play
- (C) See a movie instead
- (D) Ask a few friends to join them

2. Why does the woman not want to see the play on Thursday?

- (A) Tickets are expensive.
- (B) She won't be able to get to the theater on time.
- (C) The man is busy on Thursday.
- (D) She has already seen the play.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 21 – Listening 5.3)

1. What is Mr. Walters' job?

- (A) Musician
- (B) Poet
- (C) Actor
- (D) Model

3. What has Mr. Walters written for movies?

- (A) Screen plays
- (B) Soundtracks
- (C) Scripts
- (D) Two songs

2. How long has Mr. Walters been in the business?

- (A) 5 years
- (B) 10 years
- (C) 20 years
- (D) 40 years



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 22 – Listening 5.4)

1. Why isn't the movie shown?

- (A) There are not enough customers.
- (B) There is a worker's strike.
- (C) The ticketing system is down.
- (D) The theater isn't safe.

3. What can the customers get at the entrance?

- (A) An actor's autograph
- (B) A movie schedule
- (C) A coupon
- (D) A protective mask

2. What are the customers asked to do?

- (A) Collect a refund form
- (B) Stay until the movie is finished
- (C) Evacuate the theater
- (D) Check the schedule

1. Practice 1: 1 - D	2 - B	3 - A
2. Practice 2: 1 - A	2 - C	3 - B
3. Practice 3: 1 - D	2 - C	3 - C

Answers

BUỘC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe đọc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

M: Susan, this morning I tried to get the tickets to the play you told me about but the Monday and Wednesday shows are both sold out. However, there are still seats for the Thursday night show. What do you think? Will you be free on Thursday?

W: No, we have a long meeting on Thursday afternoon so I won't be able to get home until 8 p.m. There's no way we are going to make it to the play on time and I don't want to miss the beginning part of the play.

M: Okay, let me see whether there are seats available for next week's shows. I know you really want to go see this play.

W: That is really the only one I want to see. My friends have told me so much about the play already.

M: Susan này, sáng nay anh cố gắng mua mấy vé xem vở kịch mà em bảo anh, nhưng những buổi diễn thứ Hai và thứ Tư đều bán hết vé rồi. Tuy nhiên, vẫn còn vài chỗ cho buổi diễn tối thứ Năm. Em nghĩ sao? Em có rảnh vào thứ Năm không?

W: Không. Chúng em có một cuộc họp dài vào chiều thứ Năm nên em không thể về nhà trước 8 giờ tối. Chúng ta sẽ không thể tới kịp để xem vở kịch và em không muốn bỏ lỡ đoạn đầu của vở kịch.

M: Được rồi, để anh xem liệu có còn chỗ cho các buổi diễn vào tuần sau không. Anh biết em thực sự muốn xem vở kịch này.

W: Đó thật sự là vở kịch duy nhất mà em muốn xem. Các bạn em đã nói với em rất nhiều về vở kịch này.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: Susan, this morning I **đã cố gắng mua vé** to **vở kịch** you told me about but **các buổi diễn vào thứ Hai và thứ Tư** are both **đã bán hết**. **Tuy nhiên**, there are still **các chỗ ngồi** for the Thursday night show. **Em nghĩ sao?** Will you be **rảnh** on Thursday?
- W: No, we **có một cuộc họp dài** on Thursday afternoon so I **sẽ không thể về nhà** until 8 p.m. **Không có cách nào** we are going to **kịp tới xem vở kịch đó đúng giờ** and I don't want to **bỏ lỡ phần đầu** of the play.
- M: Okay, **để anh xem liệu rằng** there are seats available for **các buổi biểu diễn tuần tới**. I know you **thực sự muốn đi xem vở kịch này**.
- W: That is really **vở kịch duy nhất** I want to see. My friends **đã nói với em rất nhiều về vở kịch này rồi**.



Answers

- Đã cố gắng mua vé - tried to get the tickets
- Vở kịch - the play
- Các buổi diễn vào thứ Hai và thứ Tư - the Monday and Wednesday shows
- Đã bán hết - sold out
- Tuy nhiên - However
- Các chỗ ngồi - seats
- Em nghĩ sao - What do you think
- Rảnh - free
- Có một cuộc họp dài - have a long meeting
- Sẽ không thể về nhà - won't be able to get home
- Không có cách nào - There's no way
- Kịp tới xem vở kịch đó đúng giờ - make it to the play on time
- Bỏ lỡ phần đầu - miss the beginning part
- Để anh xem liệu rằng - let me see whether
- Các buổi biểu diễn tuần tới - next week's shows
- Thực sự muốn đi xem vở kịch này - really want to go see this play
- Vở kịch duy nhất - the only one
- Đã nói với em rất nhiều về vở kịch này rồi - have told me so much about the play already



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Đây là bài nghe về giới thiệu một nhân vật nổi tiếng. Về cơ bản thì loại bài nghe này gồm những câu chào hỏi ban đầu và các lời giới thiệu về thành tựu của nhân vật. Điểm khó của loại bài nghe này là từ vựng mô tả thành tựu, điều bạn không thường xuyên nghe trong tiếng Anh. Bạn cần làm quen với chúng để tránh bắt ngỡ để dành được điểm tối ưu trong bài thi TOEIC.

Good evening everybody. It's my great pleasure to present this award to Jonathan Walters, composer of the extremely popular song "Forever with You". Over the past 20 years, Mr. Walters has written over 40 hits and has been honored as one of the most successful composers of our generation. In addition to these honors, he has been the featured artist on the soundtracks for more than 10 movies in the past 5 years. Ladies and gentlemen, give a big hand for Jonathan Walters!

Kính chào quý vị. Tôi rất vui mừng được trao giải thưởng này cho ông Jonathan Walters, tác giả của bài hát vô cùng nổi tiếng "Forever with You". Trong suốt hơn 20 năm qua, ông Walters đã viết hơn 40 bài hát được yêu thích và được vinh danh là một trong những nhạc sĩ thành công nhất của thế hệ chúng ta. Ngoài những vinh dự này, ông ấy cũng là nghệ sĩ được mời viết nhạc phim cho hơn mươi bộ phim trong 5 năm qua. Thưa các quý ông và quý bà, xin quý vị hãy dành một tràng pháo tay thật lớn cho Jonathan Walters!



Từ vựng cần nắm vững

- Present /pri'zent/ (v): Trao tặng
- Award /ə'wɔ:rd/ (n): Giải thưởng
- Composer /kəm'pouzər/ (n): Nhà soạn nhạc, nhạc sĩ, tác giả
- Extremely popular /ɪk'stri:mli 'pʊ:pjʊlər/ (adj.p): Vô cùng nổi tiếng
- Song /sa:ŋ/ (n): Bài hát
- Over the past 20 years /'ou'ver ðə pæst 'twenti jɪrz/ (prep.p): Trong hơn 20 năm qua
- Hit /hɪt/ (n): Bài hát được yêu thích nhất, bài hát được nhiều người nghe
- Be honored /bi 'a:nərd/ (vp): Được tôn vinh, được vinh danh
- Generation /dʒenə'reیʃən/ (n): Thế hệ
- In addition to /ɪn ə'dɪʃən tu:/ (prep):Thêm vào

- Honor /'a:nər/ (n): Niềm vinh dự
- The featured artist /ðə 'fi:tʃəd 'a:rtɪst/ (np): Nghệ sĩ nổi bật, nghệ sĩ được mời tham gia
- Soundtrack /'saundtræk/ (n): Nhạc phim
- In the past 5 years /ɪn ðə pæst faɪv jɪrz/ (prep.p): Trong 5 năm qua

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- It's one's pleasure to do sth: Thật vui mừng cho ai khi làm gì
- Be honored as: Được vinh danh như là
- Give a big hand for sb: Dành một tràng pháo tay cho ai



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Good evening everybody. *Tôi rất vui mừng* to *trao tặng giải thưởng này* to Jonathan Walters, composer of *bài hát vô cùng nổi tiếng* "Forever with You". *Qua hơn 20 năm qua*, Mr. Walters has written *hơn 40 bài hát nổi tiếng* and *đã được vinh danh* as *một trong những nhạc sĩ thành công nhất* of our generation. *Ngoài những vinh dự này*, he has been featured artist on *các bản nhạc phim* for more than 10 movies *trong 5 năm qua*. Ladies and gentlemen, *hãy dành một tràng pháo tay cho* Jonathan Walters!



Answers

- Tôi rất vui mừng - It's my great pleasure
- Trao tặng giải thưởng này - present this award
- Bài hát vô cùng nổi tiếng - the extremely popular song
- Qua hơn 20 năm qua - Over the past 20 years
- Hơn 40 bài hát nổi tiếng - over 40 hits
- Đã được vinh danh - has been honored
- Một trong những nhạc sĩ thành công nhất - one of the most successful composers
- Ngoài những vinh dự này - In addition to these honors
- Các bản nhạc phim - the soundtracks
- Trong 5 năm qua - in the past 5 years
- Hãy dành một tràng pháo tay cho - give a big hand for



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Attention all movie theater patrons, please note that the 7:30 p.m. screening of *No Country for Old Men* has been canceled due to problems with the theater's fire alarm system. We apologize for the inconvenience and would like to offer a refund and complimentary movie tickets to all customers, which means ticket-holders will be able to see the movie for free. We hope that the movie will be screened at the same time tomorrow evening. We would ask that all patrons leave the building now as we are required by law to evacuate this movie theater when the fire alarms are not operating correctly. Please walk calmly to the nearest exit and gather in front of the side entrance to the theater. Our staff will then issue coupons to all tickets-holders. CinemaStar Luxury Theater would like to thank you for your cooperation and understanding on this matter.

Xin tất cả các khách hàng thân thiết của rạp hãy chú ý, xin quý vị lưu ý rằng buổi chiếu của bộ phim *No Country for Old Men* vào lúc 7h30 phút tối đã bị hủy do sự cố trong hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim. Chúng tôi xin lỗi về sự bất tiện này và xin đề nghị được hoàn lại tiền cũng như tặng các vé mời xem phim miễn phí tới tất cả khách hàng, điều đó có nghĩa là những người có vé sẽ được xem bộ phim này miễn phí. Chúng tôi hy vọng bộ phim sẽ được chiếu vào cùng thời gian này tối mai. Chúng tôi phải yêu cầu tất cả các khách xem phim rời khỏi tòa nhà ngay bây giờ vì theo luật định, chúng tôi buộc phải sơ tán rạp chiếu phim này khi hệ thống báo cháy không hoạt động bình thường. Xin vui lòng đi bộ một cách bình tĩnh tới cửa thoát hiểm gần nhất và tập hợp ở phía trước của lối vào bên cạnh rạp chiếu phim. Sau đó, nhân viên của chúng tôi sẽ phát phiếu ưu đãi cho tất cả các quý khách có giữ vé. CinemaStar Luxury Theater xin cảm ơn vì sự hợp tác và thông cảm của quý khách trong vấn đề này.



Từ vựng cần nắm vững

- Attention /ə'tenʃən/ (n): Sự chú ý
- Patron /'peitrən/ (n): Khách hàng thân thiết
- Note /noot/ (v): Chú ý, lưu ý
- Screening /'skri:nɪŋ/ (n): Buổi chiếu phim
- Due to /du: tu:/ (prep): Do, bởi vì
- Fire alarm system /faɪr ə'lərm 'sɪstəm/ (np): Hệ thống báo cháy
- Inconvenience /ˌɪnkən'veniəns/ (n): Sự bất tiện
- Complimentary /kəmplɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí, biếu tặng
- Movie ticket /'mu:vɪk 'tɪkɪt/ (np): Vé xem phim
- Mean /mi:n/ (v): Có nghĩa là
- Ticket-holder /'tɪkɪt 'houldər/ (np): Những người có vé
- For free /fɔ:r fri:/ (adv.p): Miễn phí
- Be screened /bi skri:nd/ (vp): Được (công) chiếu
- At the same time /æt ðə seim taɪm/ (prep.p): Vào cùng thời gian
- Evacuate /'evækjueɪt/ (v): Sơ tán
- Operate correctly /'ə:pəreɪt kə'rektli/ (vp): Hoạt động bình thường
- Walk calmly /wɔ:k kə'mli/ (vp): Đi một cách bình tĩnh

- Exit /'eksɪt/ (n): Lối thoát, lối ra
- Gather /'gæðər/ (v): Tập trung lại, tập hợp lại
- The side entrance /ðə saɪd 'entrəns/ (np): Lối đi bên cạnh
- Staff /stæf/ (n): Nhân viên
- Issue /'ɪʃu:/ (v): Phát, cấp cho
- Coupon /'ku:pɔ:n/ (n): Phiếu giảm giá, phiếu ưu đãi
- Cooperation /kou,u:pɔ'reɪf,ən/ (n): Sự hợp tác
- Understanding /ʌndə'stændɪŋ/ (n): Sự thấu hiểu, sự thông cảm
- Matter /'mætər/ (n): Vấn đề, sự cố

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Apologize for sth: Xin lỗi vì điều gì
- Offer a refund: Đề nghị hoàn lại tiền
- Be able to do sth: Có thể làm gì
- Leave the building: Rời khỏi tòa nhà
- Be required by law: Theo luật định, được yêu cầu theo luật



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Attention **tất cả các khách hàng thân thiết của rạp**, please **lưu ý rằng** the 7:30 p.m. screening of *No Country for Old Men* **đã bị hủy** due to problems with **hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim**. We **xin lỗi vì sự bất tiện này** and would like to **xin hoàn lại tiền** and **các vé mời xem phim miễn phí** to **tất cả khách hàng**, which means **những người có vé** will be able to **xem phim miễn phí**. We hope that the movie **sẽ được chiếu** at the same time tomorrow evening. We would ask that all patrons **rời toà nhà** now as we **được yêu cầu theo luật** to **sơ tán** this movie theater when the fire alarms **đang không hoạt động bình thường**. Please **đi bộ một cách bình tĩnh** to **lối thoát gần nhất** and **tập hợp** in front of the side entrance to the theater. **Nhân viên của chúng tôi** will then **phát các phiếu giảm giá** to all tickets-holders. CinemaStar Luxury Theater would like to **cảm ơn vì sự hợp tác của quý vị** and **sự thông cảm** on this matter.



Answers

- Tất cả các khách hàng thân thiết của rạp - all movie theater patrons
- Lưu ý rằng - note that
- Đã bị hủy - has been canceled
- Hệ thống báo cháy của rạp chiếu phim - the theater's fire alarm system
- Xin lỗi vì sự bất tiện này - apologize for the inconvenience
- Xin hoàn lại tiền - offer a refund
- Các vé mời xem phim miễn phí - complimentary movie tickets
- Tất cả khách hàng - all customers
- Những người có vé - ticket-holders
- Xem phim miễn phí - see the movie for free
- Sẽ được chiếu - will be screened
- Rời toà nhà - leave the building
- Được yêu cầu theo luật - are required by law
- Sơ tán - evacuate
- Đang không hoạt động bình thường - are not operating correctly
- Đi bộ một cách bình tĩnh - walk calmly
- Lối thoát gần nhất - the nearest exit
- Tập hợp - gather
- Nhân viên của chúng tôi - Our staff
- Phát các phiếu giảm giá - issue coupons
- Cảm ơn vì những sự hợp tác của quý vị - thank you for your cooperation
- Sự thông cảm - understanding

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 5:

ENTERTAINMENT

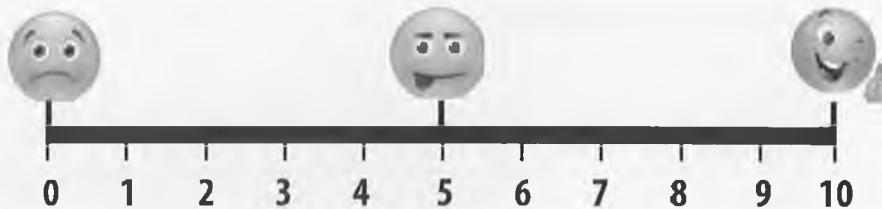
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là

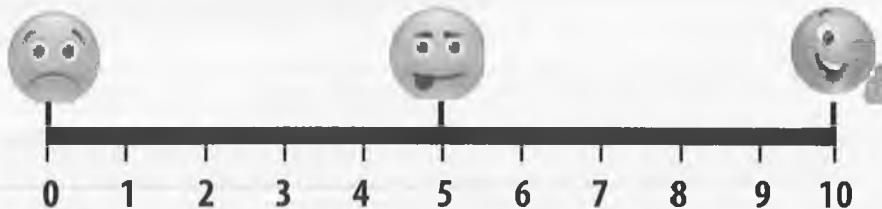


Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 6



CAM KẾT THỰC HIỆN ĐẾN CÙNG MỚI LÀ NGƯỜI XUẤT SẮC



Buổi học hôm nay diễn ra trong một không khí đặc biệt. Hai bạn trẻ ríu rít nói to bài học của mình như những đứa trẻ mải miết nô đùa mà không cần biết tới những gì xung quanh. Tới hôm nay, những ai hay tới quán cà phê này đều đã quen với sự hiện diện và một chút ồn ào của hai người khách một Việt một Mỹ trẻ trung và sôi nổi. Nhưng hôm nay họ thực sự bất ngờ vì hai vị khách này ồn ào hơn thường lệ. Thậm chí họ còn gào lên vào mặt nhau khi học, khuôn mặt hai người thì phùng phùng hăng hái tột độ, đôi khi họ còn giơ cả nắm đấm lên như thể muốn đánh nhau vậy... Những vị khách xung quanh không giấu nổi sự tò mò vì những hành vi "**quá khích**" của chàng trai và cô gái Do Thái, họ tiến đến bàn của hai người và không nhịn được cười vì hóa ra họ đang học ngoại ngữ cùng nhau.

Cô gái Do Thái dừng việc học và ngay lập tức trở về với thái độ nhã nhặn, lịch thiệp, cô mời những người xung quanh tham gia vào bài học theo phong cách "**quá khích**" này. Những vị khách vốn luôn tự bao bọc mình bằng một sự lạnh lùng của "người lạ" trở nên nhiệt tình nhận lời tham gia khi nhận thấy sự chân thành và cởi mở đến ngạc nhiên của cô gái Do Thái. Và từ phút ấy, góc quán nhỏ như bùng lên "**cuộc cãi vã**" với những huyên náo, ồn ào, mồ hôi, sự quá khích, và cả tiếng đập tay mạnh vào bàn ghế... Cô gái Do Thái biến thành người chủ trò cho buổi học ồn ào đến kỳ cục. Sau khoảng 30 phút liên tục tập luyện, ai nấy đều mệt phờ và có vẻ như không còn sức mà gào lên nữa... Nhưng tất cả đều mãn nguyện vì thấy bản thân học được rất nhiều, nhớ rất sâu và đều có thể giao tiếp được ngay hàng trăm từ mới cùng với khoảng hơn một chục cấu trúc câu tiếng Anh thú vị một cách thành thực. Chỉ một thời gian ngắn thôi mà cứ như họ đã học kiến thức này được cả một tuần vậy. Đúng là khi ta tập trung thật cao, dồn mọi cảm xúc cho bài học thì cảm hứng sẽ dâng tràn, nó khơi dậy và thổi bùng đam mê.



*Quá khích tích cực là một cách hay
để thổi bùng đam mê!..*

Khi biết cô bạn người Mỹ luôn sôi nổi như dư thừa năng lượng kia có nguồn gốc Do Thái, những vị khách mới quen ai nấy đều tò mò và hào hứng trò chuyện. Họ bày tỏ sự khâm phục về khả năng nói tiếng Việt giờ đây đã thành thực của cô gái.

“...khi ta tập trung thật cao, dồn mọi cảm xúc cho bài học thì cảm hứng sẽ dâng tràn, nó khơi dậy và thổi bùng đam mê...”

Cô gái nói: “Cách đây vài tuần thôi, khả năng tiếng Việt của tôi cũng bình thường lắm, nhưng khi có bạn học là anh bạn của tôi đây, cùng với phương pháp của tổ tiên tôi, tôi đã tiến bộ và nói tốt tiếng Việt như các anh thấy đấy. Và bây giờ tôi thật sự cảm thấy tự do khi diễn đạt những ý tưởng của mình phức tạp bằng tiếng Việt. Rất may cho tôi là anh bạn học của tôi không ngại thực hiện những bài học không bình thường và có phần “quá khích” cùng tôi. Vì thế mà tôi tiến bộ rất nhanh. Và anh bạn của tôi cũng nói tiếng Anh khá tốt rồi đấy.”

Mọi người đều gật gù tán đồng, vì họ cũng vừa trải qua giờ học “quá khích” và thấy mình tiến bộ rất nhiều sau vài chục phút... gào thét với tiếng Anh. Bỗng nhiên có một người đặt ra một câu hỏi mà hầu hết những người học ngoại ngữ đều trăn trở đó là **làm cách nào để có thể kiên trì theo đến cùng việc học ngoại ngữ?** Vì chỉ sau một thời gian ngắn học ngoại ngữ, ai cũng cảm thấy nhảm chán và rất dễ bỏ cuộc.

Cô gái hóm hỉnh trả lời: “Để theo đến cùng rất đơn giản. Đó là **đừng bao giờ bỏ cuộc!**”



Rồi cô gái cười phá lên sau câu trả lời vừa thật và vừa hài hước. Câu trả lời ấy cũng khiến mọi người cười ồ lên theo. Nhưng cô gái nhanh chóng lấy lại vẻ trấn tĩnh và giải thích: “Để kiên trì đến cùng, bạn cần phải **Cam kết**. Giống như anh bạn tham gia từ đầu cùng tôi đây, các bạn cũng phải viết cam kết. Người Do Thái chúng tôi luôn quả quyết trong việc quan trọng mình làm. Và với học ngoại ngữ, cam kết được coi như là một việc bắt buộc. Các công việc quan trọng, nhiều ý nghĩa với cuộc sống của chúng ta thường là những việc không dễ thực hiện, nên cam kết thực hiện nó đến cùng là điều nhất thiết phải làm, để khi đối mặt với gian nan đến đâu hay cuộc sống cá nhân của bạn có bận rộn thế nào... thì bạn cũng buộc phải vượt qua. Đơn giản là vì bạn đã **Cam kết**. Anh bạn của tôi đây thậm chí đã viết ra cam kết của mình và ký tên khi bắt đầu việc học tiếng Anh với tôi. Người ta thất bại không phải vì người ta kém cỏi hay không có khả năng, mà lý do đầu tiên là vì người ta không cam kết thực hiện đến cùng. Khi bạn đã cam kết, và bạn thực sự nghiêm túc với lời cam kết của mình, bạn sẽ chấp nhận đổi mới với khó khăn khi thực hiện và tìm mọi cách vượt qua nó. Còn nếu bạn học tập mà không có cam kết mạnh mẽ, bạn sẽ rất dễ bỏ cuộc khi bạn bận rộn, hay khi việc học tập trở nên nhảm chán... Có cái gì trên đời này, dù hay ho đến mấy nhưng khi lặp đi lặp lại nhiều lần theo một cách giống hệt nhau, mà không gây ra sự nhảm chán đâu. Có ai trên đời này không có lúc bận rộn và trở nên thiếu thốn thời gian đâu. Chỉ khi bạn cam kết thực sự học ngoại ngữ đến cùng, tức là đến khi bạn thành thạo đủ để tự do diễn đạt mọi ý tưởng của mình bằng ngoại ngữ ấy, lúc đó khả năng thành công của bạn mới được đảm bảo.”

Nói rồi cô gái chia sẻ cho cả nhóm một câu chuyện thực tế về một người bạn của cô được người cha Do Thái của mình dạy dỗ như thế nào. Câu chuyện khiến cho cả nhóm thay đổi lớn lao trong suy nghĩ về chính bản thân...



Làm cách nào để trở nên kiên trì ?

Đơn giản thôi.

Đó là: Không bao giờ bỏ cuộc!



“...Người ta thất bại không phải vì người ta kém cỏi hay không có khả năng, mà lý do đầu tiên là vì người ta không cam kết thực hiện đến cùng...”

CÂU CHUYỆN: NGUYÊN TẮC CỦA NGƯỜI CHA DO THÁI

Ở một thành phố phồn hoa và đông đúc của nước Mỹ, có một doanh nhân Do Thái giàu có. Ông ấy là ông chủ một doanh nghiệp lớn rất được nhân viên và người xung quanh yêu mến và kính trọng vì tài năng của ông ấy. Sau nhiều năm sống cuộc sống cô đơn của người đàn ông lì dị vợ, đứa con trai đã bước vào tuổi học trung học được bà mẹ mang tới cho ông nuôi vì nó trở nên ngỗ ngược và bà vợ ông không thể nuôi dạy nó nữa. Ông nhận đứa con trai về và cho nó đi học ở trường học tốt nhất trong khu vực. Nhưng đáng buồn là cậu ta học hành bết bát nhất lớp, và được chúng bạn đặt cho biệt hiệu "gã Do Thái dốt nát" như vừa coi thường, vừa bôi bác sự đối lập về nguồn gốc Do Thái vốn được coi là thông minh của cậu ta. Quá thất vọng với bản thân, cậu con trai vào phòng làm việc của cha và tâm sự toàn bộ nỗi buồn và cả cảm giác muối phá phách của cậu ta trong ngôi trường mới đó để đáp trả thái độ miệt thị của lũ bạn. Người cha Do Thái liền nói: "Con trai ạ. Đáng nhẽ cha phải mang con về nuôi sớm hơn. Để con như ngày hôm nay là do lỗi của ta. Nhưng dù sao thì giờ con cũng đã ở đây rồi, và cha sẽ giúp con thay đổi. Điều đầu tiên ta muốn con nhớ rằng con sẽ nhận được những gì con thường nhận nếu con tiếp tục làm những gì con thường làm. Sẽ tiếp tục là sự coi thường và cả những hình phạt sẽ đến với con nếu con tiếp tục lười nhác và phá phách. Một vài chuyện khi đã xấu đi, thì con đừng cố làm cho chúng trở nên tồi tệ, không còn cơ hội cứu vãn nữa. Con có dùng được những suy nghĩ phá phách lại không?" Nghe những lời từ một người cha thành đạt và rất được kính trọng nói, chàng trai chợt cảm thấy mình nên đồng thuận, thay vì chống đối như vẫn làm với mẹ trước đây, rồi miễn cưỡng gật đầu đồng ý. Người cha chỉ cho anh chàng thấy một cái thùng đựng nước kiểu cổ, loại thùng mà được làm bởi việc ghép những nan gỗ dựng đứng quanh một cái đáy tròn, và chiếc thùng đó có một nan gỗ bị gãy đi một nửa. Người cha hỏi: "Nếu đổ nước vào chiếc thùng gỗ này thì tối đa lượng nước mà chiếc thùng chứa được là bao nhiêu? Và con sẽ làm gì để đổ được đầy thùng nước này?"

Người con trả lời: "Dĩ nhiên là chỉ đến được một nửa, đến được chỗ gãy của cái nan gỗ đó thôi. Và để đổ được đầy thì con sẽ lấy mảnh gỗ khác mà vá chỗ gãy đó lại rồi bôi keo lên để tránh rò nước ra."

Người cha nói: "Đúng đấy. Chỉ việc vá chỗ gãy là có một chiếc thùng đựng nước với đầy đủ công dụng của nó đấy. Và con cũng như cái thùng nước bị gãy nan kia, hãy bắt đầu sửa chữa bản thân từ điểm yếu nhất của con, con sẽ trở lại hoàn thiện như bất cứ ai. Và con cần nhớ rằng sửa chữa bản



Sẵn sàng sửa nhược điểm để tối ưu hóa khả năng của bản thân

thân cần nghiêm khắc và kỷ luật với chính mình. Lý do mà tất cả mọi người kính trọng cha đó là vì cha nghiêm khắc với bản thân, nhưng khoan hòa với bất cứ ai xung quanh mình. Nghiêm khắc và kỷ luật với bản thân có nghĩa là cha luôn nghiêm túc làm việc và dành rất nhiều nỗ lực để suy nghĩ và thực hiện công việc một cách chủ động mà không phải lúc nào cũng giao việc cho người khác làm thay mình. Cha càng nghiêm túc thực hiện công việc bao nhiêu thì cha càng thấu hiểu cái khó và cả cái dễ của công việc bấy nhiêu, và từ đó cha tưởng tượng được ra và thấu hiểu cảm xúc của người khác khi làm công việc đó bấy nhiêu. Như thế khi giao việc cho người khác, cha luôn giao đúng người, đúng việc. Cha dễ cảm thông cho những người xung quanh hơn, nhưng cũng biết cách đòi hỏi một chất lượng công việc cao nhất mà người ta có thể thực hiện. Đấy chính là lý do người ta vừa kính trọng, vừa phục tùng cha, nhưng vừa quý mến cha chân thành, họ cống hiến hết sức vì cha và ta càng ngày càng giàu có. Càng nghiêm khắc và kỷ luật với bản thân bao nhiêu, cuộc đời đối xử với cha càng dễ dãi, hào phóng với ta bấy nhiêu, và cuộc sống của chúng ta càng ngày càng tự do hơn. **Kỷ luật với chính mình đồng nghĩa với việc tạo ra cho mình một cuộc đời đầy ưu ái, nó chính là tự do con ạ.** Và bây giờ cha sẽ cùng con xây dựng một kỷ luật sống và học tập thật nghiêm khắc nhé."

Người con thấy thầm thía vô cùng những lời tâm sự từ đáy lòng của cha. Nhưng trong cậu vẫn còn chút ái ngại và cậu hỏi: "Học tập một cách kỷ luật và nghiêm khắc tức là con suốt ngày phải vùi đầu vào sách vở sao?"

Người cha Do Thái trả lời ngay: "Những kẻ ngốc mới suốt ngày chui đầu vào những cuốn sách để tự thấy rằng mình đang học hành chăm chỉ. Chắc gì những kẻ suốt ngày ôm lấy sách vở là nghiêm túc hay giỏi giang. Nghiêm túc không nằm ở chỗ ôm cuốn sách suốt ngày, mà nó là việc đọc một trang sách thì phải đọc tập trung đến mức thấu hiểu và đọc để dùng được vào việc gì đó trong đời mình. Nghiêm túc và kỷ luật có nghĩa là làm việc gì thì phải đến kết quả cuối cùng dùng được trong một quỹ thời gian cho phép, chứ không phải là làm nhiều rồi bỏ dở giữa chừng. Cha thành công vì cha làm gì cũng đến kết quả với sự tập trung và nỗ lực cao nhất trong thời gian ngắn nhất. Người ta thất bại là vì người ta làm việc mà không đến đích, làm chỉ để cho có. Con hãy nhớ rằng điều nói lên thành công là kết quả: đó là kết quả của công việc con làm hay thành quả của việc con đọc sách cũng thế thôi. Còn làm việc mà không có kết quả thì chỉ nói lên rằng con có làm việc đấy, nhưng khả năng của con kém cỏi, làm nhiều mà cũng chẳng đến đâu. Những việc trên đời này mà con quyết tâm thực hiện đến cùng để tạo ra một kết quả dùng được thì đó gọi là thành quả. Khi quyết tâm thực hiện đến cùng, trí tuệ của con sẽ tự nhiên trở nên thông minh và sắc sảo mà chẳng cần bất cứ phép màu nào. Sau nhiều lần quyết tâm thực hiện đến cùng, tự nhiên con sẽ có một năng lực cực kỳ quan trọng của người thành công đó là khả năng tập trung cao vào công việc. Nó giống như khi đọc sách cũng như khi làm những bài toán trong kỳ thi mà thời gian rất eo hẹp, con cần phải chạy đua với thời gian để đi đến lời giải, khi đó con tập trung cao độ. Cuộc đua của con càng quyết liệt bao nhiêu thì khả năng tập trung của con càng cao bấy nhiêu, và

thành quả của con càng nhiều bấy nhiêu. Thành quả nhiêu tức là con thành công. Càng tập trung cao khi làm việc hay học tập tức là con càng tiết kiệm thời gian cho chính mình để có thể hưởng thụ cuộc sống. Và chính sự tập trung cao độ để làm việc gì cũng đến đích sẽ làm cho trí thông minh của con luôn được rèn luyện, và con ngày càng trở nên thông minh và hiệu quả."

Chàng trai hiểu ra ý của người cha. Anh ta gạt bỏ tư tưởng phá phách và lười nhác ra khỏi đầu. Thay vào đó anh ta lên kế hoạch học tập rõ ràng và luôn tập trung để hoàn thành các trang sách hay các bài tập một cách triệt để trong một thời gian ngắn nhất... Năm học đó nhanh chóng trôi qua, và tất cả mọi người đều bất ngờ khi thấy anh ta lọt vào nhóm những học sinh có kết quả học tập xuất sắc nhất. Trong lễ bế giảng, chàng trai được vinh dự thay mặt cho học sinh toàn trường nói về kỉ tích của mình. Trong câu bài phát biểu trước toàn trường anh chia sẻ lời dạy về tính kỷ luật và sự nghiêm túc mà người cha Do Thái đã dạy anh rằng: "Thành quả của việc nhỏ mỗi ngày tạo ra thành công lớn ở cuối mỗi chặng đường. Tôi không phải là người tài năng như mọi người đang nghĩ, cho dù tôi tiến bộ rất nhanh từ chỗ là một sinh viên cá biệt của trường, và bị bạn bè mỉa mai là "gã Do Thái dốt nát". Cha tôi dạy tôi về kỷ luật và sự nghiêm túc trong việc học tập cũng như trong công việc hàng ngày, và rằng khi làm việc gì cũng phải đến kết quả nào đó dùng được. Tôi biết ơn cha về bài học **kỷ luật với mình chính hôm nay chính là tự do cho bản thân ngày mai.**" Toàn bộ hội trường hôm đó đã nổ tung với những tràng pháo tay không ngớt khen ngợi lời phát biểu ngắn gọn của chàng trai, và cảm ơn chàng trai về bài học quý báu.

Nghe xong câu chuyện, chàng trai vội vàng viết mấy dòng phải ghi nhớ cho bản thân để sau này trong mọi tình huống chàng đều có thể vận dụng và vượt qua những chướng ngại trên đường đời, và ngay trước mắt là những phút giây nản chí khi học tiếng Anh, hay những lúc con tim trở nên yếu đuối, muốn buông xuôi trước những thử thách khó khăn. Chàng trai càng thấy mình thật đúng đắn khi bắt đầu việc học tiếng Anh bằng việc viết ra những dòng cam kết.

- ─ Ta thường nghĩ và thường làm gì... ta sẽ thường nhận được đúng thứ ấy.
- ─ Chỉ khi **cam kết** thực hiện công việc đến cùng, bạn mới có được thành quả.
- ─ Một cuộc đời có **nhiều thành quả** mới là một cuộc đời **thành công**.
- ─ Sẵn sàng sửa chữa từ điểm yếu nhất của mình, vì nó chính là chỗ hạn chế thành công của ta, giống như chiếc thùng gỗ gãy một nửa của chiếc nan thì chỉ chứa được chỗ nước bằng chiếc nan gãy mà thôi.
- ─ Nghiêm khắc với bản thân, khoan hòa với mọi người xung quanh sẽ giúp ta có được sự kính trọng.
- ─ Kỷ luật với bản thân mình hôm nay chính là tự do cho bản thân ngày mai.
- ─ Tập trung cao vào công việc mình làm và những bài học mình học sẽ tạo ra thành quả xuất sắc.
- ─ Tập trung càng cao, thành quả càng lớn.

Giờ đây chàng bắt đầu gặt hái thành quả quý báu từ những cam kết của mình: tiếng Anh của chàng đã được cải thiện rất nhiều. Chàng trai đã có thể diễn đạt tốt hơn, rõ ý hơn, chính xác hơn, và thành thạo hơn những gì chàng muốn nói. Chàng cảm thấy sự tự tin đang lớn dần cho những cuộc phỏng vấn xin việc trước mắt. Không chỉ có thể, chàng cảm nhận thấy một sự thay đổi không hề nhỏ trong con người mình về ý chí của bản thân và thái độ đối với cuộc sống. Chàng tự hào vì thấy mình trở nên kiên trì hơn những người bạn của mình trong mọi việc, cảm xúc được kiểm soát tốt hơn với một tâm trạng luôn hướng tới những điều lạc quan, tươi đẹp thay vì những lo lắng xa xôi, và hơn tất cả là một sự tự tin cùng với khát vọng chinh phục thành công lớn lao đã sống dậy sôi nổi trong lòng chàng trai. Mỗi buổi sáng, chàng trai muốn bật dậy ngay ra khỏi giường và lao vào cuộc sống với một tâm thế cảng tràn năng lượng và sức sống. Vì giờ đây chàng có mục tiêu rõ ràng cho từng ngày và cho từng công việc. Chàng tin tưởng tuyệt đối vào trí nhớ và năng lực của bản thân. Chàng dám làm những việc mà trước đây chàng chưa bao giờ dám thử sức. Chàng không sợ sự nhảm chán mà vui vẻ lặp đi lặp lại việc học từ vựng với âm thanh hàng ngày, và cũng từ thái độ đó chàng vui vẻ làm từ những việc giản đơn nhất trong cuộc sống hàng ngày cho đến việc phức tạp với một khả năng chấp nhận rất cao, không giống như tâm lý kén chọn việc "xứng tầm" với bản thân mới đáng để làm như trước đây chàng từng mắc phải... Và bây giờ chàng ghi chép với một sự chủ động ghi nhớ chứ không phải ghi chép để sau này xem lại rồi mới nhớ. Một nguồn cảm hứng dào dạt đang tung hoành cùng ngòi bút của chàng trai thoăn thoắt trên trang giấy...



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..

Cảm ơn bạn vì đã kiên trì thực hiện cam kết của mình để hết gần một nửa chặng đường của 13 chuyên đề. Ở chuyên đề số 6 này bạn sẽ học chủ đề **Purchasing (mua sắm)**, một chủ đề không xuất hiện nhiều trong bài thi TOEIC nhưng khi đã xuất hiện thường hay gây khó khăn vì từ vựng của nó khá phức tạp với tên các vật dụng và trang thiết bị được mua sắm trong doanh nghiệp, các con số và các loại phàn nàn khác nhau về chất lượng hoặc lỗi của trang thiết bị. Thuật ngữ luôn là một vấn đề lớn và chúng ta nhất thiết phải chinh phục bằng được để sẵn sàng cho kỳ thi. Hãy nhớ rằng những chỗ khó nhất của bài thi cũng là cơ hội để ta ghi được mức điểm cao nhất. Chúc bạn ghi nhớ triệt để nội dung của chuyên đề này trong một khoảng thời gian ngắn.



THEME #6: PURCHASING

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 6: MUA SẮM TRONG DOANH NGHIỆP)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 23 - Listening 6.1)

This theme is very common and deals with the local ordering and purchasing of office supplies, doing shopping for the office, shipping and transportation of purchases, invoices, billing, credit terms, discounts.

Most common items found in the office are: pens, pencils, photocopy paper, photocopy toner, photocopy cartridge, staples, paperclips, envelopes, printing matter (business cards, letterhead), binders, file folders, file boxes. Purchases are also made for other areas such as the office canteen, washrooms, board meetings and special events in which flowers, gifts are required.

Purchasing on a larger scale occurs in companies that need significant amounts of raw materials and is often associated with Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, bill of lading, logistics, container, FOB (freight on board), COD (cash on delivery), customs, excise tax and other lexicon specific to the movement and import and export of goods may be encountered.



Từ vựng cần nắm vững

- Deal with /di:l wɪθ/ (vp): Giải quyết
- Local /'loukəl/ (adj): Mang tính địa phương, nội địa
- Ordering /'ɔ:rðərɪŋ/ (n): Việc đặt hàng
- Office supplies /'a:f's ɔ:plais/ (np): Đồ dùng, thiết bị văn phòng
- Do shopping /du: / (vp): Thực hiện việc mua sắm
- Shipping /'ʃɪpɪŋ/ (n): Việc vận chuyển hàng
- Transportation / trænsپر'teɪʃən/ (n): Sự chuyên chở
- Purchase /'pɜ:rtʃəs/ (n): Hàng hoá đã mua, sự mua hàng
- Invoice /'ɪnvɔ:s/ (n): Hoá đơn, biên lai
- Billing /'bɪlɪŋ/ (n): Việc lập hoá đơn
- Credit term /'kredɪt tɜ:m/ (np): Điều khoản tín dụng
- Discount /'dɪskənt/ (n): Việc chiết khấu, giảm giá
- Photocopy paper /'fʊtə,kɔ:pɪ 'peɪpər/ (np): Giấy phô-tô tài liệu
- Photocopy toner /'fʊtə,ka:pɪ 'tounər/ (np): Hộp mực in laser
- Photocopy cartridge /'fʊtə,ka:pɪ 'ka:tɪrdʒ/ (np): Hộp mực trong máy phô-tô
- Staple /'steɪpəl/ (n): Cái ghim giấy
- Paper clip /'peɪpər klɪp/ (np): Cái kẹp giấy
- Envelope /'envələup/ (n): Phong bì
- Printing matter /'prɪntɪŋ 'mætər/ (np): Đồ in ấn
- Business card /'bɪzնs ka:rڈ/ (np): Danh thiếp
- Letterhead /'letərhed/ (n): Giấy tiêu đề
- Binder /'baɪndər/ (n): Bìa tài liệu, hồ sơ
- File folder /faɪl 'foulڈər/ (np): Tập tài liệu
- File box /faɪl ba:ks/ (np): Hộp đựng tài liệu
- The office canteen /ði 'a:f's kæn'ti:n/ (np): Căn tin văn phòng
- Washroom /'wa:ʃru:m/ (n): Nhà vệ sinh
- Board meeting /bɔ:rd 'mi:tɪŋ/ (np): Các cuộc họp ban giám đốc/ hội đồng quản trị
- Gift /gɪft/ (n): Quà tặng
- Raw materials /ra: mə'triəlɪz/ (np): Nguyên liệu thô
- Waybill /'weɪbɪl/ (n): Vận đơn
- Bill of lading /bɪl əv 'leɪdɪŋ/ (np): Vận đơn đường biển
- Logistics /loʊ'dʒɪstɪks/ (n): Hậu cần
- Container /kən'teinər/ (n): Công-te-nơ, thùng chứa.
- Customs /'kʌstəmz/ (n): Hải quan
- Excise tax /'eksائز tæks/ (np): Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Import /'ɪmpɔ:rt/ (n): Việc nhập khẩu, hàng nhập khẩu
- Export /'ekspo:rt/ (n): Việc xuất khẩu, hàng xuất khẩu



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is very common and deals with the local ordering and purchasing of office supplies, doing shopping for the office, shipping and transportation of purchases, invoices, billing, credit terms, discounts.

Most common items found in the office are: pens, pencils, photocopy paper, photocopy toner, photocopy cartridge, staples, paper clips, envelopes, printing matter (business cards, letterhead), binders, file folders, file boxes. Purchases are also made for other areas such as the office canteen, washrooms, board meetings and special events in which flowers, gifts are required.

Purchasing on a larger scale occurs in companies that need significant amounts of raw materials and often is associated with Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, bill of lading, logistics, container, FOB (freight on board), COD (cash on delivery), customs, excise tax and other lexicon specific to the movement and import and export of goods may be encountered.

Chuyên đề này rất phổ biến và thường đề cập tới các vấn đề về đặt hàng và mua văn phòng phẩm nội địa, thực hiện việc mua sắm đồ dùng cho văn phòng, việc vận chuyển và lưu thông hàng hoá đã mua, các loại hoá đơn, việc lập hoá đơn, các điều khoản tín dụng, chiết khấu.

Các mặt hàng phổ biến nhất có trong văn phòng bao gồm: bút bi, bút chì, giấy phô-tô, mực in, hộp mực trong máy phô-tô, những chiếc ghim giấy, kẹp giấy, phong bì, các vấn đề về in ấn (danh thiếp, giấy tiêu đề), bìa tài liệu, tập tài liệu, hộp đựng tài liệu. Hàng hoá cũng được mua sắm cho các khu vực khác trong doanh nghiệp như nhà ăn công ty, phòng vệ sinh; các buổi họp ban giám đốc và các sự kiện đặc biệt mà cần có hoa và quà.

Việc mua sắm ở quy mô lớn hơn diễn ra ở các công ty mà cần một lượng lớn các nguyên liệu thô và thường gắn với chuyên đề Giao thông vận tải. Do đó, những từ vựng như vận đơn, vận đơn đường biển, hậu cần, công-ten-nơ, giao hàng trên phương tiện vận chuyển (FOB), giao hàng thu tiền (COD), hải quan, thuế tiêu thụ đặc biệt, và các từ ngữ cụ thể khác liên quan đến việc vận chuyển và xuất nhập khẩu hàng hoá là những từ ngữ có thể gặp phải.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This theme is very common and **đề cập tới** the local ordering and **việc mua sắm văn phòng phẩm**, doing shopping for the office, **việc giao hàng và vận tải** of purchases, **các loại hoá đơn**, billing, **các điều khoản tín dụng**, discounts.

Most common items found in the office are: pens, pencils, photocopy paper, **hộp mực in cho máy phô-tô**, photocopy cartridge, **những chiếc ghim giấy**, paper clips, **những cái phong bì**, printing matter (**những chiếc danh thiếp**, letterhead), **các bìa tài liệu**, file folders, **các hộp đựng tài liệu**. **Các hàng hoá mua sắm** are also made for other areas such as **nha ăn ở văn phòng**, washrooms, **các cuộc họp ban giám đốc** and **các sự kiện đặc biệt** in which flowers, gifts **được yêu cầu**.

Purchasing **ở một quy mô lớn hơn** occurs in companies that need significant amounts of **nguyên liệu thô** and often **được gắn liền với** Transportation. Therefore, vocabulary such as waybill, **vận đơn đường biển**, logistics, container, FOB (**giao hàng trên phương tiện vận chuyển**), COD (**giao hàng thu tiền**), customs, **thuế tiêu thụ đặc biệt** and other lexicon specific to the movement and **nhập khẩu** and **xuất khẩu** of goods **có thể được gặp phải**.



Answers

- Đề cập tới - deals with
- Việc mua sắm văn phòng phẩm - purchasing of office supplies
- Việc giao hàng và vận tải - shipping and transportation
- Các loại hoá đơn - invoices
- Các điều khoản tín dụng - credit terms
- Hộp mực in cho máy phô-tô - photocopy toner
- Những chiếc ghim giấy - staples
- Những cái phong bì - envelopes
- Những chiếc danh thiếp - business cards
- Các bìa tài liệu - binders
- Các hộp đựng tài liệu - file boxes
- Các hàng hoá mua sắm - Purchases
- Nhà ăn ở văn phòng - the office canteen
- Các cuộc họp ban giám đốc - board meetings
- Các sự kiện đặc biệt - special events
- Được yêu cầu - are required
- Ở một quy mô lớn hơn - on a larger scale
- Nguyên liệu thô - raw materials
- Được gắn liền với - is associated with
- Vận đơn đường biển - bill of lading
- Giao hàng trên phương tiện vận chuyển - freight on board
- Giao hàng thu tiền - cash on delivery
- Thuế tiêu thụ đặc biệt - excise tax
- Nhập khẩu - import
- Xuất khẩu - export
- Có thể được gặp phải - may be encountered

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 24 – Listening 6.2)

1. What is the purpose of the woman's call?

- (A) To sell a photocopy machine
- (B) To place a toner order
- (C) To cancel an order
- (D) To sell some toner

3. What will Mr. Solis probably do next?

- (A) Write the woman a letter
- (B) Send the woman an email
- (C) Give the woman a call
- (D) Go to the store

2. When did Mr. Solis last buy toner?

- (A) A month ago
- (B) 2 months ago
- (C) 3 months ago
- (D) 5 months ago



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 25 – Listening 6.3)

1. What is being announced?

- (A) A house-warming party
- (B) A promotional event
- (C) An awards ceremony
- (D) A grand opening of a supermarket

3. Why are the customers asked to be nice to others?

- (A) The air-conditioning doesn't work.
- (B) Some items are out of stock.
- (C) There are long queues of people.
- (D) There is an interruption in the counter service.

2. What will customers receive at the bakery counter?

- (A) Free movie tickets
- (B) Free party supplies
- (C) Free drinks
- (D) Free coffee makers



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 26 – Listening 6.4)

1. Why is the person leaving this message?

- (A) To order some office equipment
- (B) To notify the customer of an order problem
- (C) To receive payment for the purchase
- (D) To ask for information about a new photocopier model

3. What will be delivered to Mr. Southgate on Monday?

- (A) Computers
- (B) Photocopiers
- (C) Fax machines
- (D) Printers

2. What does the caller offer Mr. Southgate?

- (A) To give him a discount on his order
- (B) To let him use a comparable photocopier
- (C) To provide him with additional software
- (D) To deliver the shipment free of charge

1. Practice 1: 1 - D	2. Practice 2: 1 - B	3. Practice 3: 1 - B
2 - C	2 - C	3 - C
3 - B	3 - B	

Answers



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION



W: Good morning Mr. Solis. This is Rachel at Sky Office Supplies. According to our record, your last photocopy toner order with us was 3 months ago and your company usually replaces an order of this kind every 2 months. I thought you would be very interested to know that we are having a big sale on almost every kind of office supplies and now is a very good time to purchase high quality toners at low prices.

M: Yes, you're right. The reason is that we just got a new copy machine and it uses a different cartridge, which I don't believe you carry. Therefore, we had to choose another supplier.

W: Our store carries virtually all major brands and models of photocopier toners, so I believe that we have the one you need. Maybe you could send me the information about your new copier, then I'll see what we have in stock and get back to you with pricing.

M: All right, I will send you an e-mail in about 10 minutes with the new photocopier's model number.

W: Chào buổi sáng ông Solis. Đây là Rachel ở hãng Thiết bị Văn phòng Sky. Theo ghi chép của chúng tôi, đơn hàng hộp mực in laser gần đây nhất của bên ông đặt hàng với chúng tôi là 3 tháng trước và công ty ông thường đặt một đơn hàng loại này hai tháng một lần. Tôi nghĩ rằng ông sẽ rất vui khi biết rằng chúng tôi đang có một đợt giảm giá lớn trên hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng và bây giờ là một thời điểm rất tốt để mua các loại hộp mực in chất lượng cao với mức giá thấp.

M: Vâng, cô nói đúng. Nguyên do là chúng tôi vừa mua một chiếc máy phô-tô-copy mới và nó sử dụng một hộp mực in khác, loại mà tôi không nghĩ là bên cô có. Do đó, chúng tôi đã phải lựa chọn một nhà cung cấp khác.

W: Cửa hàng của chúng tôi có hầu hết các thương hiệu và các mẫu hộp mực in lớn, vì vậy tôi tin rằng chúng tôi có loại mà ông cần. Có lẽ ông có thể gửi cho tôi thông tin về chiếc máy phô-tô-copy mới của bên ông, sau đó tôi sẽ xem chúng tôi có gì trong kho và liên hệ lại với ông về giá cả nhé.

M: Được thôi, tôi sẽ gửi cô một bức thư điện tử trong vòng 10 phút nữa với mã số mẫu máy phô-tô-copy mới đó.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

- W: Good morning, Mr. Solis. This is Rachel at *hàng Thiết bị Văn phòng Sky*. According to our record, *đơn hàng hộp mực in laze gần đây nhất của bên ông* with us was 3 months ago and your company usually *đặt một đơn hàng loại này* every two months. I thought you would be very interested to know that we *đang có một đợt giảm giá lớn* on *hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng* and now is *một thời điểm rất tốt* to purchase *các loại hộp mực in laze chất lượng cao* at low prices.
- M: Yes, you're right. *Nguyên do* is that we *vừa mua một chiếc máy phô-tô-copy mới* and it uses *một hộp mực in khác*, which I don't believe you carry. Therefore, we had to *lựa chọn một nhà cung cấp khác*.
- W: Our store carries *hầu hết các thương hiệu lớn* and *các mẫu hộp mực in cho máy phô-tô-copy*, so I believe that we have *cái mà ông cần*. Maybe you could send me the information about *chiếc máy phô-tô mới của bên ông*, then I'll see *chúng tôi có gì trong kho* and *liên hệ lại với ông* with pricing.
- M: All right, I will send you an e-mail *trong khoảng 10 phút nữa* with *mã số của mẫu máy phô-tô-copy mới đó*.



Answers

- Hàng Thiết bị Văn phòng Sky - Sky Office Supplies
- Đơn hàng hộp mực in laze gần đây nhất của bên ông - your last photocopy toner order
- Đặt một đơn hàng loại này - places an order of this kind
- Đang có một đợt giảm giá lớn - are having a big sale
- Hầu hết tất cả các loại thiết bị văn phòng - almost every kind of office supplies
- Một thời điểm rất tốt - a very good time
- Các loại hộp mực in laze chất lượng cao - high quality toners
- Nguyên do - The reason
- Vừa mua một máy phô-tô-copy mới - just got a new copy machine

- Một hộp mực in khác - a different cartridge
- Lựa chọn một nhà cung cấp khác - choose another supplier
- Hầu hết các thương hiệu lớn - virtually all major brands
- Các mẫu hộp mực in cho máy phô-tô-copy - models of photocopier toners
- Cái mà ông cần - the one you need
- Chiếc máy phô-tô mới của bên ông - your new copier
- Chúng tôi có gì trong kho - what we have in stock
- Liên hệ lại cho ông - get back to you
- Trong khoảng 10 phút nữa - in about 10 minutes
- Mã số của mẫu máy phô-tô-copy mới đó - the new photocopier's model number



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Loại bài nghe thông báo trong siêu thị như thế này thường có rất nhiều thông tin về con số và mặt hàng, nó gây ra cảm giác khó nhớ. Cách tốt nhất là bạn cần làm quen với các thuật ngữ của nó và nhớ càng nhiều càng tốt. Nó sẽ giúp bạn tự tin khi nghe các thông báo tương tự như vậy.

Attention A&P supermarket shoppers! Please take advantage of our 10th birthday specials. For the next 45 minutes all items in the supermarket will be greatly reduced in price. This special deal is valid only for today and tomorrow. This means you can save up to 30 percent on all items in-store. The only items which are excluded are china and pottery. We will also offer \$100 supermarket vouchers to award to customers who spend more than \$500. You can also enjoy complimentary tea, coffee and muffins at our bakery counter. Soda and juice will be served to children. Children can also receive free balloons and candy at the main entrance. Please be nice to other customers and be patient as there may be longer lines than usual at the checkout counter.



Từ vựng cần nắm vững

- Special /'speʃəl/ (n): Hàng giảm giá khi có sự kiện đặc biệt
- Item /'aɪtəm/ (n): Mặt hàng, món hàng
- Deal /di:l/ (n): Việc mua bán, vụ làm ăn
- Valid /'vælid/ (adj): Có hiệu lực
- Save up (to) /seɪv ʌp tu:/ (vp): Tiết kiệm (tới)
- In-store /ɪn stɔ:r/ (adj): Có trong cửa hàng
- Exclude /ɪk'sklu:d/ (v): Loại trừ
- China /tʃaɪnə/ (n): Đồ sứ
- Pottery /'pa:təri/ (n): Đồ gốm
- Offer /'o:fər/ (v): Đưa ra, chào mời, biếu, tặng
- Voucher /'vautʃər/ (n): Phiếu mua hàng giảm giá
- Customer /'kʌstəmər/ (n): Khách hàng
- Spend /spend/ (v): Tiêu, chi tiêu
- Complimentary /ku:mplɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí
- Muffin /'ma:fɪn/ (n): Bánh nướng (hình tròn)
- Bakery counter /'beɪkəri 'kaʊntər/ (n): Quầy bán bánh
- Soda /'səʊdə/ (n): Nước sô-đa, nước giải khát
- Juice /dʒu:s/ (n): Nước ép hoa quả

Xin quý vị khách hàng của siêu thị A&P chú ý! Hãy nhanh chân tận dụng chương trình khuyến mãi đặc biệt nhân dịp kỷ niệm mười năm thành lập siêu thị của chúng tôi. Trong vòng 45 phút tới tất cả các mặt hàng trong siêu thị sẽ giảm giá cực mạnh. Dịp đặc biệt này chỉ có giá trị trong ngày hôm nay và ngày mai. Điều này có nghĩa là quý vị có thể tiết kiệm được tới 30% đối với tất cả các mặt hàng được bày bán trong siêu thị. Những mặt hàng duy nhất không nằm trong nhóm hàng được giảm giá này là đồ sứ và đồ gốm. Chúng tôi cũng tặng phiếu mua hàng giảm giá trị giá 100 đô-la cho quý khách có đơn hàng trị giá trên 500 đô-la. Quý vị cũng có thể thưởng thức trà, cà phê và bánh nướng miễn phí tại quầy bánh của chúng tôi. Trẻ em sẽ được phục vụ sô-đa và nước ép trái cây. Trẻ em còn nhận được bóng bay và kẹo miễn phí ở khu vực cửa chính. Xin cự xử lịch thiệp với các khách hàng khác và kiên nhẫn vì quý vị có thể phải xếp hàng dài hơn mọi ngày tại quầy thanh toán.

- Serve /sɜ:rv/ (v): Phục vụ
- Receive /ri'si:v/ (v): Nhận
- Balloon /bə'lju:n/ (n): Bóng bay
- Candy /'kændi/ (n): Kẹo
- Main entrance /meɪn 'entrəns/ (np): Cửa chính
- Patient /'peɪʃənt/ (adj): Kiên nhẫn
- Line /laɪn/ (n): Hàng người xếp hàng
- Usual /'ju:zuəl/ (adj): Thường lệ
- The checkout counter /ðə 'tʃekəut 'kaontər/ (np): Quầy thanh toán

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Take advantage of sth: Tận dụng cái gì/ điều gì
- Be greatly reduced in price: Được giảm giá mạnh
- Award sth to sb: Trao, tặng cái gì cho ai đó
- (Be) nice to sb: Tú tế, lịch thiệp với ai



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



Attention A&P supermarket shoppers! Please **tận dụng** our 10th birthday **những mặt hàng giảm giá nhân dịp khuyến mại đặc biệt**. Trong **vòng 45 phút nữa** all items in the supermarket will **được giảm giá cực mạnh**. This special deal is **có giá trị** only for today and tomorrow. This means you can **tiết kiệm** up to 30 percent on all items **có trong cửa hàng**. The only items which are excluded are **đồ sứ** and **đồ gốm**. We will also **dành tặng** \$100 supermarket **phiếu mua hàng giảm giá** to **thưởng cho những khách hàng** who spend more than \$500. You can also enjoy **trà miễn phí đi kèm**, coffee and **bánh nướng** at **quầy bánh của chúng tôi**. Soda and **nước hoa quả** will be served to children. Children can also receive **bóng bay miễn phí** and candy at **khu cửa chính**. Please **lịch thiệp với** other customers and be **kiên nhẫn** as there may be **những hàng người xếp hàng dài hơn thường lệ** at the checkout counter.



Answers

- Tận dụng - take advantage of
- Nhũng mặt hàng giảm giá nhân dịp khuyến mại đặc biệt - specials
- Trong vòng 45 phút nữa - For the next 45 minutes
- Được giảm giá cực mạnh - be greatly reduced in price
- Có giá trị - valid
- Tiết kiệm tới - save up to
- Có trong cửa hàng - in-store
- Đồ sứ - china
- Đồ gốm - pottery
- Dành tặng - offer
- Phiếu mua hàng giảm giá - vouchers
- Thưởng cho những khách hàng - award to customers
- Trà miễn phí đi kèm - complimentary tea
- Bánh nướng - muffins
- Quầy bánh của chúng tôi - our bakery counter
- Nước hoa quả - juice
- Bóng bay miễn phí - free balloons
- Khu cửa chính - the main entrance
- Lịch thiệp với - be nice to
- Kiên nhẫn - patient
- Nhũng hàng người xếp hàng dài hơn thường lệ - longer lines than usual



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good morning, Mr. Southgate. This is James McCauley calling from OfficeMax. I just received your e-mail regarding your company's purchase of photocopiers and fax machines. Unfortunately, the photocopier model that you had requested is unavailable right now, and won't be in stock for another four weeks. We do, however, currently have another photocopier model that is comparable to the original one that you had requested. We are willing to loan you this model while you are waiting for the other shipment. There are no problems with the fax machine order, though. We will have your delivery shipped by Monday afternoon. Please contact us about how you would like to proceed with respect to the photocopiers. Thank you for your cooperation and we hope to hear from you soon.



Từ vựng cần nắm vững

- Regarding /rɪ'ga:rɪŋ/ (prep): Về việc, đối với, liên quan đến
- Photocopier /'fəʊtə ka:pɪər/ (n): Máy phô-tô tài liệu
- Fax machine /fæks mə'ʃi:n/ (n): Máy fax
- Model /'ma:dəl/ (n): Mẫu, mã hàng
- Request /rɪ'kwest/ (v, n): Yêu cầu
- Unavailable /ʌnə'veiləbəl/ (adj): Không có sẵn
- In stock /ɪn stɔ:k/ (prep.p): Trong kho
- Currently /'kə:rəntli/ (adv): Hiện tại
- Comparable (to) /'kə:mpərəbəl tu:/ (adj): Có thể so sánh được, tương đương (với)
- Original /ə'rɪdʒənəl/ (adj): Nguyên bản, nguyên gốc
- Loan /ləun/ (v): Cho mượn, cho vay
- Wait for /weɪt fɔ:r/ (vp): Chờ, đợi
- Shipment /'ʃɪpmənt/ (n): Việc chuyển hàng, lô hàng

Chào ông Southgate. Tôi là James McCauley gọi đến từ OfficeMax. Tôi vừa nhận được thư điện tử của ông về việc mua các máy phô-tô và máy fax của công ty ông. Thật không may là mẫu máy phô-tô mà ông yêu cầu vào ngay thời điểm này không có sẵn, và sau bốn tuần nữa mới có hàng. Tuy nhiên, hiện tại chúng tôi cũng có mẫu máy phô-tô khác giống với loại mà ông đã yêu cầu. Chúng tôi sẵn sàng cho ông mượn mẫu này trong thời gian ông đang đợi chuyển lô hàng kia. Còn về đơn hàng máy fax thì không có vấn đề gì. Chúng tôi sẽ giao hàng chậm nhất là chiều ngày thứ Hai. Xin liên hệ với chúng tôi về việc ông muốn giải quyết vấn đề liên quan tới đơn đặt hàng máy phô-tô như thế nào. Cảm ơn sự hợp tác của ông và chúng tôi hy vọng sớm có được sự phản hồi từ ông.

- Order /'ɔ:rdər/ (n): Đơn đặt hàng
- Delivery /dɪ'lɪvəri/ (n): Sự phân phát, sự giao hàng
- Ship /ʃɪp/ (v): Chuyển hàng
- Contact /'kə:ntækt/ (v): Liên hệ
- Proceed /prə'si:d/ (v): Tiếp tục, tiếp diễn, tiến hành, giải quyết
- Cooperation /kou'a:pə'reɪʃən/ (n): Sự hợp tác

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be willing to do sth: Sẵn sàng làm gì
- Have sth done: Làm cho việc gì đó được thực hiện
- With respect to (prep.p): Liên quan đến
- Hear from sb: Nghe được tin tức từ ai



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good morning, Mr. Southgate. This is James McCauley calling from OfficeMax. I **vừa nhận được** your e-mail regarding your company's purchase of **những chiếc máy phô-tô và máy fax**. Unfortunately, **mẫu máy phô-tô** that you **đã yêu cầu** is **không có sẵn** right now, and won't be **trong kho** for another 4 weeks. We do, however, currently have **một mẫu máy phô-tô khác** that is **tương tự như mẫu ban đầu** that you had requested. We **sẵn sàng cho ông mượn** this model while you are waiting for **lô hàng kia**. There are **không vấn đề gì** with **đơn đặt hàng máy fax**, though. We will have your delivery shipped by Monday afternoon. Please **liên hệ** us about how you would like to proceed **liên quan tới những chiếc máy phô-tô**. Thank you for **sự hợp tác của ông** and we hope to **nhận được phản hồi từ** you soon.



Answers

- Vừa nhận được - just received
- Những chiếc máy phô-tô và máy fax - photocopies and fax machines
- Mẫu máy phô-tô - the photocopier model
- Đã yêu cầu - had requested
- Không có sẵn - unavailable
- Trong kho - in stock
- Một mẫu máy phô-tô khác - another photocopier model
- Tương tự như mẫu ban đầu - comparable to the original one
- Sẵn sàng cho ông mượn - are willing to loan you
- Lô hàng kia - the other shipment
- Không vấn đề gì - no problems
- Đơn đặt hàng máy fax - the fax machine order
- Liên hệ - contact
- Liên quan tới những chiếc máy phô-tô - with respect to the photocopiers
- Sự hợp tác của ông - your cooperation
- Nhận được phản hồi từ - hear from

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 6:

PURCHASING

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

DAY 1

BÍ MẬT THỨ 7



TẬP TRUNG ĐỂ ĐỘT PHÁ



Buổi học hôm nay đông hơn thường lệ. Thay vì chỉ có hai người, buổi học này đã hội tụ tất cả những người từng tham gia vào giờ học “quá khích” hôm trước. Việc tất cả đều đến với buổi học là một điều bất ngờ, vì nhiều người trong nhóm đã từng học tiếng Anh, nhưng chỉ hào hứng tham gia những buổi ban đầu, rồi sau đó họ bỏ dần vì vô vàn những lý do cá nhân. Qua những lời chia sẻ và câu chuyện của cô gái Do Thái kể buổi trước, mọi người đều nhận ra lý do mà họ học ngoại ngữ thất bại trước hết là vì họ không **cam kết theo đuổi đến cùng, không cam kết chinh phục tiếng Anh bằng được**. Buổi học hôm qua đã thay đổi họ hoàn toàn. Giờ đây tất cả đều cam kết học đến cùng với một thái độ nghiêm túc cho đến khi thành thạo hoàn toàn 13 chuyên đề nội dung của TOEIC.

Nghĩ lại những lần học ngoại ngữ thất bại trước đây, tất cả đều thừa nhận rằng họ đã từng vô lý khi quá dễ dãi với bản thân nhưng lại đòi hỏi tới mức thái quá với người khác. Họ đã từng khắt khe quá mức khi lựa chọn khóa học, nơi dạy, và thầy dạy... nhưng lại cẩu thả trong việc quản lý bản thân, nhanh chóng buông xuôi khi chút khó khăn nhỏ kéo đến. Những người học ngoại ngữ không có cam kết đi đến cùng ấy luôn cầm chắc thất bại...

Câu chuyện của người cha Do Thái dạy con ngày hôm qua đã cho cả nhóm một sự thay đổi lớn lao: họ đã nghiêm khắc với bản thân hơn và khoan hòa với mọi người xung quanh, họ bắt đầu tạo lập suy nghĩ làm việc có cam kết đối với những gì quan trọng, họ chú trọng vào việc phải đạt được thành quả cụ thể cho bất cứ việc gì họ làm. Họ đến với buổi học hôm nay bằng nụ cười thân thiện, bỏ đi lớp vỏ bọc lanh đạm trước đây. Khi học thì ai nấy đều nghiêm túc và quyết tâm. Tất cả đều muốn đến đích.



Cam kết đến cùng – Dùng hết năng lượng!

Để trở thành Biểu tượng tiếng Anh

“...ENGLISH IDOL”

Buổi học này cả nhóm có cùng một vấn đề rắc rối mong chờ sự giúp đỡ từ cô gái Do Thái. Đó là họ đã cố gắng tập trung vào việc học cũng như khi làm những việc quan trọng, nhưng có vẻ như điều đó rất khó khăn, khi mà họ không tập trung được lâu, tư tưởng dễ bị phân tán bởi những yếu tố xung quanh.

Cô gái Do Thái hiểu ngay vấn đề, vì chính cô cũng từng gặp phải những khó khăn ấy. Và cô đã tìm hiểu trong cách học của cha ông, đồng thời cô cũng nghiên ngẫm từ chính những trải nghiệm của bản thân để tìm ra cách nâng cao khả năng tập trung khi phải đổi mới với việc nhanh chóng bị nhảm chán hoặc bị phân tán tư tưởng khi học ngoại ngữ.



NGHỆ THUẬT GHI NHỚ CHÍNH LÀ KHẢ NĂNG TẬP TRUNG

Đừng lo lắng cho sự hay quên, hãy tập trung vào ghi nhớ:

Những người hay quên thông tin đơn giản là vì họ đã không tập trung ghi nhớ ngay từ đầu. Thay vì việc hướng suy nghĩ của mình vào việc phải ghi nhớ thì họ lại lo lắng rằng mình sẽ... quên. Vì thế mà năng lượng của bộ não không dành cho việc ghi nhớ, nó lại dồn vào sự lo lắng, bối rối và những suy nghĩ rối rắm mà người hay quên luôn mắc phải. Kết quả là họ... quên! Vì thông điệp thực sự của lo lắng cho trí nhớ ấy chính là quên: quên là đương nhiên, quên là ưu tiên của bộ não, nếu có nhớ được thì cũng chỉ là may mắn. Ngược lại, để ghi nhớ tốt bạn cần chắc chắn rằng bạn luôn cố gắng tập trung vào trí nhớ với những khẳng định tích cực về việc ghi nhớ chủ động. Hãy nhớ rằng suy nghĩ là năng lượng. Gạt bỏ những lo lắng về việc hay quên, bạn hãy tìm mọi cách có thể để ghi nhớ, hãy tập trung mọi năng lượng cho việc ghi nhớ mà tuyệt đối không để lãng phí một chút năng lượng nào cho những lo lắng về việc hay quên.



Nghệ thuật ghi nhớ chính là khả năng tập trung

Tập trung ngay từ đầu để hiểu đúng, hiểu sâu giúp ghi nhớ rất lâu:

Những người có khả năng nhớ tốt đó là vì họ tập trung ghi nhớ ngay từ đầu và luôn duy trì sự tập trung trong suốt quá trình tìm hiểu kiến thức và học tập. Họ không lo lắng rằng mình sẽ bị quên đi điều này hay điều khác, họ tập trung vào việc ghi nhớ và làm mọi cách để có thể ghi nhớ tốt hơn. Như vậy, để tập trung bạn **chỉ được chọn một suy nghĩ duy nhất, đó là làm cách nào để nhớ và dốc sức để ghi nhớ**. Ý thức cố gắng ghi nhớ ngay từ đầu đã khiến cho thái độ và cách làm việc của chúng ta khác biệt. Khi đã tập trung để ghi nhớ, người ta sẽ có một đòi hỏi tự nhiên là hiểu đúng và hiểu sâu đối tượng cần ghi nhớ. Vì chỉ cần một chút hiểu không đúng, hay nắm thông tin không đầy đủ, cũng khiến cho việc ghi nhớ trở nên khó khăn rồi. Việc hiểu đúng, hiểu sâu vấn đề cần học sẽ khiến thông tin được nạp thẳng vào bộ nhớ **Ngữ nghĩa** (Semantic Memory), loại bộ nhớ có khả năng lưu giữ thông tin mãi mãi.

Ví dụ như trong tiếng mẹ đẻ của chúng ta, khi đã hiểu đúng và hiểu sâu vấn đề gì hay từ ngữ gì, thì dù có không sử dụng trong nhiều năm người ta vẫn có thể hiểu và nhớ khái niệm đó hay từ vựng đó khi chúng được nhắc đến. Điều này cũng có thể xảy ra khi ta hiểu đúng, hiểu sâu tiếng Anh khi học, và biến tiếng Anh thành công cụ sử dụng được của bạn.

Đối với việc học ngoại ngữ, để ghi nhớ tốt là người học phải luôn tìm hiểu cặn kẽ các câu từ để hiểu cho đúng. Chỉ có hiểu đúng thì người ta mới nhớ được thông tin thực sự, vì bộ não chỉ nhớ khi tín hiệu đưa vào nó là một sự tin cậy, có cơ sở. Chính vì ý thức tập trung ghi nhớ ngay từ đầu, người ta có ý thức nghiêm túc trong việc nắm bắt thông tin, giải thích ý nghĩa và xâu chuỗi những thông tin một cách logic chặt chẽ vào với nhau. Khi trí tuệ đã tự tin thì khả năng ghi nhớ tăng vọt. Đây chính là lý do tại sao chúng tôi luôn yêu cầu các bạn đọc một cách nghiêm túc phần lời viết tiếng Anh và xem phần dịch nghĩa tiếng Việt để đảm bảo bạn hiểu đúng, hiểu sâu từng câu, từng từ của bài học. Nếu bạn không tỉ mỉ nghiên cứu từng câu, từng lời dịch, bạn sẽ rất dễ bị rơi vào cảm giác rối rắm và khó nắm bắt tiếng Anh khi học. Lời khuyên quan trọng mà bạn cần nhớ khi học tiếng Anh là: **học đến đâu phải hiểu sâu đến đấy!** Nó giúp bộ nhớ Ngữ nghĩa nạp thông tin và ghi nhớ vĩnh viễn!



1 phút dành cho thông tin khoa học về trí nhớ!

Nghiên cứu về trí nhớ hiện đại kết luận có 5 loại bộ nhớ gồm:

Bộ nhớ làm việc (working memory): đây là bộ nhớ tạm thời kéo dài trong vài giây để giúp ta tiếp nhận và xử lý nhiều thông tin cùng một lúc khi làm việc rồi những thông tin hỗn tạp đó sẽ bị xóa ngay khỏi bộ nhớ khi công việc kết thúc.

Bộ nhớ tiềm ẩn (implicit memory): là bộ nhớ mà ta sẽ không bao giờ quên đối với một số kỹ năng ta học được như bơi, đi xe đạp... Dù ta không bơi hay không đi xe đạp trong suốt một thời gian dài, nhưng khi lên xe đạp hay xuống nước ta vẫn không hề mất đi kỹ năng bơi hay đạp xe của mình, chỉ là bị kém thành thạo đi mà thôi.

Bộ nhớ từ xa (remote memory): là bộ nhớ tích lũy các thông tin về cuộc sống, xã hội một cách phong phú với nhiều chủ đề khác nhau, và khi gặp tình huống tương tự thì nó sẽ gợi nhớ, hồi tưởng lại.

Bộ nhớ từng hồi (episodic memory): là bộ nhớ kinh nghiệm cụ thể của ta về một vài đặc điểm nổi bật của kinh nghiệm mà ta có được từ những món ăn, trò chơi, bộ phim...

Bộ nhớ ngữ nghĩa (semantic memory): là bộ nhớ từ ngữ, biểu tượng, ý nghĩa của các khái niệm... mà sẽ tồn tại mãi trong đầu chúng ta. Khi ta đã nhận thức được chúng và hiểu rõ ý nghĩa của chúng thì ta sẽ vĩnh viễn không quên. Chỉ có điều đôi khi chúng thỉnh thoảng mắc kẹt khi ta cần sử dụng.

Mục tiêu rõ ràng khi rèn kỹ năng tập trung:

Để thực sự tăng cường khả năng tập trung, người học nhất thiết phải có mục tiêu rõ ràng cho việc mình làm, cũng như đòi hỏi một mức chất lượng đủ cao để bản thân cảm thấy hài lòng với kết quả công việc (nguyên tắc cho trọng số và vươn đến **điểm 10**). Ở chuyên đề đầu tiên bạn đã được tiếp xúc với tầm quan trọng của mục tiêu, thì ở đây một lần nữa bạn gặp lại vai trò của mục tiêu đối với khả năng tập trung. Nó giống như một xạ thủ bắn súng vậy. Khi anh ta ngắm bắn vào mục tiêu, mọi sự xung quanh không còn quan trọng nữa, mà điều duy nhất anh ta quan tâm khi ngắm bắn đó chính là mục tiêu. **Mục tiêu là cái duy nhất hiện lên rõ ràng trong mắt** của xạ thủ khi đang ngắm bắn, mọi thứ còn lại đều nhòe đi. Khi đã tập trung hết sức và cảm thấy mình đã nhắm chính xác mục tiêu rồi, xạ thủ thậm chí sẽ nín thở để không cho hơi thở ảnh hưởng tới đường bắn của mình... và anh ta bóp cò chỉ với lực của đầu ngón tay... để cho viên đạn bay vút ra và cảm thẳng vào mục tiêu. Việc học tiếng Anh cũng vậy, khi bạn đặt ra mục tiêu phải thuộc một số lượng từ nhất định nào đó trong một quỹ thời gian ít ỏi thì bạn sẽ học nó quyết liệt hơn, và khả năng tập trung cũng cao hơn. Khi mục tiêu còn rõ ràng trong suy nghĩ của bạn, hoặc nó hiển hiện trên tờ giấy trước mặt bạn bằng con số, cùng với yêu cầu chất lượng và lượng thời gian cho phép cụ thể, bạn sẽ có ý chí học tập cao hơn hẳn, và bạn sẽ tập trung được ngay vào việc học.



KỸ THUẬT ĐỂ TẬP TRUNG TUYỆT ĐỐI VÀ TRÁNH MỌI SỰ PHÂN TÁN

Đến đây bạn sẽ khám phá một kỹ thuật quan trọng bậc nhất và rất hữu hiệu để nâng cao tuyệt đối khả năng tập trung để có sức mạnh trí tuệ của nhà vô địch. Bí quyết tập trung này liên quan tới tần suất lặp lại của bạn về thông tin cần ghi nhớ trong đầu bạn trong một đơn vị thời gian cực ngắn.

Cần nhớ rằng thời gian để ghi nhớ mỗi từ vựng sẽ tính bằng đơn vị giây và nhỏ hơn cả một giây chứ không phải là theo phút. Trong mỗi giây mà bạn đang nhìn vào từ hoặc cụm từ đang học, hãy cố gắng để âm thành của chúng vang lên trong đầu của bạn nhiều lần nhất có thể, tức là tần suất nhắc lại của từ vựng đó trong đầu bạn càng cao càng tốt: nếu bạn nhắc lại nó trong đầu một lần mà chưa hết một giây, thì bạn cần nhắc lại nó hai lần, ba lần, và có thể là bốn lần hoặc hơn nữa... Bạn cần phải đảm bảo tuyệt đối rằng trong suy nghĩ của bạn ở khoảnh khắc đó chỉ có thông tin bạn cần ghi nhớ được phép hiện lên và lặp lại, không có bất cứ ý nghĩ nào khác được xen vào.



*Tần suất lặp càng cao,
sức tập trung càng lớn!*

Tần suất lặp lại thông tin cần ghi nhớ càng cao, càng quyết liệt thì bạn càng loại bỏ được những suy nghĩ vẩn vơ làm giảm sức tập trung của bạn. Hãy làm như vậy với tất cả những từ vựng bạn phải học. Hãy chỉ cho phép mình sử dụng một lượng thời gian ít ỏi, hãy đòi hỏi bản thân việc nhắc đi nhắc lại từ vựng trong đầu bạn ở tần suất cao nhất có thể. Sau nhiều lần thực hành, bạn sẽ xây dựng được khả năng tập trung cao vào học thuộc từ vựng và biến nó thành cơ chế tự động sau nhiều lần rèn luyện. Lúc đó việc học từ vựng sẽ trở nên đơn giản, không mất sức nữa, vì trí nhớ của bạn sẽ giống như một thỏi nam châm hút từ vựng vào rồi. Bạn có thể học thuộc bất cứ thứ gì theo cách này và trở nên tập trung bất cứ khi nào bạn muốn, khi đã hình thành thói quen lặp thông tin ở tần suất cao này. Kỹ thuật này không những giúp bạn có thể ghi nhớ rất tốt từ vựng mà bạn phải học, mà còn khiến cho bạn trở nên thông minh và nhanh nhẹn hơn rất nhiều khi phản xạ đã được hình thành, vì khi đó khả năng tập trung và ghi nhớ ngay thông tin quan trọng của bạn sẽ trở nên nhạy bén và xuất sắc hơn bạn nghĩ rất nhiều. Bạn sẽ ngạc nhiên với chính mình khi tập theo kỹ thuật này. Xin mời bạn xem thêm thí nghiệm mà chúng tôi đã thực hiện nhiều lần trong các khóa học tiếng Anh như sau:



THÍ NGHIỆM NHỚ VỀ SỨC TẬP TRUNG CAO ĐỘ VÀ KHẢ NĂNG GHI NHỚ

Chúng tôi đã tiến hành thí nghiệm với hơn 100 học viên học tiếng Anh mỗi lần và yêu cầu họ phải ghi nhớ một danh mục 12 từ vựng mới mà không hề có sự chuẩn bị. Tất cả các học viên đều được yêu cầu tập trung cao độ và họ thực hành vài lần với kỹ thuật lặp lại từ vựng liên tục trong suy nghĩ với tần suất cao như nêu ở trên. Các học viên ở trình độ sơ cấp và sơ trung cấp ban đầu đều ái ngại khi phải học thuộc danh sách từ vựng mới, điều mà họ luôn tự cho mình là kém cỏi. Nhưng khi được kích thích, thử nghiệm kỹ thuật lặp từ vựng ở tần suất cao, sau hai phút tĩnh tâm nghe nhạc một đoạn nhạc Baroque (một thứ nhạc cổ điển có khả năng kích thích sóng sáng tạo của bộ não, sóng alpha, và bạn có thể dễ dàng tìm được những bản nhạc Baroque đã được lựa chọn kỹ lưỡng ở trang web www.smartcom.vn), mọi người đều sẵn sàng để tập trung cao nhất cho việc học thuộc danh sách từ vựng. Tất cả đều được thông báo là có 10 phút để học thuộc. Các từ vựng này họ chưa hề đọc qua nó trong các tài liệu nào trước đó, tức là người học bị ép nhớ những từ vựng trong trạng thái rời rạc và không có bối cảnh để kết nối chúng lại.

1. Glimpse (n): Nhìn lướt
2. Reveal (v): Bộc lộ
3. Potent (a): Hùng mạnh, mạnh mẽ
4. To move sb: Gây xúc động
5. Honor (n): Vinh dự
6. Glory (n): Vinh quang, vẻ vang
7. Engage (v): Đính hôn, vướng vào
8. Destiny (n): Vận mệnh
9. Go off (v): Đổ chuông, phát nổ
10. Goof off (v): Lảng tránh công việc
11. Path (n): Lối đi, đường mòn
12. Snooze (n): Giấc ngủ ngắn



Hình ảnh một lớp học thực tế ở Smartcom

Chúng tôi tin bạn sẽ không ngạc nhiên khi biết kết quả như sau: Khi mỗi người đều quyết tâm cao nhất, tập trung toàn bộ khả năng và làm mọi biện pháp để ghi nhớ, thì không một ai cần đến 10 phút, mà tất cả đều ghi nhớ ngay sau 5 phút. Vì sau đúng 5 phút, giáo viên ra lệnh dừng học thuộc và kiểm tra bằng cách nói các từ vựng đó bằng tiếng Việt, và học viên trả lời bằng tiếng Anh với yêu cầu là vừa nói vừa viết ra giấy từ tiếng Anh tương ứng. Kết quả là 100% học viên đều nhớ chính xác các từ vựng dù một đôi chỗ họ phát âm sai.

Sau đó giáo viên đưa ra ba câu hỏi:

Câu hỏi thứ nhất: Khi tập trung thật cao vào việc ghi nhớ 12 từ vựng đó thì bên trong bạn trở nên tĩnh lặng hay sôi nổi?

Và câu trả lời thật bất ngờ:

Tất cả đều thấy bên trong suy nghĩ của mình khi tập trung để học rất sôi nổi, ồn ào và náo nhiệt. Họ thấy âm thanh của từ vựng đó vang lên theo cách mà họ suy đoán về phát âm của nó, rồi họ nhấm theo trong miệng, một số người thì vừa nhẩm vừa viết ra... và tất cả đều cảm thấy một giọng nói nhỏ như là mệnh lệnh thúc giục họ học nhanh hơn và nhanh hơn nữa vang lên trong đầu.

Câu hỏi thứ hai: Theo suy đoán và cảm nhận cá nhân của từng học viên thì họ đã sử dụng bao nhiêu phút để học thuộc 12 từ vựng đó?

Kết quả:

Hầu hết mọi học viên đều cho rằng họ đã sử dụng hết 10 phút, mà không có bất cứ ai nghĩ rằng họ chỉ dùng hết 5 phút. Tất cả mọi người tham gia thử nghiệm đều ô lèn ngỡ ngàng khi họ chỉ dùng hết một nửa quỹ thời gian cho phép. Vì khi họ tập trung rất cao vào việc học từ vựng, họ quên mất thời gian thực sự đang trôi nhanh hay chậm. Vì tập trung cao và nỗ lực liên tục, nên họ đã sử dụng triệt để từng giây, khiến quỹ thời gian đã cho trở nên dư thừa.

Câu hỏi thứ ba: Bạn có bất ngờ về khả năng của mình khi tập trung hết sức không?

Nhận thức bất ngờ về bản thân:

Tất cả hơn 100 con người đều ngạc nhiên khi thấy năng lực tiềm ẩn của mình thực ra rất đặc biệt và hoàn toàn vượt trội so với những gì họ từng nghĩ về bản thân. Họ đã từng cảm thấy ái ngại khi phải học hơn 10 từ vựng xa lạ mà lại không hề có bối cảnh hay bài đọc hỗ trợ. Họ chỉ được sử dụng chính bộ não và khả năng tập trung của mình. Vậy mà kết quả là tất cả đều học thành công vượt bậc so với những gì họ nghĩ. Hóa ra từ trước tới nay họ đã có niềm tin sai lầm vào khả năng ghi nhớ của chính bản thân. Thí nghiệm này là một bằng chứng thuyết phục đối với tất cả các học viên khi bắt buộc phải tập trung học thuộc trong một thời gian ngắn và được hướng dẫn để **tập trung đúng cách**, thì sức ghi nhớ của bất cứ ai cũng đều rất đáng nể. Tất cả đều thừa nhận khả năng thực sự của họ khi được đánh thức đều mạnh hơn họ nghĩ rất nhiều.

KẾT LUẬN

Khi chúng ta tập trung thật cao thì thời gian trôi đi thật chậm. Khi chúng ta tập trung tối đa thì bên trong chúng ta trở nên vô cùng sôi nổi và làm việc tích cực cho mục tiêu mà ta phải hoàn thành. Chính sự sôi nổi thực hiện cho được mục tiêu đó làm cho ta không bị phân tán sự chú ý của mình vào bất cứ cái gì khác ngoài mục tiêu học thuộc từ vựng được giao. Chính vì thế ta đạt được thành tích đột phá, vượt trội so với những suy nghĩ ban đầu lầm tưởng cho rằng bản thân kém cỏi. Quỹ thời gian của ta sẽ trở nên dư thừa.

Hãy nhớ lại buổi học ở trường đạo Do Thái, nơi mà hàng nghìn con người trong đó học tập với tất cả sự sôi nổi, quyết liệt cả bên trong và bên ngoài của họ. Khi bạn tập trung hết sức vào việc học thuộc, bạn cũng sôi động chẳng kém gì, chỉ có điều bạn có thể hiện điều đó ra ngoài hay không mà thôi.

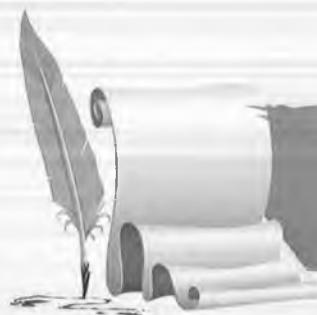


Tập trung toàn lực để trở thành nhà vô địch!



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!..

Bây giờ, xin mời bạn luyện tập **chuyên đề số 7 -Dining Out (Đi ăn nhà hàng)** với tinh thần vô địch của sự tập trung. Hãy chứng minh cho bản thân thấy bạn năng lực trí tuệ đích thực của bạn vẫn còn tiềm tàng, một khi đã được đánh thức thì nó mạnh không thua kém bất kỳ ai.



THEME #7: DINING OUT

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 7: ĐI ĂN NHÀ HÀNG)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 27 - Listening 7.1)

This is a common theme and will appear in several sections of the test. Conversations will be more formal than informal as the situations are mainly in a business setting and will include banquets, receptions, as well as actual restaurants.

Main lexicon will be about making reservations, ordering food and drink from a menu, asking for and paying the bill. Nouns such as: appetizer, mains, dessert, wine steward, maitre d', cuisine, gourmet, vegetarian, credit card, beverages, catering, snack, receipt and a variety of food items will be heard. Verbs such as: order, select, reserve, book, cancel, greet, sign are common. Some words are quite specific to this theme such as 'ambience' as are a variety of adjectives such as complimentary, aromatic, spicy, hot (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while a 'roast' duck refers to a method of cooking, Peking Duck refers to a particular recipe. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about planning an event or interacting with restaurant staff such as asking for a food or beverage recommendation or making a special food request. The informal and formal asking of questions can be a little confusing but the more polite "What do you recommend?" has the same meaning as the more informal "What's good today?"



Từ vựng cần nắm vững

- Section /'sekʃən/ (n): Phần
- Formal /'fɔ:rməl/ (adj): Trang trọng
- Informal /ɪn'fɔ:rməl/ (adj): Thân mật, không trang trọng
- Situation /sɪtʃu'eɪʃən/ (n): Tình huống
- A business setting /ə'bɪzn̩s 'setɪŋ/ (np): Một bối cảnh thương mại
- Banquet /'bæŋkw̩t/ (n): Bữa đại tiệc, tiệc lớn
- Reception /rɪ'septʃən/ (n): Sự tiếp đón, tiệc chiêu đãi
- As well as /əz wel əz/ (conj): Cũng như là
- Main lexicon /meɪn 'leksɪkən/ (np): Thuật ngữ chính, từ vựng chủ yếu
- Reservation /rezə'reviʒən/ (n): Việc đặt chỗ trước
- Menu /'menju:/ (n): Thực đơn
- Appetizer /'æpətɪzər/ (n): Món khai vị
- Mains /meɪnz/ (n): Món chính
- Dessert /dɪ'zɜ:t/ (n): Món tráng miệng
- Wine steward /waɪn 'stu:ərd/ (np): Nhân viên phục vụ rượu
- Maitre d' /meɪtrə 'di:/ (n): Người quản lý nhà hàng
- Cuisine /kwi'zi:n/ (n): Ẩm thực
- Gourmet /gor'mei/ (n): Người sành ăn
- Vegetarian /vedʒə'terəriən/ (n): Người ăn chay
- Credit card /'kredɪt ka:kard/ (np): Thẻ tín dụng
- Beverages /'bevərɪdʒɪz/ (n): Các loại đồ uống
- Catering /'keɪtərɪŋ/ (n): Sự cung cấp dịch vụ tiệc
- Complimentary /kəmplɪ'mentəri/ (adj): Miễn phí, biếu tặng
- Snack /snæk/ (n): Bữa ăn nhẹ
- Receipt /rɪ'si:t/ (n): Biên lai, phiếu thu
- Food items /fu:d 'aɪtemz/ (np): Thực phẩm
- Order /'ɔ:rdər/ (v): Yêu cầu, gọi món
- Select /sɛ'lekt/ (v): Lựa chọn
- Reserve /rɪ'zɜ:rv/ (v): Đặt chỗ trước, giữ chỗ trước
- Book /bʊk/ (v): Đặt chỗ, mua vé trước
- Cancel /'kænsəl/ (v): Huỷ bỏ
- Greet /gri:t/ (v): Chào hỏi
- Sign /saɪn/ (v): Ký, ký tên
- Ambience /'æmbiəns/ (n) Không khí, quang cảnh
- Aromatic /ærə'mætɪk/ (adj): Thơm
- Spicy /'spaɪsi/ (adj): Nhiều gia vị
- Hot /ha:t/ (adj): Cay, nóng
- Roast /roust/ (v, adj): Quay, được quay
- Recipe /'resipi/ (n): Công thức nấu ăn
- Event /ɪ'vent/ (n): Sự kiện
- Restaurant staff /'restəra:nt stæf/ (np): Nhân viên nhà hàng
- Beverage recommendation /'bevərɪdʒ rekə'men'deɪʃən/ (np): Sự gợi ý, giới thiệu đồ uống

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make reservations: Đặt chỗ trước
- Order food and drink: Gọi đồ ăn và thức uống
- Pay the bill: Thanh toán hoá đơn
- A variety of (det) sth: Phong phú, đa dạng, rất nhiều (cái gì đó)
- Plan an event: Lên kế hoạch cho một sự kiện
- Interact with (vp): Tương tác với, tiếp xúc với
- Make a request: Đưa ra một yêu cầu

BUỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cẩn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This is a common theme and will appear in several sections of the test. Conversations will be more formal than informal as the situations are mainly in a business setting and will include banquets, receptions, as well as actual restaurants.

Main lexicon will be about making reservations, ordering food and drink from a menu, asking for and paying the bill. Nouns such as: appetizer, mains, dessert, wine steward, maitre d', cuisine, gourmet, vegetarian, credit card, beverages, catering, snack, receipt and a variety of food items will be heard. Verbs such as: order, select, reserve, book, cancel, greet, sign are common. Some words are quite specific to this theme such as 'ambience' as are a variety of adjectives such as complimentary, aromatic, spicy, hot (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while a 'roast' duck refers to a method of cooking, Peking Duck refers to a particular recipe. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about planning an event or interacting with restaurant staff such as asking for a food or beverage recommendation or making a special food request. The informal and formal asking of questions can be a little confusing but the more polite "What do you recommend?" has the same meaning as the more informal "What's good today?"

Đây là một chuyên đề phổ biến và sẽ xuất hiện ở nhiều phần của bài thi. Các bài hội thoại thường có tính trang trọng hơn là thân mật vì các tình huống chủ yếu là trong bối cảnh thương mại và sẽ bao gồm các buổi đại tiệc, việc đón tiếp khách, cũng như là các nhà hàng thực tế.

Từ vựng chính sẽ là về việc đặt chỗ, gọi đồ ăn đồ uống từ thực đơn, yêu cầu và thanh toán hóa đơn. Những danh từ như là: món khai vị, các món chính, món tráng miệng, nhân viên phục vụ rượu, quản lý nhà hàng, ẩm thực, người sành ăn, người ăn chay, thẻ tín dụng, đồ uống, cung cấp dịch vụ tiệc, đồ ăn nhẹ, biên lai, và một loạt các đồ ăn cũng sẽ được nhắc đến. Những động từ như: gọi món, chọn món, đặt chỗ, hủy, chào hỏi, ký tên là các từ vựng thường gặp. Một vài từ khá đặc trưng cho chuyên đề này, chẳng hạn như từ 'ambience' (không khí), cũng như một loạt các tính từ như complimentary (miễn phí), aromatic (thơm), spicy (nhiều gia vị), hot (cay), dry (không ngọt - nói về rượu vang), và đôi khi có những khó khăn trong việc theo dõi các cuộc hội thoại vì trong khi từ 'roast' (quay) trong cụm từ 'a roast duck' chỉ cách nấu ăn, thì Peking Duck lại chỉ một công thức nấu ăn cụ thể. Điều này có thể khiến bạn mất tập trung, tuy nhiên may mắn là nó không quá quan trọng trong bài thi TOEIC.

Các đoạn hội thoại thường nói về việc lên kế hoạch cho một sự kiện hoặc tương tác với nhân viên nhà hàng như là yêu cầu đồ ăn hay gợi ý đồ uống hoặc là đưa ra những yêu cầu đặc biệt về đồ ăn. Việc đưa ra các câu hỏi mang tính thân mật hoặc trang trọng cũng có thể gây khó hiểu đôi chút, tuy nhiên cách nói lịch sự "What do you recommend?" (Bạn sẽ gợi ý món gì?) thì cũng có cùng ý nghĩa như khi ta nói một cách thân mật hơn đó là "What's good today?" (Hôm nay có món gì ngon vậy?)

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu.

This is a common theme and **sẽ xuất hiện** in several sections of the test. Conversations **sẽ trang trọng hơn** than informal as **các tình huống** are mainly **trong một bối cảnh thương mại** and will include **các buổi đại tiệc**, receptions, **cũng như là các nhà hàng thực tế**.

Main lexicon will be about **việc đặt chỗ trước**, ordering food and drink **từ một thực đơn**, asking for and **thanh toán hóa đơn**. Nouns such as: **món khai vị**, mains, dessert, **nhân viên phục vụ rượu**, maitre d', **ẩm thực**, gourmet, **người ăn chay**, credit card, **các đồ uống**, catering, snack, **bên lai** and a variety of food items will be heard. Verbs such as: **gọi món**, select, **đặt chỗ trước**, book, **hủy**, greet, **ký tên** are common. Some words are quite specific to this theme such as **không khí** as are a variety of adjectives such as **miễn phí**, aromatic, spicy, **cay** (as in taste), dry (referring to wine that is not sweet), and sometimes there is difficulty in following the conversation because while **một con vịt quay** refers to a method of cooking, Peking Duck refers to **một công thức nấu ăn cụ thể**. This can be distracting but luckily of minor importance in the test.

Conversations will be about **lên kế hoạch một sự kiện** or **tương tác với nhân viên nhà hàng** such as asking for a food or **việc giới thiệu đồ uống** or making **một yêu cầu đặc biệt về đồ ăn**. The informal and formal asking of questions can be a little **gây khó hiểu** but the more polite "**Bạn gợi ý món gì?**" has the same meaning as the more informal "**Hôm nay có gì ngon?**"



Answers

- Sẽ xuất hiện - will appear
- Sẽ trang trọng hơn - will be more formal
- Các tình huống - the situations
- Trong một bối cảnh thương mại - in a business setting
- Các buổi đại tiệc - banquets
- Cũng như là các nhà hàng thực tế - as well as actual restaurants
- Việc đặt chỗ trước - making reservations
- Từ một thực đơn - from a menu
- Thanh toán hóa đơn - paying the bill
- Món khai vị - appetizer
- Nhân viên phục vụ rượu - wine steward
- Ẩm thực - cuisine
- Người ăn chay - vegetarian
- Các đồ uống - beverages
- Bên lai - receipt
- Gọi món - order
- Đặt chỗ trước - reserve
- Hủy - cancel
- Ký tên - sign
- Không khí - ambience
- Miễn phí - complimentary
- Cay - hot
- Một con vịt quay - a roast duck
- Một công thức nấu ăn cụ thể - a particular recipe
- Lên kế hoạch một sự kiện - planning an event
- Tương tác với nhân viên nhà hàng - interacting with restaurant staff
- Việc giới thiệu đồ uống - beverage recommendation
- Một yêu cầu đặc biệt về đồ ăn - a special food request
- Gây khó hiểu - confusing
- Bạn gợi ý món gì? - What do you recommend?
- Hôm nay có gì ngon? - What's good today?

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 28 - Listening 7.2)

1. Where is the conversation taking place?

- (A) In a restaurant
- (B) In a department store
- (C) At the supermarket
- (D) In the kitchen

3. What does the man NOT recommend?

- (A) The Grilled Tuna
- (B) The Korean Barbecued Beef
- (C) The Roasted Chicken
- (D) The chocolate mousse

2. What does the woman ask the man to do?

- (A) Bring her a menu
- (B) Suggest some food
- (C) Explain some menu items
- (D) Bring her the bill



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 29 - Listening 7.3)

1. What kind of business is Alessandro's?

- (A) A cleaning service
- (B) A party planner
- (C) A restaurant
- (D) A travel agency

3. Which of the following is needed to make a reservation?

- (A) A telephone number
- (B) The customer's social security number
- (C) The customer's address
- (D) The customer's seating preference

2. What is the minimum number of customers required to make a reservation?

- (A) 5
- (B) 10
- (C) 11
- (D) 15



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 30 - Listening 7.4)

1. Who most likely is the speaker?

- (A) A chef
- (B) A food critic
- (C) A diner
- (D) A waitress

3. What does the speaker ask for?

- (A) A bill
- (B) A menu
- (C) A recipe
- (D) A beverage order

2. What does the speaker say about the vegetables?

- (A) They are currently not available.
- (B) They are locally grown.
- (C) They are cheap.
- (D) They are purchased every day.

3. Practice 3: 1 - D 2 - B 3 - D
2. Practice 2: 1 - C 2 - D 3 - A
1. Practice 1: 1 - A 2 - B 3 - C

Answers



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.

Đây là một bài hội thoại rất hay và rất đặc trưng cho chuyên đề Dining Out này. Bạn lưu ý không chỉ học từ vựng mà cả các câu nói của nhân vật cũng rất đáng để học vì bạn sẽ thường xuyên dùng chúng trong cuộc sống và tiếp khách sau này.



CONVERSATION

W: I don't know what to order. Everything on the menu looks so appealing, although honestly I don't know what some things actually are. Is there anything that you'd particularly recommend?

M: I'm told the Roasted Chicken is not up to normal standards today, but the Grilled Tuna and the Korean Barbecued Beef are exceptionally good. You might enjoy one of those with a rich chocolate mousse for dessert. That is certainly our most popular dessert.

W: It sounds delicious, but I'm trying to lose a bit of weight. I think I'll just have the tuna for the main course and some grapes for dessert.

M: Alright, madam. I'll be right back with your food.

W: Tôi không biết gọi món nào đâu. Mọi thứ trong thực đơn nhìn hấp dẫn quá, dù thật lòng mà nói tôi chẳng biết mấy món đó thực ra là như thế nào. Cậu có gợi ý món nào đặc biệt không?

M: Tôi được biết là món gà quay hôm nay không ngon như thường ngày, nhưng cá ngừ nướng vỉ và bò nướng Hàn Quốc thì cực kỳ ngon. Bà có thể sẽ thích một trong hai món đó với bánh kem nhiều sô cô la để tráng miệng. Đây là món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi.

W: Nghe ngon thật đấy, nhưng tôi đang cố gắng giảm cân một chút. Tôi nghĩ là tôi chỉ ăn món chính là cá ngừ và tráng miệng bằng nho thôi.

M: Vâng được thưa bà. Tôi sẽ mang đồ ăn lại cho bà ngay.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

- W: I don't know **món gì để gọi**. Everything on the menu **trông hấp dẫn quá**, although **thật lòng mà nói** I don't know what some things actually are. Is there anything that you'd **đặc biệt gợi ý**?
- M: I'm told the Roasted Chicken is **không ngon được như thường ngày** today, but the Grilled Tuna and the Korean Barbecued Beef are **cực kỳ ngon**. You might enjoy one of those with a rich chocolate mousse **cho món tráng miệng**. That is certainly **món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi**.
- W: It **nghe có vẻ ngon**, but I'm trying to **giảm cân một chút**. I think I'll just have the tuna **cho món chính** and some grapes for dessert.
- M: Alright, madam. I'll **trở lại ngay** with your food.



Answers

- Món gì để gọi - what to order
- Trông hấp dẫn quá - looks so appealing
- Thật lòng mà nói - honestly
- Đặc biệt gợi ý - particularly recommend
- Không ngon được như thường ngày - not up to normal standards
- Cực kỳ ngon - exceptionally good

- Cho món tráng miệng - for dessert
- Món tráng miệng nổi tiếng nhất của chúng tôi - our most popular dessert
- Nghe có vẻ ngon - sounds delicious
- Giảm cân một chút - lose a bit of weight
- Cho món chính - for the main course
- Trở lại ngay - be right back



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là đoạn ghi âm trả lời điện thoại tự động. Tuy nhiên, nó dài hơn thường lệ và không theo cấu trúc của các ghi âm điện thoại điển hình. Nội dung của nó tập trung nhiều vào việc đặt bàn và việc phục vụ khách của một nhà hàng. Cách nói của bài này có tính chất trang trọng.

Thank you for calling Alessandro's. We faithfully serve in the Boston area every day including holidays and weekends. Our lunch time is from 10:30 a.m. to 3:30 p.m. and dinner is served from 5 p.m. until 11 p.m. Every other weekend, we have special concerts that you can all enjoy at no additional charge. Please be informed that we only accept reservations for parties of 15 people or more. To make a reservation, you need to leave your name and the date and time of your reservation. We also require you to tell us the exact number of people who will be attending the meal and a number we could use to contact you when necessary. Thank you for choosing us.

Cảm ơn quý khách đã gọi tới nhà hàng Alessandro's. Chúng tôi luôn tận tình phục vụ quý khách ở khu vực Boston hằng ngày gồm cả các ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần. Giờ ăn trưa của chúng tôi là từ 10:30 sáng tới 3:30 chiều và bữa tối được phục vụ từ 5 giờ chiều tới tận 11 giờ đêm. Cứ 2 tuần một lần vào dịp cuối tuần, chúng tôi có các buổi hòa nhạc đặc biệt mà quý khách có thể thưởng thức mà không phải trả thêm phí. Xin lưu ý rằng chúng tôi chỉ chấp nhận việc đặt chỗ cho các bữa tiệc từ 15 người trở lên. Để đặt chỗ, quý khách cần để lại tên, ngày và giờ đặt chỗ. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng yêu cầu quý khách cho chúng tôi biết chính xác số người sẽ tham dự bữa ăn và số điện thoại chúng tôi có thể liên hệ khi cần. Cảm ơn quý khách đã lựa chọn chúng tôi.



Từ vựng cần nắm vững

- Faithfully /'feɪθfəli/ (adv): Một cách chân thành, tận tình
- Serve /sɜːrv/ (v): Phục vụ
- Area /'erɪə/ (n): Khu vực
- Including /ɪn'klʊdɪŋ/ (prep): Bao gồm
- Holiday /'hɔɪldeɪ/ (n): Ngày nghỉ lễ
- Lunch time /lʌntʃ taɪm/ (np): Giờ ăn trưa
- Every other weekend /'evri 'ʌðər 'wi:kend/ (adv.p): Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần
- Concert /'ka:nsərt/ (n): Buổi hòa nhạc
- Accept /ək'sept/ (v): Chấp nhận

- Exact /ɪg'zækt/ (adj): Chính xác
- Attend /ə'tend/ (v): Tham dự, tham gia
- Meal /mi:l/ (n): Bữa ăn
- Necessary /'nesəserɪ/ (adj): Cần thiết

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Thank sb for doing sth: Cám ơn ai vì đã làm gì
- At no additional charge: Không mất thêm phí
- Please be informed that: Hãy nhớ/lưu ý rằng
- Leave sth: Để lại cái gì
- Require (sb to do sth): Yêu cầu (ai đó làm gì)
- When necessary: Khi cần thiết



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



Thank you for calling Alessandro's. We **tận tình phục vụ** in the Boston area every day **gồm cả các ngày nghỉ lễ và cuối tuần**. Our **giờ ăn trưa** is from 10:30 a.m. to 3:30 p.m. and dinner **được phục vụ** from 5 p.m. until 11 p.m. **Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần**, we have **những buổi hòa nhạc đặc biệt** that you can all enjoy **mà không tính thêm phí**. Please be informed that we only **chấp nhận việc đặt bàn trước** for parties of 15 people or more. **Để đặt bàn**, you need to **để lại tên của mình** and the date and time of **việc đặt bàn của quý vị**. We also require you to tell us **số lượng người chính xác** who will be attending **bữa ăn** and a number we could use **để liên lạc** you **khi cần**. Thank you for choosing us.



Answers

- Tận tình phục vụ - faithfully serve
- Gồm cả các ngày nghỉ lễ và cuối tuần - including holidays and weekends
- Giờ ăn trưa - lunch time
- Được phục vụ - is served
- Cứ hai tuần một lần vào cuối tuần - Every other weekend
- Những buổi hòa nhạc đặc biệt - special concerts
- Mà không tính thêm phí - at no additional charge
- Chấp nhận việc đặt bàn trước - accept reservations
- Để đặt bàn - To make a reservation
- Để lại tên của mình - leave your name
- Việc đặt bàn của quý vị - your reservation
- Số lượng người chính xác - the exact number of people
- Bữa ăn - the meal
- Để liên lạc - to contact
- Khi cần - when necessary



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này cung cấp cho bạn cách nói về các loại món ăn với các loại nước chấm mà bạn sẽ cảm thấy bất ngờ khi học. Ngoài ra nó cũng cho bạn biết thêm cách mà bạn sẽ được phục vụ khi đi vào một nhà hàng phương Tây như thế nào.

Good evening, ladies and gentlemen. Welcome to Vine and Dine. We're so happy to have you dining with us tonight. To start off your evening, I can recommend a fresh garden salad with your choice of dressing. We have all the main kinds of salad dressing, so it's totally up to you as to which one to choose. You might be glad to know that all of our garden vegetables are purchased fresh from local farmers. Our main course specials today are the Baked Macaroni and Cheese and the Grilled Vegetable Sandwich. I'll give you a little more time to look over the menu and make your decisions, so take your time. Now before I go, what would you like to drink?



Từ vựng cần nắm vững

- Welcome to /'welkəm tu:/ (vp): Chào mừng đến với
- Dine /daɪn/ (v): Ăn tối, dùng bữa
- Start off /sta:t ɒ:f/ (vp): Khởi động, bắt đầu
- Recommend /rekə'mend/ (v): Giới thiệu, đề xuất, gợi ý
- A fresh garden salad /ə freʃ 'ga:rdn 'sæləd/ (np): Món salad tươi
- Dressing /'dresɪŋ/ (n): Nước sốt
- Salad dressing /'sæləd 'dresɪŋ/ (np): Nước sốt trộn salad
- The main kinds of salad dressing /ðə meɪn kaɪndz ðə 'sæləd 'dresɪŋ/ (np): Các loại nước sốt chính cho salad
- Garden vegetables /'ga:rdn 'vedʒtəbəlz/ (np): Các loại rau trồng tại vườn
- Purchase /'pɜ:rtʃəs/ (v): Thu mua
- Local farmer /'loukəl 'fa:rmer/ (np): Nông dân địa phương

Chào buổi tối các quý ông và quý bà. Xin chào mừng quý vị đến với Vine and Dine. Chúng tôi rất vui mừng được tiếp đón quý vị đến và dùng bữa tối nay. Để bắt đầu cho buổi tối của quý vị, tôi xin giới thiệu món salad tươi với nước sốt tự chọn. Chúng tôi có tất cả các loại nước sốt chính cho salad, vì vậy việc chọn loại nước sốt nào tùy thuộc hoàn toàn vào quý vị. Quý vị có thể sẽ vui mừng khi biết rằng tất cả rau quả của chúng tôi đều được mua khi vẫn còn tươi từ những người nông dân địa phương. Thực đơn đặc biệt cho món chính ngày hôm nay là món mì ống phô mai bò lò và bánh xăng-đュých rau xanh nướng. Tôi sẽ dành cho quý vị thêm chút thời gian để tham khảo thực đơn và quyết định, xin các vị cứ thong thả. Và bây giờ, trước khi tôi đi, xin được hỏi quý vị muốn dùng đồ uống gì?

- Main course /meɪn kɔ:s/ (np): Món ăn chính
- Specials /'speʃəlz/ (n): Các món đặc biệt
- Baked Macaroni and Cheese /beɪkt mækə'rōni ənd tʃi:z/ (n): Món mì ống phô mai bò lò
- Grilled Vegetable Sandwich /grɪld 'vedʒtəbəl sənwi:ʃ/ (n): Bánh xăng-đュých rau xanh nướng
- Look over /lʊk 'ouvər/ (vp): Xem qua

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- It's totally up to you: Hoàn toàn phụ thuộc vào bạn
- (Be) glad (to do sth): Vui mừng, hài lòng (khi làm gì)
- Give sb sth: Đưa cho ai cái gì
- Make a decision: Đưa ra quyết định
- Take your time: Cứ thong thả, cứ bình tĩnh để làm gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good evening, ladies and gentlemen. Welcome to Vine and Dine. We're so happy to have you **ăn tối cùng chúng tôi đêm nay**. Để khởi đầu your evening, I can recommend a fresh garden salad with **sự lựa chọn nước sốt riêng của quý vị**. We have all the **những loại chính** of salad dressing, so **điều đó hoàn toàn tùy vào quý vị** as to which one to choose. You might be glad to know that all of our garden vegetables **được mua khi vẫn còn tươi** from local farmers. Our **những món đặc biệt cho món chính** today are the Baked Macaroni and Cheese and the Grilled Vegetable Sandwich. I'll **dành cho quý vị thêm một chút thời gian** to **xem qua** the menu and **đưa ra những quyết định của mình**, so **hãy cứ thong thả**. Now before I go, **quý vị muốn uống gì?**



Answers

- Ăn tối cùng chúng tôi đêm nay - dining with us tonight
- Để khởi đầu - To start off
- Sự lựa chọn nước sốt riêng của quý vị - your choice of dressing
- Những loại chính - main kinds
- Điều đó hoàn toàn tùy vào quý vị - it's totally up to you
- Được mua khi vẫn còn tươi - are purchased fresh
- Những món đặc biệt cho món chính - main course specials
- Dành cho quý vị thêm một chút thời gian - give you a little more time
- Xem qua - look over
- Đưa ra những quyết định của mình - make your decisions
- Hãy cứ thong thả - take your time
- Quý vị muốn uống gì? - what would you like to drink?

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 7:

DINING OUT

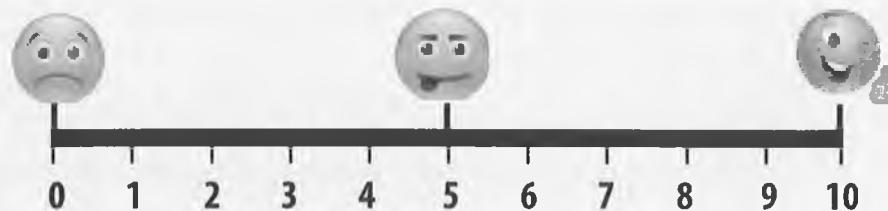
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

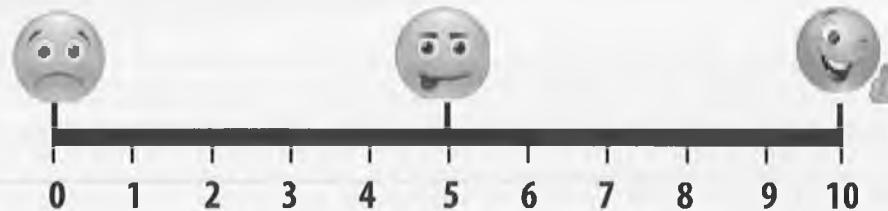
Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

BÍ MẬT THỨ 8



HỌC CÙNG BẠN BÈ ĐỂ NHÂN ĐÔI SỨC MẠNH



Buổi học hôm nay bắt đầu trong một chiều mưa tầm tã. Hà Nội vẫn hay có những cơn mưa kéo dài nhiều ngày khiến người ta có cảm giác ái ngại khi phải ra đường. Thật may mắn là cơn mưa đã không cản được nhóm bạn trẻ tới buổi học tiếng Anh cùng cô bạn Do Thái thân thiện. Mọi người trút chiếc áo mưa ướt nhẹp ra, ngồi xuống bàn và nhìn nhau với ánh mắt vui mừng. Họ vẫn tụ họp đầy đủ, chẳng thiếu một ai. Tất cả đều đến sớm. Không biết có phải vì lời cam kết tham gia học tập nghiêm túc dù có bất cứ khó khăn gì, hay do lớp học này đã mang lại cho tất cả các thành viên một niềm hứng khởi lớn lao, hoặc cũng có thể do cả hai... mà lớp học đến hôm nay chưa vắng mặt bất cứ ai. Nay giờ thì tất cả đều hiểu rõ rằng **mọi thành công đều đến sau kỷ luật**. Mọi lớp học chỉ có giá trị khi các thành viên đều tham gia nghiêm túc và nỗ lực.



KỶ LUẬT HÔM NAY = TỰ DO NGÀY MAI

Sau khi nhâm nhi ly cà phê nóng thơm lừng, tìm lại hơi ấm cho đôi bàn tay buốt lạnh vì thấm nước mưa, ai nấy bắt đầu tìm tài liệu và học. Như một thói quen cổ hữu từ lâu, họ âm thầm ngồi ôn lại những bài tập của buổi hôm trước. Chẳng ai nói với ai một lời. Có vẻ như họ đang thể hiện sự nghiêm túc học tập theo cách đó. Yên lặng và cá nhân. Có lẽ từ khi có thêm thành viên, phong cách học tập cổ hữu của sinh viên Việt Nam là cá nhân, ngại chia sẻ... đã trở lại và thống trị. Đúng là khi người ta có ý chí thay đổi để học theo

cách mới, nhưng nếu nó không trở thành một suy nghĩ thường trực, hoặc một hành động thường xuyên thì “quán tính” của thói quen cũ sẽ kéo tuột họ trở lại với cách làm như cũ. Trầm lึng và cá nhân là không khí vẫn thường thấy ở các lớp học Việt Nam từ nhiều năm nay...

NẾU BẠN HỌC VỚI THÓI QUEN CŨ & CÁCH HỌC CŨ

BẠN SẼ THU ĐƯỢC KẾT QUẢ Y HỆT NHƯ CŨ

Cô gái Do Thái thấy mỗi người một góc, im lặng và tách biệt và rời rạc... thì lấy làm ngạc nhiên lắm. Cô phá vỡ bầu không khí kiểu “người lạ” bằng một câu hỏi: “Các bạn có thói quen học tập cá nhân như thế này từ trước đến nay sao?”

Không đợi các thành viên khác trong nhóm cất tiếng, chàng trai liền trả lời: “Vâng, đây chính là bầu không khí thường thấy trong các lớp học của chúng tôi. Việc học tập thường diễn ra rất cá nhân. Hiếm khi chúng tôi trao đổi bài học một cách chủ động, chỉ thỉnh thoảng hỏi nhau những chỗ khó hiểu mà thôi. Đã từ lâu chúng tôi hình thành nên thói quen giữ kín những gì mình biết khi học, hoặc cảm giác ái ngại khi chia sẻ đã trở thành thường trực đối với chúng tôi. Chúng tôi chỉ sôi nổi khi thảo luận chuyện ngoài lề với nhau, còn chuyện bài vở thì không phải ai cũng thích nhắc đến và càng không sẵn sàng mang ra để thảo luận cùng nhau...”

Nhận thấy sự nguy hại từ cách học “cô độc” này, cô gái Do Thái liền yêu cầu cả nhóm dừng việc học tập cá nhân lại và chia sẻ: “Nếu các bạn tiếp tục ngồi học với nhau như những người không quen biết như thế này thì các bạn sẽ tiến bộ rất chậm. Thậm chí bạn sẽ rất nhanh chán nản đối với môn học đó nói riêng và với việc học tập nói chung. Vì cách học này chẳng cho chúng ta một chút cảm hứng nào cả. Môn học nào cũng đòi hỏi sự chia sẻ kiến thức. Không chỉ có thể, nó còn cần chia sẻ cả cảm xúc và những suy nghĩ và cách tiếp cận

với môn học của từng người nữa. Tức là chúng ta học cả qua bạn bè mình (peer-to-peer learning). Tiếng Anh thì càng đòi hỏi sự trao đổi, đối thoại, trò chuyện thường xuyên với nhau. Càng tích cực trao đổi bài học thì bạn càng nhanh phát triển kỹ năng giao tiếp, và trí nhớ của bạn sẽ càng được kích thích và hoạt động hiệu quả hơn. Học tập theo nhóm với việc thảo luận thường xuyên giữa các thành viên là yêu cầu thiết yếu phải thực hiện khi học tập các bạn ạ. Vì đồng đội sẽ giúp chúng ta đi xa hơn rất nhiều trong hành trình tìm hiểu kiến thức và chinh phục các kỹ năng. Hơn nữa, bạn đồng hành còn cho ta sự bền chí và niềm tin không bao giờ cạn để chinh phục mục tiêu lớn lao của cuộc đời mình.

Và để các thành viên thấu hiểu hơn giá trị của việc có người đồng hành trên con đường chinh phục kỹ năng và tri thức, cô gái Do Thái chia sẻ cùng cả nhóm về một câu chuyện mà cha ông cô vẫn kể cho con cháu mình.

“...Môn học nào cũng đòi hỏi sự chia sẻ kiến thức. Không chỉ có thể, nó còn cần chia sẻ cả cảm xúc và những suy nghĩ và cách tiếp cận với môn học của từng người...”

CÂU CHUYỆN: BẠN ĐỒNG HÀNH CHO TA SỨC MẠNH

Một hôm ở một vùng nọ có hai người đàn ông mắc kẹt trong một hang đá khi có một trận bão tuyết lớn tràn qua. Họ ở trong đó rất lâu cho đến khi trận bão tuyết chấm dứt. Trong hang đá không có lương thực, hai người quyết định phải băng qua những triền núi tuyết phủ trắng và rất dày để về làng, nếu không muốn bị chết đói ở hang đá này. Họ dồn chút sinh lực cuối cùng, lê bước trong tuyết lạnh cố tìm đường về nhà. Trên đường đi, họ bỗng thấy một người đàn ông khác nằm kêu cứu yếu ớt ven đường, chân ông ta bị một cái cây lớn đè lên khiến ông ấy bị kẹt ở đó. Nếu cứ để người đàn ông nằm đó thì ông ta sẽ bị chôn vùi trong tuyết và chết. Hai người đứng lại một lát suy nghĩ, nhưng rồi một người bỏ đi trước với suy nghĩ: Sức mình còn không đủ lo cho bản thân thì làm sao có thể lo cho ai khác, mà đoạn đường trước mặt còn dài, tuyết lại rất dày.

Người đàn ông còn lại là một anh chàng Do Thái trẻ tuổi mới tới ở cùng ngôi làng của người đàn ông đã bỏ đi trước. Nhìn ánh mắt cầu cứu của người đàn ông khổ sở đang mắc kẹt, anh chàng Do Thái liền tìm cách nâng cái thân cây nặng nề đang đè lên chân người đàn ông khổn khổ lạ mặt. Rồi anh dùi người đàn ông đứng lên và tiếp tục tìm đường trở về ngôi làng. Anh chàng Do Thái đã liều lĩnh đánh cược số phận của mình dù biết đối với người khỏe mạnh thì còn phải đi cả ngày đường nữa thì anh ta mới có thể về tới ngôi làng của mình, huống hồ anh còn phải giúp đỡ một người khác. May mắn là người đàn ông được anh cứu đó vẫn có thể tự đi được dù chân bị đau. Họ dùi nhau bước những bước khó nhọc qua những triền núi trắng xóa mưa tuyết. Họ lấy tuyết làm nước để uống mỗi khi khát, và chia cho nhau chút thức ăn ít ỏi mà người đàn ông nằm trong tuyết nọ còn sót lại. Đi được gần một ngày đường, họ chợt thấy một người đàn ông nằm gục trong tuyết và hơi thở đã tắt lịm, sự sống đã rời bỏ ông ta, cơ thể lạnh ngắt. Nhìn kỹ người đàn ông xấu số, họ nhận ra đó chính là đàn ông đã bỏ đi trước đó. Có lẽ vì đói và kiệt sức, cùng với giá lạnh, và cả sự cô đơn, tuyệt vọng trên con đường mịt mù tuyết trắng đã khiến ông ta gục ngã vĩnh viễn.

Thấy người đàn ông kia đã qua đời, hai người không còn cách nào khác là tiếp tục đi... Kỳ diệu thay là họ vẫn được tới ngôi làng khi mà sinh lực gần như cạn kiệt. Hóa ra chính việc ôm nhau, dùi dắt nhau cùng đi đã khiến cho họ giữ được hơi ấm và truyền được hơi ấm cho nhau, nên sức lực của họ vì thế mà còn đủ để đi thêm một đoạn đường dài nữa. Quan trọng hơn là do có bạn đồng hành làm tinh thần của họ trở nên mạnh mẽ hơn, và sự chia sẻ khó khăn trên đường dài làm họ lạc quan và tin tưởng vào vận may sẽ mỉm cười với họ. Hơi ấm của bạn đồng hành, sự chia sẻ, nương tựa vào nhau... khiến họ có thêm niềm tin và sức mạnh vượt qua mọi gian nan trên hành trình tìm về sự sống.



Nghe xong câu chuyện, cả nhóm nhận ra giá trị của sự sẻ chia và tình người. Có lẽ không phải tự nhiên mà người thành công thường hay gặp may. Sự quả quyết, tấm lòng bao dung, nhân hậu, cùng thái độ làm việc chăm chỉ chính là mảnh đất màu mỡ để cho bất cứ hạt giống thành công vô tình bay ngang qua, rơi vào mảnh đất đó đều dễ dàng nảy mầm, đâm chồi và sinh sôi mạnh mẽ.

Những tố chất của thành công ấy hoàn toàn có thể rèn luyện được trong những công việc hàng ngày chúng ta vẫn làm. Một trong những công việc quan trọng ta thường xuyên phải hoàn thành mỗi ngày đó là học tập. Bạn đồng hành trong việc học tập sẽ cho chính ta cơ hội thường xuyên thực hành thái độ bao dung, sự quan tâm, sẻ chia và giúp đỡ lẫn nhau. Và bạn đồng hành cho ta niềm tin, sự bền bỉ, và cả những niềm vui cùng những lời khuyên chân thành. Khi cùng học tập, bạn đồng hành giúp ta học hiệu quả hơn và nhanh đạt thành tựu hơn, trong cuộc sống bạn đồng hành giúp ta vượt qua khó khăn dễ dàng hơn và chinh phục được nhiều thành quả lớn hơn.

Trở lại với vấn đề học nhóm và ý nghĩa của bạn học đối với mỗi người, cô gái Do Thái tiết lộ một thông tin rất quan trọng về cách học nhóm của những người Do Thái trong trường đạo từ xa xưa...

Sách được chia sẻ miễn phí tại thichtienganh.com

TRỞ THÀNH HERVUTAH

Thực tế, từ xa xưa trong các trường đạo, người Do Thái tổ chức việc học theo cách thú vị là học theo mô hình đôi bạn cùng tiến. Tức là mỗi một người trong thời gian học tập của mình đều có một người bạn học gọi là Hervutah. Các Hervutah này gắn bó với nhau một cách chung thủy trong suốt cuộc đời học tập ở trường đạo. Họ thường xuyên thảo luận bài học với nhau, hỗ trợ nhau học tập, và học thuộc cùng nhau. Chính vì học cùng nhau trong một thời gian dài nên đôi bạn học này rất hiểu rõ nhau, và vì thế mà họ hỗ trợ cho nhau trong học tập một cách hiệu quả. Mỗi khi phải học tập, nghiên cứu bất cứ vấn đề gì, các học trò người Do Thái ở các trường đạo luôn tới gặp Hervutah của mình để trao đổi và cùng nghiên cứu, học tập. Họ không học một mình. Điều này đã tạo ra một văn hóa học tập tích cực và hiệu quả cho đến tận ngày nay đó là văn hóa học theo đôi và theo nhóm.

Đồng đội cho ta sức mạnh vượt qua MỌI KHÓ KHĂN



Phòng thử nghiệm phương pháp đào tạo quốc gia của Mỹ (National Training Laboratories – USA) đã nghiên cứu các phong cách học tập gồm học cá nhân, thụ động, và học theo nhóm thì thấy những người học theo nhóm thường có hiệu quả học tập cao gấp từ 2 đến 10 lần so với những người học cá nhân, thụ động. Những người học chỉ bằng đến lớp nghe giảng thì chỉ tiếp thu được khoảng 5% kiến thức mà giáo viên truyền thụ. Ngay cả khi học sinh nỗ lực đọc tài liệu trước rồi mới nghe giảng thì hiệu quả nắm bắt kiến thức trung bình cũng chỉ tăng lên 10%. Trong trường hợp giáo viên nỗ lực cao nhất, minh họa bài giảng bằng âm thanh và hình ảnh một cách sinh động thì hiệu quả tiếp thu bài học của học sinh cũng chỉ đạt đến 30% mà thôi. Nhưng

kết quả khác biệt xảy ra khi người ta cho học sinh học theo nhóm và chủ động thảo luận kiến thức. Hiệu quả học tập của những người học theo nhóm đạt tới trên 50%, cao gấp 10 lần so với việc chỉ nghe giảng thuần túy, gấp 5 lần so với việc vừa nghe giảng vừa đọc tài liệu, và gấp gần 2 lần so với việc giáo viên chủ động giảng bài giảng một cách tích cực nhất kèm theo nhiều minh họa. Như vậy sự tham gia bài học chủ động của học sinh vào bài giảng đạt hiệu quả tiếp thu kiến thức nhiều hơn rất nhiều so với phương pháp giảng dạy và tiếp thu thụ động.

TRÍ TUỆ ĐƯỢC KÍCH THÍCH MẠNH HƠN QUA GIAO TIẾP

Đến đây, chúng tôi muốn chia sẻ với các bạn một thông tin khoa học quan trọng về làm việc theo nhóm sẽ kích thích hiệu quả trí thông minh của chúng ta.

Năm 1983, giáo sư Howard Gardner, giáo sư về giáo dục nổi tiếng của trường Đại học Harvard, đã chỉ ra mỗi người chúng ta có nhiều loại trí thông minh khác nhau thông qua lý thuyết về đa trí thông minh (Multiple Intelligences – MI).



Về cơ bản giáo sư Howard Gardner cho rằng mỗi chúng ta có 8 loại hình trí thông minh khác nhau gồm:

- Trí tuệ Ngôn ngữ (Verbal - linguistic):** phản ánh khả năng học tập và làm việc với từ vựng, và ngôn ngữ như khả năng ghi nhớ từ ngữ dài hạn, khả năng kể chuyện, khả năng viết văn, khả năng đọc. Loại trí tuệ này có thể phát triển và nâng cao đáng kể thông qua rèn luyện và học tập. Học ngoại ngữ là cách nâng cao hữu hiệu trí tuệ ngôn ngữ, một cấu thành quan trọng trong thước đo chỉ số thông minh (IQ).
- Trí tuệ Logic/toán học (Logical – Mathematical):** phản ánh khả năng tư duy logic, con số, khả năng phân tích và giải thích, tư duy phản biện.

- 3. Trí tuệ Âm nhạc, nhịp điệu (Musical – Rhythmic and harmonic):** phản ánh sự nhạy cảm với âm nhạc, giai điệu, nhịp điệu và âm thanh.
- 4. Trí tuệ Không gian, hình ảnh (Visual – Spatial):** phản ánh khả năng định hướng không gian ba chiều, kích thước, hình khối...
- 5. Trí tuệ Vận động, cơ thể (Bodily – Kinesthetic):** phản ánh khả năng vận động, sự khéo léo, linh hoạt của cơ thể.
- 6. Trí tuệ Môi trường thiên nhiên (Naturalistic):** đây là loại trí tuệ được giáo sư Gardner thêm vào so với 7 loại hình trí thông nguyên gốc ban đầu. Loại trí tuệ này phản ánh khả năng sống và giao tiếp với thế giới tự nhiên của cơ thể.
- 7. Trí tuệ Nội tâm (Intrapersonal):** phản ánh năng lực hướng nội, thế giới nội tâm, khả năng thấu hiểu chính bản thân, thấu hiểu điểm mạnh, điểm yếu, điểm khác biệt của mình với người khác.
- 8. Trí tuệ Giao tiếp xã hội (Interpersonal):** loại trí tuệ này phát huy mạnh khi chúng ta giao tiếp và làm việc cùng người khác. Nó phản ánh sự nhạy cảm với tâm trạng của người khác, khả năng thấu hiểu người khác về tính cách, cảm xúc, và động lực của người khác.

Điều thú vị là chúng ta ai cũng tồn tại đủ 8 năng lực tư duy, hay nói cách khác là 8 loại hình trí thông minh này, chỉ khác ở chỗ người này mạnh hơn người khác ở loại trí tuệ này nhưng lại không bằng người khác ở loại trí tuệ kia. Trong các chương trình đào tạo của mình tại Smartcom, chúng tôi thường cho người học làm bài kiểm tra để đánh giá 8 năng lực tư duy của mình để từ đó xác định phong cách học tập cá nhân cho từng người, rồi xây dựng phương pháp học tập riêng để phát huy tối đa hiệu quả học tập cho học viên.

Các bạn cần nhớ rằng 8 năng lực tư duy của chúng ta luôn hoạt động, và có sức hỗ trợ nhau rất hiệu quả. Hãy tưởng tượng có những người làm một bài toán và không tìm ra cách giải, nhưng sau một vòng đi dạo quanh vườn hoặc trong công viên với cây cối và không gian tự nhiên, chợt người ta nghĩ ra cách giải bài toán đó và chạy vội về để viết lời giải ra. Như vậy là trí tuệ Môi trường thiên nhiên đã hỗ trợ trí tuệ Logic/toán học giải quyết được vấn đề của mình. Trong các chương trước, chúng tôi đã gợi ý cho bạn sử dụng nhạc Baroque, một loại nhạc cổ điển, khi học tiếng Anh cũng không nằm ngoài những gợi ý từ kết quả nghiên cứu về Đa trí thông minh của giáo sư Gardner. Nhạc Baroque giúp việc học ngoại ngữ trở nên giàu kết nối và sáng tạo hơn, khiến chúng ta học thuộc nhanh hơn, thông qua kích thích trí tuệ Âm nhạc đồng thời với quá trình học ngôn ngữ.

Nhìn vào 8 loại năng lực tư duy ta chợt nhận ra việc học tập cá nhân một mình hầu như chỉ kích thích một hoặc hai loại năng lực trí tuệ hoạt động. Ví dụ như ta học tiếng Anh một mình thì chỉ kích thích hai loại trí tuệ là Ngôn ngữ và Nội tâm, trong đó trí tuệ Ngôn ngữ là chính, mà vô tình làm giảm sức mạnh toàn diện của bộ não khi sáu năng lực trí tuệ còn lại bị bỏ phí. Chúng ta học tiếng Anh là để giao tiếp, do đó hai loại trí tuệ gồm **trí tuệ Ngôn ngữ** và **trí tuệ Giao tiếp xã hội** sẽ hoạt động tích cực nhất. Việc học một mình vô hình chung đã phá bỏ sự tham gia của **trí tuệ Giao tiếp xã hội**, khiến chúng ta học để hiểu tiếng Anh thì tốt, nhưng học để sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp thì rất kém.

Ngược lại khi chúng ta học theo nhóm, trí tuệ Ngôn ngữ và trí tuệ Giao tiếp xã hội lập tức được kích thích. Chưa hết, khi chúng ta tranh luận, phản biện lẫn nhau, thuyết trình cho nhau nghe... thì trí tuệ Logic, trí tuệ Nội tâm, trí tuệ Vận động-cơ thể cũng tham gia tích cực vào quá trình học tập và phát huy hiệu quả theo cách riêng của chúng... Kết quả là bộ não của chúng ta huy động được sức mạnh tổng lực của các loại trí tuệ khác nhau trong chính chúng ta. Bạn hãy nhớ rằng 8 năng lực tư duy này luôn hoạt động, chỉ có điều cách học của **bạn có khiến chúng phát huy tổng lực hay không** mà thôi.

Khi ta có nhóm học tập tích cực, việc học tập sẽ dễ trở nên phong phú khi nhiều cái đầu luôn có nhiều sáng kiến học tập thú vị. Sẽ có nhiều cách học hay và hiệu quả được đề xuất như: đóng kịch, xem phim, học qua tranh ảnh,... để phát huy **trí tuệ tổng lực**. Sau nhiều ngày thực hành trong nhóm, một nhu cầu thực hành cao hơn sẽ nảy sinh đó là việc tham gia thực sự vào quá trình giao tiếp bằng cách đi gặp người nói tiếng Anh bản ngữ ở những nơi có nhiều người nước ngoài... nên việc học sẽ giàu thử thách nhưng vui và hiệu quả hơn rất nhiều. Bạn hãy nhìn vào cách một đứa trẻ học tiếng mẹ đẻ thì sẽ thấy hiệu quả của việc học ra sao khi mà chúng "nhúng" trọn vẹn bản thân vào toàn bộ các tương tác của môi trường với âm thanh, hình ảnh, vận động, khứu giác, xúc giác... đều hoạt động khi chúng học tiếng mẹ đẻ. "Nhóm học tập" tiếng mẹ đẻ tự nhiên của trẻ con chính là những người thích hoặc thường xuyên giao tiếp với nó như: bố mẹ, anh chị em, và đặc biệt là bạn bè cùng lứa tuổi... Kết quả là đứa trẻ học tiếng mẹ đẻ rất nhanh và sử dụng chính xác trong giao tiếp, đồng thời chúng nhớ ngôn ngữ vĩnh viễn mà không bao giờ sơ quên.



LÀM CÙNG ĐỒNG ĐỘI = THÀNH CÔNG VANG ĐỘI

Vậy thì bạn còn chần chừ gì nữa mà không tìm cho mình ít nhất là một người bạn học (một Hervutah) để thường xuyên trao đổi theo những bài học của cuốn sách này. Chúng tôi biết ban đầu bạn sẽ có chút ái ngại khi mời ai đó cùng học. Nhưng chỉ cần mở lòng mình ra và chấn thành chia sẻ mục đích học tập tốt đẹp của bạn với bạn bè của mình, thì chắc chắn không ai phản đối bạn cả. Trong những giờ giảng của chúng tôi, khi các học viên mới gặp nhau và ái ngại trao đổi, chúng tôi thường bảo các bạn làm một bài tập rất đơn giản đó là: Hãy nhìn vào mắt người bạn của mình rồi cười thật tươi để xem “hậu quả” ra sao? Kết quả là người bạn của họ đều cười đáp lại một cách cởi mở và nhiệt thành, rồi cả lớp cùng cười vui vẻ. Ngay lập tức mọi người chuyển sang trạng thái sẵn sàng nói chuyện với nhau và nhanh chóng thành lập được nhóm học tập tích cực. Bạn cũng hoàn toàn có thể áp dụng kỹ thuật này thường xuyên để có nhiều bạn bè cùng học. Rồi bạn sẽ thấy, nhóm học tập sẽ giúp bạn kiên trì hơn và hiệu quả hơn nhiều lắm đấy. Nếu bạn đang có ước mơ (dream) chinh phục và làm chủ tiếng Anh trong thời gian ngắn, hãy xây dựng nó cùng bạn bè của mình (your team): **Build your DREAM by your TEAM.**

GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Bây giờ bạn hãy cùng người bạn của mình học chủ đề của ngày hôm nay, **Theme 8 – Personnel (Nhân sự)**, một chuyên đề được đề cập nhiều trong bài thi TOEIC, và cũng là một chuyên đề tiếng Anh mà bạn thường xuyên sử dụng nhất trong công việc thực tế của bạn. Việc học nhóm ngày hôm nay sẽ giúp ích rất nhiều cho khả năng làm việc cùng người khác của bạn ngày mai.

Hãy cùng bạn mình học theo trình tự của các bài thực hành. Đến phần lồng ghép tiếng Việt và tiếng Anh để luyện trí nhớ chính là phần mà hai người cùng hỏi đáp hiệu quả nhất. Hãy thách thức nhau để nói chính xác các đáp án, nhưng cũng luôn lắng nghe để có thể sửa phát âm cho nhau một cách hiệu quả!



THEME #8 : PERSONNEL

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 8: NHÂN SỰ)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 31 - Listening 8.1)

Personnel (or Human Resources) is directly related to the Office theme as it involves the people who work in the office and a lot of the situations involve the hiring process such as advertising for and recruiting new employees, dealing with salaries and promotions, job applications, responding to job advertisements, pensions and other company benefits. There are also conversations about performance reviews, company policy (rules and regulations), employee vacations, medical issues, absences from work or issues with tardiness (being late for work or meetings). Students will become familiar with policies and procedures through documents and exchange of memos in the Reading section.

In addition to the above, in many companies the Personnel department is responsible for employee development and thus some listening scripts and reading passages will be about professional development, seminars, courses of study or courses to improve qualifications.

Common vocabulary: salary, remuneration, compensation, wage, pay, payroll, commensurate with experience, vacation pay, stock sharing, stock options, comprehensive medical insurance, regulation, resume, curriculum vitae, travel allowance, company vehicle, expense account, disciplinary action, absences, tardiness.



Từ vựng cần nắm vững

- Human Resources /'hju:mən 'ri:sɔ:rsiz/ (np): Nguồn nhân lực
- Directly /daɪ'rektli/ (adv): Một cách trực tiếp
- Involve /ɪn'veəlv/ (v): Liên quan, bao gồm
- Situation /sɪtʃu'eɪʃən/ (n): Tình huống
- The hiring process /ðə 'haɪrɪŋ 'pra:ses/ (np): Quá trình tuyển dụng
- Advertise /'ædvərtaɪz/ (v): Quảng cáo
- Recruit /rɪ'kru:t/ (v): Tuyển dụng
- Employee /'emplɔɪ'i:/ (n): Nhân viên
- Salary /'sæləri:/ (n): Lương (thường trả theo tháng)
- Promotion /prə'mouʃən/ (n): Sự thăng tiến
- Job application /dʒə:b æpli'keɪʃən/ (np): Hồ sơ xin việc
- Job advertisement /dʒə:b, ædvər'taɪzmənt/ (np): Quảng cáo tuyển dụng
- Pension /'penʃən/ (n): Lương hưu
- Benefit /'benɪfɪt/ (n): Phúc lợi
- Performance review /pə'fɔ:məns rɪ'veju:/ (np): Bản đánh giá hiệu quả công việc
- Medical issues /'medɪkəl 'ɪʃu:z/ (np): Các vấn đề về y tế
- Absence /'æbsəns/ (n): Sự vắng mặt
- Tardiness /'tadɪnəs/ (n): Sự đi muộn, việc đến muộn
- Policy /'pa:li:sɪ/ (n): Chính sách
- Procedure /prə'sɪ:dʒər/ (n): Thủ tục, quy trình
- Exchange /ɪks'tʃeɪndʒ/ (n): Sự trao đổi
- Memo /'meməʊ/ (n): Thông báo nội bộ
- Personnel department /pɜ:rsənel dɪ'pa:rtmənt/ (np): Phòng nhân sự
- Professional development /prə'feʃənl dɪ'veləpmənt/ (np): Sự phát triển về nghề nghiệp
- Qualifications /kwa:lɪfɪ'keɪʃənz/ (n): Bằng cấp, năng lực
- Remuneration /rɪ'mju:nə'reɪʃən/ (n): Tiền công
- Compensation /kə:mpən'seɪʃən/ (n): Tiền bồi thường, sự bồi thường
- Wage /weɪdʒ/ (n): Lương theo tuần
- Pay /peɪ/ (v, n): Trả (tiền, lương); khoản thanh toán, tiền lương
- Payroll /'peɪroul/ (n): Bảng lương
- Experience /ɪk'spirɪərɪəns/ (n): Kinh nghiệm
- Vacation pay /veɪ'keɪʃən peɪ/ (np): Tiền chi trả cho kỳ nghỉ
- Stock sharing /sta:k ʃərɪŋ/ (np): Việc chia cổ phần
- Stock option /sta:k 'a:pʃən/ (np): Quyền chọn mua cổ phiếu
- Comprehensive /kə:mprɪ'hensɪv/ (adj): Toàn diện
- Medical insurance /'medɪkəl ɪn'syurərəns/ (np): Bảo hiểm y tế
- Regulation /regj'ュ'leɪʃən/ (n): Quy định
- ResUME /rezu'meɪ/ (n): Sơ yếu lý lịch (theo Anh – Mỹ)
- Curriculum Vitae /kə'rɪkjələm 'vi:tai/ (n): Sơ yếu lý lịch (theo Anh – Anh)
- Travel allowance /'trævəl ə'lauəns/ (np): Trợ cấp đi lại
- Company vehicle /'kʌmpəni 'vi:ikəl/ (np): Xe công ty
- Expense account /ɪk'spens ə'kaunt/ (np): Công tác phí, công vụ phí
- Disciplinary action /'dɪsiplɪneri 'ækʃən/ (np): Xử lý kỷ luật

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Be related to (vp): Có liên quan đến
- Familiar (adj) + with sth: Quen thuộc với cái gì
- Commensurate (adj) + with sth: Tương xứng với cái gì
- Be responsible for sth (vp): Chịu trách nhiệm về việc gì

BUỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện.

Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

Personnel (or Human Resources) is directly related to the Office theme as it involves the people who work in the office and a lot of the situations involve the hiring process such as advertising for and recruiting new employees, dealing with salaries and promotions, job applications, responding to job advertisements, pensions and other company benefits. There are also conversations about performance reviews, company policy (rules and regulations), employee vacations, medical issues, absences from work or issues with tardiness (being late for work or meetings). Students will become familiar with policies and procedures through documents and exchange of memos in the Reading section.

In addition to the above, in many companies the Personnel department is responsible for employee development and thus some listening scripts and reading passages will be about professional development, seminars, courses of study or courses to improve qualifications.

Common vocabulary: salary, remuneration, compensation, wage, pay, payroll, commensurate with experience, vacation pay, stock sharing, stock options, comprehensive medical insurance, regulation, resume, curriculum vitae, travel allowance, company vehicle, expense account, disciplinary action, absences, tardiness.

Chuyên đề Nhân sự (hoặc Nguồn nhân lực) liên quan trực tiếp đến chuyên đề Văn phòng vì nó liên quan những người làm trong văn phòng và nhiều tình huống có liên quan tới quá trình tuyển dụng như là quảng cáo và tuyển nhân viên mới, xử lý các vấn đề lương và thăng chức, hồ sơ xin việc, phản hồi các quảng cáo tuyển dụng, lương hưu và các phúc lợi khác trong doanh nghiệp. Cũng có các cuộc hội thoại về việc đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên, chính sách của công ty (các quy tắc và quy định), nghỉ phép của nhân viên, các vấn đề về y tế, việc vắng mặt ở nơi làm việc, hoặc các vấn đề liên quan đến việc đi muộn (đi làm hoặc đi họp). Học viên sẽ dần quen với các chính sách và các thủ tục thông qua các văn bản và việc trao đổi thông tin nội bộ trong phần đọc.

Ngoài những điều trên, ở nhiều công ty, phòng Nhân sự còn phụ trách việc phát triển nhân viên, và do đó một vài bài nghe và bài đọc còn liên quan tới các nội dung như sự phát triển sự nghiệp, các hội thảo, các khóa học nghiên cứu, hoặc các khóa học nâng cao chuyên môn.

Từ vựng thường gặp của chuyên đề này gồm: lương, tiền công, bồi thường, lương tuần, lương, bảng lương, tương xứng với kinh nghiệm, tiền chi trả cho kỳ nghỉ, việc phân chia cổ phần, quyền chọn mua cổ phiếu, bảo hiểm y tế toàn diện, quy định, sơ yếu lý lịch, trợ cấp đi lại, xe công ty, công tác phí, xử lý kỷ luật, sự vắng mặt, sự chậm trễ.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

Personnel (or *Nguồn nhân lực*) is directly related to the Office theme as it involves the people who *làm việc trong văn phòng* and a lot of the situations involve *quá trình tuyển dụng* such as *việc quảng cáo cho* and *việc tuyển dụng nhân viên mới*, dealing with *lương* and *những sự thăng tiến*, job applications, responding to job advertisements, *lương hưu* and *các khoản phúc lợi khác của công ty*. There are also conversations about *các bản đánh giá hiệu quả công việc*, company policy (rules and regulations), employee vacations, *các vấn đề về y tế*, absences from work or issues with *sự đi muộn* (being late for work or meetings). Students will become *quen thuộc với* policies and *các thủ tục* through documents and *việc trao đổi các thông báo nội bộ* in the Reading section.

Ngoài những điều trên, in many companies the Personnel department *chịu trách nhiệm* về employee development and thus some listening scripts and reading passages will be about *sự phát triển nghề nghiệp*, seminars, courses of study or courses to *nâng cao chuyên môn*.

Common vocabulary: salary, *tiền công*, compensation, *lương theo tuần*, pay, *bảng lương*, commensurate with experience, *tiền chi trả cho kỳ nghỉ*, stock sharing, *các quyền chọn mua cổ phiếu*, comprehensive medical insurance, *quy định*, resume, curriculum vitae, *trợ cấp đi lại*, company vehicle, *công tác phí*, disciplinary action, absences, tardiness.



Answers

- Nguồn nhân lực - Human Resources
- Làm việc trong văn phòng - work in the office
- Quá trình tuyển dụng - the hiring process
- Việc quảng cáo cho - advertising for
- Việc tuyển dụng những nhân viên mới - recruiting new employees
- Lương - salaries
- Những sự thăng tiến - promotions
- Lương hưu - pensions
- Các khoản phúc lợi khác của công ty - other company benefits
- Các bản đánh giá hiệu quả công việc - performance reviews
- Các vấn đề về y tế - medical issues
- Sự đi muộn - tardiness
- Quen thuộc với - familiar with
- Các thủ tục - procedures
- Việc trao đổi các thông báo nội bộ - exchange of memos
- Ngoài những điều trên - In addition to the above
- Chịu trách nhiệm về - is responsible for
- Sự phát triển nghề nghiệp - professional development
- Nâng cao chuyên môn - improve qualifications
- Tiền công - remuneration
- Lương theo tuần - wage
- Bảng lương - payroll
- Tiền chi trả cho kỳ nghỉ - vacation pay
- Các quyền chọn mua cổ phiếu - stock options
- Quy định - regulation
- Trợ cấp đi lại - travel allowance
- Công tác phí - expense account

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYÊN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 32 – Listening 8.2)

1. When is the woman probably going to retire?

- (A) By the end of the month
- (B) By the end of August
- (C) By the end of October
- (D) By the end of December

3. What does the man suggest?

- (A) That the woman retire right away.
- (B) That the woman wait until next year.
- (C) That he help the woman look for a candidate.
- (D) That he will replace the woman's position.

2. Why is it difficult for the woman to make a decision on her retirement?

- (A) She is still too young to retire.
- (B) She hasn't found a person to replace her.
- (C) She loves her job too much to leave.
- (D) She wants to make more money.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 33 – Listening 8.3)

1. Who would call in to this hotline?

- (A) A job seeker
- (B) An employer
- (C) A recruiter
- (D) A Personnel manager

3. What kind of people is Smartcom currently looking for?

- (A) Personnel experts
- (B) Foreign language speakers
- (C) Telephone operators
- (D) Professional recruiters

2. What is the purpose of this recording?

- (A) To inform callers of job opportunities at the company
- (B) To explain to callers about services the company is providing
- (C) To give background information about a new product
- (D) To inform callers about new language training courses



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 34 – Listening 8.4)

1. Why does the firm need a new raise and bonus evaluation procedure?

- (A) The number of employees has increased.
- (B) The number of employees has decreased.
- (C) The old way was too time-consuming.
- (D) The old way was too easy.

3. What can an employee expect with a pay raise?

- (A) More vacation days
- (B) More duties
- (C) Fewer responsibilities
- (D) Less annual bonus

2. Who will an employee need recommendations from for the evaluation?

- (A) One coworker and employer
- (B) Only colleagues
- (C) Co-workers and immediate supervisor
- (D) Employer and immediate supervisor

3. Practice 3: 1 - A 2 - C 3 - B
2. Practice 2: 1 - D 2 - A 3 - C

Answers

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

M: What have you decided about retirement?

W: I am leaning towards retiring before the end of the year. However, before I leave the company, I need to find a suitable replacement for my position.

M: I think I can help you with this. Why don't we place an ad on our website and hire somebody? Then we can train the person by the end of October.

W: That is a great idea. Let's do that. It's now August, so I guess we have lots of time to get the new recruit ready for the job.

M: Chị đã quyết định gì cho việc nghỉ hưu rồi?

W: Tôi đang nghiêng về khả năng nghỉ hưu vào cuối năm nay. Tuy nhiên, trước khi tôi rời khỏi công ty, tôi cần tìm một người thay thế phù hợp cho vị trí của tôi.

M: Tôi nghĩ là tôi có thể giúp chị việc này. Tại sao ta không đưa một quảng cáo lên trang web của chúng ta và tuyển ai đó? Sau đó chúng ta có thể huấn luyện người đó cho tới cuối tháng Mười.

W: Ý tưởng này hay đấy. Hãy thực hiện nó thôi. Böyle giờ là tháng Tám, vì vậy tôi nghĩ rằng chúng ta còn rất nhiều thời gian để giúp người mới tuyển đó sẵn sàng cho công việc.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: What have you **đã quyết định** about **việc nghỉ hưu**?
- W: I **đang nghiêng về** retiring before **cuối năm**. **Tuy nhiên**, before I **rời công ty**, I **cần tìm được** a suitable replacement for **vị trí của tôi**.
- M: I think I **có thể giúp** you with this. Why don't we **đưa một bài quảng cáo** on our website and hire somebody? **Sau đó** we can **huấn luyện người này** by the end of October.
- W: **Đó là một ý tưởng tuyệt vời**. Let's do that. It's now August, so I guess we **có rất nhiều thời gian** to **giúp người mới tuyển đó sẵn sàng cho công việc**.



Answers

- Đã quyết định - decided
- Việc nghỉ hưu - retirement
- Đang nghiêng về - am leaning towards
- Cuối năm - the end of the year
- Tuy nhiên - However
- Rời công ty - leave the company
- Cần tìm được - need to find
- Vị trí của tôi - my position
- Có thể giúp - can help
- Đưa một bài quảng cáo - place an ad
- Sau đó - Then
- Huấn luyện người này - train the person
- Đó là một ý tưởng tuyệt vời - That is a great idea
- Có rất nhiều thời gian - have lots of time
- Giúp người mới tuyển đó sẵn sàng cho công việc - get the new recruit ready for the job



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Đây là bản ghi âm điện thoại điển hình mà các công ty quốc tế có quy mô lớn thường có. Kinh nghiệm nghe loại bài này sẽ giúp bạn vững tin hơn trong việc tìm kiếm những công việc tốt cho mình ở những công ty nước ngoài.

Thank you for calling the Smartcom Personnel Job Hotline. Smartcom is currently looking to recruit candidates with a strong background in Asian languages including Chinese, Japanese, and Korean to teach new language training courses at the company. To hear about this special job opportunity, press one. To listen to job descriptions for all of our current job openings, press two. To request an application, press three. To check your application status, press four. Please have a pen and paper by the phone and be ready to write down any relevant information.

Cảm ơn bạn đã gọi tới đường dây nóng tuyển dụng của Phòng nhân sự công ty Smartcom. Vào thời điểm hiện tại, công ty Smartcom đang tìm kiếm các ứng viên có kiến thức vững vàng về các ngôn ngữ châu Á gồm: tiếng Trung, tiếng Nhật và tiếng Hàn để giảng dạy các khóa đào tạo ngôn ngữ mới tại công ty. Để nghe thông tin về cơ hội việc làm đặc biệt này, hãy ấn phím một. Để nghe mô tả công việc cho tất cả các vị trí cần tuyển dụng vào thời điểm hiện tại, ấn phím hai. Để yêu cầu hồ sơ, ấn phím ba. Để kiểm tra trạng thái hồ sơ của bạn, ấn phím bốn. Xin vui lòng chuẩn bị bút và giấy cạnh điện thoại và sẵn sàng để ghi lại các thông tin có liên quan.



Từ vựng cần nắm vững

- Recruit /rɪ'kru:t/ (v): Tuyển dụng
- Candidate /'kændɪdət/ (n): Ứng viên
- Background /'bækgraʊnd/ (n): Nền tảng kiến thức
- Include /ɪn'klu:d/ (v): Bao gồm
- Training courses /'treɪnɪŋ kɔ:sɪz/ (np): Các khóa đào tạo, huấn luyện
- Job opportunity /dʒə:b ə:pə'r̩tu:n̩ti/ (np): Cơ hội việc làm
- Press /pres/ (v): Ấn, nhấn
- Job description /dʒə:b dɪ'skrɪpʃən/ (np): Mô tả công việc
- Job openings /dʒə:b 'oupənɪŋz/ (np): Các vị trí đang cần tuyển
- Request /rɪ'kwest/ (v): Yêu cầu
- Application /æplɪ'keɪʃən/ (n): Hồ sơ, việc nộp hồ sơ
- Check /tʃek/ (v): Kiểm tra
- Application status /æplɪ'keɪʃən 'steɪtəs/ (np): Trạng thái hồ sơ
- Relevant information /'rel̩vənt ɪnfə'reɪʃən/ (np): Các thông tin liên quan



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Cảm ơn bạn vì calling the Smartcom Personnel *đường dây nóng tuyển dụng*. Smartcom is currently looking to *tuyển dụng các ứng viên* with *một nền tảng kiến thức tốt* in Asian languages *bao gồm* Chinese, Japanese, and Korean to teach *các khóa đào tạo ngôn ngữ mới* at the company. *Để nghe* about *cơ hội việc làm đặc biệt này*, press one. To listen to *các mô tả công việc* for all of *các vị trí hiện đang cần tuyển của chúng tôi*, press two. *Để yêu cầu* an application, press three. To check your *trạng thái hồ sơ*, press four. Please have a pen and paper by the phone and (*ở trạng thái*) *sẵn sàng* to write down *bất kỳ thông tin liên quan nào*.



Answers

- Cảm ơn bạn vì - Thank you for
- Đường dây nóng tuyển dụng - Job Hotline
- Tuyển dụng các ứng viên - recruit candidates
- Một nền tảng kiến thức tốt - a strong background
- Bao gồm - including
- Các khóa đào tạo ngôn ngữ mới - new language training courses
- Để nghe - To hear
- Cơ hội việc làm đặc biệt này - this special job opportunity
- Các mô tả công việc - job descriptions
- Các vị trí hiện đang cần tuyển của chúng tôi - our current job openings
- Để yêu cầu - To request
- Trạng thái hồ sơ - application status
- (Ở trạng thái) sẵn sàng - be ready
- Bất kỳ thông tin liên quan nào - any relevant information



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Good afternoon, everybody. Thank you all for coming to this meeting on such short notice. We are here this afternoon to address the new raise and bonus evaluations. In the past, in order to ask for a pay raise, you simply had to ask the employer for a raise and it was the employer's decision whether the employee was worthy of it or not. Now that our staff has almost doubled, there's a far bigger employee - employer relationship gap. From now on, to attain any raise, or to be considered for any extra bonuses, you must fill in our wage increase evaluation form, in which you must give a formal explanation about why you believe you deserve a raise. You will need at least two recommendations from your colleagues and a letter of recommendation from your immediate supervisor, after which you must submit it to Administration. Your evaluation form will then be processed by Human Resources and you should get a response within 2 weeks. Of course, with any pay increase, you will be expected to handle more responsibility and duties. However, it's your choice whether you accept the new offer with the new terms or you could withdraw your evaluation form. I know it's a time-consuming procedure, but you must understand that Administration needs time to handle these matters openly and professionally.

Xin chào mọi người. Cảm ơn mọi người đã đến dự cuộc họp này chỉ sau thời gian thông báo ngắn như thế. Chúng ta có mặt ở đây chiều nay để bàn về quy trình đánh giá tăng lương và thưởng mới. Trước đây, để yêu cầu tăng lương, anh chị đơn giản chỉ cần yêu cầu ông chủ tăng lương cho mình và ông chủ là người đưa ra quyết định xem anh chị có xứng đáng được tăng lương hay không. Vì hiện tại số lượng nhân viên của chúng ta đã tăng gần gấp đôi, nên khoảng cách giữa người lao động và người sử dụng lao động càng xa hơn. Từ bây giờ trở về sau, để được tăng lương, hoặc để được xét bất kỳ một khoản thưởng thêm nào, anh chị phải điền vào đơn đánh giá xét tăng lương, trong đó anh chị phải giải thích lý do mà anh chị tin rằng mình xứng đáng được tăng lương. Anh chị cần ít nhất là hai thư giới thiệu từ đồng nghiệp và một thư giới thiệu của cấp trên trực tiếp, sau đó anh chị nộp đơn này cho phòng hành chính. Bản đánh giá của anh chị sẽ được xử lý bởi phòng Nhân sự và anh chị sẽ nhận được hồi đáp trong vòng hai tuần. Đương nhiên là với bất kỳ sự tăng lương nào, anh chị được kỳ vọng sẽ gánh thêm nhiều trách nhiệm và nghĩa vụ hơn. Tuy nhiên, việc chấp nhận lời đề nghị mới cùng với các điều khoản mới hay rút lại bản đánh giá là tùy thuộc vào sự lựa chọn của anh chị. Tôi biết đây là một quy trình mất thời gian nhưng anh chị phải hiểu rằng bộ phận hành chính cần có thời gian để giải quyết các vấn đề này một cách công khai và chuyên nghiệp.



Từ vựng cần nắm vững

- Short notice /ʃɔ:t 'nout̬əs/ (np): Thông báo gấp
- Address /'ædres/ (v): Giải quyết, bàn bạc, đề cập (vấn đề)
- Bonus /'bo:nəs/ (n): Tiền thưởng, phần thưởng
- Evaluation /'i:vju:lju:eiʃən/ (n): Việc đánh giá
- Pay raise /peɪ'reɪz/ (np): Việc tăng lương
- Employer /'em:ploɪər/ (n): Ông chủ, người sử dụng lao động
- Decision /dɪ'sɪʒən/ (n): Quyết định
- Employee /'emplɔ:i:t/ (n): Nhân viên, người lao động
- Almost /'ɑ:lməʊst/ (adv): Gần, sắp, hầu như
- Double /'dʌbəl/ (v): Tăng lên gấp đôi
- Relationship gap /rɪ'læʃənʃɪp ɡeɪp/ (np): Khoảng cách trong quan hệ
- From now on /frəm nəʊ ən/ (adv.p): Từ bây giờ trở đi
- Attain /ə'teɪn/ (v): Đạt được
- Consider /kən'sidər/ (v): Xem xét, cân nhắc
- Extra /'ekstra/ (adj): Thêm
- Fill in /fɪl ɪn/ (vp): Điền vào
- Formal /'fɔ:rməl/ (adj): Chính thức
- Deserve /dɪ'zɜ:v/ (v): Xứng đáng
- Colleague /'ku:lɪ:g/ (n): Đồng nghiệp
- Recommendation /rekə'men'deɪʃən/ (n): Sự giới thiệu, sự tiến cử
- Immediate supervisor /'ɪm'mi:dɪət 'su:pərvaizər/ (np): Người quản lý trực tiếp, cấp trên trực tiếp
- Submit /səb'mit/ (v): Nộp

- Administration /əd'mɪnɪ'streɪʃən/ (n): Bộ phận quản lý hành chính
- Evaluation form /i:vju:lju:eiʃən fɔ:rm/ (np): Bản đánh giá
- Process /'prə:ses/ (v): Xử lý, xem xét
- Human resources /'hju:mən 'ri:sɔ:səs/ (np): Phòng nhân sự, nguồn nhân lực
- Response /rɪ'spju:ns/ (n): Việc hồi đáp
- Pay increase /peɪ in'kri:s/ (np): Sự tăng lương
- Expect /ɪk'spekt/ (v): Mong đợi, kỳ vọng
- Handle /'hændl/ (v): Xử lý, giải quyết
- Responsibility /rɪ'spo:nzibl̩i:t̩/ (n): Trách nhiệm
- Duty /'du:t̩i/ (n): Nghĩa vụ
- Accept /ək'sept/ (v): Chấp nhận
- Offer /'o:fər/ (n): Lời đề nghị
- Terms /tɜ:rmz/ (n): Các điều khoản ràng buộc
- Withdraw /wɪd'raʊl/ (v): Rút lui
- Time-consuming /taɪm kən'su:mɪŋ/ (adj): Tốn thời gian
- Procedure /prə'si:dʒər/ (n): Quy trình, thủ tục
- Matter /'ma:tər/ (n): Vấn đề
- Openly /'oupənl̩i/ (adv): Một cách công khai
- Professionally /prə'feʃənl̩i/ (adv): Một cách chuyên nghiệp

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

Be worthy of it or not: Có xứng đáng về điều đó hay không



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Good afternoon, everybody. Thank you all for coming to this meeting *theo một thông báo gấp như vậy*. We are here this afternoon *để giải quyết* the new raise and bonus evaluations. In the past, in order to *yêu cầu tăng lương*, you simply had to ask the employer for a raise and it was *quyết định của ông chủ* whether the employee was *liệu có xứng đáng hay không*. Now that our staff *đã gần như tăng gấp đôi*, there's a far bigger *khoảng cách giữa người lao động và người sử dụng lao động*. From now on, *để đạt được bất kỳ khoản tăng lương nào*, or to be considered for any *các khoản thưởng thêm*, you must *diễn vào* our wage increase *bản đánh giá*, in which you must *đưa ra một lời giải thích chính thức* about why you believe you *xứng đáng được tăng lương*. You will need *ít nhất* two recommendations from *các đồng nghiệp của mình* and *một thư giới thiệu* from *cấp trên trực tiếp của mình*, after which you must submit it to *Phòng hành chính*. Your evaluation form will then *được xử lý* by Human Resources and you should *nhận được phản hồi* within 2 weeks. Of course, with any pay increase, you will be expected to handle *nhiều nghĩa vụ và trách nhiệm hơn*. However, it's your choice *liệu anh chị có chấp nhận* the new offer with the *những điều khoản mới* or you *có thể rút lại* your evaluation form. I know it's *một quy trình tốn thời gian*, but you must understand that Administration needs time *để xử lý những vấn đề này* openly and professionally.



Answers

- Theo một thông báo gấp như vậy - on such short notice
- Để giải quyết - to address
- Yêu cầu tăng lương - ask for a pay raise
- Quyết định của ông chủ - the employer's decision
- Liệu có xứng đáng hay không - worthy of it or not
- Đã gần như tăng gấp đôi - has almost doubled
- Khoảng cách giữa người lao động và người sử dụng lao động - employee-employer relationship gap
- Để đạt được bất kỳ khoản tăng lương nào - to attain any raise
- Các khoản thưởng thêm - extra bonuses
- Diễn vào - fill in
- Bản đánh giá - evaluation form
- Đưa ra một lời giải thích chính thức - give a formal explanation
- Xứng đáng được tăng lương - deserve a raise
- Ít nhất - at least
- Các đồng nghiệp của mình - your colleagues
- Một thư giới thiệu - a letter of recommendation
- Cấp trên trực tiếp của mình - your immediate supervisor
- Phòng hành chính - Administration
- Được xử lý - be processed
- Nhận được phản hồi - get a response
- Nhiều nghĩa vụ và trách nhiệm hơn - more responsibility and duties
- Liệu anh chị có chấp nhận - whether you accept
- Những điều khoản mới - new terms
- Có thể rút lại - could withdraw
- Một quy trình tốn thời gian - a time-consuming procedure
- Để xử lý những vấn đề này - to handle these matters

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 8:

PERSONNEL

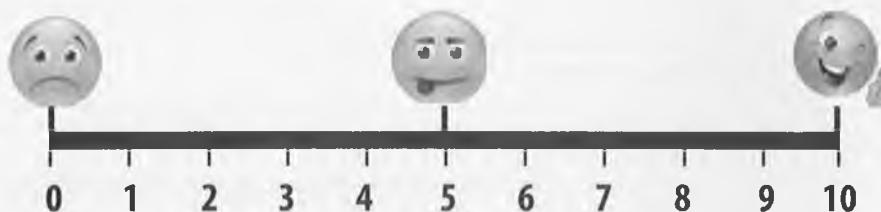
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 9



HÌNH MẪU TIẾP THÊM NĂNG LƯỢNG CHO TRÍ TUỆ



Sau nhiều giờ thực hành theo từng đôi, nhóm học tiếng Anh theo phương pháp của người Do Thái đã trở nên thân thiết hơn khi từng đôi bạn học tập đã tận tình chia sẻ, trao đổi và hỗ trợ nhau trong mọi bài học. Khi có người bạn học hiểu mình sâu sắc thì việc học tập trở nên cởi mở và những thông tin trao đổi có chiều sâu và chi tiết hơn nhiều. Mỗi người đã tìm được Hervutah cho riêng mình và cũng trở thành Hervutah cho bạn học của mình.

Khóa học đến nay cũng đã trôi qua được hai phần ba quãng đường, mọi thành viên đã hình thành được thói quen ghi nhớ từ vựng nhanh và sâu. Anh bạn nhân vật chính của chúng ta do rèn luyện trong thời gian dài hơn, tích cực nghe và nói nhiều hơn, nên khả năng ghi nhớ tốt hơn tất cả những thành viên còn lại. Anh đã đạt đến khả năng ghi nhớ ngay một chuyên đề TOEIC trong một ngày học, tức là anh có thể nhớ khoảng trên 100 từ và cụm từ mỗi buổi học, bất kể chúng khó đến đâu. Anh đã bắt đầu nghiên cứu sang các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và học thuộc từ vựng bằng chính phương pháp lồng ghép từ vựng mà cô bạn gái Do Thái hướng dẫn. Các thành viên trong nhóm lấy anh làm nguồn cảm hứng để noi gương theo. Anh là bằng chứng sống động của phương pháp học thú vị này trong mắt mọi người: khả năng ghi nhớ từ vựng xuất

**Tiếng Anh chỉ là
THÓI QUEN
của chuỗi âm thanh mới
Chỉ làm đều 30 NGÀY là có
thói quen!**



sắc, trình độ phát âm và kỹ năng nói cũng rất ấn tượng. Đúng là có công mài sắt có ngày nên kim, không có thành tựu nào mà không qua khổ luyện mà có, không có phương pháp nào mà không phải khổ công rèn luyện mà có được thành quả ngọt ngào.

Nghe những chia sẻ vui vẻ của cả nhóm về "hình mẫu" mà họ cảm thấy dần hâm mộ, cô gái Do Thái liền vào hòa theo: "Các bạn có vẻ như đã tìm được một thần tượng cho việc học tiếng Anh của mình rồi nhỉ? Có thần tượng trong lòng rồi thì việc học tiếng Anh có tốt hơn không?"

Một thành viên trong nhóm nói: "Có tấm gương để noi theo thực sự có tác dụng rất tốt đối với chúng tôi trên con đường chinh phục tiếng Anh. Vì thành công của bạn ấy cho chúng tôi niềm tin vào khả năng thành công của chính mình, và cảm hứng để rèn luyện mỗi ngày."

Cô gái Do Thái rất vui mừng nói: "Tôi rất tán đồng suy nghĩ của các bạn. Hình mẫu có giá trị rất tích cực đối với việc học tập nói riêng và mọi quá trình phấn đấu trên đời này nói chung. Thật trùng hợp khi hôm nay tôi đã dự định chia sẻ với các bạn một bí mật nữa trong số 13 bí mật học ngoại ngữ nhanh và sâu của chúng tôi, đó là: **hình mẫu sẽ tiếp thêm năng lượng cho trí tuệ** của mỗi chúng ta."

SỨC MẠNH CỦA HÌNH MẪU

Các bạn biết đấy, thực tế thì ai cũng có hoặc đã từng có thần tượng cho riêng mình dù ta có thừa nhận hay không. Một trong những bản năng của con người là bắt chước, sao chép và làm theo để có thể phát triển tri thức và kỹ năng của mình. Đối với những việc mà chúng ta khó thực hiện hoặc cảm thấy bối rối khi làm, chúng ta thường có xu hướng quan sát người khác làm trước rồi làm theo. Đó là cách chúng ta học được nhanh nhất các kỹ năng để sinh tồn và để làm việc. Chính vì thế, những hình mẫu trong công việc và học tập là điều rất cần thiết.

Hình mẫu hay thần tượng trong lòng ta cũng phản ánh từ suy nghĩ sâu xa của mỗi người là được trở thành hình mẫu đó. Mỗi khi suy nghĩ tới thần tượng thì trong ta luôn cảm thấy một nguồn năng lượng dồi dào tuôn chảy trong con tim và khối óc. Tuổi càng trẻ, ước mơ

càng nhiều, thần tượng càng tồn tại sống động trong cuộc sống của mỗi người trẻ tuổi. Càng nhiều tuổi hơn, trải nghiệm càng nhiều thì thần tượng càng mờ đi và thậm chí là hình mẫu ban đầu cũng dần bị thay thế bởi những hình mẫu khác... Nhưng dù tồn tại ngắn hay dài, trong mỗi giai đoạn của cuộc sống, thần tượng nếu được xây dựng đúng thì đều có tác dụng rất tích cực cho chúng ta.

Nói rồi, như thường lệ, cô gái Do Thái lại kể một câu chuyện cho cả nhóm. Câu chuyện lần này là về bài học giáo dục con cái của những người cha Do Thái hiện đại và thành đạt. Câu chuyện này đã cho cả nhóm một nhận thức quý báu về cách định hướng và phát triển sự nghiệp mình trong dài hạn, và cả cách phát triển các kỹ năng của bản thân trong ngắn hạn.

CÂU CHUYỆN: NGUỒN NĂNG LƯỢNG TỪ HÌNH MẪU

Một chàng trai chuẩn bị bước vào tuổi trưởng thành và băn khoăn không biết sẽ chọn nghề gì và sự nghiệp bản thân sẽ tới đâu. Thực ra anh ta cũng thử sức mình với một vài dự án kinh doanh nhỏ cùng bạn bè, nhưng việc kinh doanh ấy không gây được cảm hứng lớn lao cho chàng trai. Anh thích giao thiệp với mọi người hơn là suốt ngày ngồi suy nghĩ cho việc phải bán những món hàng của mình như thế nào... Sau nhiều trải nghiệm thất bại, chàng trai quyết định xin lời khuyên của người cha Do Thái của mình.

Không vội vã trả lời câu hỏi của con, người cha Do Thái bày ra trước mắt cậu một loạt bức ảnh về vị tổng thống, vị bộ trưởng bộ ngoại giao, vị chức sắc tôn giáo, vận động viên, doanh nhân, nhà khoa học, và cả những diễn giả... Tất cả những gương mặt đó đều nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn đến xã hội mà cha con ông đang sống. Ông hỏi con trai xem cậu muốn trở thành ai trong số những người này. Nhưng người cha Do Thái khuyên con không vội trả lời ngay, mà hãy mang những bức ảnh đó dán lên tường phòng ngủ để nhìn vào và suy ngẫm trong nhiều ngày, rồi sau đó nói cho ông biết về một bức ảnh về người mà cậu thực sự muốn trở thành.



Tường tượng mình là họ... rồi hành động của bạn sẽ dẫn dắt bạn vào thế giới vĩ đại của họ.

Dán những bức ảnh lên chỗ dễ quan sát nhất ở những bức tường trong phòng ngủ, chàng trai giật mình vì chưa bao giờ nghĩ dám nghĩ mình sẽ là ai trong số những con người vĩ đại mà cậu đang nhìn thấy. Nhớ lại khi còn bé, thế giới tưởng tượng trong đầu cậu chỉ có những vị anh hùng đánh thắng quái vật trong những cuốn truyện tranh. Và cậu vẫn thường hò hét, đấm đá cứ

như thể cậu chính là nhân vật anh hùng trong cuốn truyện cậu vẫn đọc vậy. Rồi khi lớn hơn thì hình ảnh của những người hùng hành động trong các bộ phim lại chiếm trọn tâm trí cậu.

Và cậu lại có những hành động bắt chước cứ như thể cậu chính là các anh hùng trong phim đó... Dù thừa nhận hay chối bỏ, những hình ảnh trong đầu của cậu cũng như bất kỳ ai khác đã dẫn dắt hành động của con người giống như nhân vật mà họ thường tưởng tượng...

Còn lúc này, khi đã lớn hơn và chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa cuộc đời của một chàng trai trưởng thành, đầu óc cậu trở nên trống rỗng, vô định. Cậu chưa bao giờ suy nghĩ về một hình ảnh mà cậu thực sự muốn vươn tới trong cuộc đời mình.

Hơn một tuần trôi qua, chàng trai sống trong thế giới của những suy ngẫm về những hình ảnh mới về những con người có thật dán trên tường. Cậu cảm thấy dường như mỗi người đều truyền cho cậu một sức mạnh và cảm hứng nào đó để cậu học tập và hành động. Nhưng gây cảm hứng mạnh nhất cho cậu là bức ảnh về một nhà ngoại giao nổi tiếng. Cậu cảm thấy mình có nhiều điểm giống như ông ấy, và quan trọng hơn là cậu tin rằng mình có thể dành hầu hết thời gian của bản thân để rèn luyện như ông ấy, để làm những việc như ông ấy vẫn làm. Cậu chọn bức ảnh về nhà ngoại giao và đưa cho cha.

Người cha Do Thái nói với chàng trai: "Hình ảnh về ai trong những con người có thực đó thống trị trong đầu con thì họ chính là nghề nghiệp, đích đến thực sự mà con muốn vươn tới. Hãy nhớ là con cần một hoặc vài hình mẫu có thực để vươn tới con nhé. Mỗi hình mẫu sẽ cho con một nguồn năng lượng và cảm hứng để suy nghĩ, rèn luyện và phát triển bản thân mỗi ngày. Vì con người thực ấy có thành công hiện thực để con học hỏi, có quá khứ để con so sánh, và cũng có một tuổi thơ để con soi vào. Nếu vị trí hiện tại của những hình ảnh đó là quá lớn khiến con ái ngại không dám đặt mục tiêu, thì hãy nhìn vào thủa hàn vi của họ và cả thủa thiếu thời của những vĩ nhân ấy nữa... chúng gần gũi với hiện tại của con hơn. Cha đã từng chọn ảnh của không chỉ có một mà là vài vị doanh nhân thành đạt để dán trên tường phòng ngủ. Và sự thực là cha đã luôn cảm thấy có ý chí mạnh mẽ hơn khi nhìn vào họ. Và mỗi ngày trôi qua, cha luôn hành động mạnh mẽ giống như những gì mà hình mẫu mà cha thần tượng đã từng làm trên con đường thành công của họ. Hình mẫu mà con luôn nhìn thấy chính là những nguồn năng lượng không bao giờ cạn để cho con hành động, và cũng là đích đến để ước mơ của con không bao giờ tắt. Giờ con đã chọn trở thành nhà ngoại giao. Vậy con hãy học tập như những nhà ngoại giao thực thụ. Việc con thường xuyên cần làm là hãy nhắm mắt và tưởng tượng con có một trình độ ngoại ngữ xuất sắc như những nhà ngoại giao đó, con sẽ đi giao thiệp khắp nơi, trao đổi rất nhiều công việc quan trọng, và con cũng có khả năng nói chuyện tài ba như họ... Trí tưởng tượng đó sẽ thôi thúc con hành động, và theo thời gian, nó sẽ dần dắt cho con tới một thực tế giống như họ ngày hôm nay."

THẦN TƯỢNG CỦA CẢM XÚC vs HÌNH MẪU CỦA HÀNH ĐỘNG

Kể xong câu chuyện, cô gái Do Thái liền nhắc tới một chú ý quan trọng đó là thần tượng có cả tác dụng tích cực và tiêu cực. Nếu ta thần tượng một ai đó mà chỉ dựa vào thế giới cảm xúc và sự mơ mộng của bản thân thì ta thường tìm đến những thần tượng là sản phẩm của thế giới mơ mộng như ngôi sao ca nhạc nổi tiếng, cầu thủ bóng đá đẹp trai, hay một anh chàng sành điệu theo kiểu “hot boy” nào đó... Kiểu thần tượng này thường gặp ở những bạn trẻ ở tuổi thiếu niên hoặc mới lớn, với tâm lý thích thể hiện cái tôi cá nhân bể ngoài, thích sống cho cảm xúc của mình... Những thần tượng kiểu này thường ít mang lại giá trị thay đổi tích cực cho chúng ta, vì chúng định hướng ta đến một thế giới không có thực. Sẽ tốt hơn nếu ta chỉ dừng lại ở mức sở thích và yêu mến.

Ngược lại, khi chúng ta phải lao động vất vả, hoặc phải chinh phục một mục tiêu gì đó khó khăn, ví dụ như phải thi đỗ vào một trường đại học danh giá chẳng hạn, thì những thần tượng mang tính cảm xúc như các ca sĩ, diễn viên hay người mẫu... không có tác dụng nhiều. Càng lao động vất vả, càng học tập cật lực để đạt mục tiêu lớn, những thần tượng mang tính cảm xúc thuần túy ấy sẽ càng nhanh bị xóa nhòa trong thế giới nội tâm của chúng ta. Ngược lại những thần tượng hoặc hình mẫu mới mới sẽ hình thành, đó là những con người **đã đạt được thành công thực đối với chính mục tiêu mà bạn đang theo đuổi**. Càng trải qua nhiều khó khăn trong công việc hay sự vất vả khi học tập bao nhiêu, bạn càng cảm mến và khâm phục những người đã thành công trước bạn bấy nhiêu, vì bạn càng hiểu ra để đạt được thành công như vậy họ phải thực sự tài giỏi như thế nào hoặc phải làm việc chăm chỉ hơn những gì bạn đang cố gắng ra sao. Những hình mẫu hoặc thần tượng này không phải là những gương mặt nổi bật trong xã hội, mà đôi khi chỉ đơn giản là một người bạn học cùng lớp, một anh chàng hàng xóm đã đỗ vào trường đại học mà bạn khao khát với số điểm rất cao, hay cũng có thể chỉ là một người thầy dạy tài hoa đối với môn học mà bạn yêu thích... Đây chính là mẫu hình có tác dụng tích cực với bạn nhiều hơn cả, vì họ gần gũi với bạn và bạn hoàn toàn có thể sao chép những gì hình mẫu vẫn làm và thực hiện những điều ấy mỗi ngày. Như vậy hình mẫu tích cực chỉ xuất hiện khi bạn thực sự phải làm việc vất vả để chinh phục một mục tiêu lớn khó khăn và nhiều ý nghĩa. Hình mẫu ấy sẽ có tác dụng truyền cho bạn **niềm tin có bằng chứng** về khả năng thành công thực, và niềm tin ấy níu chặt bạn lại với mục tiêu mà bạn đang vươn tới để bạn trở nên kiên trì và bản lĩnh hơn trong quá trình chinh phục của mình.

...hình mẫu tích cực chỉ xuất hiện khi bạn thực sự phải làm việc vất vả để chinh phục một mục tiêu lớn khó khăn và nhiều ý nghĩa. Hình mẫu ấy sẽ có tác dụng truyền cho bạn niềm tin có bằng chứng về khả năng thành công thực...

THẦN TƯỢNG LỚN & THẦN TƯỢNG NHỎ

Cũng giống như việc ta có **ước mơ** để suy nghĩ của chúng ta trở nên lăng mạn và bay bổng, nhưng cũng có những **mục tiêu** mà ta cảm thấy vừa sức để chinh phục để ý chí của mình trở nên thực tế: thần tượng lớn cũng có ích hệt như ước mơ vẫn làm bạn cảm thấy lạc quan về tương lai; và thần tượng nhỏ (hoặc hình mẫu) là từng nấc thang của mục tiêu thực tế nâng bước ta tới ước mơ của đời mình.

Ví dụ như trên con đường chinh phục giấc mơ trở thành nhà ngoại giao của chàng thanh niên trong câu chuyện của cô gái Do Thái, thì chắc chắn việc thành thạo ngoại ngữ là điều nhất thiết mà chàng thanh niên đó phải thực hiện. Rồi trên con đường học tập để thành thạo một hoặc một vài ngoại ngữ, chàng thanh niên sẽ gặp những con người thành công đáng khâm phục với việc học ngoại ngữ trong một thời gian ngắn, và có thể những con người đó sẽ biến thành hình mẫu trong giai đoạn học ngoại ngữ mà chàng thanh niên theo đuổi. Nhưng thần tượng lớn là nhà ngoại giao sẽ vẫn được duy trì và hiện diện thường xuyên trong tâm khảm chàng trai, như bức ảnh của ông ta vẫn được dán trang trọng trên một bức tường dễ nhìn trong phòng ngủ của chàng vậy. Thần tượng lớn ấy sẽ là nguồn năng lượng vô tận để nuôi sống ước mơ của chàng thanh niên. Nguồn năng lượng ấy sẽ tiếp thêm ý chí để chàng thanh niên chinh phục ngoại ngữ mỗi ngày. Thần tượng lớn sẽ khiến cho hình mẫu nhỏ càng trở nên ý nghĩa, vì hình mẫu nhỏ là mục tiêu khả dĩ mà chúng ta có thể đạt được để bước lên một nấc thang cao hơn, tiến gần hơn tới giấc mơ trở thành thần tượng lớn.

Chính vì vậy bạn cần có cả thần tượng và hình mẫu để bạn có "**công thức mẫu**" mà học tập và noi theo mỗi ngày, nhưng cũng có những ước mơ để cho trí tuệ của bạn luôn dồi dào sức sống. Học tiếng Anh không phải là một việc lớn lao, vì suy cho cùng nó chỉ là một công cụ mà bạn nhất thiết phải có để có thể làm việc và học tập ở mức độ cao hơn. Chính vì vậy, bạn không nhất thiết phải tìm thần tượng, nhưng cũng nên có một hình mẫu học tiếng Anh đáng học hỏi cho mình. Hình mẫu này sẽ cho bạn một công thức hành động để bạn bước đi nhanh hơn trên hành trình chinh phục tiếng Anh của mình.

SỨC MẠNH CỦA TRÍ TƯỢNG TƯỢNG

Einstein từng nói: Logic cho chúng ta đi từ A đến B, nhưng trí tưởng tượng lại đưa chúng ta tới bất kỳ nơi đâu. Thần tượng cũng như hình mẫu cụ thể mà bạn đã xây dựng cho mình chính là hình ảnh cụ thể để bạn tưởng tượng. Và khi bạn nghĩ đến hình mẫu mà bạn muốn trở thành suốt ngày, bạn sẽ có hành động tương ứng với hình mẫu đó, và rồi bạn sẽ trở thành cái gì đó gần giống như hình mẫu mà bạn luôn suy nghĩ tới.

Hãy nhìn những đứa trẻ quàng cái chăn to tướng lên người, tay cầm một cái que hay vật dụng nào đó mà chúng lấy được... chúng vừa chạy vừa hò hét, rồi giả giọng thành những âm thanh như người ta đang đấm đá nhau. Chúng có bất bình thường không? Không, chúng hoàn toàn bình thường. Chỉ là chúng hành động giống như trong trí tưởng tượng của chúng là một chàng siêu nhân với chiếc áo choàng trên vai và một thanh kiếm đầy uy lực trên tay đang chiến đấu bảo vệ thế giới này mà thôi. Bạn thấy không, trí tưởng tượng khiến người ta hành động từ lúc nào không hay biết, và khiến người ta thoát ly khỏi hiện thực cũng nhanh đến không ngờ vậy. Trí tưởng tượng chính là hình ảnh của hành động. Đáng tiếc là càng lớn tuổi hơn chúng ta càng tưởng tượng ít đi và vì thế hành động của chúng ta cùng càng trở nên "bình thường" hơn so với chính chúng ta khi còn bé.



"Logic will get you from A to B. Imagination will take you everywhere" – Einstein.

Những người thành công là những người vẫn sống với trí tưởng tượng của mình đấy bạn à. Họ tưởng tượng cực kỳ lăng mạn và lớn lao về những hình ảnh mà họ muốn trở thành. Chỉ có điều họ nghĩ về những hình ảnh thực tế, cụ thể và có bằng chứng, chứ không mơ mộng về những "siêu nhân" trong phim hay những nàng tiên trong truyện cổ tích nữa. Và người thành công tin tuyệt đối vào trí tưởng tượng của mình đến nỗi họ hành động theo những cách bất thường tới mức **những người bình thường** sẽ cho họ là "điếc rồ". Giàu hay nghèo, thành công hay tầm thường... chỉ là kết quả bên ngoài. Và mọi kết quả bên ngoài đều phản ánh một điều có thực ở bên trong, đó là trí tưởng tượng và suy nghĩ của bạn.

Bộ não của chúng ta không phân biệt ký ức với trí tưởng tượng, tất cả đều là hình ảnh hiện lên trong bộ não mà thôi. Và bạn có quyền năng toàn diện đối với trí tưởng tượng của bạn. Đừng vì ký ức sợ hãi về thất bại nào đó trong quá khứ mà e dè với trí tưởng tượng về những hình ảnh đáng khao khát trong tương lai. Và sẽ thật đáng tiếc nếu ta thực tế đến mức độ không còn chỗ cho ước mơ. Vì sự thật là mọi công trình kiến trúc từ đơn giản cho đến vĩ đại nhất trên đời này đều có chung một điểm bắt đầu: đó là trong trí tưởng tượng của kiến trúc sư. Mọi vai diễn vĩ đại đều bắt đầu từ trong trí tưởng tượng của người diễn viên, với sự hóa thân toàn diện vào nhân vật từ tính cách tới hành động và lời ăn, tiếng nói. Mọi bản nhạc vĩ đại đủ sức làm tan chảy con tim của hàng triệu người đều bắt đầu trong trí tưởng tượng đầy ắp giai điệu và sự lăng mạn của người nhạc sĩ... Từ trí tưởng tượng ấy, hành động lên bản vẽ với những chi tiết kỹ thuật tỉ mỉ của người kiến trúc sư, hay việc tập luyện để nhập vai

của người diễn viên, cũng như hành động viết ra những nốt nhạc của người nhạc sĩ... sẽ tự động được thực hiện, và sự kiên trì cũng như ý chí quyết tâm của họ khi làm việc luôn được nuôi dưỡng bằng chính trí tưởng tượng của họ. Hành động để đến kết quả cũng chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng mà thôi.

HÌNH MẪU VÀ TRÍ TƯỞNG TƯỢNG TRONG HỌC TIẾNG ANH

Trở lại với việc học tiếng Anh thì những thần tượng, hình mẫu và trí tưởng tượng có liên quan gì tới thành công của người học?

Câu trả lời là nó có sức ảnh hưởng quyết định tới quyết tâm học tập cao hay thấp, ý chí rèn luyện đến mức độ hoàn hảo hay chỉ tạm được của kỹ năng ngôn ngữ, và thành công nhanh hay chậm của người học.

Thực tế là chúng tôi đã thực hiện liên tục bài tập về trí tưởng tượng và hình mẫu đối với các học viên của mình tại Smartcom. Cụ thể là chúng tôi yêu cầu những học viên của mình, sau một khoảng thời gian dài luyện kỹ năng phát âm và kỹ năng nói, hãy tưởng tượng bản thân là những phát thanh viên tiếng Anh trên đài truyền hình. Với yêu cầu đó, ngay lập tức các học viên đi tìm những hình mẫu là các phát thanh viên, bình luận viên trên các kênh truyền hình gồm cả Việt Nam và nước ngoài. Họ tỉ mỉ quan sát để tìm cách "sao chép" toàn bộ những gì mà phát thanh viên ấy đang thực hiện một cách chuyên nghiệp trên màn hình. Bước tiếp theo là họ tưởng tượng chính bản thân đang phát thanh những bản tin ấy, và tuyệt đối tin tưởng rằng mình sẽ phát thanh thuần thạo và chuyên nghiệp y hệt như những phát thanh viên mà họ đang theo dõi. Họ duy trì việc tưởng tượng đó trong vài ngày và tập luyện tương ứng với hình mẫu của họ. Kết quả là hàng nghìn học viên của Smartcom đều phát thanh được một cách xuất sắc, hoặc chí ít là vượt xa giới hạn ban đầu mà họ tự trói buộc bản thân ở một mức đáng ngạc nhiên. Cũng có vài trường hợp không phát thanh giỏi như kỳ vọng. Nguyên nhân là vì họ đã không thực sự tưởng tượng về việc nhập vai, nói theo cho thật hoàn hảo như những phát thanh viên. Hiệu quả chỉ đến với những ai tuyệt đối nghiêm túc với khát vọng của mình và hóa thân trọn vẹn vào trí tưởng tượng đến mức biến thành hành động hàng ngày, tạo thành chuẩn mực mới cho bản thân.

Những bức ảnh dưới đây là những hình ảnh học viên Smartcom phát thanh thực tế như các phát thanh viên tiếng Anh trong các khóa học Authentic English. Bạn có thể vào trang web Youtube và tìm kiếm kênh Smartcom Vietnam thì sẽ thấy hàng nghìn phim như vậy.



*Trước khi biến thành thực tế,
mọi công trình vĩ đại đều bắt đầu trong trí tưởng tượng*



GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Và bây giờ bạn hãy học theo trình tự các hoạt động học tập của **Theme 9 – Finance & Budgeting (Tài chính & Dự thảo ngân sách)** như những chuyên đề trước để làm chủ toàn bộ các từ vựng và cụm từ.

Nhưng sau khi kết thúc việc luyện tập đó, bạn hãy tưởng tượng bản thân mình là một phát thanh viên, hãy nhìn vào lời của bài nghe hoặc bài đọc trong tài liệu của chuyên đề này và của tất cả các chuyên đề từ 1 đến 8 đã học để thực hành phát thanh lại như một phát thanh viên chuyên nghiệp. Luôn tưởng tượng rõ ràng trong đầu mình sẽ phát thanh chuyên nghiệp như thế nào, người nghe sẽ hào hứng và khâm phục ra sao đối với bài phát thanh của bạn. Rồi sau nhiều lần thử sức, bạn sẽ trở thành một người nói tiếng Anh nhuần nhuyễn và cừ khôi bậc nhất cho mà xem. Chỉ cần nói lại toàn bộ các bài nghe short-talk và bài đọc giới thiệu chuyên đề trong cuốn sách này, bạn sẽ vừa có trí nhớ từ vựng cực kỳ xuất sắc, lại vừa có khả năng nói tiếng Anh trôi chảy tới mức đáng khâm phục đấy bạn ạ. Hãy nghe kỹ bài nghe rồi mới tập nói bạn nhé. Hãy coi việc nghe lại bài nghe cũ là một lần lặp lại quý báu, tăng thêm sự thuần thạo và xuất sắc của bạn.



THEME #9: FINANCE AND BUDGETING

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 9: TÀI CHÍNH VÀ DỰ THẢO NGÂN SÁCH)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 35 - Listening 9.1)

Lexicon is very important for this theme as the student will hear many words related directly to finance, banking, accounting, invoicing, investments, stocks and taxes. In some questions in the reading passages, the student may have to make calculations to arrive at the correct answer. Numbers play a significant role and students must be able to differentiate between numbers such as 'seventy' and 'seventeen' because on the recordings it can be quite difficult to hear the difference when the speakers are engaged in a conversational rate of speech. Although conversational rate of speech can be as high as 250 or even 300 words per minute, students will need to get used to listening to tape scripts in which the rate of speech averages just over 200 words per minute.

Nouns: figures, numbers, column, profit, loss, financial statement, credit, debit, bill, return (on investment), balance, accountant, audit, auditor, due date, personal income tax, percentage.
Verbs: add, subtract, multiply, divide, deposit, withdraw, submit, invest, calculate.

Conversations will often be between a supervisor or manager and an employee in which a report of facts and figures needs to be analyzed or made. Sometimes the conversation will be about customer service such as solving a problem with a customer's account.



Từ vựng cần nắm vững

- Finance /'faɪnæns/ (n): Tài chính, lĩnh vực tài chính
- Budgeting /'bʌdʒɪtɪŋ/ (n): Việc dự thảo ngân sách
- Lexicon /'leksɪkən/ (n): Từ vựng, vốn từ
- Be related to /bi rɪ'leɪtɪd tu:/ (vp): Liên quan tới
- Banking /'bæŋkɪŋ/ (n): Ngành ngân hàng, lĩnh vực ngân hàng
- Accounting /ə'kaʊntɪŋ/ (n): Ngành kế toán, lĩnh vực kế toán
- Invoicing /'ɪnvɔɪsɪŋ/ (n): Việc lập hóa đơn
- Investment /ɪn'vestmənt/ (n): Sự đầu tư, khoản đầu tư
- Stocks /stɔks/ (n): Cổ phiếu
- Tax /tæks/ (n): Thuế
- Differentiate /dɪfə'renʃeɪt/ (v): Phân biệt sự khác nhau
- Recording /rɪ'kɔːrdɪŋ/ (n): Bản ghi âm, băng thu âm
- A conversational rate of speech /ə'kuːnvər'seɪʃənl rɪt əv spi:tʃ/ (np): Tốc độ hội thoại
- Tape script /teɪp skript/ (np): Nội dung băng thu âm
- Average /'ævərɪdʒ/ (v): Đạt trung bình là
- Figure /'fɪgjər/ (n): Số liệu
- Column /'kɔːləm/ (n): Cột số, hàng dọc, mục
- Profit /'prɔ:fɪt/ (n): Lợi nhuận
- Loss /lɒ:s/ (n): Thua lỗ
- Financial statement /faɪ'nænsʃəl 'steɪtmənt/ (np): Báo cáo tài chính
- Credit /'kredɪt/ (n): Tín dụng
- Debit /'debɪt/ (n): Sợ ghi nợ
- Bill /bɪl/ (n): Hóa đơn
- Return /rɪ'tɜːrn/ (n): Tỷ suất hoàn vốn, lợi tức (trong đầu tư)
- Balance /'bæləns/ (n): Số dư tài khoản
- Accountant /ə'kaʊntənt/ (n): Nhân viên kế toán
- Audit /'a:dʒɪt/ (n): Sự kiểm toán
- Auditor /'a:dʒɪtər/ (n): Kiểm toán viên
- Due date /du: deɪt/ (np): Ngày đáo hạn
- Personal income tax /'pɜːrsənəl 'ɪnkʌm tæks/ (np): Thuế thu nhập cá nhân
- Add /æd/ (v): Cộng
- Subtract /səb'trækt/ (v): Trừ
- Multiply /'mʌltɪplai/ (v): Nhân
- Divide /dɪ'veɪd/ (v): Chia
- Deposit /dɪ'pa:zɪt/ (v): Gửi tiền (vào ngân hàng)
- Withdraw /wɪθ'draʊl/ (v): Rút (tiền)
- Submit /səb'mit/ (v): Nộp, đệ trình
- Invest /ɪn'vest/ (v): Đầu tư
- Calculate /'kælkjʊleɪt/ (v): Tính toán
- Supervisor /'su:pərvایzər/ (n): Người giám sát, cấp trên
- Manager /'mænɪdʒər/ (n): Người quản lý
- Employee /'emplɔɪ'i:/ (n): Nhân viên, người lao động
- Report /rɪ'pɔ:t/ (v, n): Báo cáo, bản báo cáo
- Facts and figures /fækts ænd 'fɪgjərz/: Dữ kiện và số liệu
- Analyze /'ænəlaɪz/ (v): Phân tích
- Customer service /'kʌstəmər 'sɜːrvɪs/ (np): Dịch vụ chăm sóc khách hàng
- Solve /sɔ:lve/ (v): Giải quyết (vấn đề)
- Account /ə'kant/ (n): Tài khoản

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make calculations: Tính toán
- Be engaged in: Tham gia vào
- Play a significant role: Đóng một vai trò quan trọng/ đáng kể
- Get used to (doing) sth: Tập quen với điều gì/ làm gì

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đây áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cẩn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

Lexicon is very important for this theme as the student will hear many words related directly to finance, banking, accounting, invoicing, investments, stocks and taxes. In some questions in the reading passages, the student may have to make calculations to arrive at the correct answer. Numbers play a significant role and students must be able to differentiate between numbers such as 'seventy' and 'seventeen' because on the recordings it can be quite difficult to hear the difference when the speakers are engaged in a conversational rate of speech. Although conversational rate of speech can be as high as 250 or even 300 words per minute, students will need to get used to listening to tape scripts in which the rate of speech averages just over 200 words per minute.

Nouns: figures, numbers, column, profit, loss, financial statement, credit, debit, bill, return (on investment), balance, accountant, audit, auditor, due date, personal income tax, percentage. Verbs: add, subtract, multiply, divide, deposit, withdraw, submit, invest, calculate.

Conversations will often be between a supervisor or manager and an employee in which a report of facts and figures needs to be analyzed or made. Sometimes the conversation will be about customer service such as solving a problem with a customer's account.

Từ vựng là vô cùng quan trọng đối với chuyên đề này vì học viên sẽ nghe thấy rất nhiều từ liên quan trực tiếp tới tài chính, ngân hàng, kế toán, việc lập hóa đơn, các khoản đầu tư, cổ phiếu, và các loại thuế. Trong một số câu hỏi ở phần bài đọc, người học có thể phải tính toán để đi đến câu trả lời đúng. Các con số đóng vai trò đáng kể và người học phải có khả năng phân biệt giữa các số như "70" và "17" bởi vì trong các băng ghi âm khó có thể nghe được sự khác nhau đó khi những người đối thoại đang nói với tốc độ hội thoại. Mặc dù tốc độ hội thoại có thể cao tương đương với 250 từ hoặc thậm chí là 300 từ một phút, học viên sẽ cần phải làm quen với việc nghe các đoạn ghi âm với tốc độ trung bình trên 200 từ một phút.

Các danh từ: các số liệu, các con số, cột, lợi nhuận, thua lỗ, báo cáo tài chính, tín dụng, ghi nợ, hoá đơn, hoàn vốn (trong đầu tư), sổ dư tài khoản, kế toán viên, kiểm toán, kiểm toán viên, ngày đáo hạn, thu thuế thu nhập cá nhân, tỉ lệ phần trăm. Các động từ: cộng, trừ, nhân, chia, gửi tiền, rút tiền, nộp, đầu tư, tính toán.

Các bài hội thoại thường là giữa một người giám sát hoặc người quản lý với một nhân viên với nội dung về một báo cáo các số liệu, con số cần được phân tích hoặc được thực hiện. Đôi khi, các cuộc hội thoại tập trung vào vấn đề dịch vụ chăm sóc khách hàng như việc giải quyết một vấn đề liên quan tới tài khoản của khách hàng.

BƯỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

Từ vựng is very important for *chuyên đề này* as the student *sẽ nghe thấy* many words *liên quan trực tiếp đến* finance, *ngân hàng*, accounting, *việc lập hóa đơn*, investments, *cổ phiếu* and taxes. In some questions in reading passages, the student may *phải tính toán* to arrive at the correct answer. Numbers *đóng một vai trò đáng kể* and students must *có khả năng phân biệt* between numbers such as '*bảy mươi*' and '*mười bảy*' because *trong các băng ghi âm* it can be quite difficult to hear *sự khác biệt* when the speakers *tham gia vào* a conversational rate of speech. Although *tốc độ hội thoại* can be *cao tương đương với* 250 or even 300 words per minute, students will *cần làm quen với* listening to tape scripts in which the rate of speech *đạt mức trung bình là* just over 200 words per minute.

Nouns: *các số liệu*, numbers, *cột*, profit, *thua lỗ*, financial statement, *tín dụng*, debit, bill, return (on investment), *số dư tài khoản*, accountant, *việc kiểm toán*, auditor, *ngày đáo hạn*, personal income tax, percentage. Verbs: *cộng*, subtract, *nhân*, divide, *gửi tiền*, withdraw, *nộp*, invest, calculate.

Conversations will often be between *một người giám sát* or manager and *một nhân viên* in which a report of facts and figures *cần được phân tích* or made. Sometimes the conversation will be about *dịch vụ chăm sóc khách hàng* such as solving a problem with *tài khoản của một khách hàng*.



Answers

- Từ vựng - Lexicon
- Chuyên đề này - this theme
- Sẽ nghe thấy - will hear
- Liên quan trực tiếp đến - related directly to
- Ngân hàng - banking
- Việc lập hóa đơn - invoicing
- Cổ phiếu - stocks
- Phải tính toán - have to make calculations
- Đóng một vai trò đáng kể - play a significant role
- Có khả năng phân biệt - be able to differentiate
- Bảy mươi - seventy
- Mười bảy - seventeen
- Trong các băng ghi âm - on the recordings
- Sự khác biệt - the difference
- Tham gia vào - are engaged in
- Tốc độ hội thoại - conversational rate of speech
- Cao tương đương với - as high as
- Cần làm quen với - need to get used to
- Đạt mức trung bình là - averages
- Các số liệu - figures
- Cột - column
- Thua lỗ - loss
- Tín dụng - credit
- Số dư tài khoản - balance
- Việc kiểm toán - audit
- Ngày đáo hạn - due date
- Cộng - add
- Nhân - multiply
- Gửi tiền - deposit
- Nộp - submit
- Một người giám sát - a supervisor
- Một nhân viên - an employee
- Cần được phân tích - need to be analyzed
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng - customer service
- Tài khoản của một khách hàng - a customer's account

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 36– Listening 9.2)

1. Where is this conversation taking place?

- (A) In an office
- (B) In a restaurant
- (C) In a photocopy store
- (D) In a stock exchange

3. What is the woman going to do next?

- (A) Check to see whether the copies are ready
- (B) Go to a meeting
- (C) Go to lunch with the man
- (D) Bring the report to the accounting department

2. Why do they need to make changes to the report?

- (A) Because it hasn't been copied yet
- (B) Because it was prepared a long time ago
- (C) Because it's too long
- (D) Because there are errors in it



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 37– Listening 9.3)

1. What is true about AAS Technologies share prices?

- (A) They are at their lowest level in two years.
- (B) There have been no movements for the last two years.
- (C) They have been rising steadily.
- (D) They are increasing more slowly than expected.

3. What was the final price for shares of AAS Technologies?

- (A) \$0.75
- (B) \$1.70
- (C) \$45.50
- (D) \$46.15

2. What did AAS Technologies announce?

- (A) They are going to introduce a new product in the third quarter.
- (B) They will keep their share price at a low level.
- (C) They will replace several members of the board.
- (D) Their revenues for the third quarter will be lower than previously expected.



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 38– Listening 9.4)

1. Who is this talk intended for?

- (A) People who want to open a savings account
- (B) People who want to borrow money
- (C) People who are looking for a job
- (D) People who work in a bank

3. Which of the following is a requirement?

- (A) Money in the bank
- (B) A current address
- (C) A new job
- (D) A house as collateral

2. How big a down payment is required?

- (A) 2 percent
- (B) 5 percent
- (C) 6 percent
- (D) 20 percent

3. Practice 3: 1 – B 2 – D 3 – A

2. Practice 2: 1 – A 2 – D 3 – C

1. Practice 1: 1 – A 2 – D 3 – D

Answers



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.

Bài hội thoại với chuyên đề này có nhiều từ vựng đặc thù, và nó có thể gây chút khó khăn cho bạn. Bạn cần phải nghe nhiều loại bài trong chuyên đề này mới có thể thực sự quen được với nó. Website www.smartcom.vn sẽ giúp bạn có nhiều bài đọc và bài nghe về chuyên đề tài chính ngân hàng này hơn.



CONVERSATION

M: Julie, did you make the copies of the last quarter financial report for our meeting tomorrow? I'd like to make a few alterations to the document before it is delivered to the shareholders.

W: The report is ready, sir, but I haven't made any copies yet. I'm planning to do it after lunch. So, if we want to make any changes to the document, we'd better do it now. What did you have in mind?

M: Great. The accountant made a mistake when she calculated the total revenue, which resulted in several incorrect numbers and ratios in the report. So, would you mind giving back the report to the accounting department so they can make the corrections?

W: Not at all. I'll do it right away and send you a copy of the report when it is finished.

M: Julie, cô đã phô-tô bản báo cáo tài chính quý trước cho cuộc họp của chúng ta vào ngày mai chưa? Tôi muốn điều chỉnh tài liệu này một chút trước khi nó được chuyển đến các cổ đông.

W: Bản báo cáo đã sẵn sàng thưa ông, nhưng tôi vẫn chưa phô-tô. Tôi định sẽ làm việc đó sau bữa trưa. Vì vậy, nếu chúng ta muốn thay đổi gì tài liệu này, chúng ta nên làm việc đó ngay bây giờ. Ông định thay đổi gì ạ?

M: Tốt quá. Nhân viên kế toán đã sai sót khi cô ấy tính tổng doanh thu, điều này đã dẫn đến một vài con số và tỉ lệ không chính xác trong bản báo cáo. Vì vậy, phiền cô đưa lại bản báo cáo cho phòng kế toán để họ có thể chỉnh sửa lại.

W: Vâng, được ạ. Tôi sẽ làm ngay và sẽ gửi ông bản sao của báo cáo này khi nó được hoàn thành.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- M: Julie, did you make the copies of **bản báo cáo tài chính quý trước** for **cuộc họp của chúng ta** tomorrow ? I'd like to **thực hiện một vài thay đổi** to the document before it **được chuyển tới các cổ đông**.
- W: The report is **sẵn sàng**, sir, but I **chưa phô-tô bản nào** yet. I'm planning to do it after lunch. So, if we want to **thực hiện bất kì thay đổi nào** to the document, **chúng ta tốt hơn nên thực hiện nó ngay bây giờ**. What did you have in mind?
- M: Great. The accountant **đã mắc một sai sót** when she caculated **tổng doanh thu**, which **đã dẫn đến** several incorrect numbers and ratios in the report. So, would you mind **đưa lại bản báo cáo cho phòng kế toán** so that they can **chỉnh sửa**?
- W: Not at all. I'll **làm điều đó ngay bây giờ** and **gửi cho ông một bản sao của báo cáo này** when it **được hoàn thành**.



Answers

- Bản báo cáo tài chính quý trước - the last quarter financial report
- Cuộc họp của chúng ta - our meeting
- Thực hiện một vài thay đổi - make a few alterations
- Được chuyển tới các cổ đông - is delivered to the shareholders
- Sẵn sàng - ready
- Chưa phô-tô bản nào - haven't made any copies
- Thực hiện bất kì thay đổi nào - make any changes
- Chúng ta tốt hơn nên thực hiện nó ngay bây giờ - we'd better do it now

- Đã mắc một sai sót - made a mistake
- Tổng doanh thu - the total revenue
- Đã dẫn đến - resulted in
- Đưa lại bản báo cáo cho phòng kế toán - giving back the report to the accounting department
- Chỉnh sửa - make the corrections
- Làm điều đó ngay bây giờ - do it right away
- Gửi cho ông một bản sao của báo cáo này - send you a copy of the report
- Được hoàn thành - is finished



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này bạn phải làm quen với việc nghe con số trong các bản tin tài chính, một điều dễ gây rối rắm và nhầm lẫn. Với loại bài nghe này bạn nên vừa nghe vừa viết lại con số thì mới có thể nhớ và trả lời đúng trong bài thi.

Good morning everybody. This is NCC radio station. I'm Ann Murphy with the latest news about the stock market. Unfortunately, shares of AAS Technologies dropped to their lowest price in two years on Wednesday, nearly four weeks after the company missed revenue expectations and cut back its prediction for the current third quarter. AAS Technologies shares dropped 75 cents, nearly one point seven percent, to close at forty-five dollar and fifty cents. Its previous 104-week low was forty six dollar and fifteen cents. The company's shares have gone down about fifteen percent since it reported a decline in its second-quarter revenue and had to reduce its target for the third quarter.

Chào các bạn. Đây là đài phát thanh NCC. Tôi là Ann Murphy với bản tin mới nhất về thị trường chứng khoán. Thật không may, giá cổ phiếu của hãng AAS Technologies đã giảm xuống mức thấp nhất trong hai năm qua vào thứ Tư, gần bốn tuần sau khi công ty này không đạt được doanh thu dự kiến và cắt giảm dự báo trong quý 3 này. Cổ phiếu AAS Technologies đã giảm 75 xu, tương đương gần 1,7%, chốt phiên ở mức giá 45,50 đô-la một cổ phiếu. Mức giá thấp nhất trong 104 tuần trước đó là 46,15 đô-la một cổ phiếu. Giá cổ phiếu của công ty đã giảm khoảng 15% kể từ khi công ty thông báo sụt giảm doanh thu trong quý 2 và phải hạ thấp mục tiêu trong quý 3.



Từ vựng cần nắm vững

- Radio station /'reɪdiəʊ 'steɪʃən/ (np): Đài phát thanh
- The latest news /ðə 'leɪtɪst nu:z/ (np): Tin tức mới nhất
- Stock market /stɔ:k 'ma:rkt/ (np): Thị trường chứng khoán
- Shares /ʃerz/ (n): Cổ phiếu
- Drop to /dra:p tu:/ (vp): Giảm xuống (tới mức nào)
- Miss /mɪs/ (v): Không đạt được, bỏ lỡ
- Revenue /'revənu:/ (n): Doanh thu, doanh số
- Revenue expectation /'revənu: eksi'pek'teɪʃən/ (np): Dự kiến về doanh thu
- Cut back /kʌt bæk/ (vp): Hạ thấp, làm giảm
- Prediction /prɪ'dɪkʃən/ (n): Dự đoán
- Cent /sent/ (n): Xu (đơn vị tiền tệ)

- Close at /klouz æt/ (vp): Chốt phiên ở mức giá
- Go down /gou daun/ (vp): Giảm xuống
- Report /rɪ'pɔ:t/ (v, n): Báo cáo, bản báo cáo
- Decline /dɪ'kleɪn/ (n): Sự sụt giảm
- Reduce /rɪ'du:s/ (v): Giảm, làm giảm, hạ thấp
- Target /'ta:rgɛ:t/ (n): Mục tiêu

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- The lowest price in two years: Mức giá thấp nhất trong vòng 2 năm
- Previous 104-week low (np): Mức giá thấp nhất trong 104 tuần trước



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Good morning everybody. This is **đài phát thanh NCC**. I'm Ann Murphy with **bản tin mới nhất** about **thị trường chứng khoán**. Unfortunately, **cổ phiếu** of AAS Technologies dropped to **mức giá thấp nhất của họ trong vòng 2 năm** on Wednesday, nearly four weeks after the company **đã không đạt được những kỳ vọng về doanh thu** and **đã cắt giảm** its prediction for the current third quarter. AAS Technologies shares **đã giảm** 75 cents, nearly one point seven percent, **để đóng cửa ở mức** forty-five dollar and fifty cents. Its previous 104-week low was forty six dollar and fifteen cents. The company's share **đã giảm xuống** about fifteen percent since it **báo cáo một sự sụt giảm** in its **doanh thu quý thứ hai** and had to **hạ thấp mục tiêu** for the third quarter.



Answers

- Đài phát thanh NCC - NCC radio station
- Bản tin mới nhất - the latest news
- Thị trường chứng khoán - the stock market
- Cổ phiếu - shares
- Mức giá thấp nhất của họ trong vòng 2 năm - their lowest price in two years
- Đã không đạt được những kỳ vọng về doanh thu - missed revenue expectations
- Đã cắt giảm - cut back
- Đã giảm - dropped
- Để đóng cửa ở mức - to close at
- Đã giảm xuống - have gone down
- Báo cáo một sự sụt giảm - reported a decline
- Doanh thu quý thứ hai - second-quarter revenue
- Hạ thấp mục tiêu - reduce its target



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Now, in order to qualify for a home mortgage, you need to meet a few requirements. First of all, you have to be able to make a down payment of 20 percent. You also have to show that you have been at your current job for at least 2 years and have been living at your current address for over five years. You should also have a savings account with a balance equivalent to about 6 months or more of your monthly income. All these things assure the lender that you will be able to make your monthly mortgage payments in a timely manner.



Từ vựng cần nắm vững

- Qualify for /'kwa:ljəfai fɔ:r/ (vp): Đủ tiêu chuẩn, đạt yêu cầu
- Home mortgage /həʊm 'mɔ:gɪdʒ/ (np): Khoản vay thế chấp mua nhà
- Requirement /rɪ'kwaɪrmənt/ (n): Yêu cầu
- Down payment /daʊn 'peɪmənt/ (np): Khoản tiền thanh toán trước
- Show /ʃo:/ (v): Chỉ ra, cho thấy, chứng tỏ
- Current address /'kɜ:rənt 'ædres/ (np): Địa chỉ hiện tại
- Savings account /'seɪvɪŋz ə'kaʊnt/ (np): Tài khoản tiết kiệm
- Balance /'bæləns/ (n): Số dư tài khoản
- Equivalent to /'kwɪvɪələnt tu:/ (adj): Tương đương với
- Monthly income /'mʌnθli 'ɪnkʌm/ (np): Thu nhập hàng tháng
- Assure /ə'sjʊər/ (v): Đảm bảo

Vào thời điểm này, để đủ tiêu chuẩn vay một khoản vay thế chấp mua nhà, bạn cần đáp ứng một số yêu cầu. Trước tiên, bạn phải có khả năng thanh toán trước 20% giá trị khoản vay. Bạn cũng phải chứng minh được rằng bạn đã làm công việc hiện thời được ít nhất 2 năm và đã sống tại địa chỉ hiện tại trên 5 năm. Bạn cũng nên có một tài khoản tiết kiệm với số dư duy trì tương đương ít nhất khoảng 6 tháng thu nhập hàng tháng của mình. Tất cả các điều kiện này bảo đảm với bên cho vay là bạn sẽ có khả năng thực hiện các khoản thanh toán hàng tháng đối với khoản vay thế chấp đúng kỳ hạn.

- Lender /'lendər/ (n): Người cho vay, bên cho vay
- Monthly mortgage payments /'mʌnθli 'mɔ:gɪdʒ 'peɪmənts/ (np): Các khoản thanh toán hàng tháng đối với khoản vay thế chấp
- In a timely manner /ɪn ə 'taɪmli 'mænər/ (adv.p): Một cách kịp thời, đúng hạn

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Meet a few requirements: Đáp ứng một số yêu cầu
- Make a down payment: Thanh toán trước một khoản
- Make monthly mortgage payments: Thực hiện các khoản thanh toán hàng tháng đối với khoản vay thế chấp



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Now, in order to qualify for **một khoản vay thế chấp mua nhà**, you need to **đáp ứng một số yêu cầu**.

First of all, you have to be able to **thanh toán trước một khoản** of 20 percent. You also have to **cho thấy rằng** you have been at **công việc hiện tại của bạn** for **ít nhất** 2 years and have been living at **địa chỉ hiện tại của bạn** for over five years. You should also have **một tài khoản tiết kiệm** with **một số dư tài khoản** equivalent to about 6 months or more of **thu nhập hàng tháng của bạn**. All these things **đảm bảo với bên cho vay** that you will be able to make your monthly mortgage **một cách đúng hẹn**.



Answers

- Một khoản vay thế chấp mua nhà - a home mortgage
- Đáp ứng một số yêu cầu - meet a few requirements
- Thanh toán trước một khoản - make a down payment
- Cho thấy rằng - show that
- Công việc hiện tại của bạn - your current job
- Ít nhất - at least
- Địa chỉ hiện tại của bạn - your current address
- Một tài khoản tiết kiệm - a savings account
- Một số dư tài khoản - a balance
- Thu nhập hàng tháng của bạn - your monthly income
- Đảm bảo với bên cho vay - assure the lender
- Một cách đúng hẹn - in a timely manner

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây !

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 9:

FINANCE AND BUDGETING

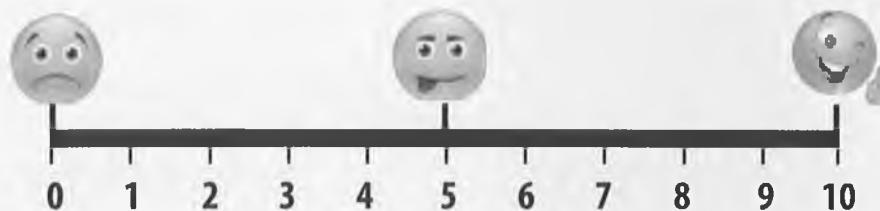
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

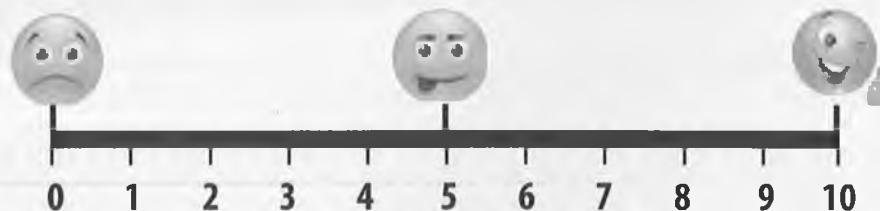
Tôi tự cho mình điểm số là



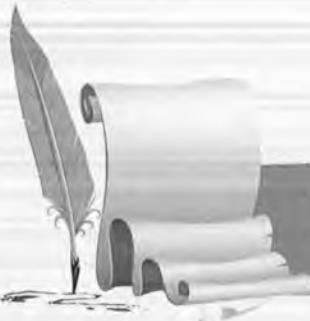
Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)



BÍ MẬT THỨ 10



DÁM SAI NHIỀU ĐỂ NHANH ĐÚNG



Hôm nay mọi người tới với buổi học trong một tâm trạng hồn hởi. Họ sôi nổi bàn tán về những tấm hình của những người nổi tiếng mà mỗi người chọn cho mình làm hình mẫu để noi theo. Thật thú vị là tất cả đều có nhiều hình mẫu chứ không chỉ có một người duy nhất, trong đó có những tên tuổi lớn và có cả những người vô danh trong xã hội. Họ đều có chung suy nghĩ là hình mẫu lớn cho họ nguồn cảm hứng lớn để vươn lên, nhưng người ta cũng cần có những phẩm chất đặc biệt ẩn sâu trong cuộc sống của những con người bình dị là những hình mẫu nhỏ hơn để có thể học hỏi mỗi ngày. Chàng trai của chúng ta chọn cho mình tấm ảnh của Steve Jobs, cựu CEO của Apple, làm thần tượng lớn, vì ông ấy là một người xuất chúng trong làng công nghệ thông tin toàn cầu, một nhà lãnh đạo lớn, và một người có nghị lực phi thường trong cuộc sống. Nhưng thật bất ngờ khi chàng trai chọn 2 người phụ nữ, một là mẹ của anh, và người thứ 2 là chính cô bạn Do Thái đang dạy tiếng anh cho anh và cả nhóm.

Với tính cách hướng nội và kín đáo, chàng trai chia sẻ không nhiều về mẹ. Anh chỉ nói về phẩm chất bao dung, nhân hậu, đức hy sinh và lòng kiên nhẫn không bao giờ cạn của mẹ đối với anh, với gia đình và cả những người thân xung quanh. Anh nghĩ rằng trong cuộc sống nghèo khó, mẹ vẫn có thể sống cả một cuộc đời với những phẩm chất quý giá như vậy thì với cuộc sống tốt đẹp hơn hiện nay, anh không có lý do gì để không sống với những phẩm chất tốt đẹp ấy của mẹ.

Chàng trai dành nhiều lời giải thích hơn cho lý do chọn cô bạn Do Thái. Đó là khả năng học ngoại ngữ xuất sắc của cô gái. Anh ngạc nhiên khi chứng kiến sự tiến bộ thần tốc của cô, chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn mà cô đã có khả năng nói tiếng Việt thành thạo. Điều đáng khâm phục nhất là khi tiếng Việt, một ngoại ngữ không dễ học với người nói tiếng Anh vì mỗi chữ đều có nhiều dấu phức tạp mà đổi dấu

là đổi nghĩa, cách diễn đạt của người Việt lại theo đường vòng gián tiếp nhiều, và tính đa nghĩa của từ vựng thì thực sự là một cơn ác mộng đối với người nước ngoài... Vậy mà cô gái Do Thái lại luôn có khả năng diễn đạt rất chính xác hầu hết các ý tưởng phức tạp và tinh tế. Chàng biết rõ cách học lồng ghép ngôn ngữ hiện chàng đang luyện tập chính là bí quyết thâm sâu nhất để cô gái Do Thái thành thạo tiếng Việt và dùng đúng từ trong đúng bối cảnh. Nhưng chỉ bí quyết đó thôi thì rõ ràng là chưa đủ. Sự thật là cô gái ấy luôn có ý chí thực hành tiếng Việt nghiêm túc đến mức độ quyết liệt. Mỗi khi có thể là cô gái ấy luôn nói, nói và nói tiếng Việt... miễn sao diễn đạt được thật nhiều những ý nghĩ của cô bằng ngoại ngữ mà nhất quyết không dùng tiếng mẹ đẻ khi lâm vào thế bí. Nhiều lần cô gái nói sai ngữ pháp, nhầm lẫn về từ vựng khiến mọi người được những trận cười vỡ bụng. Như có lần cô từng miêu tả “**tôi là con cái**” thay vì “**tôi là con gái**” do nhớ nhầm chữ “gái” thành chữ “cái”... Nhưng cô gái chẳng ngần ngại việc nói sai, mà chỉ cười theo vui vẻ rồi nói, nói và lại nói...

Mỗi lời nói sai của cô gái đều tạo ra những tràng cười thú vị, nhưng ai cũng thấy cái sai đó rất đáng yêu và hoàn toàn thông cảm được, vì người nước ngoài nói tiếng Việt thì khó tránh khỏi sai sót, mắc lỗi. Nhưng từ chỗ sai nhiều, cô gái ít sai dần, và những ngày gần đây thì hầu như cô không nói sai từ nào nữa. Cô gái rất kiên trì, quả quyết và mạnh dạn trong việc thực hành nói tiếng Việt của mình. Đó là lý do tại sao cô gái giao tiếp được bằng tiếng Việt rất nhanh chóng.

Cô gái là bằng chứng sống trước mặt chàng trai và cả nhóm về thái độ và bản lĩnh học tập đặc biệt. Khi nghe hay đọc về những tấm gương học ngoại ngữ xuất sắc ở những miền đất xa xôi, chàng trai cũng chỉ tham khảo rồi nhanh chóng quên lãng. Nhưng khi nhìn thấy một người học tiếng Việt với sự nghiêm túc và quyết tâm không cạn trong tất cả các buổi học ngay trước mắt chàng, hiển hiện trong từng ngày và trong từng cuộc đối thoại, thì chàng trai không giấu nổi cảm xúc mạnh mẽ của mình về sự thán phục. Dù không nói ra nhưng từ lâu cô gái Do Thái đã trở thành niềm cảm hứng lớn để chàng trai và cả nhóm học tiếng Anh mỗi ngày. Khi chàng trai nói ra những điều này, cả nhóm ai ai cũng đồng tình tán thưởng.

“... Mỗi khi có thể là cô gái ấy luôn nói, nói và nói... miễn sao diễn đạt được thật nhiều những ý nghĩ của cô bằng ngoại ngữ...”



**Biến quyết tâm chốc lát thành
BẢN LĨNH dài hạn**

Còn Steve Jobs thì có lẽ chàng trai không cần phải bàn bạc nhiều nữa, vì ai cũng biết ông ấy là một tấm gương vĩ đại về nghị lực sống, sự đam mê công việc, khát khao chinh phục sự hoàn hảo, và là biểu tượng vĩ đại đối với toàn bộ thế giới công nghệ.

Nghe chàng trai chia sẻ, cô gái Do Thái cảm thấy rất vui khi chàng trai và các bạn trong nhóm đánh giá cao mình, và những gì bản thân cô làm đã thực sự gây ảnh hưởng tích cực lên những người bạn mới.

Nhân chuyện chàng trai lấy Steve Jobs làm thần tượng, cô gái liền chia sẻ thêm:

"Ai cũng biết Steve Jobs thành công xuất chúng như thế nào, nhưng ít ai biết ông sinh ra đã không may mắn và một thời niên thiếu vất vả. Steve Jobs là một đứa trẻ không cha. Mẹ đẻ của ông ấy đã cho Steve Jobs làm con nuôi chỉ vì bà ấy muốn một đứa con gái chứ không phải là một cậu con trai. Steve Jobs cũng phải bỏ học đại học giữa chừng chỉ vì học phí quá đắt đỏ với khả năng của cha mẹ nuôi của ông ấy. Khoảng thời gian ngắn ngủi khi học đại học, cũng là khoảng thời gian Steve Jobs phải ngủ nhờ trên sàn nhà của phòng ký túc xá của bạn vì không có tiền thuê phòng trọ. Ông ấy phải thu lượm vỏ lon nước ngọt, đổi lấy 5 xu để có tiền mua thức ăn mỗi ngày. Thậm chí ông ấy còn phải đi bộ hơn 10 km vào cuối tuần tới nhà thờ chỉ để được ăn một bữa ăn đàng hoàng hơn. Và sau này khi "con đẻ" của ông là công ty Apple bắt đầu thành công, Steve Jobs cũng không may mắn bị đẩy ra khỏi công ty bởi chính CEO (Chief Executive Officer - Tổng giám đốc điều hành) tên là John Sculley mà ông tuyển từ Pepsi về. Nhưng đáng quý nhất là mọi khó khăn và nghịch cảnh ấy không khôn vùi dập được ngọn lửa ý chí của Steve Jobs, ngược lại nó còn thổi bùng khát vọng thành công của ông ấy. Và kết quả là sau khi trở lại Apple ông ấy đã đưa Apple lên tột đỉnh vinh quang như ta thấy ngày hôm nay. Tôi rất thích câu mà Steve Jobs nói khi bị sa thải khỏi Apple là: Đôi khi cuộc đời đập vào đầu bạn bằng cả một viên gạch. Nhưng đừng vì thế mà mất niềm tin (*Sometimes life hits you in the head with a brick. Don't lose faith...*). Bài học lớn mà tôi học được từ Steve Jobs là không sợ xuất phát



Steve Jobs

1955 - 2011

"Sometimes life hits you in the head with a brick. Don't lose faith..."

điểm bất lợi ra sao, không ái ngại khó khăn của hiện tại như thế nào, chỉ cần có khát vọng và tình yêu với những gì mình làm, ta sẽ chinh phục được mọi đỉnh cao trên cuộc đời này mà ta mơ ước."

Cả nhóm ô lèn một tiếng thề hiện sự khâm phục khi nghe về những khó khăn không ngờ mà Steve Jobs đã phải trải qua trong cuộc đời. Đúng là nghịch cảnh chỉ chôn vùi được những kẻ hèn yếu, còn đối với con người giàu khát vọng và ý chí, nghịch cảnh lại làm nên vĩ nhân. Cả nhóm đều chung một cảm nhận về con đường tương lai rất dài trước mắt đang chào đón với những vinh quang ẩn sau khó khăn mà họ chưa lường trước được. Việc chinh phục tiếng Anh ngày nay chỉ là thách thức ban đầu phải trải qua mà thôi. Những khó khăn một chút về sự bận rộn cá nhân, thời tiết, hay đôi chút phức tạp của ngoại ngữ này... cũng chẳng thấm tháp gì so với thành quả mà sự thành thạo hoàn toàn về tiếng Anh sẽ mang lại cho họ. Chiến thắng những khó khăn nhỏ khi học tiếng Anh cũng chính là những lần thao luyện cần thiết để đổi mới với những khó khăn trong cuộc sống về sau này. Thất bại của việc học hôm nay có thể sẽ làm ngày mai của mình yếu đuối, nhưng ngược lại khi họ đã kiên trì và nỗ lực hết sức để chinh phục được tiếng Anh trong thời gian ngắn, thì đó cũng là bằng chứng sống động về ý chí và khả năng chiến thắng thử thách của họ. Cả nhóm đều cảm thấy một niềm vui và tự hào nhỏ lan tỏa trong lòng, khi mà họ đã thực sự nỗ lực vượt qua gian khó để dần trở nên thành thạo hơn với tiếng Anh cho đến ngày hôm nay. Tiếng Anh là môn học không đòi hỏi nhiều trí thông minh bằng lòng kiên trì và ý chí chiến thắng bản thân. Vì nó đòi hỏi việc học thuộc, sự tỉ mỉ, và ý chí kiên trì lặp đi lặp lại để trở nên thành thạo là chính.

Như một phản xạ có điều kiện đã được thành lập, mọi người liền hỏi một câu hỏi hóm hỉnh: "Vậy Steve Jobs có phải là người Do Thái không?"

Cô gái cười to rồi trả lời: "Không! Ông ta chẳng có tí gì liên quan tới Do Thái cả. Chỉ có điều quan điểm sống của ông ta thực sự có rất nhiều sự trùng hợp với những gì mà cha ông chúng tôi vẫn dạy. Đó là: Cách duy nhất để làm ra thành quả vĩ đại đó là phải yêu những gì mình làm (*The only way to do great work is to love what you do...*). Trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng được làm những việc mình yêu thích, và cách tốt nhất để làm tốt công việc của mình đó là hãy thích những gì mình làm... Hay nói cách khác là hãy tìm trong những gì mình đang làm mọi lý do để có thể yêu nó. Khi bạn bắt đầu làm việc bằng trái tim thì ở đó sẽ có sự cống hiến, và khi đó công việc của bạn sẽ có cơ hội để thành công hơn người."

Mọi người lại phụ họa theo: "Nguyên tắc này cũng áp dụng được với việc học tiếng Anh phải không?"

Cô gái nói: "Đúng vậy, và ở bí mật thứ 5 bàn về **"Cảm xúc mạnh sẽ tạo ra trí nhớ sâu sắc"** thì chúng ta đã nói về điều này rồi. Bạn phải tìm mọi cách để yêu việc học tiếng Anh ngày hôm nay giống như yêu sự thành đạt của mình ngày mai vậy. Hãy thực sự sống với khẩu hiệu: **Learn it. Live it. Love it.**"

Nhìn các bạn của mình sôi sục ý chí quyết tâm, cô gái Do Thái ngừng lại một chút để cho sự quyết tâm ấy một lần nữa thấm sâu vào huyết quản của từng người, rồi cô nói tiếp: "Tôi sẽ chia sẻ cho các bạn hiểu hơn lý do tại sao tôi luôn sẵn sàng nói ngoại ngữ mà không sợ sai rồi trở nên nhanh chóng thành thạo và chính xác. Đó là khi bạn có phương pháp rồi thì bạn cần phải nỗ lực trong thực hành thì phương pháp ấy mới thực sự đem lại thành quả. Tôi có một triết lý nhỏ về thực hành đó là luôn làm lớn hơn 1 chút."

Mọi người rất ngạc nhiên và hỏi: Lớn hơn 1 ấy à? Tại sao không phải là một số nào lớn hơn một chút, mà chỉ là lớn hơn 1?

Cô gái Do Thái hóm hỉnh nói: "Chỉ cần lớn hơn 1 đã đủ để đạt được thành công đặc biệt rồi. Có vẻ như các bạn lại muốn nghe một câu chuyện nữa để hiểu hơn rồi đây". Nói rồi cô gái kể về kỷ niệm cô tham gia một trại huấn luyện về kỹ năng học ngoại ngữ nhanh và sâu cho các bạn trẻ cùng nghe.

CÂU CHUYỆN: 110% LÀ SAI, NHƯNG TỐT!

Năm 14 tuổi, tôi tham gia một chương trình huấn luyện về kỹ năng học ngoại ngữ và đạt được thành tựu bất ngờ cùng những kỷ niệm không thể nào quên. Bắt đầu chương trình chúng tôi bị choáng ngợp bởi việc cùng học với hàng trăm gương mặt học sinh mới lớn như tôi, rất lạ lẫm. Trước khi đến đây, mọi người vừa kết thúc kỳ thi ở trường và trên nét mặt vẫn còn hằn in chút đăm chiêu của một kỳ thi căng thẳng. Nhiệm vụ của chương trình huấn luyện này là chỉ trong vòng một tuần, chúng tôi phải nói được tiếng Pháp, ngoại ngữ mà trại huấn luyện lựa chọn cho chúng tôi. Thực ra những người tới đó đều đã được học chút tiếng Pháp ở trường học, nhưng chỉ là một chút ít về ngữ pháp và từ vựng, mà chưa ai thực sự nói được tiếng Pháp một cách tự do, thoải mái cả.

Buổi học đầu tiên chúng tôi cảm thấy rất lúng túng khi phải nói tiếng Pháp, vì tất cả đều nói sai, dù chúng tôi cũng nhận thức rất rõ mình đã nói sai, nhưng không hiểu sao nhận thức về ngữ pháp một đằng, khi nói ra lại một nẻo, sai bét. Dần dần mọi người cảm thấy ái ngại và ít nói hẳn.

Vị huấn luyện viên của trại huấn luyện đó cũng là một người Mỹ gốc Do Thái như tôi. Ông ấy đã đưa ra một bài tập rất tuyệt vời khiến cho cả trại huấn luyện từ đó trở đi thay đổi hẳn không khí học tập, giao tiếp bằng tiếng Pháp rất nhiệt tình và kết thúc chương trình huấn luyện đó, ai cũng nói được tiếng Pháp một cách khá tự tin. Đó là khi vị huấn luyện viên này nhận thấy sự lúng túng rồi chuyển sang ái ngại khi nói tiếng Pháp của các học viên, ông ấy đã sử dụng một bài toán đồ nhỏ để thay đổi trạng thái học tập tiêu cực đó của chúng tôi. Không vội vàng sử dụng tiếng Pháp để giảng dạy, mà vị huấn luyện viên đặt một câu hỏi bằng tiếng Anh như sau: "Các em có thể giúp tôi trả lời thật nhanh một phép tính cộng rất đơn giản như sau không? Nhớ là phải trả lời ngay đấy nhé, vì câu hỏi này rất dễ và các bạn dùng tiếng mẹ đẻ để trả lời chứ không cần dùng ngoại ngữ. Câu hỏi là: Có 100%, thêm 20% rồi bớt 10% đi thì còn bao nhiêu phần trăm?"

Cả trăm cánh tay của học trò giờ lên và nói to rằng còn **110%**.

Vị huấn luyện viên cười to rồi nói: *Tuyệt vời. Nhưng các em sai rồi! Vì 100% thêm 20% là bằng 120%, nhưng khi bớt 10% thì lại là bớt 10% của tổng mới là 120% cơ mà. Và 10% của 120% là 12%. Vậy thì 120% trừ đi 12% thì phải còn **108%** chứ.*

Cả hội trường cười to khi nhận ra bản thân họ đã bị mắc mèo tính toán. Không dừng lại ở đó, vị huấn luyện viên phân tích theo một chiều hướng mà tất cả đều bất ngờ. Ông nói: "Tuy các em sai trong phép toán đó nhưng các em tuyệt đối đúng trong học ngoại ngữ. Vì nếu các em học ngoại ngữ với ý chí phản xạ tức thì và không sợ sai như vậy các em sẽ tiến bộ thần tốc. Đơn giản là khi học ngoại ngữ người ta luôn nói sai lúc mới bắt đầu. Ai cũng sai, kể cả người thành thạo tiếng Pháp như tôi, khi mới học tôi cũng nói sai: Phát âm sai, ngữ pháp sai, và dùng từ cũng sai luôn... Ai cũng bắt đầu việc học ngoại ngữ từ chỗ **SAI** các em ạ. Chỉ khi chúng ta dũng cảm chấp nhận sẽ phải sai, và thường xuyên sai thì chúng ta mới có thể nói đúng và dùng tốt ngoại ngữ về sau này. Trở lại với con số 110% của học sinh trả lời ban đầu, vị huấn luyện viên nói: "Chúc mừng các em trả lời là 110% vì đơn giản là 110% bằng 1,1, và khi con số 1,1 nhân với nhau liên tục thì kết quả là nó tiến tới dương vô cùng nhanh hơn nhiều lần so với con số 108%, tức là 1,08, nhân với nhau nhiều lần. Triết lý tiến bộ nhanh khi học ngoại ngữ là ở chỗ các em **không nhất thiết phải chờ cho đúng tuyệt đối rồi mới nói, mà hãy nói nhiều cho đến khi đúng**. Miễn là các em dám nói và quyết tâm nói thật nhiều, dám chấp nhận việc phát âm sai một chút, nhầm lẫn từ vựng một chút... coi chúng là điều đương nhiên, thì các em sẽ rất nhanh thành thạo ngoại ngữ đó. Vì đơn giản là chỉ khi nói ra nhiều lần các em mới biết mình sai. Khi nhận ra mình sai thì các em mới biết để sửa. Tôi muốn các em luôn nỗ lực và sẵn sàng nói tiếng Pháp với 110% sự mạnh dạn của mình, và có thể là 110% sự nỗ lực của bản thân nữa. Đừng bao giờ e dè mà dừng lại ở mức 99%, vì 0,99 khi nhân với nhau nhiều lần sẽ tiến tới 0 đấy. Và khi nói sai, các em chỉ cần luôn lưu ý để sửa chữa, như vậy nhiều lần nói sai sẽ là nhiều lần chú ý hơn, và sửa được nhiều hơn. Kết quả là rồi em sẽ nói đúng trong một thời gian ngắn không ngờ. Với tinh thần luyện tập là chấp nhận nói sai và luôn cố gắng sửa sai, các em sẽ bắt đầu nói tương đối thành thạo tiếng Pháp sau tuần học này.

"Con số 110% đó lập tức được các học viên của trại huấn luyện dán vào tất cả các góc học tập, các phòng học hoặc bất cứ nơi nào có thể. Nó là lời nhắc nhở cho ý chí luôn dũng cảm nói, luôn cố gắng phản xạ thật nhanh khi học ngoại ngữ. Tất cả đều cố gắng nói rất nhiều. Và để nói được nhiều, họ phải đọc nhiều, nghe nhiều và xem nhiều phim tiếng Pháp hơn, ghi chép nhiều hơn với quyết tâm luôn cố với 110% khả năng của mình... Vị huấn luyện viên cũng luôn tham gia hướng dẫn, động viên và dùng các bài tập kích thích mạnh của mình với 110% sức lực để giúp học trò. Và kết quả là chỉ sau một tuần học tập với khẩu hiệu 110%, tất cả mọi thành viên đã biến thứ tiếng Pháp "câm" của mình thành một khả năng giao tiếp rất thành thạo và tự tin.

F = FEEDBACK

Để nhanh thành công trong việc sử dụng tiếng Anh, bạn cần phải dũng cảm tới mức “liều lĩnh” khi học tập và thực hành. Vì ngay khi việc thực hành của bạn sai bét (Fail) thì hãy luôn nhớ chữ F lấy từ chữ FAIL đó cũng là chữ cái bắt đầu của chữ Feedback (phản hồi). Tức là mọi sai sót, mọi lỗi sử dụng tiếng Anh đều có giá trị là một phản hồi tương ứng nếu bạn thực sự nghiêm túc thực hành và có ý chí **luôn luôn học hỏi**. Chúng tôi muốn bạn nhớ lấy từ **luôn luôn** ở đây, vì chúng ta thường có ý chí học hỏi để tiến bộ, nhưng quên mất từ **luôn luôn**.



*Lớp học tiếng Anh là chỗ để ta MẮC LỖI
và được sửa lỗi*

Khi bạn nói thật nhiều thì bạn mới sai nhiều, và nhận được nhiều phản hồi. Có ai không bao giờ sai khi học tiếng Anh không?

Có đấy! Người duy nhất không bao giờ sai đó là người không nói một lời nào cả. Không nói thì không sai. Nhưng kết quả cực kỳ tồi tệ: Người đó chẳng bao giờ dùng được ngoại ngữ cả, vì người đó học theo cách “CÂM” từ đầu đến cuối mà.

Người học tiếng Anh “câm” chính là những người sợ mắc lỗi. Kết quả họ phạm phải lỗi lớn nhất đó là không có khả năng sử dụng tiếng Anh dù mất sức “nghiên cứu” rất nhiều. Khoảng thời gian mà bạn ái ngại nói tiếng Anh và sợ mắc lỗi càng dài, sự lãng phí không chỉ thời gian, tiền bạc, mà còn cả cơ hội cuộc đời càng lớn.

Đừng sợ sai! Chỉ sợ nói chưa đủ nhiều và đủ liều khi học tiếng Anh. Lớp học tiếng Anh đơn giản là chỗ để chúng ta mắc lỗi. Giờ học tiếng Anh là lúc để chúng ta được mắc lỗi. Chỉ cần bạn chấp nhận mắc lỗi và luôn ghi nhớ các lỗi vẫn thường mắc để sửa chữa chúng thì bạn sẽ dần dần bớt mắc lỗi và trở nên đúng hẳn. Bạn cũng cần nhớ là đừng luyện mãi cái sai, vì **luyện cái sai càng nhiều thì sẽ sai càng ngày càng “siêu” đấy**. Để luyện nói đúng bạn phải bám chặt vào âm thanh gốc, tức là nghe các từ vựng, cụm từ bằng tiếng Anh bản ngữ chuẩn trước, lắng nghe nhiều lần cho thấm sâu âm thanh vào trí nhớ rồi tích cực nói theo âm thanh gốc đó. Việc nói theo bắt đầu từ phát âm từng từ vựng, sau đó nói cả cụm từ, và rộng hơn là cả câu. Mỗi khi nói hãy tự lắng nghe bản thân, tức là lắng lại để nghe chính mình, và cảm nhận chất lượng phát âm của mình, để tích cực điều chỉnh chúng giống với những gì mình nghe thấy hơn.

Bạn vẫn còn sử dụng triệt để công cụ mình có trong tay đấy chứ? Công cụ ghi âm và đánh giá phát âm trên điện thoại di động với ứng dụng Smartcom English chắc hẳn đã giúp bạn tích cực trong việc luyện phát âm đồng thời với việc luyện trí nhớ rồi phải không? Hãy ôn luyện các từ vựng và cụm từ từ bài học đầu tiên một lần nữa theo phần mềm này hoặc sử dụng tài khoản của bạn để truy cập website www.smartcom.vn để ôn luyện thêm sâu hơn nữa bạn nhé.

Chúng tôi muốn nhắc lại một điều quan trọng rằng: để nhanh nói đúng và thành thạo tiếng Anh với 13 chuyên đề TOEIC và cũng chính là 13 chuyên đề mà bạn sẽ phải sử dụng thường xuyên trong công việc của mình, bạn cần thực hành một cách triệt để những kỹ thuật học trong cuốn sách này với những hướng dẫn được nêu ra trong mỗi bài luyện tập. Việc lặp đi lặp lại kỹ thuật lồng ghép từ vựng trong toàn bộ 13 chuyên đề tiếng Anh theo TOEIC là để trang bị thực sự hoàn thiện vốn từ cho các bạn. Sau bài luyện tập của chuyên đề này, bạn nên quay lại các bài học ở 9 chuyên đề đã qua để tập lại toàn bộ các cụm từ lồng ghép bằng cách nói to. Nó vừa giúp bạn ôn bài một cách chủ động, vừa cho bạn khắc sâu nhận thức và có cảm nhận sâu hơn về tiếng Anh mà bạn đang học. Việc học ngôn ngữ đòi hỏi sự lặp lại những điều đã biết nhiều lần chứ không chỉ học cái mới. Hãy khai thác và kích hoạt triệt để vốn đã có của bạn, vì suy cho cùng **chúng ta chỉ dùng được cái chúng ta đã thành thạo mà thôi**.

Khi thực hành nghe và nói tiếng Anh, bạn hãy liên tưởng tới khát khao vươn đến sự hoàn hảo của Steve Jobs cũng giống như bài học về sự nỗ lực với con số 110% của huấn luyện viên Do Thái.

Trở thành một người xuất sắc tiếng Anh không khó, vì bí quyết của tài năng nằm ở chỗ họ đòi hỏi cao đối với bản thân và những việc mình làm. Khi thực hành tiếng Anh, hãy quyết tâm để đạt đến sự hoàn hảo cao nhất trong khả năng có thể. Không cần lo lắng điểm xuất phát bất lợi ra sao, cũng chẳng cần sợ hãi hiện thực khó khăn như thế nào, chỉ cần ta có ý chí và hành động để vươn lên sự hoàn hảo thì cơ hội biến mình thành tài năng

chẳng bao giờ tắt. Do vậy, nếu như những bài học trước đây bạn đã có thể nhớ từ và cụm từ tiếng Anh nhưng phát âm chưa tốt, thì khi thực hành lại các bài tập đó là lúc bạn phải đòi hỏi bản thân sự hoàn thiện về phát âm. Để có thể phát âm thật tốt, bạn bắt buộc phải nghe lại các từ vựng và cụm từ lồng ghép. Nghe và nhắc lại một cách cẩn trọng những từ mà bạn phát âm chưa tốt, rồi sau đó bạn tập nói lại từ thật chậm cho đến nhanh dần ở tốc độ giao tiếp thông thường, tuyệt đối không được nói thật nhanh như người bản ngữ, vì nói quá nhanh sẽ làm bạn bị đánh mất âm trong khi kỹ năng phát âm chưa hoàn thiện. Bạn cũng rất nên ghi âm mình nói và nghe lại trong máy tính hoặc điện thoại để biết rõ bản thân đã tiến bộ nhiều hay ít, và thực sự mình nói tiếng Anh như thế nào.

HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Bây giờ mời bạn thực hành chuyên đề số 10 mang tên **Corporate Development (Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp)** với một tinh thần và sự nỗ lực là 110% của bản thân. Hãy học nhanh hơn và sâu hơn các từ được lồng ghép so với những gì bạn làm được ở 9 chuyên đề đã qua. Sau đó, bạn hãy cùng bạn bè của mình tập đối thoại với nhau về nội dung của chuyên đề này để hình thành kỹ năng nói tiếng Anh độc lập nhé.



**HÃY VƯƠN TỚI
VÀNG THÁI DƯƠNG
- MỀU CÓ HỰC HƠI
THÌ BẠN CÓ SẼ THÀNH
VỊ TINH TÙ**



THEME #10: CORPORATE DEVELOPMENT

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 10: PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



* **Đọc và nghe:** Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 39 - Listening 10.1)

This theme includes language structures used to describe research into products, customer feedback, marketing strategy and the development of existing or new products. Note that Corporate Development also applies to companies that supply a 'service' instead of a manufactured product.

Key lexicon for this theme will include words related to research and development such as: (nouns) advertising campaign, component, procedure, requirement, schedule, upgrade, warranty, customer feedback questionnaire, competitor; (verbs) initiate, design, survey, modify, poll, introduce, respond.

The student will also need to understand the concept of how a company goes about developing or improving a service or product and why this is important. In the listening, conversations will often be in meetings but usually only two speakers are involved so it will be easier to follow what is being said. In the reading, there will be either single or double passages and these are commonly emails or memos.

Corporate Development is not a major theme of the TOEIC test but each test will certainly include three or four references to it.



Từ vựng cần nắm vững

- Corporate Development /'kɔ:rprə:t dɪ'veləpmənt/ (np): Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp
- Language structure /'læŋgwɪdʒ 'strʌktʃər/ (np): Cấu trúc ngôn ngữ
- Describe /dɪ'skrəib/ (v): Mô tả
- Research (into) /'ri:sɜ:sɪtʃ 'ɪntu/ (v/n): Nghiên cứu; bài nghiên cứu về vấn đề gì
- Product /'prə:dʌkt/ (n): Sản phẩm
- Customer feedback /'kʌstəmər 'fi:dbæk/ (np): Phản hồi của khách hàng
- Marketing strategy /'ma:rkɪtɪŋ 'strætədʒi/ (np): Chiến lược tiếp thị
- Development /dɪ'veləpmənt/ (n): Sự phát triển
- Existing /ɪg'zɪstɪŋ/ (adj): Hiện tại, hiện có
- Note /noot/ (v): Lưu ý, chú ý
- Apply to /ə'plai tu/ (vp): Áp dụng đối với cái gì
- Supply /sə'plai/ (v): Cung cấp
- Service /'sɜ:srvɪs/ (n): Dịch vụ
- A manufactured product /ə'mænʃʊfæktʃərd 'prə:dʌkt/ (np): Một sản phẩm được sản xuất
- Key /ki:/ (adj): Chính, quan trọng, chủ yếu
- Lexicon /'leksɪkən/ (n): Từ vựng
- Advertising campaign /'ædvərtaɪzɪŋ kæm'peɪn/ (np): Chiến dịch quảng cáo
- Component /kəm'pounənt/ (n): Cấu kiện sản phẩm
- Schedule /'skedʒəl/ (n): Lịch trình
- Upgrade /ʌp'greɪd/ (n): Sửa nâng cấp, cải tiến
- Warranty /'wɑ:rənti/ (n): Việc bảo hành
- Questionnaire /'kwestʃə'ner/ (n): Bản câu hỏi khảo sát
- Competitor /kəm'petɪtər/ (n): Đối thủ cạnh tranh
- Initiate /ɪ'nɪʃeɪt/ (v): Khởi xướng
- Design /dɪ'zaɪn/ (v): Thiết kế
- Survey /'sɜ:sɪveɪ/ (v): Điều tra, khảo sát
- Modify /'ma:dɪfaɪ/ (v): Sửa đổi
- Poll /pɔ:l/ (v): Thăm dò ý kiến
- Respond /rɪ'spa:nd/ (v): Phản hồi
- Concept /'ka:nsept/ (n): Khái niệm
- Speaker /'spi:kər/ (n): Diễn giả, người phát biểu
- Involved /ɪn've:lvd/ (adj): Có liên quan, có tham gia
- Single /'sɪŋgəl/ (adj): Một, đơn lẻ
- Double /'dʌbəl/ (adj): Đôi, kép
- Passage /'pæsɪdʒ/ (n): Đoạn văn
- Major /'meɪdʒər/ (adj): Chính, chủ yếu
- Requirement /rɪ'kwaɪrəmənt/ (n): Yêu cầu
- Procedure /prə'si:dʒər/ (n): Quy trình

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- It will be easier (to do sth): Sẽ dễ dàng hơn để làm gì
- Either ... or : Hoặc ... hoặc

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme includes language structures used to describe research into products, customer feedback, marketing strategy and the development of existing or new products. Note that Corporate Development also applies to companies that supply a 'service' instead of a manufactured product.

Key lexicon for this theme will include words related to research and development such as: (nouns) advertising campaign, component, procedure, requirement, schedule, upgrade, warranty, customer feedback questionnaire, competitor; (verbs) initiate, design, survey, modify, poll, introduce, respond.

The student will also need to understand the concept of how a company goes about developing or improving a service or product and why this is important. In the listening, conversations will often be in meetings but usually only two speakers are involved so it will be easier to follow what is being said. In the reading, there will be either single or double passages and these are commonly emails or memos.

Corporate Development is not a major theme of the TOEIC test but each test will certainly include three or four references to it.

Chuyên đề này bao gồm các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng để miêu tả các nghiên cứu về sản phẩm, phản hồi của khách hàng, chiến lược marketing và sự phát triển các sản phẩm hiện có hoặc sản phẩm mới. Cần chú ý rằng phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp cũng áp dụng cho các công ty cung cấp 'dịch vụ' thay vì những sản phẩm sản xuất.

Từ vựng chủ yếu cho chuyên đề này gồm các từ liên quan tới nghiên cứu và phát triển như là: (danh từ) chiến dịch quảng cáo, cấu kiện sản phẩm, quy trình, yêu cầu, lịch trình, nâng cấp, bảo hành, bản câu hỏi khảo sát phản hồi khách hàng, đối thủ cạnh tranh; (động từ) khởi xướng, thiết kế, khảo sát, sửa đổi, thăm dò ý kiến, giới thiệu, phản hồi.

Học viên cũng cần hiểu khái niệm về cách mà một công ty thực hiện việc phát triển hay cải tiến một sản phẩm hoặc dịch vụ và vì sao điều này lại quan trọng. Trong phần nghe, các đoạn hội thoại thường là trong bối cảnh của các cuộc họp nhưng chỉ hai người nói tham gia vào và vì vậy cũng sẽ dễ dàng hơn khi theo dõi những gì đang được trao đổi. Trong phần đọc, sẽ có cả loại bài đọc một đoạn văn và bài đọc hai đoạn văn và thường là các bức thư điện tử và các thông báo nội bộ.

Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp không phải là một chuyên đề chính của bài thi TOEIC, nhưng mỗi bài thi chắc chắn sẽ có khoảng ba đến bốn câu liên quan đến chuyên đề này.

BUỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

This theme includes **các cấu trúc ngôn ngữ** used to describe **việc nghiên cứu** into products, **phản hồi của khách hàng**, marketing strategy and the development of **các sản phẩm hiện có hay sản phẩm mới**. Note that Corporate Development **cũng áp dụng với** companies that supply a 'service' instead of **một sản phẩm được sản xuất**.

Key lexicon for this theme will include words related to **nghiên cứu và phát triển** such as: (nouns) **chiến dịch quảng cáo**, component, procedure, requirement, schedule, **việc nâng cấp**, warranty, customer feedback questionnaire, **đối thủ cạnh tranh**; (verbs) initiate, **thiết kế**, survey, **sửa đổi**, poll, **giới thiệu**, respond.

The student will also need to understand the **khái niệm** of how a company goes about **việc phát triển hoặc cải tiến** a service or product and **tại sao điều này lại quan trọng**. In the listening, conversations will often be **trong các buổi họp** but usually only **hai người nói** are involved so it **sẽ dễ dàng hơn** to follow what is being said. In the reading, there will be either single or **những bài đọc kép** and these are **thường là** emails or memos.

Corporate Development is not **một chuyên đề chính** of the TOEIC test but each test will certainly include three or four references to it.



Answers

- Các cấu trúc ngôn ngữ - language structures
- Việc nghiên cứu - research
- Phản hồi của khách hàng - customer feedback
- Các sản phẩm hiện có hay sản phẩm mới - existing or new products
- Cũng áp dụng với - also applies to
- Một sản phẩm được sản xuất - a manufactured product
- Nghiên cứu và phát triển - research and development
- Chiến dịch quảng cáo - advertising campaign
- Việc nâng cấp - upgrade
- Đối thủ cạnh tranh - competitor
- Thiết kế - design
- Sửa đổi - modify
- Giới thiệu - introduce
- Khái niệm - concept
- Việc phát triển hoặc cải tiến - developing or improving
- Tại sao điều này lại quan trọng - why this is important
- Trong các buổi họp - in meetings
- Hai người nói - two speakers
- Sẽ dễ dàng hơn - will be easier
- Những bài đọc kép - double passages
- Thường là - commonly
- Một chuyên đề chính - a major theme

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

BƯỚC 1



KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 40 - Listening 10.2)

1. What are the speakers talking about?

- (A) Lowering their prices
- (B) Developing new products
- (C) Keeping up with the competition
- (D) Improve their customer service

3. What does the man suggest?

- (A) Replacing the sales manager
- (B) Increasing prices
- (C) Follow their competitor's strategies
- (D) Changing their advertising strategies

2. How has the company marketed their products in the past?

- (A) Based on quality
- (B) Based on sales
- (C) Based on price
- (D) Based on service



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 41 – Listening 10.3)

1. Who are most likely the audience of this talk?

- (A) Marketing students
- (B) Pizza lovers
- (C) Potential franchisees
- (D) Shopping mall employees

3. What is Elizabeth Harris' position in the company?

- (A) Head of Sales
- (B) Marketing Director
- (C) Franchising Manager
- (D) Chief Executive Officer

2. What kind of business is Planet Pizza?

- (A) A space caterer
- (B) A marketing agency
- (C) A restaurant chain
- (D) A shopping mall



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 42 – Listening 10.4)

1. Who is this talk aimed at?

- (A) Customers
- (B) Competitors
- (C) Meeting planners
- (D) Salespeople

3. What will the listeners be doing tomorrow morning?

- (A) Staying at home
- (B) Attending a workshop
- (C) Visiting some stores
- (D) Meeting with clients

2. What are they trying to identify?

- (A) Their potential customers
- (B) Their potential competitors
- (C) Their strong points
- (D) How to price their service

3. Practice 3:

1 - D 2 - C 3 - B

2. Practice 2:

1 - C 2 - C 3 - B

1. Practice 1:

1 - C 2 - C 3 - D

ANSWERS

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

M: We all see that our products are of a higher quality than others in the market. However, our biggest competitors still outperform us every year. There must be something that we have been doing wrong.

W: For the last few years, our marketing campaigns have been focusing on prices, but our prices are always going to be higher than our competitors. That is definitely not the reason why customers choose our products.

M: In my opinion, we should focus more on the fact that we offer much better quality products than our competitors. We have to promote our strong point, which is quality.

W: Then we should have the marketing team start developing advertisements emphasizing the quality of our products.

M: Chúng ta đều thấy rằng các sản phẩm của chúng ta có chất lượng cao hơn các sản phẩm khác trên thị trường. Tuy nhiên, những đối thủ cạnh tranh lớn nhất của chúng ta vẫn vượt mặt chúng ta mỗi năm. Chắc phải có điều gì đó mà chúng ta chưa làm đúng.

W: Trong vài năm vừa qua, các chiến dịch tiếp thị của chúng ta vẫn đang tập trung vào giá cả, nhưng giá của chúng ta sẽ luôn cao hơn so với các đối thủ cạnh tranh. Điều đó rõ ràng không phải là lý do để khách hàng lựa chọn sản phẩm của chúng ta.

M: Theo ý kiến của tôi, chúng ta nên tập trung nhiều hơn vào thực tế rằng chúng ta đang cung cấp những sản phẩm chất lượng cao hơn nhiều so với đối thủ cạnh tranh. Chúng ta phải quảng bá điểm mạnh của chúng ta, đó là chất lượng.

W: Vậy thì chúng ta nên yêu cầu nhóm tiếp thị bắt đầu phát triển những bài quảng cáo nhấn mạnh vào chất lượng của sản phẩm của chúng ta.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây



- M: We all see that *các sản phẩm của chúng ta* are of *một chất lượng cao hơn* than others *trên thị trường*. However, *những đối thủ cạnh tranh lớn nhất của chúng ta* still *vượt mặt chúng ta* every year. (Phỏng đoán) *Chắc phải có điều gì đó* that we *đã và đang làm sai*.
- W: For the last few years, *các chiến dịch tiếp thị của chúng ta* have been focusing on *giá cả*, but our prices *sẽ luôn cao hơn so với* our competitors. That is definitely not *lý do tại sao* customers *chọn các sản phẩm của chúng ta*.
- M: In my opinion, we *nên tập trung nhiều hơn vào* the fact that we offer *những sản phẩm chất lượng tốt hơn nhiều* than our competitors. We *phải quảng bá* our strong point, which is quality.
- W: Then we should have the marketing team *bắt đầu phát triển* advertisements emphasizing the quality of our products.



Answers

- Các sản phẩm của chúng ta - our products
- Một chất lượng cao hơn - a higher quality
- Trên thị trường - in the market
- Những đối thủ cạnh tranh lớn nhất của chúng ta - our biggest competitors
- Vượt mặt chúng ta - outperform us
- (Phỏng đoán) Chắc phải có điều gì đó - There must be something
- Đã và đang làm sai - have been doing wrong
- Các chiến dịch tiếp thị của chúng ta - our marketing campaigns
- Giá cả - prices
- Sẽ luôn cao hơn so với - are always going to be higher than
- Lý do tại sao - the reason why
- Chọn các sản phẩm của chúng ta - choose our products
- Nên tập trung nhiều hơn vào - should focus more on
- Nhiều sản phẩm chất lượng tốt hơn nhiều - much better quality products
- Phải quảng bá - have to promote
- Bắt đầu phát triển - start developing



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này là một bài độc thoại của một giám đốc tiếp thị nhằm bán nhượng quyền chuỗi cửa hàng pizza, một hình thức bắt đầu trở nên quen thuộc ở Việt Nam gần đây. Bài nghe này có nhiều cụm từ đặc thù của việc phát triển sản phẩm và thị trường mới mà bạn cần lưu ý học thuộc.

Good morning, everybody. I'm Elizabeth Harris, director of marketing for Planet Pizza, one of the nation's most successful pizza chains in recent years. In the last 3 years we have opened more than 200 new pizza restaurants in the Northern region of the country. Now we are planning to expand nationwide. We have set a goal to move South and have a Planet Pizza restaurant in every shopping mall in the Southern cities of the country by the end of the decade. This should give pizza lovers all over the country the chance to taste our delicious pizzas. You're here today because you are interested in becoming a franchise owner of our rapidly-expanding business. We are all here today because we want to make money. Now, let's get into detail.

Xin chào tất cả mọi người. Tôi là Elizabeth Harris, giám đốc tiếp thị của Planet Pizza, một trong những chuỗi cửa hàng pizza thành công nhất cả nước trong những năm gần đây. Trong 3 năm qua chúng tôi đã mở hơn 200 nhà hàng pizza mới ở khu vực phía Bắc của đất nước. Hiện tại chúng tôi đang lên kế hoạch mở rộng ra quy mô cả nước. Chúng tôi đã đặt mục tiêu di chuyển xuống phía Nam và có một nhà hàng Planet Pizza trong mỗi khu mua sắm ở các thành phố phía Nam tính đến cuối thập kỷ này. Điều này sẽ cho những người yêu thích bánh pizza trên khắp cả nước cơ hội được nếm thử những chiếc bánh pizza thơm ngon của chúng tôi. Quý vị có mặt ở đây ngày hôm nay vì quý vị quan tâm tới việc trở thành chủ sở hữu đại lý nhượng quyền của công việc kinh doanh đang phát triển nhanh chóng của chúng tôi. Tất cả chúng ta ở đây hôm nay vì chúng ta muốn kiếm tiền. Bây giờ, chúng ta hãy cùng đi vào chi tiết.



Từ vựng cần nắm vững

- Director of marketing /dɪ'rekٹər əv 'ma:rk'ætɪŋ/ (np): Giám đốc tiếp thị
- Pizza chain /'pi:təs ə tʃeɪn/ (np): Chuỗi cửa hàng pizza
- Recent /'ri:sənt/ (adj): Gần đây
- Northern /'nɔ:rðərn/ (adj): (Thuộc) phía Bắc
- Region /'ri:dʒən/ (n): Vùng, khu vực
- Expand /ɪk' speнд/ (v): Mở rộng
- Nationwide /'neɪʃənwid/ (adv): Trên toàn quốc
- Shopping mall /'ʃa:pɪŋ ma:l/ (np): Trung tâm thương mại
- Southern /'sʌðərn/ (adj): (Thuộc) phía Nam
- Decade /'dekeɪd, de'keɪd/ (n): Thập kỷ (10 năm)
- All over the country /a:l 'ou'ver ðə 'kʌntri/ (adv.p): Trên khắp cả nước
- Chance /tʃæns/ (n): Cơ hội

- Taste /teɪst/ (v): Nếm, nếm thử, thưởng thức
- A franchise owner /eɪ 'fræntʃaɪz 'ounər/ (np): Chủ sở hữu cửa hàng/ đại lý nhượng quyền kinh doanh
- Rapidly-expanding business /'ræpɪdli ɪk'spændɪŋ 'bɪzn̄s/ (np): Công việc kinh doanh đang phát triển nhanh chóng

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Plan to do sth: Có kế hoạch/ dự định làm gì
- Set a goal to do sth: Đặt ra mục tiêu làm gì
- Give sb a chance to do sth: Tạo cơ hội cho ai làm gì
- Be interested in: Quan tâm đến
- Make money: Kiếm tiền
- Get into detail: Đi vào chi tiết



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Good morning, everybody. I'm Elizabeth Harris, **giám đốc tiếp thị** for Planet Pizza, one of the nation's **những chuỗi pizza thành công nhất** in recent years. In the last 3 years we **đã mở được** more than 200 new pizza restaurants **ở khu vực phía Bắc** of the country. Now we are planning to **mở rộng ra toàn quốc**. We have **đặt một mục tiêu** to move South and have a Planet Pizza restaurant **ở mọi trung tâm thương mại** in the Southern cities of the country **tính đến cuối thập kỷ này**. This should give pizza lovers **trên khắp đất nước** the chance to taste our delicious pizzas. You're here today because you **có hứng thú với** becoming **một người sở hữu cửa hàng nhượng quyền** of our **công việc kinh doanh phát triển nhanh chóng**. We are all here today because we want to **kiếm tiền**. Now, let's **đi vào chi tiết**.



Answers

- Giám đốc tiếp thị - director of marketing
- Những chuỗi pizza thành công nhất - most successful pizza chains
- Đã mở được - have opened
- Ở khu vực phía Bắc - in the Northern region
- Mở rộng ra toàn quốc - expand nationwide
- Đặt một mục tiêu - set a goal
- Ở mọi trung tâm thương mại - in every shopping mall
- Tính đến cuối thập kỷ này - by the end of the decade
- Trên khắp đất nước - all over the country
- Có hứng thú với - are interested in
- Một người sở hữu cửa hàng nhượng quyền - a franchise owner
- Công việc kinh doanh phát triển nhanh chóng - rapidly-expanding business
- Kiếm tiền - make money
- Đi vào chi tiết - get into detail



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Cũng như mọi bài thi về chuyên đề **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp** của TOEIC, bài nghe này không đi quá sâu vào các thông tin mang tính kỹ thuật, mà chỉ là những thông tin chung để thuyết phục khách hàng đối với sản phẩm của doanh nghiệp mà thôi. Bài nghe này chứa nhiều cụm từ và cấu trúc diễn đạt hay, sẽ giúp ích nhiều cho bạn.

Ladies and gentlemen, please keep in mind that the very first thing we have to do to attract new customers is to convince them that we offer something worthwhile. We need to inspire them to try our products or services, just once, so that they can make their own comparison. Their own experience will persuade them that we are better than our competitors. We also have to offer them something that makes us unique. So, what do you think we offer that the competition does not? We will discuss this question during our workshop tomorrow morning. However, our task doesn't stop there. When you go home tonight, I want each of you to think about how you can best promote our products, so that when you meet with our store clients you give them the best representation possible. Thank you.

Thưa quý vị, xin ghi nhớ rằng điều đầu tiên chúng ta phải làm để thu hút khách hàng mới là thuyết phục họ rằng chúng ta mang lại những gì đáng giá. Chúng ta cần truyền cảm hứng cho họ để thử các sản phẩm hoặc dịch vụ của chúng ta, chỉ cần một lần duy nhất thôi, để họ có thể đưa ra sự so sánh của riêng mình. Kinh nghiệm của chính họ sẽ thuyết phục họ rằng chúng ta vượt trội hơn các đối thủ cạnh tranh. Chúng ta cũng phải đem lại cho họ một điều gì đó khiến cho chúng ta trở độc nhất vô nhị. Vậy, theo quý vị thì chúng ta nên mang lại cho khách hàng điều gì mà đối thủ của chúng ta không có? Chúng ta vẫn sẽ thảo luận vấn đề này trong buổi hội thảo vào sáng mai. Tuy nhiên, nhiệm vụ của chúng ta không chỉ dừng lại ở đó. Tối nay khi quý vị về nhà, tôi muốn từng người trong số các vị suy nghĩ làm thế nào có thể quảng bá sản phẩm của chúng ta một cách tốt nhất, để khi quý vị gặp gỡ các khách hàng ở cửa hàng của chúng ta, quý vị sẽ trình bày một cách xuất sắc nhất có thể. Cảm ơn quý vị.



Từ vựng cần nắm vững

- The very first thing /ðə 'veri fɜːrst θɪŋ/ (np): Điều đầu tiên (very dùng để nhấn mạnh)
- Attract /ə'trækt/ (v): Thu hút
- Convince /kən'veins/ (v): Thuyết phục
- Worthwhile /,wɜːrθ'waɪl/ (adj): Đáng giá, có giá trị
- Inspire /ɪn'spaɪr/ (v): Truyền cảm hứng
- Try sth /traɪ 'sʌmθɪŋ/ (v): Dùng thử (cái gì)
- Product /'prə:dʌkt/ (n): Sản phẩm
- Service /'sɜːrvɪs/ (n): Dịch vụ
- Just once /dʒʌst wʌns/ (adv.p): Chỉ một lần thôi
- Persuade /pər'sweɪd/ (v): Thuyết phục
- Competitor /kəm'petɪtər/ (n): Đối thủ cạnh tranh
- Unique /ju:'ni:k/ (adj): Độc đáo, duy nhất
- Competition /,kəmpɪ'tɪʃən/ (n): Sự cạnh tranh
- Discuss /dɪ'skʌs/ (v): Thảo luận
- Workshop /'wɜːrkʃa:p/ (n): Hội thảo
- Task /tæsk/ (n): Nhiệm vụ
- Promote /prə'mout/ (v): Giới thiệu, quảng bá
- Client /'klaɪənt/ (n): Khách hàng
- Comparison /kəm'pærə'sən/ (n): Sự so sánh

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Keep in mind (+ that): Ghi nhớ, hãy lưu tâm (rằng)
- Offer sb sth: Cung cấp, đem lại cho ai cái gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Ladies and gentlemen, please **ghi nhớ** that the very first thing we have to do **để thu hút khách hàng mới** is to convince them that we **mang lại điều gì đó đáng giá**. We **cần phải truyền cảm hứng** them to **thử những sản phẩm hay dịch vụ của chúng ta**, just once, so that they can **tự đưa ra so sánh của riêng họ**. Their own experience **sẽ thuyết phục** them that we are better than **những đối thủ cạnh tranh của chúng ta**. We also have to offer them something that **khiến chúng ta trở nên khác biệt**. So, what do you think we offer that the competition does not? We will discuss this question **trong suốt buổi hội thảo của chúng ta** tomorrow morning. However, our task **không dừng lại ở đó**. When you go home tonight, I want each of you to **nghĩ về** how you can **quảng bá các sản phẩm của chúng ta tốt nhất**, so that when you meet with our **các khách hàng ở cửa hàng** you give them **bài giới thiệu tốt nhất có thể**. Thank you.



Answers

- Ghi nhớ - keep in mind
- Để thu hút khách hàng mới - to attract new customers
- Mang lại điều gì đó đáng giá - offer something worthwhile
- Cần phải truyền cảm hứng - need to inspire
- Thử những sản phẩm hay dịch vụ của chúng ta - try our products or services
- Tự đưa ra so sánh của riêng họ - make their own comparison
- Sẽ thuyết phục - will persuade
- Những đối thủ cạnh tranh của chúng ta - our competitors
- Khiến chúng ta trở nên khác biệt - makes us unique
- Trong suốt buổi hội thảo của chúng ta - during our workshop
- Không dừng lại ở đó - doesn't stop there
- Nghĩ về - think about
- Quảng bá các sản phẩm của chúng ta tốt nhất - best promote our products
- Các khách hàng ở cửa hàng - store clients
- Bài giới thiệu tốt nhất có thể - the best representation possible

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 10:

CORPORATE DEVELOPMENT

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

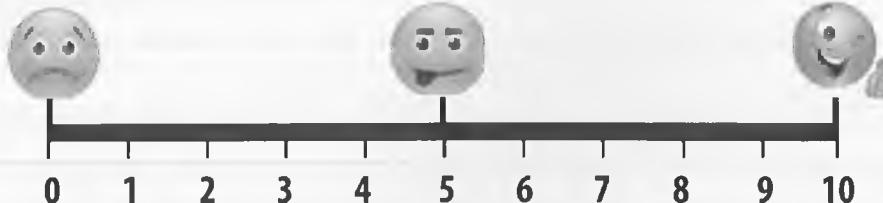
Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: { • Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
• Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

DAY 1

BÍ MẬT THỨ 11



THI THỐ THƯỜNG XUYÊN ĐỂ PHÁ VỠ GIỚI HẠN CỦA CHÍNH MÌNH



Những buổi học thú vị của khóa học tiếng Anh “tự phát” của các bạn trẻ và cô gái người Mỹ gốc Do Thái cũng đi gần hết chặng đường của nó. Họ đã hoàn thành 10 chuyên đề của TOEIC và cũng đã học được 10 bí mật quý báu. Trước khi đến với buổi học hôm nay, mọi thành viên trong nhóm đều đã rất nỗ lực tập luyện thêm các bài phát thanh tại nhà với tinh thần quyết chí vượt qua ngưỡng trung bình mà bản thân đã từng mắc kẹt. Họ muốn mình phải có bài phát thanh xuất sắc, phải có khả năng phản xạ nhanh nhạy tới mức độ tự nhiên như thể tiếng Anh chính là ngôn ngữ mẹ đẻ của mình vậy...

Nhưng quá trình tích lũy tiếng Anh của cả nhóm chưa đủ dài nên mức độ uyên thâm và nhuần nhuyễn chưa thực sự đến mức ấn tượng. Một chút bối rối xuất hiện trong nhóm khi mọi thành viên đều tập luyện rất chăm chỉ, nhưng phản xạ tiếng Anh của họ có vẻ vẫn chưa đạt đến mức độ tự nhiên, và vẫn có chút lúng túng khi giao tiếp dù trí nhớ của họ đã tương đối tốt. Họ vẫn cảm thấy có gì đó như mắc kẹt mỗi khi cần diễn đạt những ý tưởng hay ho và phức tạp. Cả nhóm khẩn khoản hỏi “cô giáo” Do Thái của mình cách thức để vượt qua được giới hạn hiện tại và nâng cao tốc độ phản xạ bằng tiếng Anh khi giao tiếp.

Cô gái Do Thái nói : “Việc các bạn chưa tích lũy tiếng Anh đủ dài khiến cho bạn chưa thể phản xạ nhạy bén là điều khó tránh khỏi. Mọi kỹ năng để đạt đến sự nhuần nhuyễn và điêu luyện thì đều cần thời

gian luyện tập, tích lũy. Các bạn không nhất thiết phải trách bản thân mình còn phản xạ chậm chạp. Rồi thời gian và việc thực hành ngôn ngữ nhiều lần sẽ giúp các bạn đạt được phản xạ nhanh nhạy mà bạn mong muốn thôi."

Cả nhóm cảm thấy câu trả lời của cô gái Do Thái rất thỏa đáng, và thầm có chút ân hận khi không học tiếng Anh một cách nghiêm túc từ sớm hơn. Giờ này bản thân phải chạy đua với thời gian là một điều đáng trách. Mọi sự thành thạo đều đòi hỏi thời gian rèn luyện đủ dài mới trở thành công.

Cô gái Do Thái là một người tinh tế, nhìn những ánh mắt ưu tư của nhóm bạn là cô đã nhận ra được suy nghĩ của họ. Cô động viên cả nhóm: "Việc các bạn nắm vững toàn bộ các từ vựng, cụm từ và cách diễn đạt ý trong 10 chuyên đề đã qua trong một thời gian chỉ hơn một tháng học đã là một thành tựu rất đáng tự hào rồi. Nếu các bạn thực sự mong muốn nâng cao phản xạ khi sử dụng tiếng Anh và nhất là tìm cách phá vỡ giới hạn hiện tại của bản thân trong học tiếng Anh cũng như trong các lĩnh vực khác của cuộc sống, bạn cần biết thêm bí mật thứ 11 của tôi nữa. Đó là chúng tôi lấy **thi thố với nhau để phá vỡ giới hạn hiện tại của chính mình.**"

Nói rồi cô gái kể một câu chuyện mà các thầy giáo Do Thái đã làm để giúp học trò của mình vượt qua sự nhảm chán trong học tập và chinh phục những nấc thang cao hơn, tạo những chuẩn mực mới cho bản thân.



"...Mọi sự thành thạo đều đòi hỏi công phu & khổ luyện..."

CÂU CHUYỆN: MUỐN THẮNG CHÍNH MÌNH THÌ HÃY THI THO!

Lũ học trò ở một lớp học nọ đang trở nên uể oải và lười nhác. Người thầy chủ nhiệm đã làm mọi cách để cải thiện tình hình nhưng lớp học không thay đổi. Cảm thấy bất lực, thầy chủ nhiệm đành mời một người thầy Do Thái tới phụ trách lớp thay với hy vọng ông thầy mới sẽ tạo ra một sự khác biệt nào đó. Thầy giáo Do Thái tiếp quản lớp học, nhưng cả lớp chẳng ai thèm quan tâm. Bọn học trò vẫn cứ lười nhác.

Thay vì áp đặt những biện pháp cứng rắn lên lũ học trò không có động lực học tập kia, thầy chủ nhiệm mới yêu cầu lấy sách của môn học mà các học sinh trong lớp cảm thấy chán ghét nhất để xem lại và nói sẽ cho lớp kiểm tra môn đó đầu tiên. Hôm sau, thay vì bài kiểm tra thông thường, thầy chủ nhiệm đưa ra một cuộc thi kỳ lạ: đó là thi đấu kiến thức đối kháng theo từng đôi. Thầy giáo yêu cầu học sinh ghép đôi để thi, cứ hai học sinh phải thi với nhau bằng việc mỗi học trò cầm một phiếu câu hỏi và hỏi người kia, và ngược lại học trò kia cũng sẽ hỏi lại bằng một phiếu các câu hỏi khác. Khi kết thúc hết số câu hỏi trong phiếu thì từng người cộng số câu trả lời đúng của mình và ai đúng nhiều hơn sẽ là người thắng cuộc... Những học trò chiến thắng trong cuộc thi hôm ấy cảm thấy hí hứng lắm, còn những người thua thì không giấu nổi cảm giác buồn và chút bức bối. Thẳm sâu trong lòng những người thua cuộc, một sự tổn thương nhẹ lan vào lòng tự tôn của họ.

Nhưng cuộc thi chưa dừng lại. Hôm sau, thầy giáo lại tiếp tục yêu cầu những người thắng cuộc lên trước lớp và phân đôi thi tiếp với cách thi tương tự nhưng với những nội dung khó hơn trong cuốn sách mà họ cảm thấy đáng ghét nọ; trong khi đó các bạn thua cuộc ngồi tại chỗ xem và cầm phiếu đáp án để chấm điểm những người đang thi thố ở trên. Cứ như vậy, các học sinh bị loại sau mỗi vòng thi sẽ trở thành khán giả, và những người còn trụ lại trong cuộc thi dần trở thành người hùng. Khi cặp đôi cuối cùng còn lại, cũng là 1 tuần đã trôi qua, và cuốn sách "đáng ghét" đó của tất cả lớp đã trở nên nhau nát sau một tuần được các học sinh tra cứu thông tin liên tục... Cuối cùng thì lớp cũng tìm ra được nhà vô địch về trí nhớ và khả năng phân tích với môn

học đó. Nhưng điều đặc biệt hơn là bài thi học kỳ của môn đó của lớp lại đạt điểm cao nhất trường... Vậy là lớp học lười nhác ngày nào bỗng trở thành hiện tượng về khả năng ghi nhớ và phân tích của toàn trường đối với môn học khó chịu nhất ấy.

Đến buổi tổng kết học kỳ, các học trò tặng hoa cảm ơn thầy giáo Do Thái vì đã có cách dạy học thú vị khiến các học trò học bài tốt hơn. Nhưng thầy giáo Do Thái lại nghĩ khác. Thầy nói: "Khi các học trò tham gia cuộc thi đổi kháng về trí tuệ, lòng tự tôn của các em bị đụng chạm đến, nó làm các em cảm thấy phải ghi nhớ và phải phân tích những gì các em đang nghiên cứu. Vì thế mà các em nhớ rất nhanh và sâu. Trong cuộc thi, những em chiến thắng thì tự hào và sung sướng. Những em trả lời sai câu hỏi thì đều rút ra được bài học đáng nhớ, và sẽ không thể quên đáp án đúng cũng như các phân tích để đến được đáp án đúng đó, vì người ta chịu học hơn và học được nhiều hơn là từ thất bại. Các em cần phải cảm ơn chính lòng tự tôn của bản thân mỗi em trỗi dậy mà thôi..."



**Thi thố giúp ta
chiến thắng chính mình**

Người thầy phân tích tiếp: "Những khi thi thố trí tuệ, đặc biệt là thi đổi kháng, các em sẽ buộc phải vươn lên khi tìm cách chiến thắng trong cuộc thi. Lúc ấy các em đã chiến thắng được chính mình, phá vỡ những giới hạn mà các em tự đặt ra để hạn chế bản thân. Từ nay trở đi, mỗi khi các em cảm thấy trí tuệ của mình yếu đuối, hãy làm điều trái ngược nhất đó là thi đấu trí tuệ. Để thành công trong cuộc đời, các em hãy đừng ngần ngại mà tham gia các cuộc thi mỗi khi có cơ hội. Mỗi cuộc thi đều là một thước đo thực tế để em kiểm tra giới hạn của bản thân, và học cách vượt qua nó. Như vậy là các em liên tục bước lên những bậc thang cao hơn của cuộc đời sau mỗi cuộc thi các em ạ."



GÓC NHÌN KHÁC VỀ NHỮNG CUỘC THI

Sự thật là chúng ta khó có thể kiểm tra và nhận biết được giới hạn của mình nếu không tham gia vào các cuộc thi cụ thể. Ví dụ một cuộc thi thể chất như thi chạy chẳng hạn. Nếu không thi chạy với người khác thì chắc hẳn bạn sẽ nghĩ mình là người chạy nhanh nhất mỗi khi bạn tăng tốc và gió thổi vù vù bên tai. Nhưng khi thi chạy cùng vài đứa bạn, chợt ta nhận ra có kẻ còn chạy nhanh hơn ta, và dù ta có cố gắng hết sức lúc ấy thì cũng không cách nào đuổi kịp kẻ đang chạy trước mặt kia. Lúc ấy ta chợt nhận ra giới hạn đáng buồn về tốc độ của mình... Cuộc thi chạy ngắn cho ta cơ hội so sánh tốc độ của mình với bạn bè. Cuộc thi chạy dài cho ta nhận ra ý chí và sức bền của ta là như thế nào so với người khác. Thú vị hơn là sau nhiều ngày rèn luyện chạy dài, ta cải thiện được đáng kể thành tích của mình. Và khi tham gia cuộc thi sau nhiều ngày rèn luyện, ta đã vượt qua được quãng đường dài hơn, trong thời gian ngắn hơn. Ta chợt thấy mình trở nên đặc biệt hơn khi mà ta đã làm được điều kỳ diệu, vì ta đã vượt qua quãng đường dài mà trước đây ta đã tưởng như đã vất cùng kiệt sức lực của mình mà vẫn không thể hoàn thành nổi nó.

Các cuộc thi về trí tuệ sẽ cho ta nhận ra giới hạn kiến thức và trí nhớ của bản thân. Hãy cùng suy ngẫm về một ví dụ là cuộc thi trí tuệ trên truyền hình. Đã là thi thì có người thắng kẻ thua. Những người thua cuộc luôn muốn có được cơ hội để thi lại, nhưng tất nhiên là cơ hội đó không mấy khi có. Sau đó, họ có xu hướng để ý và thu nạp nhiều kiến thức hơn... để hy vọng nếu có lần sau thi thì sẽ là người chiến thắng. Còn người chiến thắng thì hăng hái tiếp tục thi ở những vòng khó hơn để thể hiện khả năng của mình. Sau mỗi vòng thi, một số người chiến thắng ở vòng trước sẽ trở thành kẻ chiến bại ở vòng sau, và cuối cùng chỉ còn một người chiến thắng duy nhất mà người ta thường gọi là **nhà vô địch**. Tất cả mọi người đều sẽ nhận ra giới hạn của mình khi họ thua. Còn nhà vô địch thì sung sướng và tự hào, nhưng chắc hẳn anh ta cũng học được bài học rằng mình phải nỗ lực rất nhiều và có cả may mắn nữa mới giúp anh ta trở thành người chiến thắng cuối cùng.

Điều thú vị của những cuộc thi là làm cho chúng ta thực sự muốn rèn luyện nhiều hơn, muốn học thêm và đặc biệt là khả năng tập trung sẽ nâng cao hơn rất nhiều. Khi chuẩn bị kiến thức cho một cuộc thi mà

bạn sắp tham dự, thay vì đứng đinh đ đọc sách báo một cách không chủ đích rồi nhanh chóng quên lãng thông tin, bạn sẽ tắt ti vi đi, gạt mọi yếu tố gây mất tập trung xung quanh, rồi bạn đọc sách, đọc báo một cách ngẫu nhiên về nội dung mà bạn sẽ phải thi tho. Hoặc thay vì truy cập Internet để đọc tin tức vụ vơ, bạn sẽ tìm tới thư viện để đọc những thông tin bạn cần, rồi dán mắt vào đó hàng giờ... Tóm lại là bạn sẽ gạt đi những việc làm và sở thích thường ngày chẳng có ích gì cho cuộc thi của bạn, thay vào đó, bạn tập trung vào những kiến thức và thông tin cần thiết cho cái bạn phải thi tho. Sau mỗi cuộc thi, mọi người đều nhận ra kiến thức của mình về lĩnh vực đó đã tăng lên rất nhiều, sự am hiểu và trí nhớ về thông tin của những cuộc thi đó cũng tăng lên ngạc nhiên... và thậm chí bạn còn cảm thấy mình cũng có thể là một chuyên gia trong môn này nữa chứ. Chúng tôi tin chắc hẳn bạn đã từng có cảm giác này. Còn nếu bạn thực sự không có thì đơn giản là bạn chưa bao giờ thực sự tham gia bất cứ một cuộc thi nào một cách thực sự và nghiêm túc.

Các cuộc thi không đơn thuần chỉ là sự phân định thắng thua mà nó còn có những tác dụng rất tích cực cho người tham gia như sau.



Đập tan những giới hạn của bản thân!

- 🔒 Thi tho làm cho bạn trở nên ham muốn tìm hiểu kiến thức.
- 🔒 Thi tho làm cho bạn nhận ra các giới hạn hiện tại của bản thân. Và rồi sau đó bạn muốn vượt lên giới hạn đó để đạt tới một năng lực mới. Đó chính là điểm khởi đầu cho một chuẩn mực cao hơn sẽ được hình thành trong bạn.
- 🔒 Thi tho làm cho bạn trở nên tập trung hơn và hiệu quả hơn.
- 🔒 Thi tho làm cho bạn trở nên cạnh tranh và mạnh mẽ hơn.
- 🔒 Thi tho làm cho bạn hái rền luyện, và kết quả là bạn trở nên đột phá.
- 🔒 Thi tho làm cho trí tuệ của bạn nhanh nhạy, trí nhớ hoạt động đặc biệt hiệu quả. Kỹ năng và phản xạ tiếng Anh vì thế mà trở nên nhạy bén hơn.
- 🔒 Thi theo nhóm sẽ làm cho bạn nhận ra giá trị quý báu của đồng đội và học được cách thức làm việc nhóm hiệu quả hơn để đi đến thành công.
- 🔒 Bạn cũng dễ dàng nhận ra và học được các giá trị nhân văn về sự trung thực và lòng cao thượng từ mỗi cuộc thi.



NHỮNG ĐIỀU ĐÃ XÁY RA TRONG THỰC TẾ

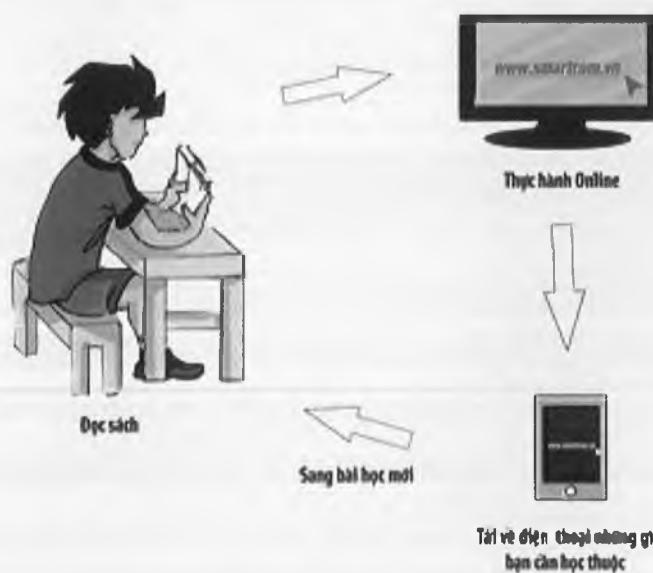
Bạn thử nghĩ xem cảm giác của bạn thế nào khi giáo viên yêu cầu bạn phải học thuộc lòng một cuốn sách dày hơn 100 trang với dày đặc chữ bằng tiếng Anh? Chắc chắn bạn sẽ phản đối ngay lập tức vì bạn cho rằng điều đó là bất khả thi, vì ngay cả khi cuốn sách phải học đó được viết bằng tiếng Việt thì bạn cũng chẳng muốn học, và thực tế là rất khó để có thể học thuộc, chứ đừng nói tới một cuốn sách hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Nhưng sự thực là khi áp dụng cách thức thi đấu trí nhớ đối kháng từng đôi một trong các buổi huấn luyện trí nhớ từ vựng tiếng Anh, chúng tôi đã tận mắt chứng kiến điều kỳ diệu: Đó là có rất nhiều học viên nhớ được tới **trên 200 cụm từ tiếng Anh khó** sau mỗi bài học. Bạn cần lưu ý là các cụm từ khó chứ không phải là các từ vựng rời rạc và nhỏ lẻ đâu nhé. Chỉ sau hai tuần thi thố trí nhớ liên tục, toàn bộ 80 học viên các lớp học mà chúng tôi huấn luyện đã nhớ toàn bộ các cụm từ hay và khó trong cuốn sách tiếng Anh dày hơn 100 trang, và bất cứ ai cũng có thể kể lại từng câu chuyện trong cuốn sách đó bằng tiếng Anh một cách thành thạo và chính xác. Kết quả này đã khiến chính những người học tham gia khóa huấn luyện đó bất ngờ. Họ không thể tin nổi họ đã thuộc và có thể kể lại cả một cuốn sách viết bằng tiếng Anh dày hơn 100 trang mà trước đó họ còn cảm thấy rằng chỉ để đọc hiểu một vài trang sách cũng đã là một thách thức lớn vì quá nhiều từ mới và cấu trúc câu phức tạp.

Đến đây chắc hẳn bạn sẽ tò mò rằng chúng tôi đã tổ chức cuộc thi như thế nào phải không? Thực ra cuộc thi đó chỉ dựa trên các tài liệu được lồng ghép các cụm từ theo cách Do Thái giống như bạn đang học trong chính cuốn sách này từ đầu tới giờ. Chỉ có điều các học viên không chỉ có học, mà họ luôn phải thi trí nhớ với người khác. Chúng tôi chia ra những đội 4 người hoặc 8 người hoặc có thể là hơn nhưng phải đảm bảo tổng số thành viên trong đội phải chia hết cho 4. Vì chúng tôi cần ghép đôi để thi đối kháng. Học viên A sẽ đọc to một câu trong cuốn sách viết bằng tiếng Anh với các cụm từ được lồng ghép tiếng Anh và tiếng Việt, còn học viên B thì phải nói ngay cụm từ tiếng Anh tương ứng với cụm từ mà học viên

A nói bằng tiếng Việt, và dĩ nhiên học viên B phải nói đúng toàn bộ cả thì ngữ pháp hay dạng số nhiều, số ít của danh từ... mà không được sai một chút nào so với cụm từ tiếng Anh nguyên bản. Sẽ không có châm chước cho bất cứ sai sót nào, vì đơn giản là học viên A đã đọc cả câu với bối cảnh đầy đủ và rõ ràng rồi, nên phần đáp án cho cụm từ được đọc thành tiếng Việt phải chính xác theo đúng bối cảnh và câu đó. Hơn nữa đây là cuộc thi về trí nhớ chứ không phải là thi khả năng suy luận hay dịch thuật. Học viên A và B liên tục đổi vai cho nhau sau từng câu tiếng Anh. Sau một số lượng câu nhất định, người nhớ chính xác nhiều hơn sẽ là người chiến thắng. Người chiến thắng của cặp này sẽ thi với người chiến thắng của cặp khác, còn người thua sẽ đóng vai trò là người hỏi, vì chúng tôi không muốn người thua ngồi nhìn, mà họ cũng cần tham gia vào cuộc thi, hay chính xác hơn là họ cũng phải học. Những cuộc thi như vậy được tổ chức liên tục trong các buổi học. Chúng khiến cho các buổi học luôn đầy ắp sự cạnh tranh và cả những tiếng cười vui vẻ.

Sau những buổi thi trí nhớ đó, mọi thành viên trong lớp đều về nhà lên website www.smartcom.vn để học tập một cách nghiêm túc và tập trung đối với tất cả những trang sách đã được chuyển thể thành bài học lồng ghép các cụm từ tiếng Việt theo cách của người Do Thái. Các giáo viên của khóa học không phải mất công thúc giục học viên phải làm bài tập về nhà hay phải học các từ vựng nữa. Mọi học viên đều tự động học tập các cụm từ và đọc bài đọc một cách kỹ lưỡng, tỉ mỉ. Vì đơn giản họ không muốn cuộc thi sau họ trở thành người thua cuộc. Cần nói thêm rằng hầu hết 80 học viên đó không phải là những người hiểu thắc. Họ học vì lòng tự trọng của cá nhân khi không muốn mình thua cuộc.



Giá trị của việc thi nói: Các cuộc thi chúng tôi tổ chức đều ở dạng thi nói. Câu trả lời bằng chữ viết có vẻ như đơn giản và dễ chịu hơn, nhưng khi câu trả lời là lời nói bằng tiếng Anh thì nhiều điều khác biệt đã xảy ra. Mọi thành viên đều có ý thức rèn luyện phát âm để đạt đến độ chính xác cao hơn, và khả năng nói cũng tăng lên rõ rệt. Như đã phân tích ở đầu cuốn sách này, âm thanh làm trí nhớ của ta hoạt động hiệu quả hơn. Khi các học viên học bằng mắt, họ sẽ nói nhầm đáp án. Nhưng trong cuộc thi họ buộc phải nói, và không những chỉ nói đúng cụm từ bằng tiếng Anh mà họ phải nói chính xác âm thanh của từng âm vị⁽¹⁾ trong cụm từ để không bị đánh giá là nói sai đáp án chỉ vì phát âm không cẩn thận. Chính vì thi bằng hỏi đáp trực tiếp, mọi học viên trở nên hoạt bát hơn, nói tiếng Anh nhiều hơn, và điều đáng ghi nhận nhất là họ nói cả cụm từ vừa đúng ngữ nghĩa và ngữ pháp, lại chính xác về phát âm. Vì phát âm đúng là một yêu cầu của cuộc thi, nên tất cả các học viên bỗng trở nên nhiệt tình hơn hẳn với công cụ nghe và chép chính tả liên tục trên các bài học trực tuyến của Smartcom. Họ nghe nhiều hơn, viết nhiều hơn, và khi nghe họ sẽ có ý thức nghe tỉ mỉ, kỹ lưỡng hơn... Sau đó họ tải các cụm từ cần học thuộc đó về điện thoại di động của họ để luyện phát âm. Chuỗi âm thanh tiếng Anh kèm theo nghĩa tiếng Việt của các cụm từ cần thuộc được nói lặp đi lặp lại nhiều lần trên nền nhạc baroque khiến cho chúng được khắc sâu vào tiềm thức của người học. Họ tích cực phát âm lại vào điện thoại, và ứng dụng Smartcom English được cài đặt trong điện thoại di động sẽ cho họ thấy kết quả của việc họ đã phát âm đúng hay sai một cách rõ ràng. Khi thực hành trên điện thoại với tất cả các cụm từ cần học thuộc của cuốn sách, các học viên đều nhanh chóng thuộc các cụm từ khó đó và khi giao tiếp tiếng Anh thực tiễn thì ai cũng có thể sử dụng một cách nhạy bén.

Với nội dung chính là cuộc thi **Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** trong 2 tuần, kèm theo các trò chơi trí nhớ và phát triển ngôn ngữ mở rộng ở dạng động⁽²⁾, tất cả các học viên đều đạt tiến bộ vượt bậc đúng như kỳ vọng của chúng tôi. Họ thuộc tất cả các cụm từ tiếng Anh mang nghĩa chính của từng câu trong cuốn sách, họ thuộc tất cả các cấu trúc câu hữu dụng hoặc những cấu trúc câu thú vị của cuốn sách. Dĩ nhiên, khi tất cả học trò và thầy giáo chứng kiến hai tuần học tập và thi thố miệt mài, để rồi tất cả đều thuộc lòng các cụm từ và cấu trúc câu của cả một cuốn sách viết bằng tiếng Anh, thì ai cũng vui mừng và tự hào. Tất cả đều cảm thấy mình vừa làm được một kỳ tích với trí nhớ của bản thân, điều mà trước đó không ai dám tin sẽ trở thành sự thật.

- (1) Âm vị là âm thanh nhỏ nhất mang nghĩa không thể phân chia trong từ vựng. Ví dụ từ Take sẽ có các âm vị gồm /t.ei.k/. Lưu ý: dấu chấm (.) trong phiên âm của từ take chỉ có ý nghĩa chia tách các âm vị ra cho dễ phân biệt.
- (2) Các trò chơi trí nhớ ở dạng động là các bài huấn luyện trí nhớ theo nhóm mà giảng viên áp dụng cho các học viên trong khóa học tại Smartcom.

Bạn đọc thân mến. Bạn cũng có thể thực hiện những cuộc thi tương tự như những gì chúng tôi đã mô tả ở đây. Hãy tổ chức một nhóm khoảng 8 người cùng học và cùng thi. Bạn hãy thi trí nhớ và khả năng dùng từ chính xác, phát âm chuẩn, từ chuyên đề đầu tiên trong sách này một cách quyết liệt. Bạn sẽ thấy trí nhớ của bạn phi thường như thế nào. Đừng quên sử dụng công cụ học trực tuyến trong chương trình luyện thi TOEIC của Smartcom để học thuộc nhanh và sâu các cụm từ mà bạn sẽ phải thi thố bạn nhé. Và ngay trong từng chuyên đề mà bạn sẽ học trực tuyến, chúng tôi cũng đã cung cấp nhiều bài luyện lồng ghép từ vựng theo cách Do Thái nhiều hơn những gì được trình bày trong cuốn sách này. Bạn có thể lấy thêm những bài tập đó để làm vốn cho các cuộc thi thú vị với các bạn bè của mình. Hãy nhớ là thi từ chuyên đề đầu tiên cho đến hết, dù là bạn đã học qua nó từ lâu. Qua đó bạn sẽ nhận ra giá trị quý báu của việc lặp đi lặp lại các cụm từ và cấu trúc câu trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh của bạn như thế nào. Chúng sẽ giúp bạn nghe hiệu quả hơn, nói trôi chảy hơn và hình thành câu với vốn từ chính xác và phong phú hơn bạn vẫn nghĩ rất nhiều.

GIỜ THI HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Xin mời bạn tiếp tục hành trình chinh phục 13 chuyên đề TOEIC với chuyên đề số 11 mang tên **Manufacturing (Sản xuất)**. Đến đây bạn đã đủ vốn tiếng Anh để sử dụng trong công việc rồi. Vấn đề là bạn phải biến cái vốn đó thành kỹ năng nhuần nhuyễn. Hãy nhớ tổ chức nhóm học tập của mình cùng thi thố để nhớ lại toàn bộ những từ vựng, cụm từ và các cách diễn đạt hay trong những chuyên đề đã qua theo cách lồng ghép từ vựng như gợi ý ở trên hoặc bạn có thể tạo ra cách thức thi của riêng bạn miễn sao tính đối kháng cao, và các bạn phải nói tiếng Anh thật nhiều, khai thác triệt để trí nhớ của mình.



THEME #11: MANUFACTURING

(CHUYÊN ĐỀ 11: SẢN XUẤT)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



* **Đọc và nghe:** Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 43 – Listening 11.1)

Manufacturing is about producing products in a factory and will include references to assembly lines, plant management, quality control, more labour relations, working shifts, efficiency of operations as well as some of the items described in Housing and Corporate property. Many of the same people described above will be involved in the conversations and reading. The main difference is that one group works in an office building while the other group works in a factory.

Common vocabulary: defective, sub-standard, flaws, flawed, disruption, supervisor, skilled worker, product testing, packaging, transportation, process, components, assembled, built, automated, automation, delays, delayed.

Many conversations in Listening and several passages in the Reading, deal with problem solving issues such as delays, interruptions, maintenance when things ‘break down’. If a student has decided to pursue the Speaking test or the Writing test, this problem solving becomes quite important as creative thinking about how to resolve a customer’s complaint is an essential task of both these tests. Therefore, carefully listening to and reading about manufacturing problems can be quite helpful in being able to come up with solutions in the Speaking and Writing tests.



Từ vựng cần nắm vững

- Manufacturing /'mænʃɪŋ'fæktʃərɪŋ/ (n): Sự sản xuất, sự chế tạo
- Factory /'fækτəri/ (n): Nhà máy (sản xuất)
- Assembly lines /ə'sembli laɪnz/ (np): Các dây chuyên lắp ráp
- Plant management /plænt 'mænɪdʒmənt/ (np): Việc quản lý nhà máy, ban quản lý nhà máy
- Quality control /'kwa:lɪti kən'trول/ (np): Sự kiểm soát chất lượng
- Labour relations /'leɪbər rɪ'ləfəns/ (np): Các mối quan hệ lao động
- Working shifts /'wɜ:kɪŋ ſɪfts/ (np): Các ca làm việc
- Efficiency of operation /ɪ'fɪʃənsɪ əv ə:pə'reɪfən/ (np): Hiệu quả hoạt động
- Office building /'o:fɪs 'bɪldɪŋ/ (np): Tòa nhà văn phòng
- Defective /dɪ'fektɪv/ (adj): Có thiếu sót, có nhược điểm, có khuyết
- Substandard /sʌb'stændərd/ (adj): Không đạt tiêu chuẩn, dưới tiêu chuẩn
- Flaw /flaʊ/ (n): Sự thiếu sót, sai lầm
- Flawed /flaʊ:d/ (adj): Không hoàn thiện, thiếu sót
- Disruption /dɪs'rʌpʃən/ (n): Tình trạng trì trệ
- Skilled worker /skɪld 'wɜ:kər/ (np): Công nhân lành nghề
- Product testing /'prə:tɛkt 'testɪŋ/ (np): Việc thử nghiệm sản phẩm
- Packaging /'pækɪdʒɪŋ/ (n): Bao bì đóng gói, quá trình đóng gói hàng
- Transportation /trænsپə'reteɪʃən/ (n): Phương tiện vận tải, sự vận chuyển
- Process /'prə:ses/ (n): Quá trình, quy trình
- Component /kəm'pounənt/ (n): Bộ phận, chi tiết (máy)
- Assemble /ə'sembəl/ (v): Lắp ráp
- Automated /'a:təmeɪtɪd/ (adj): Mang tính tự động hoá
- Automation /a:tə'meɪʃən/ (n): Sự tự động hoá
- Delay /dɪ'leɪ/ (n): Sự trì hoãn, sự đình trệ
- Interruption /ɪntə'rʌpʃn/ (n): Sự gián đoạn
- Maintenance /'meɪntənəns/ (n): Sự bảo dưỡng, bảo trì
- Break down /breɪk daʊn/ (vp): Hỗn hót
- Creative thinking /kri'eɪtɪv 'θɪnɪŋ/ (np): Tư duy sáng tạo
- Come up with a solution /kʌm ʌp wið ə sə'lū:ʃən/ (vp): Nghĩ ra một giải pháp

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Reference (n) + to sb/ sth: Sự nói đến, nhắc đến ai/ cái gì
- Involved (adj) + in sth: Tham gia vào cái gì

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

Manufacturing is about producing products in a factory and will include references to assembly lines, plant management, quality control, more labour relations, working shifts, efficiency of operations as well as some of the items described in Housing and Corporate property. Many of the same people described above will be involved in the conversations and reading. The main difference is that one group works in an office building while the other group works in a factory.

Common vocabulary: defective, sub-standard, flaws, flawed, disruption, supervisor, skilled worker, product testing, packaging, transportation, process, components, assembled, built, automated, automation, delays, delayed.

Many conversations in Listening and several passages in the Reading, deal with problem solving issues such as delays, interruptions, maintenance when things 'break down'. If a student has decided to pursue the Speaking test or the Writing test, this problem solving becomes quite important as creative thinking about how to resolve a customer's complaint is an essential task of both these tests. Therefore, carefully listening to and reading about manufacturing problems can be quite helpful in being able to come up with solutions in the Speaking and Writing tests.

Chuyên đề sản xuất là về việc sản xuất các sản phẩm trong nhà máy, và bao gồm các vấn đề liên quan đến các dây chuyền sản xuất, quản lý nhà máy, kiểm soát chất lượng, các mối quan hệ lao động, các ca làm việc, hiệu quả hoạt động cũng như một số nội dung được nhắc đến trong chuyên đề nhà đất và tài sản doanh nghiệp. Nhiều người xuất hiện trong các chuyên đề trước cũng sẽ tham gia vào các đoạn hội thoại và bài đọc của chuyên đề này. Điểm khác biệt chính ở đây là trong khi nhân sự trong chuyên đề trước làm việc trong một tòa nhà văn phòng thì nhóm nhân sự này lại làm việc trong một nhà máy.

Từ vựng thường gặp: có lỗi, không đạt tiêu chuẩn, lỗi, bị lỗi, sự gián đoạn, người giám sát, công nhân lành nghề, thử nghiệm sản phẩm, việc đóng gói hàng, phương tiện vận tải, quá trình, các cấu kiện sản phẩm, được lắp ráp, được xây dựng, được tự động hóa, sự tự động hóa, sự định trệ, bị định trệ.

Rất nhiều các đoạn hội thoại trong phần nghe và một vài đoạn văn trong phần đọc liên quan đến các tình huống giải quyết vấn đề như những sự định trệ, gián đoạn, hay việc bảo trì khi máy móc bị hỏng. Nếu học viên đã quyết định sẽ tham gia vào bài thi kỹ năng nói hoặc viết thì kỹ năng giải quyết vấn đề là khá quan trọng bởi vì tư duy sáng tạo về cách giải quyết một phàn nàn của khách hàng là một yêu cầu rất quan trọng trong cả 2 bài thi nói trên. Do đó, việc nghe và đọc kỹ về các vấn đề trong chuyên đề sản xuất có thể sẽ khá hữu ích trong việc học viên có thể nghĩ ra các hướng giải quyết trong các bài thi kỹ năng nói và viết.

BUỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

Sản xuất is about producing products **trong một nhà máy** and **sẽ bao gồm** references to **các dây chuyền lắp ráp**, plant management, **sự kiểm soát chất lượng**, more **các mối quan hệ lao động**, working shifts, **hiệu quả hoạt động** as well as some of the items described in Housing and Corporate property. Many of the same people described above will **tham gia vào** the conversations and reading. **Sự khác biệt chính** is that one group works in **một tòa nhà văn phòng** while the other group works in a factory.

Common vocabulary: **bị hỏng/ bị lỗi**, sub-standard, **những lỗi**, flawed, disruption, supervisor, **công nhân lành nghề**, products testing, **việc đóng gói hàng**, transportation, **quá trình**, components, **được lắp ráp**, built, automated, **sự tự động hóa**, delays, delayed.

Many conversations in Listening and several passages in the Reading, deal with problem solving issues such as delays, **những sự gián đoạn**, maintenance when things **bị hỏng hóc**. If a student has decided to **theo đuổi** the Speaking test or the Writing test, this **sự giải quyết vấn đề** becomes quite important as **tư duy sáng tạo** about how to resolve **một lời phàn nàn của khách hàng** is an essential task of both these tests. Therefore, carefully listening to and reading about **các vấn đề về sản xuất** can be quite helpful in being able to **nghĩ ra các giải pháp** in the Speaking and Writing tests.



Answers

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất - Manufacturing - Trong một nhà máy - in a factory - Sẽ bao gồm - will include - Các dây chuyền lắp ráp - assembly lines - Sự kiểm soát chất lượng - quality control - Các mối quan hệ lao động - labour relations - Hiệu quả hoạt động - efficiency of operations - Tham gia vào - be involved in - Sự khác biệt chính - The main difference - Một tòa nhà văn phòng - an office building - Bị hỏng/ bị lỗi- defective - Nhũng lỗi - flaws - Công nhân lành nghề - skilled worker | <ul style="list-style-type: none"> - Việc đóng gói hàng - packaging - Quá trình - process - Được lắp ráp - assembled - Sự tự động hóa - automation - Nhũng sự gián đoạn - interruptions - Bị hỏng hóc - break down - Theo đuổi - pursue - Sự giải quyết vấn đề - problem solving - Tư duy sáng tạo - creative thinking - Một lời phàn nàn của khách hàng - a customer's complaint - Các vấn đề về sản xuất - manufacturing problems - Nghĩ ra các giải pháp - come up with solutions |
|---|--|

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Nay giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 44 – Listening 11.2)

1. What are the speakers discussing?

- (A) Hiring new workers
- (B) Maintaining their market shares
- (C) Relocating employees
- (D) Closing manufacturing facilities

3. What is the positive side of the management's decision?

- (A) Employees receive a one-time payment for being let go.
- (B) Employees can choose to work in another factory in Japan.
- (C) Employees can retire early.
- (D) Employees receive employment assistance.

2. When will the factory be moving overseas?

- (A) In 3 months
- (B) In 6 months
- (C) In one year
- (D) In 2 years



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 45 – Listening 11.3)

1. Who is this talk intended for?

- (A) Store employees
- (B) Factory workers
- (C) Product inspectors
- (D) Customers

3. What can a customer do with a faulty product?

- (A) Exchange it for another product
- (B) Take it back to the factory
- (C) Show it to an inspector
- (D) Return it to the store

2. When are the products inspected?

- (A) Before they leave the factory
- (B) When they reach the store
- (C) Before customers take them home
- (D) After customers return them



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 46 – Listening 11.4)

1. What is the speaker doing?

- (A) Complaining about a defective product
- (B) Training new sales clerks
- (C) Explaining how to pay for goods
- (D) Responding to a customer's complaint

3. What is the store's policy for returned goods?

- (A) Customers can get a 80% refund.
- (B) Customers can get a full refund.
- (C) Customers can choose other items of the same value.
- (D) Customers may not return goods after they have bought them.

2. What should a salesperson do first with a returned item of clothing?

- (A) Check to see that it hasn't been damaged
- (B) Persuade the customer not to return it
- (C) Make sure the customer has paid for it
- (D) Explain that the store does not accept returned goods

3.	Practice 3: 1 - B	2 - A	3 - C
2.	Practice 2: 1 - D	2 - A	3 - D
1.	Practice 1: 1 - D	2 - C	3 - A

Answers



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



CONVERSATION

M: Did you know that the management was discussing plans to shut down the factory here? I mean, if this happens, it's likely that I will have to leave the company and look for another job.

W: I know. Actually, they already made a final decision on this. They will close the factory here and open a new one in Vietnam where the labor costs are much lower than in Japan. But that won't happen for another 12 months and if you want, you can transfer to Vietnam and work in the new factory.

M: I don't know about that. I don't want to uproot my life. All my family and friends are here.

W: Well, I guess you have no choice then. On the bright side, you would receive a severance package. That money would come in handy in the long run if you could find another position within a month or two.

M: Cô có biết rằng ban quản trị đang thảo luận các kế hoạch để đóng cửa nhà máy ở đây không? Ý tôi là, nếu điều này xảy ra, có khả năng tôi sẽ phải rời công ty và tìm kiếm một công việc khác.

W: Tôi biết. Thực ra, họ đã đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này rồi. Họ sẽ đóng cửa nhà máy ở đây và mở một nhà máy mới ở Việt Nam, nơi mà giá nhân công thấp hơn rất nhiều so với ở Nhật Bản. Nhưng điều đó sẽ không xảy ra trong vòng 12 tháng nữa và nếu muốn, anh có thể chuyển đến Việt Nam và làm việc tại nhà máy mới đó.

M: Tôi không chắc về điều đó. Tôi không muốn rời bỏ cuộc sống của tôi ở đây. Tất cả gia đình và bạn bè tôi đều ở đây.

W:Ồ, vậy thì tôi đoán là anh không có lựa chọn nào rồi. Ở khía cạnh tích cực thì anh sẽ nhận được một gói trợ cấp thôi việc. Khoản tiền đó sẽ hữu ích về lâu về dài nếu anh có thể tìm được một vị trí khác trong vòng một hoặc hai tháng.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây



- M: Did you know that **ban quản trị** was discussing plans to **đóng cửa nhà máy** here? I mean, **nếu điều này xảy ra**, it's likely that I will **phải rời công ty** and **tìm kiếm một công việc khác**.
- W: I know. **Thực ra**, they already **đã đưa ra quyết định cuối cùng** on this. They **sẽ đóng cửa nhà máy** here and open a new one in Vietnam where **chi phí nhân công** are **thấp hơn rất nhiều so với** in Japan. But that won't happen **trong 12 tháng nữa** and if you want, you **có thể chuyển đến** Vietnam and **làm việc trong nhà máy mới**.
- M: I don't know about that. I don't want to **rời bỏ cuộc sống của tôi**. **Tất cả gia đình và bạn bè của tôi** are here.
- W: Well, I guess you **không có lựa chọn nào** then. **Về mặt tích cực**, you would receive **một gói trợ cấp thôi việc**. That money would **hữu ích** in the long run if you could find another position **trong vòng một hoặc hai tháng**.



Answers

- Ban quản trị - the management
- Đóng cửa nhà máy - shut down the factory
- Nếu điều này xảy ra - if this happens
- Phải rời công ty - have to leave the company
- Tìm kiếm một công việc khác - look for another job
- Thực ra - Actually
- Đã đưa ra quyết định cuối cùng - made a final decision
- Sẽ đóng cửa nhà máy - will close the factory
- Chi phí nhân công - the labor costs
- Thấp hơn rất nhiều so với - much lower than
- Trong 12 tháng nữa - for another 12 months
- Có thể chuyển đến - can transfer to
- Làm việc trong nhà máy mới - work in the new factory
- Rời bỏ cuộc sống của tôi - uproot my life
- Tất cả gia đình và bạn bè của tôi - All my family and friends
- Không có lựa chọn nào - have no choice
- Về mặt tích cực - On the bright side
- Một gói trợ cấp thôi việc - a severance package
- Hữu ích - come in handy
- Trong vòng một hoặc hai tháng - within a month or two



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Bài nghe này tập trung sâu vào chuyên đề sản xuất với các cam kết về chất lượng sản phẩm. Bài thi TOEIC không yêu cầu bạn hiểu biết sâu hơn về các chuyên đề kỹ thuật, mà chỉ dừng lại ở mức độ biết các từ vựng tổng quan về nó để có thể giao tiếp được như bất kỳ người bình thường nào khác dùng tiếng Anh trong công việc nói chung. Bài nghe này bạn cần học thuộc các cụm từ để làm vốn cho bài thi và việc sử dụng tiếng Anh sau này mà thôi. Bạn sẽ ít khi nói về chủ đề này.

Ladies and gentlemen, we assure you that all the products that we produce here at our company go through strict quality control. All defective products are thrown out before they leave the factory. Therefore, you can always be sure that all our products that reach the store have been thoroughly inspected to make sure they conform to our high quality standards. If for any reason, however, you perceive a defect in one of our products or are not totally satisfied with it, you can take it back to the store for a one hundred percent refund, no questions asked.

Thưa các quý vị, chúng tôi khẳng định với quý vị rằng tất cả các sản phẩm mà chúng tôi sản xuất ở đây tại công ty của chúng tôi đều trải qua sự kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Tất cả các sản phẩm bị lỗi đều bị loại bỏ trước khi rời nhà máy. Do đó, quý vị luôn có thể chắc chắn tất cả các sản phẩm của chúng tôi đến cửa hàng đều đã được kiểm tra tỉ mỉ để bảo đảm các sản phẩm đó tuân theo các tiêu chuẩn chất lượng cao của chúng tôi. Tuy nhiên nếu vì bất kỳ lý do nào mà quý vị nhận thấy có lỗi ở một trong các sản phẩm của chúng tôi hoặc không hoàn toàn hài lòng với sản phẩm đó, quý vị có thể mang trả lại cửa hàng và được hoàn lại số tiền 100% mà không bị hỏi bất kì câu hỏi nào.



Từ vựng cần nắm vững

- Assure /ə'ʃʊər/ (v): Quả quyết, cam đoan, khẳng định
- Product /'prə:dʌkt/ (n): Sản phẩm
- Produce /prə'du:s/ (v): Sản xuất
- Go through /gou θru:/ (vp): Trải qua (công đoạn, quy trình), vượt qua
- Strict quality control /strɪkt 'kwa:lɪti kən'tro:l/ (np): Việc kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt
- Defective products /dɪ'fektɪv 'pra:dʌkts/ (np): Những sản phẩm bị lỗi
- Be thrown out /bi θroun aut/ (vp): Bị loại bỏ, bị thải loại
- Store /stɔ:r/ (n): Cửa hàng, cửa hiệu
- Reach /ri:tʃ/ (v): Tới, đến, đi đến
- Thoroughly /'θʌrəʊli/ (adv): Một cách kỹ lưỡng, một cách toàn diện
- Inspect /ɪn'spekt/ (v): Kiểm tra
- Make sure /meɪk ʃʊər/ (vp): Chắc chắn rằng, đảm bảo rằng

- Conform to /kən'fɔ:rəm tu:/ (vp): Tuân theo, phù hợp với
- High quality standards /haɪ 'kwa:lɪti 'stændərdz/ (np): Những tiêu chuẩn chất lượng cao
- For any reason /fɔ:r 'eni 'ri:zən/ (adv.p): Vì bất kỳ lí do nào
- Perceive /pər'si:v/ (v): Nhận thấy
- Defect /dɪ'fekt, 'di:fekt/ (n): Lỗi, sai sót
- One hundred percent refund /wʌn 'hʌndrəd pə'sent 'ri:fʌnd/ (np): Sự hoàn trả lại tiền 100%

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make sure that sb do sth: Chắc chắn rằng ai đó sẽ làm gì
- Be totally satisfied with sth: Hoàn toàn hài lòng với điều gì
- Take sth back: Mang trả lại (cái gì)



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Ladies and gentlemen, we **cam kết** you that **tất cả các sản phẩm** that we **sản xuất** here at our company go through **việc kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt**. **Tất cả các sản phẩm bị lỗi** are thrown out before they leave the factory. Therefore, you can **luôn luôn chắc chắn rằng** all our products that **đến với cửa hàng** have been thoroughly inspected to make sure they **tuân theo** our high quality standards. If **vì bất kỳ lí do nào**, however, you **nhận thấy một sai sót** in one of our products or **không hoàn toàn hài lòng với** it, you can **mang nó trả lại** to the store for a one hundred percent refund, **mà không bị hỏi bất kỳ câu hỏi nào**.

Sách được chia sẻ miễn phí tại thichtienganh.com



Answers

- Cam kết - assure
- Tất cả các sản phẩm - all the products
- Sản xuất - produce
- Việc kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt - strict quality control
- Tất cả các sản phẩm bị lỗi - All defective products
- Luôn luôn chắc chắn rằng - always be sure that
- Đến với cửa hàng - reach the store
- Tuân theo - conform to
- Vì bất kỳ lí do nào - for any reason
- Nhận thấy một sai sót - perceive a defect
- Không hoàn toàn hài lòng với - are not totally satisfied with
- Mang nó trả lại - take it back
- Mà không bị hỏi bất kỳ câu hỏi nào - no questions asked



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Now, while working here, you will sometimes have to deal with customers who are not satisfied with their purchases and wish to return them. It is most important to be polite and understanding at all times. You must always try to make customers feel that you are on their side and you are not defensive about them wanting to return an item of clothing. Listen to them patiently and then proceed to explain the store's policy. Namely, the customer returns the piece of clothing in its original condition and the store does not offer cash back on returned goods, but rather gives them credit they can use to buy something else in the store. Many customers may protest this, but rather than argue with them, try to assist them to find something else that they like instead. Okay, are there any questions at this point?

Vâng, trong khi làm việc ở đây, các bạn đôi khi sẽ phải làm việc với các khách hàng không hài lòng với sản phẩm mà họ đã mua và muốn trả lại chúng. Điều quan trọng nhất là phải luôn lịch sự và thấu hiểu trong mọi trường hợp. Các bạn phải luôn cố gắng làm cho khách hàng cảm thấy các bạn đứng về phía họ và không phải các bạn đang ngăn cản việc họ muốn trả lại mặt hàng quần áo nào đó. Hãy kiên nhẫn lắng nghe họ và sau đó tiến hành giải thích về chính sách của cửa hàng. Đó là, khách hàng trả lại các sản phẩm là quần áo đúng như tình trạng ban đầu và cửa hàng không hoàn lại tiền mặt cho các hàng hóa trả lại, nhưng thay vào đó, chúng ta trao cho họ phiếu đổi hàng mà họ có thể sử dụng để mua một sản phẩm khác trong cửa hàng. Nhiều khách hàng có thể phản đối điều này, nhưng thay vì tranh cãi với họ, hãy cố gắng giúp đỡ họ tìm ra sản phẩm khác mà họ thích. Vậy, có câu hỏi nào về điểm này không?



Từ vựng cần nắm vững

- Deal with sb/sth /di:l wiθ/ (vp): Giải quyết vấn đề gì, làm việc với ai đó, đối mặt với ai/cái gì đó
- Customer /'kʌstəmər/ (n): Khách hàng
- Purchase /'pɜ:tʃ,ʃəs/ (n): Việc mua hàng; hàng hoá đã mua
- Return /rɪ'tɜ:n/ (v): Trả lại
- Clothing /'kloʊðɪŋ/ (n): Quần áo, trang phục
- Polite /pɔ'lait/ (adj): Lịch sự
- At all times /æt ə:l taɪmz/ (prep.p): Luôn luôn, mọi lúc
- On one's side /ə:n wʌnz saɪd/ (prep.p): Đứng về phía ai
- Defensive /dɪ'fensɪv/ (adj): Có tính chất phòng thủ, cản trở
- Patiently /'peɪʃəntli/ (adv): Một cách kiên nhẫn
- Proceed /prə'si:d/ (v): Tiếp tục, tiếp theo, tiến hành
- Explain /ɪk'splæɪn/ (v): Giải thích
- Policy /'pɔ:ləsi/ (n): Chính sách
- Namely /'neimli/ (adv): Đó là (dùng để liệt kê)

- Returned goods /rɪ'tɜ:rnd ɡudz/ (np): Hàng hoá trả lại
- Rather than /'ræðər ðæn/: Thay vào đó
- (Store) Credit /'kredɪt/ (n): Phiếu đổi hàng
- Protest /'prəʊtest/ (v): Phản đối, kháng nghị
- Argue with /a:rgju: wiθ/ (vp): Tranh cãi, tranh luận với
- Assist /ə'sɪst/ (v): Giúp đỡ, hỗ trợ

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Wish (to do sth): Mong muốn làm gì
- Try (v) (to do sth): Cố gắng (để làm gì)
- Make sb do sth: Khiến ai làm gì
- In its original condition (prep.p): Ở trong tình trạng ban đầu
- Offer cash back (on sth): Đề nghị hoàn trả lại tiền mặt (cho cái gì)



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Now, *khi làm việc ở đây*, you will sometimes have to *xử lý* customers who are not satisfied with *những hàng hoá đã mua của họ* and *mong muốn trả lại* them. It is most important to be *lịch sự* and understanding *trong mọi trường hợp*. You must always try to *khiến khách hàng cảm thấy rằng* you are *đứng về phía họ* and you are not defensive about them wanting to return *một mặt hàng quần áo*. Listen to them *một cách kiên nhẫn* and then *tiến hành giải thích* the store's policy. *Đó là*, the customer returns the piece of clothing *trong tình trạng ban đầu của nó* and the store does not *hoàn trả lại tiền mặt* on *các hàng hoá trả lại*, but rather *trao cho họ phiếu đổi hàng* they can use to buy something else in the store. Many customers *có thể phản đối* this, but rather than *tranh cãi với* them, try to *giúp đỡ* them to find something else that they like instead. Okay, are there any questions *về điểm này*?



Answers

- Khi làm việc ở đây - while working here
- Xử lý - deal with
- Những hàng hoá đã mua của họ - their purchases
- Mong muốn trả lại - wish to return
- Lịch sự - polite
- Trong mọi trường hợp - at all times
- Khiến khách hàng cảm thấy rằng - make customers feel that
- Đứng về phía họ - on their side
- Một mặt hàng quần áo - an item of clothing
- Một cách kiên nhẫn - patiently
- Tiến hành giải thích - proceed to explain
- Đó là - Namely
- Trong tình trạng ban đầu của nó - in its original condition
- Hoàn trả lại tiền mặt - offer cash back
- Các hàng hoá trả lại - returned goods
- Trao cho họ phiếu đổi hàng - gives them credit
- Có thể phản đối - may protest
- Tranh cãi với - argue with
- Giúp đỡ - assist
- Về điểm này - at this point

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 11:

MANUFACTURING

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là

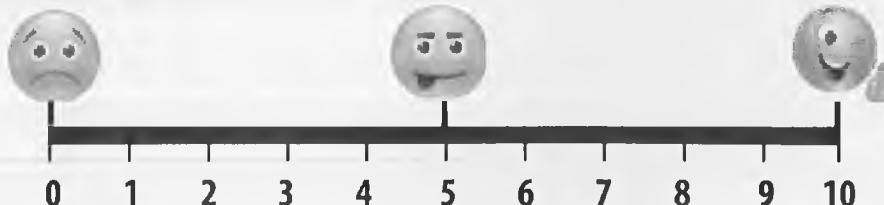


Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

BÍ MẬT THỨ 12



XUẤT CHÚNG LÀ VƯỢT RA KHỎI ĐÁM ĐÔNG



Buổi học hôm nay là buổi học của tuần áp chót. Chỉ sau tuần học và thực hành này một tuần nữa thôi là cả nhóm sẽ kết thúc toàn bộ 13 chuyên đề của TOEIC và cũng được tiếp thu trọn vẹn 13 bí mật học tập của cô gái Do Thái. Và cũng chỉ còn chừng đó thời gian là cả nhóm được trò chuyện trực tiếp với cô bạn Do Thái thông minh, tốt bụng và đầy nhiệt huyết của mình, vì hai tuần nữa cô sẽ trở về Mỹ theo kế hoạch đã đặt ra từ trước.

Không giống như các lớp học thường “rã đám” khi đến hồi kết, không khí của những buổi học gần cuối này mỗi lúc lại càng thêm hăng hái. Mỗi ngày gần đây cả nhóm đang rất nhiệt tình thi thố trí nhớ và khả năng phát thanh như một phát thanh viên của mình đối với mỗi bài học. Thi trí nhớ từ vựng với sức ép phải trả lời chính xác tuyệt đối từng từ và sự đòi hỏi cao về chất lượng phát âm đã giúp cho cả nhóm trở nên thành thạo và phản xạ rất nhanh nhạy với các cụm từ tiếng Anh đã học từ đầu đến nay. Thi phát thanh từng bài đọc, bài nghe với sự tưởng tượng và hóa thân thành các phát thanh viên tiếng Anh đã khiến cho khả năng nói của cả nhóm trở nên trôi chảy, mọi thành viên hình thành kỹ năng diễn đạt ý tưởng phức tạp bằng tiếng Anh một cách thành thục, nhuần nhuyễn. Đến đây cả nhóm nhận ra cuộc thi mà họ đã tự nhiệt tình tổ chức **đó chính là một cuộc ôn luyện đầy hào hứng** và hiệu quả toàn bộ

“...Nếu thiếu những cuộc thi này thì chắc họ không thể nhận ra mình đã bỏ sót những gì, và càng không cung có được vốn ngôn ngữ mà họ đã khổ công rèn luyện...”

những chuyên đề đã học, tạo ra một sự vững chắc về trí nhớ và kỹ năng nói tiếng Anh thành thực. Nếu thiếu những cuộc thi này thì chắc họ không thể nhận ra mình đã bỏ sót những gì, và càng không củng cố được vốn ngôn ngữ mà họ đã khổ công rèn luyện. Đến đây họ càng thấu hiểu hơn lời cô gái nói trong bí mật thứ ba đó là: "Những gì bạn lặp lại nhiều lần... là những gì bạn làm nhanh nhất", nó cũng giống như câu thành ngữ Việt Nam: "trăm hay không bằng tay quen" vậy. Cuộc thi có giá trị như một lần "chốt" lại một cách vững chắc những gì mà người học cần nắm vững, nhưng cũng lại nâng cao sự thành thạo và phản xạ nhanh nhạy của mọi thành viên khi sử dụng tiếng Anh. Đến giờ cả nhóm đã trở nên rất tự tin với khả năng tiếng Anh của mình. Đặc biệt là chàng trai cũng đã hoàn toàn sẵn sàng bước vào các cuộc phỏng vấn việc làm đầy cạnh tranh trước mắt.

Khi chưa thành thạo tiếng Anh thì người ta chỉ mong có thể nói được nó ở mức đủ để diễn đạt các ý tưởng cơ bản. Nhưng khi đã làm chủ được một vốn tiếng Anh nhất định rồi thì người ta lại muốn trở nên thành thạo hơn nữa và thậm chí là xuất sắc hơn hẳn những người khác. Hiểu được suy nghĩ và mong muốn chính đáng của nhóm bạn, cô gái Do Thái chia sẻ một công thức và cũng là một nghệ thuật để chinh phục mọi đỉnh cao thú vị. Đó cũng chính là những gì mà cô được học tại chương trình huấn luyện kỹ năng học ngoại ngữ khi ở tuổi thiếu niên mà cô đã từng nói đến ở bí mật thứ 10. Nhưng lần này là những tầng kiến thức thăm sâu nhất quyết định toàn bộ sự thành thạo ngoại ngữ cũng như khả năng sử dụng ngoại ngữ của mỗi người. Đó là sức mạnh của tiềm thức và công thức tạo lập một năng lực sử dụng ngôn ngữ sâu sắc của mỗi chúng ta.



TIỀM THỨC QUYẾT ĐỊNH 90% NĂNG LỰC GIAO TIẾP TIẾNG ANH

Bản chất sâu nhất để trở nên thành thạo ngoại ngữ đó chính là **tạo lập thói quen**: thói quen của chuỗi âm thanh, và thói quen viết câu. Ngoại ngữ suy cho cùng chỉ là thói quen ngôn ngữ mới áp đặt lên những đối tượng giao tiếp quen thuộc đã có bằng tiếng mẹ đẻ. Thói quen cùng với cảm xúc tác động tới 90% hành vi của chúng ta hàng ngày, trong đó có cả hành vi giao tiếp ngoại ngữ. Mà thói quen lại nằm sâu trong tiềm thức, chúng ta không dễ gì thay đổi nó.

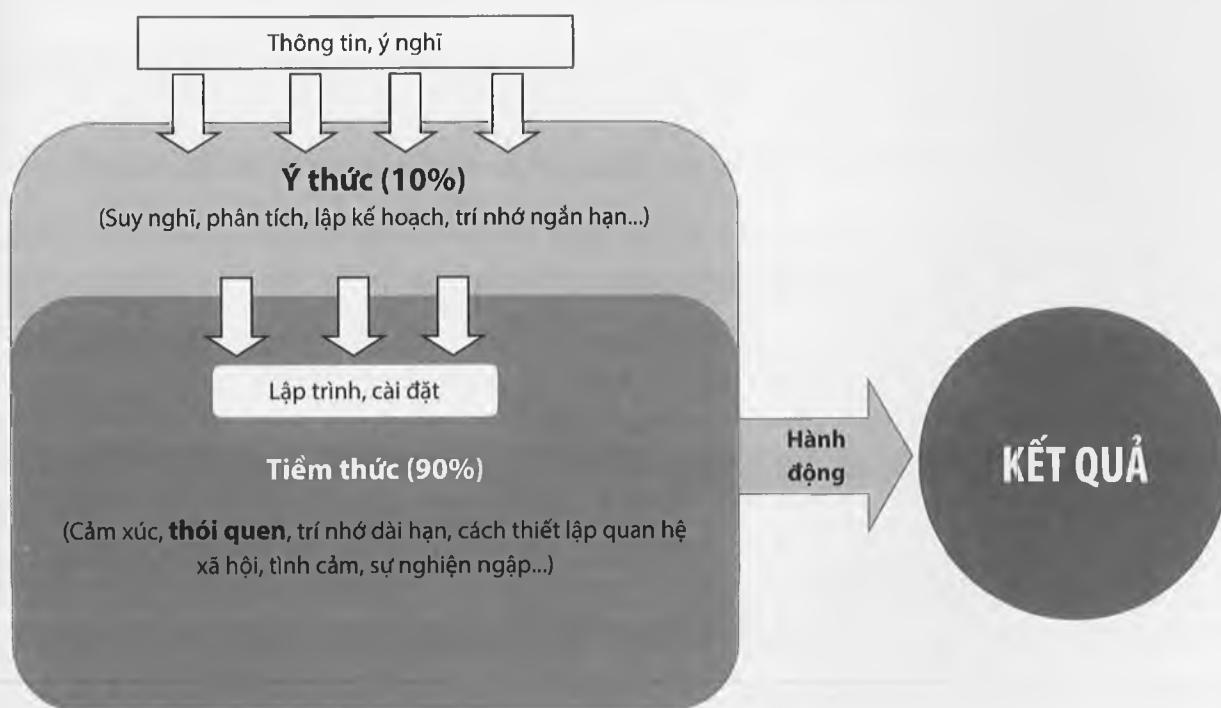
Bạn cần lưu ý rằng ý thức là những gì ta đang nghĩ, phân tích và lên kế hoạch, hoặc những thứ mà ta cảm nhận bằng 5 giác quan gồm sờ thấy, nếm thấy, ngửi thấy, nghe thấy và nhìn thấy. Nhưng tiềm thức lại chứa cảm xúc, thói quen, trí nhớ dài hạn, nhịp tim, tiêu hóa... và cả sự nghiệp ngập. Tiềm thức luôn thắng thế ý thức trong các hành động hàng ngày của chúng ta. Không tự nhiên mà một số người luôn có gương mặt u buồn, nhưng người khác lại hay tươi cười hơn hở; có người luôn dễ kết giao và có rất nhiều bạn bè, nhưng ngược lại có người thì khó khăn trong giao thiệp và có rất ít bạn; có người luôn suy nghĩ lạc quan về cuộc sống và hay gặp may, ngược lại có người luôn gặp vận rủi và suy nghĩ bi quan... Tất cả đều là cơ chế tiềm sâu trong tiềm thức, và nó biến thành chương trình hành động tự động của mỗi chúng ta, và quyết định kết quả của cuộc sống mỗi người. Và tiềm thức này được tạo ra do những suy nghĩ mà ta lựa chọn để lặp lại trong ta mỗi ngày. Sau nhiều ngày lặp lại, nó biến thành cơ chế niềm tin tự động của tiềm thức.



*Tiềm thức quyết định 90%
hành động của chúng ta, gồm cả
năng lực giao tiếp ngoại ngữ*

Tiến sĩ Joseph Murphy, một nhà nghiên cứu về tiềm thức giàu ảnh hưởng trên thế giới, đã chia sẻ trong cuốn sách "**Sức mạnh của tiềm thức**" (The power of your subconscious mind) rằng tiềm thức ẩn sâu trong mỗi chúng ta là bí ẩn quan trọng của mọi thời đại, một khi đã tiếp xúc và giải phóng nguồn sức mạnh kỳ diệu ẩn sâu trong tiềm thức, bạn sẽ khiến cuộc sống của mình tràn trề năng lượng, sung túc, khỏe mạnh và hạnh phúc. Chúng ta không cần tìm kiếm sức mạnh này, vì đơn giản là ta đã sở hữu nó rồi. Và Ts. Joseph Murphy cũng chỉ ra cơ chế hình thành tiềm thức là từ niềm tin sâu thẳm của ta, cái mà ta tuyệt đối tin tưởng nó đúng với bản thân mình.

Sự thực là tiềm thức của chúng ta không lựa chọn ý nghĩ tốt hay xấu đối với bản thân để đưa vào, mà nó chấp nhận mọi ý nghĩ mà chúng ta chọn. Tương tự như vậy, nó không lựa chọn niềm tin tích cực hay tiêu cực để cài đặt, mà nó chấp nhận mọi niềm tin mà ta lựa chọn để tin tưởng. Nó không có khả năng bác bỏ, không có khả năng cự tuyệt, mà tiềm thức chỉ đơn giản là chấp nhận. Khi nhắc đi nhắc lại nhiều lần ý nghĩ dù tốt hay xấu nhiều lần thì nó tạo thành niềm tin bên trong tiềm thức. Nếu ý nghĩ đó là tích cực thì ta sẽ hình thành một niềm tin tích cực, ngược lại ý nghĩ ta chọn nghĩ và lặp lại nhiều lần là tiêu cực thì nó sẽ hình thành niềm tin tiêu cực. Và khi đã được "cài đặt" ổn định trong tiềm thức rồi, thì niềm tin đó sẽ biến thành cơ chế hành động tự động của chúng ta, đó cũng chính là cách mà thói quen của ta được tạo lập. Một cách nhanh chóng, cơ chế hành động tự động này sẽ đưa ta tới một kết quả của cuộc sống. Kết quả này tốt hay xấu chính là do cơ chế tự động của tiềm thức ta dẫn dắt.



Sơ đồ : Cơ chế hoạt động của tiềm thức

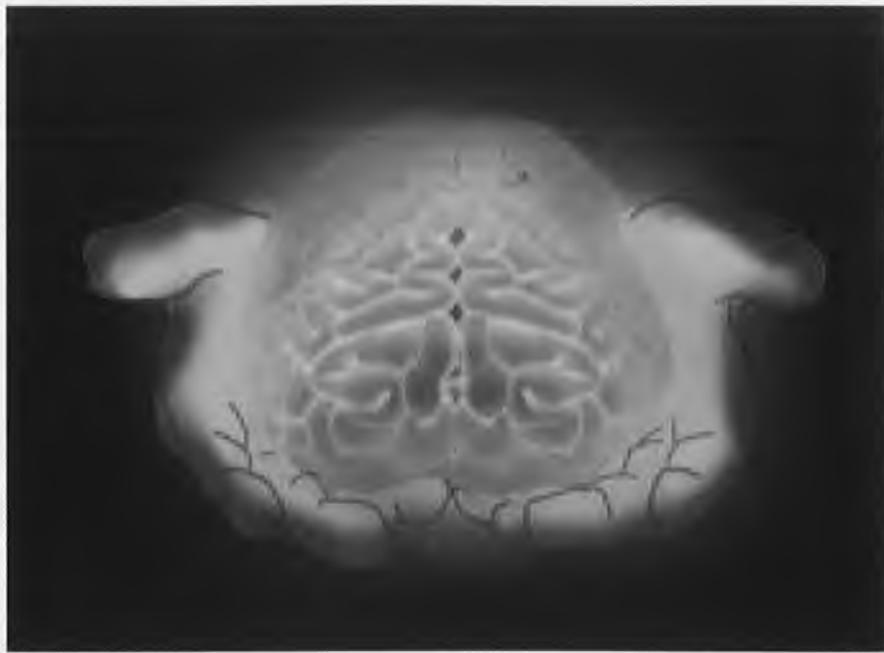
Để thấy rõ hơn sức mạnh của tiềm thức trong hiện thực, bạn hãy thử hỏi tất cả những người đánh máy tính thật thành thạo mà xem (nếu bạn có thể đánh máy tính hay nhắn tin điện thoại thành thạo tới mức không cần nhìn bàn phím, thì bạn có thể tự hỏi chính mình). Những người ấy có thể đánh máy tính chính xác tuyệt đối mà mắt không cần nhìn vào bàn phím. Nhưng tất cả họ khi được yêu cầu vẽ lại bàn phím máy tính một cách chính xác phím nào nằm ở đâu... thì không ai có thể vẽ ra được nó. Vậy tại sao họ không vẽ được bàn phím ra, nhưng khi đánh máy thì họ lại không cần nhìn bàn phím?

Câu trả lời là tiềm thức, hay chính là thói quen di chuyển của các ngón tay trên bàn phím, đã thuộc vị trí của các phím, nhưng ý thức thì không thuộc. Việc đánh máy tính với các câu từ cụ thể là hành vi của ý thức. Nhưng tốc độ đánh nhanh hay chậm, việc sử dụng bàn phím thành thạo hay không... là chương trình tự động đã được "cài đặt" trong tiềm thức sau nhiều ngày người ta sử dụng bàn phím.

Khi được "cài đặt" rồi thì tiềm thức sẽ có tốc độ thực hiện hành vi nhanh gấp hàng nghìn lần so với tốc độ suy nghĩ của ý thức. Vì trong một giây, khi ý thức có thể xử lý khoảng 2000 mẫu thông tin thì tiềm thức lại có thể xử lý tới 4 tỉ mẫu thông tin khác nhau, tức là năng lực xử lý của tiềm thức cao hơn 2000 lần so với ý thức, nên nó chỉ phôi hành động mà ý thức chọn thực hiện.

Ví dụ cụ thể hơn nhé. Bạn hãy nghe những anh chàng có tật nói ngọng chữ L và N thì thấy anh ta phải chữa ngọng khổ sở như thế nào. Dù ý thức anh ta quyết tâm phải sửa những từ mà anh ta vẫn ngọng sao cho đúng, rồi anh ta phát âm từng từ để chỉnh sửa một cách chính xác. Nhưng khi nhập cuộc giao tiếp thực tế, anh ta lại nói nồng "nắn nộn" cho mà xem. Rõ ràng ý thức của anh ta đủ khả năng nhận biết cách nói đúng từng từ nếu được phát âm từng từ một, nhưng khi nói nhanh thì chương trình tự động của tiềm thức lập tức chạy và lấn át quyết tâm của ý thức, nó khiến anh ta ngọng y hệt như khi anh ta chưa biết cách sửa chữ L và N vậy.

Sự nhuần nhuyễn, thành thạo của tiếng Anh cũng chỉ là một "sự cài đặt" sâu hay nông ở trong tiềm thức mà thôi. Nếu bạn biến chuỗi âm thanh của các từ, cụm từ và câu tiếng Anh thành thói quen sâu sắc thì bạn sẽ cài đặt được nó ở trong tiềm thức, khi giao tiếp bạn sẽ có khả năng nói tự nhiên đến mức độ không cần phải suy nghĩ nhiều, chỉ cần chọn được ý... là ngôn từ đã tự động được ghép vào nhau, rồi tuôn trào ra theo chuỗi âm thanh tự động mà không cần phải thông qua việc nghĩ bằng tiếng mẹ đẻ.



Chuỗi âm thanh tự động của câu chính là nguyên tắc hình thành nên ngữ pháp. Vì ngữ pháp là quy luật hình thành câu, mà quy luật gốc của nó là từ trong âm thanh (cần nhớ rằng **ngôn ngữ nói** ra đời trước **ngôn ngữ viết** và được truyền đạt lại từ thế hệ này qua thế hệ khác thông qua phương tiện đầu tiên là âm thanh chứ không phải qua chữ viết. Chữ viết ra đời sau và các quy luật ngữ pháp chỉ là sự phản ánh bằng chữ viết của chuỗi âm thanh mang ý, tức là cụm từ và câu mà thôi).

Người học tiếng Anh xuất sắc chỉ khác người bình thường ở chỗ anh ta đã lặp lại tiếng Anh nhiều lần đến mức nó trở thành cơ chế tự động trong tiềm thức của anh ta.

**Tiếng Anh chỉ là
THÓI QUEN
của chuỗi âm thanh mới.
Chỉ làm điều 30 NGÀY là có
thói quen!**



Đã nhiên bạn sẽ thắc mắc tại sao rất nhiều người học tiếng Anh nghiêm túc trong suốt 10 năm rồi mà vẫn không thể giao tiếp được dù cho ngữ pháp cực kỳ giỏi. Câu trả lời đơn giản thôi: Đó là vì người ấy chỉ lặp lại các bài tập ngữ pháp và chỉ học ngữ pháp, học đi học lại đến mức độ thành thạo hơn cả người nói tiếng Anh bản ngữ. Nhưng những người ấy lại ít khi nghe và không chịu nói. Việc lặp lại quá ít quá trình nghe và nói, khiến cho hành vi nghe và nói tiếng Anh không được cài đặt trong tiềm thức, nên nó

không trở thành chương trình tự động. Hoặc một số người chỉ học từ vựng rời rạc từng từ, mà không học theo cụm từ, thì họ cũng sẽ có thể biết nhiều từ vựng, nhưng lại không có khả năng giao tiếp vì họ không thể kết nối cụm từ và mẫu câu ở dạng âm thanh được cài đặt tự động ở trong tiềm thức.

Người có khả năng giao tiếp tiếng Anh xuất sắc chính là những người lặp đi lặp lại nhiều lần chuỗi âm thanh tiếng Anh bản ngữ ở dạng cụm từ và các mẫu câu nhiều lần đến mức chúng trở thành cơ chế tự động trong tiềm thức. Nên khi giao tiếp, người ta không cần phải khổ sở lắp ghép từ ngữ, hay lo lắng về lỗi ngữ pháp, và người đã được cài đặt chuỗi âm thanh của cụm từ và mẫu câu trong tiềm thức sẽ nói tiếng Anh một cách rất tự động và hầu như không mắc lỗi. Cách học lồng ghép các cụm từ vào trong bối cảnh cụ thể theo phương pháp của người

Do Thái mà bạn đang học chính là cách thức khoa học để tạo lập một tiềm thức ngôn ngữ sâu sắc và nhanh chóng. Vấn đề nằm ở chỗ bạn đã thực hành chúng nghiêm túc tới đâu. Nếu bạn chỉ học các cụm từ bằng mắt mà không nghe, thì tới đây bạn vẫn chưa thể nói được tiếng Anh dù bạn thuộc nhiều cụm từ “bằng mắt”. Nếu bạn học các cụm từ bằng nghe và nói theo thì tới đây bạn có thể diễn đạt tốt các ý tưởng của mình bằng tiếng Anh và nghe khá tốt các bài thi TOEIC rồi. Nhưng xuất sắc hơn là khi bạn lặp lại liên tục việc đọc to toàn bộ các câu tiếng Anh trong bài tập lồng ghép cụm từ, khi gấp cụm từ tiếng Việt thì bạn nói thành tiếng Anh, rồi tiếp tục đọc to các câu tiếng Anh sau đó nữa... Việc đọc to cả bài nghe khiến cho một thói quen mà của người học tiếng Anh xuất sắc được tạo lập đó là sự cài đặt chuỗi âm thanh dài ở dạng cả câu, gắn liền với việc xử lý các cụm từ cần diễn đạt thành tiếng Anh, vào sâu trong tiềm thức. Kết quả là những ai tích cực tập luyện đầy đủ các bước đúng theo hướng dẫn trong các chuyên đề của sách này sẽ có khả năng nghe và nói tiếng Anh gần giống như các phát thanh viên tiếng Anh chuyên nghiệp vậy.

“...Người có khả năng giao tiếp tiếng Anh xuất sắc chính là những người lặp đi lặp lại nhiều lần chuỗi âm thanh tiếng Anh bản ngữ ở dạng cụm từ và các mẫu câu nhiều lần đến mức chúng trở thành cơ chế tự động trong tiềm thức...”



CÔNG THỨC “NGHỆ THUẬT” CỦA THÓI QUEN

Đến đây chắc hẳn bạn rất tò mò về **cách thức hiệu quả nhất để hình thành thói quen và cài đặt sâu sắc chúng vào tiềm thức** phải không?

Và đây là câu trả lời: **Thói quen được khởi động từ những hành động ta thực hiện, được hình thành theo những gì ta lặp lại nhiều lần, và cuối cùng được khắc sâu bằng tần suất lặp lại của chúng ta cao hay thấp.** Bất cứ ai cũng đều có thói quen của riêng mình, chỉ có điều chúng ta sở hữu nhiều thói quen tốt hay xấu mà thôi. Khi ta không nỗ lực để tạo dựng thói quen tốt, thì chính sự thường xuyên lảng tránh thói quen tốt ấy sẽ được lặp đi lặp lại và tạo ra một thói quen xấu ngược lại với thói quen tốt tương ứng mà thôi. Để có thói quen tốt, thường người ta phải mất sức rèn luyện và phải nỗ lực. Chính vì thế mà những người thường xuyên nỗ lực cho những mục tiêu tốt đẹp sẽ nhanh chóng cài đặt được tiềm thức sâu sắc và cơ chế thành công tự động cho bản thân. Cách cài đặt thói quen (**habit**) được thể hiện bởi công thức **ART** (có nghĩa là nghệ thuật) – chữ viết tắt của ba từ tiếng Anh ở đây:

$$\text{HABIT} = \text{ACTION} + \text{REPETITION} + \text{TIMES}$$

Action (Hành động): Không có hành động thì không thể có thói quen. Và để khởi động một thói quen mới bạn cần phải hành động cho nó. Hành động càng dứt khoát, càng mạnh mẽ thì càng có nhiều năng lượng giúp cho thói quen mới sớm hình thành. Bạn hành động nhiều điều gì thì bạn sẽ có thói quen đó: bạn nghe và nói tiếng Anh thì sẽ có thói quen nghe và nói, bạn chỉ đọc thì bạn có thói quen đọc... Khi hành động bạn buộc phải chấp nhận rู้ rõ là có thể mắc lỗi, giống như việc học nói tiếng

Anh luôn bắt đầu bằng sai. Do đó bạn cần phải có thái độ dũng cảm để hành động mạnh mẽ. Quan trọng là bạn dám chấp nhận sai, chấp nhận mắc lỗi và chấp nhận mất công sửa lỗi. Chúng tôi vẫn gọi vui thái độ đó là "LIỀU" với câu khẩu hiệu "**Liều ăn nhiều**" cho dễ nhớ. Một thói quen tốt đẹp được hình thành sẽ xóa đi một thói quen xấu đang tồn tại, như việc dậy sớm sẽ xóa bỏ thói quen dậy muộn vậy. Nó rất đáng để ta "LIỀU".

Repetition (Sự lặp đi lặp lại): Sự lặp đi lặp lại những gì mình làm sẽ thực sự tạo ra thói quen. Bạn dậy sớm một lần duy nhất ngày hôm nay thì hôm sau bạn vẫn sẽ ngủ dậy muộn nếu như thức dậy muộn là thói quen lâu ngày của bạn rồi. Nhưng bạn liên tục đặt đồng hồ báo thức và dậy sớm vào cùng một giờ, liền trong mười ngày mà xem, ngày thứ mười một bạn sẽ tự động mở to mắt vào đúng giờ ấy với một đầu óc hoàn toàn tỉnh táo và rất khó để có thể ngủ lại được. Để hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh thành thạo, bạn cần lặp lại chúng nhiều lần ở dạng âm thanh để hình thành kỹ năng nghe và nói, lặp lại nhiều lần ở dạng chữ viết thì bạn sẽ có kỹ năng đọc và viết. Nhưng vấn đề là phải lặp lại nhiều lần liên tục cho đến khi thành thạo, chứ tuyệt đối không được gián đoạn. Khi lặp đi lặp lại tiếng Anh bạn cần bấm chặt vào tài liệu bản ngữ, giống như những gì được trình bày trong cuốn **Luyện Siêu Trí Nhớ Từ Vựng** này để đảm bảo mình luôn luyện tập cái đúng... để từ đó hình thành thói quen ngôn ngữ đúng. Khi bạn thể hiện một ý chí kiên trì, bền bỉ, lại bấm chặt vào tài liệu bản ngữ để luyện tập một cách đều đặn đến mức độ kiên cường, không khăn nào có thể lay chuyển ý chí luyện tập và thái độ thực hành đều đặn của bạn được thì bạn sẽ thành công xuất sắc với tiếng Anh của mình. Chúng tôi gọi vui thái độ bấm chặt vào tài liệu gốc và sự kiên trì ấy là "LÌ". Với những việc quan trọng, bạn hãy "LÌ", vì "**Lì thì giờ cũng có**".

Times (Số lần, tần suất lặp lại hoặc sự tập trung): Như đã viết ở **Bí mật thứ 7 – Tập trung tạo ra đột phá** – việc chúng ta tập trung tuyệt đối vào mục tiêu quan trọng nhất khi thực hiện, cũng như ta tập trung tuyệt đối vào những từ vựng phải học thuộc khi học tiếng Anh sẽ tạo ra thành quả đặc biệt cho việc học tập, cũng như khắc sâu thói quen tốt mà ta đã dũng cảm thiết lập và bền bỉ lặp đi lặp lại. Chúng ta nhìn lại cuộc đời đã qua chợt nhận ra một quy luật thú vị đó là thành công hiện tại của chúng ta có thể được tính bằng những lần và những quãng tập trung cao độ trong cuộc đời mình mà

thôi. Ví dụ một năm học thành công chính là thành quả của những lần ôn thi nghiêm túc, những lần học bài tập trung, và lần ra sức quyết liệt khi làm bài kiểm tra và bài thi vậy. Chứ một năm học thành công không thể là phép cộng của những lần trì hoãn học tập, những cuộc đi chơi, những buổi tán gẫu, hay những lần học tập uể oải được... Khi bạn dồn sức học tiếng Anh với sự tập trung tuyệt đối cao giống như thí nghiệm mà chúng tôi thực hiện và mô tả ở **Bí mật thứ 7** thì thời gian sẽ trôi rất chậm, và thành công đến với bạn rất nhanh. Khi bạn thường xuyên tập trung cao, và tập trung trở thành thói quen tự động của bạn, thì lúc ấy bạn sẽ dồn được năng lượng của mình vào việc quan trọng nhất mà không để chúng lãng phí, phân tán sang những điều thứ yếu. Kết quả là tài năng của bạn sẽ phát triển mạnh mẽ và nở rộ. Lúc ấy sức tập trung trở thành đam mê, ý chí bắt đầu từ suy nghĩ của ý thức sẽ biến thành cảm xúc tự nhiên trong tiềm thức. Chúng tôi gọi vui sức tập trung và tần suất lặp của việc học tiếng Anh với những từ ngữ cần thuộc liên tục trong đầu là học như "**ĐIỀN**". Và một câu khẩu hiệu vui nữa được tạo ra: "**Học như điên, nhanh thành thiên tài**".



Tài năng là thành quả của tập trung

Như vậy, một cách hài hước bạn có thể gọi công thức tạo lập thói quen (habit) sử dụng tiếng Anh gồm Action (hành động) + Repetition (kiên trì) + Times (tần suất cao) là:

Liều + Lì + Học như ĐIÊN

Đây là cách nói vui vẻ để làm mềm đi một công thức khô cứng, khiến nó không chỉ trở nên dễ nhớ, mà còn giúp ta thoải mái hơn đối với việc thành lập thói quen sử dụng tiếng Anh xuất sắc cho mình.

Công thức **ART** là một sự tổng kết gọn gàng những bí mật đã được chia sẻ ở cuốn sách này. Khi bạn có tiềm năng không thua kém bất cứ ai, cũng như bất cứ ai cũng có tiềm năng không thua kém bạn, thì việc thành công hơn người phải là do bạn đã rèn luyện được những thói quen tốt hơn và bền vững hơn người để làm được những việc lớn hơn người. Việc học tiếng Anh chỉ là chuyện nhỏ trong cuộc đời ta. Nhưng thông qua việc học tiếng Anh để rèn luyện thành công những phẩm chất để thành công vượt bậc trong cuộc sống như những bí mật của cô gái Do Thái chia sẻ lại là một chuyện lớn. Nếu đến đây bạn chưa thực sự rèn luyện được những bí mật đã được chia sẻ thì bạn nên quay trở lại để rèn luyện cho được chúng và học lại các bài học tiếng Anh của mỗi chuyên đề để thực sự biến chúng thành công cụ của bạn. Bạn hoàn toàn không nên đọc sang chuyên đề cuối cùng và bí mật cuối cùng, vì sẽ chẳng ích gì nếu bạn chưa đủ vốn tiếng Anh để truyền đạt lại cho người khác. Còn nếu bạn đã làm chủ được các bí mật, rèn luyện thành công các bài thực hành tiếng Anh trong toàn bộ 11 chuyên đề trước thì chúng tôi xin chúc mừng bạn và thể hiện sự khâm phục chân thành khi bạn đã đi đến đây với một thành quả tốt đẹp.



LỜI NHẮN CỦA VỊ HUẤN LUYỆN VIÊN DO THÁI

Cô gái Do Thái kết thúc phần phân tích về công thức ART để tạo lập thói quen xuất sắc bằng lời nhắn của vị huấn luyện viên: hầu hết đám đông đều đặt cho mình một chuẩn mực trung bình để thực hiện và không dành nhiều công sức để phấn đấu; chỉ một số ít người vượt xa khỏi đám đông là vì họ đặt ra chuẩn mực cao hơn, khác biệt hơn để họ nỗ lực hiện thực hóa chuẩn mực đó mỗi ngày một cách nghiêm túc và quyết liệt. **Nếu như đám đông được gọi là quần chúng, thì những người vượt ra khỏi đám đông thật xa sẽ được gọi là những người xuất chúng!**

GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Giỏi tiếng Anh không đủ để gọi bạn là người xuất chúng. Nhưng nỗ lực để học tiếng Anh thành công vượt bậc trong một thời gian cực ngắn lại là biểu hiện của người xuất chúng. Có thể bạn cảm thấy tiềm năng của mình bình thường, nhưng đó chỉ là vì bạn suy nghĩ như người bình thường. Nếu bạn đặt mục tiêu khác thường và cố gắng với nỗ lực phi thường thì chắc chắn bạn sẽ thành công lạ thường. Bạn hãy mang tinh thần của công thức ART cùng với quyết tâm biến tất cả những gì sẽ học ở chuyên đề số 12 mang tên **Housing/Corporate Property (Nhà đất và tài sản doanh nghiệp)** thành thói quen sâu sắc trong tiềm thức, và làm điều tương tự với tất cả 12 chuyên đề còn lại, thì phần thưởng của bạn không chỉ là tiếng Anh, mà bạn sẽ làm chủ được kỹ thuật tạo dựng thói quen xuất sắc để thành công đặc biệt trong cuộc sống bạn ạ.



Xuất chúng là vượt ra khỏi đám đông!



THEME #12: HOUSING/ CORPORATE PROPERTY

(CHUYÊN ĐỀ 12: NHÀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN DOANH NGHIỆP)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 47 – Listening 12.1)

This theme is about buildings and will include building construction, engineering, electricity and gas services, building maintenance, some buying and renting, renovations, repairs, as well as property outside of a building such as parking lots, storage facilities and warehouses.

This theme is related, and overlaps with, the Manufacturing and Technical Areas themes.

Common vocabulary: people such as superintendent, janitor, cleaning staff, technician, surveyor, construction worker, parking lot attendant, office manager, forklift operator, security guard, electrician, architect.

Conversations and reading will be about the providing of utilities services, complaining about incorrect billing for such services, renovation or repair scheduling, delays, safety in the workplace, design of offices. You may also hear conversations about 'leasing premises', rental contracts, termination of lease/rent, long or short term lease, security deposit. Words that have similar meanings but differ slightly would include: fix, repair, refurbish, refit, renovate.



Từ vựng cần nắm vững

- Housing /'haʊzɪŋ/ (n): Nơi ăn chốn ở, nhà ở
- Corporate /'kɔ:rپرےٹ/ (adj): Thuộc về doanh nghiệp
- Property /'prə:pərti/ (n): Tài sản, của cải, đất đai, nhà cửa
- Building construction /'bɪldɪŋ kən'strʌkʃən/ (np): Việc xây dựng nhà cửa
- Engineering /'endʒɪ'nɪŋ/ (n): Nghề kỹ sư, ngành kỹ thuật
- Electricity /ɪ'lek'trɪsɪti, elɪk'trɪsɪti/ (n): Điện, điện lực
- Gas service /gæs 'sɜrvɪs/ (np): Dịch vụ cung cấp khí đốt
- Building maintenance /'bɪldɪŋ 'meɪntənəns/ (np): Sự bảo trì công trình
- Renovation /rə'nə'veɪʃən/ (n): Sự nâng cấp, đổi mới, sửa chữa
- Repair /rɪ'per/ (v, n): Sửa chữa, sự sửa chữa
- Parking lot /'pa:rکنگ la:t/ (np): Bãi đỗ xe
- Storage facilities /'sto:rɪdʒ fə'sɪlɪtɪz/ (np): Các kho chứa đồ
- Warehouse /'werhau:s/ (n): Kho hàng
- Superintendent /su:pə'rɪntendənt/ (n): Người giám sát, người quản lý
- Janitor /'dʒænɪtər/ (n): Người trông coi trường học, người gác cửa
- Cleaning staff /'kli:nɪŋ stæf/ (np): Nhân viên dọn dẹp, lao động, tạp vụ
- Technician /teknɪkən/ (n): Kỹ thuật viên
- Surveyor /sər'veər/ (n): Người đo vẽ bản đồ địa hình
- Construction worker /kən'strʌkʃən 'wɜ:kər/ (np): Công nhân xây dựng
- Parking lot attendant /'pa:rکنگ la:t ə'tendənt/ (np): Nhân viên bãi đỗ xe
- Office manager /'ɒ:fɪs 'mænɪdʒər/ (np): Người quản lý văn phòng

- Forklift operator /fɔ:rkli:f'təʊpəreɪtər/ (np): Người điều khiển xe nâng hàng hóa
- Security guard /sɪ'kjʊrɪti ga:rd/ (np): Nhân viên bảo vệ
- Electrician /ɪ'lek'trɪʃən, elɪk'trɪʃən/ (n): Thợ điện
- Architect /'a:kɪ'tekt/ (n): Kiến trúc sư
- Utilities services /ju:'tɪlɪtɪz 'sɜ:vɪsɪz/ (np): Các dịch vụ tiện ích
- Billing /'bɪlɪŋ/ (v): Việc tính tiền hoá đơn
- Repair scheduling /rɪ'per 'skedʒulɪŋ/ (np): Việc lên kế hoạch sửa chữa
- Delay /dɪ'leɪ/ (n): Sự chậm trễ, sự trì hoãn
- Safety /'seɪfti/ (n): Sự an toàn
- Workplace /'wɜ:kpleɪs/ (n): Nơi làm việc
- Design /dɪ'zaɪn/ (n): Bản thiết kế
- Office /'ɒ:fɪs/ (n): Văn phòng
- Manufacturing /mænʃʊ'fæktʃərɪŋ/ (n): Sự sản xuất, chế tạo
- Technical /'teknɪkəl/ (adj): Thuộc kỹ thuật
- Lease /li:s/ (v, n): Thuê, hợp đồng thuê
- Premises /'premɪsɪz/ (n): Nhà xưởng, cơ sở kinh doanh
- Rental contract /'rentl 'ka:ntrækt/ (np): Hợp đồng thuê
- Termination /tɜ:rmɪ'neɪʃən/ (n): Sự chấm dứt hợp đồng
- Security deposit /sɪ'kjʊrɪti dɪ'pa:zɪt/ (np): Tiền đặt cọc
- Refurbish /ri:'fɜ:bɪʃ/ (v): Tân trang, cải tạo
- Refit /ri:'fit/ (v): Tân trang, cải tạo
- Renovate /'renəveɪt/ (v): Nâng cấp, cải tạo

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Complain about (vp): Phàn nàn về cái gì
- Overlap with (vp): Chồng chéo với cái gì, trùng lắp với cái gì

BƯỚC 2



NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is about buildings and will include building construction, engineering, electricity and gas services, building maintenance, some buying and renting, renovations, repairs, as well as property outside of a building such as parking lots, storage facilities and warehouses.

This theme is related, and overlaps with, the Manufacturing and Technical Areas.

Common vocabulary: people such as superintendent, janitor, cleaning staff, technician, surveyor, construction worker, parking lot attendant, office manager, forklift operator, security guard, electrician, architect.

Conversations and reading will be about the providing of utilities services, complaining about incorrect billing for such services, renovation or repair scheduling, delays, safety in the workplace, design of offices.

You may also hear conversations about 'leasing premises', rental contracts, termination of lease/rent, long or short term lease, security deposit. Words that have similar meanings but differ slightly would include: fix, repair, refurbish, refit, renovate.

Chuyên đề này là về nhà cửa và sẽ nói về việc xây dựng các tòa nhà, cơ khí, các dịch vụ cung cấp điện và khí đốt, việc bảo trì tòa nhà, mua sắm và thuê nhà, nâng cấp, sửa chữa, cũng như các tài sản bên ngoài một tòa nhà như bãi đỗ xe, nơi chứa đồ và kho hàng.

Chuyên đề này liên quan đến, và cũng chồng chéo với các chuyên đề Sản xuất và Kỹ thuật.

Các từ vựng thường gặp là: các danh từ chỉ người như người giám sát, người gác cửa, lao công, kỹ thuật viên, người đo vẽ bản đồ địa hình, công nhân xây dựng, nhân viên bãi đỗ xe, quản lý văn phòng, người điều khiển xe nâng, nhân viên an ninh, thợ điện, kiến trúc sư.

Các đoạn hội thoại và các bài đọc sẽ tập trung vào nội dung như việc cung cấp các dịch vụ tiện ích, phàn nàn về việc tính sai hoá đơn cho những dịch vụ như trên, việc lên kế hoạch nâng cấp hoặc sửa chữa, những sự trì hoãn, an toàn ở công trường, hay việc thiết kế các văn phòng.

Bạn cũng có thể nghe thấy các đoạn hội thoại về việc thuê các cơ sở kinh doanh, hợp đồng cho thuê, chấm dứt hợp đồng cho thuê, hợp đồng dài hạn và ngắn hạn, tiền đặt cọc. Các từ có nghĩa tương tự nhau, chỉ khác đôi chút bao gồm: fix và repair (sửa chữa), refurbish, refit, và renovate (cải tạo).

BUỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

This theme is about **các tòa nhà** and will include **việc xây dựng các tòa nhà**, engineering, **điện** and gas services, **việc bảo trì công trình**, some buying and renting, **việc tân trang cải tạo**, repairs, as well as **tài sản** outside of a building such as **các bãi đỗ xe**, storage facilities and **các kho hàng**.

This theme is **liên quan đến**, and overlaps with, the Manufacturing and Technical Areas.

Common vocabulary: people such as **người giám sát**, janitor, **lao công**, technician, **người đo vẽ bản đồ địa hình**, construction worker, **nhân viên bãi đỗ xe**, office manager, **người điều khiển xe nâng**, security guard, **thợ điện**, architect.

Các cuộc hội thoại and reading will be about the providing of **các dịch vụ tiện ích**, complaining about **việc tính sai hóa đơn** for such services, **việc lên kế hoạch nâng cấp hoặc sửa chữa**, delays, safety **ở nơi làm việc**, design of offices.

You may also hear conversations about **việc thuê các cơ sở kinh doanh**, rental contracts, **sự chấm dứt** of lease/rent, long or **hợp đồng thuê ngắn hạn**, **tiền đặt cọc**. Words that have similar meanings but differ slightly would include: fix, **sửa chữa**, refurbish, refit, **cải tạo**.



Answers

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Các tòa nhà - buildings - Việc xây dựng các tòa nhà - building construction - Điện - electricity - Việc bảo trì công trình - building maintenance - Việc tân trang cải tạo - renovations - Tài sản - property - Các bãi đỗ xe - parking lots - Các kho hàng - warehouses - Liên quan đến - related to - Người giám sát - superintendent - Lao công - cleaning staff - Người đo vẽ bản đồ địa hình - surveyor - Nhân viên bãi đỗ xe - parking lot attendant - Người điều khiển xe nâng - forklift operator | <ul style="list-style-type: none"> - Thợ điện - electrician - Các cuộc hội thoại - Conversations - Các dịch vụ tiện ích - utilities services - Việc tính sai hóa đơn - incorrect billing - Việc lên kế hoạch nâng cấp hoặc sửa chữa - renovation or repair scheduling - Ở nơi làm việc - in the workplace - Việc thuê các cơ sở kinh doanh - leasing premises - Sự chấm dứt - termination - Hợp đồng thuê ngắn hạn - short term lease - Tiền đặt cọc - security deposit - Sửa chữa - repair - Cải tạo - renovate |
|--|--|

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Bây giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây!

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 48 – Listening 12.2)

- | | |
|---|---|
| <p>1. What is NOT true about the apartment?</p> <p>(A) It has a lot of space.
(B) It is bright.
(C) It is close to the man's office.
(D) It is close to the subway.</p> | <p>3. What is the woman concerned about?</p> <p>(A) The lease is too long.
(B) There was no lease.
(C) The previous tenant may want the apartment back.
(D) The rent will go up.</p> |
| <p>2. Why is the man's rent low?</p> <p>(A) It is an old building.
(B) It is not a popular location.
(C) Someone else pays part of the rent.
(D) The apartment is small.</p> | |



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 49 – Listening 12.3)

- | | |
|---|---|
| <p>1. According to the speaker, what is true about the house?</p> <p>(A) It is old but well-maintained.
(B) It was built 30 years ago.
(C) It has not been renovated.
(D) It is a small house.</p> | <p>3. What will the speaker do next?</p> <p>(A) Show the visitors the kitchen
(B) Take the visitors to the second floor
(C) Leave the house
(D) Talk about the price</p> |
| <p>2. What does the speaker say about the living room?</p> <p>(A) It is quite small but pretty.
(B) There is a bright lamp.
(C) It was renovated three months ago.
(D) It has a lot of space.</p> | |



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 50 – Listening 12.4)

- | | |
|--|---|
| <p>1. Who is this talk aimed at?</p> <p>(A) Landlords
(B) Tenants
(C) Commuters
(D) Customers and clients</p> | <p>3. What length of time does the speaker suggest for a lease?</p> <p>(A) One year
(B) Three years
(C) Five years
(D) Ten years</p> |
| <p>2. According to the speaker, what should a business owner do before signing a lease?</p> <p>(A) Make sure that the rental rate is the lowest
(B) Look at the neighborhood
(C) Inform his customers and clients
(D) Make sure that his business is successful</p> | |

1. Practice 1: 1 - C 2 - C 3 - D
2. Practice 2: 1 - A 2 - D 3 - B
3. Practice 3: 1 - B 2 - B 3 - C

Answers



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.

Như thường lệ, bài hội thoại này chọn lọc nhiều cụm từ và cách diễn đạt hay để làm phong phú thêm vốn giao tiếp cho bạn. Khi đọc kỹ từng câu và tập trung học cụm từ bạn sẽ thấy nhiều điều lý thú. Bạn cũng cần lưu ý rằng các chuyên đề nội dung trong TOEIC không nhất thiết phải có sự phân biệt rạch ròi về nội dung, mà thực chất chúng chỉ có sự liên quan với nền tảng thực sự là giao tiếp trong cuộc sống và công việc.



CONVERSATION

M: I am so happy with my new apartment. It's so spacious and bright. Everything I need is in walking distance, and the subway to the office is right outside the front gate.

W: It sounds perfect. But you're probably paying an awful lot of money. That is a popular location and prestige building, isn't it?

M: I'm paying the same as I did for my old place. I got this from someone who already has a lease but is leaving the country. He agreed to give it to me for what I paid before and he will make up the difference.

W: That's great. I just hope there's a long time left on that lease because when it ends you'll no doubt face a big rent increase.

M: Tôi vô cùng hạnh phúc với căn hộ mới của tôi. Nó thật rộng rãi và sáng sủa. Mọi thứ tôi cần đều ở trong tầm đi bộ, và ga tàu điện ngầm đến văn phòng thì ngay bên ngoài cổng trước.

W: Nó nghe có vẻ thật lý tưởng. Nhưng anh có lẽ đang phải trả rất nhiều tiền cho nó. Đó là một tòa nhà cao cấp nằm ở địa điểm đẹp đúng không?

M: Tôi đang trả khoản tiền giống như tôi đã chi trả cho nơi ở cũ của tôi. Tôi thuê nó từ một người mà đang thuê nó rồi nhưng chuẩn bị đi nước ngoài. Anh ta đã đồng ý cho tôi thuê lại bằng với khoản tiền tôi đã trả trước đó và anh ta sẽ bù vào khoản chênh lệch.

W: Điều đó thật tuyệt. Tôi chỉ hi vọng sẽ còn nhiều thời gian trong hợp đồng bởi vì khi nó kết thúc anh chắc chắn sẽ đổi mặt với một mức tăng lớn về tiền thuê nhà.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây



- M: I am so happy with *căn hộ mới của tôi*. It's so *rộng rãi* and *sáng sủa*. *Mọi thứ tôi cần* is *trong tầm đi bộ*, and *tàu điện ngầm* to the office is *ngay bên ngoài cổng trước*.
- W: *Nó nghe có vẻ lý tưởng*. But you're probably paying *rất nhiều tiền*. That is a popular location and *toà nhà cao cấp*, isn't it?
- M: I'm paying *giống như* I did for *nơi ở cũ của tôi*. I got this from someone who already has a lease but *chuẩn bị đi nước ngoài*. He *đã đồng ý* to give it to me for what I paid before and he will *bù vào khoản chênh lệch*.
- W: *Điều đó thật tuyệt*. I *chỉ hi vọng* there's a long time left on *bản hợp đồng đó* because *khi nó kết thúc* you'll *chắc chắn* face a big rent increase.



Answers

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Căn hộ mới của tôi - my new apartment - Rộng rãi - spacious - Sáng sủa - bright - Mọi thứ tôi cần - Everything I need - Trong tầm đi bộ - in walking distance - Tàu điện ngầm - the subway - Ngay bên ngoài cổng trước - right outside the front gate - Nó nghe có vẻ lý tưởng - It sounds perfect - Rất nhiều tiền - an awful lot of money - Toà nhà cao cấp - prestige building | <ul style="list-style-type: none"> - Giống như - the same as - Nơi ở cũ của tôi - my old place - Chuẩn bị đi nước ngoài - is leaving the country - Đã đồng ý - agreed - Bù vào khoản chênh lệch - make up the difference - Điều đó thật tuyệt - That's great - Chỉ hi vọng - just hope - Bản hợp đồng đó - that lease - Khi nó kết thúc - when it ends - Chắc chắn - no doubt |
|--|---|



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Alright, now let me tell you something about the property. This house was built in the 1930s and, as you can see, it is in remarkably good condition considering the age. If you just follow me through the front door, you'll notice that the kitchen is quite spacious as it was totally renovated just three months ago. The living room is also huge. There's plenty of room for your furniture and the bay window in here keeps the room bright and cheerful until early evening. Also, notice the real wood flooring in this room. That's something you are not likely to find in a property in this price range. OK, feel free to take a look around, and in a minute we'll go upstairs to check out the master bathroom.

Nào, bây giờ cho phép tôi giới thiệu với quý vị về ngôi nhà này. Ngôi nhà này được xây dựng vào những năm 1930 và như quý vị có thể thấy, nó vẫn trong điều kiện rất tốt so với tuổi thọ của mình. Nếu quý vị đi theo tôi qua cánh cửa chính, quý vị sẽ thấy nhà bếp khá rộng rãi vì nó đã được sửa sang lại toàn bộ cách đây chỉ 3 tháng. Phòng khách cũng rất lớn. Có nhiều không gian cho các đồ nội thất, và cửa sổ nhìn ra vịnh làm cho căn phòng sáng sủa và tươi vui cho tới tận lúc chập tối. Và xin hãy chú ý tới sàn nhà lát gỗ tự nhiên trong căn phòng này. Đó là điều mà quý vị khó có thể tìm thấy trong bất kỳ ngôi nhà nào ở mức giá này. Xin cứ tự nhiên tham quan xung quanh và một lát nữa chúng ta sẽ đi lên tầng trên để xem cái phòng tắm lớn.



Từ vựng cần nắm vững

- Remarkably /rɪ'ma:rkbəli/ (adv) : Một cách đáng kể, đáng chú ý
- Condition /kən'dɪʃən/ (n) : Điều kiện, tình trạng
- Considering /kən'sɪdərɪŋ/ (prep) : Xét dưới góc độ, xét về, so với
- Age /eɪdʒ/ (n) : Tuổi tho, tuổi tác
- Follow /'fa:ləʊ/ (v) (sb) : Theo sau, đi theo ai
- Front door /frənt dɔ:r/ (np) : Cửa chính, cửa trước
- Notice /'noutɪs/ (v) : Chú ý, nhận thấy
- Living room /'lɪvɪŋ rom/ (np) : Phòng khách
- Kitchen /'kɪtʃən/ (n) : Phòng bếp
- Totally /'təʊtlɪ/ (adv) : Toàn bộ, hoàn toàn
- Renovate /'renəveɪt/ (v) : Cải tiến, cải tạo
- Huge /hju:dʒ/ (adj) : To lớn, rộng lớn
- Room /ru:m, rom/ (n) : Chỗ, không gian
- Furniture /'fɜ:nɪtʃər/ (n) : Đồ nội thất
- Bay window /beɪ 'windəʊ/ (np) : Cửa sổ nhìn ra vịnh

- Early evening /'ɜ:rlɪ 'i:vnɪŋ/ (np) : Lúc chập tối
- The real wood flooring /ðə riəl wod 'flɔ:riŋ/ (np) : Sàn nhà lát bằng gỗ thật (gỗ tự nhiên)
- Price range /prais reɪndʒ/ (rip) : Mức giá, khoảng giá
- Check out /tʃek aut/ (vp) : Xem thử
- Master bathroom /'mæstər 'bæθru:m/ (np) : Phòng tắm lớn

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- As you can see: Như ban có thể thấy
- Let sb do sth: Để/cho phép ai làm gì
- Plenty of sth: Rất nhiều (cái gì)
- Be (not) likely to do sth: Có thể (không thể) sẽ làm gì, có lẽ sẽ (không thể) làm gì
- Feel free to do sth (vp) : Cứ tự nhiên/ thoải mái làm gì
- Take a look around (vp) : Xem xét xung quanh
- Go upstairs (vp) : Lên gác, lên tầng trên



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Alright, now *cho phép tôi giới thiệu với quý vị* something about the property. This house *đã được xây dựng* in the 1930s and, *như bạn có thể thấy*, it is *ở trong tình trạng khá tốt* considering the age. If you just *đi theo tôi qua cửa trước*, you'll *nhận thấy rằng* the kitchen is *khá rộng rãi* as it *đã được sửa sang lại toàn bộ* just three months ago. *Cái phòng khách* is also huge. There's *rất nhiều không gian* for *đồ nội thất của quý vị* and *cái cửa sổ nhìn ra vịnh* in here keep the room *sáng sủa* and cheerful until early evening. Also, notice the *sàn nhà lát gỗ tự nhiên* in this room. That's something you *có lẽ là sẽ không thể tìm thấy* in a property *trong khoảng giá này*. OK, *cứ tự nhiên xem xét xung quanh*, and in a minute we'll *đi lên tầng trên* to check out *cái phòng tắm lớn*.



Answers

- Cho phép tôi giới thiệu với quý vị - let me tell you
- Đã được xây dựng - was built
- Như bạn có thể thấy - as you can see
- Ở trong tình trạng khá tốt - in remarkably good condition
- Đi theo tôi qua cửa trước - follow me through the front door
- Nhận thấy rằng - notice that
- Khá rộng rãi - quite spacious
- Đã được sửa sang lại toàn bộ - was totally renovated
- Cái phòng khách - The living room
- Rất nhiều không gian - plenty of room
- Đồ nội thất của quý vị - your furniture
- Cái cửa sổ nhìn ra vịnh - the bay window
- Sáng sủa - bright
- Sàn nhà lát gỗ tự nhiên - real wood flooring
- Có lẽ là sẽ không thể tìm thấy - are not likely to find
- Trong khoảng giá này - in this price range
- Cứ tự nhiên xem xét xung quanh - feel free to take a look around
- Đi lên tầng trên - go upstairs
- Cái phòng tắm lớn - the master bathroom



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Ladies and gentlemen, I'm here today with a few tips on leasing business premises that I think most of you would find useful. Before you sign a lease on a space for your business, make sure you have found the best location. Look for the indicators of a neighborhood that is good for business. For example, are there other successful businesses occupying spaces nearby? Is there good access to public transportations? Is the area convenient for customers and clients? If the conditions don't look appropriate for your business, look into other options. Don't force yourself to sign a long-term lease on a space that isn't right for you. Once you have found the right space for your business, you could proceed to consider signing a long-term lease. Rental rates often fluctuate and depend on the length of the lease. For small and medium-sized enterprises like yours, I think it would be a good idea to sign a lease for as long as five years. That way, you are guaranteed a rent you can afford.

Thưa các quý vị, tôi ở đây ngày hôm nay để cung cấp cho quý vị một vài lời khuyên về việc thuê các cơ sở kinh doanh mà tôi nghĩ hầu hết các quý vị sẽ cảm thấy hữu ích. Trước khi đặt bút ký vào một hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh, hãy chắc chắn là quý vị đã tìm được địa điểm tốt nhất. Hãy tìm kiếm những dấu hiệu của khu vực quanh đây tốt cho công việc kinh doanh. Ví dụ như, có các công ty thành công nào khác đang làm ăn ở gần đó không? Địa điểm đó có thuận tiện kết nối với giao thông công cộng không? Khu vực đó có thuận tiện cho khách hàng không? Nếu các điều kiện không thích hợp cho việc kinh doanh của quý vị, hãy xem xét các lựa chọn khác. Đừng buộc mình phải ký một hợp đồng thuê dài hạn đối với một địa điểm không phù hợp với quý vị. Khi quý vị đã tìm được không gian thích hợp cho việc kinh doanh, quý vị có thể tiến hành cân nhắc về việc ký một hợp đồng thuê dài hạn. Giá thuê thường dao động và phụ thuộc vào thời gian thuê. Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ như của quý vị, tôi nghĩ việc ký một hợp đồng thuê có thời hạn khoảng 5 năm sẽ là một ý hay. Như thế, quý vị được bảo đảm về khoản tiền thuê mà quý vị có thể chi trả.



Từ vựng cần nắm vững

- A few tips /eɪ fju: tɪps/ (np): Một vài lời khuyên
- Premises /'premɪsɪz/ (n): Nhà xưởng, văn phòng
- Business /'bɪzn̩s/ (n): Việc kinh doanh, doanh nghiệp
- Lease /li:s/ (n): Hợp đồng cho thuê
- Indicator /'ɪndɪkeɪtər/ (n): Dấu hiệu, chỉ báo
- Neighborhood /'neibərhʊd/ (n): Khu vực xung quanh, khu vực lân cận
- Look for /lʊk fɔ:r/ (vp): Tìm kiếm
- Occupy /'a:kjɔ:pai/ (v): Chiếm giữ, cư ngụ
- Nearby /'nɪrbai/ (adv): Gần đó, lân cận
- Public transportations /'pʌblɪk trænsپɔ:t̩rənz/ (np): Giao thông công cộng
- Client /'klaɪənt/ (n): Khách hàng
- Appropriate /ə'prɒpriət/ (adj): Thích hợp
- Look (v) /lʊk/ + Adjective: Trông có vẻ
- Look into /lʊk 'ɪntu:/ (vp): Nhìn vào, kiểm tra, xem xét
- Option /'ɑ:pʃən/ (n): Lựa chọn
- Long-term /lɔ:ŋ tɜ:rm/ (adj): Dài hạn
- Consider /kən'sɪdər/ (v): Xem xét, cân nhắc
- Rental rate /'rentl reɪt/ (np): Đơn giá cho thuê
- Fluctuate /'fλʌktʃueɪt/ (v): Dao động
- Depend on /dɪ'pend ən/ (vp): Phụ thuộc vào
- The length of the lease /ðə leŋθ əv ðə li:s/ (np): Thời hạn của hợp đồng

- Small and medium-sized enterprises /smɔ:l ænd 'mi:dɪəm saɪzɪd 'entəpraisɪz/ (np): Các doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Idea /aɪ'dɪə/ (np): Ý tưởng
- Afford /ə'fɔ:rd/ (v): Có đủ khả năng thanh toán
- Rent /rent/ (n): Tiền thuê (nhà)

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Find (sth) + adj: Nhận thấy (cái gì/ điều gì) như thế nào
- As long as (+ a period of time): Kéo dài trong khoảng (thời gian bao lâu)
- Sign a lease on sth: Kí một hợp đồng cho thuê cái gì
- Access to sth: Sư tiếp cận tới cái gì
- Force sb to do sth: Bắt ép, bắt buộc ai làm gì
- Be right for sb: Phù hợp với ai
- Proceed (v) (to do sth): Tiếp tục/ tiến hành (làm gì)



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



Ladies and gentlemen, I'm here today with **một vài lời khuyên** on **việc thuê các cơ sở kinh doanh** that I think most of you would **nhận thấy hữu ích**. Before you **kí một hợp đồng thuê** on a space for **việc kinh doanh của bạn**, make sure you have found **địa điểm tốt nhất**. Look for **những dấu hiệu** of a neighborhood that is **tốt cho kinh doanh**. For example, are there other successful businesses occupying spaces nearby? Is there good access to **giao thông công cộng**? Is the area **thuận tiện** for customers and **khách hàng**? If the conditions don't **trông có vẻ thích hợp** for your business, **hãy xem xét các lựa chọn khác**. Don't **ép buộc** yourself to sign **một hợp đồng thuê dài hạn** on a space that isn't right for you. **Một khi** you have found the right space for your business, you could **tiếp tục cân nhắc** signing a long-term lease. **Các đơn giá cho thuê** often fluctuate and **phụ thuộc vào** the length of the lease. For **các doanh nghiệp vừa và nhỏ** like yours, I think it would be a good idea to sign a lease **trong khoảng 5 năm**. That way, you **được đảm bảo** a rent you **có thể chi trả**.



Answers

- Một vài lời khuyên - a few tips
- Việc thuê các cơ sở kinh doanh - leasing business premises
- Nhận thấy hữu ích - find useful
- Ký một hợp đồng thuê - sign a lease
- Việc kinh doanh của bạn - your business
- Địa điểm tốt nhất - the best location
- Nhũng dấu hiệu - the indicators
- Tốt cho kinh doanh - good for business
- Giao thông công cộng - public transportations
- Thuận tiện - convenient
- Khách hàng - clients

- Trông có vẻ thích hợp - look appropriate
- Hãy xem xét các lựa chọn khác - look into other options
- Ép buộc - force
- Một hợp đồng thuê dài hạn - a long-term lease
- Một khi - Once
- Tiếp tục cân nhắc - proceed to consider
- Các đơn giá cho thuê - Rental rates
- Phụ thuộc vào - depend on
- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ - small and medium-sized enterprises
- Trong khoảng 5 năm - for as long as 5 years
- Được đảm bảo - are guaranteed
- Có thể chi trả - can afford

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 12:

HOUSING/ CORPORATE PROPERTY

QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tương xứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

DAY 1

BÍ MẬT THỨ 13



DẠY LẠI NGƯỜI KHÁC KHIẾN TRÍ TUỆ CÀNG THÊM XUẤT SẮC



Buổi học của tuần cuối cùng rồi cũng đến... Có lẽ chẳng ai mong chờ, nhưng mọi khóa học có bắt đầu thì cũng có kết thúc. Chỉ có giá trị trí tuệ và kỹ năng sử dụng tiếng Anh là còn lưu lại mãi. Trong mắt ai cũng lộ ra một chút ưu tư và tiếc nuối khi những buổi học tiếng Anh lý thú và giàu cảm xúc bậc nhất mà họ đã từng được trải nghiệm sắp trôi qua. Những buổi học với cô gái Do Thái đã đưa họ tới một miền mènh mông vô tận của thế giới bên trong từng người với cảm xúc tích cực và tiềm năng trí tuệ như người khổng lồ ngủ say nay đã được đánh thức với nhựa sống căng tràn, mạnh mẽ. Họ đã học tiếng Anh với tất cả nguồn năng lượng cháy bùng lên từ trong con tim và trong khối óc. Không chỉ có học, những tháng ngày vừa qua là những tháng ngày họ đã sống đầy ý nghĩa. Mỗi ngày họ đều sống, học tập và làm việc với một nguồn sinh lực dồi dào, niềm tin vào bản thân phơi phới, và những khát khao chinh phục đỉnh cao bùng cháy chưa bao giờ mãnh liệt như vậy. Quả thật là thế giới bên ngoài phản ánh những suy nghĩ bên trong của chính con người mình. Khi họ tích cực, hăng hái với cuộc sống, những tin vui và cơ hội mới cứ tới tấp tịt đến. Khác hẳn với những tháng ngày nhảm chán trước kia, giờ đây họ tiếp xúc vui vẻ và tích cực với những con người mới mẻ, cả Việt Nam và nước ngoài... Cơ hội công việc cũng từ đó mà sinh ra rất nhiều. Chàng trai của chúng ta nhận được vài lời mời làm việc chân thành từ văn phòng đại diện của một số tập đoàn lớn của Mỹ đang thâm nhập thị trường Việt Nam. Họ mong muốn có được nhân sự luôn tràn trề nhiệt huyết, thông minh, và quan trọng hơn là luôn cam kết và giữ đúng lời hứa giống như việc chàng chưa bao giờ sai hẹn trong bất kỳ một cuộc gặp nào vậy. Hôm nay, cả nhóm kỳ công làm một cuốn sổ nhỏ gắn những bức ảnh của những thành viên trong

nhóm kèm theo lời cảm ơn từ tận đáy lòng mình dành cho "cô giáo" Do Thái của mình. Buổi học hôm nay bắt đầu bằng một không khí trầm lắng hơn... vì trong tim mỗi người đều thốn thức những cảm xúc vừa biết ơn, vừa vui vì những tiến bộ vượt bậc, và vừa buồn vì họ sắp không còn dịp học cùng cô bạn nữa...



FINISH!

*Mọi cuộc hành trình đều có điểm kết thúc.
Điều đáng suy ngẫm nhất là bạn kết thúc nó như thế nào.*

Phải đợi đến buổi học cuối cùng này, cả nhóm mở lời hỏi người bạn Do Thái một câu hỏi mà tất cả đều tò mò bấy lâu, đó là điều gì làm nên kỹ tích trí tuệ của người Do Thái. Cũng như mọi lần, cô gái Do Thái không trả lời ngay vào câu hỏi, mà kể một câu chuyện nhỏ để tất cả mọi người có được cảm nhận và cái nhìn sâu sắc, khách quan hơn cho những gì mà cô kiến giải về sau. Người Do Thái là như vậy: họ tôn trọng trí tuệ của người khác, nên họ thường đưa ra những thông tin để người nghe tự đánh giá nhiều hơn là đưa ra ý kiến cá nhân mà không có bằng chứng cụ thể. Với giọng nói ấm áp cùng với một sức truyền cảm sâu sắc từ ánh mắt, cô gái dẫn dắt cả nhóm về một lớp học của người thầy Do Thái với thông điệp: **Đối với người Do Thái, trí tuệ và giáo dục là ưu tiên hàng đầu.**

CÂU CHUYỆN: TÀI SẢN LỚN NHẤT CỦA NGƯỜI DO THÁI

Ở một ngôi trường dành cho học sinh Do Thái nọ, có một buổi học đã trở thành truyền thống. Buổi học ôn luyện cho học sinh lòng tự hào về thành tựu mà người Do Thái ở khắp nơi trên thế giới đạt được, và cả những lý giải tại sao dù khó khăn và gặp nhiều nghịch cảnh nhưng người Do Thái vẫn có thể thành công đến như vậy. Bước vào buổi học này, người thầy Do Thái không giảng giải lán man về thành tựu của những cá nhân Do Thái kiệt xuất, mà ông cho các học trò chơi một trò chơi rất thú vị và đầy trải nghiệm.

Thầy yêu cầu cả lớp ngồi thành một vòng tròn lớn rồi đưa cho một cái bút cho một học trò trong vòng tròn và yêu cầu học trò đó nói tên một người Do Thái nổi tiếng thế giới **về trí tuệ** như: các nhà tư tưởng, nhà khoa học, nhà kinh tế học, và cả những doanh nhân hay tài phiệt, những người được coi là có trí thông minh tài chính hơn người,... Sau khi nói được cái tên nổi tiếng thì học trò đó sẽ chuyển bút cho một học trò khác và người học trò nhận được bút sẽ phải tiếp tục nói tên một người Do Thái nổi tiếng khác mà không được lặp lại cái tên mà đã được bạn học liệt kê rồi. Khi cây bút lần lượt được chuyển đến tay từng người, các học trò liên tục sôi nổi đưa ra những cái tên rất nổi tiếng như Karl Marx, nhà tư tưởng nổi tiếng; Einstein, nhà khoa học lừng danh; Soros, nhà tài phiệt; Alan Greenspan, với 19 năm làm chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ FED; Paul Samuelson, nhà kinh tế nổi tiếng... rồi tiếp theo là vài chục cái tên của những nhà khoa học đã từng được giải Nobel... Cái bút được chuyển đi liên tục trong sự hào hứng và tự hào cao độ của cả lớp học khi những cái tên chúng nêu ra đều rất nổi tiếng và có sức ảnh hưởng lớn trên thế giới. Nếu người thầy không yêu cầu dừng lại thì có lẽ cuộc chơi chuyên bút nói tên này khó mà kết thúc sớm được khi ở lĩnh vực nào về trí tuệ người Do Thái cũng có rất nhiều cái tên nổi bật. Vì theo những thống kê chưa đầy đủ thì dù người Do Thái tuy chỉ chiếm chưa đến 1% dân số thế giới nhưng có tới hơn 180 người từng đoạt giải Nobel, hay có tới 21 trên tổng số 40 người giàu nhất nước Mỹ là người Do Thái khiến cho người ta ví von một cách hình ảnh rằng tiền bạc của nước Mỹ nằm trong tay của người Do Thái...

Kết thúc lần thử thách thứ nhất, thầy giáo tiếp tục trò chơi bằng câu hỏi khác: "Các em hãy liệt kê những cái tên Do Thái nổi tiếng về **các môn thể thao** mà có ảnh hưởng trên thế giới". Cây bút bắt đầu được chuyển đi và một vài cái tên bắt đầu xuất hiện... Nhưng không khí lần này khác hẳn. Đám học trò không sôi nổi và hứng thú với những cái tên vận động viên Do Thái nổi tiếng bằng những cái tên về trí tuệ Do Thái nổi tiếng. Vì chúng thấy nhiệm vụ này là khá khó khăn khi chúng lục tìm quyết liệt trong trí nhớ thì cũng chẳng có nhiều cái tên vận động viên thể thao lớn nào. Rõ ràng những vận động viên Do Thái ít nổi tiếng hơn rất nhiều so với những cái tên về trí tuệ. Và có vẻ như chúng cũng không thực sự thấy những vận động viên là hình mẫu mà chúng khát khao vươn tới trong cuộc đời mình. Cuộc chơi nhanh chóng chấm dứt vì lũ học trò không thể liệt kê được nhiều cái tên vận động viên thể thao nổi tiếng thế giới và có sức ảnh hưởng lớn.

Thầy giáo thu hồi chiếc bút lại và nói: "Trí tuệ là ưu tiên hàng đầu của người Do Thái. Đây là lý do tại sao chúng ta có thể nuôi cá biển trên sa mạc mà sản lượng còn cao hơn nhiều so với nhiều nơi nuôi cá trong các ao hồ; chúng ta có thể chiết xuất nước uống ngay từ trong không khí với chi phí có khi còn thấp hơn nhiều doanh nghiệp sản xuất nước uống tinh khiết từ các nguồn nước có sẵn... Chúng ta đã làm được rất nhiều điều mà con người cho là không tưởng. Trí tuệ làm cho chúng ta trở nên đặc biệt và khác biệt. Tài sản lớn nhất của các em không phải là ngôi nhà hay tài khoản ngân hàng mà cha mẹ cho các em thừa kế. Tài sản lớn nhất đã được cha mẹ sinh ra cho các em, nó nằm giữa hai tai của các em. Tài sản lớn nhất đó chính là bộ não. Các em cần đầu tư vào nó để biến tài sản ấy ngày càng vĩ đại."



Trí tuệ & Giáo dục là tài sản lớn nhất!

Hãy đầu tư làm giàu nó mỗi ngày

Câu chuyện kết thúc, mọi người ô lên vui vẻ khi nhận ra người Do Thái đầu tư cho trí tuệ nhiều hơn là đầu tư cho cơ bắp.

Cô gái Do Thái phân tích tiếp: "Không hẳn chúng tôi không ưu tiên thể thao, nhưng thể thao chỉ với mục tiêu là để tập luyện cho khỏe người, vì cơ thể có khỏe mạnh thì trí tuệ mới sung mãn. Chúng tôi **yêu thích** tập luyện thể thao, nhưng chúng tôi **đam mê** trí tuệ. Giữa yêu thích và đam mê là một khoảng cách rất xa, và nó tạo ra sự khác biệt lớn về mức độ thành công của mỗi chúng ta. Rõ ràng là đầu tư vào trí tuệ khó khăn hơn rất nhiều, nhưng thành quả thì lại vĩ đại và rất giàu sức ảnh hưởng."

Một chàng trai trong nhóm hóm hỉnh phụ họa: "Đúng quá rồi. Việc làm của một anh nuôi cá đơn giản là chọn cá, thả cá, lấy thức ăn cho cá ăn, trông nom, rồi sau đó là bắt cá... Việc ấy đòi hỏi ít trí tuệ, nhưng nhiều cơ bắp. Còn nuôi cá biển trên sa mạc thì đòi hỏi khả năng của những nhà khoa học với tri thức phức tạp chứ không thể lao động giản đơn như vậy được. Như tôi biết các bạn chỉ cần tốn một mét khối nước là có thể nuôi được ít nhất là 70kg cá thịt, mà hơn thế các bạn còn lấy nước mặn từ trong lòng đất để nuôi cá biển trên sa mạc... Việc này thật phi thường!"

Trở lại với buổi học, một người trong nhóm đặt câu hỏi: "Vậy câu chuyện bạn kể vừa rồi có liên quan gì tới bí mật cuối cùng mà bạn chia sẻ ngày hôm nay?"

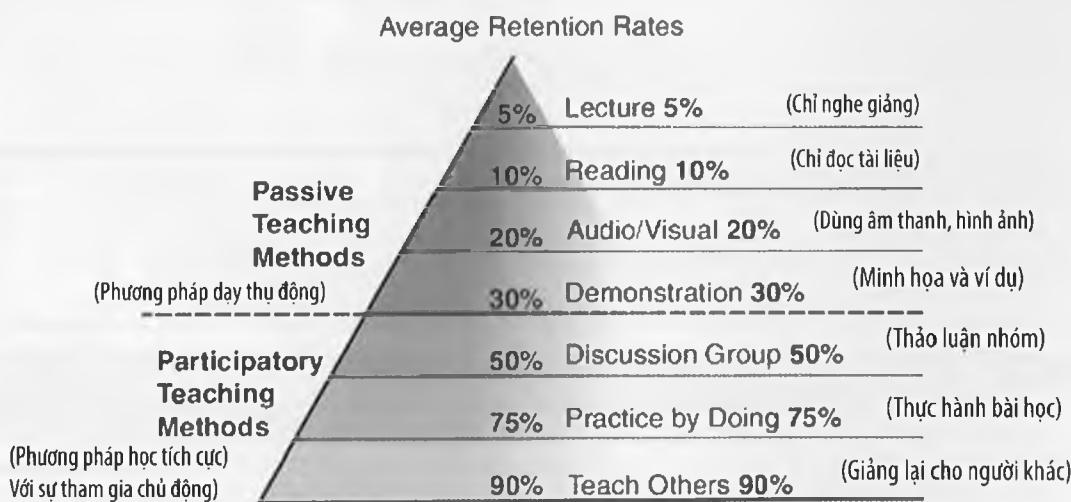
Cô gái Do Thái nói: "Coi trọng giáo dục và trí tuệ cũng có nghĩa là bạn sẵn sàng học hỏi và luôn luôn học hỏi. **Nhưng cao hơn thế là bạn sẵn sàng dạy người khác** bất cứ khi nào có thể. Bí mật lớn của việc làm chủ thực sự kiến thức, không chỉ dừng ở mức độ hiểu và ghi nhớ kiến thức, mà còn là ý chí đào sâu, tìm hiểu rộng. Đó là khi bạn sẵn sàng dạy lại người khác những gì mình đã học. Chỉ khi dạy lại người khác kiến thức của mình, bạn mới thực sự hiểu vấn đề ấy đến những tầng ý nghĩa sâu xa nhất và triệt để nhất. Và còn gì quý giá và đáng trân trọng hơn khi bạn sẵn sàng cho đi tri thức và những hiểu biết quý báu của bạn."



DẠY LẠI NGƯỜI KHÁC KHIẾN BẠN LÀM CHỦ TOÀN BỘ KIẾN THỨC

Đến đây chúng tôi muốn chia sẻ với bạn một kết quả nghiên cứu thú vị của giáo dục Hoa Kỳ khi họ phân tích kết quả tiếp thu thông tin của các học sinh với các phương pháp tiếp cận khác nhau. Cách tiếp cận thứ nhất mang tính truyền thống là giáo viên giảng một chiều, học sinh chỉ nghe, đọc tài liệu và ghi chép, đó còn gọi là tiếp thu kiến thức thụ động. Cách tiếp cận thứ hai là học viên tham gia thảo luận nhóm, thực hành kiến thức mình tiếp thu được, và thậm chí là dùng kiến thức mới thu nhận được đó để dạy lại người khác. Cách tiếp cận thứ hai gọi là học tập chủ động hoặc học tập tương tác cao.

The Pyramid Learning



Nguồn: National Training Laboratories, USA

Nhìn kết quả chắc bạn sẽ cảm thấy bất ngờ. Vì thống kê đã cho thấy khi ta dạy kiến thức cho người khác cũng chính là cách ta học tập hiệu quả cao nhất. Giờ chúng ta cùng phân tích đôi chút về tháp học tập ở trên.

Ở cách tiếp cận thứ nhất (phản học thụ động), dù giáo viên có nỗ lực giảng dạy tích cực đến đâu, và bất chấp việc sử dụng hình ảnh, âm thanh, màu sắc... minh họa cho bài học có tích cực như thế nào, thì kết quả tiếp thu trung bình chỉ đạt 30% lượng kiến thức được giảng dạy. Còn ở cách tiếp cận thứ hai tuy có vẻ mạo hiểm và ồn ào hơn, nhưng thực tế người học tiếp thu hiệu quả kiến thức với tỉ lệ trung bình tối thiểu là 50% lượng kiến thức được học và thậm chí những nhóm học sinh sử dụng kiến thức đang nghiên cứu để giảng lại cho người khác thì kết quả tiếp thu và làm chủ kiến thức trung bình đạt tới 90% như bạn đã thấy trên tháp học tập. Kết quả nghiên cứu này cho ta một nhìn nhận thú vị về việc học tập. Hóa ra dạy lại kiến thức mình nghiên cứu cho người khác là cách học hiệu quả nhất cho chính bản thân mình. Nó giúp ta làm chủ gần như tuyệt đối kiến thức mà ta đang học.

Có thể việc dạy lại người khác kiến thức mà mình mới được học là một điều rất khó khăn, vì rõ ràng người ta cần phải nắm được kiến thức đó trước rồi mới có thể giảng lại. Nhưng bạn hãy thử tưởng tượng bạn đọc một câu chuyện với nhiệm vụ là phải kể lại cho người khác nghe về câu chuyện đó sau khi đọc mà xem... Một phản ứng tự nhiên là bạn sẽ tập trung chú ý ghi nhớ thông tin bạn đang đọc ngay từ đầu hơn rất nhiều lần. Và mỗi khi đọc đến những

chi tiết đáng chú ý, chắc chắn bạn sẽ đọc đi đọc lại nó vài lần, hoặc chí ít là dừng lại và ngẫm để có cảm nhận sâu hơn, để có thể kể lại cho người khác nghe giàu cảm hứng hơn, chứ không dễ dàng cho qua. Giống như việc đọc truyện rồi kể lại, việc học với trách nhiệm phải giảng lại kiến thức mình đang học cho người khác cũng khiến bộ não của bạn hoạt động tích cực, linh hoạt và toàn diện hơn, ghi nhớ tốt hơn và sức tập trung vào quá trình học cũng cao hơn nhiều... Vì khi bộ não nhận thức rằng sẽ phải giảng lại những kiến thức mà nó đang tiếp thu thì tư duy phản biện sẽ

lập tức được kích hoạt, trí nhớ trở nên nhạy bén, và nguồn năng lượng của bộ não dâng lên tràn trề để bạn nhanh chóng làm chủ kiến thức và kỹ năng đang học.



Mỗi lần dạy người khác là một lần học lại

*Bên trong, bạn nhận ra mình dần trở nên uyên thâm.
Bên ngoài, bạn trở nên uyên bác trong mắt người khác.*

Đối với học tiếng Anh cũng vậy, khi bạn học và sẵn sàng tâm thế giảng lại cho người khác những gì bạn học thì bạn sẽ thường xuyên có những đặc điểm sau:

- ─ Trách nhiệm học tập cao hơn, bạn sẵn sàng tìm nhiều tài liệu và nghiên cứu tích cực hơn.
- ─ Bạn sẽ học nghiêm túc hơn và tập trung hơn.
- ─ Bộ não tự nhiên rèn luyện khả năng ghi nhớ và thuộc ngay những từ vựng, cụm từ, mẫu câu, phát âm... và những kiến thức quan trọng khác.
- ─ Cảm giác ái ngại khi phải đọc sách hay nghe tài liệu tan biến, thay vào đó là một sự nhiệt tình tìm tòi mọi nguồn tài liệu và đọc ngẫu nhiên những điều hay ho mà bạn vừa tìm được.
- ─ Tư duy phản biện hoạt động rất mạnh và sáng tạo, và khả năng sàng lọc thông tin cũng nhanh nhạy bén, tích cực hơn.
- ─ Bạn thường xuyên đòi hỏi bản thân nghiên cứu sâu tài liệu, và việc đào sâu kiến thức trở thành một ý chí thường xuyên và mạnh mẽ.
- ─ Tư duy luôn mở rộng để tiếp thu tiếng Anh cũng như những thông tin về nó, và bạn thường ghi nhớ được ngay những gì bạn thấy có giá trị.
- ─ Khả năng xâu chuỗi vấn đề trở nên hệ thống và sắc bén.
- ─ Khả năng diễn đạt ý tưởng tốt lên.
- ─ Kỹ năng thuyết trình và sự tự tin đứng trước đám đông tăng vọt.
- ─ Bạn thường xuyên có thái độ nghe phát âm từng từ vựng tỉ mỉ hơn, và luôn có ý thức phát âm đúng hơn cho mỗi từ vựng.
- ─ Bạn thường xuyên tìm cách giải thích cho mình các hiện tượng ngôn ngữ và từ đó bạn phát hiện ra nhiều điểm lý thú mà trước đây bạn không có thói quen để tâm tới chúng.
- ─ Điều đặc biệt nổi bật là sự nhuần nhuyễn về khả năng nói, kỹ năng nghe trở nên nổi trội khiến chính bản thân bạn cũng ngạc nhiên. Khả năng bắt lỗi khi viết và và phát hiện các lỗi ngữ pháp của bạn cũng trở nên nhạy bén. Và bạn sẽ ghi nhớ đặc biệt tốt từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu tiếng Anh. Vì đơn giản là mỗi khi dạy tiếng Anh bạn không chỉ dạy mà đó cũng chính là lúc bạn luyện lại các kỹ năng ngôn ngữ nhiều lần đến mức cực kỳ thành thạo mà chính bạn không hề nhận ra.
- ─ Cuối cùng là bạn luôn cảm thấy hạnh phúc vì mỗi buổi học trôi qua là rất nhiều ý nghĩa và tình yêu cuộc sống đọng lại trong bạn.





Tác giả Nguyễn Anh Đức (thứ 2 từ trái sang) và nhóm thảo luận trong chương trình đào tạo lãnh đạo
của Trường kinh doanh Harvard



TRÁI NGHIỆM THỰC TẾ TỪ HARVARD

Tôi, tác giả chủ biên của cuốn sách này, đã trải qua mô hình đào tạo bằng thảo luận nhóm và giảng lại cho người khác trong thực tiễn khi tham gia khóa học đào tạo lãnh đạo cao cấp tại Trường kinh doanh Harvard (Harvard Business School), và cảm thấy thực sự ngạc nhiên về hiệu quả học tập mà tôi đạt được sau khóa học. Thú thật là tôi cảm thấy môn học mà tôi chỉ học trong khoảng gần hai tuần mà hiệu quả như hai năm nghiên cứu khi học ở trường đại học tại Việt Nam vậy.

Trước khi khóa học bắt đầu, chúng tôi nhận được một tài khoản dành cho học viên tham gia chương trình đào tạo của Harvard để truy cập vào kho tài liệu của khóa học qua website của nhà trường. Ban đầu tôi cảm thấy choáng váng vì lượng tài liệu phải đọc lên tới hàng nghìn trang giấy bằng tiếng Anh, mà phải hoàn thành nó trong vòng 30 ngày trước khi vào học chính thức. Tất cả đều là bài tập tình huống (case-studies). Tôi đã phải mất rất nhiều sức mới có thể đọc và chuẩn bị kịp những câu trả lời cho các bài tập tình huống đó.

Khóa học bắt đầu. Tôi rất mong chờ được nghe các giáo sư hàng đầu thế giới giảng cho tôi về các vấn đề mà tôi đang băn khoăn trong các bài tập mà tôi đã nghiên cứu. Thật bất ngờ khi các giáo sư không giảng ngay khi vào buổi học mà chỉ chia các học viên thành nhóm thảo luận, và rồi ai về nhóm ấy để thảo luận các bài tập tình huống. Vượt qua những thắc mắc ban đầu về cách học lạ này, tôi tích cực lắng nghe các ý kiến tranh luận từ bạn học là các lãnh đạo đến từ nhiều tổ chức khác nhau trên thế giới, đồng thời cũng mạnh mẽ đưa ra quan điểm và bảo vệ ý kiến cá nhân của mình. Phải nói thật là những buổi tranh luận trong chương trình đào tạo này là cực kỳ quyết liệt và không khoan nhượng. Ai cũng ra sức bảo vệ ý kiến của mình hoặc kể ra những bằng chứng để thuyết phục người khác về lý lẽ họ đưa ra. Chính vì thế mà bất cứ người nào tham dự đều phải dốc hết khả năng trí lực để tranh luận. Từ đó tôi học được rất nhiều từ những bạn học của mình (peer-to-peer learning).

Sau khoảng hai giờ tranh luận trong nhóm nhỏ, chúng tôi trở lại giảng đường cùng với các nhóm khác và các giáo sư của mình. Tôi tiếp tục bất ngờ khi các giáo sư vẫn không giảng cách giải quyết tình huống đó ngay, mà tiếp tục cho học viên tranh luận, nhưng lần này là tranh luận cả giảng đường chứ không còn trong phạm vi nhóm nhỏ. Sau khi thấy các học viên đã nêu hết quan điểm và bảo vệ triệt để những gì họ cho là đúng, các giáo sư (mỗi giờ học của chúng tôi thường xuyên có hai giáo sư cùng giảng) mới đưa ra cách giải quyết vấn đề theo ý kiến của riêng giáo sư, đồng thời gợi ý những cuốn sách cần đọc để nâng cao hiệu quả nghiên cứu đối với vấn đề đang tranh luận. Những học viên được nhận những cuốn sách dày, thời gian buổi tối tuy ít ỏi nhưng ai cũng tranh thủ đọc để ngày hôm sau còn có kiến thức để tiếp tục tranh luận, bảo vệ quan điểm của mình cho khoa học hơn... Ngày học hôm sau, tôi cũng như mọi người đều lấy những kiến thức trong các cuốn sách để làm cơ sở bảo vệ cho quan điểm tranh luận của mình. Kết quả là ai cũng gần như thuộc vài cuốn sách dù không cố ý học thuộc chúng...

Trong suốt khóa học giáo sư giảng dạy không nhiều, có lẽ chỉ chiếm khoảng 20% thời lượng, nhưng ai cũng thu nhận được hiệu quả lớn lao từ đó. Với riêng tôi, một môn học chỉ trong gần 2 tuần đã hiệu quả như 2 năm học theo cách truyền thống. Cách học ấy có thể nói là **rút ruột để lột xác**.

(Ghi chú: Kinh nghiệm này tôi đã chia sẻ một cách sâu sắc và đầy đủ hơn trong bài viết "**Một bài học giáo dục từ Harvard**" trên báo Lao Động số ra thứ 7 ngày 26/7/2014, và sau đó được đăng tải lại trên báo Dân Trí. Nếu quan tâm, bạn có thể tìm đọc bằng cách tìm kiếm từ khóa tên bài báo trên thông qua Google).



DẠY NGƯỜI KHÁC LÀ GIÚP CHÍNH MÌNH & LÀM CUỘC SỐNG GIÀU Ý NGHĨA

Kiến thức sẽ thực sự ở lại cùng bạn mãi và trở nên uyên thâm khi bạn sẵn sàng chia sẻ và giảng dạy cho người khác. Vì khi đó nó sẽ thấm sâu vào tư duy, suy nghĩ và cảm xúc của bạn. Tất cả những người thầy trên đời này đều thừa nhận hiểu biết của họ trở nên tốt hơn, sâu sắc hơn và toàn diện hơn khi họ dạy học. Mỗi lần chuẩn bị bài học để lên lớp là một lần nghiên cứu, tìm tòi kiến thức, thực hành các tập và thử nghiệm các phương án... Mỗi lần giảng bài là một lần ôn lại kiến thức, một lần phải tư duy phản biện lại chính mình, và một lần thể hiện trí tuệ và hiểu biết của bản thân. Bạn dạy người khác môn gì cũng mang lại kết quả như nhau: đó là sự phát triển của chính bản thân bạn. Những nhà huấn luyện kỹ năng mềm sẽ quản lý cuộc đời mình tốt hơn vì họ thường xuyên giúp người khác quản lý cuộc đời của họ. Những cô giáo dạy thanh nhạc sẽ hát tinh tế, kỹ thuật và tình cảm hơn vì cô thường giúp học trò phát triển mọi kỹ thuật phức tạp nhất của giọng ca nhằm làm rung động con tim khán giả. Những thầy giáo dạy lịch sử thường nhìn nhận xã hội theo chiều dài thời gian và thế hệ, vì thế thầy thường tư duy toàn diện hơn về thời cuộc... Tương tự như vậy, những thầy giáo dạy tiếng Anh sẽ sử dụng tiếng Anh nhuần nhuyễn, thông minh và hiệu quả hơn vì ngày nào thầy cũng gọt giũa cho học trò của mình cách nói đúng, viết hay trong từng bài giảng.



**Tạo lập GIÁ TRỊ và sẵn lòng TRUYỀN LẠI
cho những ai xứng đáng!**

Mỗi bài học qua đi là giá trị trí tuệ và khả năng làm việc được để lại trong học trò. Trí tuệ và năng lực của người thầy vì thế mà được truyền lại mãi, lan vào cuộc sống một cách bình dị nhưng bền bỉ. Chúng tôi, những tác giả viết cuốn sách này cảm nhận sâu sắc món quà quý giá của người làm thầy giáo luôn nhận được, khi mỗi buổi học là một cuộc gặp mặt đầy ý nghĩa, mỗi khóa học trôi qua là tình cảm lại nhân lên nhiều và đọng lại sâu sắc. Vì chương trình đào tạo của chúng tôi không dừng lại ở việc dạy tiếng Anh, mà thông qua việc dạy tiếng Anh chúng tôi chia sẻ nhiều kiến thức, chiến lược và kỹ năng quản lý bản thân cho học trò của mình... Vì tiếng Anh khác với hầu hết các môn học khác: nó không đòi hỏi nhiều lầm về trí thông minh, nhưng lại đặc biệt cần sự chăm chỉ, cần cù, chấp nhận nhẫn đòn nhắc lại những điều vô cùng đơn giản và thậm chí là chán ngắt... để trở nên thành thạo. Tiếng Anh là môn học của ý chí nhiều hơn là trí thông minh. Chính vì vậy, nó đòi hỏi khả năng quản lý bản thân và trí nhớ là nhiều, ít đòi hỏi về trí thông minh logic. Mặt khác qua tiếng Anh, chúng tôi cũng luôn tìm tòi và chia sẻ với người học nhiều kiến thức khoa học và đời sống khác... nó cho chúng tôi cơ hội để truyền cho người học khát vọng khám phá kiến thức khoa học và nắm bắt những thông tin xã hội để góp phần định hướng kế hoạch phát triển bản thân và chiến lược tương lai cho học viên.

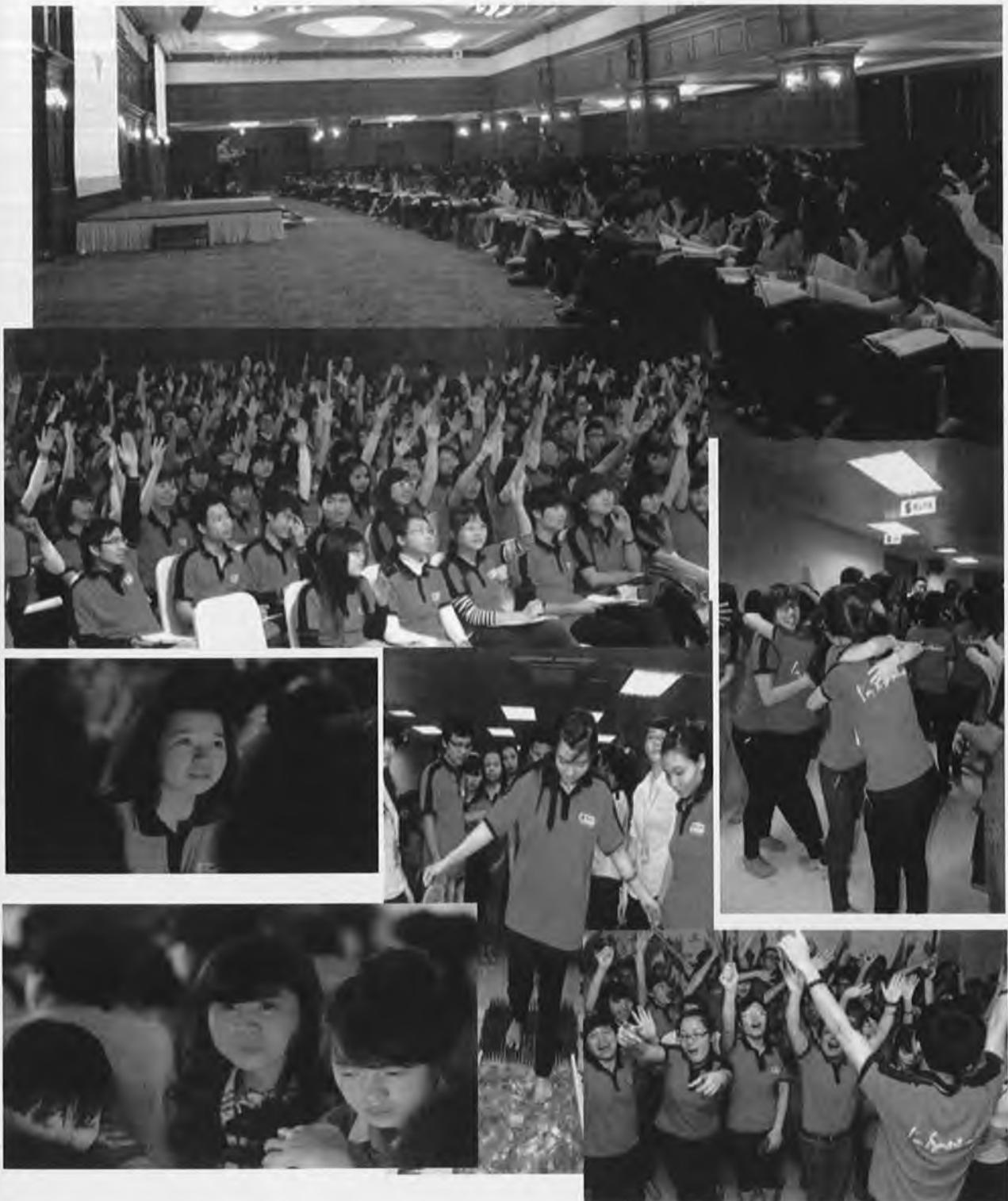
Chính vì luôn đồng hành và sát cánh cùng người học, có một điều khác biệt đáng kể ở lớp học của chúng tôi đó là sự hình thành nên một sợi dây tình cảm rất sâu nặng và bền chặt. Những con người xa lạ, tưởng chừng chỉ cần tạm quen nhau trong vài tháng ngắn ngủi rồi lại chia xa như bao khóa học ngắn hạn vẫn vậy, mà chẳng đọng lại điều gì đáng nhớ. Nhưng điều đó không xảy ra ở lớp học của chúng tôi. Khi chúng tôi đồng hành và hỗ trợ người học luyện từng âm vị (âm vị có thể hiểu đơn giản là các phiên âm mà bạn vẫn thấy), kèm cặp học viên của mình trong từng bài thuyết trình, cùng sửa từng câu viết, cùng đi với học viên ra đường phỏng vấn người nước ngoài, cùng ăn, cùng chơi, cùng hát hò, cùng kể chuyện... thì một thứ tình cảm mới được sản sinh: đó là tình anh em, tình thần đồng đội khăng khít. Bạn cứ thử cùng những người khác chinh phục một mục tiêu chung mà đòi hỏi một thời gian lao động mất nhiều công sức và mồ hôi bên nhau mà xem, bạn sẽ tận thấy tình đồng đội chân chính hình thành và phát triển như thế nào. Thực tế là mọi học viên đều hiểu và cảm nhận được những nỗ lực của chúng tôi khi luôn phải suy nghĩ, trăn trở để tìm cách giải thích một cách dễ hiểu và dễ dùng

nhất đối với từng hiện tượng ngôn ngữ mà họ băn khoăn. Mọi học viên đều biết chúng tôi sẽ phải mất công thế nào khi phải sửa một bài viết đầy lỗi của họ. Mọi người đều hiểu chúng tôi phải kiên nhẫn thế nào khi nghe họ khổ sở trình bày cho hết một bài thuyết trình bằng thứ tiếng Anh chưa thành thạo... Mọi người ai cũng hiểu chúng tôi phải đọc bao nhiêu cuốn sách, lục tìm bao nhiêu tài liệu, và hơn nữa là chúng tôi phải trải nghiệm rất nhiều từ chính cuộc đời mình và đã phải trả giá... để từ đó có được vài giờ huấn luyện ngắn ngủi mà lay động tâm can của người học khi chúng tôi chuyển tải tới học viên trọn vẹn những giá trị cuộc sống chân chính, quý giá, những kỹ năng quản trị bản thân hơn người, những khao khát chinh phục đỉnh cao mãnh liệt... Chúng tôi đã cười cùng tiếng cười của học trò, và cũng đã bật khóc khi họ khóc trong những bài giảng trĩu nặng suy tư và cảm xúc.



NHỮNG HÌNH ẢNH BIẾT NÓI...

Đây là hình ảnh buổi đào tạo khởi động của các khóa học Authentic English. Lớp học của 1000 học viên Authentic English mỗi khóa mà tôi thường huấn luyện phương pháp học tiếng Anh thông minh, và lý giải các nguyên tắc khai phá sức mạnh tiềm ẩn bên trong để học tập hiệu quả và khoa học hơn. Những buổi đào tạo này thường mang lại những thay đổi lớn tức thì. Nhưng để thay đổi tích cực đó được duy trì lâu dài, chúng tôi chuẩn bị một chương trình rèn luyện dài hạn, kèm theo nhiều bài tập phức tạp để qua đó người học sống bằng cảm xúc thật của mình: vui đến bùng nổ, và cũng đầy suy tư và nước mắt... Họ có thể mở rộng lòng mình để ôm trọn vẹn ai đó, có thể đi chân trần trên bàn chông, và có thể học để phát thanh những bản tin tiếng Anh, để có thể nhớ hàng trăm từ vựng ngay trong một buổi mà không gặp nhiều khó khăn...



Xin chia sẻ với bạn đọc những lời cảm ơn chân thành được trích từ hàng nghìn lời cảm ơn vẫn gửi tới hòm thư và facebook của chúng tôi sau mỗi khóa học... Đây chính là lý do tại sao chúng tôi chọn nghề giáo!

Lời cảm ơn từ học viên tới thầy giáo Nguyễn Anh Đức

Trần Nguyễn Thùy Trang – Học viên lớp AE11.2.2

Chào anh, trước hết em muốn gửi lời hỏi thăm sức khỏe của anh vì đã vất vả cả buổi tối nay cho AE11. Em là Trang. Chắc chắn anh không biết em đâu, nhưng như một người em và cũng là người học trò của anh, em vẫn muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến anh, không chỉ là vì kiến thức em nhận được từ anh, mà em muốn cảm ơn vì anh đã sáng lập ra Trung tâm hết sức đặc biệt này. Anh thường nói, hình ảnh của những người mà bạn thần tượng chính là hình ảnh mà bạn có thể trở thành trong tương lai, nếu bạn đủ niềm tin. Cho đến bây giờ, có 2 hình ảnh mà em vẫn chưa thể bỏ đi bất cứ ai, đó là: Leonardo Da Vinci và anh. Em không biết liệu em sẽ là ai, và muốn là ai. Em sẽ tiếp tục hỏi chính mình cho đến khi tìm được đáp án. Ngọn lửa mà anh truyền cho, em cam kết là sẽ giữ nó cho đến khi tìm được đáp án đó.

Đoàn Đại – Học viên lớp AE10.1.2

Em cảm ơn anh Đức nhiều q, nếu không có anh giờ này không biết em đang học hành hay làm việc gì ở đất nước Nhật Bản. Hôm nay là buổi học mà em không bao giờ quên, nó không đơn thuần chỉ là những bài học tiếng Anh mà còn nhiều kiến thức thực của cuộc sống. Đầu tiên là không biết gì nhưng sau khóa học em đã định hướng được những cái cần học thực sự để tiếp tục học và áp dụng vào công việc và cuộc sống. Quan trọng nhất là em hiểu tường tận bản chất của tiếng Anh để từ nay em có thể tự học mà không cần thắc mắc, băn khoăn về vấn đề ngữ pháp này hay hiện tượng kia nữa... Em sẽ hành động thay lời nói như lời anh vẫn dạy, hy vọng một ngày nào đó tiếp tục được anh giảng dạy và đặc biệt hơn nữa là mong có nhiều bạn sớm gặp được anh. Một lần nữa cảm ơn anh.

Lê Cẩm Nhung – Học viên lớp AE15.1.2

Không phải lần đầu lắng nghe những lời chia sẻ của CEO Nguyễn Anh Đức, nhưng buổi huấn luyện lần này thật sự mang lại nhiều cảm xúc cho không chỉ bản thân mình mà mình tin là với tất cả học viên có mặt ở đây ngày hôm đó đều như thế, lần đầu tiên hào hứng như thế, lần đầu tiên sôi nổi như thế, lần đầu tiên có những cảm xúc thay đổi trong một khoảng thời gian không nhiều như thế, và, là lần thứ ...n nhận ra bản thân cần phải làm khác đi nhưng vẫn là lần đầu tiên khát khao thay đổi mạnh mẽ đến như thế. Cảm ơn Smartcom, cảm ơn anh Đức - người thầy, người anh, người bạn đã luôn sát cánh cùng chúng em rất nhiều. Em hứa sẽ học như câu khẩu hiệu của khóa học Authentic English của mình: Học tài liệu thực... để thành công thực... trong cuộc sống thực.

Kiều Thị Thuý Nga – Trợ giảng khoá AE12

Mặc dù không được ngồi trong lớp với danh nghĩa là học viên nhưng em đã cố gắng để được làm ở Trung tâm để được học thầy bằng một cách khác. Em luôn cảm thấy biết ơn vì được nghe những bài thầy giảng, những giá trị cuộc sống. Thực sự là những bài giảng ấy đáng quý vô cùng thầy ạ. Em đã nhận được rất nhiều điều quý giá. Không chỉ là cách học tiếng Anh mà cả một cách sống mới giúp em có một cuộc sống vui tươi hơn thoải mái hơn và thành công hơn. Em cảm ơn thầy nhiều lắm ạ! Chúc thầy luôn thật mạnh khoẻ để đưa Smartcom tiến bước không ngừng.

Ngô Mai – Học viên lớp AE10.2.12

Là lời cảm ơn chân thành gửi tới anh. Đã cho đi thật nhiều. Buổi học tối nay thực sự là một bữa tiệc của âm nhạc và cảm xúc. Là một khoảng lặng cho tâm hồn để nhìn lại chính mình, nhận ra mình, nhận ra những điều mình cho là hiển nhiên nhưng thực sự rất quan trọng mà mình lãng quên trong cuộc sống. Để ít nhất một lần không thấy lẻ loi, không thấy đơn độc và không chùn bước trước những nỗi sợ hãi bủa vây xung quanh. Một lần nữa cảm ơn anh, chúc anh và Smartcom luôn vững bước trên con đường phía trước. Luôn là một bông hoa tỏa hương thơm cho cuộc sống này.

Nguyễn Thị Huyền – Học viên lớp AE10.1.15

Cảm ơn thầy đã cho chúng con những bài học quý giá, dạy chúng con cách làm người, dạy chúng con biết yêu thương, biết trân trọng cuộc sống này, cho chúng con biết sống là như thế nào. Những giờ học với thầy đã luôn là những kỷ niệm luôn khiến con nhớ nhất, dù sau này con ở nơi đâu, hay làm ở vị trí nào, con vẫn luôn nhớ những lời dạy của thầy, và nhớ về những gì con đã học được tại Smartcom với tấm lòng trân trọng nhất. Con tự hào được là học trò của thầy trong khóa Authentic English này. THANK YOU! THANKS SMARTCOM!

Nguyễn Ngọc Anh - Học viên lớp AE1.3.1

Lớp 3.1 của mình học một tuần 3 buổi thì có 2 buổi là anh Đức dạy, còn một buổi là giáo viên người nước ngoài. Anh Đức là người thầy mà mình rất quý, anh có phương pháp dạy dễ hiểu, cuốn hút và luôn cố gắng giữ lửa học tập cho học sinh của mình. Nếu như Trung tâm mở thêm lớp trình độ 4 chấm thì chắc chắn mình sẽ đăng ký học để được học lại với anh Đức. Những bài học của anh luôn khiến mình vừa khâm phục, vừa thấy hâm mộ, luôn cháy bỏng lên ngọn lửa mơ ước, quyết tâm đạt được những ước mơ của chính mình. Ít có người thầy nào khiến mình cảm thấy khâm phục đến vậy. Cảm ơn anh rất nhiều vì đã là người thầy truyền lửa cho những học viên như mình.

Phạm Thị Oanh – Học viên lớp AE13.1.4

Với AE, mình lại còn thêm 2 buổi tập huấn cùng anh Nguyễn Anh Đức nữa. Anh Đức mình nghe danh thiên hạ đồn đại đã lâu: nào đẹp trai này, tài giỏi và hài hước... làm mình rất háo hức mong có dịp được tiếp kiến. Thế đấy, nhưng khi gặp rồi mới thấy lời đồn kia chẳng đúng tẹo nào vì anh ấy... còn tuyệt vời hơn thế nhiều! ^_^\n

... Có 2 ngày thôi mà biết bao nhiêu là cảm xúc thay đổi liên tục như thời tiết của mấy ngày hôm nay vậy! Có lúc anh khiến cả lớp học thực sự sôi nổi bằng cách nói chuyện hài hước dí dỏm của mình. Có lúc thì anh lại làm mình và các bạn phải bật khóc và suy ngẫm về những giá trị của cuộc sống được rút ra từ những tấm gương về ý chí và nghị lực của con người. Và quan trọng là anh đã cung cấp cho các học viên

rất nhiều kiến thức hữu ích và các phương pháp học có hiệu quả hơn môn tiếng Anh này. Woah! Như vậy là đã có rất nhiều niềm vui và những giọt nước mắt, có những phút giây hào hứng. Sôi nổi và cả sự trầm ngâm suy tư... thế mới là cảm xúc toàn vẹn chứ!

Facebook Còi siêu nhân – AE5

Ngồi lắng nghe những lời nói của anh Đức – người thầy mà những Aeers chúng tôi vẫn thường gọi thân mật là "Anh" tôi ngấm được biết bao nhiêu điều, về sự quan trọng của thái độ, về sự thay đổi để thành công, về tình thương gia đình, người thân, về rất nhiều điều quý giá khác mà nếu được học, tôi tin chắc bạn sẽ còn khám phá nhiều hơn nữa. Chính những Aeers đi trước như chúng tôi đã là những người trải nghiệm những bài học của anh, trải qua những cung bậc cảm xúc do anh dẫn dắt, và đạt được thành công từ những bài học ý nghĩa mà anh truyền đạt. Chúng tôi tự hào là Aeers! Và chúng tôi tự hào là học trò anh Đức!

Nguyễn Thúy Hiền – Học viên lớp AE10.1.5

Em muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc tới thầy và các anh chị ở Trung tâm vì đã cho em một khoảng thời gian học tập, sinh hoạt đầy bổ ích và lý thú! Cách làm việc chuyên nghiệp, tận tâm của thầy khiến em thực sự muốn gắn bó với Trung tâm hơn bất cứ nơi nào để tiếp tục học tiếng Anh nói chung và chinh phục IELTS nói riêng! Và đặc biệt là em muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới thầy Đức, người thầy mà em luôn nhớ đến và yêu quý. Những bài học ý nghĩa mà em học được từ thầy sẽ luôn là hành trang cho em trong bước đường tương lai. Và những nụ cười, giọt nước mắt, những trò chơi, những lời cam kết trong bài học của thầy sẽ mãi theo em trong bước đường tương lai. Em kính chúc thầy luôn mạnh khỏe, tràn đầy nhiệt huyết với công việc, phát triển Trung tâm bền vững! (em bị yêu Trung tâm mất rồi@@).

Lời cảm ơn gửi tới thầy Ben

Nguyễn Tố Uyên – Học viên lớp IELTS Special 01 – 7.5 IELTS (IDP)

Mình muốn gửi lời cảm ơn thầy rất nhiều vì đã cho mình cơ hội được học những kiến thức và tips rất thực tế nên khi thi mình đã cảm thấy rất thoải mái. Một tip hữu hiệu nhất mà thầy Ben là người thầy đầu tiên

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

dạy cho mình là - nói/viết (task2) hãy nêu ví dụ từ chính bản thân em/bạn bè/anh, chị/ chú, bác được hết (vì bài văn yêu cầu give examples from your experience mà! Hãy tránh những cụm như "It's generally said/believed hay Its common knowledge - nghe có vẻ oách nhưng thật ra không có căn cứ chứng thực gì cả!" Và nhờ nói về bản thân, nên khi thi Speaking - mình gần như "nói chuyện" với examiner một cách thân thiện và khiến cô ấy cười tươi như bạn lâu năm mới gặp vậy! Trải nghiệm thật vui này có lẽ sẽ khiến mình thi thêm lần nữa chẳng? Hì, có thể lầm chứ.

Lê Thành Nam – Học viên lớp IELTS Special 05 – 8.0 IELTS (IDP)

Ngay từ ban đầu em đã rất ấn tượng với sự hài hước của bác Ben (cái tên mà tất cả các thành viên trong lớp em dùng để gọi Ts. Ben Williams). Thầy rất vui tính và khiến mọi bài học đều trở thành một trải nghiệm vui vẻ và tuyệt vời. Thầy còn rất nhiệt tình và uyên bác nữa nên với mọi câu hỏi, mọi băn khoăn thầy đều là nơi mà em tìm đến. Em muốn cảm ơn thầy rất, rất nhiều vì đã cho em biết IELTS dễ chinh phục đến mức nào và chỉ cho em con đường đúng đắn để chinh phục tiếng Anh.

INTERNATIONAL ENGLISH LANGUAGE TESTING SYSTEM

Test Report Form

ACADEMIC

NOTE: Academic is the standard English proficiency test used by universities, schools and employers throughout the UK, Australia, New Zealand, Canada, USA, and elsewhere to assess the English language skills required for academic purposes. It is recommended that the candidate's language ability is indicated on the Test Report Form to provide a better assessment of their English language level.

Centre Number	VN002	Date	11/OCT/2014	Candidate Number	D03805				
Candidate Details									
Family Name	LE								
First Name	THÀNH NAM								
Candidate ID	01109700002								
Date of Birth	12/03/1997	Sex (M/F)	M	Scheme Code	Private Candidate				
Country or Region of Origin									
Country of Nationality	VIET NAM								
First Language	VIETNAMESE								
Test Results									
Listening	8.0	Reading	8.0	Writing	8.0	Speaking	7.0	Overall Band Score	8.0
Administrator Comments									
				Centre stamp	Validation stamp				

Nguyễn Minh Tú – Học viên lớp IELTS Special 04 – 8.0 IELTS (BC)

Em muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến thầy Ben vì sự hỗ trợ, hướng dẫn và nhiệt tình của thầy trong lớp. Nhờ những bài sửa viết của thầy mà em có được những kinh nghiệm quý báu, cách viết đúng đắn và biết làm thế nào để có thể đạt được mức điểm tối đa trong bài viết. Trước đây em đã rất e ngại về nói vì nghĩ mình có khẩu âm nặng, lại chưa trôi chảy lắm, nhưng nhờ thầy em được thực hành rất nhiều, được chỉnh sửa cũng nhiều nữa (cười), và tự tin hơn hẳn. Khi nói chuyện với examiner, em không thấy như mình đang thi nữa, vì em cảm thấy như đang nói chuyện với thầy, với sự hơi nghiêm khắc, nhưng dí dỏm và luôn khiến học sinh chúng em cười vỡ bụng nhưng cũng học được rất nhiều điều về lỗi của mình. Cảm ơn thầy rất nhiều vì những gì thầy đã làm cho chúng em.

Lời cảm ơn gửi tới thầy Tuấn

Nguyễn Hương Xuân – 860 Toeic (IIG) - Học viên lớp S.Toeic 08.14:

Đầu tiên, TOEIC đối với em chỉ là những gì em cần có để hoàn thiện bộ hồ sơ xin việc, đồng thời là một nỗi ám ảnh từ thời sinh viên. Nhưng nhờ có thầy Tuấn, em nhận ra một khía cạnh hoàn toàn khác của TOEIC, giúp em tự tin khi giao tiếp trong văn phòng và có ích rất nhiều cho em trong công việc. Thật sự cảm ơn thầy rất nhiều vì những bài học bổ ích đó. Những lời khuyên chân thành từ thầy đã giúp em quyết tâm hơn, không còn cảm thấy chán nản khi đối mặt với khó khăn, không còn cảm thấy phải đối phó với TOEIC như trước. Những ngày học chung với lớp mình đã là những khoảnh khắc rất ý nghĩa với một sinh viên xa nhà như em, em đã thấy như mình tìm thấy một ngôi nhà nữa vậy, dù trước đó chúng em còn chẳng biết mặt nhau. Em sẽ nhớ thầy và nhớ lớp mình nhiều lắm.

Khoá Toeic online

Đỗ Việt Đức – 950 TOEIC (IIG) - khóa TOEIC Online

Em đã thấy rất bất ngờ khi biết về TOEIC Online của Smartcom và chỉ mang tâm lý thử khi bắt đầu học. Nhưng rồi càng học thì càng giống như “nghiện” vậy, và chỉ sau một tháng em đã thấy những tiến bộ đến

không ngờ trong các kỹ năng Nghe, Đọc và đặc biệt kỹ năng phát âm của mình với phần mềm luyện phát âm gắn cả ở trên điện thoại di động. Nhưng em thấy hữu ích nhất là lượng từ của em đã tăng lên một cách nhanh chóng và nhớ thì lâu hơn hẳn. Chính vì vốn từ tốt mà bài thi của em được điểm ngoài mong đợi (vì chẳng thấy từ mới nữa, hì hì hì). Cảm ơn Smartcom rất nhiều.



Nguyễn Hải Hà – 945 TOEIC (IIG) Học viên lớp S.Toeic 08.13:

TOEIC Online của Smartcom đã giúp em rất nhiều trong quá trình luyện thi TOEIC và khiến em thấy việc chinh phục tiếng Anh dễ dàng, rõ ràng hơn rất nhiều. Đầu tiên, em thấy khá mông lung, không biết mình phải làm gì và bắt đầu từ đâu để đạt đến số điểm TOEIC mà em mong muốn, tuy nhiên, em thấy T450 và T650 đã cho em một lộ trình rất rõ ràng. Hơn nữa, khi học em không thấy mình đang học một mình và chán như những gì em thường thấy khi tự học, lúc nào cũng có giáo viên hỗ trợ, thậm chí còn được nghe giọng thầy (và thỉnh thoảng là cô) trong lớp học ảo nữa, hay ghê. Mà đặc biệt nhất là phần từ vựng, phần mà

em sợ nhất từ trước đến giờ, vì cứ học là quên, nhờ TOEIC Online mà giờ em không thấy như vậy nữa, mà từ vựng lại là phần mà em thích học nhất, vì rất dễ vào mà lại nhớ lâu nữa. Cảm ơn Smartcom vì đã cho chúng em có cơ hội được học với một công nghệ tiên tiến như thế này.

Bây giờ, xin mời bạn trở lại với buổi học cuối cùng của nhóm bạn và cô gái Do Thái.



DŨNG CẨM CHIA SẺ VÀ DẠY LẠI CHO BẠN BÈ

Hít một hơi thở thật sâu để kìm nén dòng cảm xúc đang dâng mạnh trong lòng, cô gái Do Thái nói: "Những ngày qua cùng học tiếng Việt và được dạy tiếng Anh cho các bạn, giúp các bạn có thêm nguồn cảm hứng dồi dào với tiếng Anh, với trí nhớ của mình và với cuộc sống, tôi cảm đã có được một nguồn hạnh phúc to lớn. Khoảng thời gian này sẽ ở mãi trong tim tôi như một trải nghiệm đặc biệt nhất trong cuộc đời... Các bạn à, chúng tôi luôn có ý thức tạo lập giá trị và truyền lại nó cho những ai xứng đáng. Các bạn xứng đáng có được thành quả tiếng Anh với 13 chuyên đề toàn diện của TOEIC và cũng chính là của thế giới công việc để sau này vững tin bước ra thế giới. Các bạn đã cố gắng hết mình và nghiêm túc với các kỹ năng quản lý tư duy và quản lý bản thân mà tôi chia sẻ. Vì vậy, tôi biết chắc chắn rằng các bạn sẽ gặt hái được thành công hoàng cho tương lai của mình với những thói quen hiệu quả từ trong tư duy và hành động mà bạn đã rèn luyện được. Tôi mong các bạn cũng làm tiếp việc tạo lập và truyền lại giá trị như tôi."



**Tạo lập GIÁ TRỊ và sẵn lòng TRUYỀN LẠI cho
những ai xứng đáng!**

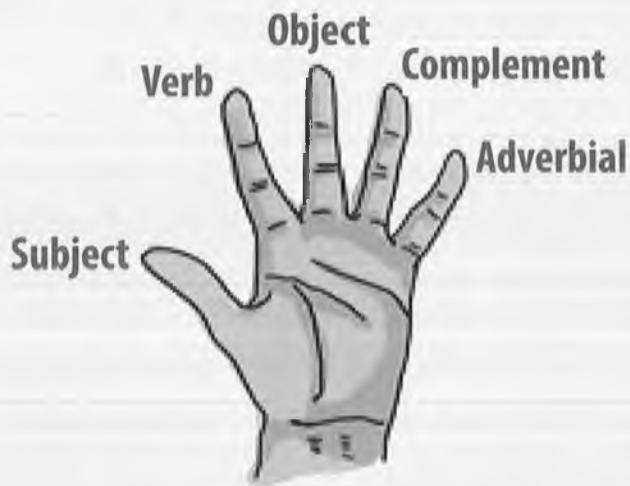
Cả nhóm không kìm né được xúc động khi thấy suốt hai tháng vừa qua cô gái Do Thái làm việc thực sự nghiêm túc và chuyên nghiệp đối với công việc giảng dạy tiếng Anh với một tinh thần tình nguyện. Cô đã giảng dạy, giúp đỡ những con người xa lạ chinh phục đỉnh cao tiếng Anh mà không vì bất cứ một mưu cầu tài chính hay đòi hỏi hỗ trợ đặc biệt nào từ những người bạn Việt Nam. Những bí mật quý báu cứ dần được tiết lộ một cách sâu sắc và mộc mạc. Mỗi người giờ đây đã tự biết cách tập trung để ghi nhớ ngay hàng trăm từ mới khi cần. Họ đã đủ khả năng áp dụng kỹ thuật lồng ghép từ vựng này để học nhiều từ mới tiếng Anh với bất cứ loại tài liệu gì, chuyên ngành gì. Tương lai của họ vì vậy mà trở nên rõ ràng, tự tin và rộng mở hơn bao giờ hết.

Vậy thì chẳng có lý do gì mà họ không chia sẻ kiến thức và cách học kỳ diệu này. Nhưng trước khi chia sẻ giá trị, họ cần tạo lập nó trước. Chỉ khi thực sự tạo lập được giá trị thì họ mới có vốn thực thụ để chia sẻ và giảng dạy. Chàng trai nhân vật chính của chúng ta dũng cảm nhận nhiệm vụ sẽ dạy lại cả nhóm những chuyên đề TOEIC đầu tiên khi mà những thành viên mới chưa tham gia học tập.

Nhưng khi thử nghiệm việc giảng lại chuyên đề đầu tiên cho cả nhóm, chàng trai của chúng ta ngay lập tức vướng phải khó khăn. Đó là làm cách nào để lý giải và liên kết các cụm từ lồng ghép vào với nhau? Vì thực tế đến giờ này tuy chàng trai đã thành thạo các chuyên đề TOEIC và kỹ năng nghe nói tiếng Anh, nhưng chàng không thực sự biết cách chia tách cụm từ để chuyển sang bản lồng ghép ngôn ngữ, và chàng cũng chưa hiểu sâu về nguyên

tắc thành lập câu tiếng Anh để có thể giảng giải cho người khác. Chính việc đọc to cả câu đã hình thành nên trong chàng trai một khả năng nói đúng ngữ pháp rất tự nhiên như một thói quen. Nhưng khi giảng dạy thì lại là chuyện khác. Chàng phải lý giải được cẩn nguyên của nó cho chính mình, thì mới có thể dạy cho người khác được.

Cô gái Do Thái liền trả lời: "Đúng là bạn



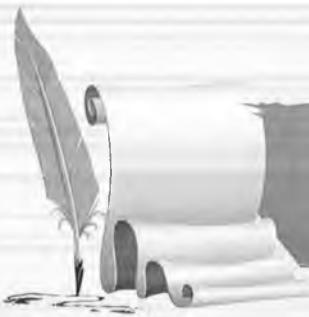
Ngữ pháp tiếng Anh trên 5 NGÓN TAY

cần phải hiểu ngữ pháp mới có thể giảng dạy được. Nhưng bạn tuyệt đối không nên học ngữ pháp một cách vụn vặt và rời rạc. Vì ngữ pháp tiếng Anh có mô hình logic chặt chẽ. Nó hoàn toàn có thể được diễn đạt một cách tổng quan và logic trên 5 đầu ngón tay. Để từ đó bạn có thể suy ra được khoảng 99 mô hình câu tiếng Anh toàn diện để có thể diễn đạt bất cứ ý tưởng nào và viết bất cứ điều gì cho dù nó phức tạp đến đâu. Bạn cần nhớ là bất cứ ý tưởng nào nhé. 99 mô hình câu ấy chưa đựng toàn bộ ngữ pháp tiếng Anh bạn ạ. Khi nắm được cách tư duy ngữ pháp tiếng Anh trên 5 đầu ngón tay và diễn giải nó ra thành 99 mô hình câu, bạn sẽ chỉ cần mất vài tiếng đồng hồ là có thể tự trình bày cho chính mình toàn bộ ngữ pháp tiếng Anh một cách rõ ràng và chi tiết tương đương một cuốn sách ngữ pháp dày đấy bạn ạ. Và tư duy đó sẽ giúp ích rất nhiều cho bạn trong việc đạt đến khả năng giao tiếp tiếng Anh bậc cao, và sử dụng tiếng Anh ở mức độ chuyên nghiệp trong môi trường học thuật và nghiên cứu. Để có được tư duy đó, bạn cần phải mất công tìm kiếm. Tin vui cho bạn là **người làm chủ tư duy đó lại ở chính trên mảnh đất hình chữ S quê hương của bạn.**"

Còn bây giờ, trước khi tôi chia tay các bạn để trở về Mỹ, chúng ta cùng hoàn thành chuyên đề cuối cùng. Tôi sẽ không dạy các bạn như mọi lần nữa, mà tôi sẽ xem các bạn tự đọc và dạy lại cho nhau như thế nào.

GIỜ THÌ HỌC TIẾNG ANH NÀO!

Xin mời các bạn thực hành chuyên đề số 13 mang tên **Health (Y tế, sức khỏe)** với tinh thần học để dạy lại người khác. Chỉ cần các bạn mở lòng mình chân thành chia sẻ phương pháp và các bí mật đặc biệt này, những lời bạn nói sẽ mang lại giá trị đáng quý cho những người thân yêu xung quanh bạn.



THEME #13: HEALTH

(CHUYÊN ĐỀ SỐ 13: SỨC KHỎE VÀ Y TẾ)

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ



Đọc và nghe: Hãy vừa nghe, vừa đọc bài đọc sau. Sau khi nghe và đọc xong, bạn hãy cố gắng dịch bài đọc đó sang tiếng Việt. (Track 51 – Listening 13.1)

This theme is often seen in the Part I picture description as well as various other sections. There is not much technical, medical knowledge required by the student as situations are everyday events such as visiting the doctor, the dentist, being assisted by a nurse, making or cancelling an appointment.

Students will also hear and read about fitness as well as nutrition.

Common medical vocabulary would be: clinic, hospital, ambulance, emergency, medical checkup, surgeon, flu shot, vaccination, immunization, medicine, medication, operation, fever, headache, sore throat, to examine, to consult, to check, to recover (get better).

Common fitness vocabulary: gym, work-out, jogging, weight-lifting, muscle, strain, and parts of the body (shoulder, elbow, knee etc.), physical therapist, personal trainer.

Common nutrition vocabulary: vitamins, fat, protein, calories, blood sugar, carbohydrates, fibre, cholesterol, nutritionist, homeopathic food supplements, food groups, diet, obesity.



Từ vựng cần nắm vững

- Section /'sekʃən/ (n): Phần
- Technical /'teknikəl/ (adj): Thuộc về kỹ thuật, mang tính kỹ thuật
- Medical /'medɪkəl/ (adj): Thuộc về y học
- Knowledge /'nɔ:lidʒ/ (n): Kiến thức, sự hiểu biết
- Dentist /'dɛntɪst/ (n): Nha sĩ
- Assist /ə'sɪst/ (v): Giúp đỡ, hỗ trợ
- Nurse /nɜ:s/ (n): Y tá
- Fitness /'fɪtn̩s/ (n): Sự khoẻ mạnh, sự rèn luyện thân thể
- Nutrition /nu:'trɪʃən/ (n): Dinh dưỡng
- Clinic /'klinɪk/ (n): Phòng khám
- Hospital /'ha:spɪtəl/ (n): Bệnh viện
- Ambulance /'æmbjʌləns/ (n): Xe cứu thương, xe cấp cứu
- Emergency /ɪ'mʒ:rɪndʒənsi/ (n): Tình trạng khẩn cấp
- Medical checkup /'medɪkəl 'tʃekʌp/ (np): Việc kiểm tra sức khoẻ, kiểm tra y tế
- Surgeon /'sɔ:rdʒən/ (n): Bác sĩ phẫu thuật
- Flu shot /flu: ʃa:t/ (np): Tiêm phòng bệnh cúm
- Vaccination /'vækʃə'nейʃən/ (n): Việc tiêm chủng
- Immunization /ɪmju:nə'zeɪʃən/ (n): Sự miễn dịch
- Medicine /'medɪsɪn/ (n): Thuốc, y học
- Medication /'medɪ'keɪʃən/ (n): Thuốc thang
- Operation /ɑ:pə'reɪʃən/ (n): Ca phẫu thuật, sự phẫu thuật
- Fever /'fi:vər/ (n): Sốt
- Headache /'hedeɪk/ (n): Đau đầu
- Sorethroat /sɔ:rθrəut/ (np): Đau họng, viêm họng
- Examine /ɪg'zæmɪn/ (v): Khám bệnh
- Consult /kən'sʌlt/ (v): Xin tư vấn, tham khảo ý kiến
- Check /tʃek/ (v): Kiểm tra (sức khoẻ), khám (bệnh)
- Recover /rɪ'kʌvər/ (v): Hồi phục
- Gym /dʒɪm/ (n): Phòng tập thể hình
- Work-out /'wɜ:kəʊt/ (n): Việc rèn luyện thân thể, tập thể hình
- Jogging /'dʒɔ:gɪŋ/ (n): Môn đi bộ, chạy bộ
- Weight-lifting /'weɪt,lɪftɪŋ/ (n): Môn nâng tạ
- Muscle /'mʌsəl/ (n): Cơ bắp
- Strain /streɪn/ (n): Sự căng, sự kéo căng
- Shoulder /'ʃoʊldər/ (n): Vai
- Elbow /'elbou/ (n): Khuỷu tay
- Knee /ni:z/ (n): Đầu gối
- Physical therapist /'fɪzɪkəl 'θerəpɪst/ (np): Bác sĩ vật lý trị liệu
- Personal trainer /'pɜ:rsənəl 'treɪnər/ (np): Huấn luyện viên cá nhân
- Vitamin /'vaɪtəmɪn/ (n): Vi-ta-min
- Fat /fæt/ (adj, n): Béo, chất béo
- Protein /'prəutɪ:n/ (n): Chất đạm, pro-tê-in
- Calorie /'kæləri/ (n): Ca-lo
- Blood sugar /blʌd 'ʃugər/ (np): Đường huyết
- Carbohydrate /ka:rboʊ'haidrət/ (n): Các-bon hidrat
- Fibre /'faɪbər/ (n): Chất xơ
- Cholesterol /kə'lestərəʊl/ (n): Colextrên (chất béo gây xơ cứng động mạch)
- Nutritionist /nu:'trɪʃənɪst/ (n): Nhà dinh dưỡng học
- Homeopathic food supplement /həʊmɪə'pæθɪk fʊ:d 'sʌplɪmənt/ (np): Thực phẩm bổ sung vi lượng đồng căn
- Food group /fu:d gru:p/ (np): Nhóm thực phẩm
- Diet /'daɪət/ (n): Chế độ ăn
- Obesity /ou'bɪ:səti/ (n): Chứng béo phì

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Make an appointment: Hẹn gặp, sắp xếp một cuộc hẹn
- Cancel an appointment: Huỷ một cuộc hẹn

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH



BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ bài dịch và so sánh chúng với câu tiếng Anh gốc để rèn luyện cách hiểu đúng nội dung tiếng Anh cho bạn. Chúng tôi khuyến khích bạn vừa nghe lại bài này bằng tiếng Anh, vừa xem phần lời dịch.



Chú ý:

Nền tảng tốt nhất để đọc nhanh, hiểu đúng và đưa ra lựa chọn chính xác trong bài thi đầy áp lực đó là **HIỂU SÂU** và **NẮM CHẮC** nội dung từng chuyên đề. Hãy dành nhiều thời gian cho việc đọc và hiểu cặn kẽ từng câu trong bài đọc khi ôn luyện. Lý do người học ngoại ngữ nhanh bị quên là vì họ không thực sự hiểu nó. Khi bạn đã hiểu sâu, hiểu đúng từng câu, từng bài, thì bạn sẽ không thể quên được.

This theme is often seen in the Part I picture description as well as various other sections. There is not much technical, medical knowledge required by the student as situations are everyday events such as visiting the doctor, the dentist, being assisted by a nurse, making or cancelling an appointment.

Students will also hear and read about fitness as well as nutrition.

Common medical vocabulary would be: clinic, hospital, ambulance, emergency, medical checkup, surgeon, flu shot, vaccination, immunization, medicine, medication, operation, fever, headache, sore throat, to examine, to consult, to check, to recover (get better).

Common fitness vocabulary: gym, work-out, jogging, weight-lifting, muscle, strain, and parts of the body (shoulder, elbow, knee etc.), physical therapist, personal trainer.

Common nutrition vocabulary: vitamins, fat, protein, calories, blood sugar, carbohydrates, fibre, cholesterol, nutritionist, homeopathic food supplements, food groups, diet, obesity.

Chuyên đề này thường xuất hiện trong phần 1 - Mô tả tranh cũng như nhiều phần khác. Người học không bắt buộc phải có nhiều kiến thức về lĩnh vực kỹ thuật và y tế, bởi vì các tình huống đều là những việc diễn ra hàng ngày như đến thăm khám với bác sĩ, nha sĩ, được y tá giúp đỡ, sắp xếp hoặc huỷ một cuộc hẹn.

Người học cũng sẽ nghe và đọc về thể dục thể thao cũng như là vấn đề dinh dưỡng.

Từ vựng y tế thông dụng gồm có: phòng khám, bệnh viện, xe cứu thương, tình huống khẩn cấp, kiểm tra sức khoẻ, bác sĩ phẫu thuật, mũi tiêm phòng bệnh cúm, tiêm chủng, sự miễn dịch, thuốc, thuốc thang, ca phẫu thuật, sốt, đau đầu, viêm họng, khám bệnh, tư vấn, kiểm tra sức khoẻ, hồi phục.

Từ vựng thường gặp về rèn luyện thân thể: phòng tập, tập thể hình, chạy bộ, nâng tạ, cơ bắp, sự căng cơ, và các bộ phận trên cơ thể (vai, khuỷu tay, đầu gối, v.v.), bác sĩ vật lý trị liệu, huấn luyện viên cá nhân.

Từ vựng thường gặp về dinh dưỡng: các loại vitamin, chất béo, prô-tê-in, ca-lo, đường huyết, các-bon hi-drat, chất xơ, colestêrol, nhà dinh dưỡng học, thực phẩm bổ sung vi lượng đồng căn, các nhóm thực phẩm, chế độ ăn, chứng béo phì.

BUỚC 3



CHƠI TRÒ CHƠI CỦA TƯ DUY. Hãy **nói to** những cụm từ tiếng Việt trong đoạn văn dưới đây thành tiếng Anh dựa vào những gì bạn đã đọc ở bài đọc trang trước. Bạn phải đảm bảo rằng bạn sẽ nói to đấy. Nếu bạn nói thầm hoặc chỉ nhìn bằng mắt rồi suy nghĩ, bạn sẽ không đạt tiến bộ nào đáng kể đâu. Khi nói to, nếu bạn không diễn đạt đúng nghĩa các cụm từ đó bằng tiếng Anh, thì bạn hoàn toàn có thể xem đáp án ở dưới bài tập này. Nhưng sau khi xem đáp án, bạn cần phải thực hành lại để đảm bảo bạn đã tự nói đúng các cụm từ tiếng Việt trong bài thành tiếng Anh nhé. Bài tập này nên thực hành theo nhóm 2 hoặc 3 người.

This theme is often seen in the Part I - *Mô tả tranh* as well as various other sections. There is not much **kiến thức về kỹ thuật và y tế** required by the student as **các tình huống** are **các sự kiện hàng ngày** such as visiting the doctor, **nha sĩ**, being assisted by **một y tá**, making or **việc huỷ một cuộc hẹn**.

Students will also hear and read about **việc rèn luyện thân thể** as well as **dinh dưỡng**.

Từ vựng y tế thông dụng would be: **phòng khám**, hospital, **xe cứu thương**, emergency, medical checkup, **bác sĩ phẫu thuật**, flu shot, **việc tiêm chủng**, immunization, medicine, medication, **ca phẫu thuật**, fever, **đau đầu**, sore throat, to **kiểm tra/khám bệnh**, to consult, to check, to **hồi phục** (get better).

Common fitness vocabulary: **phòng tập thể hình**, work-out, **môn chạy bộ**, weight-lifting, **cơ bắp**, strain, and parts of body (**vai**, elbow, **đầu gối**, etc.), **bác sĩ vật lý trị liệu**, personal trainer.

Common nutrition vocabulary: vitamins, **chất béo**, protein, calories, **đường huyết**, carbohydrates, **chất xơ**, cholesterol, **nha dinh dưỡng học**, homeopathic food supplements, **các nhóm thực phẩm**, diet, **chứng béo phì**.



Answers

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tranh - Picture description - Kiến thức về kỹ thuật và y tế - technical and medical knowledge - Các tình huống - situations - Các sự kiện hàng ngày - everyday events - Nha sĩ - the dentist - Một y tá - a nurse - Việc huỷ một cuộc hẹn - cancelling an appointment - Việc rèn luyện thân thể - fitness - Dinh dưỡng - nutrition - Từ vựng y tế thông dụng - Common medical vocabulary - Phòng khám - clinic - Xe cứu thương - ambulance - Bác sĩ phẫu thuật - surgeon - Việc tiêm chủng - vaccination - Ca phẫu thuật - operation | <ul style="list-style-type: none"> - Đau đầu - headache - Kiểm tra/ khám bệnh - examine - Hồi phục - recover - Phòng tập thể hình - gym - Môn chạy bộ - jogging - Cơ bắp - muscle - Vai - shoulder - Đầu gối - knee - Bác sĩ vật lý trị liệu - physical therapist - Chất béo - fat - Đường huyết - blood sugar - Chất xơ - fibre - Nhà dinh dưỡng học - nutritionist - Các nhóm thực phẩm - food groups - Chứng béo phì - obesity |
|--|--|

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành. Nay giờ bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học thứ nhất tại đây !

DAY 2

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ



BƯỚC 1

KHỞI ĐỘNG BẰNG BÀI TẬP: Hãy nghe và làm liền 3 bài tập dưới đây. Nếu bạn làm đúng 100% thì cũng đừng vội quá vui mừng mà bỏ qua bước 2. Nếu bạn làm sai một vài câu hỏi thì cũng đừng buồn, vì lỗi đó sẽ là động lực để bạn làm bước 2 nỗ lực hơn.



Practice 1: Listen to the conversation and answer the questions. (Track 52 – Listening 13.2)

1. Where is this conversation taking place?

- (A) In a doctor's office
- (B) At a tennis court
- (C) In a massage room
- (D) In a hospital operating room

3. What does the woman advise the man to do?

- (A) Not to play tennis again
- (B) See a therapist
- (C) Keep playing tennis on a regular basis
- (D) Have surgery on his arm

2. What does the man say about the pain?

- (A) It happened in the middle of a tennis game.
- (B) It is constant.
- (C) It is getting worse.
- (D) It is getting better.



Practice 2: Listen to the short talk 1 and answer the questions. (Track 53 – Listening 13.3)

1. Where is this conversation or talk taking place?

- (A) In a medical clinic
- (B) In an insurance office
- (C) In a school
- (D) In a sports equipment store

3. What will happen after the form has been filled out?

- (A) The bill must be paid in full.
- (B) Laboratory tests will be run.
- (C) Blood pressure and temperature will be taken.
- (D) The doctor will prescribe new medication.

2. What information should be included on the form?

- (A) Height and weight
- (B) Blood pressure chart
- (C) Names of medications being taken
- (D) Home address



Practice 3: Listen to the short talk 2 and answer the questions. (Track 54 – Listening 13.4)

1. Who most likely is the speaker?

- (A) A doctor
- (B) A dietitian
- (C) A salesperson
- (D) A chef

3. What does the program guarantee?

- (A) The lowest price
- (B) Lots of heavy exercises
- (C) Transportation
- (D) Short-time period

2. How is this program different?

- (A) It provides a weight gain guarantee.
- (B) It is specifically designed for each customer.
- (C) It is less expensive than its competitor.
- (D) It was designed by health and fitness experts.

3. Practice 3: 1 - B	2 - B	3 - D
2. Practice 2: 1 - A	2 - C	3 - C
1. Practice 1: 1 - A	2 - C	3 - B

Answers


BƯỚC 2

NGHE VÀ DỊCH: Hãy đọc kỹ phần lời thoại và phần dịch nghĩa của bài hội thoại và hai bài nghe độc thoại ngắn. Khi đọc lời dịch, hãy nghe các câu tiếng Anh tương ứng. Sau đó hãy làm bài tập huấn luyện trí nhớ với từng bài nghe thông qua kỹ thuật nói to các cụm từ tiếng Việt trong bối cảnh của bài nghe bằng tiếng Anh.



Bạn nghe một đoạn hội thoại giữa bác sĩ và người tới khám bệnh khá đặc trưng của chuyên đề này. Các thuật ngữ y tế hay dùng khi thăm khám cũng như các mẫu câu điển hình xuất hiện khá nhiều. Bạn cần học kỹ vì điều này cần thiết cho giao tiếp thực tế.

CONVERSATION

W: OK, Mr. Thomas, I see no breaks in your arm or elbow. And there are no signs of inflammation, but it is obviously quite painful for you. When did you say this happened?

M: Exactly 5 days ago. I was having a game of tennis with my colleagues and shortly after the game, I began to feel sore all over my arm. It did go away after a few hours but the next time I played it was even worse. That's how it has continued; a little bit worse and lasting a little bit longer each time I play.

W: Now I think I see what it is. It's tennis elbow. It's not something too serious. What you should do now is to see a sports therapist who can massage it, and remember to treat it with an ice pack before you sleep. You should be okay after 3 or 4 days.

M: You know, I think you're right. I guess I have to stop playing tennis for a few days.

W: Được rồi, anh Thomas. Tôi không nhận thấy có chỗ nào bị gãy ở cánh tay hay khuỷu tay của anh cả. Và không có các dấu hiệu của viêm nhiễm, nhưng rõ ràng là anh vẫn còn đau. Anh đã nói rằng việc này xảy ra khi nào nhỉ?

M: Chính xác là 5 ngày trước. Tôi đang chơi tennis với các đồng nghiệp của tôi và không lâu sau trận đấu, tôi bắt đầu cảm thấy đau nhức khắp cánh tay của tôi. Nó đã biến mất sau một vài giờ đồng hồ nhưng lần tiếp theo tôi chơi thì thậm chí còn đau hơn. Luôn là như vậy từ lúc đó tới giờ, nó đau hơn một chút và kéo dài hơn một chút mỗi lần tôi chơi.

W: Giờ thì tôi nghĩ là tôi biết vấn đề là gì rồi. Nó là chứng đau nhức khuỷu tay do chơi tennis. Nó không quá nghiêm trọng. Những gì anh nên làm bây giờ là đến gặp một bác sĩ trị liệu thể thao, người mà có thể xoa bóp nó, và nhớ chườm đá trước khi anh đi ngủ. Anh sẽ khỏi sau ba hoặc bốn ngày.

M: Tôi hiểu, tôi nghĩ là chị nói đúng đấy. Chắc là tôi sẽ phải dừng chơi tennis trong một vài ngày.



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.



- W: OK, Mr. Thomas, I nhận thấy không có chỗ nào bị gãy in your arm or khuỷu tay. And there are no các dấu hiệu của viêm nhiễm, but it is rõ ràng khá đau for you. When did you say this happened?
- M: Exactly 5 days ago. I was having a game of tennis với các đồng nghiệp của tôi and shortly after the game, I đã bắt đầu cảm thấy đau nhức all over my arm. It đã biến mất after a few hours but lần tiếp theo I played it was thậm chí còn tệ hơn. That's how it has continued; tệ hơn một chút and lasting a little bit longer each time I play.
- W: Now I think I see what it is. It's chứng đau nhức khuỷu tay do chơi tennis. It's not something quá nghiêm trọng. Những gì anh nên làm now is to gặp một bác sĩ trị liệu thể thao who có thể xoa bóp it, and nhớ điều trị nó with một túi chườm đá before you sleep. You should be okay after 3 or 4 days.
- M: You know, I think you're right. I guess I phải dừng chơi tennis for a few days.



Answers

- Nhận thấy không có chỗ nào bị gãy - see no breaks
- Khuỷu tay - elbow
- Các dấu hiệu của viêm nhiễm - signs of inflammation
- Rõ ràng khá đau - obviously quite painful
- Với các đồng nghiệp của tôi - with my colleagues
- Đã bắt đầu cảm thấy đau nhức - began to feel sore
- Đã biến mất - did go away
- Lần tiếp theo - the next time
- Thậm chí còn tệ hơn - even worse
- Tệ hơn một chút - a little bit worse

- Chứng đau nhức khuỷu tay do chơi tennis - tennis elbow
- Quá nghiêm trọng - too serious
- Những gì anh nên làm - What you should do
- Gặp một bác sĩ trị liệu thể thao - see a sports therapist
- Có thể xoa bóp - can massage
- Nhớ điều trị nó - remember to treat it
- Một túi chườm đá - an ice pack
- Phải dừng chơi tennis - have to stop playing tennis



SHORT TALK 1

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

Now, Mr. Thomas, according to our records, this is your first visit to our clinic. Before Dr. James can examine you, you'll have to fill out these medical history and insurance forms. Could you please list all of the medications you are taking and any allergies you may have. After you have filled out the forms, a nurse will take your blood pressure and temperature. I'll be here in my office if you have any questions.

Vâng, thưa ông Thomas, theo hồ sơ của chúng tôi thì đây là lần thăm khám đầu tiên của ông tại phòng khám của chúng tôi. Trước khi bác sĩ James tiến hành khám cho ông, ông sẽ phải điền đầy đủ vào các mẫu tiểu sử bệnh và bảo hiểm y tế này. Ông hãy vui lòng liệt kê tất cả các loại thuốc mà ông đang sử dụng và bất kỳ loại dị ứng nào mà ông có thể gặp phải. Sau khi ông điền xong các mẫu đơn, y tá sẽ đo huyết áp và thân nhiệt của ông. Tôi sẽ chờ ở trong văn phòng nếu ông có bất kỳ câu hỏi nào cần hỏi.



Từ vựng cần nắm vững

- Record /'rekɔ:d/ (n): Hồ sơ, ghi chép
- First visit /fɜ:rst 'vɪzɪt/ (np): Chuyến thăm (khám) đầu tiên
- Clinic /'k्लɪnɪk/ (n): Phòng khám chữa bệnh
- Examine /ɪg'zæmɪn/ (v): Khám bệnh, kiểm tra
- Fill out /fɪl aʊt/ (vp): Điền đầy đủ vào
- Medical history /'medɪkəl 'hɪstɔri/ (np): Tiểu sử bệnh, tiểu sử sức khỏe
- Insurance form /ɪn'sjʊərəns 'fɔ:rm/ (np): Mẫu đơn bảo hiểm
- List /lɪst/ (v): Liệt kê
- Medication /'medɪ'keɪʃən/ (n): Các loại thuốc nói chung
- Allergy /'ælərdʒi/ (n): Sự dị ứng, bệnh dị ứng
- Form /fɔ:rm/ (n): Mẫu đơn
- Blood pressure /blʌd 'preʃər/ (np): Huyết áp
- Temperature /'temprətʃər/ (n): Nhiệt độ (cơ thể), thân nhiệt

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- According to (prep): Theo như
- Take one's blood pressure: Đo huyết áp cho ai



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài hội thoại dưới đây.

Hãy thực hành bài tập này cùng bạn của mình.



Now, Mr. Thomas, *theo những hồ sơ của chúng tôi*, this is *lần thăm khám đầu tiên của ông* to *phòng khám của chúng tôi*. Before Dr. James can *khám cho ông*, you'll have to fill out these *tiểu sử bệnh* and insurance forms. Could you please *liệt kê* all of *các loại thuốc* you are taking and *bất kỳ sự dị ứng nào* you may have. After you *đã điền xong các mẫu đơn*, a nurse will *đo huyết áp và thân nhiệt của ông*. I'll be here in *văn phòng của tôi* if you *có bất kỳ câu hỏi nào*.



Answers

- Theo những hồ sơ của chúng tôi - according to our records
- Lần thăm khám đầu tiên của ông - your first visit
- Phòng khám của chúng tôi - our clinic
- Khám cho ông - examine you
- Tiểu sử bệnh - medical history
- Liệt kê - list
- Các loại thuốc - the medications
- Bất kỳ sự dị ứng nào - any allergies
- Đã điền xong các mẫu đơn - have filled out the forms
- Đo huyết áp và thân nhiệt của ông - take your blood pressure and temperature
- Văn phòng của tôi - my office
- Có bất kỳ câu hỏi nào - have any questions



SHORT TALK 2

Hãy đọc lại bài nghe và xem lời dịch tiếng Việt để hiểu thực sự nội dung của từng câu trong bài nghe.

We all know that both exercise and diet play an important part in our daily lives. The importance of maintaining good health has long been emphasized by health and fitness experts. We are here to offer you a fresh start. Our program, Fitness For All, combines nutrition and diet with regular exercise. No two people are alike. So, unlike other weight loss programs, our trainers will provide you with a nutrition and exercise plan tailored personally for you. We will work together in order for you to obtain your desired results in weight loss by providing you with the tools you need. We are committed to providing you with fast results: it's our 40-day guarantee.

Chúng ta đều biết rằng, cả việc luyện tập và chế độ ăn đều đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Tầm quan trọng của việc duy trì một sức khoẻ tốt từ lâu đã được các chuyên gia về y tế và sức khoẻ nhấn mạnh. Chúng tôi ở đây để mang đến cho bạn một sự khởi đầu mới. Chương trình của chúng tôi có tên là "Sức khoẻ cho mọi người", kết hợp yếu tố dinh dưỡng và chế độ ăn với việc rèn luyện cơ thể đều đặn. Chúng ta không ai giống ai cả. Do vậy, khác với các chương trình giảm cân khác, các huấn luyện viên của chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn một kế hoạch dinh dưỡng và luyện tập được thiết kế dành riêng cho cá nhân bạn. Chúng ta sẽ hợp tác cùng nhau để bạn đạt được kết quả mong muốn trong việc giảm cân bằng việc cung cấp cho bạn các công cụ cần thiết. Chúng tôi cam kết mang lại kết quả nhanh chóng. Đó là sự cam kết đem lại kết quả mong muốn sau 40 ngày.



Từ vựng cần nắm vững

- Exercise /'eksərsaɪz/ (v, n): Bài tập thể dục, sự rèn luyện thân thể; tập thể dục, rèn luyện thân thể
- Daily life /'deɪli laɪf/ (np): Cuộc sống hàng ngày
- Importance /ɪm'po:təns/ (n): Tầm quan trọng
- Maintain /meɪn'teɪn, mən'teɪn/ (v): Duy trì
- Emphasize /'emfəsaɪz/ (v): Nhấn mạnh
- Health and fitness expert /helθ ænd 'fitn̩s 'eksp̩:rt/ (np): Chuyên gia về y tế và sức khoẻ
- A fresh start /əfref sta:t/ (np): Một sự khởi đầu mới
- Combine /kəm'bain/ (v): Kết hợp
- Nutrition /nu:tʃn/ (n): Dinh dưỡng
- Regular /'regj̩lər/ (adj): Thường xuyên, đều đặn
- (Be) alike /ə'lairk/ (adj): Giống nhau
- Weight loss /weɪt lɔ:s/ (np): Sự giảm cân, việc giảm cân
- Trainer /'treɪnər/ (n): Người huấn luyện, huấn luyện viên
- A nutrition and exercise plan /ə nu:tʃn ænd 'eksərsaɪz plæn/ (np): Một kế hoạch dinh dưỡng và luyện tập

- Tailor /'teɪlər/ (v): May đo, thiết kế, điều chỉnh (riêng cho ai)
- Obtain /əb'teɪn/ (v): Giành được, đạt được
- Desired result /dɪ'zaɪrd rɪ'zʌlt/ (np): Kết quả mong muốn
- Tool /tu:l/ (n): Công cụ
- Guarantee /gærən'ti:/ (n): Sự đảm bảo, sự cam kết

Cấu trúc và cụm từ cần nhớ

- Play an important part in: Đóng một vai trò quan trọng trong việc gì
- No two people are alike (idiom): Không ai giống ai
- Unlike (prep) (sb/ sth): Không giống ai/ cái gì
- (Be) Tailored personally for sb: Được thiết kế dành riêng cho ai
- In order for sb to do sth: Để ai đó có thể làm gì
- Be committed to (doing sth): Cam kết làm gì



Huấn luyện trí nhớ bằng trò chơi của tư duy!

Hãy dịch sang tiếng Anh và nói to các cụm từ tiếng Việt trong bài nói dưới đây.



We all know that both exercise and diet **đóng một vai trò quan trọng trong** our daily lives. The importance of **việc duy trì sức khoẻ tốt** has long been **được nhấn mạnh** by **các chuyên gia về y tế và sức khoẻ**. We are here to offer you **một sự khởi đầu mới**. Our program, Fitness For All, **kết hợp yếu tố dinh dưỡng** and diet with **việc tập thể dục thường xuyên**. No two people are alike. So, **không giống** other weight loss programs, **các huấn luyện viên của chúng tôi** will provide you with **một kế hoạch dinh dưỡng và luyện tập** tailored personally for you. We will work together in order for you to **đạt được** **các kết quả như bạn mong muốn** in **việc giảm cân** by providing you with **các công cụ** you need. We are **cam kết cung cấp** you with **các kết quả nhanh chóng**; it's our 40-day guarantee.



Answers

- Đóng một vai trò quan trọng trong - play an important part in
- Việc duy trì sức khoẻ tốt - maintaining good health
- Được nhấn mạnh - emphasized
- Các chuyên gia về y tế và sức khoẻ - health and fitness experts
- Một sự khởi đầu mới - a fresh start
- Kết hợp yếu tố dinh dưỡng - combines nutrition
- Việc tập thể dục thường xuyên - regular exercise
- Không giống - unlike
- Các huấn luyện viên của chúng tôi - our trainers
- Một kế hoạch dinh dưỡng và luyện tập - a nutrition and exercise plan
- Đạt được các kết quả như bạn mong muốn - obtain your desired results
- Việc giảm cân - weight loss
- Các công cụ - the tools
- Cam kết cung cấp - committed to providing
- Các kết quả nhanh chóng - fast results

Cảm ơn bạn đã nỗ lực thực hành.

Bây giờ bạn hãy nhìn vào các bài học có lồng ghép từ theo cách Do Thái và đọc to cả bài hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hãy cố gắng nói hết câu và vận dụng trí nhớ của bạn.

Sau khi nói xong các bài lồng ghép từ vựng của chủ đề này, bạn có thể nghỉ giải lao hoặc kết thúc ngày học tại đây!

Trước khi nghỉ, hãy tự đánh giá kết quả học tập của bản thân ở trang sau bạn nhé.

KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ 13:

HEALTH

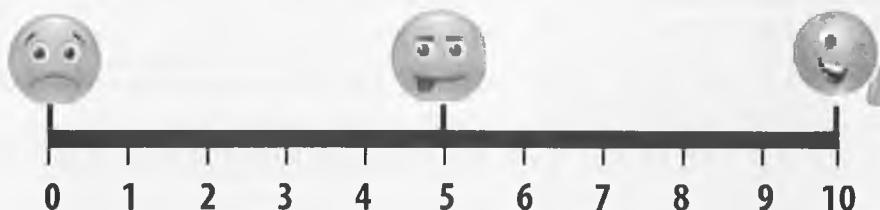
QUẢN LÝ MỤC TIÊU & THÀNH QUẢ HỌC TẬP

Với mọi việc chúng ta chỉ có cái mình kiểm soát được. Cái kiểm soát được đó càng gần cái mình kỳ vọng bao nhiêu thì ước mơ của ta càng nhanh trở thành hiện thực bấy nhiêu. Vì đơn giản là ta đã nỗ lực tươngứng với kỳ vọng của ta.

Mời bạn tự cho điểm cho những cố gắng của bản thân với chuyên đề bạn vừa hoàn thành. Hãy cho đúng số điểm mà mình xứng đáng được nhận. Hãy khách quan với bản thân.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUYÊN ĐỀ

Tôi tự cho mình điểm số là

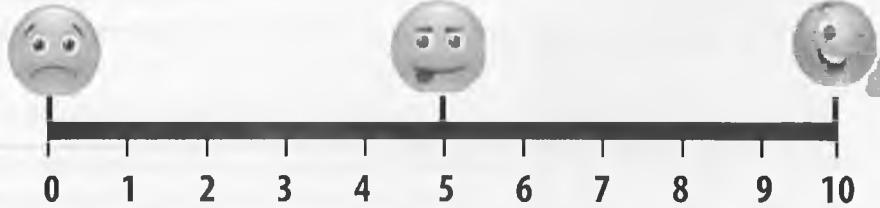


Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

PHẦN 2: NGHE VÀ LUYỆN TRÍ NHỚ

Tôi tự cho mình điểm số là



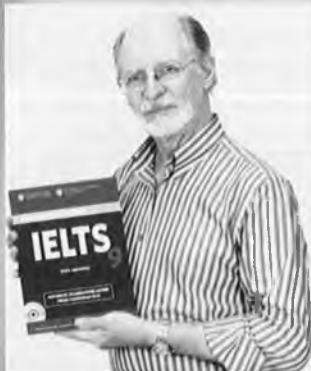
Bởi vì: {

- Số từ (hoặc cụm từ) tôi đã học thuộc: tương đương với % tổng số từ mới đối với tôi
- Mức độ tập trung (sự nỗ lực) khi học: điểm (tự đánh giá dựa trên thang điểm 10)

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



1. Nguyễn Anh Đức (tác giả chủ biên): Tốt nghiệp chương trình đào tạo lãnh đạo cao cấp của Trường Kinh doanh Harvard – Mỹ; là người sáng lập và điều hành công ty Smartcom Việt Nam, một công ty tiên phong phát triển và ứng dụng mô hình đào tạo tiếng Anh bằng công nghệ cao gồm các công nghệ Hybrid Learning (mô hình tích hợp lớp học trực tiếp và trực tuyến), Online Learning (học trực tuyến), Mobile Learning (học trên thiết bị di động). Ông Nguyễn Anh Đức còn là chuyên gia giáo dục có uy tín ở Việt Nam, và là diễn giả đào tạo phương pháp học tiếng Anh đỉnh cao cũng như các chương trình thúc đẩy, khai phá năng lực tiềm ẩn cho hàng trăm nghìn học sinh, sinh viên và người đi làm ở Việt Nam.



2. Tiến sĩ Ben Williams (đồng tác giả): Là giám đốc học thuật của công ty Smartcom Việt Nam, với 16 năm kinh nghiệm làm giám đốc chương trình đào tạo trẻ thông minh sớm với phương pháp Montessori ở Canada, và hơn 10 năm kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam với chuyên môn sâu về luyện thi TOEIC và IELTS. Ông cũng là cố vấn và là chuyên gia đào tạo huấn luyện giảng viên tiếng Anh, giảng viên luyện thi TOEIC cho nhiều trường đại học và học viện ở Việt Nam. Tiến sĩ Ben Williams đã đào tạo ra hàng trăm học viên đạt 8.0 IELTS và trên 900 điểm TOEIC trong các kỳ thi quốc tế chính thức.



3. Nguyễn Anh Tuấn (đồng tác giả): Là giám đốc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của công ty Smartcom Việt Nam. Với phẩm chất thông minh, sự am hiểu sâu sắc về bài thi TOEIC, phong cách làm việc tỉ mỉ, cẩn trọng và chắc chắn, thầy giáo Nguyễn Anh Tuấn cùng với Ts. Ben Williams đã chắt lọc và biên soạn những tài liệu hữu ích nhất cho cuốn sách Luyện siêu trí nhớ từ vựng này. Thầy giáo Nguyễn Anh Tuấn đạt số điểm tuyệt đối 990 cho bài thi TOEIC, và thầy cũng luyện thi TOEIC cho rất nhiều học trò đạt số điểm cao trên 800 trong bài thi TOEIC thực tế.

MỤC LỤC

LỜI TÁC GIẢ	4
KHỞI ĐỘNG.....	16
1. BÍ MẬT THỨ 1	
- Bí mật thứ 1: Trí nhớ tốt bắt nguồn từ mục tiêu rõ ràng.....	28
- Chuyên đề thứ 1. Offices ("Trong" văn phòng).....	40
2. BÍ MẬT THỨ 2	
- Bí mật thứ 2: Trí nhớ xuất sắc hoàn toàn là do rèn luyện.....	52
- Chuyên đề thứ 2: General Business (Các vấn đề thương mại tổng quát).....	62
3. BÍ MẬT THỨ 3	
- Bí mật thứ 3: Nhớ sâu từ vựng là do lặp lại trong nhiều bối cảnh.....	74
- Chuyên đề thứ 3: Technical Areas (Các lĩnh vực kỹ thuật).....	86
4. BÍ MẬT THỨ 4	
- Bí mật thứ 4: Liều thuốc bổ cho trí nhớ: giao tiếp tích cực với chính mình.....	98
- Chuyên đề thứ 4: Travel (Đi lại và công tác).....	108
5. BÍ MẬT THỨ 5	
- Bí mật thứ 5: Cảm xúc mạnh giúp nhớ lâu, nhớ sâu.....	120
- Chuyên đề thứ 5: Entertainment (Giải trí và Chiêu đãi khách).....	134
6. BÍ MẬT THỨ 6	
- Bí mật thứ 6: Cam kết thực hiện đến cùng mới là người xuất sắc.....	146
- Chuyên đề thứ 6: Purchasing (Mua sắm trong doanh nghiệp).....	154
7. BÍ MẬT THỨ 7	
- Bí mật thứ 7: Tập trung để đột phá.....	166
- Chuyên đề thứ 7: Dining out (Đi ăn nhà hàng).....	174
8. BÍ MẬT THỨ 8	
- Bí mật thứ 8: Học cùng bạn bè để nhân đôi sức mạnh.....	186
- Chuyên đề thứ 8: Personnel (Nhân sự).....	196
9. BÍ MẬT THỨ 9	
- Bí mật thứ 9: Hình mẫu tiếp thêm năng lượng cho trí tuệ.....	208
- Chuyên đề thứ 9: Finance and Budgeting (Tài chính & Dự thảo ngân sách).....	218
10. BÍ MẬT THỨ 10	
- Bí mật thứ 10: Dám sai nhiều để nhanh đúng.....	230
- Chuyên đề thứ 10: Corporate Development (Phát triển sản phẩm trong doanh nghiệp).....	240
11. BÍ MẬT THỨ 11	
- Bí mật thứ 11: Thi thoảng xuyên để phá vỡ giới hạn của chính mình.....	252
- Chuyên đề thứ 11: Manufacturing (Sản xuất).....	262
12. BÍ MẬT THỨ 12	
- Bí mật thứ 12: Xuất chúng là vượt ra khỏi đám đông.....	274
- Chuyên đề thứ 12: Housing/ Corporate Property (Nhà đất và tài sản doanh nghiệp).....	286
13. BÍ MẬT THỨ 13	
- Bí mật thứ 13: Dạy lại người khác khiến trí tuệ càng thêm xuất sắc.....	298
- Chuyên đề thứ 13: Health (Y tế, sức khoẻ).....	322



TẠI SAO ƯU TIÊN HỌC TỪ VỰNG?

Bạn không thể học cái bạn không hiểu! Đó là điều chắc chắn. Người học tiếng Anh luôn muốn nghe tốt, nói thành thạo, đọc và viết tiếng Anh một cách thuần thục, am tường ngữ pháp... Nhưng tất cả những điều đó đều đòi hỏi vốn từ vựng. Chỉ khi bạn hiểu từ vựng nghĩa là gì, bạn mới thực sự có được điều kiện tối thiểu để học các yếu tố ngôn ngữ còn lại.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LÀ HỌC TỪ VỰNG THẾ NÀO CHO HIỆU QUẢ?

Những nhà ngôn ngữ học nổi tiếng thế giới như Dave Willis(1) và tiêu biểu là Micheal Lewis(2) đã nhận định rằng ngôn ngữ không chỉ có ngữ pháp truyền thống, mà từ vựng và quan trọng hơn là những cụm từ như các cụm từ kết hợp tự nhiên với nhau (collocations), thành ngữ (idioms), cụm từ cố định (fixed phrase) và các cụm từ bán cố định (semi-fixed phrase)... sẽ tạo nên phần quan trọng của một ngôn ngữ, và chúng khiến cho người học ngoại ngữ có thể nghe, nói, đọc, viết ngoại ngữ đó thành thạo hơn. Điều đó được Micheal Lewis viết trong cuốn sách mang tên "The lexical approach" (Lewis, 1993) của mình.

Người dạy và học ngoại ngữ trước đây đã từng lầm tưởng rằng việc học từ vựng cộng với ngữ pháp sẽ giúp người ta sử dụng được một ngoại ngữ. Nhưng thực tế cho thấy khi càng học nhiều các nguyên tắc ngữ pháp, người ta càng không nói hay viết được ngoại ngữ đó một cách thoải mái hơn, mà trái lại, người học càng gặp khó khăn nhiều hơn để có thể "sản xuất" được một câu đúng ngữ pháp khi mọi thứ trở nên rối rắm, vụn vặt và khó nhớ. Bên cạnh đó, việc học từ vựng rời rạc cũng mang đến một cảm giác thất bại, khi mà người học luôn cảm thấy từ vựng là mènh mông, vô tận, và để nhớ chúng và sử dụng được khi giao tiếp thì thật là một vấn đề khó khăn. Nhiều khi nghe một bài nghe tiếng Anh dài với những từ vựng quen thuộc, người học thấy khó có khả năng nhớ hết ý bài nghe đó, và hầu như không tóm tắt lại được nó, dù cho họ không thấy có nhiều từ mới trong bài nghe... Nếu bạn cũng cảm thấy mình mắc vấn đề như vậy, thì đó chính là lỗi của việc học từ vựng rời rạc từng từ, từng từ một. Như vậy việc học từ vựng rời rạc cộng với ngữ pháp có vẻ như không thực sự giúp chúng ta thành thạo tiếng Anh nhanh chóng, mà dường như còn một vấn đề gì đó bất ổn.

Micheal Lewis đã chỉ ra trong cuốn sách The Lexical Approach (1993) của mình rằng thực chất từ vựng trong một câu thường đi theo từng nhóm (word combinations), và khi ta hiểu nghĩa và nhớ được thật nhiều các nhóm từ của ngoại ngữ mà ta học thì việc nghe, nói, đọc và cả viết ngoại ngữ sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều, sự thành thạo ngoại ngữ cũng từ đó mà ra. Như đã nêu ở trên, các nhóm từ cơ bản gồm:

- *Kết hợp từ tự nhiên (collocations) như: do your best (làm hết sức của bạn), make money (kiếm tiền), have lunch (ăn trưa), chair a meeting (chủ trì cuộc họp), v.v...*
- *Thành ngữ (idioms): a small potatoe (người thấp cổ bé họng), catch somebody red-handed (bắt quả tang ai), black-and-white (rõ ràng trắng đen), v.v...*
- *Cụm từ cố định (fixed phrase): to catch a cold (bị cảm lạnh), drug addict (kẻ nghiện ma túy), in double-quick time (càng nhanh càng tốt), v.v...*
- *Cụm từ bán cố định (semi-fixed phrase): learn + by heart (học thuộc lòng)/ by rote (học theo lối mòn)/ by doing (học bằng quan sát)/ from experience (học bằng kinh nghiệm) v.v...*

Ngoài ra còn có các cụm từ thể hiện chức năng ngữ pháp hay chức năng kết nối chuỗi lời nói như I'll give you a ring (tớ sẽ gọi cho cậu), I'll be in touch (tớ sẽ liên lạc với cậu), v.v... cũng được coi là các nhóm từ kết nối với nhau như một thói quen diễn đạt khi giao tiếp chứ không nhất thiết phải phân tích chúng dưới góc độ ngữ pháp.

Chính những cụm từ hoặc các nhóm từ kết hợp này khi ghép vào với nhau thì chúng tạo ra một ý lớn hơn, đó là câu, và diễn đạt trọng ý nghĩa mà chúng ta cần nói. Vấn đề là công cụ nào cho ta được nhiều kết hợp từ (word combinations) một cách hiệu quả nhất có thể mà thôi. Và đối với người lớn (trên 18 tuổi), tiếng Việt đã ăn sâu vào trong suy nghĩ, khiến cho việc phải sử dụng tiếng Việt làm trung gian khi học tiếng Anh là điều tất yếu. Người lớn tuổi sẽ rất khó có thể học tiếng Anh một cách trực tiếp như cách chúng ta đã từng học tiếng Việt trong những năm mới chào đời. Xu hướng so sánh ngôn ngữ để dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt khi người học tiếng Anh chưa đạt đến trình độ có khả năng giao tiếp độc lập bằng tiếng Anh là một điều đương nhiên. Nhưng nếu người học luôn tìm cách dịch từng từ và dịch câu từ tiếng Anh sang tiếng Việt khi đọc và nghe, và ngược lại là từ tiếng Việt sang tiếng Anh khi nói và viết, thì hệ quả là quá trình giao tiếp sẽ bị cản trở, bị động. Với phương pháp so sánh cụm từ khóa, và chấp nhận dịch sang tiếng Việt khi học các cụm từ khóa, rồi sau đó nhanh chóng ứng dụng vào giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh theo cách trình bày trong cuốn sách Luyện siêu trí nhớ từ vựng tiếng Anh hy vọng sẽ mang lại một cách tiếp cận mới mẻ, giúp người học vừa học nhanh những cụm từ khóa cần thiết, vừa có thể nhanh chóng giao tiếp được hoàn toàn bằng tiếng Anh khi vận dụng đúng những nguyên tắc và hướng dẫn trong cuốn sách này.

Cuốn sách Luyện siêu trí nhớ từ vựng tiếng Anh này sẽ tập trung vào khai thác các cụm từ tiếng Anh, đồng thời lồng ghép nó ở trạng thái hỗn hợp tiếng Việt và tiếng Anh, theo kinh nghiệm cổ xưa của người Do Thái, một kinh nghiệm học theo cụm từ rất gần với kỹ thuật học cụm từ mà Dave Willis và Micheal Lewis đã đề cập tới trong thế giới giáo dục ngoại ngữ hiện đại ngày nay.

Nhóm tác giả hy vọng cách học này sẽ cho bạn một cách tiếp cận vừa mang tính kinh nghiệm, vừa mang tính khoa học để có thể chinh phục tiếng Anh một cách nhanh chóng và hiệu quả.

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty Cổ phần sách MCBooks *được thành lập vào ngày 25-8-2008. Qua 7 năm hình thành và phát triển, đến nay MCBooks đã trở thành một trong những thương hiệu sách ngoại ngữ quen thuộc với các bạn học sinh, sinh viên Việt Nam.* Với hàng trăm đầu sách và hàng triệu bản in phục vụ cho nhu cầu học ngoại ngữ của các bạn độc giả Việt Nam. Từ những ngày đầu thành lập, khát vọng của MCBooks là xuất bản ra những cuốn sách có giá trị, được đầu tư công phu cả về nội dung lẫn hình thức, nhằm mang lại cho độc giả không chỉ kiến thức mà còn là một trải nghiệm mỗi khi cầm từng quyển sách của MCBooks trên tay.

Tên công ty: Công ty Cổ phần sách MCBooks

Trụ sở chính: 26/245 Mai Dịch Cầu Giấy Hà Nội

Chi nhánh phía nam: 45 đường số 8, khu phố 5, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp.HCM

Website: www.mcbooks.vn

Facebook: www.facebook.com/mcbooksvn



LĨNH VỰC KINH DOANH

- Phát hành sách: Hiện nay MCBooks có các kênh phân phối trên toàn quốc (online, offline), sách của MCBooks đã được phát hành trên hầu hết các hệ thống nhà sách, siêu thị sách trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam.

Trên nhiều kênh bán hàng online uy tín như: Vinabook.com; tiki.vn, nhasachviet.vn; adayroi.com, sachngoaingu.net...

- Xuất bản và liên kết xuất bản sách: Hiện nay MCBooks đã xuất bản các dòng sách ngoại ngữ Anh- Trung - Nhật - Hàn và sách Quốc văn, sắp tới sẽ xuất bản thêm các sách ngoại ngữ khác.

- Đối tác: Là các tác giả; các nhà xuất bản nổi tiếng trên thế giới tại các nước: Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, ... Như hợp tác với tác giả A.J Hoge giáo viên số 1 thế giới về phương pháp tiếng Anh nổi tiếng thế giới Effortless English, và đã xuất bản cuốn sách “Luyện nói tiếng Anh như người bản ngữ”. Cuốn sách học tiếng Anh

được yêu thích nhất tại Việt Nam và thế giới. MCBooks đã hợp tác với các nhà xuất bản nổi tiếng của Nhật Bản như: Công ty 3A, ASK, BJT, viện Aichi, ... Với những bộ sách tiêu biểu như: Bộ giáo trình Shin nihongo đây là một trong những bộ sách uy tín và phổ biến nhất của Nhật;...

MCBooks đã hợp tác với các nhà xuất bản nổi tiếng của Hàn Quốc như: Công ty xuất bản SAHOI PYOUNGNON; nhà xuất bản DARAKWON; nhà xuất bản BOOK HOUSE, Với các bộ sách tiêu biểu như: "Đội thám hiểm từ vựng tiếng Anh gram gram" (gồm 13 tập) "Đội thám hiểm ngữ pháp tiếng Anh gram gram" (gồm 21 tập) đã nhận được giải thưởng giáo dục Hàn Quốc do phụ huynh bình chọn ...

MCBooks đã hợp tác với các nhà xuất bản nổi tiếng của Trung Quốc như: Nhà xuất bản Đại Học Ngôn Ngữ Bắc Kinh; Nhà xuất bản Đại Học Bắc Kinh; Nhà xuất bản Đại Học Sư Phạm Trung Hoa...Với các bộ sách tiêu biểu như: "Giáo trình Hán ngữ"; "Giáo trình luyện nghe Hán ngữ"; "345 câu khẩu ngữ tiếng Hán." là những bộ sách giáo trình nổi tiếng của Trung Quốc và đã được rất nhiều các bạn đọc Việt Nam yêu thích và tin dùng trong nhiều năm.

Đặc biệt, các tác giả nổi tiếng trong nước như tác giả Nguyễn Quốc Hùng M.A và đã xuất bản nhiều cuốn sách như: "Luyện kỹ năng nghe và đọc tiếng Anh qua các câu chuyện kể". Bộ sách của tác giả Nguyễn Quốc Hùng M.A được rất nhiều các bạn đọc giả yêu thích và mến mộ. Tác giả Nguyễn Quốc Tuấn là một trong những tác giả rất nổi tiếng về sách dành cho học sinh tiểu học. Tác giả Nguyễn Anh Đức với cuốn sách "Luyện siêu trí nhớ từ vựng tiếng Anh" là một trong những cuốn sách đứng top 1 trong bảng xếp hạng sách ngoại ngữ của tiki.vn. Cuốn sách: "Luyện thi TOEIC cấp tốc" của tác giả Mai Phương là một trong những cuốn sách TOEIC best-seller hàng đầu được các bạn đọc giả tìm kiếm và chúng tôi cũng sắp xuất bản bộ sách: "Rèn luyện kĩ năng làm bài đọc hiểu môn tiếng Anh"

Các Trường Đại học, Cao đẳng và các Trung tâm đào tạo tiếng Anh có nhu cầu đăng kí mua sách cho học viên. Xin vui lòng liên hệ với các đại lý của Công ty Cổ phần sách MCBooks
sẽ có chế độ hỗ trợ giá bán hợp lí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS

Địa chỉ: Số 26/245 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.mcbooks.vn

ĐT: 0437921466

Facebook: <https://www.facebook.com/mcbooksthewindythewindy>



CẢM NHẬN CỦA ĐỘC GIẢ

Với phương pháp học theo lối kể chuyện và đổi thoại khiến chúng ta bị thu hút- lôi cuốn qua từng trang. **Việc học từ mới của người Do Thái** biến việc học từ mới tiếng Anh từ không thể thực hiện được đến có thể thực hiện được một cách dễ dàng. Các phương pháp học lại rất đơn giản, dễ hiểu, súc tích khiến người đọc muốn bắt tay vào việc học từ mới ngay lập tức. Mình thích nhất là phần luyện thi và CD rất tuyệt vời. Mình xem kết hợp đọc sách nữa nên thấy càng dễ hiểu hơn. Bạn nào muốn cải thiện phần vocabulary, mình nghĩ cuốn này không thể không có. - Ngọc Bích

Sách hướng dẫn cho ta phương pháp nhớ từ hiệu quả. Nên các bạn hãy chăm chỉ nhé để học từ thật tốt. Vì sách cũng đòi hỏi người đọc khám phá ra cái hay của nó không. Sách dày lăm nhưng vì trang sách rất đẹp+giấy đẹp nên không tạo cảm giác nhảm chán cho người xem. Tiki vận chuyển hàng rất nhanh ạ. Đóng gói cẩn thận. Giá rẻ hơn so với hiệu sách ạ nhưng mình cũng hơi tiếc vì tiki lại giảm giá sách tiếp. Nói chung hài lòng với quyển này ạ. Sẽ tiếp tục ủng hộ tiki nhiều nữa. - Lys Phan

Mình đã học được kha khá từ và kỹ năng từ cuốn sách này. Phải nói là rất tốt, về mặt hình thức lẫn nội dung. Các trang sách được thiết kế rõ ràng, không rối mắt, nội dung phù hợp với nhu cầu học. Các chủ đề liên quan trong TOEIC được thể hiện sinh động, dễ đọc, dễ học. Bìa sách đẹp, chắn chắn. Tiki giao đến tận nơi và sách vẫn còn nguyên vẹn. Chắc chắn là mình sẽ còn đồng hành cùng tiki dài dài. - Nguyễn Ngọc Hà Giang

Một lời nhận xét chân thành cho những bạn đang học tiếng Anh đừng nên bỏ lỡ quyển sách này nha các bạn. Hình thức sách đẹp, bìa in nổi, giấy bên trong in màu và bóng, đánh máy chữ to rõ ràng, trình bày ấn tượng. Nội dung vô cùng hay, phương pháp học rất nhẹ nhàng, dễ hiểu, logic việc học được hình thành một cách tự nhiên không cưỡng chế người đọc mà cuốn hút và hấp dẫn như một câu chuyện hay mà ai cũng muốn đọc, suy ngẫm về những điều trong đó. Một quyển sách không nên bỏ lỡ cho những ai đang và sẽ bắt đầu học tiếng Anh. - Thúy Trinh

Thời gian gần đây, phương pháp học tập của người Do Thái đang ngày càng được nhiều người biết đến và học theo. Tôi đang gặp vấn đề về trí nhớ đặc biệt là tôi đang luyện cho kì thi

TOEIC sắp tới cũng như trong công việc hàng ngày. Mong sao tôi có thể học tập được phương pháp này để đạt kết quả tốt cũng như phục vụ công việc. Ngoài việc có những ví dụ được minh họa sinh động còn kèm theo CD để kết hợp luyện nghe nên rất hữu ích. Nếu có thể học được phương pháp này tôi còn muốn học thêm nhiều tiếng ngoại ngữ khác nữa. - Đỗ Phương Thảo đến từ Sơn La

Tôi chưa bao giờ cảm thấy hối hận khi mua quyển sách này. Một cuốn sách rất tuyệt vời. Nội dung sách xoay quanh các phương pháp học ngoại ngữ rất hiệu quả của người Do Thái. Từ đó giúp ta đúc kết ra kinh nghiệm để làm sao có thể học một ngoại ngữ hiệu quả. Khi mua sách còn được tặng thêm CD để luyện nghe. Đọc hết cuốn sách này, vốn từ vựng của tôi được cải thiện đáng kể. Giờ tôi đã có đủ tự tin để chuẩn bị cho kì thi TOEIC sắp tới. Các bạn hãy mua cuốn sách này để cải thiện vốn từ vựng của mình nhé! Nguyễn Thê Hùng đến từ Thanh Hóa

Sách này có thể giúp mọi người học được rất nhiều từ vựng thông qua mỗi lesson, luyện nghe cũng thích hợp! Thích hợp dành cho các bạn nào muốn thi lấy bằng TOEIC. Mỗi ngày mình đều bật lên nghe cũng như luyện từ vựng, rất dễ ngấm và nhớ lâu. Các bạn cũng có thể bắt chước ngữ điệu chuẩn trong sách ứng dụng vào trong giao tiếp hằng ngày, rất hay và bổ ích. Mong tác giả sẽ có nhiều sản phẩm hay và bổ ích hơn nữa để mọi người đọc và hiểu hơn, cảm ơn thầy Đức. - Kiên Trần

Rất phù hợp với những người đang làm, không có thời gian rảnh cố định. Cuốn sách còn kèm đĩa CD, tài khoản online là một công cụ giúp người học học chủ động và hiệu quả. Mình đã tham gia các khóa học trực tiếp nhưng không thú vị bằng cách học này. Cuốn sách này không chỉ là một quyển sách dạy tiếng Anh thông thường mà vượt lên trên đó là cả một phương pháp học mới, một cách tư duy mới, tác giả đã truyền cảm hứng một cách mạnh mẽ. Trong quá trình tìm kiếm phương pháp học tiếng Anh, mình tình cờ thấy có một bài viết hướng dẫn học tiếng Anh theo phương pháp của người Do Thái. Lúc đầu mình cũng chỉ nghĩ cũng như những cách học khác, vì mình thử qua nhiều cách nhưng cuối cùng học được từ mới lại quên từ cũ. Chưa kể số lượng từ vựng tiếng Anh quá nhiều trong khi khả năng học từ mới của mình thì có hạn do quỹ thời gian không nhiều. Rồi mình đã thử qua một đoạn văn xen lẫn tiếng Việt với tiếng Anh. Lần đầu tiên mình cảm thấy học từ vựng nhanh và dễ thuộc đến vậy. - Tri Nguyễn đến từ Nghệ An

Các bạn có thể xem chi tiết những chia sẻ của các bạn đọc giả về cuốn sách qua link: <http://bit.ly/1SMdIZp>

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện Thoại: Biên tập: (04) 39714896;
Quản lý xuất bản: (04) 39728806; Tổng biên tập: (04) 39715011
Fax: (04) 39729436

LUYỆN SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG TIẾNG ANH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập: TS.PHẠM THỊ TRÂM

Biên tập: *Đào Khánh Linh*
Sửa bản in: *Anh Tuấn*
Chép bản: *Thắng Phạm*
Trình bày bìa: *Thắng Phạm*

MCBooks

Liên kết xuất bản Công ty CP sách MCbooks

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 26/245 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (84-4) 37.921.466

Website: <http://www.mcbooks.vn>

Email : contact@mcbooks.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/thewindythewindy>

KNOWLEDGE SHARING

Mã số: 1L - 186ĐH2016

In 30.000 cuốn, khổ 19x26cm, tại Công ty TNHH Thương Mại in bao bì Tuần Băng
Địa chỉ: Khu tập thể xí nghiệp in bản đồ, ngõ 108 đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Tảo
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Số xuất bản: 500 - 2016/CXBIPH/62 - 40 ĐHQGHN, ngày 25/2/2016
Quyết định xuất bản số: 175LK-XH/QĐ - NXBĐHQGHN, ngày 3/3/2016

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016

Mã số ISBN: 978-604-62-2318-4



Luyện SIÊU TRÍ NHỚ TỪ VỰNG Tiếng Anh

- ❶ Bí mật thứ nhất: Trí nhớ tốt bắt nguồn từ mục tiêu rõ ràng.
- ❷ Bí mật thứ hai: Trí nhớ xuất sắc hoàn toàn là do rèn luyện.
Bất cứ ai cũng đều có thể rèn luyện trí nhớ ngôn ngữ xuất sắc.
- ❸ Bí mật thứ ba: Nhớ sâu từ vựng là do lặp lại trong nhiều bối cảnh.
- ❹ Bí mật thứ tư: Giao tiếp tích cực với bản thân là thuốc bổ cho trí tuệ.
- ❺ Bí mật thứ năm: Cảm xúc mạnh giúp nhớ sâu, nhớ lâu.
- ❻ Bí mật thứ sáu: Cam kết làm đến cùng mới là người xuất sắc.
- ❼ Bí mật thứ bảy: Tập trung để đột phá.
- ❽ Bí mật thứ tám: Học cùng bạn bè để nhận đòn sức mạnh.
- ❾ Bí mật thứ chín: Hình mẫu tiếp thêm năng lượng cho trí tuệ.
- ❿ Bí mật thứ mười: Dám sai nhiều để nhanh đúng.
- ⓫ Bí mật thứ mười một: Thi thoảng xuyên để phá vỡ giới hạn của chính mình.
- ⓬ Bí mật thứ mười hai: Xuất chúng là vượt ra khỏi đám đông.
- ⓭ Bí mật thứ mười ba: Dạy lại người khác khiến trí tuệ càng thêm xuất sắc.

Tặng

LUYỆN

THẺ HỌC E-LEARNING

SIÊU TRÍ NHỚ

TỪ VỰNG

MÃ GIÁ 150.000 VND

Không có giờ thi chuyển đổi thành tiền mặt

SMARTCOM MC Books



ISBN: 978-604-62-2318-4

8935246900574

Giá: 188.000 VNĐ

Đã bao gồm CD

MCBooks

KNOWLEDGE SHARING

26/245 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - ĐT: 04 3 792 1466

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh: 45 Đường số 8, khu phố 5
Hai Bà Trưng, Thủ Đức, TP. HCM - ĐT: 0866609399

SMARTCOM
Enjoy the very best

